

ANDRÉ MAUROIS

victor
HUGO
bỉ ảnh cuộc đời



nhà xuất bản văn học
TP. Hồ Chí Minh

Table of Contents

LỜI NÓI ĐẦU

Phần một - NHỮNG SUỐI NGUỒN THẦN DIỆU I - TỪ MỘT DÒNG MÁU LORRAINE VÀ BRETAGNE CÙNG LÚC...

II - MỘNG CHINH CHIẾN

III - KẾT THÚC THỜI THƠ ẤU

Phần hai - NHỮNG ÁNH LỬA BÌNH MINH I - CHIM TRONG LỒNG

II - NHỮNG TIẾNG THỞ DÀI ĐẦU TIÊN

III - "NGƯỜI BẢO VỆ VĂN HỌC"

IV - ĐÍNH HÔN

V - MUỐN LÀ ĐƯỢC

Phần ba - NGƯỜI CHIẾN THẮNG I - SAU LỄ CƯỚI

II - "NÀNG THƠ PHÁP"

III - BLOIS, REIMS, CHAMONIX

IV - TÀI KHÉO BẬC THẦY

V - NHỮNG NÉT ĐẸP PHƯƠNG ĐÔNG

Phần bốn - MÙA THU ĐẾN SỚM I - NGƯỜI BẠN KHÔNG RỜI

II - QUẢNG TRƯỜNG NHÀ HÁT

III - TRÒ CHƠI CÁM DỖ

IV - NHỮNG BÀI THƠ CA NGỢI NỐI TIẾP NHAU...

V - ĐỊNH MẠNG

VI - LÁ THU

Phần năm - TÌNH YÊU VÀ NỠI BUỒN CỦA OLYMPIO I - QUẢNG TRƯỜNG ROYALE

II - CÔNG CHÚA NEGRONI

III - NĂM 1834

IV - OLYMPIO

Phần sáu - NHỮNG THAM VỌNG ĐƯỢC THỰC HIỆN I - "ÁNH SÁNG VÀ BÓNG TỐI"

II - JULIETTE VÀ VIỆN HÀN LÂM

III - SÔNG RHIN

IV - NHỮNG ĐẤU SĨ TRONG VĂN CHƯƠNG

V - TẠI VILLEQUIER

VI - NHỮNG HÀNH ĐỘNG TỘI LỖI VÀ NHỮNG BỨC TRANH TƯỜNG

VII - DANH VỌNG VÀ KHỐN KHỔ

Phần bảy - THỜI CHỌN LỰA I - TÚI TIỀN HOẶC TRÁI TIM

II - ẢO TƯỢNG VÀ ĐOẠN TUYỆT

III - ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VÀ TÌNH CẢM

IV - NHỮNG CON NGƯỜI TRUNG HẬU

Phần tám - LƯU ĐÀY, TRÍ TUỆ, TÁC PHẨM I - TỪ QUẢNG TRƯỜNG LỚN TỚI "SÂN HIÊN TRÊN BIỂN"

II - "SÂN HIÊN TRÊN BIỂN"

III - NHỮNG BÓNG MA HIỆN VỀ VÀ NHỮNG CHIẾC BÀN LÊN TIẾNG

IV - ÔI NHỮNG BỂ CHỨA BÓNG TỐI!

V - "TRẦM TU"

VI - "TRUYỀN THUYẾT THẾ KỶ"

Phần chín - THÀNH QUẢ LƯU ĐÀY I - "VÀ NẾU CHỈ CÒN MỘT..."

II - "NHỮNG NGƯỜI KHỐN KHỔ"

III - NGỌN NÚI BỐC CHÁY

IV - "NHỮNG BÀI HÁT CỦA ĐƯỜNG PHỐ VÀ RỪNG"

V - NGƯỜI LÀM VIỆC TRÊN BIỂN

VI - NGƯỜI NỮ CHIẾN BINH CUỐI CÙNG CỦA HERNANI

VII - KẾT THÚC CUỘC LƯU ĐÀY

Phần mười - CÁI CHẾT VÀ SỰ BIẾN DẠNG I - NĂM KHỦNG KHIẾP

II - LỖI TẠI AI?

III - CƠ SỰ VỀ CHIỀU

IV - 21, ĐƯỜNG CLICHY

V - NGHỆ THUẬT LÀM ÔNG

VI - CON QUI VÀ NƯỚC BƯỚC CỦA NÓ

VII - ÔI BÓNG TỐI!

VIII - CUỘC PHONG THẦN LÚC CHIỀU TÀN

Mô tả nội dung: ***VICTOR HUGO bí ẩn cuộc đời.***

Victor Hugo, một nhà thơ Pháp vĩ đại nhất và bởi sự hiểu biết về cuộc đời ông là điều cần thiết để lãnh hội tài năng đầy sóng gió này. Tại sao con người thận trọng, tiết kiệm đó đồng thời lại hào phóng, làm sao chàng thiếu niên trong trắng đó, người cha gương mẫu trong gia đình đó lại trở thành một ông lão trông như thần điên dã; làm sao con người chính thống chủ nghĩa đó lại biến thành người theo chủ nghĩa Bonaparte, rồi thành lão phụ của nền cộng hòa; làm sao con người theo chủ nghĩa hòa bình đó có thể ca ngợi nhiệt tình hơn ai hết những ngọn cờ Wagram; làm sao con người tư sản đó, dưới con mắt của những người tư sản, lại được coi như là một kẻ phản loạn, đó là những gì mà tất cả những người viết tiểu sử Victor Hugo phải giải thích. Từ mấy năm gần đây nhiều khám phá về ông đã được thực hiện, nhiều thư từ và sổ tay của ông đã được xuất bản; tác giả André Maurois đã tổng hợp những tư liệu đó để cố gắng làm nổi rõ một con người thông qua tác phẩm Victor Hugo Bí Ẩn Cuộc Đời. Cuốn sách chứa đựng nhiều văn bản chưa từng xuất bản như: thư của Victor Hugo gửi cho bà Biard, cho Alice, con dâu ông, cho các cháu nội ông, cho bá tước Salvandy, cho đại tá Charras, v.v..., những phát hiện này không phải là đối tượng chính mà tác giả đề cập đến. Mà mục đích chính của cuốn sách này chủ yếu là viết nên cuộc đời và những tác phẩm cũng có vị trí và biến cố của nhà thơ Victor Hugo.

Mong rằng cuốn sách sẽ giúp bạn khám phá ra nhiều điều bí ẩn về cuộc đời vĩ đại của nhà thơ Victor Hugo.

Mời các bạn đón đọc.

LỜI NÓI ĐẦU

ANDRÉ MAUROIS

Tại sao Hugo? Ở đây tôi không phải viện dẫn tới những người can thiệp giúp: Tôi đã tới với George Sand nhờ Marcel Proust và Alain, tôi không nhớ có một thời nào mà tôi không ngưỡng mộ Victor Hugo. Tôi chưa biết đọc nhưng đã xúc động nghe mẹ tôi đọc Những người đáng thương; năm mười lăm tuổi, Những người khốn khổ làm tôi xúc động mãnh liệt; suốt đời mình, tôi đã khám phá nhiều phương diện mới mẻ của tài năng ông. Như bao nhiêu người đọc, tôi chỉ hiểu thật chậm vẻ đẹp những bài thơ triết học của ông. Cuối cùng tôi đã biết yêu những bài thơ cuối cùng của Orphée về già và tìm thấy trong Trọn cây đàn lia, trong Những năm bi thảm, trong Bó cuối cùng, những kiệt tác hầu như không được biết tới.

Tại sao Hugo? Bởi ông là nhà thơ Pháp vĩ đại nhất và bởi sự hiểu biết về cuộc đời ông là điều cần thiết để lãnh hội tài năng đầy sóng gió này. Tại sao con người thận trọng, tiết kiệm đó đồng thời lại hào phóng, làm sao chàng thiếu niên trong trắng đó, người cha gương mẫu trong gia đình đó lại trở thành một ông lão trông như thần điên dã; làm sao con người chính thống chủ nghĩa đó lại biến thành người theo chủ nghĩa Bonaparte, rồi thành lão phụ của nền Cộng hòa; làm sao con người theo chủ nghĩa hòa bình đó có thể ca ngợi nhiệt tình hơn ai hết những ngọn cờ Wagram; làm sao con người tư sản đó, dưới con mắt của những người tư sản, lại được coi như là một kẻ phản loạn, đó là những gì mà tất cả những người viết tiểu sử Victor Hugo phải giải thích. Từ mấy năm gần đây nhiều khám phá về ông đã được thực hiện, nhiều thư từ và sổ tay của ông đã được xuất bản; tôi đã làm công việc tổng hợp những tư liệu đó để cố gắng làm nổi rõ một con người.

Mặc dầu cuốn sách này chứa đựng nhiều văn bản chưa từng xuất bản (thư của Victor Hugo gửi cho bà Biard, cho Alice, con dâu ông, cho các cháu nội của ông, cho bá tước Salvandy, cho đại tá Charras. Thư của Adèle

Hugo gửi cho Théophile Gautier và của Auguste Vacquerie gửi cho Adèle Hugo; trích đoạn sổ tay của Sainte-Beuve; thư của Emile Dechamps gửi cho Victor Hugo, của Léopoldine Hugo gửi cho cha, của James Pradier gửi cho Juliette Drouet, v.v...), những phát hiện này không phải là đối tượng chính của tôi. Thật vậy tôi không muốn đưa vào cuốn sách này một số lớn thư từ, tự chúng rất lý thú, bởi chúng không thêm vào điều gì thiết yếu cả. Chúng ta cần tránh chôn vùi người anh hùng dưới những chứng cứ. Tôi cũng không muốn làm nặng thêm câu chuyện kể bằng những tiểu luận về thi pháp, về tôn giáo, về những nguồn gốc của Victor Hugo, những công cuộc nghiên cứu mà nhiều người khác đã làm, và làm rất tốt. Tóm lại tôi đã viết nên một cuộc đời, không hơn cũng không kém, và cố gắng để không bao giờ quên rằng trong cuộc đời một nhà thơ, tác phẩm cũng có vị trí như biển cả.

Tôi nợ nhiều những công trình nghiên cứu và chú giải của những người am hiểu Victor Hugon nhất ngày nay:

Raysound Escholier, Henri Guillemin, Denis Saurat. Ông Jean Sergent và người phụ tá của ông, cô Madeleine Dubois, đã hướng dẫn tôi trong những bộ sưu tập tuyệt vời của họ. Các bạn tôi ở Thư viện quốc gia, các ông Julien Cain, Jean Porcher, Jacques Suffel, Marcel Thomas, Jean Prinnet đã để cho tôi sử dụng các bản thảo, sổ tay và giấy tờ của Victor Hugo. Ông Jean Pommier đã vui lòng cho phép tôi xuất bản những đoạn bài viết để lại của Sainte-Beuve, ông Marcel Bouderon cho phép tôi khai thác quyển thứ năm (chưa hề in) của Thư gửi người đàn bà lạ mặt.

Tôi đã được thông báo rộng rãi nhiều tài liệu từ bà André Gaveau (nhũ danh Lefèvre-Vacquerie), bà Lucienne Delforge và các ông Georges Blaizot, Alfred Dupont, Jean Montargis, Philippe Hériat, Francis Ambrière, Gabriel Faure. Pierre de Lacretelle, mà mẹ là bạn của Alice Lockroy, đã vui lòng kể cho tôi nghe những gì ông biết được về nơi chốn Victor Hugo sống qua những năm cuối cùng. Cuối cùng, vợ tôi đã tập hợp cho tôi, với sự tận tụy thường thấy, những thư từ trao đổi quý báu. Không có bà, công trình

này, công trình rộng lớn và khó khăn tôi thực hiện trong đời, chắc hẳn không bao giờ kết thúc tốt đẹp. Về phần mình, tôi đã làm hết sức mình để sắp đặt, với lòng thành kính và sự trung thực, tất cả những gì người ta biết được, trong tình trạng hiện giờ của các công cuộc nghiên cứu, về cuộc đời vĩ đại này.

Phần một - NHỮNG SUỐI NGUỒN THẦN DIỆU

I - TỪ MỘT DÒNG MÁU LORRAINE VÀ BRETAGNE CÙNG LÚC...

Ôi kỷ niệm! Kho tàng trong bóng tối!
Chân trời sẫm những tư tưởng xa xưa!
Ánh sáng thân yêu những điều lẫn khuất!
Sự tỏa rạng của những tháng ngày qua!

VICTOR HUGO

Vào khoảng 1770, tại Nancy có một bác thợ mộc, Joseph Hugo, được lợi nhờ các loại gỗ trôi nổi trên sông Moselle, và ngoài cơ nghiệp của mình, ông còn sở hữu một vài bất động sản nhỏ trong thành phố. Đó là một con người nghiêm ngặt và xấu tính. Là con trai của một nông dân ở Baudricourt, gần những đồng cỏ vùng Lorraine, nơi Jeanne d'Arc và Claude Gelée ra đời, thời trẻ ông đã từng là sĩ quan cầm cờ trong đội kỵ binh nhẹ, tức là thượng sĩ. Rồi sau khi bỏ cái cày để cầm lên cây kiếm, ông đã buông kiếm để cầm bào. Tên gia đình có nguồn gốc Nhật Nhĩ Man (nước Đức xưa) đều giống nhau ở Lorraine. Vào thế kỷ XVI một người là Georges Hugo đã từng là đại úy đội cận vệ và được phong tước; một người là Louis Hugo, tu viện trưởng ở Estival, rồi giám mục ở Ptolémaède. Có quan hệ bà con nào giữa ông thợ mộc và ông giám mục chăng? Không ai biết được, nhưng những người con của ông thợ mộc thì muốn tin vào điều đó và kể rằng Françoise Hugo, bà bá tước xứ Graffiquy đã viết thư cho cha họ và gọi là "người anh họ của tôi". Joseph Hugo có với bà vợ đầu tiên, Dieudonnée Béchet, bảy người con gái, và với bà thứ nhì, Jeanne-Marguerite Michaud, năm người con trai, tất cả đều tình nguyện vào quân

đội cách mạng. Hai trong số năm người này bị giết tại Wissembourg, ba người kia trở thành sĩ quan. Khi chế độ quân chủ sụp đổ, sự nâng bậc trở thành một hình thức chuyển đổi giai cấp mới, và gia đình này tự nhiên trở thành nhà binh.

Người con trai thứ ba, Joseph-Léopold-Sigisbert Hugo, sinh tại Nancy ngày 15 tháng mười một 1773. Mái tóc dày phủ xuống trán, mắt sát với mày, mũi tẹt, môi dày và dâm đặng, một nước da đỏ hồng hẵn đã tạo cho anh một bộ mặt tầm thường nếu một dáng vẻ đôn hậu, một sự sáng dạ trong đôi mắt và một nụ cười thật dịu dàng không làm cho anh trở nên quyến rũ. Anh bắt đầu việc học tập với các linh mục phụ tá ở Nancy nhưng sớm bỏ ngang vì anh tòng quân năm mười lăm tuổi. Anh biết tiếng La Tinh, các môn toán và anh viết khá tốt, theo phong cách của thế kỷ đương thời, không riêng gì những báo cáo quân sự, mà cả những bài thơ huê tình, những bài hát, những bức thư theo kiểu Rousseau, và sau này, những cuốn tiểu thuyết kỳ dị, đen như mực và rải đầy tai họa. Con người vui tánh đó, với lối nói chuyện dễ chịu, lại dễ sa vào những tâm trạng u ám và cảm thấy mình bị kẻ thù truy hại. Năm 1792, là vị đại úy trẻ tuổi của đội quân sông Rhin, anh quen biết trung úy Desaix, chỉ huy tiểu đoàn Kléber, và thiếu tướng Alexandre de Beauharnais, người chồng đầu tiên của Joséphine. Lính của anh yêu mến anh và thấy anh là chàng trai nhân từ, có thể dùng dùng nổi giận nhưng cũng dễ động lòng, thật ra, dầu với thân thể rắn rỏi, anh vẫn là một con người yếu đuối, trừ lúc hành động, khi đó thì anh chói sáng.

Là người lính dũng cảm, nhiều lần bị thương, hai con ngựa đã bị giết dưới anh; năm 1793, anh được gởi tới đập tan cuộc nổi dậy ở Vendée và được cắt cử làm thượng sĩ dưới quyền của người bạn thân nhất của anh, thiếu tá Muscar. Bấy giờ Hugo được hai mươi tuổi, Muscar ba mươi bốn. Người lính nhà nghề này, nguồn gốc xứ Basque, đã bước ra khỏi hàng. Năm 1791 sau mười bảy năm phục vụ nhà vua, anh chỉ đạt tới cấp bậc trưởng đội. Cuộc cách mạng và chiến tranh cuối cùng đã tạo cơ may cho anh. Anh có tất cả những yếu tố cần thiết để trong thời loạn, trở thành một tướng lãnh chấp chánh: giọng nói to vang, tài lém miệng, tính quả quyết và

đương nhiên, lòng dũng cảm. Trong sáu tháng chiến dịch, anh đã lên ba cấp bậc. Năm 1793, tiểu đoàn tám sông Rhin đã chọn anh làm người chỉ huy.

Muscar và Hugo rất hợp ý với nhau. Cùng một niềm tin vào những nguyên tắc của 1789, cùng một tinh thần vui vẻ và phóng đảng, cùng một thứ nhiệt tình, cùng một tính trung thực. Như mọi cuộc nội chiến, cuộc nội chiến mà hội nghị Quốc ước áp đặt cho họ tại Vendée thật khủng khiếp. Mạng lệnh? Phóng hỏa đốt những ngôi nhà biệt lập và nhất là những tòa lâu đài, san bằng tất cả các lò và cối xay, tóm lại biến vùng này thành sa mạc. Bị quấy rối bởi một kẻ thù không lộ mặt, trong một vùng đồng ruộng bị cắt xén bởi hào rãnh và hàng rào, những người cộng hòa nổi nóng. Quân xanh và quân trắng đều bắn tù binh.

Nợ cách mạng tất cả, Léopold Hugo chia sẻ những đam mê cách mạng tới độ ký dưới những bức thư của mình: Người cách mạng Brutus Hugo, nhưng trái tim anh vẫn đầy tình người và những "tên cướp của Charette" sớm hiểu rằng con người thuộc quân xanh này không nhẫn tâm. Có thể nhờ nổi tiếng khoan dung mà người sĩ quan cộng hòa được đón tiếp khá niềm nở bởi một cô gái Bretagne, Sophie Trébuchet, trong trang viên Renaudière, tại Petit-Auverné khi anh yêu cầu nàng tiếp nhận những người lính mệt lử của mình tại đây trong một tiếng đồng hồ.

Con người trẻ trung xinh đẹp, dễ thương đó, với đôi mắt to màu nâu, với khuôn mặt cương quyết và gần như kiêu kỳ, chiếc mũi trong sự nổi dài của vầng trán, như những pho tượng cổ Hy Lạp, "cho thấy một sức sống, một nước da mặt lộng lẫy, một dáng vẻ rắn rỏi và linh hoạt. Dáng đi của nàng thoải mái, cử chỉ của nàng hài hòa, tạo nên một vẻ gì thanh lịch và đồng thời mộc mạc..."⁽¹⁾ Nàng là một trong ba người con gái của một vị thuyền trưởng tại Nantes đã từng buôn người da đen, và là cháu gái, qua mẹ, của một vị biện lý tòa chung thẩm Nantes, ông Lenormand du Buisson. Dưới chế độ quân chủ, gia đình Trébuchet và gia đình Lenormand đều theo chủ nghĩa bảo hoàng như mọi người. Bão táp cách mạng đã phân tán họ. Sophie Trébuchet có những người bà con "xanh" và những người bà con "trắng";

ông của nàng, Lenormand du Buisson, luật gia sính kiện cáo, đã chấp nhận làm thành viên của tòa án Cách mạng tại Nantes, điều không đem lại sự kính nể của cháu gái ông vốn đã chán ngán những bạo hành của thời Khủng bố (Terreur).

Mồ côi từ bé, Sophie được nuôi dưỡng bởi một bà dì, người phụ nữ cương nghị, có khuynh hướng bảo hoàng và tư tưởng Voltaire, được cô cháu gái chấp nhận noi theo. Bà dì đó là vợ một công chứng viên, đã tám mươi vào năm 1784 khi cô cháu gái được phó thác cho bà. Năm 1789 bà đã theo dõi Hội nghị Toàn cấp một cách đầy thiện cảm, nhưng năm 1793, tâm hồn hai dì cháu bị tổn thương vì những tên đao phủ thành phố Nantes và vì sự nhục hình mà những người họ kính trọng nhất phải chịu, họ quyết định về ẩn náu trong thành phố nhỏ Châteaubriant, nơi họ có bà con thân thuộc. Sát bên đó, ngay giữa vùng đất của phong trào bảo hoàng là vùng Renaudière từ hai trăm năm nay thuộc về dòng họ Trébuchet.

Cương quyết và độc lập như các cô gái lớn lên không mẹ, bướng bỉnh, không tin đạo và rộng lượng, Sophie Trébuchet phi ngựa trên các con đường trống quanh Châteaubriant, được bảo vệ bởi tấm thẻ "công dân yêu nước" do Carrier, vị ủy viên chính phủ khủng khiếp thuộc đảng Jacobin tại Nantes cấp, dĩ nhiên là nhờ ông ngoại Lenormand, và nàng vẫn dùng lá bùa này để cứu các tu sĩ bướng bỉnh hoặc giúp những người theo đảng Bảo hoàng trốn thoát.

Bởi nàng đã trở thành "cô gái Vendée sôi nổi, ghê tởm sự chuyên chế của Hội nghị Quốc ước". Trong thực tế, tại Châteaubriant, hai người phụ nữ chỉ phải chọn lựa giữa hai chủ trương khủng bố, của những người lính theo đảng Jacobin và của quân ăn cướp hoặc những người theo đảng Bảo hoàng. Khủng bố đỏ hoặc khủng bố trắng. Vì vậy mà Sophie thích ngôi nhà đơn sơ ở miền quê của mình hơn các thành phố nhỏ bị xâu xé bởi hận thù. Nàng thích cuộc sống nghèo nàn và những công việc trong vườn. Tại Petit-Auverné, những "con người cục mịch" vẫn còn gọi nàng là "tiểu thơ" như thời trước. Là cô gái cương nghị, phóng khoáng, khá tự hào được liên kết

với giới thượng lưu trong vùng phụ cận, con người khắc kỷ bận rộn với hoa, thi ca, và mơ gặp một con người anh hùng nào đó, càng lúc càng gắn bó hơn với vùng đất bí ẩn này.

Quân đội ốm yếu của đảng xanh đói khát, phần nộ, bị quấy rối bởi hận thù vậy quanh đã phục thù bằng cách cướp phá và giết chóc. Con người trung hậu Muscar, người đàn ông tuyệt vời không có vẻ gì tàn bạo, buồn tiếng thở dài: "Thật khổ tâm khi phải chỉ huy những đội quân làm ô danh các thủ lĩnh của họ." Nhưng anh nguyện rửa không kém "những người đàn bà nổi tam bành, những ác phụ, những con người hung bạo" đã thông đồng với bọn bảo hoàng và đưa tới việc tàn sát những người yêu nước. Sophie Trébuchet thuộc lớp người này và nàng càng đồng tình với những mối hiểm thù của họ khi quân xanh miệt mài trong "một cuộc trác táng đầy chết chóc và xa hoa".

Vậy mà khi đi ngựa trở về phía Châteaubriant vào một ngày mùa hạ năm 1796, nàng gặp đại úy Hugo vui tánh đang đập những lùm cây để tìm "bọn cướp", nàng thấy mình có hơn một lý do để tỏ ra đáng yêu. Chàng sĩ quan trẻ không chịu trách nhiệm trong các cuộc tàn sát. Nàng đã nghe nói tới ảnh hưởng của chàng đối với Muscar và biết rằng ảnh hưởng đó rất tốt. Và nhất là một người nông dân vừa nói với nàng: "Đây là quân xanh. Các vị tu sĩ của chúng ta ở gần bên. Hãy lo cho những con người cục mịch này". Vậy là nàng tỏ ra một mực duyên dáng, chấp nhận đón tiếp ngay Hugo và người của chàng, và đưa họ về Renaudière.

Giải khát, chuyện trò. Chàng đại úy trẻ tuổi không làm ai phật lòng cả. Chàng có trình độ văn hóa nhất định, dẫn Tite-Live và Tacite, đọc thơ Voltaire và những bài sầu ca của Parny, bản thân chàng cũng làm những bài thơ huê tình và những bài thơ chữ đầu, "với một phong cách đủ làm động lòng người đẹp". Ngoài ra sự vui vẻ của chàng tuy xoàng xĩnh mà đầy thú vị, chàng luôn sẵn sàng ca hát cũng như đánh nhau. Muscar đã viết cho chàng bài thơ đề trên mộ này.

Nơi đây yên nghĩ trường đội chúng tôi,

Tay cười toàn năng đã chết vì cười,
Tới sông Styx làm Pluton cười ngất
Đến người chết cũng yêu sao cõi chết.

Quan hệ tốt với tiểu đoàn trưởng Hugo, người có thể lực trong vùng, điều này phục vụ cho hoạt động của cô tiểu thư. Nàng vẫn gặp lại chàng. Nàng tò mò quan sát chàng đại úy hai mươi ba tuổi này, với đôi môi đầy nhục cảm và đôi mắt tình tứ. Trong quân đội, mặc dầu vẫn kéo theo với mình, như tất cả những người chỉ huy của chàng; một cô gái dễ dãi, Louise Bouin, "với chiếc áo cánh được tô điểm nhiều hơn phần hồn", vẫn tự cho mình là "vợ Hugo", và mặc dầu vẫn tự hào một cách khá thô bỉ về những cuộc chinh phục tình ái của mình, chàng vẫn bị hấp dẫn bởi cô gái Bretagne với một trí thông minh và một sự dũng cảm rắn rỏi kia. Nàng nghĩ việc mời chàng và Muscar tới nhà dì Robin cũng là một cách cư xử tốt. Hầu hết mọi ngôi nhà đều đóng kín cửa trước những sĩ quan cộng hòa. Cho nên họ rất cảm động khi được đón tiếp niềm nở. Cô gái rất thông minh, trông nàng cũng khá xinh trong vẻ tươi mát của mình. Không lâu sau đó, hai chàng sĩ quan gọi cô cháu là "Sophie" và dì Robin là "dì của cháu". Về phần mình, Sophie, với tâm hồn Tây Ban Nha, quan tâm chú ý tới chàng đại úy trẻ tuổi. Chàng đã cứu nhiều phụ nữ, con tin và trẻ con. Nàng thích dạo bước với chàng trên những con đường trống vùng Bocage và mạnh dạn chứng minh cho chàng thấy cuộc chiến nhằm vào những người bảo hoàng là không đúng. Hugo bênh vực nền Cộng hòa một cách mạnh mẽ, nhưng chàng vẫn cảm phục tinh thần kiên quyết của cô gái mà chàng yêu mến, và lấy làm hạnh phúc được nể trọng nàng, cũng như nàng lấy làm hạnh phúc được nói chuyện thoải mái với một đối thủ.

Mỗi điểm tình không được hài hòa này rất ngăn ngại. Muscar cãi nhau với ông tướng của mình, tiểu đoàn tám sông Rhin hạ được Hội đồng Chấp chánh rút về Paris. Brutus Hugo không khỏi buồn lòng khi phải rời xa người bạn gái xứ Bretagne của mình. Dì Robin cũng luyến tiếc cho cuộc chia ly này. Bà đủ quân tử để chấp nhận thời kỳ mới và không chống lại

cuộc hôn nhân của cháu bà với một sĩ quan cộng hòa. Nhưng Sophie, khi được bà thăm dò, đã nói rằng "hôn nhân không phải là điều quan tâm của nàng". Nàng sẽ sống tại Renaudière và chăm sóc mảnh vườn của mình. Tuy nhiên, tại Paris, Hugo vẫn không quên "cô bạn Sophie bé nhỏ vùng Châteaubriant" của mình và tiếp tục viết thư cho nàng đầu chàng vẫn giữ bên chàng, cho những nhu cầu nhất thời, nàng Louise Bouin với chiếc áo cánh tô điểm thật chăm chút. Hugo nói với Muscar:

"Tôi thường ép sát nàng vào lòng tôi và tôi cảm thấy, qua hai trái cầu xinh xắn, sự vận động làm cho thế giới trở nên sôi nổi! Chúng ta hãy kéo màn!"

Điều kỳ lạ là chàng đại úy vui tính và dâm dăng này lại dễ buông xuôi, ngay khi bị phạt ý, vào một thứ hoang tưởng bị truy hại lạ lùng. Muscar đã rời khỏi chức vụ chỉ huy tiểu đoàn, Hugo làm cho bộ tham mưu phải chán ngán vì những lời kêu ca của chàng về người chỉ huy mới, "một tên nhãi ranh không những đáng nhốt mà còn đáng tội chết", "một tâm hồn bùn nhơ", "một con cá sấu bị mửa ra từ con sông Rhin". Người ta loại con người bất mãn bằng cách bổ nhiệm chàng làm báo cáo viên bên cạnh một hội đồng chiến tranh, do đó chàng được về quảng trường Grève, tại tòa thị sảnh. Trong tòa nhà chính phủ này, chàng không thể mang một người vợ không cưới xin về ở. Louise Bouin biến mất với sự dửng dưng kín đáo và nhanh chóng vốn là thông lệ bấy giờ, và chàng đại úy có thì giờ rảnh để mơ tới Sophie Trébuchet. Nàng trả lời thư chàng với một sự "dè dặt cực kỳ" và một sự thẹn thùng trong tình cảm không giống như "tài bẻm mép vui vẻ và giọng pha trò" của chàng đại úy. Nhưng có thể chính sự dè dặt đó đã quyến rũ chàng. Và lúc nào chàng cũng đề nghị cưới nàng.

Nàng chỉ có một mình trên đời, lớn hơn chàng mười bảy tháng. Nàng cần một chỗ dựa. Vậy mà nàng chẳng thấy bị cám dỗ bao nhiêu, và phải có sự đốc thúc của bạn bè ở Nantes nàng mới đi tới quyết định. Nàng tới Paris, cùng đi có anh nàng, Hugo khiến nàng phải ngây ngất vì những rung cảm yêu đương của chàng, và ngày 15 tháng mười một 1797, họ cưới nhau theo

thủ tục dân sự tại tòa hành chính quận IX, khu phố Fidélité. Hợp đồng cho thấy chàng đại úy ngoài lương bổng còn sở hữu nhiều của cải và lợi tức, trong khi người vợ chưa cưới không mang gì về, Benaudière không là của riêng của nàng. Tuy nhiên người chiến sĩ hào phóng vẫn chấp nhận một sự sở hữu chung, và mặc dầu cuộc sống dưới thời Chấp chánh rất đắt đỏ, chàng cũng không than phiền bao giờ. "Tiền bạc, chàng nói, chỉ là động lực của chiến tranh. Miễn sao tôi có vừa đủ để sống trong yên ổn, tôi không nợ nần và không lo lắng".

Hai vợ chồng sống hai năm tại Paris, chàng thì tha thiết với người vợ thanh nhã xứ Bretagne của mình, nàng thì hơi mệt với lối nói chuyện dài dòng, ồn ào và những câu nói đùa dí dỏm của chồng, kiệt lực vì sự cuồng nhiệt trong ân ái của người đàn ông có cổ bò mọng nhưng bí ẩn, bền chặt và uy quyền đó. Nàng vẫn còn giữ một kỷ niệm khá tệ hại về "những ngày buồn bã sống trong tòa thị sảnh cổ kính với những bức tranh bị xé nát và những bức tường bị vấy bẩn bởi cuộc cách mạng". Đôi vợ chồng trẻ không có quần áo lẫn chén đĩa. Sophie luyến tiếc trang viên Renaudière, khu vườn và bầu không khí miền biển Bretagne của nàng. Người bạn thân nhất của họ là viên thư ký tòa án, Pierre Fourcher, con trai của một người thợ giày tại Nantes, người bạn của gia đình Trébuchet, cùng tuổi với người sĩ quan hành chính nhưng khí chất rất khác biệt, anh thận trọng, trong trắng và giu giú ở trong nhà. Nền giáo dục Fourcher nhận được của một người chú làm linh mục phụ tá thích hợp để biến anh thành một diễn giả hơn là một người lính. "Một điều duy nhất chia rẽ hai người bạn: chính trị. Người báo cáo viên theo chế độ cộng hòa và người thư ký tòa án theo chủ nghĩa bảo hoàng". Cả hai đều không thích bạo lực. Vài ngày sau hôn lễ của bạn, người thư ký tòa án cưới Anne-Victoire Asseline, anh yêu cầu Hugo làm người chứng cho mình. Tại bữa tiệc cưới, Hugo rót đầy ly mình và nói: "Bạn hãy sinh một đứa con gái, tôi sẽ sinh một đứa con trai, chúng ta sẽ làm lễ cưới cho chúng. Tôi xin uống cho hạnh phúc gia đình chúng".

Tại Paris vào thời Chấp chánh với những bộ áo dài lả lơi và những ý kiến táo bạo, vợ chồng Hugo thăm viếng các nơi ăn chơi. Sophie mặc những bộ

trang phục mỏng nhẹ tôn vinh dưới con mắt hiếu kỳ, chồng nàng nói theo ngôn ngữ nhả nhót của thời đại, "những nét quyến rũ thầm kín nhất". Trong vườn Idalie, nơi góc đường Chaillot và Champs - Élysées, người ta trông thấy những bức tranh sống động, chẳng hạn bức "Cuộc gặp gỡ của thần Chiến tranh và thần Vệ nữ dưới những đám mây trong suốt", họ gặp đại tá tổng quản Lahorie, người bạn thời thơ ấu của Sophie Trébuchet. Victor Fanneau Lahorie gốc gác ở Mayenne. Đi theo Cách mạng, anh vẫn giữ nguyên phong cách quý tộc thu thập được tại trường Louis-le-Grand, bấy giờ là nhà trường của các thầy tu dòng Tên. Anh mặc một chiếc áo dài hẹp tà, quần không có dải trang sức, đội nón hai góc màu đen có gắn một cái phù hiệu nhỏ xíu, mang bao tay trắng. Tóm lại, một vẻ tao nhã giản dị và cổ điển. Sophie Hugo vui thích ra mặt khi gặp lại anh, cố nhiên nàng thích vẻ nghiêm trang quý phái của anh hơn, nó tương phản với sự bông bột sôi nổi của người sĩ quan hành chính. Vào một thời phong tục buông lỏng, vị đại tá với đôi mắt lóng lánh này vẫn sống một mình, không vợ. Anh đọc nhiều những nhà thơ La Tinh và Pháp, đó là một con người khắc kỷ và một con người mơ mộng. "Anh có đầu óc cực kỳ sắc sảo và biết làm tôn giá trị của nó". Tâm hồn có yêu cầu cao, đầy tự hào và đáng được yêu mến. Vị đại tá gắn bó với gia đình Hugo, về phần họ, họ cũng một lòng vun quén cho tình bạn này; người chồng thì hạnh phúc tìm được một người che chở, bạn của tướng Moreau, được Hội đồng Chấp chánh giao nhiều nhiệm vụ trong đội quân Ý; người vợ thì hài lòng có được một người bạn tâm tình kín đáo.

Năm 1798, vợ chồng Hugo có một đứa con trai: Abel, và năm sau, vị thiếu tá trở về với quân đội. Bởi tiểu đoàn Hai mươi trực thuộc được chỉ định sáp nhập đạo quân sông Rhin, bấy giờ được gọi một cách tự hào đạo quân sông Danube, anh đưa vợ về ở tại Nancy. Địa chỉ: "Nữ công dân trẻ Hugo, tại nhà mẹ, đường Maréchaux, thành phố cổ, Nancy." Con đường buồn bã, ngôi nhà sâu thẳm. Mặt tiền nhà vàng vọt toát vẻ thê lương, còn sân trong thì mờ tối. Người đàn bà Bretagne quen sống ngoài trời cảm thấy ngọt ngào ở đây. Nàng không thích bà mẹ chồng và nhất là cô em chồng Marguerite, tức Gotoll, vợ Martin-Chopine, cả hai cứ lăm lăm quản lý

nàng. Sophie muốn cho con bú, tắm rửa và dẫn nó đi dạo, gia đình nhà chồng thì ủng hộ chuyện bú bình và lau rửa bằng một góc khăn tắm. Như bao nhiêu người anh hùng bị giăng co giữa mẹ và vợ, Léopold Hugo thấy ai cũng có lý. Lahorie, vị đại tá đẹp trai gặp trong vườn Idalie, đến Nancy. Anh không quên nàng Sophie nghiêm trang, người đàn bà của lòng anh, và thường tới lui trò chuyện cùng nàng. Những phê phán nghiêm khắc về thời kỳ khủng bố, những ước vọng hòa bình và tự do đích thật, những lời ca ngợi tướng Moreau mà Lahorie rất thân cận, những kỷ niệm đầy luyến tiếc về tuổi thơ ở Normandie và Bretagne, những chủ đề chung không hề thiếu đối với họ. Những cuộc gặp gỡ đó tạo điều kiện nảy sinh cho một tình yêu thầm kín, ban đầu có tính vô thức và trong trắng. Tháng chạp 1790, Moreau được bổ nhiệm làm tổng tư lệnh đạo quân sông Rhin, Lahorie trở thành tham mưu trưởng, và phù hợp với truyền thống xa xưa của quân đội, thiếu tá Hugo, mà vợ vẫn được vị tướng trẻ yêu thích, nhận được tất cả những gì anh mong muốn, và chính anh cũng được biệt phái bên cạnh Moreau.

Ban đầu anh để vợ ở lại Nancy. Lại mang thai, mơ hồ yêu một người đàn ông khác, Sophie kinh sợ thói dâm dăng như háu đói của chồng hơn bao giờ cả. Nàng thúc giục những kỳ nghỉ hè của vợ chồng và yêu cầu, bằng những bức thư mà vị thiếu tá cho là giá lạnh, được về sinh nở tại Bretagne. Vị thiếu tá gửi bà Léopold Hugo: "Anh không phản đối niềm vui của em khi rời Nancy, đi gặp lại gia đình thân yêu. Nhưng nó thể hiện bằng một kiểu cách khiến lòng anh se thắt". Nàng muốn dẫn bé Abel về Renaudière: "Em sẽ rất buồn, nàng viết, khi bỏ nó lại trên một vùng đất mà em đã nói lời vĩnh biệt. Em sẽ không xê dịch nữa một khi đã về nhà mình, anh sẽ luôn được tự do muốn gặp em hoặc con anh tại đây khi nào anh muốn tới với bọn em..."

Thái độ hiềm thù này gây thất vọng cho người chồng trẻ: "Sophie, có đúng là em đã viết ra những dòng chữ cay đắng đó không?" Anh nói tới chuyện tự tử, đó là văn chương: "Anh định... nhưng anh đã kịp dừng lại, không phải vì sợ..." Anh không cho phép nàng lên đường và từ Augsbourg viết thư cho nàng biết anh sẽ tới thăm nàng tại Nancy: "Anh nghĩ tới việc

giữ em trên một bên đùi và Abel trên đùi kia, tới niềm vui thích được hôn lên cạnh sườn thân yêu đã mang những niềm hi vọng mới..." Những hình ảnh của hạnh phúc gia đình và xác thịt đó không hấp dẫn Sophie chút nào. Hugo hoài công khơi gợi niềm hạnh phúc khi lại được nằm dài bên cạnh nàng và ôm chặt nàng trong đôi cánh tay. Đó là tất cả những gì nàng kinh sợ. Thế nhưng, sau khi sinh đứa con trai thứ nhì, Eugène, tại Nancy ngày 16 tháng chín 1800, nàng phải tới với chồng tại Lunéville, nơi anh được bổ nhiệm làm tổng trấn. Ở đây, nàng cũng gặp lại Lahorie rất được yêu vì và đang được Joseph Bonaparte giao nhiệm vụ đàm phán hòa bình. Anh hoàn thành nhiệm vụ một cách khôn khéo. Sự rành rẽ của anh, ngôn ngữ trau chuốt của anh nổi bật hẳn bên cạnh sự tầm thường của người xung quanh. "Anh có cung cách, Ségur nói, của một người theo chủ nghĩa bảo hoàng". Còn vị tổng trấn thì đặt may những bộ quân phục đẹp và tỏ ra tự hào với những thành công của vợ mà chính Joseph Bonaparte cũng phải khen là thông minh. Hugo viết một lá thư đầy nhiệt tình cho người bạn cũ Muscar đang cầm quyền tại Ostende, nói về "Sophie tuyệt vời" và "Lahorie đáng quý mến". Tình huống cổ điển. Tại bộ tham mưu của đạo quân sông Rhin, Hugo trở thành một trong những người thân cận của tướng Moreau. Cuộc gặp gỡ tai hại, bởi năm 1800 Moreau đóng vai đối thủ của Bonaparte, và tất cả những ai tận tụy với ông ta đều khơi dậy những nghi ngờ của vị chúa tể mới. Dầu có một sự gợi gắm nồng nhiệt của Joseph, Hugo vẫn rời Lunéville mà không được nâng bậc. Lo cho tương lai anh, nhiều người bạn đã tiến cử anh làm chỉ huy trưởng tiểu đoàn tại lữ đoàn Hai mươi. "Nhiệm vụ mới này, anh nói, mở ra cho tôi những buồn phiền và chán ngán mới..." Bởi lữ đoàn Hai mươi đặt dưới sự chỉ huy của một sĩ quan cao cấp đã từng có mối bất hòa với anh.

Năm 1801 nhân có một cuộc dạo chơi trên núi trong chuyến đi Lunéville tại Besançon, một đứa con thứ ba của Hugo được thai nghén (một ngày anh đã nói với con điều này) trên ngọn núi cao nhất của dãy Vosges, ngọn Donon, giữa những đám mây, điều chứng tỏ nhiệt tình của anh vẫn hung hãn và đột ngột. Đứa con trai thứ ba ra đời tại Besançon ngày 26 tháng hai

năm 1802 trong một ngôi nhà cổ thế kỷ XVII. Cha mẹ yêu cầu tướng Victor Lahorie làm cha đỡ đầu cho đứa bé, và Marie Dessirier, vợ của Jacques Delelée, lữ đoàn trưởng chỉ huy đồn lũy Besançon, làm mẹ đỡ đầu, từ đó đứa bé mang tên Victor-Marie. Thực tế, không có lẽ rửa tội và việc đỡ đầu chỉ là một sự làm chứng về họ tịch. Lahorie đã trở về Paris, được có tư thế nhờ tướng Delelée.

Đứa bé có vẻ ốm yếu đến nỗi thầy thuốc đỡ đẻ tưởng đâu cậu không thể sống được; cậu chỉ được cứu sống nhờ những sự chăm sóc của "người mẹ bướng bỉnh". Hugo viết cho Muscar: "Tôi có ba đứa con, Muscar thân mến, đó là ba đứa con trai. Tình huống của tôi là tình huống con trai. Chúng cứ đi theo dấu của tôi thì tôi cũng đủ mãn nguyện rồi. Mong sao chúng sẽ làm được nhiều điều tốt đẹp hơn tôi, tôi cầu phước cho chúng cũng như tôn thờ người mẹ đã sinh ra chúng cho tôi. Em trai tôi đã tới đây, đó là một chàng trai tuấn tú cao năm piê sáu pút, đã tham gia trọn cuộc chiến tranh như một người lính tinh nhuệ trong đạo quân ở Sambre-et-Meuse... Tôi còn một đứa em trai nữa... Tôi rất bối rối với chuyện tìm việc cho nó... Nhưng nó là người tốt. Nó học hành khá và là tác giả một vở bi kịch không đến nỗi tồi... Nó đã quyết định vào quân đội..."

Anh em nhà Hugo, tất cả đều là chiến sĩ và nhà thơ, những con người dũng cảm. Nhưng tánh hay nói thẳng không mang lại thành công cho Léopold. Tại lữ đoàn Hai mươi, theo thói quen đáng tiếc của mình, anh đã dẫn vào một cuộc chiến không cân sức với người chỉ huy của mình. Viên đại tá Guestard nọ có biểu hiện mờ ám trong sổ sách kế toán. Vì đã chê trách anh ta, Hugo bị cáo buộc đã xúi giục sĩ quan nổi loạn. Vụ việc tệ hại, bởi trong giới lãnh đạo, một người bạn của Moreau không thể tin vào một chỗ dựa nào. Viên đại tá than phiền về tính cách hung bạo và gây gổ của "viên chỉ huy trưởng to lớn đã khoác bộ áo chên của dân thành Sparte trong đạo quân sông Rhin". Hugo viết cho Muscar: "Hắn đảm bảo rằng tôi không đánh giặc chó! Tên cướp đó đã phê phán tôi qua bản thân nó..." Bộ chú ý tới Hugo như một con người mảnh khỏe. Mà vị Đệ nhất Tổng tài thì rất sợ những kẻ phiến loạn. Sáu tuần sau khi đứa con trai thứ ba ra đời, Hugo

nhận được lệnh tới Marseille nhận chức chỉ huy trưởng một tiểu đoàn sắp sửa lên đường tới Saint-Domingue.

Tưởng đâu mình bị truy hại và bị đe dọa nghiêm trọng, chàng phạm phải sự điên rồ là gọi người vợ trẻ tới Paris để cầu xin Joseph Bonaparte, tướng Clarke và Lahorie bốt anh khỏi những kẻ thù địch bằng một sự thay đổi lịch bố dụng. Dầu rất buồn phải rời xa ba đứa con trai, Sophie vẫn chấp nhận lên đường, nàng luôn thích những sứ mạng khó khăn. Nhưng cuộc vận động bên cạnh Lahorie tỏ ra thiếu thận trọng và những chuyện xảy ra tiếp theo không phải là điều khó đoán trước.

Vị tướng giờ đây để hai chòm râu má và đội mũ kiểu Titus. Bức tranh anh phác cho người bạn gái về tình hình không khích lệ bao nhiêu. Từ lâu, Lahorie vẫn giữ vai trò trung gian giữa ông thầy của anh, Moreau, một con người ngập ngừng, và vị Đệ nhất Tổng tài vốn dè chừng vị cựu chỉ huy trưởng đạo quân sông Rhin nhưng vẫn còn nể nang ông. Lẽ ra Bonaparte có thể chiếu cố tới Lahorie bằng cách cử anh làm đại sứ. Ông đã không làm điều đó. Người kia thì vẫn hướng tới và lại lao về phía Moreau, mà dầu sao anh cũng biết rõ chỗ yếu. Vị Tổng tài từ chối bổ nhiệm Lahorie làm sư đoàn trưởng. Đó là sự về hưu, ở tuổi ba mươi bảy, và cố nhiên là sự thất sủng. Lahorie lấy làm đau đớn; nước da mặt anh trở nên vàng vọt, đôi mắt lóng lánh của anh hờm sâu. Sophie vốn hiểu chiến đã giục anh dẫn vào cuộc chiến đấu chống lại vị Đệ nhất Tổng tài. Những phái viên mật của Cadoudal và bá tước Artois xun xoe xu nịnh Moreau. Người phụ nữ xứ Vendée ca tụng cuộc liên minh này, ít ra để hạ Bonaparte. Đó là một lời khuyên thiếu thận trọng, nhưng nàng có đầu óc hung hăng và trái tim mãnh liệt.

Trong khi đó, tại Marseille, bé Victor bị cai sữa sớm đã được giao cho Claudine, vợ của một sĩ quan hầu cận. Tiểu đoàn trưởng Hugo, trở thành chồng vú nuôi, phải để mắt tới ba đứa con trai, tận tình nuôi dưỡng chúng và đoan quyết tình nghĩa vợ chồng của mình: "Anh đã cho các con hôn thư của em và cho chúng kẹo nhân danh người mẹ tuyệt vời của chúng. Em

đừng lo sợ gì về tuổi trẻ của anh và những sự hư hỏng tràn ngập thành phố này... Em lại sẽ thấy anh xứng đáng với những nụ hôn trong trắng của em..." Người chồng muôn thuở tự trấn an mình về sự vắng mặt dai dẳng này: "Không người đàn bà nào lại không yêu chồng mình hơn cả, và tôi sẽ rất khốn khổ nếu tôi làm..." Ngay cả cách nói cũng chứng tỏ chàng có chút hoài nghi trong chuyện này. Ngày một tháng giêng 1803, chàng thông báo tin tức mấy đứa con trai cho mẹ chúng: "Hôm nay, Abel đã vào và nói với anh một câu chúc mừng mà Eugène lập lại ở phía sau, chúng rất vui thích... Nếu em liệu trước những nỗ lực của em vô ích, em hãy rút ngắn thời gian vắng vợ của anh, hãy về an ủi anh, nếu phải khổ thì anh sẽ đỡ khổ hơn khi anh thống trị em..."

Tháng sáu 1803, Victor được mười sáu tháng, theo lời người tiểu đoàn trưởng, đã đòi "mẹ..." Thật ra thì cậu ít biết tới mẹ. Sophie Hugo bấy giờ đang ở tại lâu đài của Saint-Just, gần Vernon, với Lahorie đang bị thất sủng. "Câu lạc bộ Moreau" vẫn tiếp tục, một cách thiếu thận trọng, làm suy yếu Bonaparte, dĩ nhiên Bonaparte quật cho đời người những con người táo tợn. Bất chấp những cuộc vận động của Sophie bên Joseph Bonaparte, Hugo vẫn bị đày tới đảo Corse. Với ba đứa bé, anh đi tàu tới Bastia, thành phố cổ kính với những ngôi nhà cao trông khô khan. "Sophie thân yêu, hãy trở về trong vòng tay Hugo chung thủy của em... Hãy yên tâm về sự thủy chung của anh. Ở đây không những người ta gặp nhiều rủi ro lớn khi ve vãn phụ nữ, bởi nhiều nguy cơ bệnh tật, người ta còn phải sợ những mũi dao găm, kỷ niệm của em quá đậm nét và hình ảnh của em quá thân thương với anh thì làm sao anh có thể gây cho em những phiền não mà sự báo thù sẽ khiến anh phải chết vì đau đớn..." Sự báo thù đã tới trước tội lỗi; người vợ hầu như không trả lời và người cha bị bỏ rơi phải chăm sóc các con đã bắt đầu mọc răng. "Người ta có thể nói, Saint-Beuve nói, một anh chiến binh khổng lồ nào đó đã nhận về trong chiếc mũ cát của mình ba đứa bé với da thịt bụ bẫm và mặt mày thiên thần nhỏ dễ thương, và mang chúng theo trong suốt đoạn đường của mình với tất cả sự thận trọng của người mẹ."

Abel tới tuổi vào trường; Eugène bụ bẫm với đôi má hồng hào và những món tóc quăn vàng óng luôn được các bà ưa thích; Victor thì vẫn ốm yếu và buồn bã. Cậu có một cái đầu bự chảng, nó quá to so với thân hình, biến cậu thành một thứ người lùn dị dạng. "Người ta gặp cậu trong những cái góc; đang lặng lẽ khóc không ai biết vì sao..." Cha cậu giao cậu cho một người dẫn đi dạo; ngay những ngày đầu, cậu đã không chịu đựng được chị này. Cậu oán ghét chị vì chị không nói tiếng Pháp, cậu gọi chị là mù hung ác. Người ta tưởng tượng những gì xảy ra trong đầu cậu bé không mẹ, đứa em yếu đuối của hai người anh khỏe mạnh. Như vậy đã hình thành một cái nền tính cách buồn bã, từng lúc trong suốt đời cậu, hiện rõ dưới một sức sống kỳ diệu.

Năm 1803 tiểu đoàn lên đường đi đảo Elbe và cuối cùng Sophie đã tới đảo này và gặp lại gia đình tại Porto-Ferrajo. Chồng nàng đã gọi nàng tới một cách khẩn thiết: "Mọi người đều ngạc nhiên vì em không tới và vì anh chỉ có các con ở bên anh. Điều này không khỏi khiến người ta dị nghị..." Khi tới đây, nàng biết rõ mình muốn gì. Đưa về Paris ba đứa con trai mà nàng yêu quý, và gặp lại Lahorie ở đó. Nàng trù trước sự đồng tình của chồng, theo chỗ nàng biết, hẳn chàng còn phải nuôi dưỡng một cuộc tình vụng trộm nào đó và cần có tự do. Quả nhiên ngay khi tới, nàng được nhiều người cho biết rằng vị chỉ huy trưởng có một mối quan hệ trên đảo với một cô gái, Cathérine Thomas, mà người cha là người quản lý chi tiêu tại bệnh viện vừa mới bị đuổi việc vì tham ô. Dầu bản thân nàng cũng có nhiều điều lầm lỗi, Sophie vẫn nổi cơn tam bành, gay gắt cự tuyệt người chồng đa tình, và lại ra đi vào tháng mười một 1803. Nàng đã ở lại Porto-Ferrajo không đầy bốn tháng.

Nàng cho rằng chồng nàng đã không mấy động viên nàng ở lại và anh chỉ mong được tự do sống với người tình. Hugo vẫn yếu đuối về mặt xác thịt, đó là điều chắc chắn. Tuy nhiên có thể anh vẫn thích người mẹ của các con mình hơn nếu nàng biến cuộc sống chung thành điều có thể dung thứ được. Nhưng giữa vợ anh và anh, sự xung đột thuộc tính khí. Anh viết cho vợ ngày 8 tháng ba 1804: "Vĩnh biệt Sophie, em nên nhớ rằng anh có một

con sâu cứ mãi gặm mòn anh: khát vọng được chiếm hữu em, rằng anh đang ở cái tuổi mà đam mê trở nên dữ dội nhất và anh không khỏi thì thầm trách cứ em khi anh thấy có nhu cầu siết chặt em vào lòng..."⁽²⁾ Và nếu nàng đã trở về với anh sớm hơn, anh quả quyết, chắc chắn anh đã không phản bội. "Đúng, anh chỉ muốn mình thuộc riêng em, nhưng để anh thuộc riêng em, thì em đừng bao giờ để anh thấy mình bị lạnh nhạt, hất hủi. Nói khác đi, tốt hơn chúng ta nên xa nhau."⁽³⁾ Đó không phải là sự đoạn tuyệt hoàn toàn. Anh yêu con, anh nhìn nhận những sai lầm của mình, anh qui trách nhiệm cho vợ về điều đó: "Ở tuổi anh, và khổ thay với một tính khí quá sôi nổi, đôi khi người ta có thể quên mình, nhưng lỗi này chỉ có thể do em... Anh còn quá trẻ thì làm sao sống cô đơn được, anh tràn trề sức khỏe thì không thể không thích phụ nữ; nhưng anh yêu, và hơn nữa anh sẽ vẫn say mê vợ anh nếu vợ anh nhìn nhận rằng anh cần tới tình yêu và những sự chịu đựng của nàng. Nhưng anh chỉ có thể khôn ngoan với vợ anh thôi, vậy thì Sophie yêu dấu, anh nghĩ anh nên cho em sinh thêm một đứa nữa còn hơn bỏ rơi em để chạy theo một người đàn bà khác và nhìn mấy đứa nhỏ sống xa cha. Anh tin mình có đủ phẩm chất tâm hồn để mang lại hạnh phúc cho người muốn phê phán anh mà không cần tới thành kiến; trong quan hệ thể chất, anh sẽ chỉ nói chuyện đó với em, giờ đây anh khá hơn bao giờ hết, trong quan hệ giáo dục, anh đã thu thập được nhiều điều từ khi vắng em."⁽⁴⁾ Sự chân thành dễ gợi sự tha thứ và lẽ ra đã gây sự xúc động, nhưng Sophie lại thích điều gì khác. Trong chuyến đi dài đầy vất vả, nàng vui mừng được dịp giới thiệu với Lahorie ba đứa con trai của nàng, Abel khỏe mạnh, Eugène với những món tóc quăn vàng óng và bé Victor dễ thương và nhạy cảm. Khi xe dừng lại tại khách sạn Messageries trên đường Notre-Dame-des-Victoires, nàng kinh ngạc vì không thấy Lahorie mà nàng đã báo cho biết cuộc trở về của mình. Trên cửa dán hai tờ yết thị. Chúng thông báo việc những tên cướp phe bảo hoàng đã toan mưu sát vị Đệ nhất Tổng tài, và khích động nhân dân Paris tố giác những kẻ tòng phạm và tiếp tay bắt giữ chúng. Tiếp theo là danh sách những kẻ tình nghi. Trong số đó, nàng đọc: Victor-Claude-Alexandre Fanneau Lahorie.

Nàng bị dao động nhưng không ngạc nhiên. Moreau đã âm mưu chống lại Bonaparte, ông đã xem thỏa ước của chính phủ và giáo hoàng là giả dối và từ chối Bắc đẩu bội tinh, ông qui tụ những người nước ngoài, những kẻ lưu vong và những nhà tư tưởng; mẹ vợ và vợ ông đã công khai mưu phản, tất cả những điều đó Sophie đã biết trước khi đi Porte-Ferrajo. Lahorie đã khích động Moreau chống lại vị Đế nhất Tổng tài, và con người theo chế độ cộng hòa này (dưới ảnh hưởng của Sophie) đã khuyên thành lập một liên minh với những người theo chủ nghĩa bảo hoàng, nàng cũng biết điều đó hơn ai hết. Là một người đã từng theo phái Jacobin và vẫn còn chịu ảnh hưởng, từ lâu Moreau vẫn thận trọng. Chủ lâu đài Grosbois, trở nên to béo, dâm dăng, ông là người dẫn các đoàn quân tới bên bờ sông Rubicon rồi tổ chức tiệc tùng tại đó.

Trong giới thân cận của ông, chỉ có Lahorie là người cương quyết. Do đó mà cảnh sát của chế độ Tổng tài đặt mục tiêu tối hậu phải bắt cho kỳ được con người này. Dấu hiệu nhận dạng của anh được thông báo cho các tỉnh trưởng: "Năm piê hai pút, mắt đen khá to đầu hơi hõm sâu, đường viền quanh mắt màu vàng, nước da mặt còn in dấu bệnh đậu mùa, cái cười cay độc..." Đôi chân cong hình cung do quen cỡi ngựa là một nét đặc trưng khác. Cảnh sát tìm anh khắp nơi, tại Mayenne, rồi tại tòa lâu đài của Saint-Just, cuối cùng tại nhà một người bạn ở đường Clichy, số 21. Nhưng không thấy anh ở đâu cả. Sự thật là anh ở đối diện, số 24 đường Clichy, tại nhà bà Hugo từ mấy hôm trước đã dọn về đây với các con. Anh chỉ ở lại đây bốn ngày, và bởi không muốn đặt người bạn gái vào tình thế nguy hiểm, anh tiếp tục cuộc sống lang thang đày ải của mình. Napoléon Bonaparte vốn khoan hồng theo bản tính và nguyên tắc, hẳn chỉ mong vị tướng trẻ tuổi sang Hoa Kỳ và sống trong sự lãng quên của mọi người, nhưng Lahorie vẫn ở lại Pháp, và người ta thấy anh thỉnh thoảng vẫn xuất hiện trong sự giả trang tại đường Clichy, nơi anh luôn được đón nhận một cách âu yếm.

II - MỘNG CHINH CHIẾN

Những kỷ niệm xa xưa nhất của Victor bắt nguồn từ ngôi nhà ở đường Vichy. Ông còn nhớ "trong ngôi nhà đó có một cái sân, trong sân có một cái giếng, bên cạnh cái giếng có một cái chậu, và trên cái chậu, một cây liễu, mẹ ông gọi ông tới trường ở đường Mont-Blanc, và bởi ông quá nhỏ, ông được chăm sóc nhiều hơn những đứa trẻ khác; buổi sáng, người ta dẫn ông vào phòng cô Rose, con gái của ông thầy giáo, đặt ông ngồi trên giường, bên cạnh cô, và khi cô đứng dậy, ông nhìn cô mang vớ..."⁽⁵⁾ Những chuyển động đầu tiên của nhục cảm luôn để lại những dấu vết sâu đậm và con người trong suốt cuộc đời vẫn tìm cách gập lại những cảm xúc của thời đó. Luôn luôn con người này sẽ bị ám ảnh bởi những mối "diễm tình hé lộ", những cái chân phụ nữ, những chiếc vớ trắng hoặc đen và những bàn chân của họ.

Trong lúc đó thì Léopold Hugo đã sang Ý. Con người hiền lành Joseph Bonaparte, văn nhân biến thành chiến binh bất đắc dĩ nhờ người em nổi tiếng, đã được lệnh phải chinh phục vương quốc Naples. Như người ta đã biết, Hugo không xa lạ gì với ông hoàng bởi đã từng phục vụ theo mạng lệnh của ông tại Lunéville, và ông vẫn mong muốn điều tốt đẹp cho Hugo. Nhưng các ban ngành ở Paris vẫn kiên trì phản đối mọi cuộc thăng tiến của một sĩ quan đã thỏa hiệp với Moreau và Lahorie. Sophie không còn bận tâm gì tới người chồng xa xôi gần như đã bị phế bỏ này, trừ phi để xin tiền. Hugo gửi về một nửa số lương của mình, không khỏi càu nhàu, và khi những món tiền trợ cấp không còn đều đặn thì Lahorie, vẫn còn những khoản dự trữ bí mật, chỉ cấp cho những nhu cầu của gia đình. Cuối cùng Hugo cũng có dịp nổi bật hơn người. Cuộc chiếm đóng đã làm dấy lên tại Naples, trong vùng Calabres, những phe nhóm táo tợn, một nửa là người yêu nước, một nửa kẻ cướp. Người gan lì nhất trong đám thủ lĩnh của họ, Michel Pezza, tức là Fra Diavolo, người kháng chiến đúng hơn là kẻ cướp bởi anh ta chống lại kẻ chiếm đóng, đã bị Hugo bắt được sau một cuộc săn

đuổi đấm máu. Tiếng tăm Hugo trở nên vang dội, và ông được bổ nhiệm làm tổng đốc tỉnh Avellino và được thăng cấp đại tá quân đội hoàng gia đảo Corse.

Vào thời kỳ đó (1807) tình cảnh của Lahorie càng xấu thêm. Những món tiền dự trữ của ông đã cạn kiệt, tình cảnh người bị truy nã tạo cho khuôn mặt ông một vẻ không tự nhiên thoải mái. Ông cứ lay động quai hàm không ngớt như một người bệnh bị rung cơ. Ông bồn chồn, lo lắng không yên, ông luyến tiếc thời kỳ những chiến sĩ của Tự do hồ hởi tiến vào các thành phố Bavière và Tyrol, và ông nguyện rửa tên "bạo chúa", không còn là Louis XVI nữa, mà là Hoàng đế. Khi bà Hugo thấy người bạn của mình luôn bị Fouché rình rập không thể tới Paris được nữa và tiền bạc cũng sẽ thiếu hụt không cung ứng nổi cho các con, cuối cùng bà đành vâng lời và đi gặp chồng. Có điều Hugo không còn mong đợi điều đó nữa. "Anh không mong gọi em tới chút nào... Tại em mà anh hết muốn xum họp với em cho tới khi anh có một việc làm ổn định..."⁽⁶⁾ Nhưng vì quá cấp thiết, Sophie không cần biết tới những lời phản đối của chồng, và tháng tám 1807, bà lên đường đi Ý mà không báo trước.

Cậu bé Hugo chỉ mới lên năm nhưng đó là một đứa trẻ nhạy cảm và chăm chú. Suốt đời cậu không bao giờ quên chuyến đi qua nước Pháp trên xe ngựa chở khách: ngọn núi Cenis và những tảng băng kêu rảng rắc dưới xe, một con chim đại bàng bị bắn hạ và được dùng vào bữa ăn trên núi, và nhất là những đoạn thân thể con người còn loang máu, treo lơ lửng trên cành cây mà cậu và hai anh nhìn qua những tấm kiếng trên đó họ dán những cái giá chữ thập bằng rơm để giải buồn. Sự kinh tởm đối với hình phạt tử hình, những ám ảnh của nhục hình và cái giá treo cổ, sự trái ngược của cái giá treo cổ và cái giá chữ thập, những ý tưởng sẽ ám ảnh cậu cho tới ngày chết đã bắt nguồn từ những ấn tượng mãnh liệt của thời thơ ấu này. Bà Hugo vốn thích những mảnh vườn ở Bretagne hơn những sắc màu chói chang của miền nam nước Pháp, chỉ bận tâm tới nơi trú ngụ, nhưng các cậu bé thì bị hấp dẫn bởi thành phố Naples "rực rỡ dưới ánh mặt trời trong bộ áo trắng toát viền tua xanh..." Và kiêu hãnh làm sao, ở cuối chuyến đi, được

gặp vị đại tá trong bộ quân phục trắng trọng để đón họ, được là con trai của vị tổng đốc, được đứng về phe chiến thắng:

Tôi một mình qua đám người thất trận Về cung kính trông đến phải lạ lùng; Tôi bé nhỏ đã thấy mình sừng sững Khi bập bẹ tiếng nước Pháp thân thương Khiến người lạ phải tái xanh mày mặt.⁽⁷⁾ Sự thật là vị đại tá, đang sống trong phủ với nàng Thomas, rất đổi kinh hoàng khi thấy vợ tới. Nhưng ông là con người dũng cảm, ông yêu các con, ông sắp đặt gia đình ở Naples và còn đón về ở tại ngôi nhà ở Avellino trong mấy ngày sau khi tống khứ Catherine Thomas.

Mọi đứa bé đều sống qua một câu chuyện thần tiên, nhưng câu chuyện thần tiên những năm đầu tiên của Victor Hugo thì lộng lẫy lạ thường. Tại Ý, ba anh em sống trong một tòa lâu đài bằng đá hoa đã nứt nẻ, núp dưới bóng một cây phi, gần đó có một cái rãnh sâu. Không phải đến trường, tự do hoàn toàn, những ngày đó chẳng khác một kỳ nghỉ hè mà trọn đời Victor Hugo còn cảm thấy thích thú; một người cha uy quyền mà mọi người rất đổi khó gặp, thỉnh thoảng vẫn xuất hiện và "cỡi ngựa" trên thanh kiếm to của mình để làm cho các con vui, nhưng luôn luôn được các kỵ sĩ đội nón sắt láng bóng phải chờ đợi trong sân một cách kính cẩn, một người cha mà nhà vua xứ Naples rất yêu mến, ông này lại là anh trai của Hoàng đế; một người cha đã cho ghi tên cậu bé Victor vào danh sách quân đội hoàng gia đảo Corse, và từ ngày ấy cậu được xem là một người lính. Về mặt đầy cảm phục, các cậu bé luôn đôi bàn tay nhỏ xíu của họ trong các ngù vai vàng rực. Trong những bức thư của mình, vị đại tá nói về các con một cách trìu mến: "Victor, đứa nhỏ nhất, tỏ ra có nhiều khả năng học tập. Nó cũng ung dung như anh cả của nó, và rất chín chắn. Nó ít nói và bao giờ cũng đúng lúc. Những ý nghĩ của nó lắm lúc khiến anh ngạc nhiên. Nó có một khuôn mặt thật dịu hiền. Cả ba đứa đều là những đứa trẻ tốt. Chúng rất mực thương yêu nhau: hai đứa lớn thương em cực kỳ. Anh rất buồn vì không có chúng bên anh nữa. Nhưng ở đây các phương tiện giáo dục còn thiếu thốn và chúng buộc phải về Paris thôi."⁽⁸⁾

Đó không phải là lý do thật. Giữa vị đại tá và vợ không có một sự giải hòa nào. Nàng Thomas và Victor Lahorie vẫn xuất hiện nhan nhản nơi chân trời. Người tình đòi hỏi người vợ phải cất bước ra đi, người vợ thì không muốn được đối xử như người tình. Các đứa trẻ đoán ra những cuộc chiến bí ẩn mà chúng không thấu hiểu lý do.

Chúng vừa tự hào về cha và nhận ra một sự xúc phạm nào đó mà ông đã gây ra cho người mẹ tuyệt vời của chúng. Chúng buồn thiu khi phải rời xa tòa lâu đài xinh đẹp bằng đá hoa. Tại Ý chúng đã gặp lại hai người con của Pierre Foucher, bạn của cha chúng. Người thư ký tòa án được ủy thác tạm thời làm thanh tra về lương thực cho nước Ý. Sự sút giảm những vụ án tại Paris đã rút bớt thu nhập của văn phòng tòa án và ông mơ tới việc cung ứng cho quân đội, bấy giờ đó là nghề hái ra tiền. Victor Foucher mới được năm tuổi; Adèle, bốn. Đó là một cô bé kín đáo và mơ mộng với "vàng trán vàng rục và bờ vai nâu sẫm". Ba cậu con trai chấp nhận chơi với cô. Họ đánh cầu lãn với những trái cam. Nhưng bà Foucher vẫn dừng dừng với những nét duyên dáng sống động của Naples và vẫn luyến tiếc con đường Cherche-Midi và những bóng cây của khách sạn Toulouse. Gia đình Foucher rời nước Ý gần như cùng lúc với bà Hugo và các con.

Dẫu sao bà Hugo và các con không thể ở lại Naples quá lâu, bởi ít lâu sau khi họ lên đường, đại tá Hugo được Joseph Bonaparte gọi tới Madrid, được vinh thăng "vua Tây Ban Nha và Ấn độ". Hoàng đế thay vua chúa cũng như nhiều người khác thay đại tá. Léopold Hugo từ chối chinh phục lạ vợ chớ không từ chối bảo vệ các con. "Em mạnh mẽ trong ý thức của em, ý thức của anh thì không trách cứ anh được điều gì, và để cho người nào trong chúng ta cũng đều có lý, chúng ta hãy gạt mọi điều lằng lẳng sang một bên. Chúng ta hãy để cho thời gian xoa dịu kỷ niệm về những tình huống quá đổi bất hạnh. Em hãy nuôi dưỡng các con trong sự kính trọng của chúng đối với chúng ta, với nền giáo dục phù hợp với chúng, để chúng có thể một ngày nào đó trở nên có ích. Chúng ta hãy gắn bó với chúng khi chúng ta khó lòng gắn bó với nhau..."⁽⁹⁾. Bức thư không thiếu phẩm cách lẫn lòng nhân. Người chiến binh đó cũng là một con người dịu dàng.

Paris tháng hai 1809, bà Hugo giờ đây có thể trông cậy vào ba ngàn và sắp tới là bốn ngàn frăng trợ cấp, bà tìm được ở số 12 ngõ cụt Feuillantines một căn hộ rộng rãi ở tầng trệt của tu viện cũ do Anne xứ Áo lập ra. Phòng khách thật đế vương, "chan hòa ánh sáng và rộn tiếng chim", toát vẻ trịnh trọng. Ở ngoài những bờ tường, người ta trông thấy tu viện Val-de-Grâce, nóc vòm duyên dáng, "mũ miện điểm tuyết bằng hồng ngọc". Vườn rộng mênh mông, "một công viên, một cánh rừng, một vùng quê, một lối đi với những cây dẻ nơi người ta đặt một cái đu, một hồ nước khô cạn nơi người ta chơi trò đánh nhau... đủ thứ hoa người ta có thể mơ tới... một khu rừng nguyên thủy của trẻ con!"⁽¹⁰⁾ Họ từng chập khám phá những điều mới lạ: "Anh biết em đã bắt gặp điều gì không? - Em chẳng thấy gì - Chỗ này, chỗ này!" Niềm vui lại bắt đầu khi chủ nhật sau, Abel từ trường về được hai em giới thiệu cõi thiên đường đó. "Tôi nhớ lại mình lúc còn là đứa bé, cậu học trò tươi tắn đang chơi đùa, chạy nhảy, cười cợt với hai anh tôi trên con đường rộng hai bên có cây xanh mượt của khu vườn nơi những năm đầu tiên của tôi trôi qua, địa phận cũ có tường vây quanh của các nữ tu với nóc vòm âm u của ngôi giáo đường Val-de-Grâce nhô cao..."⁽¹¹⁾ Ba người thầy của một thời tấm bé:

Một mảnh vườn, một tu sĩ và mẹ. Mảnh vườn to bí ẩn và lắng sâu Năm khuất lánh sau những bức tường cao Điểm đầy những bông hoa đang nở rộ, Những côn trùng màu đỏ tươi trên đá, Rộn tiếng vo ve những giọng mơ hồ, Ruộng ở giữa, rừng ở tận ngoài xa, Lão tu sĩ đọc Homère, Tacite Người phúc hậu. Và mẹ là mẹ!...⁽¹²⁾

Trong thực tế, lão tu sĩ, cha Larivière là người thuộc giáo đoàn Oratoire, đã hoàn tục trong thời cách mạng, đã lấy người hầu ái làm vợ; "thích đưa bàn tay ra hơn là cái đầu" Ông và vợ mở một ngôi trường nhỏ tại đường Saint-Jacques. Khi ông muốn dạy Victor tập đọc thì ông mới biết cậu đã đọc được một mình. Nhưng cha Larivière, "hoàn toàn được nuôi dưỡng bằng Tacite và Homère", có khả năng dạy tiếng La Tinh và tiếng Hy Lạp. Với ông, cậu bé dịch Epitome, De Viris, Quinte-de-Curce, Virgile. Những

hình dạng chặt chẽ của tiếng La Tinh tỏ ra đầy uy lực đối với cậu. Theo bản năng, cậu thích thứ ngôn ngữ chắc nịch và mạnh mẽ này.

Tuy nhiên, người thầy đích thật vẫn là mảnh vườn. Tại đây, Victor Hugo đã tập nhận biết thiên nhiên xinh đẹp và khủng khiếp; tại đây, cậu yêu những nụ hoa vàng, những giống bạch cúc, những cây hồng hoang; cũng tại đây, cậu trông thấy những loài gặm nhấm ăn những con chim, những con chim ăn côn trùng và côn trùng ăn lẫn nhau. Chính cậu cũng đùa nghịch một cách độc ác bằng cách "bắt ong gấu bỏ vào bông thực quỳ và bắt chọt khẹp cái bông kín mít". Cuộc tàn sát phổ biến khiến cho cậu bé sớm phát triển này phải nghĩ ngợi. Ba anh em có đầu óc hiếu kỳ và bản khoắn, dễ sôi nổi và cũng dễ run sợ.

"Cái họ cho còn đẹp hơn nữa trong vườn là cái không có ở đó." Họ thừa hưởng từ cha một trí tưởng tượng có khi cuồng nhiệt. Trong cái hồ nước khô cạn, họ rình rập tên Điếc, con quỷ do họ tưởng tượng ra, đen đúa, lông lá, bản thiú và đầy mụn. Họ chưa bao giờ trông thấy tên Điếc, họ biết rõ điều đó nhưng họ vẫn thích làm cho nhau rợn hơn. Victor nói với Eugène: "Chúng ta đi gặp tên Điếc đi!" Sự kinh hoàng và sự bí ẩn vẫn hấp dẫn cậu. Những tiếng Rừng Đen làm thức dậy ở cậu "một trong những ý tưởng tràn đầy mà tuổi thơ vẫn yêu thích... Tôi mừng tượng một khu rừng kỳ diệu, bí ẩn, khủng khiếp, một rừng cây to đầy bóng tối, với những chiều sâu mờ mịt..."⁽¹³⁾ Phía trên giường cậu là một bức tranh đen trắng biểu thị một tòa tháp cổ đổ nát bên bờ một dòng sông, sào huyết kinh hoàng. Hình ảnh đó in sâu trong đầu óc cậu bé, góp phần tạo cho cậu sở thích về những hiệu quả dữ dội của cảnh tranh tối tranh sáng. Tòa tháp là tháp Maüsethurm, dòng sông là sông Rhin.

Ở ngõ Feuillantines, "người ta trông thấy trên các bức tường, giữa những bức tường đỡ cây đã bị mọt và long đinh, di tích những hương án, những hốc tường đặt tượng Đức Mẹ, những cây thánh giá bỏ đi và dây đó, câu ghi: Tài sản quốc gia..."⁽¹⁴⁾ Cuối vườn có một nhà thờ nhỏ đã cũ kỹ, tràn ngập bởi hoa và chim. Có lúc, bà Hugo cấm các con không được tới gần đó. Bà

giấu ở đó Lahorie đang bị truy nã bởi cảnh sát hoàng gia vì tội đã can dự vào âm mưu tạo phản của Moreau. Giấu ông là chuyện rơi đầu như không, người đàn bà dũng cảm vùng Bretagne, được nuôi dưỡng trong những âm mưu, tỏ ra bất cần nguy hiểm. Ông de Courlandais (tên giả của Lahorie) được các cậu bé biết tới khi ông tới dùng bữa với gia đình. Trước đây các cậu đã loáng thoáng thấy ông tại đường Clichy, nhưng ông đã thay đổi nhiều. Giờ đây, đó là một người đàn ông tầm thước, mắt sáng, khuôn mặt biến dạng in dấu bệnh đậu mùa, tóc và râu má đen nhánh, đáng kính trọng và đã được kính trọng ngay sau đó. Trong ngôi nhà thờ nhỏ, sau bàn thờ, ông có một chiếc phản gỗ, mấy khẩu súng ngắn trong góc và một quyển Tacite mà ông đã nhờ đứa con đỡ đầu dịch. Một hôm ông đặt Victor ngồi trên đùi mình, mở cuốn sách khổ tám đóng bằng giấy da ấy, đọc một câu rồi ngưng ngang: "Nếu La Mã giữ lại vua thì nó không phải là La Mã". Và nhìn cậu trù mẩn: "Này cháu, trước hết là tự do". Từ lúc phải chịu đựng chế độ chuyên chế, với ông, tôn giáo tự do đã trở thành một thuật thần bí. Các cậu bé tỏ ra quyển luyến với người đàn ông mà mẹ họ vẫn ca tụng. Họ mơ hồ hiểu rằng Hoàng đế đang truy hại ông và họ đứng về phía những con người bị lưu đày, chống lại những kẻ có uy quyền.

Ngày chủ nhật, tới ngõ Feuillantines ngoài Abel còn có hai người bạn chơi đùa khác: Victor và Adèle Foucher. Các cậu trai hãy còn ở lứa tuổi người ta cư xử với các cô gái với vẻ khinh khỉnh. Victor Hugo đem cái đu tới dưới những cây dẻ và đánh liều mời cô bé Adèle, đây tự hào nhưng run rẩy, dặn dò cô nên đẩy nó thấp hơn lần vừa rồi. Có khi người ta đặt Adèle vào một chiếc xe cúc kít khập khiễng, người ta bịt mắt cô, rồi các cậu đưa cô vào những lối đi và cô phải nói mình đang ở đâu. Nếu cô gian lận, người ta sẽ ghệt chiếc khăn tay "làm da cô đen đi" và nhiều giọng nghiêm khắc hỏi cô: "Bạn đang ở đâu nào?" Rồi khi đã chán nô đùa với một cô bé, các cậu nhổ những cái cọc leo để làm giáo và đánh nhau. Victor nhỏ hơn hết lại cho là mình trội hơn mọi người.

Trong mười tám tháng Lahorie sống tại ngõ Feuillantines, không ai thấy và không ai biết tới. Khuôn mặt ông trở nên bình thản trở lại. Ông chờ đợi

thời kỳ khoan hồng và tự do. Ông nghĩ rằng Hoàng đế trước khi cưới một nữ quận công sẽ cảm thấy mình đủ mạnh để quên đi những lời phàn nàn của vị Đệ nhất Tổng tài. Do đó mà ông không ngạc nhiên khi một ngày nọ một phái viên mật của bà Lahorie, mẹ ông, tới báo cho ông biết rằng ông Defermon, chủ tịch hội đồng cử tri ở Mayence đã nói với Hoàng đế về ông, và Hoàng đế đáp: "Nhưng Lahorie đang ở đâu, sao không trình diện?" Lahorie đã mệt mỏi với sự ẩn cư của mình. Ông tưởng tượng bao chuyện diên rồ: rằng Hoàng đế vẫn còn nhớ tới những công trạng của ông, rằng người tài đã bắt đầu hiếm, rằng cố nhiên người ta nghĩ tới việc sử dụng ông. Tháng sáu 1810, Savary thay Fouché tại bộ Công an. Đó là một người bạn cũ của Lahorie: họ xưng hô mà y tao với nhau. Tại sao kẻ bị đày không đi gặp ông bộ trưởng với tất cả sự tin tưởng của mình? Nghe Lahorie bày tỏ, Sophie Hugo cực lực khuyên can bước tiến hành này. Làm sao tin được những con người ấy? Nhưng ngày 29 tháng chạp 1810, Lahorie đi gặp Savary mà không báo bà biết.

Ông trở về ngõ Feuillantines trong đặc thăng. Ông bộ trưởng đã thân tình bắt tay ông và nói: "Nay mai sẽ gặp lại!" Sophie run lên. Sáng hôm sau, ông de Courlandais trong chiếc áo dài mặc trong nhà, bà Hugo trong chiếc áo choàng lót bông, đầu đội mũ bonê, chuông reo. Người hầu gái Claudine vào báo có hai người đàn ông yêu cầu gặp ông de Courlandais. Ông bước ra. Tuyệt rơi. Người ta nghe tiếng một chiếc xe lăn bánh. Claudine trở vô và kêu lên: "Thưa bà, người ta đã đưa ông ấy đi rồi!" Ông bị nhốt tại lâu pháo đài Vincennes. Một cậu bé có vầng trán cao đã chứng kiến cảnh tượng bi thảm đó và ghi lại cảm xúc của mình. Liệu cậu có biết Lahorie là gì đối với mẹ cậu không? Trẻ con không biết mọi chuyện mà chỉ cảm nhận chúng một cách lơ mờ. Khi anh em Hugo hiểu ra thì họ vẫn một mực yêu mẹ đến nỗi họ cố gắng mãi mãi giữ im lặng về chuyện này.

Tại Vincennes, Lahorie được canh giữ bí mật và Sophie Hugo không thể liên lạc với ông. Khi cuối cùng những cuộc viếng thăm được cho phép vào tháng sáu 1811 thì bà đang ở Tây Ban Nha. Đây là lý do tại sao.

Léopold-Sigisbert Hugo đã trở thành thiếu tướng trong quân đội nhà vua Joseph, quan chức cao cấp của triều đình và bá tước Siguenza (tước vị Tây Ban Nha). Nhà vua ban phát vinh dự và bổng lộc cho ông mà không hề tiếc. Đại tá Louis Hugo, em của vị thiếu tướng, con người vui tánh, hùng biện, đầy sức thu hút, đã tới ngõ Feuillantines để gợi ý cho người chị dâu về một sự giải hòa. Thanh kiếm sáng loáng, những truyện hoang đường về Tây Ban Nha, uy thế quân đội đã biến người chú này thành một thứ "tổng thiên thần Michel" dưới con mắt của mấy đứa cháu. Những truyện kể của ông vừa sôi nổi vừa khủng khiếp. Bà thiếu tướng Hugo, phu nhân của tổng đốc ba tỉnh, hẳn phải có một địa vị cao sang tại các nơi đó. Bà sẽ là nữ bá tước và giàu có. Vua Joseph đã chấp thuận cho ông thiếu tướng một món trợ cấp một triệu đồng rên với điều kiện ông phải cố định tại Tây Ban Nha và mua đất đai ở đó. Đó là tương lai được bảo đảm. Nhưng chú Louis cũng mô tả những cuộc đọ súng, những tu viện bị phóng hỏa, những tên cướp phục kích. Bà thiếu tướng và các con chỉ có thể đi dưới sự hộ tống của một đoàn xe.

Louis Hugo không thuyết phục được chị dâu, nhưng sau đó ít lâu các ông Ternaux, chủ ngân hàng, cho bà Hugo biết chồng bà đã gửi tới năm mươi một ngàn frăng để bà mua một ngôi nhà tại Pháp. Chuyện này trở nên nghiêm trọng. Nếu quả thật cha của chúng đang ở đỉnh cao danh vọng, bà có quyền tước đi một tài sản của các con trai của bà không? Quyết định được các phái viên mật của vua Joseph mang tới. Nhà vua biết Sophie Hugo quá rõ, ngài đã đánh giá khá cao vẻ tao nhã của bà tại Lunéville. Ngài giận dữ và lo lắng khi biết, tại Tây Ban Nha, một trong những người quyền chức cao trọng trong triều đình lại làm hại tới thanh danh của mình với một người đàn bà thích phiêu lưu, một bà Thomas nào đó, giờ đây tự xưng là "nữ bá tước Salcano". Ngài mong sao người vợ hợp pháp tới đòi lại chỗ của mình.

Joseph, nhà vua, đưa ra nhiều lời bảo đảm. Sophie Hugo nhượng bộ. Ngay ngày hôm sau, Eugène và Victor nhận được của bà một cuốn từ điển và một cuốn ngữ pháp Tây Ban Nha. "Sáu tuần sau, những đứa trẻ có năng

khiếu này sẽ thu thập đủ để làm cho người ta hiểu được chúng." Mùa xuân 1811, bà Hugo được thông báo một đoàn xe đã được thành lập và bà phải đến với ông tại Bayonne. Bà trích mười hai ngàn frăng từ ngân hàng Ternaux dành cho chuyến đi, lấy một hộ chiếu mang tên bà Hugo, nữ danh Trébuchet ở Renaudière, và bao trọn một chiếc xe ngựa chở khách từ Paris tới Bayonne. Bà vốn ghét những chuyến đi. Với các cậu con trai của bà thì chuyến đi đó cực kỳ say mê. Họ thích chiếc xe độc mã, những thành phố đi qua. Victor có một cái nhìn tinh tế và một trí nhớ trung thành đến nỗi hai mươi năm sau, cậu có thể vẽ hai tháp chuông xinh đẹp của giáo đường Angoulême chỉ trông thấy loáng thoáng. Suốt đời cậu sẽ còn nhớ tới Bayonne, nơi người ta phải đợi đoàn xe trong một tháng, tới nhà hát, nơi từ ghế lô căng vải trúc bầu đỏ họ đã xem bảy lần vở kịch mê lô Những đồng đồ nát của thành Babylone, và tới những buổi chiều ba anh em nghịch ngợm với hộp màu, tô chữ trang trí một cách hung bạo trên một cuốn Ngàn lẻ một đêm, quà tặng của Lahorie. Nhất là cậu sẽ không bao giờ quên một cô gái mười bốn tuổi, khuôn mặt thiên thần với nét mặt nhìn nghiêng đượm chất thơ Virgile, trong khu vườn ở Bayonne, cô đã đọc sách cho cậu nghe. Đứng phía sau cô, cậu không nghe gì bởi mãi nhìn làn da mờ mờ và trong suốt của người đọc. Khi chiếc khăn choàng vén lên, cậu trông thấy, trong cơn bối rối và mê hoặc kỳ lạ, một bộ ngực tròn trịa và trắng nõn khẽ khàng nhô lên và xẹp xuống, trông vàng rực vì một phản ánh nóng bức của mặt trời.

"Trong những khoảnh khắc đó, thỉnh thoảng nàng vẫn bất chợt ngược mắt nhìn tôi bằng đôi mắt to xanh biếc và nói với tôi: "Kìa, Victor, cậu không nghe à?" Tôi sững sờ, đỏ mặt và run lên... Tự tôi, tôi chưa hôn nàng bao giờ, chính nàng đã gọi tôi lại và bảo tôi: "Cậu hãy hôn chị coi nào!" Ngày chúng tôi phải lên đường, tôi có hai nỗi buồn lớn: rời xa nàng và thả những con chim của tôi. "Trong ký ức tôi, Bayonne vẫn là một nơi chốn đỏ rực và vui tươi. Chính đó là nơi lưu giữ kỷ niệm xa xưa nhất của lòng tôi. Ôi thời trong trắng thơ ngây nhưng đã dao động một cách êm đềm! Chính đó là nơi tôi thấy lộ ra, trong cái góc tăm tối nhất của hồn tôi, tia sáng đầu

tiên không diễn tả được, buổi bình minh thần thánh của tình yêu..."⁽¹⁵⁾ Bà thiếu tướng Hugo, nữ bá tước Siguenza, luôn được kính trọng trong chuyến đi của mình. Chiếc xe bốn bánh mui gập kiểu rôcôcô đóng sáu ngựa hoặc la cái, được mượn cho chuyến đi với giá hai ngàn bốn trăm frăng, là chiếc to nhất, các bà công tước Tây Ban Nha đã phải nhường bước trước bà. Đó cũng là niềm tự hào lớn lao của ba cậu trai. Victor yêu ngay nước Tây Ban Nha, vùng đất của những điều trái ngược, phong cảnh lúc vui tươi lúc buồn thiu, vịnh Fontarabie sáng rực ở phía xa như một món đồ ngọc thạch to tướng, thị trấn đầu tiên nơi họ sống: Ernani, thanh lịch, kiêu kỳ và nghiêm trang, và những người chăn cừu vùng Castille với cây gậy mục đồng trông như một cây vương trượng. Ngay ở biên giới, vùng Irun với những ngôi nhà đen đúa, những con đường chật hẹp, những ban công bằng gỗ và những cánh cửa kiên cố đã khiến cho cậu bé người Pháp lớn lên giữa những đồ đạc bằng gỗ đào thời Đế chế phải ngạc nhiên. Đã quen với những chiếc giường nhiều cạnh, những chiếc ghế bành cổ thiên nga, những thanh gác củi trong lò hình nhân sư và những món đồ đồng vàng rực, cậu bé không khỏi kinh hoàng khi nhìn những chiếc giường có tán, những chén đĩa bằng bạc kiểu cách và lùn tịt, những cửa kiếng lắp lưới chì. Nhưng cậu thích cả sự kinh hoàng đó. Cậu không kể tới những tiếng cọt kẹt khốn khổ của những chiếc xe bò Tây Ban Nha mà vẻ lạ lùng quá đỗi không dễ chịu chút nào dưới mắt cậu. Cậu sẽ không bao giờ quên tiếng nói trịnh trọng và chối tai của người Tây Ban Nha "với những từ gọi ra, một cách tự nhiên và có thể nói, một cách máy móc, những vẻ mặt vĩ đại, những xúc động mãnh liệt, sự chói lọi, màu sắc và đam mê..."⁽¹⁶⁾

Trong các giáo đường. Cậu trông thấy nhiều pho tượng kỳ lạ, những pho tượng này thì có màu máu, những pho tượng kia thì khoác áo dài kim tuyến, và những chiếc đồng hồ treo hình dạng buồn cười và quái dị. Tại Tây Ban Nha, những con quỷ trà trộn trong cuộc sống. Những người ăn mày của Goya, những người lùn của Velasquez chạy rong ngoài đường. Quanh đoàn xe lúc nhúc những điều thần diệu. Ký ức cậu đầy ắp những bức biếm họa sặc sỡ, những bóng hình đáng lo ngại xuất hiện trên đỉnh núi

đá, những tên cướp bị bắn bên lề đường. Những ảo ảnh khủng khiếp. Những câu chuyện kể phải bổ sung hình ảnh cho đầy đủ. Người ta kể rằng thiếu tướng Hugo đã cho ném qua cửa sổ những người Tây Ban Nha đào ngũ, họ bị đè nát trên mặt đất. Còn những người nổi dậy, họ hành hạ phụ nữ và trẻ con, họ moi ruột và thiêu sống những người này. Bị phục kích tại các hẻm vực, quân du kích rình rập đoàn xe. Những giấc mơ chiến tranh và chết chóc ám ảnh các cậu bé. Tại Madrid, nơi họ thích những ngôi nhà hồng tươi và màu xanh của cỏ cây tiếp theo vùng cao nguyên Castille khô cằn, họ không gặp lại cha. Không biết gì về chuyến đi do vua Joseph gọi ra kia, vị thiếu tướng vẫn ở trong phủ với nàng Thomas được ông đưa về từ Naples, giả trang thành đàn ông. Người ta trịnh trọng đưa bà thiếu tướng và các con đến ở tại lâu đài Masserrano, trong một căn hộ lộng lẫy: vải hoa nổi màu đỏ, gấm, cốc xứ Bohême, lọ Trung Quốc, đèn chùm Venise, tranh vẽ của Raphaël và Giulio Romano. Trong gian phòng xinh xắn căng gấm màu vàng, từ trên giường, Victor Hugo ngắm tượng Đức Mẹ Bảy điều Thương khó trong bộ áo dài thêu và thêu thêm bằng kim tuyến, bảy thanh kiếm trong trái tim. Người quản lý gọi mẹ cậu: bà nữ bá tước, nhưng cậu bé cảm nhận sự vùng dậy trong mọi trái tim. Tại lâu đài Masserrano có một phòng trưng bày các bức tranh chân dung. Ở đó người ta bắt gặp Victor ngồi một mình trong góc đang lặng lẽ quan sát tất cả các vị lãnh chúa trong tư thế đầy tự phụ kia và mơ hồ phỏng đoán niềm kiêu hãnh của một gia đình và một quốc gia. Cậu đi khắp các phòng trong tư thế con trai kẻ chinh phục, nhưng chính trong tư cách người nước ngoài, người không được mời mà đến, cậu nhìn ngắm những bàn thờ kiểu cách lòe loẹt và những nhân vật với cổ áo xếp cứng đờ. Cậu biết rằng người Tây Ban Nha đã đặt tên cho Napoléon là Napoladron (Napolarron)⁽¹⁷⁾.

Đối với Hoàng đế, chính cậu cũng bị rẽ phân; như mọi đứa trẻ Pháp, cậu ngưỡng mộ người anh hùng; cùng với mẹ và Lahorie, cậu căm ghét tên bạo chúa. Cùng một thái độ hai mặt đó đối với chính cha cậu: niềm tự hào là con trai của thiếu tướng bá tước Hugo, vị tổng đốc của ba tỉnh, được ở trong một tòa lâu đài xinh đẹp nhờ cái tên tuổi đó, bên tình cảm hiềm thù

ngày một lớn mạnh đối với người cha đã làm "mẹ" phải khổ; sự khó chịu mờ mờ với ý nghĩ ông thiếu tướng đã truy nã tận bên Tây Ban Nha, như trước đây tận Ý, những người yêu nước mà ông gọi là bọn cướp. Trong phòng Tiền nhân, khi Victor kể với mình những chuyện huyền hoặc, cậu dễ dàng nhận ra mình trong vai trò kẻ bị đày đang trở về trong tư thế kẻ chiến thắng. Trong cậu hình thành một mối liên lạc thật mãnh liệt giữa nước Tây Ban Nha và khát vọng. Trong những gian phòng rộng rãi, quét nước sơn của lâu đài Masserano, cậu đã bắt gặp một cô gái mười sáu tuổi, Pepita, con gái của bà hầu tước Monte-Hermoso, một trong những người tình của vua Joseph:

Nước Tây Ban Nha thân yêu Mùa xuân nọ một sáng sớm, Khi đời vẫn chưa có tôi, Pepita - tôi lên tám - Bảo tôi: "Con trai, ta là Pepa, cha ta hầu tước." Còn tôi, tôi là nam nhi

Trong lớp lưới bao mái tóc, Nàng cất những đồng đublông. Từ mái tóc nàng vàng rực Toát niềm vui và lửa hồng. Nàng có khác chi đàn bà, Pepa, tình tôi ôm ấp, Chiếm hồn tôi, sự lãnh đạm Dưới khuỷu tay nhung mượt mà. Tôi hồi hộp trong phòng nàng, Một cái tổ bên chim cắt, Nàng có một vòng hồ phách, Một bụi hồng trên bao lơ. Tôi ấp úng điều ngu xuẩn, Pepa đáp lại: "Nhỏ thôi!" Nàng dập tôi như dập lửa, Và khi chúng tôi nô đùa Thì những người lính nốc rượu Và chơi bài domino Trong những gian phòng sáng rực Của lâu đài Masserano.⁽¹⁸⁾

Bấy giờ là tháng sáu 1811. Vua Joseph đang có mặt tại Paris dự lễ rửa tội cho nhà vua La Mã. Ai có thể báo cho thiếu tướng Hugo biết gia đình ông đã tới? Một lần nữa bà Hugo cầu cứu tới Louis, người em chồng dễ thương của mình. Ông tổng đốc tỉnh Guadalajara bị bất ngờ đến nỗi tưởng đâu đã ngất đi. Sao? Người đàn bà không còn muốn làm vợ ông nữa bây giờ lại truy đuổi ông tới tận Tây Ban Nha à? Ông cho thảo một đơn xin ly dị với lý do thâm quyền người chồng bị lãng nhục trầm trọng. Trong khi chờ phán quyết, ông đòi quyền giữ các con. "Kỳ nghỉ hè vô tận" của chúng tôi đã kéo dài quá đủ rồi, ông nói. Abel sẽ bước vào giới thị đồng của vua Joseph: cậu sẽ có một bộ đồng phục nhà vua xinh đẹp, những dây áo bằng bạc. Eugène

và Victor sẽ được gọi tới Collège des Nobles (tu viện San Antonio Abad) nhờ chức vị Tây Ban Nha của cha các cậu. Ngôi nhà tối ám thì chủ nhà càng tối ám hơn. Một ông thầy tu gầy gò, xanh xao, thâm thê, Don Bazile, phụ trách hai cậu bé Pháp. Còn lại chỉ có hai cậu tại một cái sân trong, họ khóc nức nở. Một anh gù mặc áo vét bằng len đỏ, quần cụt xanh và vớ vàng, đúng là anh hề trong triều đình, trông nom phòng ngủ gồm một trăm năm mươi giường. Người Tây Ban Nha gọi anh ta là Corcovita.

Học sinh phải lần lượt phục vụ lễ mixa, nhưng Sophie Hugo, người không tín ngưỡng theo tinh thần Voltaire, nói với Don Bazile rằng các con bà theo đạo Tin lành. Tuy nhiên các cậu vẫn được đối xử trân trọng, bởi cho các cậu là người đáng gờm và bởi các cậu đã chứng tỏ cho các thầy tu một tri thức đáng kinh ngạc về tiếng La Tinh. Phải sắp các cậu bé Pháp này vào lớp nào đây? Epitome, De Viris đối với các cậu là trò chơi. Họ cũng hiểu Virgile và Lucrece khá tốt.

"Vậy thì ở tuổi lên tám, con dịch những gì nào?" Thầy tu hỏi, vẻ sững sốt. "Tacite", Victor đáp. Xung quanh họ, những người bạn Tây Ban Nha công khai mong Napoléon thất bại. Eugène đánh nhau với một bá tước trẻ xứ Belverana, Victor với một cậu nhóc khủng khiếp tóc quăn tên Elespuru. Với họ ngôi trường trở thành địa ngục. Trong lúc đó giữa cha mẹ các cậu mọi việc càng trở nên tệ hại. Trở về Madrid, Joseph nhận được vô số đơn khiếu nại của bà bá tước Hugo. Ngài cho đòi bà tới, nghe bà nói và tức thì ra lệnh cho thiếu tướng tổng đốc tới Madrid. Ông thiếu tướng hối hả chạy tới và trước quyết định tối hậu của nhà vua, ông đành nhượng bộ trong mọi việc. Ông sẽ chấp nhận một nhiệm sở tại Madrid, ông sẽ ở tại lâu đài Messerano, ông sẽ rút các con ra khỏi trường trung học, ông sẽ đưa ngay ba ngàn frăng cho vợ ông đang một xu cũng không còn. Ông thiếu tướng nói với bà bá tước Hugo: "Tối nay, sau bữa ăn của Hoàng thượng, anh sẽ gặp em. Anh xin gửi em một hộp nến. Giã biệt em. Hãy tin ở sự gắn bó của anh."

Sự giải hòa thật ngăn ngủi. Một người bạn nham hiểm khơi gợi chuyện Lahorie, mỗi nguy có người vợ là nhân tình của một kẻ mưu phản, và ông tướng ùng ùng nổi giận. Về chuyện đó thì Joseph khó lòng nói khác đi được. Léopold-Sigisbert rời lâu đài Masserano, đưa người tình vào ở tại một ngôi nhà tuyệt đẹp tại Madrid và bắt Eugène và Victor phải tới Prado trên chiếc xe ngựa mui gập với ông và bà "bá tước Salcano". Một mình, bị bỏ rơi bởi tất cả mọi người, vậy mà Sophie Hugo vẫn leo ngược dốc thành công. Vốn có ảnh hưởng mạnh trên tinh thần của vua Joseph, bà thuyết phục ngài về sự trong trắng của những mối quan hệ với Lahorie. Chính chồng bà, bà quả quyết, nhờ "con người đáng kính trọng" ấy mà được nâng bậc trong quân đội. Làm sao bà có thể, sau bao lần đón nhận sự giúp đỡ tận tình, từ chối chữa chấp người bảo vệ chồng mình? Joseph một lần nữa thét vào vị tổng đốc: "Ta không muốn giấu người là ta không muốn người bày ra tại đây một cảnh tượng tai tiếng khi người không sống với bà Hugo..." (19). Cuối cùng không còn cách nào khác, bà được phép trở về Pháp với hai đứa con nhỏ, Abel ở lại với đoàn thị đồng. Tiền lương mà ông thiếu tướng nhận được trong tư cách quan đại nội của lâu đài hoàng gia là mười hai ngàn frăng từ đây được trả trực tiếp cho bà thiếu tướng. Người ta sẽ không nói chuyện ly dị nữa. Đối với bà đây là một thắng lợi.

Chuyến trở về, với đoàn xe hộ tống, dài dằng dặc và khủng khiếp. Các cậu bé trông thấy bao cảnh tượng ghê tởm: những đoạn đầu đài, một người đàn ông sẽ bị trói chặt, tức là bị thắt cổ, một cây thập tự giá trên đó người ta đóng đinh những chân tay đẫm máu của một người tội tử hình bị chặt từng khúc. Chuyến đi thăm thê. Vậy mà bao nhiêu hình ảnh khác mà Victor mang về từ Tây Ban Nha, cậu thấy chúng cao quý và đẹp đẽ. Dân tộc này không chấp nhận những người Pháp xâm lược, cậu lơ mờ hiểu ra điều đó "Này cậu bé, trước hết là tự do!" Lahorie đã nói với cậu. Còn sự pha trộn của sự lỗ lãng và sự cao cả, vẻ kiêu kỳ đượm tính sân khấu mà cậu đã quan sát trên những khuôn mặt tiền nhân, tại lâu đài Mosserano cũng như ở các bạn đồng song tại trường trung học, đó lại là những điều cậu ưa thích.

Nước Tây Ban Nha luôn hấp dẫn người Pháp bởi nó vẫn còn giữ ở trạng thái nguyên thủy những đam mê đã bị suy yếu đi trên đất nước chúng ta bởi đời sống xã hội. Chúng ta bắt gặp ở đó "một mùi vị xa lạ và mãnh liệt của nòi giống La Tinh" (Hugo von Hoffmansthal). Khi vay mượn Le Cid từ người Tây Ban Nha, Corneille đã chạm tới trái tim người Pháp thời Louis XIII. Kể từ chuyến đi đó chàng trai Hugo sẽ bị ám ảnh bởi những bóng ma chưa có tên sẽ trở thành Hernani, Ruy Blas; bởi những hình ảnh của vàng và máu; bởi một "cô bé Tây Ban Nha với đôi mắt xanh biếc và mái tóc dày, làn da nâu và vàng rực, đôi môi đỏ và đôi má hồng, cô gái xứ Andalousie mười bốn tuổi, Pepa..."⁽²⁰⁾ Từ cuộc gặp gỡ ngắn ngủi và thân mật với nước Tây Ban Nha đó, Victor Hugo sẽ giữ lại sở thích về những từ kêu vang và những tình cảm cường điệu.

"Người ta có thể nói một cách chính xác rằng tinh thần của Victor Hugo đã bị thuần hóa bởi những ấn tượng ban đầu mà ông đã cảm nghiệm được..."⁽²¹⁾ Với sự dè chừng rằng phong cách Tây Ban Nha của ông sẽ sớm được cân bằng với một phong cách Đức tiềm ẩn.

III - KẾT THÚC THỜI THƠ ẤU

Vui sao khi trở lại ngõ Feuillantines! Nhờ bà Larivière mà mảnh vườn được cào xới, món nướng cho vào que xiên, những tấm ra được trải lên giường. Cha Larivière nhanh chóng tiếp nối những bài học tiếng La Tinh, và mảnh vườn những bài học thi ca của nó. Ông hiệu trưởng trường trung học Napoléon muốn nhận các cậu vào trường nhưng không được bà Hugo đón tiếp niềm nở. Bà chia sẻ nỗi kinh hoàng của các con đối với chế độ nội trú. Chỉ còn biết sống cho các con và cho người bạn tù nhân của mình, bà tuyệt đối lui về cuối ngõ cụt của bà. Bà thuê bao một phòng đọc sách và sai các con chọn sách cho bà. Hai cậu bé, tám và mười tuổi, tha hồ lục lạo trong thư viện của người cho mượn, một con người kỳ lạ mặc quần cụt kiểu Louis XVI và vớ dẹt lẫn màu. Tại góc lửng tầng một, nơi xếp những cuốn sách triết học quá táo bạo và những cuốn tiểu thuyết quá phóng dăng, Eugène và Victor nằm sấp, khám phá Rousseau, Voltaire, Diderot, Restif de la Bretonne, Faublas và Những chuyến đi của đại úy Cook. Trước những lời lưu ý của ông Royol về mối nguy hiểm khi để vào tay trẻ con những cuốn tiểu thuyết lả lơi, người mẹ đáp rằng "sách không bao giờ gây hại cả". Bà đã lầm: tính dâm dăng, tự nhiên và mãnh liệt của cậu nhỏ được kích thích từ đó, nhưng cũng có sự thèm muốn, lành mạnh hơn, được đọc những cuốn sách lạ và hiếm ngày nào đó sẽ khơi gợi cho cậu những đề tài tiểu thuyết và kịch. Abel, Eugène và Hugo cả ba đều làm thơ. Victor viết thơ trên nhiều cuốn tập. Đương nhiên tư tưởng của cậu nương theo những nhịp điệu cổ điển. "Cố nhiên những câu thơ đó không phải là những câu thơ, chúng không ăn vắn, không đứng vững; đứa trẻ không có thầy, không biết phép làm thơ, đọc lớn những gì mình đã viết, thấy chưa được và lại bắt đầu, thay đổi, tìm kiếm cho tới khi tai cậu không còn thấy chướng nữa. Nhờ mò mẫm mà cậu biết thế nào là cách luật, chỗ ngắt vắn và sự bắt tréo của những vần dương và âm..."⁽²²⁾

Bà Hugo không cần cố gắng mà vẫn khiến được các con. Bà đòi hỏi và nhận được một sự vâng lời kính cẩn và thích đáng. "Một tình âu yếm khắc khổ và dè dặt, một kỷ luật đều đặn, cấp thiết, ít thân mật, không thần bí, những cuộc trò chuyện liên tục, bổ ích và nghiêm túc: đó là những nét nổi bật của tình mẫu tử sâu sắc, tận tụy và đầy cảnh giác này..."⁽²³⁾ Sophie áp dụng một quyền uy rắn rỏi. Trong mối quan hệ với Lahorie, bà biểu thị một tham vọng chính trị rõ nét hơn ông. Năm 1812, bà khăng khăng biến ông thành một kẻ mưu phản. Ngay khi từ Tây Ban Nha trở về, bà tới gặp ông tại phòng tiếp khách ở Vincennes và thấy ông còng lưng, ốm yếu, ưu tư với quay hàm luôn động đậy. Ông được đối xử tốt hơn lúc đầu. Quần áo và quần áo trong được cấp phát đầy đủ. Nhất là ông lại có những cuốn sách ưa thích: Virgile, Horace, Salluste, thêm nhiều cuốn sách toán học, hóa học và về nghệ thuật quân sự. Trước khi Sophie Hugo tới, ông có vẻ cam chịu và Savary đã nói tới chuyện đày ông biệt xứ, đó là sự khoan hồng của những bạo chúa. Tất cả đều đã thay đổi với sự trở về của người đàn bà đầy nghị lực.

Ngay tháng tư 1812, bà đã quan hệ với Lafon, một thầy tu, là người mưu toan tập hợp những người bảo hoàng và những người cộng hòa trong một cuộc đồng mưu chống lại Hoàng đế. Bà vận động với một ông giám đốc cảnh sát, bạn học cũ của Lahorie tại trường Louis-le-Grand, để chuyển ông này về nhà từ La Force với kỷ luật khá lỏng lẻo, nơi ông có thể tiếp khách và thậm chí mời ăn tối. Rồi bà quan hệ với tướng Malet, "người cộng hòa mạo hiểm", vừa chỉ kính phục Brutus và Léonidas, vừa chấp nhận tìm cách ủng hộ một nhà vua "công chính và đức độ". Hoàng đế đang có mặt tại nước Nga. Còn gì dễ hơn chuyện tung tin về cái chết của ngài và lập một chính phủ lâm thời? Lahorie dè chừng Malet dưới mắt ông là một con người khờ dại. "Chúng ta cần một con người khôn ngoan, ông nói, người ta trao cho chúng ta một anh hùng rơm". Người tù bị vỡ mộng đọc Salluste, cảm phục nghị lực của Catilina, nhưng lại nghĩ: "Thật điên rồ khi phải chơi ván bài này! Nếu cái tin ngụy tạo bị lộ tẩy thì tất cả sẽ sụp đổ!" Sophie thì cuồn nhiệt, chỉ trông thấy kết quả: Savary bị tóm cổ, trói gô; nhà vua thất

bại; tự do được tái lập. Ngày 23 tháng mười 1812, Malet trong bộ quân phục tới báo tin về cái chết của Hoàng đế cho viên cai ngục dễ tin, và ông này thả Lahorie. Lahorie, có lính đi theo, tới nhà bộ trưởng Công an và bắt Savary, quận công Rovigo. Sophie Hugo bắt Savary, quận công Rovigo. Sophie Hugo đã tới nhà người bạn, Pierre Foucher (bấy giờ là nhân viên tại bộ Chiến tranh), ông này có thể qua người anh vợ làm thư ký Hội đồng Chiến tranh mà biết nhiều tin tức. Bà nhanh chóng được cho hay là tin về cái chết của Hoàng đế đã bị cải chính, tất cả những kẻ mưu phản đều bị bắt và người ta đang chuẩn bị vụ án. Bà trở về ngõ Feuillantines, gặp các con đang hốt hoảng vì sự vắng mặt quá lâu của bà và những tiếng động rền vang của cách mạng. "Không có gì đâu, bà nói với các con, các con không phải lo lắng. Càng không nên khóc".

Để tiện theo dõi các cuộc tranh luận, người đàn bà khắc kỷ vào căn hộ của gia đình Foucher, theo chức vụ họ vẫn còn ở tại đường Cherche-Midi, trong khách sạn của Hội đồng Chiến tranh. Giữa phòng Hội đồng và gian phòng nơi Sophie đang đứng, chỉ có một hành lang. Các sĩ quan không ngừng mang tin về. Đáp lời ông chủ tịch hỏi tên các tông phạm, Malet nói: "Tất cả nước Pháp, thừa ngài, và chính ngài nữa, nếu tôi thành công!" Khi người ta nhắc lại lời đó với bà. Sophie Hugo đã sôi nổi lặp lại: "Ồ! Đúng vậy, tất cả nước Pháp!" Hai giờ sáng, Pierre Foucher, "với dáng vẻ một con chuột lắt lẻo sợ sệt và xinh xắn", báo cho bà biết có người hai người bị kết án tử hình. Bà hỏi: "Hôm nay chớ? - Đúng, bốn giờ, tại đồng bằng Grenelle". Qua ông, bà biết hành trình của những chiếc xe bò chở thi thể của những người bị tử hình, bà đợi sau hàng rào cho tới khi cuộc hành hình kết thúc, và bà theo sau người đàn ông duy nhất mà bà yêu thương tới tận cái hố chung. Năm 1813, sau thất bại của Joseph Bonaparte, thiếu tướng Hugo phải trở về Pháp. Tháng chín, ông đến Pau với Abel và người mà bà Hugo khi thì gọi "nàng Thomas" khi thì gọi "kẻ mạo xưng là nữ bá tước Salcano". Bà Hugo gửi Abel ngày 24 tháng chín 1813: "Mẹ không nghĩ cha con có thể cấm con viết thư cho mẹ, nhưng nếu điều đó xảy ra thì thật đáng chê trách và bấy giờ bốn phận của con là không vâng lời, cũng như hai em con

không phải vâng lời nếu mẹ quên đi những quyền tự nhiên thiêng liêng để cấm chúng viết thư cho cha. Nếu có sự cấm cản đó, để tránh những phiền hà và cãi cọ mà những đam mê mù quáng của cha con có thể gây ra giữa cha con, con hãy viết thư cho mẹ mà không để cha biết. Con trai đáng thương, mẹ thấy con phải chịu đựng người đàn bà ấy quá nhiều. Mẹ thường khóc cho số phận của con, cho cả số phận người cha khốn khổ của con đã làm khổ chúng ta nhiều, đã và còn tự làm khổ chính mình nhiều hơn nữa. Abel của mẹ, chúng ta hãy hi vọng một lúc nào đó khá hơn và nhất là những nỗi đau chung của chúng ta sẽ là bài học tốt cho con. Con hãy xem việc thiếu nguyên tắc và những đam mê lỗ lã có thể đưa con người tới đâu..."⁽²⁴⁾

Là thiếu tướng tại Tây Ban Nha, Léopold-Sigisbert Hugo mãi mãi chỉ là tiểu đoàn trưởng tại Pháp. Tiền trợ cấp hứa với vợ không được chi trả; Lahorie không còn đầy đủ giúp người bạn gái. Sống cách nào đây? "Đã hết cái thời sống như bà chủ lâu đài." Mảnh vườn ở ngõ Feuillantines đã được thành phố Paris trưng dụng (cho việc nối dài đường Ulm), Sophie đến ở tại số 2, đường Vieilles - Thuilleries, cạnh gia đình Foucher, để được khu vườn của khách sạn. Gia đình này vẫn là những người bạn trung thành. Victor đã gặp lại Adèle Foucher tại ngõ Feuillantines, họ không còn là những đứa trẻ nữa. Mơ mộng và say mê, cậu tướng mình đã gặp lại - trong đôi mắt to xanh biếc của cô, trong làn da nâu và vàng rục của cô - nàng Pepita đất Madrid của cậu. Người ta cho họ chạy nhảy, nô đùa; họ đi dạo và chuyện trò. Họ bước đi chậm chậm, họ nói chuyện thì thầm, bàn tay họ run run khi chạm vào nhau. Cô bé đã trở thành thiếu nữ.

"Một ý nghĩ trẻ con nảy trong đầu cậu. Pepa lại là Pepita. Nàng nói với tôi: "Chúng ta chạy đi!" Và nàng bắt đầu chạy trước tôi với thân hình thanh mảnh như dáng một con ong, và đôi bàn chân nhỏ xíu hất tung mép áo dài tới nửa ống chân. Tôi đuổi theo nàng, nàng lẩn tránh, nhịp chạy thoăn thoắt của nàng từng lúc hất chiếc áo choàng đen của nàng lên và cho tôi thấy tấm lưng nâu mát rượi của nàng.

"Tôi ngậy người ra. Tôi đuổi kịp nàng ở gần hồ nước cũ đổ nát, tôi chụp dây thắt lưng của nàng, thừa thắng bắt nàng ngồi xuống một bãi cỏ, nàng không chống cự. Nàng hụt hơi và cười ngất. Tôi thì nghiêm túc, và tôi nhìn cặp đồng tử đen láy của nàng qua những sợi lông mi đen nhánh.

"Hãy ngồi xuống đây, nàng nói với tôi, hãy còn sớm mà, chúng ta hãy đọc cái gì đi. Anh có một cuốn sách đó không? "Tôi có trong người cuốn hai của bộ Những chuyến đi của Spallanzani. Tôi mở ra một cách hù dọa, tôi xích lại gần nàng, nàng dựa vai vào vai tôi và chúng tôi bắt đầu đọc thì thềm cùng một trang sách. Trước khi sang trang, luôn luôn nàng buộc lòng phải đợi tôi. Đầu óc tôi chậm lụt hơn nàng.

"Anh đọc xong chưa?" nàng hỏi tôi trong lúc tôi hầu như mới bắt đầu.

"Trong lúc đó, đầu chúng tôi chạm vào nhau, tóc chúng trộn lẫn vào nhau, hơi thở chúng tôi kề nhau và bất thành linh miệng chúng tôi cũng thế. Khi chúng tôi còn muốn tiếp tục đọc thì bầu trời đã lấp lánh sao.

"Ồ! Mẹ, mẹ! nàng vừa nói vừa trở vào, nếu mẹ biết chúng con đã chạy như thế nào!"

"Tôi thì vẫn giữ im lặng.

"Sao con không nói gì? mẹ tôi hỏi. Con có vẻ buồn".

"Tôi đang có cả một thiên đường trong trái tim tôi.

Đó là một buổi mà tôi sẽ nhớ suốt đời. "Suốt đời tôi..."⁽²⁵⁾

Những cuộc tình đó vẫn tuyệt đối trong trắng. Adèle Foucher là một cô gái mộ đạo và đức hạnh. Mẹ nàng ít khi rời xa nàng. Người ta luôn trông thấy bà Foucher với đứa con còn bú (bé Paul) trên tay và Adèle trong các lớp váy trong. Mỗi buổi chiều, bà chải mái tóc đẹp đen nhánh của cô con gái, "và kiểu tóc này chỉ là một nụ hôn dài". Là người nội trợ xuất sắc, người mẹ cố luyện tập Adèle trong những công việc nhà. Ngay năm sáu tuổi, cô bé đã ráp các khố một chiếc áo dài. Một người hàng xóm, bà Delon, nhờ cô đánh dấu áo khăn của con trai bà. Gia đình Foucher rất sợ

tính tò mò của người đàn bà này, và mỗi tháng khi viên công chức nhận được lương bổng, họ phải đóng cửa để bà ta khỏi nghe tiếng lèng xèng của những đồng một trăm xu. Bất chấp thời thế lạ lùng, gia đình người cựu thư ký tòa án vẫn sống cuộc sống truyền thống của người tiểu tư sản Pháp, kín đáo, tầm thường, khắc khổ và thân tình.

Thiếu tướng Hugo yêu cầu được trở lại phục vụ trong quân đội Pháp. Ngày 9 tháng giêng ông được giao nhiệm vụ chỉ huy trưởng quân đội đồn trú tại Thionville. Ông bảo vệ nơi này một cách dũng cảm chống lại ngoại xâm và ông chỉ đầu hàng khi hay tin Napoléon đệ nhất thoái vị. Abel đã gặp mẹ tại Paris. Bà tự hào với cậu con trai tuần tú vai rộng này, và mặc dầu bà đã hết sạch tiền, bà vẫn mua cho cậu một chiếc áo sơ mi mặc đi chơi trong thành phố bằng dạ màu lục xứ Louviers, một chiếc quần dài bằng vải chéo len và một chiếc áo râu đan gổt bằng dạ pha tạp. Ít lâu sau đó quân Nga và quân Phổ chiếm đóng thủ đô. Một bộ phận dân chúng nhìn họ như những người giải phóng và bảo đó là "đồng minh" chứ không phải "kẻ thù". Bà Hugo bộc lộ một niềm vui lớn khi dòng họ Bourbon được khôi phục. Chủ nghĩa bảo hoàng của bà lắm lúc bị gián đoạn. Khi chồng bà cần tới gia đình Bonaparte, bà cố nén việc bộc lộ tình cảm của mình. Ngoài ra Lahorie đã là người theo chế độ cộng hòa hơn là quân chủ. Nhưng kể từ cái chết hung bạo của người bạn trai, mối hận thù của bà đối với kẻ cướp ngôi trở nên dai dẳng. Bà phủ nhận mọi tài năng của ông ta, nhắc lại rằng bà là người Vendée, không bỏ sót một lễ hội công cộng nào, bà tham dự lễ hội trong trang phục bằng vải peccan trắng và với đôi giày màu lục để "từng bước dẫm lên màu cờ của Đế chế". Các cậu con trai của bà rất kính trọng mẹ nên theo quan điểm của bà. Tacite đã dạy họ ghê tởm các nhà vua César, và Victor chỉ gọi Buonaparte, như mẹ cậu và những người bạn của bà, gia đình Foucher. Cậu tự hào đến nhà thờ Đức Bà dự lễ tạ ơn và nhất là để đưa tay cho cô Adèle nắm. Thiếu tướng Hugo ở lại chức vụ của mình tại Thionville tới tháng năm 1814. Ông đã viết thư cho nhà vua để bảo đảm với ngài về sự tận tụy của mình, bởi ông nghĩ "một chiến binh phải trung thành với tổ quốc mình", đầu dưới chính phủ nào, điều vừa cao cả vừa

thuận lợi. Vợ ông dẫn Abel tới Thionville để đòi tiền trợ cấp. Trong lúc vắng mẹ, Eugène và Victor qua những giờ thong thả tại gia đình Foucher.

Gửi bà bá tước Hugo, Thionville, 23 tháng năm 1814: "Mẹ kính yêu, từ lúc mẹ đi rồi, ai nấy đều buồn. Chúng con thường tới nhà bác Foucher, như lời mẹ đã dặn. Bác khuyên chúng con theo những bài học người ta dạy cho con trai của bác, chúng con đã cảm ơn bác. Mỗi buổi sáng chúng con học tiếng La Tinh và các môn toán. Bác Foucher có lòng tốt dẫn chúng con tới bảo tàng tự nhiên học. Mẹ hãy trở về mau. Không có mẹ chúng con không biết nói gì, làm gì, chúng con hoàn toàn lúng túng. Chúng con luôn nghĩ tới mẹ. Mẹ ơi! Mẹ ơi!

Đứa con kính cần.

Victor⁽²⁶⁾"

Dọn tới căn hộ của thiếu tướng và chỉ huy mọi việc với tư cách bà chủ tối cao, bà bá tước Hugo gặp nàng Thomas giờ đây tự xưng là "phu nhân Anaclet d'Almet (hoặc d'Almé) và là vợ của một vị đại tá. Sophie Hugo, mà chồng chỉ gọi là "bà Trébuchet", phải ngủ trong phòng đợi còn phu nhân d'Almé và ông thiếu tướng thì ở trong phòng ngủ khóa kín cửa. Người vợ hợp pháp đệ một lá đơn thỉnh cầu đòi khôi phục quyền của người vợ và đòi được cấp dưỡng. Ông thiếu tướng mượn lâu đài Hus ở cửa ngõ thành phố Thionville dưới cái tên của người tình và đáp trả bằng cách đòi ly dị. Con người hiền lành và khôn ngoan Pierre Foucher rất sợ cho các bạn của mình phải chịu ảnh hưởng tai hại của thủ tục ly dị có thể khơi gợi bóng ma đẫm máu của Lahorie. Ông viết cho ông thiếu tướng hai bức thư cấp thiết để van ông nên tránh một sự tai tiếng để gây hại cho các con ông.

Thiếu tướng Hugo gửi em gái, bà quả phụ Martin - Chopine⁽²⁷⁾, 14 tháng bảy 1814: "Bà Trébuchet đã tấn công anh ngày 4 tháng sáu trước tòa để đòi một món tiền tạm cấp ba ngàn frăng, ngày 11 anh đã đưa bà ra tòa xin ly dị và hai hôm sau, ngày 13, bà đã thoát được mà không ai hiểu nhờ đâu. Khi đòi anh ba ngàn frăng, bà tưởng anh không biết rằng bà đã nhận được bốn ngàn frăng nơi ông Anceaux. Người đàn bà này tham tiền không biết chán.

Em nói tới của chung của vợ chồng như thế với bà Trébuchet, vốn chỉ biết hành động theo ý mình và luôn nổi cơn thịnh nộ khắp nơi khi người ta làm phật ý bà, người ta có thể cư xử như với một người phụ nữ nào khác vậy. Anh đã nói với Foucher, người đã viết thư cho anh nhân danh thần hộ mạng, rằng anh đồng ý đổi chuyện ly dị thành yêu cầu ly thân và chia của cải, nhưng với những điều kiện anh đặt ra cho bà... Còn lời khuyên hãy sống với bà, em biết rằng điều đó không thể. Anh chưa bao giờ kinh tởm bà ấy đến thế..."(28)

Dưới sự tác động của người tình và sự oán hờn, sự xung khắc tính khí đã trở thành thù hận. Ông thiếu tướng muốn cướp mấy đứa con của mình khỏi người vợ "ghê tởm" đó; ông đã nhờ cô em bốc chúng khỏi gia đình Foucher, và khi tới Paris vào tháng tám 1814, ông cho chúng vào ở trọ, như ủy quyền người cha cho phép, tại nhà Cordier và Decotte, đường Saint-Marguerite, "lối đi tối tăm, chật hẹp giữa nhà tù Abbaye và ngõ Dragon". Khi ông được gọi về Thionville vào tháng ba 1815 để lần thứ hai bảo vệ đồn binh trước cuộc tấn công mới, ông không ủy quyền cho Sophie mà cho bà góa gắt gỏng Martin - Chopine: "Anh giao cho em chăm sóc hai đứa con nhỏ của anh đang được gửi tại nhà ông Cordier, và với bất luận lý do gì, anh không muốn chúng được trả về cho mẹ chúng hoặc để mẹ chúng trông nom..."(29) Ngay tức thì hai cậu bé chống đối ra mặt người đàn bà đó với vẻ đường hoàng rặt vùng Castille, về "những cách đối xử thô bạo", "những lời chửi rửa hèn hạ" của bà và "những cơn thịnh nộ kinh tởm" mà bà đã trút lên các cậu. Cả hai vẫn hoàn toàn tận tâm với người mẹ mà người ta tách khỏi họ.

Mẹ là mẫu mực biết bao đức hạnh,

Mẹ rèn nên tim tôi. Mẹ cách xa!

Xa mẹ! Ôi những tâm hồn nhạy cảm,

Hãy tưởng tượng tôi buồn khổ nhường nào!(30)

Cả hai đều phê phán một cách nghiêm khắc dầu vẫn tôn kính người cha, mà họ oán trách đã ăn ở với một người đàn bà ngoài giá thú, đã đối xử với họ như những tên cướp phản loạn. Thiếu tướng Hugo gửi bà góa phụ Martin - Chopine ngày 16 tháng mười 1813: "Dường như các đứa trẻ cảm thấy ô nhục khi phải gọi em bằng cô và viết thư cho em với tình cảm quyến luyến và kính trọng... Chỉ tại người mẹ đáng nguyên rủa của chúng mà bọn trẻ mới có thái độ ấy..."

... Hết rồi thời thơ ấu

Khi tội lỗi bỗng ập xuống từ cha.

Vực không lời, và nó cứ rời xa.

Nỗi nhục này, rùng ơ xin hãy chứng,

Đủ cho đứa con rơi vào ảo mộng... (31)

Đúng, nhà trọ - ngục tù đó, người cha cai ngục đó, chính là sự kết thúc của thời thơ ấu. Bất chấp bao khó khăn trở ngại, bất chấp áng mây đen mà sự bất hòa của cha mẹ đã trùm lên nó, tuổi thơ đó vẫn lộng lẫy và đầy thi vị. Mảnh vườn của ngõ Fenillantines, um tùm và bí ẩn; thung Avellino đầy bóng mát; ánh sáng của những cuộc dừng quân; những hành lang ba rốc và vàng óng của lâu đài Masserano; những bóng dáng yêu kiều của những người đàn bà - trẻ con: người con gái lạ mặt ở Bayonne, Adèle, Pepita; với cảnh phong là những cuộc chiến thắng của nước Pháp, những ánh lấp lánh của áo giáp và những hồi trống trận; những bối cảnh xiết bao mộng ảo!

Để mơ mộng, có biết bao trò giải trí trong nền giáo dục không quy tắc ấy! Trong mười ba năm, tất cả đều liên kết với nhau để giải thoát cái đầu óc non trẻ đó khỏi những câu thúc của nền giáo dục ước lệ. Những chuyến đi không cho phép những buổi học được bình thường bao giờ; tính khí man rợ của người mẹ bờ ngõ nơi đất lạ đã gạt phăng thế giới ra xa; một tình thân bí ẩn, cao quý và nguy hiểm đã củng cố quanh họ cái hàng rào bằng cành lá và im lặng kia; sự trân trọng khác thường, dành cho sách vở và thi ca, của một giai cấp tiểu tư sản "một mực tự do sau dáng vẻ nghiêm ngặt của nó", tất cả

tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển tốt đẹp của một tài năng bẩm sinh. Như mọi đứa trẻ của thời xa xưa đó, trong "tâm hồn ưu tư của mình", Victor mơ trước hết tới vinh quang quân đội. Rồi cuộc xung đột gia đình, sự sụp đổ của Đế chế đã làm cho khát vọng của cậu đổi hướng. Nhưng dầu sao, cậu vẫn mong sống cao thượng. "Khi còn bé, tôi đã chú ý tới con người cao thượng". Là người kinh địch vô ý thức của người cha và của Hoàng đế mà dầu sao cậu vẫn cảm phục, cậu muốn đến lượt mình chiếm lĩnh trí tưởng tượng của con người. Bằng cách nào đây? Cậu không biết, và cậu mơ mộng:

Tôi mang về, từ những hành trình xa, Một chùm tia sáng rất đổi mơ hồ,
Tôi mơ như thể trong đời đã gặp, Trên bước đi, những nguồn suối huyền
hoặc Với làn nước ngắt ngây...

Kỷ niệm tỏa rực tâm hồn sôi nổi Tôi bước đi thơ đọc giọng thì thầm.
Lặng nhìn từng bước chân tôi mẹ nói, Vừ mím cười vừa khóc: "Một nàng
tiên Đang cùng nó trò chuyện!..."⁽³²⁾

Hiếm khi có một tinh thần bị phân chia đến thế. Nơi cậu có sự đấu tranh giữa tính cách của thần điên dã, tưởng tượng kỳ dị tới lạ thường của thiếu tướng Hugo và tính kiên cường nghiêm ngặt, sở thích cổ điển của Sophie Trébuchet: Khát vọng vinh quang và căm thù sự chuyên chế; thi ca kỳ vĩ, luôn có chút cơn điên, và những đức hạnh tư sản, càng quý báu đối với bản năng của cậu khi cậu phải chịu đựng những tổn thương do người thân gây ra cho cậu. Nếu có một nhà văn nào được trui rèn trong cuộc sống để tạo nên những phản đề đẹp đẽ và mới mẻ, nhà văn ấy là đây. Chúng ta cần thấu tóm ông trong những năm đầu tiên này, khi ông hãy còn ở trạng thái mới xuất hiện. "Viên ngọc định hướng không phải trong những lâu đài nơi nó làm vật trang trí mà dưới một bộ xương san hô phôi thai hàng trăm dặm dưới đáy biển..."⁽³³⁾

Chúng ta đã lún vào những chiều sâu thăm thẳm những suối nguồn kỳ diệu của tuổi thơ đó; trong những vực thăm mờ tối đó, chúng ta đã thoáng thấy những vật trôi giạt thăm thê, những cái vôi xanh dờn của ác mộng, và

cả những người đẹp nõn nà, những ngôi giáo đường, những tòa lâu đài lẫn khuất trong những đô thị sáng láng của xứ Andalousie. "Phần ưu việt của thiên tài gồm những kỷ niệm". Chính từ đó mà chúng ta sẽ thấy hình thành từ từ những phản ánh lóng lánh, không mô phỏng được và luôn thay đổi; từ một hạt vật chất, chúng làm nên một viên đá quý, một con người, một thiên tài.

Phần hai - NHỮNG ÁNH LỬA BÌNH MINH

I - CHIM TRONG LỒNG

Những ánh lửa bình minh không quá dịu dàng như những tia vinh quang đầu tiên.

VAUVENARGUES

Sau thiên đường ngô Feuillantines và những cây dẻ của khách sạn Toulouse, ký túc xá Decotte và Cordier - buồn tẻ, không có chút màu xanh - dương như là nơi khổ cực thể lương. Cordier là tu sĩ hoàn tục, đã luống tuổi, bệnh hoạn, trông như một người Armanie, ông thường nện vào đầu học sinh bằng hộp thuốc hít bằng kim loại; Emmanuel de Cotte, tự Decotte, thì cho bài phạt tới tấp và dùng móc mở ngăn kéo các học sinh nội trú. Eugène và Victor, những thiên thần bất trị, nhất định không chịu nhục. Thiếu tướng Hugo gọi cho bà góa phụ Martin-Chopine: "Anh coi chúng như bỏ đi nếu chúng tiếp tục chịu ảnh hưởng của người mẹ độc ác lâu hơn nữa. Thái độ của chúng đối với em chỉ là một thái độ thông thường, nhưng thái độ của chúng đối với ông de Cotte thì hoàn toàn kinh khủng. Nó ra sao à? Chỉ còn thiếu việc chúng đánh lại ông giám đốc ký túc xá thôi!" Tức thì hai cậu tạo được một uy tín đáng kể trong các bạn học, bởi cha hai cậu đòi phải dành cho hai cậu một phòng biệt lập. Nhà trường chia làm hai phe với Victor là vua của phe này, và Eugène vua ở phe kia. Buổi tối hai nhà vua đối địch gặp nhau trong gian phòng chung của họ để thương thảo. Điều này khiến người ta nhớ chuyện anh em Bonaparte chia nhau châu Âu, và cố nhiên anh em Hugo không khỏi nghĩ tới chuyện đó. Được nuôi dưỡng bằng những đức hạnh La Mã, được dạy dỗ dưới bóng những cuộc chiến thắng, họ tỏ ra háo hức với vinh quang. Nhờ họ mà tại ký túc xá Cordier, những buổi trình diễn kịch được tổ chức. Victor viết kịch và đóng vai Napoléon,

vây quanh có những vị thống chế lấp lánh những tấm huy chương bằng giấy vàng rực. Nhưng đó chỉ là sân khấu, trong cuộc sống, những đam mê chính trị của họ vẫn không thay đổi: căm thù Cách mạng, ghê tởm Buonaparte, yêu dòng dõi Bourbons mà cậu tin đã mang lại tự do với bản hiến chương.

Mẹ họ đã nói điều đó và bà vẫn là thần tượng của họ. Họ chống lại bà Martin - Chopine, và thậm chí cha họ, một cách mạnh mẽ và đường hoàng đến khó tin. Ông thiếu tướng mà chế độ Vương chính Trùng hưng cho ăn nửa lương, đã lui về Blois với bà Almé, nữ bá tước Salcano và nàng Thomas, có toàn quyền trên tinh thần ông. Bà quả phụ khả ố chỉ rút cho hai cậu bé một món tiền túi nhỏ giọt và truyền đạt những mạng lệnh của ông thiếu tướng cho hai cậu. Ông định chuẩn bị cho hai cậu vào trường Bách khoa và muốn hai cậu đặc biệt chú trọng tới môn hình họa và toán học; nhã nhặn và cương quyết, hai cậu đòi phương tiện để tuân lời ông:

Victor Hugo gửi cha, ngày 22 tháng sáu 1816: "Bà Martin trong một tháng nay đã không thèm thăm hỏi gì tới những nhu cầu của chúng con, và đã hai tháng rồi bà ấy đã xén bớt của chúng con hai xu mỗi ngày; bà còn khôn ngoan phòng xa để chỉ báo cho chúng con vào ngày 1 tháng sáu. Khi chúng con lễ độ nói cho bà ấy biết rằng vì tin nơi món tiền đó, chúng con đã phải vay mượn để trả tiền chỗ ngồi trong nhà thờ cũng như để mài những con dao nhíp, đóng những cuốn sách, mua dụng cụ toán học, bà đã trả lời là không cần nghe chúng con nói và hống hách ra lệnh cho chúng con phải rời khỏi phòng. Bà sẽ không làm điều đó lần thứ nhì đâu, cha kính yêu. Chúng con thà từ bỏ món tiền tiêu hàng tuần hơn là có bất luận mối quan hệ nào với bà kể từ đây. Nếu ý định của cha là để cho chúng con trả nợ và để cho chúng con khỏi rơi vào cảnh hoàn toàn không có tiền, xin cha ủy thác chuyện đó cho Abel hơn bất luận ai khác..."⁽³⁴⁾

Và ngày 12 tháng chín 1816:

"Chúng con đã suy nghĩ về những đề nghị của cha: xin cha hãy cho phép chúng con nói chuyện thẳng thắn với cha, như chúng con đã từng làm, và

cha chỉ nên trả lời sau khi cân nhắc những lý lẽ của chúng con. Thấy chúng con có thể nhận ra giá trị sự vật, cha cho chúng con hai mươi lăm đồng lu y mỗi năm cho việc ăn ở của chúng con. Chúng con chấp nhận, miễn sao chúng được giao tận tay cho chúng con. Bởi với kinh nghiệm mà chúng con có thể có được và nhất là với sự giúp đỡ và những lời khuyên của mẹ đầu sao vẫn am hiểu về tài khéo quản lý, với món tiền ít ỏi này, chúng con chắc chắn có thể sống một cách đàng hoàng hơn.

"Nhưng nếu tiền được giao qua tay người khác thì chúng con sẽ không chắc chắn điều đó nữa, chúng con không thể sử dụng các phương tiện mang lại cho chúng con sự chắc chắn đó nữa, chúng con không thể làm như cha được nữa: giữ cân bằng giữa tiêu xài và của cải mình có và càng được thoải mái hơn khi chúng ta sống ngăn nắp và tiết kiệm... Còn phần cuối thư của cha, chúng con không thể giấu cha rằng chúng con cực kỳ khổ tâm khi thấy cha xem mẹ là người đàn bà không ra gì, và điều đó trong một bức thư để mở chỉ được trao cho chúng con sau khi đã được đọc qua... Chúng con đã trông thấy thư từ trao đổi của cha và mẹ. Cha đã làm gì trong cái thời đó khi cha biết mẹ, khi cha thích thú tìm ra hạnh phúc bên mẹ, cha đã làm gì với con người đủ táo bạo để có một ngôn ngữ như thế? Mẹ luôn luôn đã và vẫn vậy thôi, và chúng con sẽ mãi mãi nghĩ về mẹ như thời bấy giờ cha đã nghĩ về mẹ. Đó là những suy nghĩ nảy sinh nơi chúng con khi đọc thư cha. Xin cha cứ ngẫm nghĩ về bức thư của chúng con và cha hãy tin chắc nơi tình yêu mà những đứa con vâng lời và kính cẩn mãi mãi dành cho cha. E. Hugo - V. Hugo"⁽³⁵⁾

Bức thư trên chứng tỏ một đầu óc già dặn và một văn phong mạnh mẽ. Không một câu lặp lại, sự biểu hiện không hề yếu đi. Ai đã gợi ý cho lá thư tập thể này? Nét chữ của Eugène, nhưng điều này không quan trọng lắm. Hai anh em cùng được đào tạo một cách, cả hai đều thấm nhuần văn học cổ điển, cả hai đều khát vọng thi ca. Lúc nào tránh được các môn toán, họ dùng thì giờ để làm thơ. Những bản dịch từ Virgile và Lucrèce, những bài sàu ca, những bài thơ trào phúng, những bài hát, những vở bi kịch, tất cả đều tốt đối với họ.

Đúng ra thì nước Pháp thời bấy giờ làm thơ nhiều và ký túc xá ấy tràn ngập những nhà thơ. Bản thân ông Decotte thậm hại cũng gieo vần và nhanh chóng trở nên ganh tị với hai tài năng là học trò của ông. Một thầy giám học trẻ tuổi, Félix Biscarrat, thông minh, với khuôn mặt có dấu vết bệnh đậu mùa, nhưng vui vẻ và trung thực, rất thích Eugène, Victor, và còn thích hai cậu hơn, có cô Rosalie, người lo đồ khăn vải trong ký túc xá mà Victor vẫn làm thơ ca ngợi để tặng. Khi Biscarrat dẫn anh em Hugo, những người yêu thích của thầy, lên tận chóp các tháp chuông nhà thờ Đức Bà, Victor bước lên sau cô Rosalie và ngắm nghía đôi chân của người lo đồ khăn vải.

Điều tự nhiên là ở lứa tuổi mà "tất cả các thiên thần vẫn lẳng vãng, / cố nhìn qua các cửa kiếng phòng tắm", một cậu thiếu niên, thừa hưởng một tính khí dâm dăng và thắm nhuần thứ thi ca huê tình qua Horace và Martial, bị ám ảnh bởi thân thể người phụ nữ. Cậu không bao giờ chán với niềm thích thú được bất thần trông thấy, trong sự trần trụi của chúng, một bờ vai, một bầu vú, một cái chân hồng. Đóng vai thần điềm dã hoặc thần rừng, cậu sẽ rình rập những cô gái man dại xinh đẹp trong các khu rừng và các cô thợ giặt tại các suối nước. Là một sinh viên nghèo trên một căn gác nhỏ, cậu sẽ dò xét, qua các cửa sổ con bên cạnh hoặc các khe hở của các tầng gác trên cùng, một chị giúp việc nào đó đang cởi quần áo. Tuổi mười bảy giấc mộng thật mê mị, Tôi thấy Hébé, nàng công nhân đóm dánh, Đang nịt vớ và cởi áo sơ mi Nơi gác tối hay non thần sáng láng.⁽³⁶⁾

Trong suốt cuộc đời cậu, đó sẽ là một động cơ then chốt. Một tuổi trẻ quá trong trắng làm nên một "người nhìn trộm" không chữa được.

Vì bà đại tướng nữ bá tước Lucotte, "người đàn bà yêu kiều rất đúng mốt và rất được ca tụng, mà anh em Hugo đã biết tại Madrid và đang ở tại nhà họ, Victor đã viết những bài thơ huê tình ý nhị:

Bà sẽ nói cây đàn lia nhút nhát

Muốn bày tỏ vào một buổi đẹp trời,

Có phải chăng một tình yêu chân thật.

- Khoan cáo buộc, tôi xin được cạm lời;

Tim tôi đủ để yêu,

Giọng tôi đủ để nói,

Nhưng bộc lộ cùng bà,

Hỡi ơi lời nào đủ?

Sự ra ngã thật tình tứ, lời thơ khôn khéo và với một vẻ lịch sự đầy chất Voltaire. Nhưng đầu được viết bởi ông giám đốc hay thầy giám học, Eugène hay Hugo, hàng ngàn câu thơ phát sinh từ ký túc xá Decotte và Cordier vẫn khá nhạt nhẽo. Thời đại chứng kiến buổi hoàng hôn của một trường phái và không biết tới điều đó. Nó vẫn xem Delille và Parny là những nhà thơ lớn. Viện hàn lâm Pháp đón nhận những môn đệ của họ. "Ngôn ngữ thì đâu ra đó, oai nghi, sáng sủa". Có những từ cao sang và những từ dân dã. Xe trở thành xa, gió thành cơn lốc, nước thành làn sóng, ngựa thành chiến mã, vua là quốc vương, nhà thơ là người tình dịu dàng... Hầu hết những từ ngữ cụ thể đều bị loại bỏ... Sở thích, trẻ con và cũ kỹ, áp đặt một thứ hoang tưởng nguội lạnh, một lối dạy dỗ ngây ngô hoặc những thói lãng lơ tầm thường. Anh em Hugo cũng như tất cả những người gieo vãi thời bấy giờ vẫn phải đi theo những khuôn mẫu đó.

Tuy nhiên, ngay vào thời đó, Victor đã tỏ rõ một tình cảm tự nhiên với âm nhạc, với những câu thơ và với sự vận động của khổ thơ, một bản năng trong phong cách giúp cậu cảm nhận trong Horace và Virgile những vẻ đẹp vẫn tàn lụi trong những lời lẽ dài dòng của một Delille. Biscarrat khi ghi chú về những bài dịch của cậu học sinh yêu quý, đã nói một cách kinh ngạc: "Trong những câu thơ này có một nét bạo liệt mà tôi không thấy ở bất luận nhà thơ nào". Thầy khen những câu như: "Say sưa chém giết và ngập ngựa máu", hoặc: "Làm xương cốt chúng thét lên dưới hàm răng nghiền ngấu".

Là nạn nhân bất hạnh của chông, em trốn

Khi Siché chết, em chết khi Énée trốn.

Đoạn thơ hai câu trên đã dịch Ausone khá thành công. Đoạn khác ở cuối phần một của Thơ điền viên thể hiện vẻ duyên dáng của nguyên tác:

Những mái nhà nhả khói ngoài đồng xa,

Và bóng tối từ núi cao tràn xuống.

Với cậu, Virgile đáp ứng được một nhu cầu kép: cảm giác bí ẩn và biểu hiện rõ ràng, chính xác, dứt khoát. Đọc xong một bài thơ năm trăm câu do học trò thầy viết về trận Đại hồng thủy, Biscarrat thấy có ba mươi hai câu tốt, mười lăm câu thật tốt, năm câu khá. Luôn đòi hỏi cao hơn, Victor năm nào cũng phải đốt cuốn tập ghi chép những bài thơ đầu tay của cậu. Những cuốn tập đáng thương do chính tay cậu đóng với một sợi dây nhợ và một cái gút; cậu chỉ nhận được hai xu mỗi ngày và mọi việc mua sắm đều phải cân nhắc kỹ. Cậu chỉ giữ lại những tác phẩm thời thơ ấu của mình bắt đầu từ cuốn tập thứ mười một. Khiêm tốn và ngoan ngoãn, cậu miệt mài làm việc và khiến người ta phải bình luận về cậu. Eugène thì kiêu căng hơn và luôn sẵn sàng khoe khoang. Cả hai đều khoe với mẹ về thơ của họ, vì không thể gặp họ tại nhà, bà phải đến ký túc xá thăm họ. Trong những công việc học tập và kết quả của họ, họ chỉ nghĩ tới "niềm vui thích mà điều đó có thể mang lại cho mẹ". Năm mười bốn tuổi, Victor để tặng bà một vở bi kịch bằng thơ: Irtamène. Con cầu xin mẹ đừng quá nghiêm khắc Khi nhìn vào những tác phẩm đầu tiên, Tác phẩm con trai mẹ, xin hãy nhận Với nụ cười khoan thứ của mẹ hiền. Đây không phải những bông hoa bất tử Của Racine trong bữa tiệc thần tiên, Đây là những bông hoa thật hồn nhiên Như lòng con, xin dâng mẹ một bó⁽³⁷⁾.

Từ mẹ có vẻ trẻ con một cách ngây thơ và không ngừng lặp lại, chứng tỏ nhà thơ trẻ tuổi vẫn hoàn toàn phụ thuộc vào mẹ. Irtamène là một tác phẩm phỏng theo Racine, đúng hơn theo Voltaire, gây ngạc nhiên về sự dễ dàng và sự khéo léo. Cố nhiên đề tài của nó là thắng lợi của một nhà vua hợp pháp trước một kẻ chiếm ngôi. "Phải yêu vua khi căm thù bạo chúa", tác

giả kết luận. Nói khác đi, khi căm thù Buonaparte, người ta phải yêu vua Louis XVIII. Trong cuốn tập ghi chép Thơ các loại (1816 - 1817), người ta đọc: "Tôi mười lăm tuổi, tôi làm thơ kém, tôi có thể làm khá hơn", và ở chỗ khác: "Những điều vô nghĩa lý mà tôi đã làm trước sự phát sinh của tôi". Đúng là những bài thơ này chưa phải là những kiệt tác phẩm, nhưng với một chàng thiếu niên có những nỗ lực bền bỉ và tốt đẹp đến thế, người ta có thể mong đợi.

Bởi những cuốn tập còn giữ được chứa đựng hàng ngàn câu thơ, một vở nhạc kịch hài trọn vẹn, một vở kịch mê lô bằng văn xuôi, một phác thảo bi kịch năm màn bằng thơ, một thiên sử thi: trận Đại hồng thủy, tất cả đều được minh họa ngoài lề bằng những hình vẽ đôi khi khiến người ta nhớ tới những hình vẽ của Delacroix bằng nét táo bạo của chúng. Cần nói thêm rằng cũng vào thời kỳ đó, Victor chuẩn bị thi vào trường Bách Khoa, cậu đạt điểm tốt trong các môn khoa học, và ngay cuối 1816, cậu cùng Eugène, lớn hơn cậu hai tuổi, theo học những giáo trình của trường Louis-le-Grand, từ tám giờ sáng tới năm giờ chiều. Để viết những câu thơ đó, cậu đã phải thức đêm và làm việc dưới ánh sáng ngọn nến nơi tầng trên cùng, với lò lửa vào tháng sáu và tủ ướp lạnh vào tháng chạp, từ đó cậu thoáng thấy máy điện báo trên các tòa tháp Saint-Sulpice. Một vết thương nơi đầu gối giữ cậu trên giường trong mấy tuần, cho phép cậu miệt mài với công việc cậu yêu thích hơn nữa. Con người nhân hậu lo lắng: "Thầy rất lo ngại khi thấy sức khỏe em sa sút, cũng như em thầy cho là do những đêm thiếu ngủ của em. Nhân danh những gì thiêng liêng nhất, nhân danh tình bạn kết nối chúng ta, em hãy giữ gìn sức khỏe..." Nhưng một công việc yêu thích luôn gây kích lệ mà không làm cho người ta mệt mỏi chút nào.

1817: "Quân đội Pháp mặc quân phục trắng, theo kiểu Áo... Napoléon đang ở tại Sainte-Hélène và bởi nước Anh không cấp thứ ni màu xanh lục cho ông, ông phải lộn những chiếc áo cũ của mình... Tại bộ Hải quân, người ta bắt đầu điều tra về con tàu định mệnh Méduse... Những tờ báo ngày lớn thì quá nhỏ... Ly dị bị bãi bỏ. Trường trung học (lycée) gọi là trường trung cấp (collège)... Mỗi buổi sáng Chateaubriand đều đứng trước

cửa số ngôi nhà số 27 đường Saint-Dominique, với quần dài và giày năng-túp, mái tóc muối tiêu, đội khăn madrat, mắt nhìn đăm đăm vào một tấm gương, một cái túi nha sĩ mở ra trước mặt, ông vừa xĩa răng, những chiếc răng đẹp của ông, vừa đọc phần dị bản của tác phẩm Chế độ quân chủ theo Hiến chương cho Pilorge, viên thư ký của ông..."⁽³⁸⁾ Viện hàn lâm Pháp đề xuất đề tài cho cuộc thi thơ: Hạnh phúc do học tập mang lại trong mọi tình huống của cuộc sống. Victor nhủ thầm: "Nếu mình dự thi...". Với cậu, quan niệm tức là hành động. Cậu viết ba trăm ba mươi bốn câu thơ:

Virgile và những lùm cây xanh, tối,
Thích sao, được lạc dưới bóng thân thương!
Được đi khắp những đường vòng êm ả,
Khóc Didon và những cuộc tình buồn..."⁽³⁹⁾

Có đặc sắc lắm không? Không hề. Cậu chiều theo sở thích hàn lâm, cổ điển và lỗi thời, cũng là sở thích của mẹ cậu. Những câu thơ đúng đắn, bộc lộ một tình cảm chính đáng, tình cảm một cậu thiếu niên khi nghiên cứu Cicéron hoặc Démosthène, vẫn mong theo gương họ, rồi sau đó nhận ra những bậc anh hùng của mình đã kết thúc trong sự thất sủng.

Vĩ nhân đi qua, ta chỉ còn ta
Chẳng hề chi, tìm lại niềm cô độc.
Ta còn trái tim, ta còn sự học..."⁽⁴⁰⁾

Bài thơ hoàn tất, cậu phải nộp nó cho văn phòng thư ký của Viện. Bởi những học sinh nội trú của ký túc xá Cordier lại là những người tù, Victor may mắn được thân cận với Biscarrat bấy giờ đang trông nom cuộc đi dạo của học sinh, và cậu trai đôn hậu dàn xếp để đưa hàng của mình tới trước lâu đài Mazarin. Tại đây trong lúc mọi người đang ngắm nhìn đỉnh vòm và những con sư tử, thầy và trò vội chạy vào văn phòng của Viện hàn lâm Pháp, nơi họ nộp bài thơ tận tay người đón khách đội mũ chỏm. Ra khỏi

Viện, họ gặp Abel, nhờ lớn tuổi hơn các em và được cha cưng chiều nên được tự do hơn, và cậu phải thú thật mọi điều với anh. Rồi cậu học sinh trở về với các bạn và những bài toán đại số học.

Vài tuần sau cậu đang chơi đuổi bắt trong sân ký túc xá thì thấy Abel xuất hiện và gọi cậu: "Đến đây, đồ ngu!"

Abel vẫn coi các em là con nít, với một tình thương che chở. Victor tới gần: "Ai hỏi tuổi em đấy? Abel nói. Viện hàn lâm nghĩ rằng em đã lừa phỉnh họ. Không có chuyện đó thì em đã được giải rồi. Em ngu xuẩn làm sao! Em có thứ hạng đấy". Bảo rằng cậu không được giải vì lý do đó thì không đúng. Tác phẩm của cậu được xếp hạng chín và vị thư ký suốt đời Raynouart, tác giả Những tu sĩ dòng Temple, đã viết trong báo cáo của mình: "Nếu thật sự cậu chỉ mới ở tuổi đó thì Viện hàn lâm cần phải khích lệ nhà thơ trẻ". Một phần bài thơ đã được đọc trong một buổi họp công khai: các bà vỗ tay và Raynouard, mà Victor gọi tới giấy khai sinh, đã mời cậu tới gặp ông ta bằng một bức thư chứa đựng một cái lỗi hiển nhiên khiến người ta nghĩ ông viết tiếng rôman chứ không phải tiếng Pháp (*Je faisais avec plaisir votre connaissance*).

Lão Cordier thấy có tiếng vang từ ký túc xá, đột nhiên trở nên ngọt xớt và cho phép cuộc viếng thăm. Thông thái và thô bạo, Raynouart tiếp cậu bé một cách ngạo mạn, điều khiến cậu "nghĩ rằng ông ta hiểu phép lịch sự như chính tả", nhưng nhiều viện sĩ hàn lâm khác rất cưng chiều cậu, đặc biệt vị niên trưởng, François de Neufchâteau, ông này đã được giải thưởng năm mười ba tuổi, dưới thời Louis XV và đã được Voltaire phong tặng danh hiệu thi sĩ khi viết cho ông: "Phải có người nào kế vị tôi. Và tôi muốn cậu là người kế vị của tôi", và đến lượt ông, ông cũng muốn mình là Voltaire của một ai đó. Ông lão đáng yêu này, như bao người khác, đã lần lượt là người theo chế độ bảo hoàng, người theo đảng Jacobin, bộ trưởng dưới thời Đốc chánh và bá tước dưới thời Đế chánh. Năm 1804, ông đã nói với giáo hoàng: "Xin chúc mừng Đức Thánh cha đã được Thượng đế chỉ định để tôn phong Napoléon", năm 1814, ông kinh ngạc một cách ngây thơ khi không

được Louis XVIII chỉ định làm công hầu của nước Pháp. Rivarol đã định nghĩa tác phẩm của ông: "Thứ văn xuôi trong đó người ta đặt những câu thơ". Thời chàng trai Hugo biết ông, Neufchâteau đã từ bỏ sử thi đầu sổng thật hay chuyển thành thơ, để lo vun xới mớ khoai tây của mình một cách khôn ngoan. Cậu học sinh ngạc nhiên thích thú khi gặp con người nổi tiếng này. Neufchâteau kể lại ngày 18 Sương mù và chỉ nói về bản thân ông. Phát hiện đầu tiên về chủ nghĩa tự ngã của nhà văn.

Báo chí quan tâm tới cậu bé thần đồng, cậu được nhiều người vây quanh hơn Eugène, và cậu này bắt đầu ganh tị. Thật khổ tâm khi bị vượt xa, càng khổ tâm hơn khi bị vượt xa bởi một đứa em. Tuy vậy, người được giải thưởng chỉ đặc chí một cách khiêm tốn. Cậu đề tặng tác phẩm đầu tiên được in của mình cho người thầy đầu tiên, ông de la Rivière:

Thầy kính yêu, đây tác phẩm non nớt,
Trái tim em trân trọng dâng lên thầy,
Thầy, người đầu tiên trong những bài học
Dìu lý tính nguyên sơ tới ánh ngời.
Chỉ với thầy em được tôn vinh nó,
Và cũng vì thầy em tôn vinh thôi.⁽⁴¹⁾

Nép mình trước Félix Biscarrat, cũng là thi sĩ nhưng không được giải thưởng, cậu viết cho thầy:

... Apollon rồi sẽ
Quàng lên thầy những vòng hoa nguyệt quế,
Và khi tên em năm tháng xóa mờ,
Thầy sẽ gọi về từ những câu thơ".⁽⁴²⁾

Dầu sao mọi sự khiêm tốn đều do lẽ độ. Với chính mình, cậu chân thật hơn trên những trang nhật ký. Ngày 10 tháng bảy 1816, lúc mười bốn tuổi,

Victor đã viết: "Tôi muốn mình là Chateaubriand hoặc không là gì cả". Sự chọn lựa cũng dễ hiểu. Từ 1789, say sưa với tu từ học La Mã, nước Pháp vẫn tìm kiếm cho mình một uy thế. Sau Vergniaud, Desmoulin, Robespierre, Bonaparte là ông hoàng của tuổi trẻ. Napoléon sụp đổ, người ta phải tìm ra một hình ảnh khác đáp ứng khát vọng vinh quang đó. Nhà vua già, với đôi chân sưng phù, không có vẻ gì hứng khởi, niềm tin tôn giáo nơi những người con theo tư tưởng Voltaire không còn mãnh liệt nữa. Những thầy tu trẻ thuộc dòng Lévi vẫn mũi lòng khóc than trên những cái ghệt của Louis XVIII thì không trung thực. Được "nuôi dưỡng trong những tiếng ồn của phép lạ Đế chế, bằng những thông điệp của Hoàng đế", họ không quên thời nước Pháp là chúa tể châu Âu. Và vậy mà họ phải yêu cái thế giới mới này. Đối với họ, chỉ có Chateaubriand mới thi vị hóa cuộc tập hợp. Sự cao quý? Ai cao quý hơn con người thiên tài đó với dáng dấp quý phái và kiêu kỳ, luôn đương đầu với bão tố của đại dương và của định mệnh, tô điểm đạo Cơ đốc bằng tất cả những vẻ đẹp của nghệ thuật và chế độ quân chủ bằng tất cả uy tín của lòng trung thành? Sau Napoléon những cậu thiếu niên vẫn còn luyến tiếc những thái độ gây ấn tượng mạnh; nỗi cô đơn lộng lẫy của Chateaubriand là một trong số đó.

Về điểm này lần đầu tiên, Victor tách biệt với mẹ, cậu ngưỡng mộ tác phẩm Atala mà mẹ cậu người phụ nữ thế kỷ XVIII không ưa và rất thích thú khi đọc một bài văn nhại ngu xuẩn: A! Ha! Ha! Khó có chuyện Chateaubriand đọc những tác phẩm đầu tiên của Hugo. Ông ít tới Viện hàn lâm và thích đọc các tác giả cổ đại hơn. Nhưng cậu trai Hugo thì từ khi có sự đánh giá trứ danh kia, cậu luôn sống trong một tâm trạng bông bột đầy hạnh phúc. Francois de Neuf-château mời Victor Hugo ăn tối, rồi giao cho cậu một công việc sưu tầm cho ông về Gil Blas trong đó cậu kết hợp với Abel vốn rành tiếng Tây Ban Nha hơn cậu. Tại ký túc xá Cordier, người gác cổng được lệnh để cho cậu học sinh vô song này được thông thả ra vào. Tại trường Louis-le-Grand, nơi cậu tham dự những buổi học trong khi vẫn ở nội trú tại ký túc xá Cordier, giáo sư triết học Maugras, bộ óc phóng khoáng hiếm hoi thời đó, gọi cậu đi dự kỳ thi học sinh giỏi năm 1817 và

nói với cậu: "Thầy tin tưởng nơi cậu. Khi người ta được một thứ hạng tốt tại Viện hàn lâm thì ít ra người ta cũng phải được một giải thưởng tại Viện đại học". Victor Hugo không đạt được gì trong môn triết học với đề tài Hiện hữu của Thượng đế, nhưng cậu được một giải năm khuyến khích về vật lý với đề tài do Cuvier ra: Lý thuyết về sương. Cậu thật sự có khả năng trong các môn khoa học. "Trọn thời thơ ấu của tôi chỉ là một sự mơ mộng dài lâu lẫn lộn với những sự học tập chính xác... và chẳng có chút xung khắc nào giữa thi pháp và cái chính xác. Con số có mặt trong nghệ thuật cũng như trong khoa học..."⁽⁴³⁾.

Kỳ nghỉ hè năm 1817 là "một lễ hội bất tận đối với Victor" mà những thành công được bạn bè hết lời ca tụng. Nhận thấy con đường binh nghiệp của mình không còn rộng mở, Abel giờ đây lo làm ăn trong khi vẫn tiếp tục viết. Có được chút tiền, cậu bảo trợ một bữa tiệc văn học hàng tháng trong đó khách mời toàn là thiếu niên phải đọc những tác phẩm mới của họ. Victor không bao giờ vắng mặt trong những bữa tiệc đó. Engène thì thất thường và kỳ cục (Biscarrat đặt cho cậu biệt danh Người điên rồ), cậu từ chối mọi lời mời và giam mình trong ký túc xá. Dành cho một buổi đọc, Victor đã phác thảo, trong ba tuần lễ, một truyện ngắn: Bug-Jargal, về cuộc nổi dậy ở Saint - Domingue, văn bản gây kinh ngạc về sự vững vàng trong câu chuyện kể, về sự tiết độ trong các hiệu ứng, và ở nhiều chỗ có thể sánh với những truyện hay nhất của Mérimée. Ở đó bộc lộ một nhà văn bẩm sinh, một tai khéo bậc thầy tự nhiên. Trong lúc đó ba anh em Hugo mở cùng nhau thành lập một tờ tuần báo văn học: Văn Bretagne, nhưng hai trong ba anh em còn đang ở nội trú và người xuất bản thì chưa có.

Trong suốt năm 1817, một cuộc chiến công khai vẫn tiếp diễn giữa Eugène, Victor và bà góa phụ Martin - Chopine. Bà tiên xấu xa này thậm chí không cho phép họ qua ngày đầu năm mới tại nhà mẹ họ. Victor và Eugénie đã viết cho bà những lá thư cay độc:

21 tháng năm 1817: "Thưa bà, xin bà cho phép chúng tôi nhắc bà nhớ rằng chúng tôi đã sạch cả tiền từ ngày 1. Bởi nhu cầu của chúng tôi luôn

luôn vẫn vậy, chúng tôi đã phải vay mượn. Vì vậy, chúng tôi yêu cầu bà đưa cho chúng tôi sáu frăng thuộc phần chúng tôi, gồm ba frăng cho ngày 1 tháng năm và ba frăng cho ngày 15, gửi tới chúng tôi một thợ cắt tóc và nói với bà Dejarrier về giày và nón của chúng tôi. Xin bà hãy chấp nhận những tình cảm quý mến và thân tình mà bà đáng nhận được từ chúng tôi. Những người đầy tớ thật kính cẩn và thật vâng lời của bà. Victor Hugo, Eugène Hugo".⁽⁴⁴⁾ Abel cho tới bấy giờ vẫn được ông thiếu tướng yêu quý, đã dồn cảm lao vào một xung đột bằng cách bênh vực các em: 26 tháng tám 1817, Abel Hugo gửi thiếu tướng Hugo: "Khi mà mọi người khác tự hào với những đứa trẻ như thế thì cha chỉ thấy đó là những đứa khốn khổ, ranh mãnh sẵn sàng làm nhục một cái tên mà cha đã làm cho đáng tin cậy nhờ binh nghiệp của cha... Không đâu, cha à, cha đã viết lá thư khủng khiếp đó, nhưng không phải do trái tim cha độc; cha vẫn yêu thương các con của cha, nhưng một hung thần, một con quỷ chốn địa ngục, mà cha nên qui trách cho những nỗi khổ của cha hơn là người mẹ khả kính của chúng con, đã mê hoặc mắt cha và chỉ cho cha thấy những dấu hiệu hận thù nơi mà lẽ ra cha sẽ bắt gặp những chứng cứ của tình yêu nếu cha dám lại gần những trái tim vẫn yêu thương cha... Sẽ có một ngày cha thấy rõ con người quỷ quái mà con muốn nói, giờ phục hận của chúng con sẽ tới, chúng con sẽ gặp lại người cha của chúng con..."⁽⁴⁵⁾

Catherine Thomas lấy làm phần nộ với bức thư trên và được người yêu hứa sẽ không trả lời cho nó. Giữa ông thiếu tướng và ba cậu con trai, hố thăm mở rộng. Ngày 5 tháng hai 1818, một biến cố trọng đại xảy ra: phán quyết ly thân của vợ chồng Hugo được công bố. "Bà Trébuchet" được giữ con với một món tiền trợ cấp ba ngàn frăng. Eugène và Victor vẫn ở lại ký túc xá Cordier cho tới tháng tám, rồi viết cho cha một bức thư kính cẩn, xin được học luật, cách nhanh nhất hướng tới một nghề có lợi. Ngày 20 tháng bảy 1818: "Cha kính yêu, cha biết rõ là chúng con không thể ở lại ký túc xá, giờ đây khi việc học của chúng con đã kết thúc. Chúng con đề nghị cha cho chúng con mỗi đứa tám trăm frăng cho việc chi tiêu. Lẽ ra chúng con nên xin cha ít hơn, nhưng cha sẽ thấy điều này không thể nếu cha biết rằng

chúng con đã phải trả ba trăm frăng tiền ăn ở và với năm trăm frăng còn lại chúng con phải dè sẻn hết mức mới đủ chu cấp cho phí tổn thực phẩm, việc mua sách, lệ phí ghi danh và văn bằng, v.v...". Ông tướng vẫn tỏ ra hào phóng, nếu người ta biết chính ông đã hết sạch cả tiền: "Cha không thấy những yêu cầu của các con là quá đáng... Các con cứ học luật. Cha sẽ trả cho mỗi đứa, từng phần mười hai, tám trăm frăng mỗi năm..." (Thư ngày 6 tháng tám 1818).

Tháng tám, hai anh em hồ hởi rời ký túc xá Decotte và Cordier để về ở nhà mẹ số 18 đường Petits - Angustin. Căn hộ ở tầng ba, nhỏ hơn căn hộ đường Cherche - Midi và nhà trọ do ông tướng lãnh nửa lương cung ứng, không có vườn. Từ cửa sổ, họ nhìn thấy một khoảng sân viện bảo tàng, tràn ngập những ngôi mộ các nhà vua nước Pháp, bị Cách mạng bốc khỏi Saint-Denis. Ngồi đối mặt nhau trên một chiếc bàn con, họ viết ròn rã mỗi ngày. Năm mươi sáu tuổi, Victor viết Những cuộc giã từ tuổi thơ:

Người đã làm chi tuổi thơ ấu đó?

Người đã làm chi ta hồi thời gian?

Ta tìm kiếm chính ta và chỉ thấy

Một thẳng điên khát vọng sự khôn ngoan...⁽⁴⁶⁾ Để tự an ủi mình đang "già đi", cậu viện tới Vinh quang, tư tưởng kiên trì của mình:

Hỡi Vinh quang! Hỡi thần linh quyền thế!

Hãy chấp nhận một chỗ trong tương lai

Cho tâm hồn chỉ biết ngợi ca người.

Hỡi Vinh quang là người ta khát vọng,

Ta muốn tên người gọi ta cảm hứng

Và những bài thơ ta đạt tới người!⁽⁴⁷⁾ Ít lắm cũng có một người không chút nghi ngờ vinh quang tương lai của Victor, đó là bà thiếu tướng Hugo.

II - NHỮNG TIẾNG THỞ DÀI ĐẦU TIÊN

Không gì đẹp hơn lòng tin của người mẹ vào tài năng của con mình. Bà Hugo thậm chí không có ý nghĩ bắt ép các con bà học luật. Đó chỉ là một tấm lá chắn mong manh giữa họ và ông thiếu tướng. Thật ra, nếu Eugène và Victor, trong hai năm ghi danh học luật, họ chẳng tới lớp và cũng không qua một kỳ thi bao giờ. Không, tự hào về những thắng lợi được mong đợi, bà không muốn biến con trai bà thành luật sư hay công chức, mà thành những nhà văn lớn. Không có gì kém cạnh cả. Ngày ngày, bà để họ làm việc thoải mái trong gian phòng nhỏ nhìn ra khoảng sân có những pho tượng nằm. Sau bữa ăn tối, họ ra phố với bà, và thật cảm động khi tưởng tượng Sophie Hugo, hơi cứng đờ và trông như mẹ của anh em nhà Gracques, trong chiếc áo dài màu tía và khăn casơmia với những cành cọ đi giữa hai chàng trai hiền ngoan và phục tùng. Mỗi buổi chiều, họ đều thả bộ tới đường Cherche - Midi nơi Pierre Foucher, bấy giờ là chính văn phòng bộ Chiến tranh vẫn tiếp tục ở tại khách sạn Toulouse.

Ở đó có bà Foucher, con người dịu dàng và mộ đạo, hãy còn xuân sắc, và cô con gái Adèle với vẻ đẹp Tây Ban Nha, xưa kia là bạn chơi đùa với ba anh em Hugo. Ba với một. Họ khó lòng tin được rằng mười năm trước, tại ngõ Feuillantines, họ đã từng dẫn cô gái dễ thương ấy đi dạo trên một chiếc xe cút kít và đu đưa nàng trên một chiếc đu. Bà Hugo lấy đồ khâu từ trong túi xách và lặng lẽ khâu, như là Foucher và Adèle. Dưới ánh sáng một ngọn nến, con người ốm yếu và khổ hạnh Foucher đầu đội mũ chòm và tay áo bằng vải láng đang tra cứu hồ sơ. Eugène và Victor đã được mẹ rèn luyện để không bao giờ nói khi không ai hỏi tới, nhưng những buổi tối ngồi nghe lửa cháy lét đét đó không làm họ buồn chán, bởi họ mãi nhìn Adèle đang cúi xuống đồ khâu, "lông mày vòng cung, miệng đỏ tươi, mí mắt vàng rực", và cả hai đều yêu nàng... Nếu thỉnh thoảng nàng liếc nhìn trộm một trong hai người thì đó là Victor, với mái tóc dài vàng óng, vầng trán cao, cái nhìn sâu và trong trắng thơ ngây tạo một ấn tượng uy nghi mãnh liệt, đã nổi

tiếng trong thế giới nhỏ bé của họ. Con người đúng mực Biscarrat đã rời Paris để tới Nantes, Thầy viết thư cho Victor với giọng gần như kính trọng: "Một ngày nào đó em sẽ được liệt vào hàng những nhà thơ tài hoa nhất của chúng ta. Thầy cứ tưởng đâu mình nghe Racine trong những bản hợp xướng của ông", và một hôm khác: "Em luôn làm thơ hay, lần này còn hơn cả hay..." Tuy nhiên Victor vẫn biết rằng vinh quang đích thật hẳn phải khó chinh phục. Ngay ở tuổi này chàng đã có thể viết những câu thơ lộng lẫy. Những bài luyện tập cho thuần thục mà chàng đã làm khi dịch các nhà thơ La Tinh đã dạy chàng những chỗ ngắt giọng mới. Chàng không thiếu sức làm việc mạnh mẽ, chàng sở hữu một khiếu ngôn ngữ tự nhiên. Nhưng cái hình thức ấy, dầu đã đẹp, vẫn còn trống rỗng. Người con của bà Hugo và thời Vương chính Trùng hưng năm 1819 vẫn chưa tìm được cho mình một chất liệu nóng bỏng mà thiên tư đã cho phép chàng đáp nặn. Giành được những thành công đầu tiên trong các kỳ thi của Viện hàn lâm, chàng bị cám dỗ một cách nguy hiểm phải tiếp tục con đường dễ dãi đó, điều biến chàng thành nô lệ của thị hiếu đương thời. Biệt ngữ của thi ca Pháp bấy giờ là một ngôn ngữ khô chết. Để nói: "Những lạc thú tình yêu có thể được ưa chuộng hơn vinh quang đời bình nghiệp", người ta phải viết:

Cái thắt lưng của thần Cythère

Có kém gì cái mộc thần Pallas...

"Điều lý tưởng là gắn một tình từ cao quý vào một danh từ cao quý...": hòa bình êm dịu, tình yêu trong trắng, tình bạn thánh thiện và thuần khiết. Còn đề tài, trong một thời của phản ứng hoàn toàn mới, chúng trở nên bắt buộc đối với chàng trai Hugo thông qua thái độ chính trị của chàng. Chàng phải nói gì đây nếu chàng thành thật? Cố nhiên đó là những cơn ác mộng của một tâm hồn sớm bị ám ảnh bởi khổ đau, và những mộng tưởng nhục dục của một chàng thiếu niên thuần khiết trong hành động, phóng đảng trong tưởng tượng. Tại ký túc xá Decotte và Cordier, để vui chơi, chàng đã viết những bài ca phong nhã theo phong cách Anacréon⁽⁴⁸⁾:

Những người tình yêu người, hỡi giấc ngủ!

Bởi người vẫn ngoan ngoãn xa lánh họ.
Khi những kẻ ghen lên tiếng nài van,
Người ru họ vào giấc ngủ miên man.
Qua hai cửa, hãy tin ta điều đó,
Những giấc mơ đổ về hướng Paris.
Bằng cửa ngà tới với khách tình si,
Bằng cửa rừng, những ông chồng già cõi.
Ảo ảnh tràn hạnh phúc! Đôi khi người
Ban cho ta nàng Glycère rục rỡ.
Ồ nếu đây không là một giấc mơ
Hồi giấc ngủ, ta sẽ không buồn ngủ...⁽⁴⁹⁾

Những câu thơ khiến người ta nhớ tới Bertin và Parny, chúng không hay hơn cũng không kém hơn. Các viện hàn lâm thì đòi hỏi những bài thơ ca ngợi hoa mỹ, với những hô ngữ và những phép nhân hóa, tất cả chan hòa những tình cảm tốt đẹp; hoặc ở giới hạn tột cùng sự phóng túng của chúng, những tác phẩm thơ văn điều đã có tính ngoại lai cảm hứng từ Chateaubriand. Nhiều bài thơ của Hugo là một thứ Atala viết thành thơ.

Ít lâu sau, Hugo quan hệ với Viện hàn lâm các trò chơi hoa ở Toulouse vẫn coi trọng ảnh hưởng của các nhà thơ trữ tình phương Nam ngày trước và Clémence Isaure như những uy tín cổ xưa. Người ta khen thưởng các nhà thơ, chiêu đãi họ trong tiếng sáo và trao phần thưởng cho họ bằng những cánh hoa su si, hoa tím, hoa mồng gà và hoa huệ bằng vàng hoặc bạc. Eugène đã gửi tới đó một bài Thơ ca ngợi cái chết của quận công d'Enghien và nhận được một "bông su si dành riêng". Các nhà thơ trẻ cảm thấy họ được đón tiếp tại thành cổ Toulouse niềm nở hơn tại lâu đài Mazarin. Victor gửi tới một bài Thơ ca ngợi các trinh nữ Verdun đã bị khổ hình trong cuộc Cách mạng vì đã xuất hiện trong một buổi khiêu vũ do

quân Phổ tổ chức, và chàng cũng đã dự một cuộc thi với đề tài bắt buộc: Phục hồi tượng Henri IV. Cho tới ngày cuối cùng, chàng vẫn không thể viết bài thơ đó vì mẹ chàng bị một chứng viêm phế quản, rồi thấy mẹ buồn lòng vì chàng không đuổi theo cơ may này, chàng viết bài thơ ca ngợi trong một đêm:

Cả dân tộc xin dâng pho tượng đồng
Để tưởng nhớ người, hồi người hiệp sĩ,
Người mà vinh quang có thể sánh cùng
Những Bayard và Dugueslin vĩ đại.
Người hãy nhận lòng thành dân tộc Pháp
Đã nợ người, Henri, từng đồng bạc
Của người góa phụ lẫn trẻ mồ côi...

Những bài tập nhà trường, nhưng với một tài khéo bậc thầy không chối cãi được trong việc sử dụng thơ mười hai âm tiết chen với câu tám âm tiết trong sự đối xứng cùng lúc của ý tưởng và câu thơ, và chàng đã nhận được bông huệ vàng, giải nhất của cuộc thi, vượt lên trên nhiều đối thủ, trong số có Alphonse de Lamartine lớn hơn chàng mười tuổi. Một thành viên của Viện hàn lâm Toulouse, Alexandre Soumet, đã viết thư cho Victor, ngợi khen "tài năng sáng chói" của chàng và nói tới những "hi vọng thần kỳ" mà nhà thơ trẻ tuổi đem lại cho văn chương Pháp: "Nếu Viện hàn lâm chia sẻ những cảm nghĩ của tôi thì Isaure sẽ không đủ phần thưởng cho hai anh em. Tuổi mười bảy của bạn chỉ tìm thấy nơi đây những người ngưỡng mộ, hầu như những người hoài nghi. Với chúng tôi, bạn là một ẩn ngữ mà các thần nghệ thuật nắm giữ bí mật..."⁽⁵⁰⁾

Lời ca ngợi quý báu này xuất phát từ một nhà văn đã nổi tiếng tại Toulouse và thậm chí tại Paris, như "Alexandre vĩ đại của chúng ta". Soumet luôn tỏ ra nhã nhặn với những người mới vào nghề. "Ở ông tất cả là thi ca... Dường như tim ông luôn tràn ngập tình thương mến." Năm 1811,

ở tuổi hai mươi lăm, ông đã nhận được bổng mồng gà vàng với một bài Thơ ca ngợi sự ra đời của nhà vua La Mã. Đề tài thay đổi theo chế độ, khi vua nước Pháp trở về, ông thấy phải thận trọng lui về Toulouse trong một thời gian và viết tại đó một bài Thơ ca ngợi vua Louis XVI. Ông nói: "Người ta được phép nhìn thấy ở đó một hiệu quả của những biến cố chính trị." Điều đó được phép. Trong thời kỳ rà thử chế độ quân chủ, Soumet ít tới Paris, nhưng tại đây ông có nhiều người bạn mà ông giới thiệu với Victor Hugo. Ông đưa chàng tới nhà một công chức cao cấp ngành đất đai sở hữu, Jacques Deschamps de Saint-Amant, một ông già có học thức, sống chung với hai người con trai, cả hai đều là nhà thơ: Emile và Antoni Deschamps. Quanh họ tập hợp một nhóm người xấp xỉ ba mươi tuổi, những nhà văn tư sản, theo đạo Cơ đốc và chủ nghĩa quân chủ. Nơi chốn truyền thống, nhưng đó là nơi người ta nói nhiều về Goethe, Byron, Schiller, Chateaubriand. Bấy giờ nước Đức và nước Anh có vẻ là những nước tiên phong trong văn học bởi nước Pháp, từ 1789 tới 1815, chỉ lo chiến tranh. Trong phòng tiếp này, người ta mơ tới một nền thơ mới, người ta bị dao động bởi những di cảo của André Chénier, mà Henri de Latouche vừa mới xuất bản, người ta ngạc nhiên thán phục đã tìm thấy ở đó những đoạn thơ hoàn toàn mới mẻ và một sự giản dị trong phong cách đưa người ta trở lại thứ nghệ thuật cổ kính đích thật. Victor, chàng trai tóc vàng, thấy mình được coi trọng và được đối xử như một "đồng nghiệp thân mến" bởi những con người thành đạt. Chàng không ngạc nhiên về điều đó và bản thân chàng cũng có niềm tin lặng lẽ do sức mạnh chàng mang lại. Tháng chín 1819, bởi Chateaubriand đã viết trong tờ Người bảo vệ của ông một bài báo hay về vùng Vendée, chàng trai Hugo, vốn là người Vendée về bên ngoài, viết một bài Thơ ca ngợi những định mệnh của vùng Vendée và dám đề tặng Chateaubriand. Con người hào hiệp Abel là bạn của một ông chủ nhà in: bài thơ ca ngợi được xuất bản. Nó bán được một ít. Cả Paris nói về nó.

Có một cô gái mắt đen láy chứng kiến sự lên nhanh của người bạn trai một cách xúc động. Đó là Adèle Foucher.

Ngày nọ một mình với Victor dưới bóng những cây dẻ to, nàng nói với chàng: "Chắc hẳn anh phải có nhiều điều bí ẩn, chẳng phải anh có một điều bí ẩn lớn lao nhất trong tất cả hay sao?" Chàng nhận. "Thì cũng như em thôi, nàng nói. Này nha, anh nghe đây: anh hãy nói cho em biết đâu là bí mật lớn nhất của anh, rồi em sẽ nói bí mật của em.

- Điều bí mật lớn lao của anh, Victor đáp, là anh yêu em.

- Điều bí mật lớn của em là em yêu anh", nàng lập lại.

Chuyện đó xảy ra vào ngày 26 tháng tư 1819. Cả hai đều rụt rè và đứng đắn, chàng thì cuồng nhiệt và nghiêm trang, nàng thì sùng đạo. Tình yêu đó vẫn hoàn toàn trong trắng và do đó càng mãnh liệt hơn. "Sau câu trả lời của em, Adèle à, anh có một sức mạnh vô song."

Gia đình Foucher qua mùa hè tại Issy, gần Paris. Thỉnh thoảng Victor vẫn tới đó với mẹ, và phần thời gian còn lại vẫn nghĩ tới người vắng mặt. "Xu hướng dịu dàng trở thành ngọn lửa bất kham" Trong mùa đông 1819 - 1820, họ thường xuyên trao đổi thư từ. Là người đọc Werther và René, Tibulle và Catulle, người dịch Priapée của Horace, Victor nôn nóng với những khát vọng chưa dám bộc lộ. Adèle, cô gái mười bảy tuổi thuộc gia đình tư sản, được dạy dỗ nghiêm ngặt, thì xấu hổ với "tội lỗi" của mình. Tự hào được yêu bởi một chàng trai mà vinh quang đã lướt qua, nhưng lại hổ thẹn khi gặp chàng và khi bí mật viết thư cho chàng, nàng sợ cha mẹ và linh mục nghe xưng tội. Tháng chạp năm 1819, khi Victor tặng nàng một bài thơ viết cho nàng, Tiếng thở dài đầu tiên, và đòi nàng đáp lại bằng mười hai nụ hôn, nàng hứa, rồi mặc cả và chỉ chấp thuận bốn.

Nhưng câu thơ mà tình em đã hứa

Hôn anh đáp lại, nhưng lại thẹn thùng

Rồi ngày ngày từ chối những nụ hôn...

Victor được mẹ dạy phải coi cuộc sống là quan trọng. Ngay lúc đó, chàng đã nghĩ tới hôn nhân và không muốn gây tổn hại cho người vợ chưa

cưới. "Bởi từ người yêu tới người chồng, hãy giữ sự trong sáng." Chàng cúi lạy dưới chân cô bé đó: "VẬY ĐÚNG LÀ EM YÊU ANH, HỜ ADELE? HÃY NÓI CHO ANH BIẾT, LIỆU ANH CÓ THỂ PHÓ THÁC CHO Ý TƯỞNG LỘNG LÃY ĐÓ? EM LÀM ANH HẠNH PHÚC XIẾT BAO! CHÀO EM, CHÀO EM, ANH SẼ QUUA MỘT ĐÊM NGỌT NGÀO ĐỂ MƠ THẤY EM, EM HÃY NGỦ NGON VÀ ĐỂ CHO CHỒNG EM HÔN EM MƯỜI HAI CÁI MÀ EM ĐÃ HỨA..."⁽⁵¹⁾ Adèle trả lời đôi lúc như một người phụ nữ đang yêu, thường khi như một cô bé gương mẫu bị mẹ la mắng. Bà Foucher đã nói với con gái rằng bà "thật không hài lòng" với tình cảm ưu đãi mà nàng chứng tỏ với một chàng trai. Adèle viết cho Hugo: "Em rất khổ tâm, Victor à, khi em chỉ mong mẹ vắng mặt... Em rất buồn vì lúc cầu nguyện, em chỉ có thể gởi tới Chúa những câu kinh ở đầu môi và trọn linh hồn em thì hướng tới anh. Chắc chắn đây là một điều rất đáng buồn... Khi người mẹ đáng thương của em quay lưng, em lén lút cầm lên ngòi bút và lừa mẹ..." Nàng van Victor hãy thận trọng: Dầu lấy làm tiếc, chàng vẫn hứa.

Victor Hugo gởi Adèle, 19 tháng giêng 1820: "Anh nghĩ từ rày trước mọi người chúng ta cần giữ thái độ dè dặt với nhau hơn bao giờ hết; anh đã phải đấu tranh dai dẳng mới có thể đi tới chỗ dạn dò em phải tỏ ra lạnh nhạt với anh, với chồng em, với Victor của em, kẻ có thể cho em tất cả để tránh cho em nỗi khổ nhỏ nhất; anh còn phải tự kết án mình không được ngồi gần em nữa, và tại đây, em yêu dấu, anh xin em, hãy thương xót cho sự ghen tuông khốn khổ của anh, hãy tránh xa tất cả những người đàn ông khác cũng như em sẽ tránh xa chính anh. Anh sẽ không đến bên em nữa, ít ra anh cũng được an ủi khi anh không thấy những ai khác ngoài anh được hưởng một hạnh phúc mà chỉ có quyền lợi của em mới khiến anh phải từ bỏ. Em hãy cứ ở bên mẹ, em hãy đặt mình giữa những người phụ nữ khác. Adèle của anh, em không biết anh yêu em tới độ nào đâu. Anh không thể nhìn thấy một người nào khác tới gần em mà không run lên vì đổ kỵ và sốt ruột, bấp thịch anh căng ra, ngực anh phồng lên, và anh phải vận dụng tất cả sức mạnh và sự thận trọng để dẫn lòng..."⁽⁵²⁾

Tuy nhiên, ngày 18 tháng chạp, người ta vẫn cho phép họ tới Nhà hát Pháp, có em trai của Adèle, Paul Foucher, đi kèm, tại đây người ta diễn vở

Hamlet: Hãy nói cho anh biết, em yêu, em còn giữ lại một ý nghĩ nào về buổi tối tuyệt vời đó không? Em còn nhớ chúng ta đã đợi khá lâu em trai của em tại con đường bên nhà hát và em đã nói với anh rằng phụ nữ đa tình hơn đàn ông? Em còn nhớ trong suốt buổi trình diễn, cánh tay em vẫn áp lên cánh tay anh, và anh đã nói với em về những nỗi khổ sắp tới,

và quả thật chúng đã sớm giáng xuống chúng ta?"⁽⁵³⁾ Một hôm Adèle giấu một bức thư trong áo lót và khi nàng cúi xuống để mang giày, bức thư rơi xuống và bà Foucher hỏi: "Cái gì đó? Hãy nói cho mẹ biết. Mẹ muốn biết." Cô gái nói về tình yêu của Victor và thú thật họ đã đồng ý thành hôn với nhau. Sau khi đã bàn bạc về tình huống câu chuyện, cha mẹ Adèle chỉ thấy có hai giải pháp: hoặc cho hai người trẻ đính hôn, hoặc ngăn cách họ. Foucher không chống đối ý tưởng về cuộc hôn nhân; dưới mắt ông, một vị thiếu tướng của thời Đế chế, cho dầu đang lãnh nửa lương, vẫn là một ông cha chồng đáng mơ ước: ông tin nơi tương lai của Victor và biết ý kiến của những con người uy tín về chàng trai. Nhưng đâu đó phải rõ ràng chính xác, bởi xung quanh người ta vẫn dị nghị. Adèle báo cho Victor biết: "Mấy bà ngồi lê đôi mách trong khu phố đều chế giễu em với những ý kiến nếu không làm mất uy tín em thì chắc chắn cũng tác hại tới em nhiều. Mặt khác, em không khỏi tự trách mình về thái độ của mình đối với mẹ; em yêu mẹ, em sẽ làm mọi việc vì mẹ... Ôi, Victor yêu dấu, em có tội biết bao! Sau một thái độ như vậy, em không ngạc nhiên chút nào nếu anh khinh miệt em..."⁽⁵⁴⁾ Victor không khinh miệt nàng mà còn dạy dỗ nàng và dặn dò nàng như một người chồng: "Giờ đây em đã là con của thiếu tướng Hugo. Em đừng làm điều gì bất xứng với em, em đừng khổ sở vì người ta thiếu kính nể em.

Mẹ anh rất coi trọng những điều đó."⁽⁵⁵⁾ Bản thân chàng còn coi trọng những điều đó hơn. "Chiếc khăn trùm của tôi thiếu một cây kim cũng làm anh ấy giận dữ, Adèle nói. Một chút xú phóng túng trong ngôn ngữ cũng khiến anh khó chịu. Người ta không thể tưởng tượng những sự phóng túng đó tác động tới đâu, trong một tâm hồn trong trắng đến nỗi mẹ tôi không thể chấp nhận việc người ta gán một người tình cho một người phụ nữ có

chồng, bà không tin điều đó! Anh thấy nhiều tai họa, luôn nghĩ xấu về vô số điều mà tôi không thấy có gì xấu. Tư tưởng anh đi rất xa và tôi không thể lường trước mọi điều..."(56)

Victor Hugo gửi Adèle Foucher, 4 tháng ba 1822: "Adèle yêu dấu của anh, anh phải nói với em một điều luôn khiến anh áy náy. Anh không thể nói và không biết phải nói với em cách nào đây. Adèle à, anh muốn em không nên quá sợ chiếc áo dài của em lắm bùn khi em đi ngoài đường. Chỉ mới hôm qua đây anh mới để ý, và rất khổ tâm, về những sự thận trọng của em... Anh nghĩ rằng sự e thẹn vẫn quý hơn một chiếc áo... Anh không biết nói sao với em, hôm qua trên đường Saints - Pères anh cảm thấy mình bị xiết bao cực hình khi trông thấy người mà anh quý trọng trở thành đối tượng của những cái nhìn trâng tráo. Anh muốn báo cho em biết, Adèle à, nhưng anh không dám, bởi anh không biết phải dùng lời lẽ gì. Em hãy để ý tới những gì anh nói ở đây nếu em không muốn đặt anh vào trường hợp phải tát tay cái tên xấu xược đầu tiên dám quay mặt nhìn em..."(57)

Những bức thư gửi người vợ chưa cưới đó thật kỳ lạ, tất cả chứa đầy những điều hiển nhiên, viết với "giọng chân thật của một lễ sinh si tình" và một "sự phẫn khích đầy đức hạnh" Từ ngữ thì vượt khỏi thời Vương chánh Trùng hưng khủng khiếp. Nhưng làm sao chàng thiếu niên đó không sống theo thời đại và nơi chốn của mình? Và làm sao chàng dám nói với cô gái ngoan đạo và trong trắng kia về những ý tưởng thoáng qua đầu mình? Sự trợn lăn khát vọng và tôn trọng khiến chàng hoàn toàn bối rối khi ở bên nàng. Nàng nhận ra điều đó và diễn đạt sai thái độ gượng ép của Victor. "Em buồn phiền và khổ tâm đến phát bệnh vẫn chưa đủ, người con gái bất hạnh rên rỉ. Em còn phải gây phiền muộn cho anh trong những khoảnh khắc ít ỏi anh đến với em."(58) Sự phiền muộn thì bộc lộ trên nét mặt chàng và cả trong những lời lẽ nhỏ nhặt nhất của chàng. Thật khổ ải xiết bao! Và chàng đã nảy ra một ý nghĩ như Werther: chàng không thể cưới nàng, làm chồng nàng trong một đêm, và hôm sau tự tử hay sao? "Không ai trách cứ em đâu. Em sẽ là góa phụ của anh... Một ngày hạnh phúc cũng bằng một đời khổ đau..."(59) Adèle từ chối theo chàng trên con đường cao cả đó và lời

chàng trở về với những câu chuyện ngòi lê đôi mách trong khu phố. Mẹ chàng bảo: "Adèle, nếu con không chịu ngừng lại, nếu những tiếng vào lời ra về con vẫn cứ tiếp tục, mẹ buộc lòng phải nói chuyện với cậu Victor, hoặc đúng hơn với mẹ cậu ấy, và lúc đó vì con mà mẹ có chuyện bất hòa với một người mà mẹ rất yêu quý và coi trọng."

Do đó mà sáng ngày 26 tháng tư 1820, kỷ niệm ngày họ tỏ tình với nhau, chàng không khỏi kinh hoàng khi thấy ông và bà Foucher trịnh trọng tới nhà bà Hugo và yêu cầu một cuộc trao đổi. Sophie Hugo là một bà mẹ bạo liệt, đố kỵ và tự hào với con trai của mình. Bà biết, không chút nghi ngờ, rằng một vinh quang chói lọi đang chờ đợi Victor. Ngoài ra, chàng là con trai của thiếu tướng bá tước Hugo. Ở tuổi mười tám chẳng lẽ chàng lại làm hỏng đời mình bằng cách cưới một con bé nhà Foucher hay sao?

"Không đời nào, bà còn sống thì một cuộc hôn nhân như thế nhất định không thành." Thái độ có tính xúc phạm đó nhất thiết đưa tới hậu quả: một sự lạnh nhạt chực biến thành mối bất hòa hoàn toàn. Victor được gọi tới phòng khách và cuộc đoạn tuyệt được thông báo cho chàng. Trước ông bà Foucher, chàng cầm lòng, nhưng vẫn khẳng định tình yêu của mình. Khi họ đi rồi: "Mẹ tôi thấy tôi xanh xao và câm lặng. Bà trở nên dịu dàng với tôi hơn bao giờ, bà cố an ủi tôi, bấy giờ tôi lẩn tránh, và khi chỉ có một mình, tôi khóc thật cay đắng và thật lâu..."⁽⁶⁰⁾ chàng không có cả ý định làm xiêu lòng mẹ. Chàng biết mẹ chàng là con người không lay chuyển được, "cố chấp trong thù hận và mãnh liệt trong thương yêu". Còn Adèle đáng thương thì cha mẹ nàng, khi trở về, chỉ đơn giản nói rằng nàng sẽ không bao giờ gặp lại bà thiếu tướng bá tước lẫn Victor. Chàng còn yêu nàng không? Nàng không biết. Cha mẹ nàng cho rằng chàng không thềm tới nhà họ. Giữa đôi tình nhân, một bức màn im lặng buông xuống.

III - "NGƯỜI BẢO VỆ VĂN HỌC"

Như mọi nhà thơ đích thật, Hugo là một nhà phê bình xuất sắc.

PAUL VALÉRY

Tình yêu lẫn tránh chàng, chàng tìm an ủi trong công việc. Abel quyết định rằng anh em Hugo cuối cùng cũng phải có một tờ tạp chí cho riêng họ. Tờ báo ngày của bậc thầy Chateaubriand có tên là Người bảo vệ, tờ tạp chí của họ sẽ là Người bảo vệ văn học. Nó xuất hiện từ tháng chạp 1819 tới tháng ba 1821 và hầu như do Victor viết. Abel viết được vài bài. Eugène thì sợ bóng sợ vía nên tránh xa và chỉ đóng góp vài bài thơ. Từ Nantes, Biscarrat yêu cầu Victor bắt em chàng phải làm việc, "nếu không thì đó là một chàng trai thất bại...". Chính sự hăng say tràn bờ của Victor, dưới mười một bút hiệu khác nhau, đã cung ứng bài vở cho tờ tạp chí, nơi trong mười sáu tháng chàng đã đăng một trăm mười hai bài viết và hai mươi hai bài thơ.

Khi lướt qua khắp bộ sưu tập đó, người ta phải kinh ngạc trước sự thông minh và sự uyên bác của chàng trai này. Phê bình văn học, phê bình kịch nghệ, văn học nước ngoài, chàng nói về tất cả mọi thứ với một sự tham khảo phong phú chứng tỏ một sự trau dồi thật sự, nhất là về tiếng La Tinh và Hy Lạp. Triết học của chàng thì quảng đại. Chàng trách Voltaire, người chàng cảm phục bấy giờ:

"Thiên tài chói lọi này viết lịch sử con người để đưa ra lời mĩa mai cay độc dài dòng chống lại nhân loại... Tuy nhiên nếu chỉ thấy, trong những cuốn sử biên niên của thế giới, sự kinh hoàng và tội ác thì đó cũng là điều bất công." Dầu vậy bản thân chàng cũng thường tỏ một thái độ vô sỉ cứng rắn do những cảnh tượng của thời thế tạo nên: "Viện nguyên lão La Mã tuyên bố sẽ không chuộc lại tù binh. Điều đó chúng tỏ cái gì? Rằng Viện nguyên lão không có tiền. Viện nguyên lão đi đón Varron đã thoát thân từ trận đánh và cảm ơn ông đã không làm cho nền Cộng hòa phải thất vọng.

Điều đó chứng tỏ cái gì? Rằng bọn phiến loạn đã đưa tới việc chỉ định Varron làm đại tướng hãy còn đủ mạnh để ngăn cản việc ông bị trừng phạt."⁽⁶¹⁾ Sức mạnh của tư tưởng thanh niên, sự răn rỏi của phong cách, bề rộng của tri thức, tất cả báo hiệu một nhà văn lớn. Về chính trị, chàng vẫn theo chế độ quân chủ. Rất có thể ông liệt tôi vào hàng Những lão già rao giảng châm ngôn xoàng.

Ông Ourry, xin nhớ tôi mười sáu Đã lớn lên giữa lớp người nghèo khổ, Tôi trọng Hiến chương hạn chế đôi khi, Đọc Tinh thần luật pháp, phục Voltaire Cực đoan? Nhưng tôi thù sự quá đáng..."⁽⁶²⁾

Trong văn chương, anh em Hugo thể hiện một thái độ chiết trung yếu ớt: "Chúng tôi không bao giờ hiểu được sự phân biệt giữa lối cổ điển và lối lãng mạn. Những vở kịch của Shakespeare và Schiller chỉ khác những vở của Corneille và Racine ở chỗ chúng chưa đúng cách hơn..."

Tuy nhiên Victor lại tỏ ra táo bạo khi nói rằng nếu Delille là một bậc thầy thì đó là một ông thầy nguy hiểm và chàng thấy sự yếu đuối của tính khiêu dâm trong tranh khỏa thân. "Khắc họa đam mê là một trong những suối nguồn vô tận của những biểu hiện và những ý tưởng mới mẻ, việc khắc họa khoái lạc thì không thể; ở đó, tất cả đều là chất liệu, và khi bạn làm cạn hết màu hồng, màu trắng như tuyết, thì tất cả đều đã được nói..." Chàng đòi hỏi ở nhà thơ một tinh thần thẳng thắn, một trái tim thuần khiết, một tâm hồn cao quý". Tinh thần phê bình của chàng thật đúng đắn: "Bao giờ thế kỷ này mới có được một nền văn chương ngang tầm với cuộc vận động xã hội của nó, những nhà thơ vĩ đại như những biến cố của nó?"⁽⁶³⁾

Chàng trai Hugo phê phán sự nhạt nhẽo không thể tha thứ được ở một thời đại như thế, "bởi ở đó không còn Bonaparte để hấp thụ tài năng và biến nó thành những vị tướng."

Chàng dành sự ngưỡng mộ cho những con người xứng đáng, cho Corneille mà chàng khám phá được nét độc đáo táo bạo, đặc biệt trong những vở hài kịch của ông; cho Chénier mà Latouche vừa phát hiện và giới

phê bình cổ điển đang đổ dồn trên áo quan; cho Walter Scott mà chàng trông thấy trước ảnh hưởng; cho Lamartine với tác phẩm *Trầm tư* (*Méditations*) xuất hiện năm 1820. "Cuối cùng đó là những bài thơ của một nhà thơ, thi ca đáng gọi là thi ca!"⁽⁶⁴⁾ Sự giản dị của Lamartine khiến Hugo kinh ngạc: "Những câu thơ đó gây ngạc nhiên cho tôi trước tiên, quyến rũ tôi sau đó. Nó không cần vẻ duyên dáng thời thượng và vẻ lịch sự giả tạo của chúng ta..."⁽⁶⁵⁾

Về Chénier và Lamartine, sánh với nhau, một câu sắc cạnh: "Cuối cùng nếu tôi hiểu rõ những điểm phân biệt, và chẳng cũng khá vô nghĩa, người thứ nhất thì lãng mạn giữa những nhà văn cổ điển, người thứ nhì cổ điển giữa những nhà văn lãng mạn."

Năm 1820, Victor Hugo mang theo trong túi một cuốn sổ tay trong đó chàng ghi chép những ý tưởng của mình:

"Người ta bước đi nặng nề trong cuộc sống như trong bùn.

- Chateaubriand dịch Tacite cũng như Tacite có thể dịch ông. - Các ông bộ trưởng nói ra những điều người ta mong muốn để người ta làm những điều họ mong muốn." Chàng trai đã viết những câu này mới được mười tám tuổi. Người ta còn đọc thấy trong cuốn sổ tay đó: "De Vigny nói rằng khi Soumet sôi nổi lên thì tâm hồn ông ở cửa sổ..." Bởi Soumet và những người bạn của ông ở Toulouse: con người hăng say Alexandre Guiraud, bá tước Jules de Rességuier, giữ một vai trò hàng đầu trong Người bảo vệ văn học. Là nhà thơ trong từng phút của con người mình, Soumet được ưa thích với những sợi lông mi dài đen nhánh, với vẻ mặt thần tiên, với mái tóc trước trán thể hiện sự hốt hoảng trong cảm hứng. Ông tận tụy trong từng công việc. "Nhưng với ông, Virginie Ancelot nói, người ta không nên hoãn lại tới mai bất luận chuyện gì." Guiraud nắm con sóc bằng sự nhanh nhẹn của mình và ông luôn loay quay trong cái lồng của ông..."⁽⁶⁶⁾ Victor có thể tự cho mình là đồng nghiệp của họ, bởi chàng đã được nêu tên là bậc thầy về các Trò chơi hoa. Những cộng tác viên quý báu khác: anh em Deschamps, mà người cha thường mời tất cả các chàng trai này tới căn hộ

xinh đẹp của ông; Antoni, hơi lạ lùng; Emile, người con nhiệt tâm, người chồng trung hậu, "đáng yêu" của một người đàn bà không nhan sắc. "Nhà thơ đó là một ngôi sao chẳng? Không, một ngọn nến" Anh nói về Jules de Rességuier người ta dùng lời này áp dụng cho chính anh. Emile Deschamps có người bạn thời thơ ấu là Alfred de Vigny, và năm 1820, anh giới thiệu với Victor Hugo chàng thiếu úy đẹp trai thuộc đội Vệ binh hoàng gia này vốn là nhà thơ nhưng chưa xuất bản tác phẩm nào. Ban đầu các mối quan hệ có vẻ trịnh trọng, họ gọi nhau "ông Alfred" và "ông Victor". Vigny, đồn trú ở Courbevoie, được mời tới nhà Hugo. "Khi trái tim ngổ lờ, tôi hi vọng anh sẽ tới tìm sự buồn chán và mang theo niềm vui thích." Tự hạ mình để phô trương chẳng? Có thể, nhưng cũng có sự e sợ nhẹ nhàng với ý nghĩ tiếp đón tại nhà người đàn anh lớn hơn năm tuổi, một chàng sĩ quan tự hào với danh vọng tổ tiên của mình. Những sợ sệt vô ích, bởi Vigny đã bắt đầu một mối với những cái ngù vai vàng và thanh kiếm của mình, anh trở thành bạn không riêng gì của Victor mà cả Abel và Eugène mà anh gọi là Harold con người dũng cảm. "Các bạn thấy tôi háu hức với cả ba bạn, anh viết cho họ. Các bạn đến đây đi, chúng ta sẽ có những cuộc họp mặt kéo dài trong đó thời gian qua rất mau."

Cũng qua Deschamps, Hugo quen bà Sophie Gay và cô con gái Delphine đẹp mê hồn của bà, cô mới chớm tuổi thiếu niên và cũng viết nhiều câu thơ tuyệt vời nhờ vẻ đẹp của cô; và qua Vigny chàng quen hai người bạn thân nhất của anh, Gaspard de Pons và Tayloz, sĩ quan cùng trung đoàn, người trước là nhà thơ, người sau rất say mê văn chương. Nhà văn mà chàng mong gặp nhất cố nhiên là Chateaubriand. Tác phẩm Tinh thần Cơ đốc giáo, mà "âm nhạc và màu sắc khiến chàng phải lóa mắt", đã phát hiện cho chàng một đạo Thiên chúa đầy chất thơ "lẫn lộn với kiến trúc của những giáo đường và những hình ảnh vĩ đại của Kinh thánh..." Chàng nhanh chóng chuyển từ chủ nghĩa bảo hoàng theo kiểu Voltaire của mẹ tới chủ nghĩa bảo hoàng Thiên chúa giáo của Chateaubriand, chàng hi vọng điều này phần nào mang chàng lại gần gia đình Foucher, tất cả đều sùng đạo Thiên chúa. Khi quận công de Berry bị ám sát, Victor viết về cái chết này

một bài thơ ca ngợi gây ấn tượng mạnh. Một đoạn thơ khiến Louis XVIII già nua phải nhỏ lệ:

Nhà vua tóc bạc, xin hãy nhanh lên;
Một người Bourbon về với tổ tiên,
Hãy tới với người con, với hi vọng,
Bởi tay người sẽ vượt đôi mắt nhắm...

Lối hô ngữ thuộc tu từ học tầm thường, nhưng chế độ quân chủ thời bấy giờ cũng chẳng có gì hơn và tình cảm khiến nhà vua động lòng, ông ra lệnh trao cho nhà thơ trẻ một món tiền thưởng năm trăm frăng. Một vị dân biểu cách hữu, Agier, đã đăng một bài viết trên tờ Lá cờ trắng về bài thơ đó và dẫn lời Chateaubriand: "Cậu bé cao cả." Ông đã thốt ra lời đó? Không gì chứng tỏ điều này. Một buổi tối tại nhà bà Récamier, bá tước Salvandy, người sắp sửa đón tiếp Hugo tại Viện hàn lâm, đã nói với Chateaubriand: "Tôi chỉ còn biết tán rộng mấy tiếng cậu bé cao cả của ông thôi." "Nhưng tôi không hề nói điều ngu xuẩn đó!" Chateaubriand sốt ruột kêu lên.

Dầu sao Agier vẫn đưa Victor Hugo tới 27, đường Saint - Dominique, và cuộc tiếp đón diễn ra như người ta có thể đoán trước: bà Chateaubriand, mũi nhọn, ngồi trên chiếc ghế dựa cho hai người, không động đậy cũng chẳng nói chẳng rằng; Chateaubriand trong chiếc áo rây đánh gốt đen, dựa lưng vào lò sưởi, cố vươn thẳng cái thân hình nhỏ bé còng xuống của mình. René về già chẳng dành lời khen cho ai cả, "tuy nhiên trong thái độ, trong sự chuyển giọng, trong cách bố trí chỗ ngồi, có một vẻ kiêu kỳ quá đỗi khiến Victor cảm thấy mình bị sút giảm đi hơn là hứng khởi. Chàng áp úng một câu trả lời ngượng nghịu và chỉ muốn bỏ đi cho rồi."⁽⁶⁷⁾ Theo lời khuyên của mẹ, chàng trở lại đó, những lần thăm viếng khác cũng không hứng thú gì hơn, trừ một lần duy nhất, khi vị tử tước mới ngủ dậy, đang tắm bằng tia nước và xoa bóp, trần trụi, trước môn đệ của mình đang trở mắt ngạc nhiên. "Người ta cảm thấy kính trọng hơn là thiện cảm, người ta cảm

thấy mình đang đứng trước một thiên tài chứ không phải một con người."
(68)

Với một nhà văn, văn chương đôi khi là một công cụ để cho người mình yêu dấu biết những điều không thể nói được. Hàng tháng Victor vẫn gửi tới ông Foucher tờ Người bảo vệ văn học trong đó chàng vẫn thuật lại những cuốn sách nhỏ nhỏ về hành chính của ông, chàng vẫn hi vọng tờ tạp chí xuất hiện dưới con mắt của Adèle. Chàng đăng trong đó một bài sầu ca, Chàng trai bị xua đuổi, trong đó một môn đệ của Pétrarque, Raymond d'Ascoli, bị cha đuổi khỏi nhà vì đã yêu một cô gái, giờ đây báo tin chàng sẽ tìm tới cái chết:

Mãi tới đây sự cậy nhờ khốn khổ

Đã làm gì cho khát vọng nảy nở?

Lời thú nhận của tình yêu đôi ta

Chỉ mới thoáng trên làn môi đại khờ.

Một từ thôi thay bao lời muốn nói...

Câu thơ cuối cùng này không bắt xứng với La Fontaine. Liệu Adèle có đọc nó? Victor còn thử bộc lộ tình yêu của mình bằng cách viết một thiên tiểu thuyết cuồng nhiệt, Han xứ Ai-xlen trong đó chàng tự mô tả mình dưới cái tên Ordener và Adèle tên Ethel. "Tôi có một tâm hồn đầy ắp yêu thương, khổ đau và sự trẻ trung; tôi không dám thổ lộ những bí mật của nó với bất luận một ai, tôi chọn người bạn tâm tình câm nín, trang giấy..."(69) Cuốn tiểu thuyết chưa hoàn thành, không thể xuất hiện trên tờ Người bảo vệ văn học, tờ này chết vào tháng ba 1821, hoặc chính xác hơn nó hợp nhất với Tập san văn chương và nghệ thuật. Với các tờ tạp chí, hợp nhất là hình thức vẻ vang nhất của sự cáo chung. Với chàng trai cao cả, tờ Người bảo vệ văn học là một kinh nghiệm bổ ích.

"Những năm làm báo (1819 - 1820) trong đời chàng là một giai đoạn quyết định: tình yêu, chính trị, sự độc lập, tinh thần hiệp sĩ và tôn giáo,

nghèo khổ và vinh quang, học tập kiên trì, đấu tranh chống lại số phận bằng một ý chí sắt đá, tất cả vừa xuất hiện vừa lớn lên cùng lúc, với độ cao siêu tạo nên thiên tài. Tất cả đều nóng rực, quặn thắt, tan chảy trong con người chàng với ngọn lửa hung hãn của đam mê, dưới ánh mặt trời nóng bức của tuổi trẻ đầy cam go, từ đó chàng rút ra một thứ hợp chất bí ẩn nơi dung nham sôi sùng sục dưới lớp đá hoa cương, bộ áo giáp nóng bỏng và chắc chắn..."⁽⁷⁰⁾ Nơi chàng trai này còn có cái gì khác và hơn cả một nhà báo lớn, nhưng chàng sở hữu và giữ được trong suốt đời mình tài năng bẩm sinh này: nghệ thuật tạo cho cái thường nhật một cường độ bi tráng.

IV - ĐÍNH HÔN

Tôi đã học được, từ một người mẹ nhiều nghị lực, rằng người ta có thể chế ngự được biến cố.

VICTOR HUGO

Tháng hai 1821. Từ mười tháng nay, đôi tình nhân không gặp nhau. Để giúp con quên đi Adèle, bà Hugo đã thử mọi cách: "Bà tìm cách đẩy tôi vào cuộc sống phóng đảng... Tội nghiệp mẹ tôi! Chính bà cũng đã dạy tôi coi thường cuộc sống và khinh miệt sự kiêu hãnh giả tạo."⁽⁷¹⁾

Chàng không bao giờ nói với bà về tình yêu của mình, nhưng trong ánh mắt của chàng, bà biết chàng không nghĩ tới điều gì khác. Với người vợ chưa cưới, không có cách nào liên lạc trực tiếp. Tuy nhiên, Victor biết nàng vẫn học vẽ tại nhà một người bạn gái, Julie Duvidal de Montferrier, và nàng tới đó một mình. Chàng bắt đầu lảng vảng quanh ngôi nhà vào buổi sáng, tới gần "người vợ chưa cưới" và nói chuyện với nàng. Lúc đầu nàng tỏ vẻ sung sướng nhưng sau đó hết hoảng vì sợ những lời dị nghị của thiên hạ khi trông thấy nàng nói chuyện với một chàng trai. Nàng vẫn còn chút hiềm thù với Victor. Không phải chàng theo lệnh mẹ đã chấp nhận không gặp nàng nữa đó sao? Chàng thề thốt rằng mình chỉ mong tới đường Cherche - Midi nếu điều này "có thể được trong danh dự"; Adèle ghét mấy tiếng trong danh dự này, nàng nghĩ tình yêu chân thật không đặt ra những điều kiện như thế. "Anh đã tránh né rất giỏi lời em yêu cầu anh đến nhà em."⁽⁷²⁾ Thật đáng buồn cho đôi tình nhân chỉ biết tới tự ái gia đình. Victor trở nên cay đắng: "Vì em, anh có thể nhảy xuống vực sâu, em đã níu anh lại bằng một bàn tay giá lạnh..." Adèle bực dọc: "Em rất muốn mẹ em gặp em đang nói chuyện với anh, bà sẽ tống em vào tu viện, em sẽ hoàn toàn hạnh phúc."⁽⁷³⁾ Những cuộc cãi cọ của đôi lứa yêu nhau như trong kịch Molière, vì bực mình, họ đi tới chỗ mĩa cay cay độc, nhưng vẫn tránh gây đổ. "Vĩnh biệt Adèle, Victor nói, anh sẽ không viết thư cho em nữa, anh sẽ không nói

chuyện với em nữa, anh sẽ không gặp em nữa. Em hãy cứ hài lòng đi..."⁽⁷⁴⁾ Nhưng rồi hai ngày sau: "Nếu vạn nhất em còn có điều gì muốn cho anh biết, em có thể viết cho anh qua đường bưu điện theo địa chỉ này: Victor Hugo, Viện hàn lâm Các trò chơi hoa. Hộp thư lưu trữ, văn phòng trung ương, Paris." Và cố nhiên nàng viết thư cho chàng một lần nữa và trở lại là Adèle được yêu tha thiết. Mùa đông 1820-1821 ấy, cuốn sổ tay của Victor tràn ngập những ghi chép bí ẩn: Hẹn gặp "đường Dragon, đường Échandé, đường Vieux - Colombier, vườn Luxembourg (R.)... Phòng nụ cười (X.)... Bàn tay vĩnh biệt (lux. g) ..."

26 tháng tư 1821, ngày kỷ niệm kép của hạnh phúc và sự tuyệt vọng của họ. Victor viết cho Adèle: "Năm bất hạnh thứ hai bắt đầu rồi đây. Liệu anh có tới năm thứ ba không? Giã biệt em tối nay, Adèle của anh. Đêm đã khuya, em đang ngủ và em không nghĩ tới một món tóc của em mà mỗi tối, trước khi ngủ chồng em vẫn áp lên môi một cách kính cẩn..."⁽⁷⁵⁾ Adèle viết cho Victor: "Đây là lần cuối cùng em viết cho anh. Em vội vã viết mấy lời này cho anh vì cả nhà Duvidal đang dòm ngó em. Vậy là em sẽ không gặp anh nữa, điều này không thể, và em sẽ không nhận tin tức của anh nữa. Em sẽ không lừa dối mẹ em nữa, nhưng bà có hài lòng hơn với em về chuyện đó không? Em không biết..."

Đến đây có một sự chuyển biến bất ngờ. Bà thiếu tướng Hugo bỗng lâm bệnh nặng. Không chịu được cảnh sống ở tầng ba và không có vườn, tháng giêng 1821 bà phải dọn tới ở tại đường Mézières, số 10, tầng trệt do Abel mượn. Những người con đã được bà tập quen với công việc tay chân (và chẳng họ cũng là thợ thủ công theo truyền thống gia đình), họ trở thành thợ mộc, thợ sơn, thợ dệt thảm, thợ nhuộm, bởi mẹ họ không còn tiền của nữa. Bà Hugo và các con cào xới, trồng cây, ghép cây. Làm việc mệt nhọc, bà bị nhiễm lạnh và một chứng sung huyết phổi trầm trọng. Các con bà qua nhiều đêm săn sóc bà. Ngày 27 tháng sáu lúc ba giờ bà chết trên tay họ.

Abel được gọi tới, giúp các em giải quyết mọi việc tang ma. Ba anh em cùng mấy người bạn trong đó có một tu sĩ trẻ, quận công Rohan, người

ngưỡng mộ những tác phẩm thi ca đầu tay của Hugo, đưa bà tới nghĩa trang Vaugirard. Buổi chiều, Victor đi lang thang, chán chường với cuộc sống làm sao! Chàng trở trời quá! Đã chết, người mẹ vốn là tất cả đối với chàng. Cha chàng đang sống tại Blois, nếu không ghét bỏ thì ít lắm cũng dừng dừng. Người vợ chưa cưới của chàng thì đã từ chối chàng. Giữa Eugène và chính chàng, có hai cái bóng: Adèle và sự thành công. Thời còn đánh đu ở ngõ Feuillantines, hai anh em đã đấu tranh để thu hút sự chú ý của một "nhan sắc nảy sinh". Từ khi Victor đạt được những thành công rực rỡ, trong lòng Eugène dâng lên một mối hiềm thù khó lòng nén xuống, trong khi đó thì ở Victor, lòng thương hại lẫn lộn với niềm vui thích được nhìn thấy mình là kẻ mạnh hơn. Sự phục hận của đứa em. Nhưng lại là sự phục hận nhanh chóng trở nên buồn đau. Từ lâu, Eugène vẫn khiến cho gia đình phải hoảng sợ vì những thời kỳ trầm uất thâm hại và cái chết của người mẹ đã làm cho anh hầu như điên khùng. Để tìm lại một chút hi vọng, Victor dầm mưa đi về phía khách sạn Toulouse.

Vào một buổi chiều tang chế, chàng sững sờ khi trông thấy những cửa sổ sáng choang tại nhà ông Foucher. Những điệu nhạc, những tiếng cười dòn đã vọng tới tai chàng trong bóng tối khu vườn. Bằng những đường vòng mà chàng đã quen thuộc, chàng tới dán mắt vào một mặt kiếng cửa sổ và trông thấy Adèle trong bộ áo dài trắng, tóc cài hoa, đang vừa khiêu vũ vừa mỉm cười. Đó là một cú sốc mà trong đời chàng không bao giờ quên. Nếu sau này chàng thấu hiểu được tâm trạng những con người nghèo khổ dán mũi vào cửa kiếng nhà giàu, cay đắng ngắm nhìn những lễ hội mà họ không bao giờ được dự phần, đó là nhờ những kỷ niệm bấy giờ. Ngày hôm sau, Adèle đang dạo bước thì thấy Victor chạy vội tới, sự hiện diện bất ngờ và vẻ mặt của chàng báo hiệu một điều gì bất hạnh. Nàng chạy tới chàng: "Chuyện gì vậy? - Mẹ anh mất rồi. Anh đã chôn mẹ hôm qua. - Còn em thì lo khiêu vũ!" Họ cùng bật khóc nức nở, và đó là lễ đính hôn của họ.

Ông Foucher đã tới đường Mézières để nói lời chia buồn và mạnh mẽ khuyên Victor hãy rời khỏi Paris. Cuộc sống ở đây rất đắt đỏ và các chàng trai này dường như khá nghèo. Victor đã viết thư cho cha để báo tin dữ.

Kính gửi thiếu tướng Hugo, 28 tháng sáu 1821: "Sự mất mát của chúng ta quá lớn lao và không gì bù đắp được. Tuy nhiên cha thân yêu, cha vẫn còn với chúng con, và tình yêu cùng sự tôn kính của chúng con dành cho cha chỉ cứ gia tăng thôi... Cha nên biết tâm hồn thật của mẹ, mẹ chưa hề nói về cha giọng giận dữ bao giờ. Chúng con không bao giờ dám xen những phán đoán của chúng con vào các mối tranh chấp tệ hại đã ngăn cách cha với mẹ, giờ đây khi mẹ chỉ còn là kỷ niệm thuần khiết và không tì vết, tất cả những gì còn lại đã không xóa nhòa hết sao cha?... Người mẹ đáng thương của chúng con không để lại gì ngoài mớ quần áo là cái gì rất quý báu đối với chúng con. Chi phí cho căn bệnh của mẹ và cho việc mai táng đã vượt quá những phương tiện ít ỏi của chúng con, một ít món có giá trị còn lại như đồ bạc, đồng hồ... thì đã biến mất và liệu chúng con có thể sử dụng cách nào tốt hơn?"

Chúng con phải trả tiền cho thầy thuốc của mẹ và một vài món nợ khác. Nếu cha có thể lo được các món đó thì sau này chúng con sẽ trả lại bằng tiền chúng con kiếm được. Đồ đạc trong nhà thì chẳng đáng gì, chúng thuộc về Abel đã thuê nhà để mẹ ở với chúng con vì mẹ không thể trả tiền thuê. Cha yêu, tất cả mục đích của chúng con là đừng để cha phải cáng đáng cho chúng con càng sớm càng tốt..."⁽⁷⁶⁾ Ba người con hẳn đã mong cha tới Paris để giải quyết công việc của họ, trong lúc bối rối, họ đành bám vào vật trôi giạt dầu sao cũng còn được trang trí bằng những gì còn lại của một khuôn mặt đấng mũi. Nhưng tình hình tài chính của ông thiếu tướng không chút cải thiện. Góa vợ, ước vọng đầu tiên của ông là cưới "phu nhân Maire - Catherine Thomas y Sactoin, ba mươi bảy tuổi, góa phụ của ông Anaclet d'Almet, nghiệp chủ." Đó là những cái tên được ghi trong sổ hộ tịch, trong khi thư báo hỉ thì nói lễ cưới của thiếu tướng Hugo với "bà góa phụ Almé, nữ bá tước Salcano". Bà là tình nhân của ông từ mười tám năm nay. "Cô dâu và chú rể già" này chỉ cần được hợp thức hóa và không có chuyện tổ chức đám cưới âm ỉ. Đại tá Louis Hugo từ Tulle viết cho em gái để tỏ sự phẫn nộ với việc "ông thiếu tướng không chỉ báo tin cái chết của vợ cho các em! Sự vô tư này chứng tỏ anh ấy ít gắn bó với chúng ta biết bao..." Lễ

cưới thứ nhì được cử hành ngày 20 tháng bảy 1821 tại Chabris (Indre). Những người con giả đò không hay biết gì về cuộc hợp thức hóa này trong mấy tháng liền. Làm sao họ chống đối được? Họ phụ thuộc hoàn toàn vào ông thiếu tướng khi mẹ họ chỉ để lại nợ nần và chính họ, trừ Abel, thì không kiếm được tiền. Vợ chồng ông Foucher nghĩ rằng nếu họ thuê một ngôi nhà ở gần Paris để ở vào mùa hè như thông lệ, có lẽ chàng trai Hugo sẽ tới đó. Vậy là họ quyết định tới Dreux. Từ Paris đi xe tới đó phải mất hai mươi lăm frăng, mà Victor thì làm gì có hai mươi lăm frăng! Nói thế tức là quên rằng chàng có cái hơn cả tiền bạc: một ý chí sắt đá và óc phiêu lưu. Ông bà Foucher và cô con gái của họ lên xe đi ngày 15 tháng bảy; ngay ngày 16 Victor đã đuổi theo. Victor gửi Alfred de Vigny, 20 tháng bảy 1821: "Tôi đã đi bộ trong suốt chuyến đi dưới ánh nắng hừng hực và trên những con đường không một bóng mát. Tôi mệt nhoài nhưng rất đổi tự hào đã đi suốt hai mươi dặm trên đôi chân, tôi nhìn xe cộ mà thương hại cho chúng; nếu anh gặp tôi trong lúc này, có lẽ anh không thấy một loài vật hai chân nào ngạo mạn hơn... Chuyến đi này rất hay cho tôi, Alfred à, nó phần nào giải khuây cho tôi. Tôi mệt mỏi với ngôi nhà buồn bã này..."⁽⁷⁷⁾

Một ngày nợ chàng dừng chân tại Versailles, nhà Gaspard de Pons; rồi chàng nghỉ lại tại thung lũng Chérizy, nơi chàng viết một bài sầu ca theo lối Lamartine về những nỗi khổ đau của một trái tim cao quý và thuần khiết mà sự sống cô đơn

Như cây bách đen mọc trong lũng sâu

Khi ngoài xa nụ huệ trinh nguyên nở,

Chẳng bao giờ một dây nho tình tứ

Quàng tràng lá xanh lên những nhánh sầu...

Lời than vãn chân thành, giọng ước lệ. Thật ra chàng vẫn tận hưởng, trong chuyến đi này, tuổi trẻ, sức mạnh, một cuộc tắm sông dưới những cây phong, vẻ đẹp của phong cảnh và phế tích. Ngày 19, chàng có mặt tại Dreux, leo lên những tòa tháp cổ trên một ngọn đồi dốc đứng, ngắm nhìn

"ngôi nhà thờ áo nã của gia đình d'Orléans... Ngôi nhà thờ trắng toát và dở dang đó đối chọi với cái pháo đài đen đúa và bị tàn phá; đó là một ngôi mộ xây trên một tòa lâu đài đổ nát."⁽⁷⁸⁾ Thị hiếu của chàng đã được xác định: "sự đổ nát và màu xanh, màu đen và màu trắng, biểu hiện tượng trưng của nét tương phản này trong sự đối lập của quá khứ và tương lai."⁽⁷⁹⁾

Chàng quyết cứ dạo bước như thế cho tới khi nào gặp Adèle và cha nàng. Dreux không lớn và cuộc gặp gỡ đã xảy ra. Adèle viết cho Victor (bằng bút chì): "Anh, anh làm gì ở đây? Em không thể tin vào mắt mình. Em không có cách nào để nói chuyện với anh. Em lén lút viết cho anh, để nói với anh rằng anh hãy thận trọng, rằng em mãi mãi là vợ anh..."

Victor Hugo gửi Pierre Foucher: "Thưa bác, cháu rất vui thích được trông thấy bác hôm nay, ngay tại đây, tại Dreux, và cháu tự hỏi không biết mình có nằm mơ không. Cháu không nghĩ rằng bác đã thấy cháu, chúa đã làm mọi cách để điều đó đừng xảy ra, tuy nhiên, bởi cách này hay cách khác bác vẫn có thể nhận ra cháu trong những ngày này, cháu thấy cũng cần báo cho bác biết... Chúng cháu chỉ còn biết ngạc nhiên với sự tình cờ lạ lùng nhất... Mọi ý định của cháu đều trong sáng. Có lẽ cháu sẽ không thẳng thắn nếu cháu không nói với bác rằng việc bất ngờ gặp con gái của bác đã đem lại cho cháu niềm vui thích lớn lao..."

Lời nói dối ngây thơ trong suốt, nhưng có thể đã làm cho một con người trung hậu như Pierre Foucher phải động lòng. Xưa kia ông đã biết cậu bé Victor "ốm yếu, bệnh hoạn, có vẻ lơ đãng với cuộc sống". Ông gặp lại một chàng trai tràn đầy sức khỏe, tự chủ, bộc lộ tình yêu của mình một cách hùng biện và tự tin. Ông nghĩ mình không thể từ chối cuộc gặp gỡ với con trai những người bạn cũ giữa lúc chàng đang phải chịu đại tang như thế, và ông đã tiếp Victor với sự hiện diện của Adèle và bà Foucher, và hỏi thăm về ý định của chàng. Victor chỉ có mỗi một ý định là cưới người chàng yêu; chàng khẳng định niềm tin của mình nơi tương lai; chàng đã khởi công một cuốn tiểu thuyết lớn theo lối Walter Scott; Han xứ Ai-xlen, chắc sẽ bán chạy; chính phủ của nhà vua có bốn phận phải trợ cấp cho một nhà thơ theo

chế độ quân chủ; chàng sẽ được sự chấp thuận của thiếu tướng Hugo về cuộc hôn nhân. Tất cả điều đó có vẻ đáng ngờ nhưng đôi trẻ đã yêu nhau. Pierre Foucher quyết định rằng lễ hứa hôn sẽ không được tuyên bố, rằng ông sẽ vẫn không mở cửa đón Victor tại nhà, nhưng Adèle và người cầu hôn sẽ được phép viết thư cho nhau.

Lòng mừng khắp khởi, Victor qua hai tuần lễ đầu của tháng tám tại Montfort - l'Amaury, nhà bạn chàng, Saint - Valry, một nhà thơ khác, bạn của cả nhóm Deschamps, chàng khổng lồ đáng yêu, người mà Alexandre Dumas đã nói là "Khi cậu ấy bị lạnh ở bàn chân thì cậu ấy bị cảm trong năm tiếp theo". Ngưỡng mộ Victor, Saint - Valry hào phóng đón chàng về ở tại ngôi nhà của gia đình. Từ Montfort - l'Amaury, rồi từ La Roche - Guyou, nơi chàng lưu lại tại nhà quận công Rohan. Victor nhiều lần viết thư cho cha vợ tương lai.

Victor Hugo gửi Pierre Foucher, 3 tháng tám 1822: "Không, cho dầu tương lai ra sao, cho dầu xảy ra những biến cố nào, chúng ta không nên đánh mất hi vọng: hi vọng là một đức hạnh. Chúng ta hãy làm tất cả để được hạnh phúc một cách cao quý, và nếu chúng ta thất bại, chúng ta cũng không nên trách Thượng đế lòng lành. Bác biết không, cháu vừa trải qua một nỗi khổ lớn lao, cháu thấy số phận cháu được đặt thành vấn đề, nhưng lòng cháu không thiếu sự thanh thản. Có thể điều tốt hơn cho con gái bác là gắn bó với một người đàn ông khôn khéo và uyển chuyển, sẵn sàng đưa bàn tay ra trước sự giàu có... Tuy nhiên liệu một con người như thế có yêu cô đúng như điều cô xứng đáng không? Cháu vừa trình bày với cô ấy những câu hỏi này vừa run, bởi cháu biết rằng cháu không mang đến cô một bằng chứng hạnh phúc nào ngoài một khát vọng khôn tả được làm cho cô hạnh phúc..."⁽⁸⁰⁾ Ông Foucher đáp lại: "Một người đàn ông uyển chuyển là một người khách khá xấu xí trong gia đình." Điều này có vẻ khích lệ.

Quận công Rohan đã từng theo đoàn xe của bà Hugo, là một người đàn ông ba mươi tuổi, ông vua nho nhỏ của vùng Bretagne nơi ông sở hữu Josselin và Pontivy. Tháng giêng 1815, một tai nạn khủng khiếp đã làm đảo

lộn đời ông. Người vợ trẻ của ông, trong bộ trang phục chuẩn bị dự một buổi khiêu vũ, đã tới gần một lò sưởi, lửa đã bắt vào đăng ten áo dài của bà, bà đã chết vì những vết phỏng, với một sự cam chịu dửng dưng. Sau đó ông quận công đã vào dòng tu Saint-Sulpice mặc dầu kỷ luật khắc khổ này rất nghiệt ngã đối với một con người ốm yếu, với sự ẻo lả đầy nữ tính. Thầy tu Rohan có cảm thức bẩm sinh về cái đẹp và điều thiện. Ngay từ những bài thơ đầu tiên của Lamartine, ông đã bày tỏ niềm hạnh phúc của mình được kết bạn với nhà thơ. Cũng chính lòng cảm phục đã đưa ông tới Victor Hugo. Sau lễ mai táng bà Hugo, Victor đã tới cảm ơn ông và đã nhận được một tình cảm thân mật giản dị. Ông quận công, theo lời chàng, không có tham vọng nào khác hơn là trở thành một cha xứ trong làng mình, điều khiến nhà thơ rất đổi hài lòng. Nghĩ chàng có một tâm hồn sùng đạo nhưng hầu như không biết gì về tôn giáo của mình, Rohan tìm cho Hugo một linh mục nghe xưng tội. "Bạn phải có một ông, để tôi lo chuyện này", và ông dẫn chàng tới thầy tu Frayssinous. Ông thầy tu giao thiệp rộng rãi này, rất thời thượng và được tin dùng, giải thích cho chàng trai rằng bốn phận của chàng là phải thành công và mang sự thành công của mình phục vụ đức tin. Thứ tôn giáo đơn giản này không làm cho người tín đồ mới thích thú, và khi ra về chàng nói với Rohan rằng thầy tu Frayssinous sẽ không bao giờ là cha giáo đạo của chàng. Sau đó Rohan giới thiệu chàng với Lamennais với chiếc áo rây đánh gột sờn cũ, đôi vớ len thô màu xanh và đôi giày nông dân gầy ấn tượng mạnh với Hugo, Lamennais đã trở thành một linh mục nghe xưng tội, và hơn thế, một người bạn mà chàng thích sự thẳng thắn cộc cằn. Chàng còn biết tới một Lamennais ân cần và dịu dàng mà những cuộc truy hại đã mau chóng thay thế cho một Lamennais "nóng nảy và cáu kỉnh" của những năm 1830.

La Roche-Guyon là một tòa lâu đài kiểu thời Phục hưng ở bên bờ sông Seine, với những bức tường phủ gỗ lát tuyệt đẹp và những tấm thảm của nhà Gobelins. Chủ nhân đáng yêu tuyệt vời, một vẻ đẹp tâm hồn hiển nhiên thêm vào vẻ quyến rũ của ông, nhưng nơi ông vẫn còn bóng dáng một ông hoàng. Khi nhìn gương mái tóc đen mịn của mình, không phải lúc nào ông

cũng kiềm chế được một cái liếc nhìn vui vẻ và đom đóm. Victor tới ở trong một gian phòng của tòa lâu đài, được phục vụ bởi một đạo quân người làm lúc nào cũng khúm núm. Chàng thấy sự tương phản có vẻ thô bạo làm sao khi trở về Paris, chàng phải rời khỏi căn hộ ở đường Mézières và đến ở tầng trên cùng, đường Dragon, số 30, với một người anh họ ở Nantes: Adolphe Trébuchet. Trong cảnh bơ vơ, ba anh em cố bám vào gia đình bên ngoài. Abel, Victor, Eugène cùng viết cho người cậu, Trébuchet: "Cậu kính yêu, xin cậu cho phép gia đình cậu ở Paris góp thêm vào lời chúc của thân quyến cậu ở Nantes để mừng ngày lễ của cậu, như tất cả những người con của cậu... Chúng con nhận ra cậu nơi Adolphe..., Adolphe rất tốt bụng, vui vẻ, đáng yêu. Hạnh phúc thay những người cha, như cậu, được ca ngợi vì những phẩm chất tốt đẹp của con họ".

Victor và người anh họ "ở chung trong một căn gác hai gian. Một gian là phòng tiếp khách. Vẻ đẹp của nó là ở cái lò sưởi bằng đá hoa Sainte-Anne, phía trên treo một Bông huệ vàng của những Trò chơi hoa. Gian kia thì chật hẹp, tối tăm, ráng lấm mới chứa nổi hai chiếc giường. Họ có một cái tủ riêng. Như vậy cũng là nhiều đối với Hugo vốn chỉ có ba cái áo sơ mi."⁽⁸¹⁾

Sau này, chàng đã mô tả, dưới cái tên Marius, chàng trai một thời chính là chàng ở đường Dragon: "Một vầng trán cao và thông minh, hai lỗ mũi mở to và say mê, dáng vẻ chân thật và trầm tĩnh, và trên toàn thể khuôn mặt, một vẻ kiêu kỳ, trầm ngâm và thơ ngây... Thái độ của chàng dè dặt, lạnh lùng, lễ độ, ít cười mở... Chàng ăn cái món không thể diễn tả được mà người ta gọi là thịt bò điên... Có một lúc trong đời Marius, khi chàng quét dọn thêm nghỉ ở cầu thang, khi chàng mua một xu phô ma vùng Brie ở chỗ người làm phô ma... Với một miếng sườn heo mà chàng nấu lấy, chàng sống được ba ngày. Ngày thứ nhất, chàng ăn thịt, ngày thứ nhì chàng ăn mỡ, ngày thứ ba chàng ăn xương..."⁽⁸²⁾

Nhưng trong sự khốn khó đó chàng vẫn giữ một phẩm cách tốt bậc, chàng tự trọng và khiến người khác phải nể trọng. Là người theo chủ nghĩa quân chủ, chàng không ngần ngại dành nơi ẩn náu cho một người bạn theo

chế độ cộng hòa, Delon, đang bị cảnh sát tầm nã. Mẹ chàng đã dạy chàng phải bảo vệ những kẻ bị đày: "Mọi điều hãn đã có thể kham nổi nếu tình yêu chàng được hạnh phúc, nhưng những cuộc cãi cọ như trong kịch Molière lại tiếp tục. Vì một chuyện không đâu, Adèle thấy mình bị "khinh miệt". Victor nổi giận ngay khi có một tiếng nào nhóm lên sự ghen tuông của chàng. Giờ đây chàng tấn công vào Julie Duvidal de Montferrier, bạn của Adèle, giáo sư và họa sĩ đầy tài năng, với một sự hung hãn trong thành kiến ảnh hưởng từ mẹ chàng.

Victor Hugo gửi Adèle Foucher ngày 3 tháng hai 1822:

"Con người trẻ trung đó có nỗi bất hạnh là trở thành nghệ sĩ, điều đó đủ phá hại tiếng tăm của nàng rồi. Chỉ cần một người phụ nữ thuộc về công chúng trong một mối quan hệ cũng đủ để công chúng nghĩ rằng nàng thuộc về họ trong mọi mối quan hệ. Và chẳng làm sao có thể giả định rằng một cô gái vẫn giữ được một trí tưởng tượng trong trắng và từ đó, những thói quen thuần khiết sau những hình nghiên cứu mà hội họa đòi hỏi, những hình nghiên cứu mà vì chúng người ta phải từ bỏ sự e thẹn? Tiếp đến, liệu một người phụ nữ có nên bước xuống tầng lớp nghệ sĩ, tầng lớp trong đó các nữ diễn viên và các nữ vũ công cũng được xếp như họ?"⁽⁸³⁾

Sự nghiêm khắc đè nặng lên Adèle đáng thương: "Em xin anh, nàng viết, hãy yêu em bằng bằng sự yên ả, sự thanh bình mà anh nhất thiết mắc nợ vợ anh kia", và điều này nữa: "Đam mê là cái thừa mứa, nó không bền vững, ít ra em cũng luôn nghe người ta nói thế."⁽⁸⁴⁾

Thật dễ thương và thật buồn cười, nhưng Victor không có chút tinh thần khôi hài nào cả. Nghiêm túc, trịnh trọng, chàng trả lời bằng một giáo trình về những đam mê tình yêu. Victor Hugo gửi Adèle Foucher, 20 tháng mười 1821: "Tình yêu đối với thiên hạ chỉ là một sự thèm muốn xác thịt hoặc một xu hướng mơ hồ mà sự hưởng thụ đập tắt và sự vắng mặt tàn phá. Đó là lý do tại sao em nghe người ta nói, với một sự lạm dụng từ ngữ lạ thường, rằng đam mê không bền vững. Hỡi ơi! Adèle, em có biết rằng đam mê là đau khổ? Và em có thật lòng tin rằng có chút đau khổ nào trong

những cuộc tình của đại đa số con người có vẻ dữ dội và thật ra rất đổi yếu đuối kia? Tuy nhiên, ở đây em cần chú ý đừng đẩy điều gì tới cùng cực. Anh không muốn nói rằng thân xác không là gì cả trong sự quyến luyến đầu tiên, bởi nếu vậy thì có ích gì sự khác biệt giới tính hẳn phải ngăn cản hai người đàn ông có thể yêu nhau bằng tình yêu."

Thật ra, nàng vẫn hài lòng được ngưỡng vọng như thế, nhưng vẫn lo lắng cho tương lai. Nàng có thể đóng vai người tình vĩ đại mà chàng đã gán cho nàng không? "Victor à, em phải nói với anh rằng anh đã lầm khi nghĩ em hơn những người phụ nữ khác." Quả thật đó là sự sai lầm của những người đàn ông đam mê khi kéo người đàn bà họ yêu lên trên chính nàng, tình huống chỉ gây chóng mặt và té ngã. Về phần ông bà Foucher, đôi khi họ cũng khiếp sợ vì những sự hung bạo của người chồng chưa cưới. Một buổi chiều khi Adèle, bởi mãi năn nỉ, đã được phép mời Victor tới nhà, câu chuyện trao đổi đề cập chuyện ngoại tình, chàng tỏ rõ một tính hung bạo thật sự. Chàng quả quyết rằng người chồng, trong trường hợp tương tự, có thể giết người hoặc tự sát. Adèle lồng lên: "Anh thiếu khoan dung làm sao! Anh rõ là đao phủ nếu đời này không có đao phủ... Số phận em rồi sẽ ra sao đây? Em không biết... Cả gia đình em đều kinh hoàng, em không giấu anh điều đó. Một ngày nào đó, em sẽ run rẩy trước anh."⁽⁸⁵⁾ Chàng vẫn giữ vững quan điểm của mình. "Anh tự hỏi mình có lầm không và không những anh không trách sự ghen bóng ghen gió của mình mà thậm chí anh còn nhìn nhận rằng nó là thực chất của tình yêu trong trắng, độc chiếm và thuần khiết mà anh dành cho em và anh run sợ vì mình đã không gây sự thích thú cho em... Em hãy tin rằng những kẻ yêu tất cả những người đàn bà thì không ghen tuông với một ai cả."⁽⁸⁶⁾ Giữa họ còn có khó khăn khác. Ngoài tình yêu, với chàng chỉ có công việc của chàng là đáng kể, và chàng cố kết hợp người yêu của mình vào đó. Nàng thì lại thú thật không hiểu gì về thi ca: "Không phải tinh thần của anh và tài năng, mà anh có thể có và bất hạnh thay em lại không biết đánh giá cao, đã gây cho em một ấn tượng nhỏ nhất nào."⁽⁸⁷⁾ Điều này khiến Victor mỉm cười: "Adèle, em nói rằng một ngày nọ anh sẽ nhận ra cái hiểu ít ỏi của em, và đó sẽ là một khoảng trống cho

anh. Một lần em đã nói với vẻ giản dị đáng yêu, rằng em không hiểu thi ca..."⁽⁸⁸⁾ "Adèle, nói ngắn gọn, thi ca là biểu lộ của đức hạnh, luôn luôn một tâm hồn đẹp và một tài năng thi ca đẹp hầu như không thể tách rời nhau. Vậy thì em phải hiểu thi ca, nó chỉ đến từ tâm hồn và có thể bộc lộ bằng một hành động đẹp cũng như bằng một câu thơ đẹp."⁽⁸⁹⁾ Miễn sao nàng đừng ép buộc chàng, trong sự tự ti, bênh vực vợ chàng chống lại vợ chàng. "Anh bảo rằng em hiểu thi ca, nàng viết, và em chưa bao giờ làm được một câu thơ. Vậy những câu thơ không phải là thi ca?"⁽⁹⁰⁾ Victor đáp lại một cách kiên nhẫn: "Khi anh nói em hiểu thi ca, anh chỉ phát hiện cho em thấy một trong những tài năng tuyệt vời của nó. Em hỏi: vậy những câu thơ không phải là thi ca sao? Chỉ có những câu thơ thôi thì không phải. Thi ca hiện hữu trong ý tưởng; "ý tưởng đến từ tâm hồn. Những câu thơ chỉ là một lớp áo xinh đẹp trên một cơ thể đẹp. Thi ca có thể diễn tả bằng văn xuôi, duy có điều nó hoàn hảo hơn dưới vẻ duyên dáng và uy nghi của những câu thơ"⁽⁹¹⁾ Đó là điều hứa hẹn những bài học bổ ích cho những buổi tối tương lai của đôi vợ chồng.

Victor đã hi sinh cho tình yêu của mình khi đến gần cha. Như vậy dường như chàng đã phản bội lại kỷ niệm của người mẹ kính yêu. "Tôi tự hào và nhút nhát, và tôi xin xỏ, tôi muốn nâng cao phẩm giá văn chương; và tôi làm việc để kiếm tiền; tôi yêu và kính trọng kỷ niệm của mẹ tôi, và tôi quên bà, người mẹ ấy, khi viết thư cho cha tôi."⁽⁹²⁾ Nếu hiểu ông hơn, thì người cha này vẫn đáng yêu hơn điều "bà Trébuchet" đã mô tả về ông trong oán hận. Ông thiếu tướng là một con người rất trung hậu, thích thi ca, viết truyện ngắn và có sự khiêm tốn khi thấy chúng không đáng xuất bản. Khi biết các con không học luật như đã hứa, ông lịch sự chấp nhận ý tưởng về một sự nghiệp thuần túy văn chương.

Thiếu tướng Hugo gọi con trai Victor, 19 tháng mười một 1821: "Cha biết rõ chuyện con và Eugène không chuyên cần học tập và cha chờ đợi một ngày nào đó các con sẽ cho cha biết lý do. Cha không thấy nó trọn vẹn trong những lời thoái thác của các con, nhưng cha tin rằng mình phải tìm ra nó trong những sở thích, nảy sinh với các con, về văn chương; trong xu

hướng của con về thi ca, xu hướng khiến cha phải rầy rà chú của các con. Đúng là nó làm cho chú xa rời những bốn phận của chú; xu hướng này cũng thường lôi kéo cha, và con đã biện minh cho nó bằng những câu thơ tuyệt vời thật sự. Được tạo không phải trên dãy núi Pinde mà trên một trong những đỉnh cao nhất của dãy núi Vosges trong một chuyến đi từ Lunéville tới Besançon, dường như con đã cảm nhận được cái nguồn cội gần như thuộc không trung đó, và nàng thơ của con nhất định phải cao cả theo những gì cha đã thấy..."⁽⁹³⁾ Victor thường gửi cho ông những bài thơ ca ngợi, ông khen ngợi chúng đồng thời phê bình về hình thức một cách ngây ngô và thông thái rôm. Về phương diện tiền bạc, ông vẫn chứng tỏ mình là một ông hoàng tốt bụng, luyến tiếc những ảo tưởng và những trợ cấp đã mất nhưng vẫn giúp các con trong giới hạn khiêm tốn những phương tiện của mình. Những phương tiện này, ông nói, lẽ ra phải dồi dào hơn nếu chính phủ nâng bậc ông như ông được quyền đòi hỏi, và Victor, người bạn của Chateaubriand bấy giờ đang rất quyền uy, có bốn phận giúp ông trong chuyện đó. Vậy là Victor trở thành người bảo vệ cha mình và chẳng bao lâu các mối quan hệ trở nên thăm thiết đến nỗi ông thiếu tướng mời nhà thơ tới làm việc tại Blois, nơi ông cùng người vợ thứ hai đã mua một ngôi nhà miền quê rộng lớn: tu viện Saint-Lazare. Nhưng việc đến ở bao hàm việc thừa nhận bà Hugo thứ hai và những người con trai của bà thứ nhất vẫn chưa đến đó.

Cùng cha, Victor chia sẻ một mối lo lắng nghiêm trọng: sức khỏe của Eugène. Abel lúc nào cũng trầm tĩnh và ung dung, còn Eugène thì từ lâu phải chịu những cơn điên loạn. Trong gia đình có sự hung bạo, một sở thích bệnh hoạn về sự kinh hoàng, một đầu óc đầy ảo giác, đó là điều chắc chắn. Nhưng ở Eugène, và còn trầm trọng hơn từ khi mẹ chết, sự hung bạo đó khoác những hình thức đáng lo ngại. Anh phê bình những bài thơ của Victor với một vẻ cáu kính đầy đố kỵ khiến Biscarrat khó chịu. Anh vắng mặt trong nhiều ngày, không tỏ chút tình nào với anh em, viết cho ông thiếu tướng những bức thư bí ối mà Victor phải cố xin lỗi: "Chúng ta nên tạm ngừng việc phê phán, cha à; Eugène coi vậy mà vẫn tốt, anh ấy sẽ nhìn

nhận lỗi lầm của mình thôi." Sự thật là Eugène, điên cuồng trong đổ kỵ, tìm chỗ ẩn núp trong hoang tưởng. Anh không chịu được chuyện Victor đương nhiên sẽ cưới Adèle và đi tới chỗ phải nói với Victor những điều khủng khiếp về người vợ chưa cưới của chàng.

Victor gửi Adèle Foucher, 30 tháng mười một 1821:

"Một tia sáng gồm ghiếc chiếu vào tính cách một con người mà hôm trước đây anh còn tận tụy; vì tương lai nó mà anh đã hi sinh một phần tương lai mình; hi sinh sản phẩm của những đêm không ngủ lẽ ra phải thuộc phần tài sản của em. Cho tới bây giờ anh đã tha thứ mọi điều, anh đã chỉ thấy trong sự đổ kỵ thấp kém, trong những sự ác tâm hèn nhất của nó, nét đặc biệt khó chịu của một bản tính cáu kỉnh... Trời ơi! Nếu anh gọi tên người đó với em! Không, anh sẽ không gọi tên con người đó với em, anh không muốn gọi tên con người đó với cả chính mình... Em không hiểu anh đâu, Adèle à, em ngạc nhiên thấy Victor của em quá hung hăng trong sự phần nộ của mình, quá khắt khe với một lỗi lầm. Adèle, em không biết nó đã làm gì anh. Anh tha thứ cho nó mọi điều, anh có thể tha thứ cho nó tất cả, trừ điều đó. Đúng ra không phải đã đâm dao găm vào anh trong lúc anh ngủ hay sao? Chỉ có một con người trên đời mà anh không thể tha thứ một lỗi lầm nhỏ nhất vào xâm phạm tới, dẫu trong ý định, và con người đó không phải là anh! Tại sao con người khốn khổ đó dám đụng tới điều anh tha thiết và trân trọng nhất trên đời? Tại sao lại tước bỏ hạnh phúc của anh, cuộc sống của anh, kho tàng của anh?..."⁽⁹⁴⁾

Tuy vậy chàng vẫn tha thứ. Sự công bằng không cho phép chàng xem con người đó như một con người hoàn toàn có trách nhiệm, bởi từng lúc dường như chính nó cũng không biết mình nói gì nữa.

V - MUỐN LÀ ĐƯỢC

Ôi thời ơn sủng, uy lực, mộng mơ!

*Cứ sống mạnh mẽ, trong trắng, thanh cao Và vững tin vào mọi điều
thuần khiết.*

VICTOR HUGO

Hơn sáu tháng đã trôi qua kể từ cuộc dạ hội ở Dreux, và quanh gia đình Foucher, người ta bắt đầu nói xấu toáng lên. Cậu Asseline, hơi có ác ý; người anh cả, Victor Foucher; những người bạn, những người đàn bà ngồi lê đôi mách đều nói rằng Adèle đang làm hại thanh danh mình một cách nguy hiểm với một chàng trai chẳng làm gì để sống, thậm chí để được sự đồng tình của cha nàng. Người vợ chưa cưới bé bỏng trở nên hoài nghi và thúc bách: "Anh Victor của em, khi em không được khuây khỏa, em thấy chúng ta khó lòng mà nghĩ rằng cuộc hôn nhân của chúng ta là điều có thể. Anh biết quan điểm của cha mẹ em: họ thấy không có gì cố định cả"⁽⁹⁵⁾. Lời phàn nàn của Adèle dịu dàng và trưởng giả; thái độ của Victor trong trường nhà cha mẹ em và anh sẽ nói với họ: vĩnh biệt, hai bác sẽ chỉ gặp lại cháu với một số phận độc lập và sự đồng tình của cha cháu, hoặc hai bác sẽ không gặp lại cháu nữa..."⁽⁹⁶⁾. Rồi chàng cay đắng mô tả những gì tiếp theo. Chàng sẽ chết vì chuyện đó và "một ngày nào đó, Adèle à, em ngủ dậy và em đã là vợ một người khác, bấy giờ em sẽ lấy tất cả thư từ của anh và đốt chúng để không còn dấu vết gì của linh hồn anh trên đời này". Ngay sau đó Adèle, với sự bướng bỉnh thực tiễn của mình, đã đưa chàng trở về với thế giới này: "Tình yêu chúng ta bày ra những khó khăn to lớn, nhất là khi anh sẵn sàng để cho biển cổ xảy tới"⁽⁹⁷⁾. Và một hôm khác: "Đúng, em rất hài lòng vì anh đã làm việc... Có thể em còn hài lòng hơn khi thấy anh miệt mài trong công việc. Em thấy rằng ngoài những điều người ta không thể dự kiến, người ta chỉ nên bắt đầu một công việc sau khi đã kết thúc điều người

ta đã làm một cách sôi nổi. Em nghiêm khắc như vậy đó!"⁽⁹⁸⁾ Những điều hoài nghi đó chỉ khiến chàng tự hào quá đỗi.

Victor Hugo gửi Adèle Foucher, 8 tháng giêng 1822:

"Adèle của anh, đừng hỏi anh làm sao anh chắc chắn tạo cho mình một cuộc sống độc lập, bởi như vậy là em buộc anh phải nói với em về một Victor Hugo mà em không biết và Victor của em cũng không chút quan tâm tới việc cho em biết. Đó là Victor Hugo lắm bạn và nhiều kẻ thù, nhờ cương vị quân đội của cha mà được quyền xuất hiện ở mọi nơi như người đồng đảng của tất cả mọi người, nhờ mấy bài thơ khá yếu ớt mà có những thuận lợi và phiền phức của một sự nổi tiếng sớm, và tất cả các phòng tiếp, nơi thàng hoặc chàng ta mới xuất hiện với một vẻ mặt buồn bã và lạnh lùng, cứ tưởng đâu chàng đang bận tâm với một quan niệm gì nghiêm trọng lắm trong khi chàng chỉ mơ tới một cô gái dịu dàng, duyên dáng, đức hạnh và, may cho nàng, không được các phòng tiếp biết tới.

"Người ta đã lập lại với anh nhiều lần, mới đây người ta còn nói với anh, thật sững sảng, rằng anh hứa hẹn một sự nổi tiếng vang dội như thế nào đó anh cũng chẳng hiểu; với anh, anh chỉ nghĩ mình chỉ sinh ra để được hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên nếu phải đi qua vinh quang trước khi tới đó, anh chỉ coi vinh quang đó như một phương tiện chớ không phải một cứu cánh. Có lẽ anh sẽ sống ngoài vinh quang của anh đồng thời vẫn dành cho nó một sự kính trọng như người ta luôn phải kính trọng nó. Và nếu nó đến với anh, đúng như điều người ta tiên đoán, có lẽ anh không hy vọng lẫn khát vọng nó, bởi anh không có hy vọng lẫn khát vọng điều gì khác ngoài em"⁽⁹⁹⁾.

Và tại sao hôn nhân là điều bất khả hoặc thậm chí xa vời? Tiền trợ cấp? Chàng đã được vị bộ trưởng hứa. "Em yêu, rất có thể trong vài tháng nữa, anh sẽ tìm được chỗ với hai hoặc ba ngàn frăng; bấy giờ với những gì mà văn chương mang đến cho anh, lẽ nào chúng ta không thể sống với nhau một cách êm đềm, với thu nhập của chúng ta càng tăng khi gia đình chúng ta đông hơn hay sao?" Sự đồng tình của ông thiếu tướng? "Nhưng em hãy

cho anh biết tại sao cha anh, khi ông muốn thấy anh độc lập, lại từ chối giúp anh được hạnh phúc? Cha anh là một con người yếu đuối nhưng tốt thật sự. Anh hy vọng rằng cha anh, sau khi đã làm khổ mẹ em, sẽ không muốn anh phải khổ. Một ngày nào đó, Adèle, chúng ta sẽ sống dưới cùng một mái nhà, trong cùng một gian phòng, em sẽ ngủ trong tay anh... Lạc thú của chúng ta sẽ là bốn phận và quyền của chúng ta"⁽¹⁰⁰⁾.

Viễn tượng say mê đối với một chàng thiếu niên với tinh thần bốc lửa, đọc và viết những câu thơ tình trong khi vẫn sống trong sự trong trắng nghiêm ngặt nhất. Chàng cũng lấy làm tự hào về điều đó dưới con mắt của người vợ chưa cưới: "Dưới con mắt anh, chỉ có một người đàn bà tầm thường mới lấy một người đàn ông mà không chắc chắn về mặt tinh thần, qua những nguyên tắc và tính cách của người đàn ông đó. Và người đàn ông không những phải khôn ngoan mà còn phải trinh bạch, anh dùng từ này trong tất cả ý nghĩa đầy đủ của nó, trinh bạch như chính cô ta"⁽¹⁰¹⁾. Nhưng phản ứng của Adèle thật bất ngờ, người ta nói những điều "khác thường đến thế" với một cô gái có giáo dục đảng hoàng sao? Chắc chắn rồi, người chồng chưa cưới sôi nổi đáp lại: "Anh sẽ cho em thấy uy quyền của em trên anh lớn lao tới đâu, bởi chỉ cần hình ảnh của em thôi đã mãnh liệt hơn tất cả sự sôi sục của tuổi anh, anh nói với em rằng một con người ô trọc và uế tạp lại thiếu thận trọng, kết hợp với một con người thuần khiết và không tì vết thì chỉ đáng khinh bỉ và phẫn nộ.

Nếu anh là phụ nữ và được người đàn ông anh yêu nói với anh: Em là người phụ nữ làm thành lũy giúp anh chống lại tất cả những người đàn bà khác, em là người đầu tiên anh ghì siết trong tay, người duy nhất anh mãi mãi ghì siết trong tay, anh càng say sưa hứng thú ghì siết em bao nhiêu thì anh càng xô khỏi vòng tay anh một cách ghê tởm và chán chường bất luận một ai khác em. Adèle, nếu anh là phụ nữ, những lời thổ lộ như thế của người anh yêu khó mà làm anh phật ý. Phải chăng em không yêu anh?"⁽¹⁰²⁾ Không, nàng yêu theo lối Foucher vốn giản dị hơn.

Ngày 8 tháng ba 1822, được nàng thúc giục, cuối cùng chàng yêu cầu sự đồng ý của cha. Bức thư được truyền đạt cho Adèle, nàng thấy thư viết rất hay, trừ việc mô tả chính nàng như một thiên thần: "Em không có vẻ thiên thần tí nào cả, đó là một ý nghĩ mà anh cần phải tẩy khỏi đầu óc anh, em là người trần mà". Ôi, tính hiện thực tuyệt vời của đàn bà! Rồi nàng cố giải thích với chàng rằng nàng thích hạnh phúc hơn vinh quang: "Làm sao anh có thể nghĩ rằng cái lý do duy nhất giúp em dự kiến cuộc hôn nhân với anh như điều có lợi cho em là cương vị của cha anh? Anh lầm lẫn xiết bao! Cương vị, phẩm tước thì làm gì cho em chớ? Em tuyên bố với anh rằng với em, lý do hèn kém nhất là lý do anh đặt ở trên kẻ khác. Em không cần việc làm vợ một ông viện sĩ gây cho em những gì, miễn em làm vợ anh là được rồi, và xin anh thấu hiểu những gì, việc làm dâu một vị thiếu tướng có thể gây cho em".⁽¹⁰³⁾

Vài ngày chờ đợi tiếp theo trong lo âu. Họ tính, trong trường hợp người cha từ chối, tới chuyện rủ nhau đi trốn và ra nước ngoài làm lễ cưới. Lần này người con gái được giáo dục đảng hoàng ở đường Cherche-Midi đã vươn tới đam mê. Những táo bạo vô ích, bởi câu trả lời của ông thiếu tướng, nói chung khôn ngoan, là một sự đồng ý, có điều kiện. Ông không trách con trai ông gắn bó với cô Foucher, "cương vị" của vợ chồng Foucher, chỗ bạn bè cũ, cũng đủ cho ông rồi, sự thiếu tài sản của cả hai bên khiến ông lo lắng hơn. A! Phải chi ông vẫn có hàng triệu đồng rên mà Joseph Bonaparte đã hứa! Nhưng ông không sở hữu được gì. "Từ tình cảnh đó, trước khi nghĩ tới chuyện hôn nhân con phải có một địa vị hay một chỗ làm, và cha không nghĩ sự nghiệp văn chương được như thế, cho dầu con đã bắt đầu ở đó một cách xuất sắc. Vậy khi nào con có cái này hoặc cái nọ, con sẽ thấy cha giúp đỡ những ước nguyện của con mà cha không chút chống lại".⁽¹⁰⁴⁾ Trong bức thư chỉ có một bóng mây: ông thiếu tướng luôn nhấn mạnh khi nói về "người vợ hiện tại" của ông. Để giữ những ơn huệ tốt đẹp của ông, chàng cần phải thừa nhận cuộc hôn nhân thứ nhì, đó là điều Victor đã làm với một sự tế nhị hoàn hảo và một sự tự trọng thường lệ.

Mùa hè tới, mùa của cuộc đi nghỉ mát hàng năm của ông bà Foucher. Ông quyết định họ sẽ mượn một ngôi nhà tại Gentilly và Victor, từ rày đã là người chồng chưa cưới được nhìn nhận, đã được mời, nhưng để tôn trọng lễ thói, chàng phải ở trong chuồng bồ câu. Bà Foucher bấy giờ đã có bầu bốn tháng, phải qua một thời thai nghén khó khăn và "cái trái muộn" này khiến bà khó ở. Adèle gọi Victor: "Nếu mẹ sinh một em bé, em có phải hứa với bà lo nuôi dưỡng nó không? Mẹ không ở cái tuổi một mình lo cho một đứa bé, em cần phải ở lại với gia đình ít lắm hai năm. Nếu anh thấy việc em ở lại là điều cần thiết thì em sẽ khuyên mẹ giữ lại đứa bé vô tội đó... Hãy thẳng thắn nói với em điều anh nghĩ. Chúng em đã được nuôi dưỡng tại nhà và em muốn đứa em út này cũng vậy". Với câu hỏi này, chúng ta không biết Victor đã trả lời sao, dĩ nhiên chàng không thấy có gì bất tiện khi phải gọi đứa bé cho vú nuôi.

Adèle gọi Victor: "Vậy là anh sắp tới! Em hạnh phúc làm sao!... Em sẽ gặp anh mỗi ngày, em sẽ nói chuyện với anh. Khi có chuyện cãi cọ, chúng ta sẽ không giận được lâu. Khi em ở trong vườn và anh ở trong chuồng bồ câu, chúng ta sẽ nói lời chào nhau. Nhưng không có chuyện đi dạo chung trong vườn mà không có cha mẹ em. Đó là lệnh... Phải biết tùy theo ý cha mẹ, họ làm điều đó bởi họ nghĩ cơ sự phải như vậy..."⁽¹⁰⁵⁾ Victor bộc lộ niềm vui của mình rồi gọi lại hình ảnh người mẹ tuyệt vời của mình: "Một khi xum họp, không phải bà là người áp đặt cho chúng ta những điều cản trở có tính cách xúc phạm làm sao! Bà cảm thấy bà tự làm nhục chính mình khi đã quý cả hai chúng ta mà còn làm cho chúng ta vướng víu, mất tự do. Trái lại bà mong muốn, bằng những câu chuyện trao đổi thân mật và cao cả, chúng ta cùng nhau chuẩn bị sự mật thiết thánh thiện của hôn nhân. Buổi chiều anh thấy êm dịu làm sao được lang thang xa hẵn mọi tiếng động, dưới những cái cây, trên những thảm cỏ, trước em và trước một đêm lộng lẫy! Chính lúc đó tâm hồn mới nhận ra được những điều xa lạ đối với hầu hết những con người"⁽¹⁰⁶⁾

Bất chấp những giờ phải qua trong gia đình với một sự gò bó muôn thuở, chàng vẫn nhăm nháp một cách thú vị "niềm hạnh phúc của Gentilly",

những ngày êm ả, say sưa và đầy bí ẩn khi tình thoảng Adèle lén lút đến gặp chàng trong cái tháp của chàng và cho phép một nụ hôn, một cái vuốt ve. A! tại sao hai con người yêu nhau lại không thể sống cuộc đời họ trong vòng tay của nhau? Nhưng muốn biến hạnh phúc của Gentilly thành thường hằng, chàng phải thành công. Do đó Victor phải thúc giục việc xuất bản Những bài thơ ca ngợi (Odes). Chính Abel hào phóng đã cho in chúng và giao cho người bán sách Pélicier ở quảng trường Palais-Royal, bán và anh đã gây cho Hugo một sự ngạc nhiên thú vị bằng cách gửi bản in thử tới chàng. Sách xuất hiện vào tháng sáu, bìa xám lục, in một ngàn năm trăm bản. Tác giả nhận được năm mươi xu mỗi cuốn, tức là bảy trăm năm mươi frăng. Bản đầu tiên đương nhiên được gửi tới "Adèle yêu dấu của anh, thiên thần vốn là vinh quang duy nhất của anh cũng như hạnh phúc duy nhất của anh. - VICTOR."

Tựa cuốn sách đầu tiên này là Những bài thơ ca ngợi và thơ các loại. Bài tựa nhấn mạnh những ý hướng chính trị của tác giả. Nhận thấy loại thơ ca ngợi của Pháp bị cáo buộc là lạnh lùng và đơn điệu, tác giả muốn "đặt lợi ích của chúng trong ý tưởng hơn là từ. Lịch sử loài người chỉ giới thiệu thứ thi ca được phê phán từ trên cao những ý tưởng quân chủ và những niềm tin tôn giáo": Hầu hết những bài thơ trong tập đều viết với giọng trịnh trọng và dựa trên những chủ đề lịch sử. Là "những bài tập duyên dáng của một học sinh đàn hoàng và rất có năng khiếu", chúng ca ngợi việc Lập lại tượng Henri IV, Cái chết của quận công de Berry, Sự ra đời của quận công de Bordeaux, những đề tài đặt trước, không đáng với một thiếu niên đã theo, tại Ý và Tây Ban Nha, những con chim đại bàng đặc thẳng, đã thấy Hoàng đế vươn cao thanh thế và ngã xuống và đã quan sát, khi còn rất trẻ, sự thất sủng và cái chết. Những con người theo chủ nghĩa tự do rất khó chịu với những hô ngữ, những phép nhân hóa và những câu hỏi của chàng trai cực đoan này nên khó lòng thừa nhận phẩm chất những bài thơ ca ngợi của chàng.

Chính báo chí bảo hoàng, mà chàng vẫn trông cậy, cũng không phản ứng bao nhiêu. Chỉ có một ít bài báo. Phê bình văn chương lúc đó chỉ giữ một

vị trí khiêm tốn và Hugo cho là "không xứng đáng với một con người tự trọng, cái thói quen của mọi nhà văn vẫn đi ăn mày vinh quang bên những nhà báo... Tôi sẽ gửi cuốn sách của tôi cho các báo, họ sẽ nói về nó nếu thấy đúng lúc, nhưng tôi không tìm kiếm những lời khen ngợi của họ như một của bố thí". Lamennais tán thành điều đó: "Tôi yêu tính cương trực, thẳng thắn và những tình cảm cao cả của anh còn hơn cả tài năng của anh mà tôi cũng rất yêu... Và rồi, Chúa ơi! Tiếng ồn vô nghĩa mà người ta gọi là vinh quang, tiếng tăm là cái gì khi nó tắt lịm rất nhanh trong sự im lặng của năm mờ?" Tuy nhiên việc bán cũng khá khếch lệ. Điều này làm cho lễ cưới được gần hơn, và giờ đây Adèle dám một mình tới thăm người chồng chưa cưới đang bệnh tại nhà chàng, ở Paris. "Mặc kệ những lời đồn đại. Có những trường hợp anh xâm phạm quyền của cha mẹ mà không chút hối hận". Nhưng để dâng hiến cho nhau, họ phải đợi lễ cưới. Adèle gửi Victor: "Còn ba tháng nữa và em sẽ mãi mãi bên anh. Và khi chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã không làm điều gì bất xứng, và chúng ta đã có thể chung sống với nhau sớm hơn, nhưng chúng ta đã thích sự quý trọng lẫn nhau hơn hạnh phúc của chúng ta, thì hẳn chúng ta sẽ hạnh phúc hơn biết bao nhiêu!".⁽¹⁰⁷⁾

Ba tháng... Nàng dám đưa ra một thời hạn, bởi họ chỉ còn chờ cái bảo đảm cho việc trợ cấp, nhưng những người trong bộ trì hoãn: "Họ xem việc trợ cấp của anh như một trò kinh doanh mà không nghĩ rằng họ phải xem nó như một hạnh phúc.."⁽¹⁰⁸⁾ Câu nói đáng yêu. Cuối cùng tu viện trưởng - quận công Rohan can thiệp và được sự ủng hộ của nữ quận công de Berry và ngày 18 tháng bảy 1822, Victor có thể viết cho ông thiếu tướng rằng việc đã xong: một ngàn hai trăm frăng tiền trợ cấp hàng năm trên quỹ riêng của nhà vua. Ông bộ trưởng nội vụ đã hứa như vậy. Thêm vào số một ngàn hai trăm frăng bằng một số tiền tương đương như vậy, lợi tức của công việc văn chương, thì một đôi vợ chồng trẻ có thể sống được vì lẽ ông bà Foucher tốt bụng sẵn sàng giữ con gái và chàng rể của họ gần họ. Ngay lúc ấy, ông thiếu tướng viết một bức thư chính thức: "Cháu Victor ủy thác tôi cầu hôn cô gái mà cháu tin chắc sẽ cùng cháu tạo dựng được hạnh phúc". Ông đáp lại rất nhã nhặn. Ông khen ngợi tính ngăn nắp và nghiêm trang

của Victor lấy làm vui mừng được nối lại với ông thiếu tướng những mối quan hệ cũ và tiếc đã không thể cho con gái nhiều của hồi môn hơn. Nàng sẽ được "hai ngàn frăng bằng đồ đạc, quần áo và tiền mặt", và đôi vợ chồng trẻ sẽ ở tại khách sạn Toulouse cho tới khi được thừa kế nhà.

Chỉ còn thiếu giấy chứng nhận rửa tội của người chồng chưa cưới. Than ôi! Chàng không có giấy đó. Ông thiếu tướng không nhớ rõ những ngày xa xăm đó, nhưng không nghĩ con trai mình đã được rửa tội, trừ phi vợ ông đã làm chuyện đó, điều này có vẻ khó tin vì chủ nghĩa Voltaire mà bà luôn rao giảng. "Victor có tôn giáo, nhưng không phải một tôn giáo".⁽¹⁰⁹⁾ Ông gợi ra một giải pháp: "Người ta bảo đảm với cha là khi tuyên bố với cha phó linh mục tại Saint-Sulpice rằng con đã được rửa tội tại nước ngoài, với sự chăm sóc của mẹ con và trong lúc vắng mặt cha con, nhưng con lại không biết ở đâu, thì ông thầy tu đó sẽ tổ chức cho con một lễ rửa tội khác với sự hiện diện của một người cha và một người mẹ đỡ đầu tùy theo ý con... Con sẽ làm ngay lễ ban thánh thể đầu tiên của mình và sẽ không còn thấy trở ngại cho lễ cưới của con tại nhà thờ". Mưu mẹo khó chịu. Tuy nhiên khó mà thú thật với ông bà Foucher sùng đạo rằng Sophie Hugo đã tránh việc cho con trai bà được nhận thánh lễ để thành người Cơ đốc giáo. Theo lời khuyên của ông bạn Lamennais nổi tiếng, Victor yêu cầu ông thiếu tướng chứng nhận đứa con đã được rửa tội tại Ý. Hôn lễ được ban phép lành tại Saint-Sulpice ngày mười hai tháng mười 1822 bởi tu viện trưởng - quận công Rohan. Những người chứng cho chàng rể là Alfred de Viguy và Félix Biscarrat, ông này trở về từ Nantes, sung sướng gặp lại hai người học trò yêu quý; những người chứng cho cô dâu: cậu Jean-Baptiste Asseline và hầu tước Duvidal de Monferrier. Thiếu tướng Hugo không đến dự hôn lễ.

Người ta ăn tối tại nhà ông bà Foucher, rồi một buổi khiêu vũ được tổ chức tại phòng lớn của Hội đồng Chiến tranh, chính tại đây đại tá Lahorie, cha đỡ đầu của Victor, đã bị kết án tử hình. Trong buổi tối, Biscarrat, thầy giám học trẻ tuổi với khuôn mặt bị rỗ, để ý tới sự khuấy động lạ thường của Engène chừng như đã phát khùng lên và có những ý kiến kỳ cục. Tránh gây chú ý, Biscarrat báo cho Abel biết và cả hai dẫn con người bất hạnh đi,

trong đêm anh đã nổi cơn cuồng nộ thật sự. Luôn rầu rĩ, tưởng mình bị truy hại, si tình Adèle, bị tổn thương vì một sự ganh tị cũ kỹ và ghê gớm, anh không thể nào chịu nổi cảnh hạnh phúc của em mình.

Chiều hôm đó, may thay, hai vợ chồng không hay biết gì về tấn bi kịch đó. Cuối cùng, như đã khát vọng từ bao nhiêu năm rồi, họ qua đêm dưới cùng một mái nhà và trong vòng tay của nhau. Với Victor, vừa rất đổi trong trắng trong lối sống vừa rất đổi mãnh liệt trong tư tưởng, cuối cùng chàng cũng được say sưa chiêm hữu cô gái này, dưới mắt chàng chính là hình ảnh của cái đẹp, và được trở thành một trong những người con của ngôi nhà trong khách sạn Toulouse này mà qua các cửa sổ, một năm trước đây, chàng đã nhìn người vợ chưa cưới của mình, đầu cài hoa, đang khiêu vũ trong đôi tay người khác. Từ một năm nay chàng đã đi qua một con đường dài làm sao! Hai mươi tuổi, chàng đã bước vào con đường vinh quang; nhà vua già và những người trẻ đọc chàng; chính phủ trợ cấp cho chàng; các nhà thơ quý mến chàng. Chàng đã dùng lực dùng quyền mà chinh phục người phụ nữ mà chàng đã tự mình chọn, tìm lại sự trù mến của người cha, buộc mọi người phải nhận sự chọn lựa sự nghiệp của mình. Sau bao nhiêu bất hạnh, điều đó dường như là một giấc mơ hạnh phúc, đầy bóng mát và tình yêu, hoặc sự hoàn thành tất cả những ước vọng của một đứa trẻ bởi một nhà thuật sĩ. Nhưng nhà thuật sĩ chính là chàng: TÔI HUGO (EGO HUGO).

Đêm hạnh phúc đó chàng đã được nhiều. Sức khát vọng như thần đồng nội nơi chàng là điều chắc chắn (về sau, trong tuổi già, chàng kể lại mình đã chiêm hữu vợ chàng chín lần trong đêm đầu tiên đó), nhưng chàng cũng nhận ra nhu cầu gắn vào niềm vui xác thịt những giá trị cao cả nhất của con người. "Nơi đâu thật sự có hôn nhân, về sau chàng nói, nghĩa là nơi đâu có tình yêu, thì luôn có lý tưởng xen vào. Một chiếc giường hôn phối luôn tạo nên một góc bình minh trong chỗ tối tăm. Những diễm phúc đó là thật. Không có niềm vui nào ở ngoài những niềm vui đó. Yêu hoặc được yêu, điều này đã đủ. Bạn đừng đòi hỏi gì sau đó. Người ta không có hạt ngọc nào khác để tìm gặp trong những cái nếp tăm tối của cuộc đời".⁽¹¹⁰⁾ Vào

thời kỳ chàng viết những dòng này, cô dâu (sẽ) là một người đàn bà buồn bã và vỡ mộng chỉ còn muốn làm vợ chàng trên danh nghĩa. Tuy nhiên ngay trong cái tương lai đầy thất vọng đó khi Adèle trở thành nàng Ève mà không một cái trái nào cảm dỗ được, Hugo vẫn không bao giờ quên rằng họ đã cùng nhau, trong một ngày thật xa xưa, tận hưởng một hạnh phúc gần như siêu phàm. Cô bé Foucher đó cũng chỉ là một cô gái như bao nhiêu cô gái khác, nhưng, như điều cô vốn có, cô thơ ngây, hơi bướng bỉnh, nghệ sĩ (những bức vẽ của cô chứng tỏ điều này), không gốc gác chút nào, nhưng lại dừng dừng với thi ca. Adèle đã tiếp tay cho việc ra đời một nhà thơ.

Một ngày nọ, chàng nói ra những gì chàng nợ những năm lo âu và đam mê đó:

Dẫu bạn là ai: già, trẻ, ngoan, giàu,
Nếu bạn chưa hề rình rập chiều nào
Một bước chân qua nhẹ nhàng êm ái,
Một dải áo trắng khuất chìm trong tối,
Một đêm tang chế một ánh sao băng
Để lại trong hồn một vệt sáng choang...
Nếu bạn chưa hề đợi chờ héo hắt,
Dưới cửa kiếng buổi khiêu vũ rộn ràng,
Giờ ra về bao cánh cửa mở toang,
Để ngắm người đẹp hiện ra chói lọi,
Da hồng mắt xanh dậy thì con gái,
Đi qua trong ánh sáng, trán đầy hoa;
Nếu bạn chưa hề phải nổi điên nhìn
Bàn tay yêu trong những bàn tay khác,

Trái tim yêu trên những trái tim khác;
Nếu bạn chưa hề thấy, mắt hờn căm,
Bản van uestạp đú đờn quay cuồng
Cuốn đi tờ tả hoa và phụ nữ...
Nếu bạn chưa hề, trong cõi thình lặng
Khi nàng ngủ, hồng hào và quên lãng,
Khóc như trẻ thơ bởi mãi khổ đau,
Cứ gọi tên nàng qua suốt đêm thâu
Và gọi mãi bởi tin nàng sẽ tới,
Rồi nguyện rửa mẹ, rồi mong chết vội;
Nếu bạn chưa hề thấy một ánh mắt
Nhóm trong hồn bạn một phần hồn khác
Bạn ngây ngất, một bầu trời mở toang,
Khi nỗi đau bị cô bé coi thường,
Trên bánh xe bạn sẵn sàng gục chết...
Bạn chẳng yêu, bạn chẳng hề quay quắt.⁽¹¹¹⁾

Một cái nhìn cuối cùng về chàng trai với vầng trán rộng, "một sự trinh bạch đáng sợ" mà chúng ta đã bỏ lại trên ngưỡng gian phòng hôn phối. Là trang hiệp sĩ tuần tú trên ngưỡng cuộc đời, chàng giáp mặt với cuộc sống, lòng đầy tin tưởng. Chàng chờ đợi vinh quang, chàng không chút hoài nghi về nó. Dầu chỉ mới hai mươi tuổi, chàng đã hơn một lần biết tới sự tuyệt vọng. "Điều đó gọi là gì, một nhân vật của Giraudoux hỏi, khi ngày bắt đầu, như hôm nay, và tất cả đều hồng lét, tất cả đều xáo tung, và tuy vậy người ta vẫn hít thở không khí, và người ta mất tất cả, thành phố bốc cháy, những kẻ vô tội giết chóc nhau, còn những người có tội thì đang hấp hối,

trong một góc nào đó của ngày đang bắt đầu?" Và một người ăn mày đáp: "Điều đó có một cái tên thật đẹp, vợ Narsès. Điều đó có tên gọi là bình minh".

Điều đó gọi là gì khi giác quan bốc cháy và trái tim thì thuần khiết, tài năng chỉ đòi phun trào và người ta không biết làm thế nào đạt tới làn nước loãng tươi mát đó; khi người ta cảm thấy mình mạnh hơn thế giới và bất lực trong việc chứng tỏ với nó sức mạnh của mình; khi cuộc sống của chúng ta mới bắt đầu đã phủ đầy những kỷ niệm bi đát, và trái tim của chúng ta vẫn ca hát trong chúng ta; khi chúng ta nôn nóng, tuyệt vọng và tràn trề hi vọng? - Điều đó có một tên gọi rất đẹp, vợ Hugo, điều đó có tên gọi là tuổi trẻ.

Phần ba - NGƯỜI CHIẾN THẮNG

I - SAU LỄ CƯỚI

Chỉ cần sống, người ta trông thấy tất cả và điều trái ngược của tất cả.

SAINTE - BEUVE

"Những ngày sau lễ cưới thì rất quạnh quẽ. Người ta tôn trọng sự tĩnh tâm của những con người hạnh phúc. Và phần nào giấc ngủ muộn của họ..."⁽¹¹²⁾ Adèle và Victor Hugo không có sự thức giấc yên bình. Ngay buổi sáng, Biscarrat, trong cơn rối loạn, đã gõ cửa phòng hôn phối: Tình trạng của Eugène đang rất khủng khiếp. Victor hồi hả đi theo bạn và gặp người bạn thời thơ ấu của mình đang lâm nhảm như người điên. Trong suốt một tháng trời, Abel và Victor, Paul Foucher cùng người anh họ Trébuchet thay phiên nhau trông nom Eugène. Được thông báo, ông thiếu tướng từ Blois tới Paris, không phải để dự phần vào hạnh phúc, mà sự bất hạnh. Victor và Adèle lưu luyến đón "người cha kính yêu" đã kết hợp họ. "Như lớp băng dưới ánh sáng mặt trời, sự cay đắng của người con trai tan biến dưới những tia sáng phúc hậu của người đàn ông tuyệt vời này".

Người cha đau buồn trước sự điên loạn của Eugène mà ông đã từng biết, ở Corse và Ý, là một chàng trai tóc vàng, to khỏe và vui vẻ, tiếp theo tại Madrid, là một học sinh đầy hứa hẹn. Ông quyết định, và đây là danh dự của ông, đưa anh về Blois, nơi trong một thời gian không lâu, Eugène có vẻ tìm lại được sự sáng suốt của mình và thậm chí còn viết thư cho Victor để chúc mừng đôi vợ chồng trẻ, anh còn nói cha họ và "bà mẹ kế" của họ tốt với anh tới đâu! Than ôi! Anh lại lên cơn, và lần này trầm trọng đến nỗi người ta phải đưa anh về Paris và cho anh vào dưỡng đường của bác sĩ Esquirol để điều trị. Phí tổn bệnh viện lên tới bốn trăm frăng mỗi tháng và gia đình không thể đài thọ, Victor can thiệp và xin cho anh được chăm sóc với phí tổn của chính phủ, tại nhà bác sĩ Royer - Collard, tại Saint - Maurice. Các y sĩ bảo trường hợp này không thể chữa khỏi được. Eugène

đáng thương trở thành một người chết còn sống mà chính anh em của anh cũng ít khi thăm viếng. Eugène Hugo gửi Victor, 12 tháng chạp 1823: "Từ hơn bảy tháng nay anh ở đây, anh chỉ trông thấy em một lần và anh Abel hai lần. Em nên có ước muốn gặp anh và phải có sự dễ dàng trong thực hiện ước muốn đó" Điều này bao hàm một lời trách cứ bi thảm.

Với Victor, số phận đáng sợ đó là một căn nguyên thường trực của nỗi buồn và những niềm ân hận mơ hồ, có phải chàng, khi thắng anh mình trên bình diện thi ca cũng như tình yêu, đã đẩy anh vào cơn tuyệt vọng? Chàng không phạm một tội ác hay một lỗi lầm nào, nhưng đây là điều có thật: chủ đề anh em thù địch sẽ là một trong những mối ám ảnh của chàng. Sân khấu, thi ca, tiểu thuyết, dưới mọi hình thức, chàng sẽ luôn trở về với nó. Đôi khi Caên có tên gọi là Satan, Chalde Frolo trong Nhà thờ Đức bà, Job trong Những vị thống lãnh, có khi chàng xuất hiện dưới tên thật, như trong Ý thức hoặc trong Ngày tàn của Satan. Việc người anh khác của chàng tên là Abel có thể càng củng cố định kiến. Và tuy nhiên Victor vẫn không làm điều gì xấu, đúng hơn phải chăng chính Eugène bằng sự ghen tuông đã đóng vai Caên đối với chàng. Nhưng trong những cơn ác mộng của mình, Victor Hugo luôn trông thấy kẻ bị chôn sống, ngục tối của Masque de Fer, nấm mồ của Torquemada. Luôn luôn chàng sẽ tưởng tượng một con người khốn khổ ngồi xồm trong bóng tối, dưới một cái vòm thấp. "Ôi thiên tài! Ôi điên loạn! Những người hàng xóm khủng khiếp!".

Chàng biết rõ sự gài gữ đó. Mọi con người mơ mộng - và Victor Hugo thích xưng là người Mơ mộng - đều mang trong bản thân một thế giới tưởng tượng, mộng mơ ở những người này, điên loạn ở những người khác. "Hình thức mộng du đó có tính người. Một trạng thái tinh thần phi lý, từng lúc hoặc từng phần, không phải là điều hiếm có. Những sự ăn lấn vào bóng tối không phải không nguy hiểm. Mơ mộng có những cái chết của nó: những người điên. Tai nạn xảy ra trong những chiều sâu này. Có những tia lửa từ khí mỏ than... Bạn đừng quên điều này: người mơ mộng phải mạnh hơn mộng mị. Nếu không thì nguy hiểm. Mọi giấc mơ đều là một cuộc đấu tranh. Cái khả hữu luôn ghé vào hiện thực trong một cơn hung dữ bí ẩn.

Một bộ óc có thể bị gặm mòn bởi một ảo tưởng..."⁽¹¹³⁾ Trong Victor Hugo, con người Mơ mộng luôn mạnh hơn mộng寐. Chàng được cứu thoát bởi chàng đã làm thăng hoa những nỗi lo sợ đầy ảo giác bằng những bài thơ, chàng đã đẩy những cái rễ răn chắc vào thế giới hiện thực, nhưng chàng nhìn nhận, nơi Eugène, điều chàng có thể có.

Từ những ánh lửa nội tâm âm u này, không gì hiện ra bên ngoài. Những ai đã biết chàng vào những tháng đầu tiên của cuộc hôn nhân đều lưu ý tới vẻ đặc thăng của chàng, đáng dấp "sĩ quan kỵ binh đã chiếm được một đồn bót" của chàng. Điều đó do tình cảm chàng có được về sức mạnh của mình sau những thăng lợi, do sự say sưa được chiếm hữu người phụ nữ ưu tú và cũng do chàng ý thức được, khi gần gũi với cha, một thứ vinh quang của nghiệp nhà binh mà, điều khá kỳ lạ, chàng cảm thấy mình dự phần. Khi gặp chàng lần đầu tiên, những người hâm mộ chàng không khỏi kinh ngạc với vẻ mặt nghiêm túc của chàng và càng kinh ngạc hơn, khi chàng tiếp họ phía trên cầu thang, với vẻ đường hoàng có phần nghiêm ngặt của chàng thiếu niên khoác vẻ trung thật trong trắng trong lớp áp dạ đen.

"Không gì thích thú bằng ngắm nhìn đôi lứa trẻ trung này, Saint - Valry viết. Đó là tình yêu thiên thần, còn nên thơ hơn dưới ngòi bút của Thomas Moore". Adèle có mái tóc sáng và tối, đôi mắt khá đẹp của người Andalousie; trên tất cả điều đó, một sự pha trộn lạ thường của sự trầm tĩnh và đam mê, một cái gì "muốn vươn tới và chùng như nén lại". Thoạt đầu sự phối hợp còn thiếu vẻ lôi cuốn, người ta đã tập quen với điều đó. Nhanh chóng, nàng mang thai và Victor rất hạnh phúc với tư cách làm cha sớm sủa đó. Hãy còn quá trẻ nhưng chàng đã thấy mình muốn sống với tư cách người chồng và người cha rồi. "Một bầu không khí gia trưởng, vừa tình tứ vừa cao cả, nảy sinh quanh chàng một cách tự nhiên". Từ rày chàng phải làm việc để nuôi sống ba người, Léopold II Hugo ra đời đúng thời gian, chín tháng sau ngày cưới, ngày 16 tháng bảy 1823. Làm việc, làm việc, làm việc, phía trên những cây dẻ to tưởng đường Cherche - Midi. Những bài thơ ca ngợi mới ra đời. Han xứ Ai-xlen, đã hoàn tất, được giao cho Persan, vị hầu tước trở thành nhà xuất bản, đã hứa, bằng hợp đồng, tái bản Những

bài thơ ca ngợi và in Han xứ Ai-xlen với số lượng một ngàn bản. Nhưng về quyền tác giả, Victor chỉ nhận được năm trăm frăng, bởi Persan bị phá sản, và vì không thể trả cho Hugo, đã vu khống chàng: đó là thói quen. Việc học nghề trong khía cạnh bản thi của văn chương đã bắt đầu.. Một lần nữa chàng phải cầu cứu tới ông thiếu tướng. May thay, ông bộ trưởng nội vụ chấp thuận một món trợ cấp thứ nhì, hai ngàn frăng mỗi năm, và ông Foucher tốt bụng nhận đôi vợ chồng trẻ tại Gentilly vào mùa hạ. Lần này Victor không còn ở chuồng bồ câu kiểu gôtic, mà trong phòng Adèle của chàng.

Han xứ Ai-xlen xuất hiện trong bốn tập, bìa xám, giấy thô và không có tên tác giả. "Tác phẩm khác thường này, Persan báo trước, là cuốn sách đầu tiên của một chàng trai đã được mọi người biết tới với những thành công sáng chói về thi ca". Cuốn sách bắt nguồn cảm hứng từ những thiên tiểu thuyết đen của Anh (Maturin, Lewis, Radcliffe), trước đây đã được khởi viết vừa để kiếm tiền vừa để bộc lộ, qua các nhân vật chính, Éthel và Ordener, tình yêu của tác giả dành cho Adèle Foucher. Cần phải hiểu rằng có trò chơi và sự nhại trong sự tích tụ những vụ giết người, những con quỷ, những cái giá treo cổ, những đao phủ, những trò tra tấn. Trong thể loại cuồng nhiệt, đây là một bài tập điều luyện. "Tài khéo bậc thầy trong sự kinh hoàng" (Jules Renard). Có phần lừa phỉnh trong sự tham bác của tác giả. Tình cờ chàng đã đọc những cuốn ít ai biết tới, từ Chuyển đi Na Uy của Fabricius tới Người thừa kế của nước Đan Mạch của P.-H. Mallet, và tuôn vào truyện tất cả thứ giả khoa học khó tiêu này. Thói thông thái rờm này khiến người ta phải kính nể, nhưng Hugo không có sự nghiên cứu nghiêm túc nào về thế giới chàng mô tả. Bài tựa đã thú thật điều đó một cách mỉa mai. Tác giả "sẽ chỉ giới hạn trong việc lưu ý rằng chính cái phần thú vị của cuốn tiểu thuyết mới là đối tượng chăm sóc đặc biệt, rằng người ta thường bắt gặp trong đó những K, những Y, những H và những W cho dầu tác giả chỉ dùng những chữ lãng mạn đó một cách vô cùng dè dặt, và người ta cũng thấy ở đó nhiều nguyên âm đôi khác nhau với nhiều vẻ lịch sự và duyên dáng, và cuối cùng tất cả các chương đều có những đề từ kỳ lạ

và bí ẩn để thêm phần hứng thú" Ở đây người ta có cảm giác đang đọc Sterne và Swift hơn là Walter Scott hoặc Monk Lewis. Tuy nhiên chàng đã thành công trong việc kích thích sự hãi hùng và sự hứng thú. Chàng dùng tới một trí tưởng tượng kỳ dị. Cha chàng và các anh chàng, cũng như chàng, vẫn thích cái hư ảo ly kỳ, rùng rợn. Giống như Byron, chàng hoang phí những cái sọ, nơi những nhân vật chính của chàng uống "nước biển và máu người". Trong cái tháp con của mình ở Gentilly, chàng đã khoe rằng mình đã viết cuốn tiểu thuyết bên những con dơi. Bạn bè của chàng tất cả đều không cho cuốn sách này là quan trọng. Lamartine, từ Saint-Point, viết cho chàng ngày 16 tháng sáu 1823: "Chúng tôi đang đọc lại những bài thơ lộng lẫy của bạn và cuốn tiểu thuyết khủng khiếp của bạn. Nói cho qua, tôi thấy nó quá kinh khủng, bạn hãy làm cho dịu đi màu sắc của bạn; tưởng tượng, như cây đàn lia, phải mơn trớn tinh thần, bạn đánh mạnh quá. Tôi nói với bạn điều này cho tương lai, bởi bạn có một tương lai và tôi thì không còn nữa". Henri de Latouche, với vẻ cầu nhàu và trí tuệ, chế giễu tiểu thuyết gia mới:

Có phải buổi chiều dưới cổng gôtic
Hai nhà văn lẳng mạn của chúng ta
Gặp nhau trong hồi chuông cầu Đức Bà,
Anh ngây ngô nhất ngô cùng anh nọ
"Bạn thường thức chưa nước biển và máu?
Liệu hãn đã treo cổ anh mình chưa?
Và trên vực khi nạn nhân gào la
Hãn có thấy, lúc cắt phăng nút thắt
Sợi dây quất lên trần của ngọn tháp?

Và cố nhiên Han xứ Ai-xlen "quá khủng khiếp" như Lamartine đã nói, và đã được nhại một cách dễ dàng. Nhưng nó mãnh liệt và độc đáo xiết bao!

Trong một bài viết trên tờ Báo ngày, Charles Nodier trong khi vẫn tiếc cho một nhà văn trẻ buộc phải tìm kiếm tất cả những mặt yếu của cuộc sống, tất cả những điều dị thường ghê tởm, đã phải nhìn nhận mình thuộc số thật ít những con người bắt đầu bằng những sai lầm như vậy, và ca ngợi phong cách mãnh liệt, sắc sảo, cũng như sự tinh tế trong một vài tình cảm. Bài báo làm say mê khi nó được ký dưới một cái tên như thế.

Charles Nodier, nhà phê bình và tiểu thuyết gia, lớn hơn Victor Hugo hai mươi hai tuổi, đã có một cuộc đời kỳ lạ nhất. Con trai của một nhà hùng biện đã trở thành lãnh tụ cách mạng tại Besançon ông đã được giao cho một nhà quý phái đã mất quyền lo việc giáo dục: Girod de Chantrans. Đứa trẻ bấy giờ đã đọc rất nhiều, đã say mê Amyot, Ronsard, Montaigne. Ông đọc Homère một cách thông thạo. Thầy ông đã dịch thật nhanh Goethe, Shakespeare cho ông. Nodier đã thành hôn, tại Dole, với một người phụ nữ không khuyết điểm và không tiền. Ông trở thành quản thủ thư viện tại Besançon, rồi thư ký cho một người Anh hoàn toàn điên, huân tước Herbert Croft, và cuối quản thủ thư viện tại Laybach, Illyrie, xứ sở mà ông đã rút ra cả ngàn truyện: Jean Shogar, Smarra, Triby hoặc Con yêu tinh xứ Argail.

Đó là một con người duyên dáng và liêu lĩnh. Ở ông có Hoffmann, cộng với một nhà thực vật học, một nhà côn trùng học, một nhà họa sĩ, một người du lịch. Vào tờ Thảo luận, rồi tờ Báo ngày, ông đã nâng đỡ những người trẻ như bạn, rồi như thầy, và dần dần gây uy tín. Hugo tới cảm ơn ông tại đường Provence, và không gặp ông. Hôm sau, Charles Nodier, "khuôn mặt góc cạnh", mắt sáng và mệt mỏi, dáng đi đồng bóng và trầm tư, tới nhà vợ chồng Hugo đã mời ông, với vợ và cô con gái Marie (mười hai tuổi nhưng có sự tinh tế của một người đàn bà). Đó là sự khởi đầu của một tình bạn tốt đẹp.

"Afred thân mến" (Vigny) ca ngợi Han xứ Ai-xlen: "Bạn thân mến, tôi xin nói với bạn điều này - và bạn là người thứ một trăm nghe tôi nói điều này, cho dầu tôi ở Orléans - bạn đã viết một tác phẩm lộng lẫy, lớn lao và vững bền... Bạn đã đặt những cơ sở của Walter Scott tại Pháp... Bạn hãy

bước tới một bước: bạn hãy thuần hóa tài năng mà bạn đã ném trên đất Na Uy, bạn hãy thay đổi tên tuổi và bối cảnh, và chúng ta sẽ tự hào hơn người Tô Cách Lan... Tất cả sự hứng thú thôi thúc, tất cả đều phập phồng, tôi đã chỉ thờ ở từ cuối cùng. Tôi xin cảm ơn bạn nhân danh nước Pháp". Trong bức thư này, Vigny nói về chuyện tình đau khổ của mình, anh đã thổ lộ với Hugo rằng anh đã yêu Delphine Gay. Cuộc tình hai chiều thăm thiết. Delphine đã xúc động trước "con người đáng yêu nhất trong tất cả", theo lời mẹ ông, Sophie Gay. Nhưng để khôi phục gia đình suy sụp, bà bá tước Léon de Vigny muốn một hôn lễ giàu có và đã chống lại, Vigny buồn bã chiều theo quyết định của mẹ, và Delphine đành cam chịu.

Với thiếu tướng Hugo, các mối quan hệ càng lúc càng trở nên thăm thiết. Cha và con trao đổi thư từ với nhau về Eugène, rồi theo ước vọng của người cha muốn được phục chức và thăng cấp, Victor lo chuyện này và thậm chí còn nói sẽ xin được, từ Chateaubriand, một chức đại sứ cho ông thiếu tướng. Chàng còn bảo trợ cuốn Hồi ký của cha và vận động cho nó được xuất bản bởi người bán sách Ladvocat. Quyền lợi tăng cường một cách bổ ích cho tình cảm. Thiếu tướng Hugo có hai mục tiêu: dựa vào chàng con trai đang rất được yêu vì tin dùng này và thuyết phục các con chấp nhận bà Hugo mới, theo lời ông, là "một người mẹ thứ hai của các con tất cả". Trên thực tế, khi đưa con trai đầu tiên của Victor ra đời sau cuộc sinh nở khó khăn, và khi "thiên thần bé bỏng đáng thương" có vẻ héo hắt, ông thiếu tướng và người vợ đã đưa chú và chị vú của chú tới Blois trong ngôi nhà rộng lớn màu trắng mà họ vừa mới mua. Nàng Thomas chỉ còn được gọi là "bà nội của Léopold". Adèle thuê một chiếc mũ bô nê cho "mẹ chồng" của nàng. Bấy giờ bà Hugo thứ nhất được mai táng chưa tròn một năm.

Ngày 9 tháng mười, chú bé Léopold qua đời. Vigny, đang đồn trú ở Pau, viết: "Những nỗi đau đớn của người cha nơi bạn cũng rất gần với những nỗi đau đớn của người con và người em, bạn bị dồn dập bởi những nỗi khổ về gia đình, sự tập hợp tự nhiên mà người ta cứ tưởng là suối nguồn duy nhất của những điều tốt lành... Bạn ơi, cuộc đời buồn sao!" Đề cập tới Eugène,

Vigny nói, bằng ngôn ngữ khá đẹp đẽ, về "những tai họa mà bản tính thể chất của chúng ta giáng xuống chúng ta, khi nó bất chợt sa sút, rất lâu trước khi chết, và khi linh hồn vắng bóng, để lại thân xác đứng sững và tươi cười, như những hình dạng khủng khiếp của thành Herculanium..." Nhưng Hugo, bất chấp bao điều bất hạnh (mẹ chàng, anh chàng, con trai chàng), vẫn không thấy cuộc sống buồn thảm, chàng quá bận rộn trong việc sống, lao động, làm tình. Lần nữa, Adèle mang thai. "Victor, Emile Deschamps nói, làm ra những bài thơ ca ngợi và những đứa con không ngưng nghỉ".

II - "NÀNG THƠ PHÁP"

Những ngày tháng tuyệt vời của thời Vương chính Trùng hưng khi người ta có một tâm hồn lãng mạn với một kỷ luật cổ điển.

MAURICE BARRÈS

"Từ 1819 tới 1824, dưới ảnh hưởng kép trực tiếp của André Chénier và Trâm tư, dưới ảnh hưởng vang dội của những kiệt tác của Byron và Scott, trong những tiếng hét âm vang của Hy Lạp, lúc cao trào những ảo tưởng tôn giáo và quân chủ của thời Vương chính Trùng hưng, hình thành toàn thể những khúc dạo đầu trong đó nổi trội một nỗi sầu muộn mơ hồ, lý tưởng, một giọng điệu hào hiệp và một và một sự duyên dáng với những chi tiết cao nhã."⁽¹¹⁴⁾ Những người ở Toulouse, Soumet dịu dàng, Guiraud năng nổ với mái tóc đỏ hoe, với lối nói vùng Gascogne, là những người đầu tiên góp giọng; Emile Dechamps đề nghị thành lập một nhóm và xuất bản một tờ tạp chí. Đó là Nàng thơ Pháp nơi tập hợp của những con người ưu tú, quá ưu tú, yêu thi ca, bảo hoàng theo truyền thống, "cơ đốc theo sở thích và tình cảm mơ hồ".

Chương trình: về tôn giáo, con người Cơ đốc giáo tuyệt vời kiểu Chateaubriand thay vì những thói nhả nhót nghịch đạo của Đế chế; về chính trị, chế độ quân chủ theo Hiến chương; về tình yêu, chủ thuyết Platon hào hiệp. Đó là "một cái gì ngọt ngào, ngát hương, dịu dàng và quyến rũ, việc kết nạp được thực hiện trong sự ca ngợi; người ta được thừa nhận và chào đón trong tư cách nhà thơ với dấu hiệu bí ẩn nào đó... Tinh thần hào hiệp tỏa rực, thời Trung cổ đẹp đẽ với những bà chủ lâu đài, những thị đồng và những bà mẹ đỡ đầu, đạo Cơ đốc với những nhà thờ nhỏ và những nhà ẩn sĩ, những trẻ mồ côi đáng thương, những người hành khất bé nhỏ tạo nên sự cuồng nhiệt và vốn đề tài phong phú chưa nói tới vô số những nỗi sầu muộn riêng tư". Người ta được gọi bằng tên: Alfred, Émile, Gaspard hoặc Victor. Nhiều phụ nữ thuộc hội tình cảm bí mật này. Người đẹp

Delphine Gay là Delphine của tất cả mọi người. Nhưng khi Jules de Rességuier, nhà thơ đặc trưng nhất trong những nhà thơ mạn du phương Nam này, xin phép Victor Hugo để gọi vợ chàng là Adèle, thì "nhà thơ trẻ tuổi và nghiêm trang" từ chối. Sự thân mật không phải là mặt mạnh của chàng.

Để lập ra tờ Nàng thơ, Émile Deschamps đề nghị mỗi người bỏ ra một ngàn frăng. Số tiền quá nhiều đối với vợ chồng Hugo. Lamartine thích ở chỗ cao nhất và sống như một nhà quý tộc miệt vườn, xa lánh thế giới văn chương ồn ào, đã từ chối tham gia nhóm, nhưng đề nghị chi cho Victor khoản đóng góp: "Bạn hãy vào như người sáng lập, còn tôi thì không thể đặt vào đó tên tuổi lẫn tinh thần, tôi sẵn sàng đóng một ngàn frăng đã thỏa thuận. Điều đó giữa hai chúng ta..." Victor Hugo bị xúc phạm bởi trò tránh né có tính ỡn nghĩa này, không chấp nhận, nhưng không vì thế mà không đóng vai trò nổi trội nhất trong nhóm, bằng những bài viết và những bài thơ cũng như bằng uy quyền tự nhiên của mình.

Tuy nghiêm trung tâm đích thật của văn đoàn Nàng thơ Pháp là Nodier đôn hậu, và nơi hẹn là phòng khách của ông, ban đầu ở đường Provence, rồi, từ ngày 1 tháng giêng 1824, tại thư viện Arsenal, một người bạn làm bộ trưởng, với sự ủng hộ của bá tước d'Artois đã tặng ông địa điểm xinh đẹp này để làm quà. Uế oải là sự khéo léo tột cùng và không ai nhận được hơn những con người lơ đãng có phần trẻ con này. Những con người quyền quý thích che chở những con người lơ đãng bởi những người này dường như lúc nào cũng cần được bảo vệ. Nodier thấy mình bỗng đâu được ở trong một tòa lâu đài giữa một khu phố bình dân. Từ cửa sổ của mình, ông thấy mặt trời lặn sau nhà thờ Đức Bà. Một người quản thủ thư viện là một thứ thầy tu phi giáo hội. Thích quanh quẩn trong nhà và thủ cựu, Nodier hưởng thụ thứ tiện nghi muộn màng này. Vợ ông rất đổi giản dị, ngay lập tức làm cho tòa nhà trở nên dân dã và khuôn mặt linh hoạt của bà, "rực rỡ như một bó hoa" đã làm cho cảnh trí nghiêm trang trở nên vui tươi hơn. Cô con gái Marie của họ càng đẹp ra phết và tất cả các nhà thơ đều là bạn của cô.

Ngày chủ nhật, phòng khách thư viện Arsenal sáng choang. Người ta vào đây như vào một cái cối xay. Ở đây có Séverin Taylor, sinh trưởng ở Bruxelles, cha mẹ người Anh, sĩ quan Pháp, bạn của Vigny và được chính quyền ưu ái; Sophie và Denise Gay, người sau đẹp rạng rỡ và được mệnh danh là Nàng thơ Pháp; Soumet, người vừa gặt hái được hai sự thành công trên sân khấu, "hai vở bi kịch đẹp nhất thời đại", Hugo nói, và mãi mãi là "Alexandre vĩ đại của chúng ta"; Guiraud, nổi danh với Chú bé vùng Savoie; Afred de Vigny và Gaspard de Pons, trong bộ quân phục màu xanh tươi, dĩ nhiên là có anh em Deschamps, và người khổng lồ Adolphe de Saint - Valry, đồng giám đốc của Nàng Thơ Pháp.

Từ tám tới mười giờ, người ta chuyện trò. Nodier, đứng bên lò sưởi, bắt đầu một câu chuyện kể: kỷ niệm thời tuổi trẻ hoặc truyện hư ảo. Ra khỏi sự uể oải, ông trở nên hùng biện. Rồi một cuộc thảo luận văn chương mở ra: "André Chénier đã đi quá xa, Victor Hugo nói, bởi lạm dụng những chỗ ngắt và những câu vắt nên thơ ông không còn du dương, mà thơ trước tiên phải là một khúc ca". Nodier phản đối: "Chénier lãng mạn theo cách của ông ấy, mà tôi cho là tốt. Không có qui luật cố định trong nghệ thuật". Émile Deschamps mỉm cười, đôi môi mỏng bày ra những chiếc răng tuyệt đẹp, chen vào: "Rồi anh sẽ trở lại chuyện này, Victor à..."⁽¹¹⁵⁾ Đúng mười giờ, Marie Nodier ngồi vào chiếc dương cầm và những câu chuyện trao đổi ngừng bật.

Những chiếc ghế sắp thành hàng dọc theo các bức tường, người ta khiêu vũ. Nodier, người đánh bạc say mê, ngồi vào bàn cactê, Vigny, xanh xao, tế nhị, nhảy điệu van với Delphine Gay. Những con người nghiêm túc, trong số có Hugo, thì tiếp tục thảo luận, giọng thì thầm, trong một góc. Đôi mắt người Tây Ban Nha của vợ Victor chột trở nên linh hoạt, nàng khiêu vũ, và chồng nàng thỉnh thoảng vẫn ném về phía nàng một cái nhìn lo lắng.

Tất cả những con người đó, dầu là đồng nghiệp, là những người bạn tốt với nhau. Tiếp theo sự ngự trị của đầu óc lỗi lạc, Émile Deschamps nói, là

sự ngự trị của trái tim tao nhã. Người ta ca ngợi nhau một cách hào phóng. "Alexandre vĩ đại của chúng ta" nhận những lời ca ngợi nồng nhiệt nhất:

Người Pháp mong thơ bạn, và thế kỷ
Hãnh diện truyền lại chúng cho hậu thế!

Nhưng mọi người đều tới lượt của họ, và Ressayier hết lời ca ngợi Hugo:

Vinh quang thuộc về Bouvine cũng như
Marengo, bạn hãy thành bất diệt
Bằng những bài thơ ca ngợi trác tuyệt,
Quan trọng gì bạn là Malherbe
Jean-Baptiste hoặc Victor Hugo.

Cái nhóm người chỉ biết cảm phục nhau này đã gây phần nộ cho con người cay đắng Henri de Latouche đã tố giác trong tờ Mercure: "Dường như có sự thỏa thuận giữa các ông Alexandre S., Alexandre G., Gaspard de P., Saint-V., Alfred de V., Victor H. và vài người khác mà họ trích dẫn qua lại với nhau làm thí dụ. Và tại sao những ông hoàng thi ca bé nhỏ đó lại không kết hợp với nhau chứ?" Các ông hoàng nhỏ bé, qua ngòi bút của Hugo, trả lời một cách răn ròi: "Người ta ngạo nghễ trước nhiệt tình mà khúc hát của một nhà thơ gây cho một nhà thơ, và người muốn những kẻ có tài phải bị phán xét bởi những kẻ bất tài. Người ta có thể nói rằng chúng ta đã quen với những trò đố kỵ trong văn chương, thời đại đố kỵ của chúng ta coi thường tình huynh đệ trong thi ca, dịu dàng và cao quý làm sao giữa các đối thủ".⁽¹¹⁶⁾

Hầu hết những người cộng tác của tờ Nàng thơ Pháp mong rằng, trong khi làm mới thi ca, họ không đứng về phe nào trong cuộc tranh luận giữa chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa cổ điển. Jules de Ressayier đã thể hiện chủ nghĩa chiết trung đó bằng những câu thơ lạt lẽo nhất thế giới:

Hai trường phái có khác biệt gì đâu?

Những trái tim đáng yêu bất chấp tuổi,

Một là hi vọng, một là tiếc nuối,

Lợi ích chung là chuyện hợp ý nhau.

Vấn đề là gì? Những thực tại nào khoác lên những từ lãng mạn và cổ điển? Bà de Staël thấy ở đó có hai sự phân chia rõ rệt: "Nền văn chương bắt chước cổ nhân và nền văn chương phát sinh từ tinh thần của thời Trung cổ; nền văn chương trong cội nguồn của nó đã chịu ảnh hưởng từ tôn giáo nhiều thần, và nền văn chương mà sự thôi thúc và sự phát triển thuộc một tôn giáo nhất thiết có tính cách duy linh..."⁽¹¹⁷⁾ Định nghĩa cách đó thì nhóm Nàng thơ xích lại gần chủ nghĩa lãng mạn. Họ là những người Cơ đốc giáo và những nhà thơ mạn du phương Nam; họ thuận cho yêu tinh và ma cà rồng phương Bắc những chỗ xưa kia thuộc các nữ thần sông núi hoặc những nàng Euménides; họ đọc Schiller trong mức độ họ hiểu được bởi ít người trong số họ biết tiếng Đức. Những người cách tân khác cho hình thức này của chủ nghĩa lãng mạn là thô lỗ và thụt lùi. Lamartine nói về Nàng thơ: "Đó là sự điên loạn hơn là tài năng". Stendhal, vào khoảng 1803, tỏ ra e sợ cái mớ hổ lốn Đức đó mà người ta gọi là lãng mạn". Ông mong đợi một chủ nghĩa lãng mạn phóng khoáng, một chủ nghĩa lãng mạn của người viết văn xuôi khát vọng sự thật. Ông chế giễu "những chàng trai luôn khai thác thể loại mơ mộng, những bí ẩn của tâm hồn, và khi đã no đủ thì không ngừng ca ngợi những nỗi khổ của kiếp người và những niềm vui của cái chết". Ông cho rằng họ "thảm hại và ngớ ngẩn".

Chủ nghĩa sô vanh xen vào. "Werther, tôi không hiểu của nhà thơ Đức nào nữa", nhà phê bình Geoffroy viết trong tờ Thảo luận năm 1805. Về sau, Hoffman đã không ngừng chế giễu "những người ngưỡng vọng Melpomène"⁽¹¹⁸⁾ của Đức". Những đối thủ tự do của tờ Nàng thơ Pháp trách nó quá nặng tinh thần Đức hoặc Anh hơn là Pháp, đưa sự thần bí vào một dân tộc vốn chỉ thấy trong chủ nghĩa thần bí một đề tài đùa cợt, đã giới

thiệt những bài thơ ca ngợi mờ ảo cho một đất nước đặc biệt quan tâm tới những điều thiết thực, đã nghiêm túc bàn luận về những niềm tin đầy mê tín trước một người đọc thâm nhuần triết lý. Đó là tất cả tinh thần thế kỷ XVIII nổi lên chống lại tinh thần thế kỷ XIX. Tại Viện hàn lâm, do ảnh hưởng tuổi tác, vẫn thường phản ứng không đúng lúc, và bấy giờ thiên về cổ điển và triết học, ông Auger, thư ký vĩnh viễn, công kích mạnh mẽ văn đoàn Arsenal mà ông gọi là một sự chia rẽ văn học: "Môn phái mới mẻ và còn bao gồm một số môn đồ công khai, nhưng họ quá trẻ tuổi và sôi nổi, với họ nhiệt tình và hoạt động thay cho sức mạnh và số đông". Ông chinh bà de Staël về sự phân biệt chủ nghĩa cổ điển và chủ nghĩa lãng mạn của bà đã "phân chia tất cả các nền văn chương một cách độc đoán và phân chia chính nền văn chương của chúng ta vốn không bao giờ ngờ chuyện đó".⁽¹¹⁹⁾ Ông trách các nhà văn lãng mạn muốn phá hủy những qui luật trên đó thi ca và kịch nghệ Pháp được thiết lập, đã tìm trò vui trong sự kinh hoàng và chỉ bắt gặp thi ca trong sự sâu thẳm. Kê ra nỗi buồn hoàn toàn có tính văn chương và không gây tổn hại gì tới sức khỏe phơi phới của họ. Tóm lại, chủ nghĩa lãng mạn không có đời sống thật, đó là một bóng ma tan biến ngay khi người ta thử chạm tới nó.

Điều lạ là người bài xích chủ nghĩa lãng mạn này đã tự tử sau đó không lâu, như một Werther giản đơn, nhưng bấy giờ không ai có thể đoán trước sự tự tử này, và những chàng trai trong Nàng thơ Pháp đều lấy làm khó chịu trước sự tấn công của Auger. "Alexandre vĩ đại của chúng ta" có nhiều tham vọng hàn lâm, và Alexandre vĩ đại khác, Guiraud, cũng nghĩ tới ngôi nhà ở bên Conti. Vả chăng họ không nghĩ rằng họ là những người theo chủ nghĩa lãng mạn và càng lúc càng ít hiểu ý nghĩa của từ này. "Người ta đã nhiều lần định nghĩa chủ nghĩa lãng mạn, Emile Deschamps nói, đến nỗi vấn đề trở nên rối rắm như thế và tôi không cần làm cho khó hiểu thêm bằng những lời giải thích của mình". Điều những người trẻ này cùng cảm nhận, đó là nỗi lo lắng trước những điều bí ẩn bị coi nhẹ và miệt thị bởi các triết gia thế kỷ XVIII, một sự phản kháng chống lại nền thi ca lạnh nhạt của thời Đế chế, một nhiệt tình hướng tới ngôi vua và bàn thờ. Đó có phải là

chủ nghĩa lãng mạn không? Thật ra, "người ta không thể tư duy một cách nghiêm túc với những từ như chủ nghĩa cổ điển và chủ nghĩa lãng mạn; người ta không say sưa và thỏa mãn với những nhãn hiệu chai lọ..."

Nếu Viện hàn lâm muốn tận lực chia văn chương làm hai phe, Emile Dechamps viết trong Nàng thơ, thì "về phía chúng tôi, trong số những nhà văn của tất cả các quốc gia, mà người ta đã lần lượt coi như là những nhà văn lãng mạn từ hai mươi năm nay, chúng tôi giới thiệu Chateaubriand, Byron, bà de Staël, Schiller, Monti, de Maistre, Goethe, Thomas Moore, Walter Scott, tu sĩ Lamennais v.v... chúng tôi không cần kể ra những tên tuổi trẻ hơn sau những tên tuổi vĩ đại đó. Phía bên kia, khi chọn lựa cùng thời đại, người ta sẽ thấy xuất hiện các ông..., tôi để trống những cái tên để chính các nhà văn cổ điển điền vào, tôi không thể nói rõ hơn. Tiếp đến, châu Âu, hoặc một đứa trẻ sẽ quyết định".

Về phía mình, Hugo trả lời trong một bài viết: Về huân tước Byron, nhân cái chết của ông: "Người ta không làm lại những bài thơ huê tình của Dorat sau những án tử tình của Robespierre, và người ta không thể tiếp nối Voltaire ở thế kỷ của Bonaparte. Văn chương đích thật của thời đại chúng ta, thứ văn chương vì nó mà các tác giả phải bị đày ải, thứ văn chương, bất chấp một sự truy hại rộng lớn và có tính toán, vẫn trông thấy các tài năng của nó nảy nở trong lãnh vực đầy sóng gió của nó như những bông hoa kia chỉ nở rộ trong những nơi giông bão dập vùi..., thứ văn chương đó không có chút đáng dấp mềm yếu và trơ trẽn của nàng thơ đã ca ngợi hồng y Dubois, nịnh hót Pompadour hoặc lãng nhục Jeanne d'Arc của chúng ta... Nó không sản sinh trong những cuộc chè chén của những khúc hát rêu rao sự tàn sát... Tưởng tượng của nó trở nên phong phú nhờ lòng tin. Nó theo những bước tiến của thời đại, nhưng bằng những bước nghiêm trang và thận trọng. Tính cách của nó nghiêm túc, tiếng nói của nó du dương và âm vang. Tóm lại nó là điều phải có của tư duy chung một đất nước vĩ đại sau bao thảm họa, với tất cả tự hào và kính cẩn".

Trong một câu: "Chúng ta không thể làm cho quá khứ thành hiện tại". Thật khéo nói, nhưng "Alexandre vĩ đại của chúng ta" vẫn nhìn chăm chăm về phía lâu đài Mazarin và e sợ ông thơ ký suốt đời. "Chúng tôi hầu như không dám thở dưới chế độ khủng bố văn chương này", nhà đạo đức trẻ tuổi Emile Deschamps thở dài, Guiraud và Rességuier đã sẵn sàng, bằng tình đoàn kết của người Toulouse, bênh vực cho sự rút lui của Soumet. Sự ra đi của nhóm này đã không giết chết Nàng thơ nếu phần còn lại của nhóm hoàn toàn đồng tình với nhau. Một bài viết về Những trầm tư mới (Les Nouvelles Méditations) của Lamartine, không có tính cách chống đối, nhưng lại ngập ngừng, nhằm mục tiêu trừng phạt người anh cả này đã từ chối cộng tác với Nàng thơ. Ông đã phản ứng trong một bức thư gửi cho Hugo, giọng khá gay gắt: "Mỗi người trong cuộc đời đều cố hết sức làm tốt công việc nhỏ nhoi của mình. Những con chim hót và những con rắn rít, không nên mong muốn điều tệ hại cho chúng vì thế". Bài học khó lòng chấp nhận.

Vigny, vẫn say mê khâm phục Lamartine, viết cho Hugo:

"Văn chương quả là điều bí ối. Tôi bắt đầu bằng câu đó và tôi nói thế vì mãi nghe quanh tôi tất cả những gì người ta nói về ông Lamartine. Ông luôn bị phê phán một cách sai lạc, và có khi người ta đưa ông lên quá cao, có khi người ta nhìn ông quá thấp. Người ta nói rằng các anh đã khai trừ ông ấy, tôi không thể tin vào điều đó". Và Soumet nói với Guiraud: "Ông Lamartine là một người khổng lồ và các anh chỉ là những con người ranh mãnh trong văn chương nếu các anh không biết tới ông ấy".

Sự tách chia thứ nhì. Ngoài ra Chateaubriand, vốn là bộ trưởng ngoại giao, đã nâng đỡ Nàng thơ và ngược lại được các nhà thơ ca ngợi về cuộc chiến tranh Tây Ban Nha của ông, vừa mới ngã xuống một cách ồn ào, ông bị cách chức ngày 6 tháng sáu 1824. Ngày 15 tháng sáu, Từ Nàng thơ đình chỉ. "Một lý do thích hợp đưa con tàu về bến sau một loạt súng chào mừng nhà văn lớn rời khỏi bộ...". Trong số cuối cùng, Hugo đã tôn phong Chateaubriand:

Đã tính rồi từng mặt trái quang vinh
Hãy tha thứ số phận giáng xuống anh,
Người ta thấy trong từng phen thất sủng,
Anh rơi cao hơn cả khi bay bổng.

Ngày 10 tháng bảy, Alexandre Soumet được bầu vào Viện hàn lâm Pháp. Có phải chủ nghĩa lãng mạn vào Viện hàn lâm? Đúng hơn chính Soumet ra khỏi chủ nghĩa lãng mạn.

Cổ điển? Lãng mạn? Khi xuất bản tại nhà Advocat vào tháng hai 1824, Những bài thơ ca ngợi mới, Victor Hugo, trong bài tựa, vẫn không muốn đứng hẳn về phe nào: "Hiện nay có hai thành phần trong văn chương cũng như trong Nhà nước; và cuộc chiến thi ca cũng mãnh liệt không kém cuộc đấu tranh xã hội. Hai phe này dường như nóng lòng muốn đấu tranh hơn bàn bạc. Họ khăng khăng không muốn nói cùng một thứ tiếng, họ không ngôn ngữ nào khác ngoài khẩu hiệu ở bên trong và tiếng hét chiến tranh ở bên ngoài: đó không phải là cách để đồng tình với nhau. Những người hòa giải đã xuất hiện với những lời lẽ khôn ngoan giữa hai mặt trận tấn công. Có thể họ sẽ là những người đầu tiên bị hi sinh, nhưng điều đó có gì quan trọng? Chính trong hàng ngũ của họ mà tác giả cuốn sách này muốn đứng... Và trước tiên, hẳn muốn đem lại chút phẩm cách cho cuộc tranh luận vô tư này, trong đó hẳn tìm kiếm hơn là mang lại ánh sáng, hẳn bác bỏ tất cả những từ ngữ ước lệ mà các phe vẫn ném trả cho nhau như những trái banh rỗng, những dấu hiệu không có ý nghĩa, những biểu hiện không biểu hiện gì, những từ mơ hồ mà mỗi phe định nghĩa theo nhu cầu của hận thù và thành kiến và chỉ dùng làm lý lẽ cho những kẻ không có lý lẽ. Về phần hẳn, hẳn không hiểu sâu lắm thế nào là lối cổ điển và lối lãng mạn... Trong văn chương cũng như trong mọi điều chỉ có cái tốt và cái xấu, cái đẹp và cái dị dạng, cái đúng và cái sai... Thế thì cái đẹp trong Shakespeare cũng cổ điển (nếu cổ điển có nghĩa là đáng được nghiên cứu, học tập) như cái đẹp trong Racine...". Hugo chống lại ý tưởng cho rằng cuộc cách mạng văn học là

biểu thị của cuộc cách mạng chính trị năm 1789. Nó là thành quả của cuộc cách mạng, chàng khẳng định, và đó là điều khác hẳn. Bước đi mờ tối và trọng đại của những biến cố đã đánh thức những gì bất diệt và cao cả nơi con người tài năng. Nhưng văn chương hiện thời, như đã được sáng tạo bởi những de Stael, những Chateaubriand, những Lamennais, không thuộc về cuộc Cách mạng chút nào cả; nó là "biểu lộ trước thời hạn của xã hội quân chủ và đạo hạnh đương nhiên sẽ ra khỏi nơi chốn của bao tàn tích cũ kỹ". Hình thức của Những bài thơ ca ngợi mới, theo Hugo, không có tính cách mạng hơn tư tưởng chính trị của chàng: "Mọi sự cách tân trái với phép làm thơ và tinh thần của ngôn ngữ chúng ta đều phải được xem như một sự xúc phạm tới những nguyên tắc đầu tiên của nhân thức".

Một tính khí mạnh mẽ làm nảy sinh hình thức của nó mà không cần ý thức tới điều đó. Nhà thơ còn phóng khoáng hơn trong bài tựa của mình. Trong vài bài thơ chàng đã dám từ bỏ những lối nói vòng, giứt cái vòng tính ngữ khỏi cổ con chó hốt hoảng, gọi sự vật bằng tên của chúng. Vẫn còn quá nhiều nàng thơ và thiên thần, quá nhiều "Hỡi trời cao! - Tôi thấy gì? - Trời ơi! Về đâu những chiến binh kia?", nhưng cũng có những kỷ niệm thời thơ ấu, những phong cảnh thật, những câu thơ đẹp, như một cái gì bất đắc dĩ:

Tôi, nhà vua đày ải

Ngạo nghễ và cô đơn...

Bạn không nghe thấy âm vang Baudelaire?

Người tỏ lộ dưới mắt ta,

Người tắm ta bằng tia sáng,

Và người run run đôi cánh

Du dương như một khúc ca.

Bạn không nghe thấy âm vang Paul Valéry? Và cũng đã có linh cảm về vai trò một số người mà định mệnh đã dành sẵn trong cuộc đời:

Không, nhà thơ trên đời này,
Dầu trong tự nguyện lưu đày,
Vẫn an ủi những số kiếp
Chịu khổ nạn trong xiềng xích...

Không gì khó hơn chỉ sử dụng những câu thơ ngắn trong đó ý nghĩa phải ăn khớp chặt chẽ với nhịp điệu, mà không cần phải sử dụng từ chêm hoặc từ không sát nghĩa. Năm hai mươi tuổi, Hugo đã viết những câu thơ đó một cách dễ dàng cực kỳ. Nhưng chàng đã là nhà thơ lãng mạn mà không biết, và nhà phê bình trong tờ Thảo luận, "con cáo già Hoffman", con người thô lỗ xứ Lorraine, tác giả những bài thơ nhả nhớt kiểu cổ điển trong thời trẻ, đã tố giác chàng. Ông ta trách nhà thơ đã kết hợp những ý tưởng trừu tượng và những hình ảnh thể chất. "Các tác giả cổ đại, ông khẳng định một cách thiếu thận trọng, không tạo cho thần linh một sự bí ẩn như lớp áo". Ông tranh biện với một con người hiểu rõ những tác giả cổ đại hơn ông rất nhiều và ông đã phải nhận một đòn đau.

Thư của Hugo gửi Hoffman, đăng (căn cứ theo quyền trả lời) trên tờ Thảo luận: "Tôi sẽ không nói rằng cách biểu lộ đó từng chữ mượn trong Kinh thánh. Kinh thánh đã không phần nào lãng mạn đó sao? Nhưng tôi sẽ hỏi ông rằng do đâu mà ông thấy cách nói đó xấu xa? Ông sẽ nói rằng đó là vì một ý tưởng trừu tượng, sự bí ẩn, ở đây đã được kết hợp trực tiếp vào một hình ảnh vật chất, lớp áo. Kìa, thưa ông, loại kết hợp từ ngữ này, mà ông thấy chỉ có tính cách lãng mạn, được gặp lại từng lúc ở các tác giả cổ đại và các nhà văn lớn thời hiện đại. "... Tuy nhiên, bị gò bó trong không gian, tôi chỉ muốn dẫn một vài thí dụ có tính cách quyết định. Ông quả quyết rằng các nhà văn cổ điển luôn chăm chút để không bao giờ gán những điều trừu tượng vào thực tại, không gán cho thần linh sự bí ẩn như một lớp áo; nhưng thưa ông, họ đã đưa ra cho CÔNG LÝ và CHÂN LÝ cái ngai làm nền tảng (J. - B. Rousseau, bài thơ ca ngợi XI, quyển I), và do đó họ đã dựa thực tại, cái ngai, vào hai điều trừu tượng.

"Những thí dụ khác: Horace đã nói trong bài thơ ca ngợi XXIX, quyển III: "Tôi được bao phủ bằng ĐỨC HẠNH của tôi". J. - B - Rousseau đã nói trong bài thơ ca ngợi X, quyển IV: "Thay cho giá trị tốt cùng, - Người ta chỉ yêu sách, - Ở con người, thói tật - Bọc trong sự dịu dàng". Thế mà, thưa ông, khi Horace biến ĐỨC HẠNH thành một lớp bọc, và Rousseau biến sự DỊU DÀNG thành một lớp áo, chính xác người ta đã không sử dụng cùng một dáng vẻ bằng cách áp dụng cùng một cách biểu hiện cho sự BÍ ẨN vốn là một điều trừu tượng như những từ dịu dàng và đức hạnh hay sao?

"Tôi được hân hạnh chứng minh cho ông thấy những cách nói qua đó ông khám phá tất cả chủ nghĩa lãng mạn ít ra cũng đã được sử dụng thường xuyên bởi các nhà văn cổ điển, thời cổ đại hay thời hiện đại cũng như các nhà văn đương thời, vậy thì trong những cách nói đó, mà ông đặc biệt phân biệt hai loại, sự phân biệt này tự nó cũng sụp đổ thôi, và cũng từ đó, vẫn theo hệ thống của ông, không có sự khác biệt thật sự nào giữa hai loại, bởi sự khác biệt duy nhất mà ông nhìn nhận, sự khác biệt về phong cách, cũng hoàn toàn tiêu tan. Xin ông cho phép tôi cảm ơn ông về kết quả này".

Phải khâm phục sự răn rỏi của văn xuôi cũng như sự uyên bác của người viết văn xuôi và uy lực của người đàn ông. Tài khéo bậc thầy không hống hách nhưng vẫn buộc người ta phải nhận.

III - BLOIS, REIMS, CHAMONIX

Những tác phẩm đẹp là con đẻ của hình thức vốn ra đời trước chúng.

PAUL VALÉRY

Tình hình tài chính của vợ chồng được cải thiện. Để được quyền xuất bản Những bài thơ ca ngợi mới trong hai năm, người bán sách Ladvocat trả hai ngàn frăng. Mỗi tháng ông thiếu tướng phải trả một món tiền lời; và Victor, lúc này lãnh được hai món trợ cấp của hoàng gia, khuyên cha nên sống theo những tiện nghi của mình trước tiên. Năm 1824, gia đình trẻ đã có thể dọn tới một căn hộ nhỏ phía trên một người thợ mộc, 90, đường Vaugirard. Tiền thuê hàng năm: sáu trăm hai mươi lăm frăng. Tại đây, ngày 28 tháng tám, Léopoldine Hugo ra đời. "Cháu Didine của chúng tôi rất dễ thương. Nó giống mẹ, nó giống ông nội...". Bà thiếu tướng nữ bá tước là mẹ đỡ đầu.

Với nhiều nhà văn trẻ, đường Vaugirard trở thành một điểm kết hợp. Vẻ đẹp của vợ Victor Hugo tỏa sáng trong phần nội thất bình lặng hoàn toàn dành cho công việc này. Những bài thơ ca ngợi xuất hiện trong Hội văn như âm vang dịu dàng và trang trọng của "cuộc sống trong trắng và cô độc". Hugo viết cho Viguy: "Tôi ở nhà, nơi tôi có vị thiên thần là vợ tôi". (120) Chàng muốn mình là "người số một trong hôn nhân", và trong việc làm cha cũng như trong thi ca. Những người bạn vẫn trung thành. Alfred, đồn trú tại Oloron, ban đầu rất phẫn nộ với việc đình bản của tờ Nàng thơ: "Tôi không hiểu gì về tất cả những gì người ta viết cho tôi, nhưng từ trong tận cùng những đồi núi của tôi, tôi thấy dường như chúng ta đã phạm phải một điều ngu xuẩn. Sao? Tờ Nàng thơ đình bản khi nó đã trở thành một sức mạnh? Các bạn hãy cứu nó, đấu với bất luận giá nào... Bỏ rơi nó đúng là một sự hèn nhát". Anh phẫn nộ vì Soumet quá thèm khát "một chiếc ghế bành đồ nát". Nhưng Oloron quá xa xôi và lúc vị sĩ quan - nhà thơ viết bức thư này thì tờ Nàng thơ đã chết và Soumet đã trở thành bất tử. Điều đó

không ảnh hưởng gì tới tình bạn Hugo-Vigny: "Chúng ta hãy để mặc cho kẻ khác trong những cuộc rút lui và trong những nỗi kinh sợ của họ. Hãy yêu tôi và viết cho tôi, điều này tốt thôi.

- AFRED."

Thỉnh thoảng Lamartine vẫn đến ăn tối tại đường Vaugirard, người đàn anh có phần xa cách, quý phái và sỗ sàng. Ông là ứng viên vào Viện hàn lâm Pháp và khổ sở với chuyện này. Lamartine viết cho Hugo, 16 tháng mười một 1824: "Hugo thân mến, thứ tư tôi sẽ ăn tối với bạn. Nhưng hãy tin tôi, đừng mời ông Soumet. Bạn không thể tưởng tượng những người bỏ phiếu chính thức cư xử với chúng ta bị ối tới đâu; tôi rất phẫn nộ và căm giận. Tôi biết rõ ông Soumet không phải là kẻ tiếp tay, nhưng ông ta và nhiều người khác chỉ là công cụ. Chúng ta hãy sống tách biệt, và khi chuyện này kết thúc, bạn sẽ lại thấy tôi trong số người chờ vào Viện hàn lâm, bạn cứ cho rằng tôi không còn bình tĩnh nữa". Lamartine khâm phục đôi vợ chồng trẻ, 23 tháng chạp 1824: "Bạn đã không làm một điều gì ngu xuẩn trong đời, cuộc sống của tôi cho tới năm hai mươi bảy tuổi thì đầy những lỗi lầm và sự phóng đảng. Bạn có một trái tim của thời hoàng kim và một người đàn bà của thiên đường hạ giới, vậy mà người ta lại sống trong thời đồ sắt". Mùa hè, khi Lamartine ở tại Saint-Point, hai nhà thơ trao đổi thư từ với nhau. Đáp lại Hugo là người bảo vệ ngữ pháp, Lamartine viết: "Ngữ pháp dè bẹp thi ca. Ngữ pháp không dành cho chúng ta..." Sự khác biệt là Hugo biết rõ ngữ pháp. Nhưng họ vẫn là bạn tốt với nhau và Lamartine, bằng thơ, đã mời Hugo tới Saint-Point:

Loài chim hót giữa nhân gian,
Hãy về rừng! Trong sa mạc
Chúng ta là những âm vang
Xứng đáng với tiếng người hót.

Căn bệnh của Eugène giữ chân ông thiếu tướng ở lại Paris và càng giúp cho Victor và cha được gần gũi hơn không những về mặt tình cảm gia đình,

mà cả về mặt tinh thần nữa. Người cha đặc thẳng và khắc nghiệt ngày nào đã tạo ra sự đối kháng; ngày nay khi đã về hưu, nương tựa vào người con trai đã nổi tiếng, ông khơi gợi lòng khoan dung, lòng thương cảm và cả niềm tự hào về những thành tựu đã qua mà Adèle và Hugo vẫn được nghe kể lại.

Xin cha hãy cuốn tấm lều ngàn dặm.

Kể cho chúng con quăng đời bão táp,

Buổi chiều trong cảnh ấm cúng quây quần.

Chẳng hề chi dầu mất cả kho tàng

Vẫn tự hào, di sản tinh thần đó

Đẹp nhất là một cái tên rạng rỡ⁽¹²¹⁾. Nhờ cha chàng, được biết tới nhiều hơn và được yêu mến hơn, chàng cũng được gần với Hoàng đế. Sinh thời, Napoléon là một "bạo chúa" bị mẹ chàng căm thù. Sau bi kịch Sainte-Hélène, ông trở thành một người anh hùng bị truy hại, và trong tận đáy lòng mình, Hugo cảm nhận rằng đối với một nhà thơ Pháp, điều cao đẹp là ca ngợi "tất cả những con người của trận Friedland, tất cả những con người của trận Rivoli" hơn là viết những bài thơ ca ngợi theo đơn đặt hàng về những chuyện hăng ngày của hoàng gia.

Nhân dân Pháp! Vẻ vang trong binh lửa, Người vẫn cao cả dưới ách bạo chúa. Vị thủ lĩnh, bằng vinh quang của người, Đã vươn lên và bất diệt đời đời. Trong sử biên niên, không gì bôi xóa được Tên vàng người đã khắc bằng kiếm sắc.⁽¹²²⁾ Chateaubriand đang là bộ trưởng, Victor hi vọng đưa cha tới "đỉnh cao những phẩm tước quân đội", nhưng Chateaubriand đầy quyền lực tỏ ra khó gần. Victor gửi thiếu tướng Hugo, 27 tháng sáu 1824: "Nếu người bạn nổi tiếng của con trở lại với công việc, cơ may của chúng ta tăng gấp ba. Từ khi anh ấy bị thất sủng, quan hệ của chúng con bị gò bó nhiều, không được phóng túng như lúc anh được đặc ân...". 29 tháng bảy 1824: "Tình trạng của Eugène đáng thương vẫn thế. Sự đình đốn này thật

tôi tệ". Với bà cự bả tước thì mọi việc càng lúc càng tốt đẹp hơn: "Con cảm ơn sự chăm chút tế nhị của dì đối với con. Con không thể nói con, cũng như Adèle, đã xúc động tới đâu. Con cũng cảm ơn dì đã hứa gởi bơ cho chúng con, điều này rất có ích cho chúng con mùa đông này...".

Ông thiếu tướng, rất vui với chủ nghĩa Bonaparte mới của con trai, đã khẩn khoản mời đôi vợ chồng trẻ tới Blois và ở lại chơi một thời gian. Cho tới bây giờ, Adèle không đi được vì hai lần thai nghén khó nhọc. Cuối cùng, vào tháng tư 1825, họ cũng thực hiện chuyến đi. Victor Hugo, đầu Louis XVIII đã chết, vẫn được tin dùng và đã được ông giám đốc bưu chính cấp cho một chiếc xe ngựa hai chỗ ngồi. Ông thiếu tướng đón Victor, vợ và con gái ngay khi họ bước xuống xe, ông tươi cười, mặt đỏ hồng, và lấy làm sung sướng được giới thiệu ngôi nhà xinh đẹp, trắng toát và vuông vức, xây dựng bằng đá và đá tảng, xung quanh cây cối rậm rạp, càng sung sướng khi con trai ông vừa mới tới được ít lâu đã nhận được một bức thư của tử tước La Rochefoucauld, "phụ trách về Nghệ thuật trong các mối quan hệ với cận thần nhà vua", báo cho chàng biết rằng Charles X, với một sự ưu ái đặc biệt, vừa quyết định ân thưởng huân chương Bắc đẩu bội tinh cho các ông Hugo và Lamartine. Sự thật cả hai người đều cầu mong huy hiệu đó. Nhà vua lấy làm buồn tiếc về một sự lãng quên mà giới văn học có quyền kinh ngạc. Ông mời nhà thơ trẻ dự lễ đăng quang của mình. Người ta tưởng tượng hạnh phúc của người cha thấy người con trai hai mươi ba tuổi của mình được ân thưởng một huân chương mà ông cho là rất quý báu.

Với Victor vốn biết tận hưởng những tình cảm lớn lao và từ lâu đã ngỡ mình mồ côi, được sống dưới mái nhà của cha là một niềm vui khác thường. Sau một thời thách thức ông thiếu tướng, giờ đây chàng thấy tâm trí mình được thư thả nghỉ ngơi khi được trở lại là đứa trẻ trước ông, nhưng là đứa trẻ được nể vì, khi được cùng cha thăm viếng vùng đất xinh đẹp này. Chàng cho rằng "Blois là thành phố tuyệt vời nhất mà người ta biết được... nó trải rộng một cách ngoạn mục trên hai bờ sông Loire xinh đẹp, bên này là quang cảnh của những khu vườn và phế tích, bên kia là đồng xanh ngút ngàn. Mỗi bước đi là một kỷ niệm..."⁽¹²³⁾ Chàng yêu những tòa lâu đài đây

ấp lịch sử và truyền thuyết. Victor Hugo gửi Adolphe de Saint-Valry, 7 tháng năm 1825: "Tôi đã viếng lâu đài Chambord. Bạn không thể tưởng tượng nó đẹp đến ngần nào. Tất cả những điều thần diệu, tất cả những chất thơ, thậm chí tất cả những điều điên rồ đều thể hiện trong vẻ kỳ dị tuyệt vời của tòa lâu đài những tiên nữ và hiệp sĩ này. Tôi đã khắc tên mình lên đỉnh tháp cao nhất, tôi đã lấy đi một ít đá và rêu ở đây, và một mảnh khung cửa kiếng trên đó nhà vua Francois I đã ghi hai câu thơ:

Đàn bà thường thay lòng đổi dạ

Điên lảm mới phó thác vào họ.

Hai di vật này rất quý báu đối với tôi"⁽¹²⁴⁾.

Cuối cùng chàng thích Miltière, một cơ ngơi mà ông thiếu tướng đã mua tại Sologne, cách Blois vài dặm. Victor Hugo gửi Paul Foucher, 10 tháng năm 1825:

"Lúc này đây, anh đang ở trong một gian phòng rợp bóng cây xanh liên bên Miltière; đây thường xuyên tạo thành những bức thành đang ném lên trang giấy của anh những cái bóng bị cắt xén mà anh đang vẽ cho xem đây, bởi em mong thư anh phải chứa đựng một cái gì đẹp như tranh. Em đừng cười những dòng chữ kỳ dị này được ném ngẫu nhiên lên giấy. Em hãy có chút tưởng tượng. Em hãy giả định rằng trọn hình vẽ này do mặt trời và bóng vạch ra, rồi em sẽ thấy một cái gì đó đáng yêu. Đó là cách thức của mấy anh điên mà người ta gọi là nhà thơ..."⁽¹²⁵⁾

Văn bản quan trọng, bởi nó cho thấy sự tự do đầy hứng thú của Victor lúc chàng bắt đầu vẽ và đôi khi lúc chàng viết nữa. Những cái ao lấp lánh dưới những cây sồi, hình dạng cổ kính của tòa nhà, những cây liễu, nơi cái lờm lấp lánh ánh lửa ma trơi, tất cả biến Miltière thành một nơi đầy bí ẩn.

Những ngày lưu lại đây có vẻ ngắn ngủi quá. Người nào cũng mong những vinh dự bị từ chối và nguyên rủa những vinh dự được trao tặng. Gần đến lúc phải đi Reims dự lễ đang quang, nhà thơ trẻ tuổi được ân thưởng

mới thấy buồn làm sao khi phải rời xa Blois, cha chàng và nhất là Adèle của chàng, lần đầu tiên từ lúc hai người thành hôn. Nhưng số phận đã bắt phải vậy. Victor hứa sẽ thực hiện chuyến đi từ Paris tới Reims với Nodier và yêu cầu cha mẹ vợ lo bộ trang phục triều đình cho chàng: quần ngắn, vớ lụa, giày có khóa, kiếm thép. Chàng lên đường ngày 19 tháng năm, chàng mềm lòng khi thấy Adèle ràn rụa nước mắt. Với chàng, mấy ngày phải sống không có nàng giống như một vĩnh cửu: "Tất cả những vinh dự này buồn bã làm sao! Nhiều người ganh tị với tôi về chuyến đi này và họ không biết tôi khốn khổ với cái hạnh phúc tạo cho tôi nhiều kẻ đố kỵ này tới đâu..."⁽¹²⁶⁾ Nhưng chàng đã hai mươi ba tuổi, chàng yêu vinh quang và chàng rất tự hào khi cho các bạn cùng đi trên xe xem băng huy hiệu màu đỏ của mình: "Hãy nói với cha tôi rằng dọc đường người ta hỏi có phải tôi sắp sửa gặp lại đơn vị hay không, v.v... Tất cả điều đó là do cái băng huy hiệu!" Câu nói tiết lộ một tình yêu thầm kín dành cho vinh quang quân đội. Chàng yêu cầu Adèle mở thư từ gửi cho chàng, xem, phân tích rồi cho chàng biết. Lòng tin trong trắng của những đôi vợ chồng không có gì để giữ bí mật với nhau!

Đường Vaugirard, đương nhiên chàng ở tại phòng hôn lễ, điều càng khiến chàng thấm thía cảnh xa vợ. Paris trở nên xa lạ với chàng khi vắng Adèle: "Chính em là quê hương anh...". Ăn trưa tại nhà cha mẹ vợ, ông Foucher làm cho chàng rẻ món tôm hùm với nước sốt. Thăm người thợ may và được cho xem chiếc áo đuôi tôm của chàng, khá xấu xí và rất hợp thời trang, thăm ông viện sĩ hàn lâm Soumet, lúc nào cũng dịu dàng và phúc hậu, đã tặng chàng chiếc quần ngắn dành cho buổi lễ; rồi bởi Nodier và chính chàng đều cạn tiền, chàng thăm người bán sách Ladvocat đã thềm muốn Bài thơ ca ngợi lễ đăng quang của Charles X và đã ứng trước tiền mặt cho chuyến đi. Ăn tối tại nhà Julie Duvidal, nghệ sĩ, người đàn bà xinh đẹp mà trước đây Victor căm ghét, nhưng giờ đây là người bạn của gia đình, được người chồng trẻ cảm phục: "Bọn anh đã uống mừng sức khỏe của em đấy, Adèle. Anh yêu em xiết bao! Anh đã hôn bức thư của em có đến ngàn lần. Nó đẹp làm sao! Nó gây xúc động xiết bao trong sự buồn đau

và dịu dàng!"⁽¹²⁷⁾ Chuyến đi khởi sự tốt đẹp. Charles Nodier và Victor Hugo, cùng hai người bạn, thuê một chiếc xe ngựa một trăm frăng mỗi ngày, bởi tìm chỗ trên xe chở khách chỉ là ảo tưởng. Con đường rải cát, cào sạch như một lối đi trong công viên, đầy xe cộ và hàng quán đông người. Bất luận nơi nào người ta dừng lại, Hugo đều chạy tới các công trình nghệ thuật, Nodier thì tới những người bán sách cũ. Tại Reims người ta phải ngủ bốn người trong một phòng, nhưng Nodier, người bạn dễ thương, uyên bác, nói về giáo đường gôtic hay tuyệt vời. Hugo yêu nghệ thuật này, "người con đích thật của thiên nhiên... cũng như thiên nhiên, nó vô tận trong cái lớn và trong cái nhỏ, nó bé nhỏ và hùng vĩ...". Chateaubriaud đã hướng dẫn chàng bước đầu về điều này; Nodier, nhà khảo cổ học, đã dạy chàng đưa vào một công trình nghệ thuật những cái bóng tôn vinh nó, Thánh hóa nó, và làm cho nó trở nên sinh động bằng hồi ức những câu chuyện mà chàng là người chứng:

"Những truyện hoang đường tràn ngập vùng Champagne này... Reims là vùng đất của những ảo ảnh..." Nodier kể những truyện hoang đường và đánh thức những ảo ảnh. Trên các con đường của Reims, đám đông chen chúc nhau để xem Charles X đi qua. Hugo nói với Nodier: "Chúng ta hãy tới xem Hoàng thượng tại giáo đường đi!" Charles cười: "Bạn có con qui Ogive trong người bạn". "Còn anh, con yêu Elzévir", Victor đáp lại.

Charles và Hugo, trong bộ lễ phục Pháp, thanh kiếm bên sườn, tham dự lễ đăng quang giữa đông đảo đàn ông, to béo và đàn bà trĩu nặng đá quý. "Tất cả ánh sáng tháng năm chói rực trong giáo đường. Ông tổng giám mục phủ đầy đồ trang sức mạ vàng và bàn thờ phủ đầy ánh sáng...".

Trong buổi lễ, một dân biển vùng Doubs, Émonin, tặng Nodier một cuốn sách ông cầm trong tay. Đó là một cuốn Shakespeare lẻ bộ bằng tiếng Anh. Buổi chiều, Hugo dịch nhanh Vua Jean. Với Hugo đó là một khám phá. "Tôi thấy điều đó thật vĩ đại", chàng nói. Lamennais, ngay từ năm 1823, đã khuyên chàng đọc Shakespeare, nhưng Hugo không muốn đọc qua bản dịch tồi tệ của Letourneur. Rồi Victor, cũng rất vội vàng, giải thích về cuốn

Romancero, bắt gặp dọc đường trong một tiệm sách cũ. Đêm ở Reims trong một phòng khách sạn, Victor Hugo khám phá Shakespeare, đó cũng là một lễ đăng quang khác, của một nhà thơ tột bậc.

Chateaubriand đang ở Reims, Hugo tới chào hỏi ông và thấy ông nổi khùng: "Tôi hiểu lễ đăng quang hoàn toàn theo cách khác, ông nói. Giáo đường trần trụi, nhà vua cưỡi ngựa, hai cuốn sách mở ra, cuốn Hiến chương và sách Phúc âm, tôn giáo gắn với tự do". Tử tước Chateaubriand thích sự đạo diễn hơn là sự tôn trọng nghi thức. Chàng trai tuyệt vời đưa con người vĩ đại lên xe và ở đó một mình. Các vị bộ trưởng đang thất thế thì ít được vây quanh. Bản thân Victor Hugo rất nóng lòng trở về Blois.

Những bức thư của Adèle khiến chàng lo lắng. Nàng than phiền về sự lạnh nhạt của bà thiếu tướng nữ công tước từ lúc Victor vắng nhà: "Em rất khổ tâm khi biết bà Hugo khó lòng chịu đựng được chúng ta và bà đã than vãn về chuyện đó... Anh phải về vì có nhiều việc anh không lường trước...". Nàng yêu cầu Victor tìm nàng càng sớm càng tốt: "Chúng ta sẽ lên đường hai ngày sau đó, xin sẽ giữ chỗ cho anh; chúng ta sẽ viện một cái cớ nào đó...". Vậy mà Victor đã hi vọng qua sáu tuần lễ tại nhà cha. Bức thư sau càng thúc bách hơn: tình cảnh trở nên không chịu được nữa. Victor rất đổi buồn lòng, khuyên nàng trầm tĩnh:

"Em hãy bình tĩnh. Chúng ta sẽ dàn xếp mọi chuyện.

Victor của em, chồng em, người bảo vệ em sắp trở về và bây giờ em có thiếu gì đâu nào!" Nhưng nàng không chờ đợi được nữa và lên đường một mình, cùng Didine và chị giúp việc, tới Paris nơi mẹ nàng ra đón.

Bài thơ ca ngợi lễ đăng quang, mà chàng phải viết cấp tốc, là cái cớ nàng đưa ra để biện giải việc nàng cấp bách lên đường. Sự thật thì Victor đã viết bài thơ của mình "ngay trong bóng giáo đường". Bài thơ hợp tình huống, đương nhiên phải tráng lệ:

Từ ngai vàng, từ bàn thờ,

Bao vẻ lộng lẫy hài hòa,

Ánh đèn quyện cùng ánh sáng
Thuần khiết của nơi thần thánh,
Cánh hoa huệ của nhà vua
Ôm những chiếc vòng hộ mạng.
Mặt trời qua lớp kiếng màu
Lấp lánh hòa với muôn hoa
Trên những mặt kiếng sáng láng.⁽¹²⁸⁾

Bài thơ ca ngợi, đúng đắn và cao quý, làm đẹp lòng giới chức quyền; La Rochefoucauld gửi cho Victor Hugo hai ngàn frăng để lo chi phí chuyến đi; Charles X chấp thuận cho nhà thơ giới thiệu thơ mình và tưởng thưởng chàng "một cách tế nhị nhất", đồng thời chỉ định cha chàng là trung tướng. Nhà vua ra lệnh rằng Bài thơ ca ngợi phải được in lại "với tất cả sự xa hoa của kỹ thuật in tipô tại nhà in hoàng gia", và ông tặng cho vợ chồng Hugo một bộ chén đĩa bằng sứ vùng Sèvres với những đường chỉ vàng. Đó là nối tiếp sự ích lợi vào sự tráng lệ.

Lamartine mời Hugo và Nodier tới với ông tại Saint-Point. "Chúng ta sẽ đi, Nodier nói, chúng ta mang vợ theo và chẳng tốn kém gì cả. - Sao vậy? - Chúng ta sẽ tiếp tục đi tới vùng Alpes, chúng ta sẽ kể lại chuyến đi, và một nhà xuất bản sẽ chi trả cho chúng ta". Quả thật nhà xuất bản Urbain Canel đặt hai người khách du lịch viết về một Chuyến đi thi vị và đẹp như tranh tại núi Blanc và thung lũng Chamonix. Nodier thực hiện bài viết và nhận được hai ngàn hai trăm frăng, Hugo nhận được hai ngàn hai trăm frăng "cho bốn bài thơ ca ngợi loại dở, chàng viết cho cha, nhuận bút khá hậu hĩ...".

Didine cũng có mặt trong chuyến đi. Hugo trong bộ đồ bằng vải cutin xám, chạy nhảy trên các bờ dốc, trông như một cậu học sinh trong kỳ nghỉ hè. Nodier là một người kể chuyện tuyệt diệu, giọng uể oải và kéo dài ra của ông may sao lại tương phản với sự nhạy bén của đầu óc ông, đó là cái

lợi của óc hài hước. Bà Nodier nhân hậu cũng đóng một vai trò khá vui khi phủ nhận, bằng lương tri của người đàn bà Pháp thuần túy, mọi vẻ như thật trong những câu chuyện hoang đường của chồng. Giai đoạn ở Saint-Point không phải là giai đoạn dễ chịu nhất. Ngôi nhà của "ông Alphonse" không giống ngôi nhà trong những bài thơ của ông, điều khiến vợ chồng Hugo thất vọng.

Không có những cái đỉnh với những lỗ châu mai lẫn những dây thường xuân rậm rạp, sắc thái của năm tháng là những lớp vôi quét tường màu vàng nhạt. "Những phế tích để mô tả, không phải để ở", Lamartine nói một cách nôm na với họ. Vợ ông là người Anh, bà trang điểm trịnh trọng để ăn tối, điều gây khó chịu cho vợ chồng Hugo. "Bà ấy mặc áo hở vai và gài băng, Adèle Hugo viết, những chiếc áo dài cổ cao bằng lụa đáng thương của chúng tôi có ẻ bờ ngõ trước sự lộ liễu này..." Hugo và Lamartine tranh trọng nhau nhưng không chút quấy rầy nhau. Hugo xúc động trước dãy núi Alpes và nhất là ngọn núi Blanc vươn lên uy nghi với chiếc vương miện băng băng và chiếc áo khoác băng tuyết của nó. Trong những cái khối kèch xù, lần lượt sáng loáng và âm u, có màu lục và màu trắng, chàng tìm ra cảnh tượng đúng tầm vóc của mình. Đáp lại cái phản đề nội tại (mẹ - cha, đạo Cơ đốc - chủ nghĩa Voltaire, cái đẹp và sự nhần tâm của cuộc đời, niềm vui - ác mộng, thiên thần - thần đồng nội), chàng cần tới một phản đề ngoại tại. Chàng thích sự tương phản của một khoảng trời quang mây trên lớp tuyết rực ánh mặt trời và một vực sâu đen ngòm. "Lúc này đây, mây rách toạc trên đầu chúng tôi và kẻ hở đó cho chúng tôi thấy không phải một bầu trời mà một ngôi nhà gỗ, một bãi cỏ xanh và mấy con dê cái khó nhận ra, đang gặm cỏ ở nơi cao hơn các tầng mây. Tôi chưa hề cảm nhận một điều khác thường đến vậy.

Dưới chân chúng tôi có lẽ là một dòng sông địa ngục, trên đầu chúng tôi, một hòn đảo thiên đường..."⁽¹²⁹⁾ Bản năng huyền thoại của chàng biển núi, mỏm đá, thác ghềnh thành quái vật, ma quỷ. "Tôi xin thú thật khuyết điểm này của tinh thần tôi, với tôi dường như hãy còn thiếu một cái gì đó cho vẻ đẹp khủng khiếp của phong cảnh man rợ này nếu truyền thống dân gian

không in lên nó một tính cách kỳ diệu. Tôi dừng lại một cách thích thú trên những chi tiết ấy bởi tôi yêu những điều mê tín dị đoan: chúng là con đẻ của tôn giáo và là mẹ của thi ca..."[\(130\)](#)

Buổi chiều, trong quán, người ta cười cợt những hiểm nguy thích thú. Không bao giờ Hugo quên "chuyến đi êm đềm tới Thụy Sĩ... một trong những kỷ niệm lấp lánh của đời tôi".

IV - TÀI KHÉO BẬC THẦY

Tay nghề khác thường của Hugo không hạn chế thiên tài của ông.

JULES RENARD

Từ 1826 tới 1829, Hugo làm việc nhiều, học hỏi nhiều, sáng tạo nhiều. Sẽ là một sai lầm nếu ta tính đến thời điểm xuất bản để đo những bước tiến khổng lồ của ông trong nghệ thuật: Thơ ca ngợi và balat⁽¹³¹⁾ (cuối 1826), Cromwell (1827), Nét đẹp phương Đông (1829). Đôi khi ông giữ lại một tác phẩm trong hai hoặc ba năm. Khúc hát tuyệt vời của người điên trong Cromwell đã được dùng làm đề từ cho Thơ ca ngợi và balat. Tốt hơn nên chỉ ra nét tổng quát cuộc tìm kiếm của ông.

Đó là thời kỳ thi ca trở thành một trò chơi đẹp đối với ông, trong đó ông tự biết mình đầy tài năng. Thơ ca ngợi đã mang lại cho ông những gì chúng có thể; giờ đây ông đã có một công chúng. Người bán sách Ladvocat vừa trao cho ông bốn ngàn frăng cho một cuốn Thơ các loại.

Những chuyến đi, câu chuyện trao đổi với Nodier, việc nghiên cứu các nhà thơ thế kỷ XVI đã gợi cho ông, một mặt, sở thích về loại thơ balat của Đức hoặc Tô Cách Lan, từ đó có Người vợ chưa cưới của anh đánh kiếng đồng, Hai người lính bắn cung; mặt khác, sở thích về tài điêu luyện thuần túy. Ông viết những bài phóng tác, trong đó có "những điệu lặp lại" theo cách nói của ông. Ý nghĩa, chính trị hoặc tôn giáo, của những gì ông viết ra bấy giờ không quan trọng lắm đối với ông. Ông đã xa rời ý tưởng, mà ông đã từng ủng hộ năm 1824, cho rằng tất cả thi ca đều phải ngã theo chế độ quân chủ và đạo Cơ đốc. Thứ thi ca đó chỉ làm vui lòng người thôi.

Vào buổi mặt trời lặn,

Bạn vẫn đi tìm kiếm

Cơ may.

Hãy coi chừng ngã nhào

Bởi đất có màu nâu

Chiều nay.

Đại dương vốn đánh lừa,

Vẫn phủ lên cồn cát

Hơi nước.

Kìa nơi chân trời xa

Không một mái nhà!

Văng ngắt!

Trộm cắp vẫn theo sau,

Của chung là vụ việc

Trong đêm.

Các bà trong rừng vẫn

Tị hiềm.

Họ sẽ đi lang thang

Bạn đừng gặp ai trong

Bọn họ.

Yêu tình trong không gian

Sẽ nhảy múa trong đêm

Trăng tỏ.

Từ chỉ còn được dùng vì tính nhạc của chúng. Có khi ông tiêu khiển bằng cách xen kẽ, trong tám trang, một từ đơn tiết vào một câu thơ tám cụm âm tiết, để tạo hồi vận. Đó là điều quan trọng lãnh tuyên bố,

Khổ,

Bên ngôi mộ Godefroi vị thánh,

Lạnh...⁽¹³²⁾

Có khi ông lại viết một bài balat dài bằng thơ ba âm tiết (Bước trận mạc của vua Jean). Có thể nói đó là sự điêu luyện được không? Đúng ra đó là những cuộc nhào lộn chữ nghĩa, những trò khéo bậc thầy được thực hiện một cách dễ dàng và nhẹ nhàng.

Viết cho một nhà thơ trẻ, Victor Pavie, Hugo đưa ra lời khuyên: "... Cần phải nghiêm khắc hơn với sự phong phú của vần, vẻ đẹp duy nhất trong những câu thơ của bạn, và nhất là gần như luôn luôn phải nỗ lực để đưa tư tưởng của mình vào khuôn khổ một đoạn thơ thường...". Đó là kết quả những nghiên cứu, tốt hay chưa tốt, về tinh thần thi ca trữ tình của chúng ta. Ở đây ông gặp gỡ nhiều nhà thơ lớn khác của Pháp, một thế kỷ sau, vẫn giảng giải rằng chỉ cần sự hiện diện của một từ chất chứa những điều gợi ý thì đó cũng đã là một nhân tố của cái đẹp rồi, rằng ngôn ngữ ít trọng âm của chúng ta vẫn đòi hỏi phải có nhịp chính xác và vần đều đặn, rằng thi ca trước hết là nhạc điệu.

Đến sau Những bài thơ ca ngợi, sự tiến triển này không khỏi gây kinh ngạc. Khi xuất hiện Thơ ca ngợi và balat (1826), Lamartine từ Florence viết cho ông: "Một lời khuyên nghiêm ngặt mà, trong bạn bè, tôi muốn lặp lại với bạn: đừng tìm kiếm sự độc đáo! Bạn hãy xem tôi có lý thay không: đó là một hoạt động của trí tuệ chứ không phải sự tùy tiện". Địa cầu, tờ báo thông minh và nghiêm túc, cho tới bấy giờ vẫn không thuận với Hugo lắm. Nó đã tỏ ra khó chịu, đôi khi nổi giận với tờ Nàng thơ Pháp và đạo Cơ đốc nơi phòng tiếp của nó. Tuy nhiên ông giám đốc, Paul-François Dubois, giáo sư và nhà báo độc đoán, thậm chí nóng nảy, khi được đưa tới nhà "thiên thần Hugo", theo lời Sophie Gay, đã thú thật bị quyến rũ bởi đôi vợ chồng trẻ: "Đường Vaugirard, trên căn gác lửng tầng một của một xưởng mộc, nơi phòng khách nhỏ xíu, tôi đã gặp một nhà thơ trẻ và một người mẹ trẻ đang đu đưa một đứa bé mới được mấy tháng trong đôi cánh tay và dạy nó chấp hai bàn tay bé bỏng để cầu nguyện trước các bức tranh Đức Mẹ và Chúa

hài đồng của Raphael. Mặc dầu lúc nào cũng có phần bề bộn, cảnh tượng hồn nhiên và chân thật đã khiến tôi xúc động và say mê...". Về phần mình, Hugo đoan chắc với Dubois, giám đốc tờ Địa cầu "về những tình cảm thân hữu thật sự mà ông đã gợi cho tôi trong mấy giờ ngắn ngủi tôi được gần ông".

Khi Thơ ca ngợi và balat được xuất bản. Dubois, vẫn còn giữ một tình cảm lưu luyến với gia đình thánh thiện ở đường Vaugirard, đã đưa một cuốn cho một người học trò cũ của mình tại trường trung học Bourbon, Charles-Augustin Sainte-Beuve, và người này đã viết một bài phê bình tập thơ trên tờ Địa cầu và nói với ông: "... Chàng trai quê mùa này, Victor Hugo, có tài đấy... Tôi biết anh ta và thỉnh thoảng gặp anh ta". Sainte-Beuve viết một bài nghiên cứu dài, ca ngợi, nhưng trong đó ông khôn ngoan khuyên tác giả nên cảnh giác đề phòng trước những sự quá đáng của mình: "Trong thi ca cũng như ở nơi khác, không gì nguy hiểm bằng sự hùng hồn, nếu người ta để mặc nó làm gì thì làm, nó sẽ lạm dụng tất cả, với nó, điều chỉ có tính cách độc đáo mà mới mẻ dễ biến thành kỳ dị, một sự tương phản nổi bật thoái hóa thành một phản đề kiểu cách, tác giả nhắm tới sự duyên dáng và sự giản dị, và anh còn đi tới sự mộc mạc, dễ thương; anh chỉ tìm kiếm tính anh hùng và anh bắt gặp cái phi thường; nếu anh không bao giờ thử tìm cái phi thường, anh sẽ không tránh khỏi trò trẻ con..."⁽¹³³⁾ Nhà phê bình hãy còn trẻ hơn nhà thơ, ít lắm là hai tuổi, nhưng có trình độ văn hóa cao rộng, nhạy bén về sắc thái và là một trong những bộ óc thông tuệ nhất của thời đại mình. Sự tinh vi trong nhận thức và sự vững vàng trong phê phán là tư chất của ông. Nơi ông chút đức tin Cơ đốc giáo còn lại đấu tranh với một tinh thần hiện thực và hoài nghi, hình thành từ những nghiên cứu khoa học. Trữ tình và thực chứng, ông chỉ mơ tới một hạnh phúc: tình yêu, và khổ sở vì không khơi gợi được nó. Ông quan tâm tới cuộc sống nội tâm hơn vẻ đẹp của câu. Ông thán phục "phong cách bốc lửa với những hình ảnh lấp lánh, hài hòa", nhưng điều ông ca ngợi trên hết trong Thơ ca ngợi và balat là những bài thơ hiếm hoi mà Victor Hugo, vượt qua tài khéo bậc thầy, viết cho người mình yêu, từ tận chiều sâu thăm thẳm

tâm hồn mình: "Chúng ta hãy sẵn lòng tưởng tượng tất cả những gì thuần khiết nhất trong tình yêu, trong trắng nhất trong hôn nhân, thiêng liêng nhất trong sự kết hợp của đôi linh hồn dưới con mắt Thượng đế, tóm lại, người ta chỉ cần tưởng tượng những gì ông Hugo thực hiện và xóa nhòa trong những bài thơ nhan đề: Lại nói với em và Tên nàng. Chỉ việc trích dẫn chúng thôi, điều này hầu như có nghĩa là làm mờ nhạt đi sự tinh tế kín đáo của chúng"⁽¹³⁴⁾. Quả thật chúng khá sâu kín và dịu dàng:

Anh yêu em một linh hồn vời vợi,
Một tổ tiên với lời nói phòng xa,
Một cô em phục tùng trong cái ác,
Một đứa con cuối cùng của tuổi già,
Và chỉ gọi tên em anh đã khóc.⁽¹³⁵⁾

Người ta hiểu được niềm vui của đôi vợ chồng trẻ khi đọc lời ca ngợi những câu thơ thân thương nhất của lòng họ trên một tờ báo thường vẫn nghiêm khắc. Những lời nói dè dặt không quan trọng lắm, giọng điệu thân mật và thậm chí, kính cẩn; Goethe đã đọc và không lằm. Ngày 4 tháng giêng, ông nói với Eckermann: "Victor Hugo là một tài năng đúng nghĩa, trên đó nền văn chương Đức đã gây được ảnh hưởng. Tuổi trẻ thi ca của cậu ấy chẳng may bị giảm sút bởi thói thông thái rờm của phe cổ điển, nhưng giờ đây cậu đã có tờ Địa cầu cho mình, vậy là cậu đã thắng lợi...". Thiên tài thừa nhận thiên tài.

Bài viết trên tờ Địa cầu ký: S. B. Lần đầu tiên Victor Hugo viết thư tới Dubois để hỏi S.B. là ai, lần thứ nhì để cảm ơn ông giám đốc.

Victor Hugo gửi Paul-François Dubois, ngày 4 tháng giêng 1827: "Tôi đánh giá rất cao công việc của ông Dubois và không thể làm phiền ông bằng chính sự biết ơn của mình. Tuy nhiên ông Dubois sẽ thấy việc tôi không từ bỏ niềm vui thích được cảm ơn ông là tốt. Xin ông vui lòng gửi cho tôi địa chỉ của ông Saint-Beuve, tôi cũng muốn bộc lộ với ông ấy cảm

tưởng mà bài viết xuất sắc của ông đã gây cho tôi. Trong những gì ông ấy nói, cả những gì có thể chống lại những ý tưởng của tôi hoặc đánh thức tính nhạy cảm của tự ái tôi, vẫn có một giọng đúng mực, khoan hòa và trung thực khiến tôi rất vui thích và đủ để biến những nhận xét của ông thành quí báu dưới con mắt tôi. "Trong khi chờ đợi để tôi có thể nồng nhiệt nói điều đó với ông Sainte-Beuve, mong ông Dubois vui lòng chuyển tới ông ấy, và mong ông cho phép tôi được nhắc ông ấy rằng ông ấy thuộc số ít người mà tôi cảm thấy bị lôi cuốn theo ngay từ lúc đầu bằng một mối thiện cảm mà tôi lấy làm tự hào".

Khi được Dubois trả lời: "Ông ấy ở bên cạnh nhà ông, đường Vaugirard, số 94", Hugo tới kéo chuông người láng giềng. Sainte-Beuve đi vắng, nhưng ngày hôm sau đã đến nhà vợ chồng Hugo. Họ trông thấy một anh chàng rụt rè, gầy gò và xấu xí, mũi dài, nói lúng túng. Mái tóc ông màu hung, đầu ông tròn, hơi to so với thân hình ông, trông không đẹp. Thật ra, nói ông xấu trai thì cũng không đúng. Khuôn mặt ông không có vẻ gì khó chịu và thậm chí trông cũng thích được lắm. Phải nói rằng tinh thần đã soi sáng cho nó, và ngay khi Sainte-Beuve cảm thấy thoải mái thì cách nói chuyện của ông không thể bắt chước được.

Ông không hoàn tất những câu nói của mình. Dường như ông ném chúng ra và chán chường chúng lắm khi chưa kết thúc chúng, nhưng ý tưởng của ông thì xác đáng và sâu xa.

Thật ra cốt yếu Hugo là người nói. Sainte-Beuve nghe, "bị chinh phục bởi sự tỏa sáng của thiên tài" và lén lút nhìn bà Hugo, thật xinh đẹp, đang tham dự cuộc tiếp xúc. Choàng tấm áo, lộng lẫy mà giản dị, Nàng dăm dăm và tôi phát ngượng ngùng, Tôi rời mắt khỏi nàng và nhìn chàng, Trong ánh sáng tôi then thùng, bối rối Tôi dõi theo nhà thơ, và lời nói Vừa cất lên đã tuôn chảy thào thào, Người vợ trẻ đứng đó uống từng câu, Đây là sự hòa hợp kỳ diệu đó Buộc làn sóng hung hãn vào gốc cọ. Nàng thắm mệ bởi chăm chú hồi lâu, Ý quên lãng đã bay thoát lên bờ, Đôi bàn tay trong công

việc bận rộn Nhưng hồn đã theo chuyến xe bay bổng. Tôi chào nàng ba lần, khi ra về, Nàng đâu nghe chàng đã nói lại gì. ⁽¹³⁶⁾

Sainte-Beuve trở lại. Tất cả những gì Hugo nói về vần điệu, nhịp điệu, màu sắc, sự phóng túng, thi pháp đã vén mở những vùng đất mới cho nhà phê bình trẻ bị choáng ngợp. Sainte-Beuve bây giờ đang chuẩn bị một bức tranh thi ca thế kỷ XVI. Những gì ông vừa nghe đã mở ra cho ông những khoảng lấp lánh trên phong cách và trên sự cấu tạo thơ. Sau lần thăm viếng thứ nhì, ông trao cho Hugo những bài thơ mà chính ông đã âm thầm viết. Bên cạnh những tràng pháo hoa rực rỡ của Hugo, thứ thơ này có vẻ tẻ nhạt. Tuy nhiên nó vẫn có giá trị bởi vẻ tự nhiên của phong cách, sự duyên dáng của những đối tượng thầm kín, và Hugo biết nói lời ca ngợi hay nhất: "Anh hãy đến đây mau, để tôi cảm ơn anh về những câu thơ đẹp mà tôi là kẻ tâm tình được anh bộc lộ...". Kể từ hôm đó, Sainte-Beuve nói, "tôi bị chinh phục bởi nhánh lãng mạn mà anh ấy là thủ lĩnh". Ông đã tới với tư cách nhà phê bình, trở ra, ông là môn đệ. "Hugo đã đọc tất cả, nhớ tất cả... Có chút gì phê trương trong việc dàn trải sự thông hiểu đó". ⁽¹³⁷⁾ Nhưng ông không tiếc những lời ca ngợi đến nỗi cả nhóm đều chấp nhận ông làm thủ lĩnh. "Văn chương, tờ Địa cầu viết, đang ở vào hôm trước một ngày 18 Sương mù, nhưng Thượng đế biết Bonaparte ở đâu..." Thượng đế biết điều đó.

Từ một năm nay Victor Hugo làm việc cho một vở kịch: Cromwell. Ông luôn yêu thích sân khấu và ngay từ thời thơ ấu, ông đã viết nhiều vở kịch. Ông đã đọc tất cả những gì ông có thể tìm thấy được về cuộc đời của Olivier Cromwell, gần một trăm quyển, rồi tháng tám 1826 ông khởi công viết. Taylor, bạn của Vigny, bị Charles X bãi nhiệm, trở thành ủy viên tại Nhà hát Pháp, hỏi tại sao ông không làm gì cho sân khấu. Hugo nói về vở Cromwell. Taylor mời ông ăn trưa với Talma và nhà thơ giải thích với ông này về điều mình muốn làm: kịch thay cho bi kịch, Shakespeare thay cho Racine, phong cách có tất cả những dáng dấp của tính anh hùng và tính hài hước, loại bỏ trường thoại và thơ gây hiệu ứng. "À, đúng đấy, Talma nói, không có những câu thơ diễm lệ!"

Nhưng Talma đã chết cùng năm đó, vở kịch trở nên quá dài, việc trình diễn chừng như bất khả hoặc xa vời. Victor Hugo quyết định đọc cho các bạn nghe. Việc đọc bảy giờ là thời thượng. Người ta ngây ngất trong các buổi đọc sách như thời các bà kiêu cách trước đây. Kết thúc một bài thơ ca ngợi, bà Ancelot kể, người ta lại gần nhà thơ, với một vẻ xúc động rõ rệt, người ta "nắm tay nhà thơ và người ta ngược mắt lên trời". Sau một chập im lặng, người ta nghe: "Giáo đường! - Hình cung nhọn! - Kim tự tháp!" và tiếp theo là một sự tĩnh tâm sâu xa. Sau buổi đọc một phần vở Cromwell tại nhà bà Tastu, Victor Hugo mời "ông Sainte-Beuve" tới nhà ông bà Foucher, đường Cherche-Midi, để nghe trọn vở kịch, ngày 12 tháng ba 1827: "Mọi người sẽ rất vui thích được gặp ông ấy, và nhất là tôi. Ông thuộc số thánh giả mà tôi sẽ luôn luôn chọn, bởi tôi thích lắng nghe họ...".

Buổi đọc là một thành công, như tất cả các buổi đọc khác, nhưng sự thành công này xứng đáng. Cảm hứng hài hước trong một vài cảnh, cái mới trong từ vựng, sự vui vẻ theo phong cách Shakespeare của bốn anh hề đã biến Cromwell thành một tác phẩm vĩ đại và độc đáo, xứng đáng được diễn. "Cromwell, Vigny nói với tác giả, đã phủ những vết nhăn lên tất cả những vở bi kịch hiện đại của thời chúng ta. Khi nó được đưa lên sân khấu, nó sẽ làm một cuộc cách mạng và vấn đề sẽ được giải quyết". Ngày hôm sau, 13 tháng ba, Sainte-Beuve viết cho Hugo một bức thư có một tầm lợi ích hàng đầu. Ông thán phục những vẻ đẹp của vở bi hài kịch này, tuy nhiên ông vẫn phải đưa ra những lời phê phán.

"Tất cả những lời phê phán này đều qui về một lời duy nhất mà tôi đã mạn phép nói về tài năng của anh: sự quá đáng, việc lạm dụng sự hùng hồn và, hãy tha lỗi cho tôi từ này, sự trêu đùa. Phần nghiêm túc của vở kịch thì tuyệt vời. Những cảnh về cuộc tiếp tân các ông đại sứ, hai cảnh tiếp theo cuộc tiếp tân ở màn hai, độc thoại của Cromwell sau cuộc tiếp xúc với ngài Robert Willis; tới màn ba, những cảnh người cố vấn riêng, Milton dưới chân Cromwell, tất cả đều đẹp và rất đẹp; người ta kêu lên một cách phấn khởi, gần như trong từng câu thơ. Vậy là tôi chủ yếu trách phần hài hước. Ý tưởng trọn lẫn, hòa quyện nó vào tiến trình chính, điều thật khủng khiếp, là

một nguồn cội của những cái đẹp mà anh đã rút ra một cách rộng rãi. Sự tương phản càng gây hiệu quả, người ta càng phải sử dụng nó một cách tiết độ, và tôi nghĩ rằng anh đã vượt qua giới hạn, nhất là trong các độc thoại thật dài và thật thường xuyên, theo tôi cần phải có phần ngụ ý hơn, điều nhại nực cười cần phát triển ít hơn, chỉ nửa lời cũng đoán ra được rồi... Tôi trách sự lạm dụng, nhất là những chi tiết, và tôi đoán chắc với anh rằng hôm qua có những lúc tôi trách chúng nhiều, anh đừng nghĩ chúng làm tôi buồn chán, không có điều gì ở anh làm tôi buồn chán, nhưng chúng làm tôi khó chịu, sốt ruột; tôi muốn nói với chúng, như Cromwell nói với những anh hề khi ông ta cúi kính: "Ta muốn yên! Đĩnh lại! Đẹp!". Xin lỗi anh về những hình thức quá tự do này mà tôi xin mạn phép, nhưng tôi càng ít đặt vào đó những yêu sách, tôi càng được tha thứ...

"Tôi thật hỗn xược khi quấy nhiễu anh bằng những lời phê phán, anh vốn chỉ áp đảo tôi bằng những vẻ đẹp của anh; đó là một sự trả thù buồn bã về phía tôi. Tuy nhiên, còn một ý kiến này về phong cách của anh. Nó khá lộng lẫy, nhất là trong phần quan trọng của vở kịch. Phần còn lại không phải luôn luôn nó tránh khỏi những hình ảnh phần nào nổi bật, được nhân lên quá nhiều và đôi khi lạ lùng... Anh đã có ý đạt tới một mục tiêu kép: Corneille một bên và Molière bên khác. Corneille thì đạt được rồi, nhưng Molière thì không, đúng hơn đó là Regnard, nhất là Beaumarchais; trong vở kịch của anh có nhiều hơi hướng của vở Đám cưới Figaro..."⁽¹³⁸⁾ Sự đối lập của hai tính khí hiện rõ. Hugo, mãnh liệt, không thể cũng không cần từ bỏ những đỉnh cao; Sainte-Beuve, tế nhị và yếu ớt, chỉ thở trên "những sườn đồi vừa phải", nhưng trong tinh thần ông, một vở kịch nhại nực cười luôn đi cùng một vở kịch lớn. Ông vẫn là người chứng sáng suốt và nghiêm khắc của chính những sự hoang tưởng của ông. "Tôi thuộc trường phái cổ điển, một ngày nọ ông thú thật, ở chỗ có một mức độ phi lý, điên rồ, buồn cười hoặc vô duyên nào đó cũng đủ làm hỏng mãi mãi một cuốn sách dưới mắt tôi và tôi buông nó khỏi tay tôi". Hugo, nhà thơ bẩm sinh, cảm nhận cái giá của những ý tưởng khơi gợi bởi vầng, cũng như Michel-Ange cảm nhận cái giá của những hình thể khơi gợi bởi khối đá hoa. Sainte-Beuve, người viết

văn xuôi, lại tin nơi tính tất yếu của một mối liên hệ hợp lý giữa các ý tưởng. Do đó những câu thơ của ông không bao giờ đạt tới sự điên rồ được điều tiết gọi là thi ca kia. Hugo, toàn diện hơn, biết nương theo, khi ông muốn, những đòi hỏi của văn xuôi. Bài tựa của vở Cromwell chứng tỏ điều đó. Nó được viết sau vở kịch và đã được đón nhận, nhất là bởi tuổi trẻ, bằng một nhiệt tình chưa từng có. Với Hugo cuối cùng nó thể hiện một sự chọn lựa và một sự cam kết. Bị quấy rầy bởi những nhà văn cổ điển hay cà khịa và ngu xuẩn, ông đứng đầu nhóm người phản kháng: "Chủ nghĩa lãng mạn, chủ nghĩa cổ điển, quan trọng gì những từ này?", ông tạo ra chủ nghĩa lãng mạn của mình và gán cho nó một học thuyết. Phải mang đến cho ngôn ngữ một tuổi thanh xuân, tìm lại "phong cách thẳng thắn và khoáng đạt của những tác giả phái cựu", loại bỏ Delille và trở về với Mathurin Régnier. Vở kịch phải là một cuộc đấu tranh giữa hai nguyên tắc đối lập, bởi vì sự tương phản đó là cái nền của mọi thực tại. Đẹp và xấu, khôi hài và bi thảm, lối lãng và cao quý phải đương đầu và kết hợp với nhau để tạo nên những cảm giác mạnh. Bóng tối Thiên đường và địa ngục. Thuyết nhị nguyên của người theo đạo thiện ác luôn ám ảnh Hugo. Sai lầm của ông là thể hiện cái lối lãng và cái cao quý bằng những nhân vật khác biệt. Ông chỉ thấy trắng và đen một cách minh bạch. Từ đó có những con quỷ của ông. Một sự ngây thơ, tương tự sự ngây thơ của Han xú Ai-xlen, vẫn còn ảnh hưởng tới Cromwell. Nhưng tầm rộng và sự hùng hồn của những câu thơ ở đây thì tuyệt vời.

Vậy mà thời đại lại có một khát vọng về sự hùng hồn. Làm sao có thể nghĩ rằng những chàng trai được nuôi dưỡng trong âm thanh những hồi trống của thời Đế chế sẽ bằng lòng với những bài thơ ca ngợi có tư tưởng hợp lệ luật và những bi kịch tân cổ điển? Một vị đại tá trẻ nói với Stendhal: "Từ lúc có chiến dịch ở Nga, tôi thấy dường như Iphigénie tại Aulide không còn là một vở bi kịch. Công chúng không còn bao gồm một xã hội tốt lành, mà một giai cấp mới không còn sợ hãi bạo lực và càng lúc càng khao khát "những xúc động mạnh". Năm 1816, người ta đã có thể tin rằng Louis XVIII, chính là tự do; năm 1827 người ta không thể nghĩ rằng

Charles X là tinh thần của thế kỷ. Victor Hugo bắt đầu hiểu rằng dưới ảnh hưởng của mẹ ông, của gia đình Foucher, ông đã bước vào, về mặt chính trị trong một ngõ cụt, và, về mặt tôn giáo, trong một nền thần học không giống điều ông tưởng tượng. Sainte-Beuve và những người bạn mới của ông trong tờ Địa cầu đã rao giảng cho ông về một chủ nghĩa tự do phản triều đại; trung tướng Hugo, khi cho ông thấy bộ mặt khác của lịch sử, đã biến ông thành một người theo chủ nghĩa Bonaparte. Làm sao ông không cảm nhận được, ông vốn ngưỡng vọng những con người khổng lồ, chất thơ của một cuộc đời như Napoléon?

Năm 1827, một buổi khiêu vũ tổ chức tại tòa đại sứ Áo. Nhiều vị thống chế của thời Đế chế đã được mời dự. Một người trong số họ nói tên cho người đón khách: "Quận công de Tarente", người đón khách thông báo: "Thống chế Macdonald". Một người khác: "Quận công de Dalmatie", người đón khách thông báo: "Thống chế Sault"... "Quận công de Trévisie" - "Thống chế Mortier"... "Quận công de Reggio" "Thống chế Oudinot". Châu Âu muốn bôi xóa trên bản đồ những cuộc chiến thắng của nước Pháp; các vị thống chế đòi xe cộ của họ và vụ tai tiếng, tại Paris, rất lớn. Người con trai của trung tướng bá tước Hugo cảm thấy tổn thương và viết ngay một bài Thơ ca ngợi cây cột của quảng trường Vendôme:

Nước Pháp nơi một thời khác lớn lên
Vẫn chưa chết cho dầu bao sỉ nhục!
Các phe phái sẽ một thời lẫn khuất.
Bị lãng mạ tất cả vùng đứng lên
Đoàn kết và võ trang, rời Vendée,
Trên đá Waterloo, mài kiếm sắc...
Dầu nước Áo có cú luồn, trói cột,
Hai con người khổng lồ của nước Pháp
Vẫn giẫm lên vương miện nó dưới chân!

Lịch sử bao lần mở cửa Panthéon,
Và cho thấy trán con kên kên Đức
Như mới ngày nào còn in đậm nét,
Dấu giày Charlemagne,
Đình thúc ngựa Napoléon...
Chính tôi phải im tiếng! Tôi ngày nào
Say sưa với cái tên vùng Saxe
Hòa lẫn trong những tiếng thét xung trận,
Theo chuyển bay của ngọn cờ chiến thắng,
Giọng ngắt quãng, đến với những tiếng kèn,
Nút vàng thanh kiếm: đồ chơi đầu tiên,
Tôi người lính khi còn là đứa trẻ.
Không, huynh đệ! Không, đã là người Pháp
Thời chờ đợi này! Bọn chúng ta đã
Lớn lên trên ngưỡng lều, phải im hơi,
Như đại bàng con đày ải bởi trời,
Hãy chăm chút những vinh quang tiên tổ.
Trước mọi điều sỉ nhục, hãy gìn giữ
Những bộ áo giáp bao bạc tiền nhân!

Sự thật thì ông chưa bao giờ là lính, trừ phi trên những trạm kiểm soát của Royal-Corse, và chỉ đùa chơi, nhưng vai trò làm ông thích thú. Tuổi trẻ xúc động, những sĩ quan hưởng nửa lương võ tay, những người theo chủ nghĩa Bonaparte và những người theo chủ nghĩa tự do thì đặc chí. Một bài báo viết: "Ngôn ngữ của chúng ta giờ đây là ngôn ngữ của ông ấy, tôn giáo

của ông đã trở thành tôn giáo của chúng ta. Ông phần nộ trước những điều sỉ nhục của nước Áo, ông tức tối trước những đe dọa của ngoại bang, và đứng trước cây cột, ông cất tiếng hát bài hát ca ngợi thiên liêng nhắc nhở mọi người của thời đại chúng ta về cuộc vận động, về điệp khúc và về những bản hợp xướng mà các chiến binh của chúng ta đã lập lại tại trận Jemmapes". Bài tựa của vở Cromwell đã biến ông thành thủ lĩnh về mặt chủ thuyết của trường phái lãng mạn; bài Thơ ca ngợi đã tập hợp những người trong tờ Địa cầu về với ông; trong vương quốc chữ nghĩa, sự nhiếp chính của Nodier kết thúc, và từ chế độ tam hùng Lamartine - Vigny - Hugo, ông tách ra làm đệ nhất tổng tài. Con trai trung tướng Hugo nắm quyền chỉ huy nước Pháp trẻ.

V - NHỮNG NÉT ĐẸP PHƯƠNG ĐÔNG

ĐƯỜNG VAUGIRARD

Victor Hugo, đó là một hình thức ngày nọ đi tìm nội dung của mình và cuối cùng đã gặp.

CLAUDE ROY

Nếu Hugo có bao giờ tỏ ra là một con người hạnh phúc thì đó là năm 1827, năm 1828. Một đứa con trai của ông, Charles, ra đời năm 1826. Căn gác lửng tầng một đường Vaugirard trở nên quá nhỏ. Ông mượn trọn một ngôi nhà, 11 đường Notre-Dame-des-Champs, "tu viện đúng nghĩa cho nhà thơ, lẫn khuất ở cuối một con đường rợp bóng", phía sau có một mảnh vườn trồng lãng mạn được tô điểm bằng một hồ nước và một cây cầu thô kệch. Phía cuối, một cửa ra dẫn tới vườn Luxembourg, trong lúc công xe đặt Hugo trong tầm những hàng rào đường Montparnasse, Maine, Vaugirard. Tại đó ông gặp đồng trống; những chiếc cối xay gió nhô cao trên những đồng cỏ linh lãng và đậu hoa đỏ. Dọc theo đường lớn Vaugirard, sắp thành hàng những quán rượu với những giàn cây hình vòm, nơi hẹn hò của những người ăn nửa lương, những người thanh niên dân chủ và những công nhân trẻ đom đống.

Sainte-Beuve, khó xa vợ chồng Hugo, đã tới ở bên cạnh họ, tại số 19, một căn hộ mà ông chia sẻ với mẹ. Lamartine đã tới đây và ca ngợi "sự tình tâm, người mẹ, mảnh vườn, những con bồ câu... Điều đó nhắc tôi nhớ tới những ngôi nhà cha xứ và những ông cha xứ miền quê mà tôi rất yêu quý trong thời thơ ấu của mình". Hugo gặp Sainte-Beuve mỗi ngày và quan tâm tới những cuộc nghiên cứu của ông về những nhà thơ trong hội Thất tinh (Pléiade). Ronsard, Boileau, Du Bellay gây cho ông sự yêu thích những hình thức cũ, vì vậy mà mới, và sự yêu thích thơ balat tự do, thuận lợi cho tài năng điêu luyện của ông hơn loại thơ ca ngợi có vẻ trịnh trọng.

Mỗi người nhìn ngắm thiên nhiên qua tính khí của mình. Hugo rất đổi yêu thích con đường Vaugirard bình dân, những bài hát, những tiếng kêu la cùng những nụ hôn không chút ngưng ngừng kia, Sainte-Beuve, con người tế nhị, thì thở dài: "Ôi, khoảng đồng bằng quanh đại lộ buồn bã làm sao!" Do đó mà mỗi buổi chiều, khi đôi mắt đã mệt mỏi, Hugo thường cùng ông thả bộ về phía thôn Palance và mặt trời lặn. Một khoảng sân nhỏ vây quanh Hugo, ở đó ông có người anh trai Abel, người em vợ Paul Foucher, cùng cả một nhóm nghệ sĩ và nhà thơ.

Họ liên tiếp đến với ông. Hugo có tài gắn bó với những người trẻ. Với những người ngưỡng vọng mình, ông đáp lại trong thư hồi âm: "Tôi không biết mình có phải là một nhà thơ hay không, nhưng tôi biết bạn là một trong số những nhà thơ". Một chàng thiếu niên ở Angers, Victor Pavie, viết mấy dòng đầy nhiệt tình về Thơ ca ngợi và balat. Chàng hết nhận bức thư này tới bức thư khác: "Một bài viết mà những tên tuổi hàng đầu của nền văn học chúng ta có thể ký ở dưới... Phải chăng giá trị chính của tập thơ là đã tạo cơ hội cho những bài viết tuyệt vời trên tờ Bình phẩm và áp phích Anger?..."⁽¹³⁹⁾ Người ta có thể đi quá xa trong lời ca ngợi không? Lời ca ngợi ngoa dụ nhất dường như chưa đủ với ông. Pavie tới Paris và đã được đón tiếp nồng nhiệt đến nỗi chàng phải bật khóc nức nở vì hạnh phúc. Hai mươi năm sau chàng vẫn còn xúc động: "Tôi đã có thể điên lên được", chàng nói.

Pavie giới thiệu Victor Hugo với nhà điêu khắc David ở Angers, đã nổi tiếng và luôn bảo vệ một nghệ thuật sống động và hiện đại. Đã gắn bó với nhà thơ nhiều họa sĩ và thợ in litô: Achille và Eugène Devéria, hai chàng đẹp trai đáng vẻ tự hào cùng chung xưởng với Louis Boulanger, và may sao họ cũng ở tại đường Notre-Dame-des-Champs, Boulanger, nhỏ hơn Hugo bốn tuổi, trở thành cái bóng của ông. Những bức tranh của Boulanger minh họa thơ Hugo: Mazeppa, Điệu nhảy của dạ hội phù thủy; ông vẽ chân dung Victor Hugo và Adèle. Ít lâu sau, Boulanger trở thành bạn thân của Sainte-Beuve. Eugène Delacroix và Paul Huet cũng góp mặt. Như vậy là hình thành, từ Hugo, cuộc tập hợp những nhà văn và nghệ sĩ cùng thế hệ.

Những buổi chiều mùa hè, cả nhóm kéo nhau ra đường, người ta đi ăn bánh kẹp tại quán Moulin de Beurre, rồi người ta ăn tối trong một quán rượu ngoại ô, trên một chiếc bàn bằng gỗ, vừa hát hò và bàn cãi. Một buổi chiều nọ, nghe dưới bóng cây có "tiếng vĩ cầm mơ hồ của mẹ Saguet", Abel bước vào một khu vườn, ăn tối dưới một giàn hoa hình vòm và rất hài lòng với các món ăn. Với hai mươi xu, người ta được hai cái trứng chiên lập là, một con gà giò áp chảo, phô ma và rượu trắng uống tha hồ. Ngày chủ nhật, Adèle tới, được ngưỡng mộ, tôn vinh bởi tất cả những người trẻ này. Théodore Pavie thấy bà "niềm nở và kín đáo". Trong các cuộc nói chuyện, bà mơ mộng đầu đầu, và nếu bà bất chợt xen vào thì thường không đúng lúc. Nhưng điều đó hiếm khi xảy ra, bởi bà rất sợ phải choáng người vì cái nhìn của chồng, và bà ít khi lên tiếng. Mẹ bà, bà Foucher, đã chết ngày 6 tháng mười 1827, và em gái bà, Julie, chỉ lớn hơn Didine hai tuổi, đã được gửi vào tu viện để học. Trong lần viếng thăm đầu tiên, Victor Pavie, rất ngạc nhiên với việc Hugo trao đổi với anh về hội họa thay vì về thi ca. Đó là vì với ông, thời kỳ đó, thi ca tới gần hội họa. Khi ông dẫn nhóm bạn của ông tới chân chiếc cối xay của quán Moulin de Beurre.

... đúng vào lúc

Trong sương mù con mèo cái lang thang và khóc Hugo sắp trông thấy cái chết của Phébus⁽¹⁴⁰⁾ và nhìn buổi chiều ập xuống trên những khu vườn ở Grenelle, ông ghi chép những hình thể và màu sắc. Ngày hôm sau, nhìn, nơi xa, "những quần đảo mây màu máu", ông đọc cho các môn đệ đang ngồi quanh ông trên bãi cỏ, bài Mặt trời lặn:

Yêu sao những chiều êm đẹp, những chiều Khi chúng nhuộm vàng trang viên xưa cũ Lấn khuất trong cành lá.

Khi sương mù xa kéo thành vệt lửa, Khi trong trời xanh ánh sáng bùng vỡ Nơi những quần đảo mây...

Và cũng thường khi ông nói với họ về những Nét đẹp phương Đông. Từ đâu ông có ý nghĩ mô tả một phương Đông theo ước lệ? Đó là thời thượng. Nước Hy Lạp tranh đấu cho tự do của mình; Byron vừa mới chết vì nó.

Những người theo chủ nghĩa tự do trên toàn thế giới bảo vệ nó, và những người nghệ sĩ bạn bè của Hugo là những người theo chủ nghĩa tự do. Delphine Gay, Lamartine, Casimir Delavigne, tất cả đều đã viết những bài thơ thân Hy Lạp. Nhưng những bài thơ đó đều nhạt nhẽo. Hugo thì có cảm giác kịch và ông muốn biến một Nét đẹp phương Đông thành một cảnh sống động. Ông yêu âm vang của từ và vui đùa với việc cho chúng nhảy một điệu zapatêadô quay cuồng: Trébizonde và blonde,⁽¹⁴¹⁾ sultane và tartane...⁽¹⁴²⁾, vẫn luôn rơi vào đúng âm tiết của nó một cách tuyệt diệu, cũng như đoạn thơ ăn khớp một cách hoàn hảo. Ông sử dụng những buổi mặt trời lặn ở Grenelle làm cảnh phong. Ông rút ra từ đó ánh vàng và lửa. Phương Đông của ông là đường Notre-Dame-des-Champs.

Kìa, ai đã làm nảy sinh ngoài đó Lúc tôi một mình mơ bên cửa sổ, Và khi bóng tối dần cuối hành lang Một thành phố Hồi giáo thật huy hoàng, Như pháo thăng thiên một chùm sáng láng Xé xương mù bằng tên vàng lấp lánh.

Để có vẻ đẹp như tranh, ông có quyển Kinh thánh mà ông đã đọc đi đọc lại tại ngõ Feuillantines những lời khuyên của một nhà đông phương học, Ernest Fouinet, viên chức say mê thơ Ả Rập, trước đây gặp tại nhà Nodier; những bài thơ của Byron và nhất là nước Tây Ban Nha của những tập thơ tình (romancero) và của kỷ niệm ông. Ông thích hình dung tác phẩm mình như một trong những thành phố Tây Ban Nha cổ kính xinh đẹp nơi có ngôi giáo đường gôtic vĩ đại, và "ở đầu kia thành phố, lẫn khuất trong những cây sung Ai Cập và cây cọ, đền thờ Hồi giáo với những nóc vòm bằng đồng và thiếc với những đoạn kinh Coran trên mỗi cái cửa, với chính điện lộng lẫy, với hình trang trí ghép mảnh trên đá lát và trên các bức thành...". Đó là Grenade hơn là Stamboul. Có hệ trọng gì?

Phương Đông hay không, nó vẫn đẹp mê hồn. Ông làm sống lại và đùa giỡn với đoạn thơ kiểu cách của hội Thất tinh:

Nàng Sara biếng lười,

Đu đưa
Trong một chiếc võng mắc
Trên một cái bể nước
Tràn đầy
Nước mát ở I-ly.
Và chiếc đu mỏng mảnh
Phản ánh
Trong một tấm gương trong,
Nơi người tắm trắng ngần
Cúi xuống
Cúi xuống để ngắm vuốt...⁽¹⁴³⁾

Nét đẹp phương Đông là một loạt những đoạn thơ vô tư và khó tin, tô điểm bằng sự mỉa mai và những cái nháy mắt, trong đó bỗng nhiên nhà thơ quên rằng mình đang đùa chơi và đắm đuối trong ước muốn, nơi nhục cảm hời hợt của những từ ngữ ngoại lai để cho nhục cảm thật của tuổi trẻ nảy sinh, nơi Sara người phụ nữ tắm rời khung cảnh lộng lẫy của bức tranh lưu niệm để tới cảm dỗ tác giả, độc giả bỗng nhìn một cách thích thú:

Nàng ngây thơ bước ra từ bể nước,
Khỏa thân,
Hai tay bắt tréo trên đôi ngực.⁽¹⁴⁴⁾

Và có thể khúc ca đẹp nhất trong những khúc ca đó là khúc ca kéo nhà thơ ra khỏi phương Đông và phương Tây, khỏi thời gian và không gian:
Xuất thân:

Đêm đầy sao một mình bên sóng nước,

Biển không một cánh buồm, trời không mây,
Tôi nhìn xa hơn thế giới thật này,
Và tất cả thiên nhiên cùng rừng núi
Chùng như đang thì thầm lên tiếng hỏi
Những làn sóng biển, những ánh lửa trời.
Và vô số vì sao lấp lánh vàng,
Giọng nhỏ to với muôn khúc hòa âm,
Nghiêng những chiếc vương miện lửa và nói,
Rồi sóng xanh không gì kìm lại nổi
Cũng nói và uốn cong bọt sóng dồi
"Đó là Chúa, đó là Chúa trên trời".⁽¹⁴⁵⁾

Với bài thơ này, ra đời một Hugo của Trầm tư (Contemplations) khéo léo, như Beethoven, trong việc đẩy một ý tưởng cũng như một tình cảm lên cao và thành sự khẳng định lập lại của một sự hòa hợp tuyệt hảo.

Với Nét đẹp phương Đông, Hugo tạo nên sự thống nhất của chủ nghĩa lãng mạn. Những người trẻ ngây ngất:

"Victor luôn làm nên những điều kỳ tuyệt..., và thỉnh thoảng ông lại ném cho chúng ta một bài Nét đẹp phương Đông như một tấm đá lát trên đàn kiến". Victor Pavie tràn đầy cảm phục: "Victor đã đọc cho chúng ta nghe những bài Nét đẹp phương Đông phi thường và phi thường gấp đôi... và không có một câu thơ nào yếu cả! Ông đã nhọc nhằn với chúng..." Các họa sĩ và điêu khắc gia tán dương nhà thơ đã mang tới cho họ chủ đề, màu sắc, và đã hăng hái bảo vệ tự do của người nghệ sĩ. Ở phần trung tâm, những người trong tờ Địa cầu đã được tập hợp bởi Sainte-Beuve, mà Hugo, vốn đánh giá cao người đồng minh quý báu này, đã không tiếc lời ca ngợi:

Bạn hãy đến nắm bàn tay anh em.

Thi sĩ, hãy cầm đàn, đại bàng, hãy

Dang rộng cánh, và sao, hãy mọc lên!

Những nhà văn cổ điển theo chủ nghĩa tự do cũng chịu khuất phục trước sức sống mãnh liệt trẻ trung này, sau bao nghệ thuật thơ lạnh nhạt, đã đánh thức tinh thần.

Những con người đối lập này biết ơn Hugo, nhà thơ được giải thưởng, người hưởng trợ cấp của hoàng gia, đã dám tự nhận là người ủng hộ Hy Lạp, điều không được thấu hiểu chốn cung đình, và thậm chí đã nói về Napoléon với một mối thiện cảm lạ lùng: Luôn luôn là người! Người ở khắp nơi! Như tuổi trẻ trong các nhà trường, "ông run lên khi nghe tới cái tên hùng vĩ này":

Chẳng hề chi, thiên thần hay ác quỷ,

Người chế ngự thời đại này, chúng tôi

Bay theo cánh chim đại bàng của người.

Mắt lẩn tránh vẫn gặp người khắp chốn

Trong tranh chúng tôi bóng người sừng sững.

Lộng lẫy và âm u, Napoléon

Trên những thế kỷ vẫn đứng oai phong⁽¹⁴⁶⁾

Chỉ có những người kiên trì theo chủ nghĩa bảo hoàng, những nhà văn phái cựu trong Nàng thơ Pháp có thể nổi giận, nhưng họ vẫn kiên nhẫn nhờ trước đây Hugo đã phục vụ họ quá nhiều. Dầu vậy "con người tốt bụng Nodier" vẫn có một phản ứng không tốt lắm. Từ thời ở Arsenal, ông vẫn thích làm nhiếp chính của phong trào, và sự đấng quang của Hugo, được vinh thăng ông hoàng của tuổi trẻ, đương nhiên tước bỏ uy quyền của ông. Dưới nhan đề Byron và Moore, ông đăng một bài viết thù nghịch với Nét đẹp phương Đông. Các nhà thơ Pháp hiện đại không làm ra được gì, Nodier nói khi tiếp cận những tác phẩm tuyệt vời của hai thiên tài người Anh:

"Nhiều người cứ tưởng rằng những tài năng lớn hình thành bằng sự giao du với người đồng loại, rằng thiên tài bẩm sinh, với tất cả sự phong phú của nó, luôn phát triển giữa những cuộc trao đổi của một cuộc nói chuyện lễ độ, không có sự kích thích nào ngoài nhu cầu được nổi tiếng và thi đua danh vọng...". Đó là một lời châm biếm triều đình Hugo ở Vaugirard. Hugo, hay ngờ vực, rất buồn lòng với sự rút lui của người bạn đường trong những niềm hạnh phúc đầu tiên của mình. Victor Hugo gửi Charles Nodier: "Tôi rất muốn thà đừng đọc tờ Báo ngày hôm qua. Đó là một trong những chấn động mãnh liệt nhất của cuộc sống, thứ chấn động làm bật rể một tình bạn lâu ngày và sâu sắc khỏi trái tim..." Nodier đành tuân phục: "Trọn cuộc sống văn chương của tôi ở nơi bạn. Nếu có bao giờ người ta nhớ tới tôi, đó là vì bạn muốn thế..." Vậy là nhiều mảnh đã được dán lại, nhưng từ đó, không còn lòng tin trọn vẹn và dịu dàng vốn là tình bạn đích thật nữa.

Con người nhân hậu Emile Deschamps, không hề biết tới sự đổ ky, thường lui tới đường Notre-Dame-des-Champs, thân như trong nhà. "Tôi yêu quý anh và càng lúc càng ngưỡng mộ anh", ông viết sau mỗi lần thăm viếng. Emile Deschamps gửi Victor Hugo: "Victor thân mến, hôm qua tôi đã bỏ lại nhà anh nhiều nỗi luyến tiếc, của tôi, và một cây dù, cũng của tôi. Xin anh gửi lại tôi cây dù và hãy giữ lại những nỗi luyến tiếc của tôi. Cây dù của tôi ở trong phòng ăn của anh, gần cửa phòng khách; những nỗi luyến tiếc của tôi thì ở khắp nơi nào không có anh. Tôi tin rằng chị Hugo còn dễ thương và duyên dáng hơn chính chị nữa. Chị đã chỉ cho tôi xem tất cả cung điện của anh, với những khu vườn. Anh ở một nơi tuyệt diệu và bảo tàng tự nhiên học của anh thì tuyệt vời. Người ta không còn một bức tranh nào đẹp hơn thế".

Emile Deschamps gửi Victor Hugo, 13 tháng mười 1828:

"Thứ bảy tới, 18 tháng mười, anh không thể không đến ăn tối tại đường Ville-l'Évêque, số 10 bít, với Lamartine và Afred. Đây là chuyện sắp đặt. Tôi tuyệt đối phải tham khảo ý kiến anh về trọn bài thơ Rodrigue của tôi mà người ta sẽ đọc. Tôi phải nhìn anh như một người cộng tác cộng với

một người cực đoan trong số những người bạn... Lamartine không biết bài tựa tuyệt vời của Cromwell, tôi đã đưa nó cho ông ấy, ông đã điên lên vì nó và không thể đọc thứ văn xuôi nào khác... Anh hãy cho tôi biết tin về chị Victor.

Chúng tôi cần biết chị ấy ra sao để biết chúng tôi ra sao..."

... Và hãy dẫn theo Ondine,

Ăn không ngon nếu thiếu cháu,

Cô bé xinh, nữ thiên tinh...

Với Deschamps, vợ chồng Hugo cười vui thỏa thích.

Sự ngưỡng mộ say đắm của ông dành cho đôi vợ chồng khiến người ta chấp nhận những trò chơi chữ khủng khiếp của ông: "Thật giống một ông công chúng viên trên một cái chân gỗ...". Làm sao không tha thứ mọi điều cho một người đã viết ngày 31 tháng chạp 1828: "Làm ơn, để chúc mừng năm mới, anh đừng có nhiều tài năng năm 1829 hơn năm 1828, cũng đừng có nhiều hạnh phúc hơn bên chị Victor".

Bề ngoài, Alfred de Vigny vẫn tỏ ra khá chung thủy. Ông đã thành hôn tại Pau, vào tháng hai 1825 với một phụ nữ người Anh sống ở Ấn Độ, cô Lydia Bunbury mà ông nghĩ là khá giàu có. Vigny thích phụ nữ Anh; nói chung, họ vẫn làm ông xúc động: "Các anh biết đất nước đó thơ mộng làm sao!" Ông đã báo hôn lễ của mình cho Victor: "Vợ chúng ta sẽ yêu nhau như chúng ta... Và bốn người chúng ta sẽ chỉ làm thành một... Tôi đã hứa hẹn với vợ tôi tình bạn của Adèle, Chúng tôi muốn sống như hai bạn và gần hai bạn khi chúng tôi có thể." Lydia tỏ ra xa cách hơn. Nếu đất nước đó thơ mộng thì người phụ nữ Anh này là một ngoại lệ. Bà ta lạnh lùng, kiêu kỳ, thường bệnh hoạn bởi phải chịu những tai nạn trong sinh đẻ. Giữa hai lần tiểu sản, bà kéo Vigny về nhà bà quận công Trémouille, nhà công chúa de Ligue nhà bà quận công de Maillé.

Tuy nhiên hai nhà thơ vẫn là đồng minh của nhau và luôn trân trọng nhau. Victor tặng Vigny những cuốn sách mới của mình: "Tôi cần tặng anh Nét đẹp phương Đông và Người bị án, tôi không muốn anh giận tôi, tôi không muốn anh nói Victor không chú ý đến anh, bởi vì tôi cảm phục anh và yêu mến anh như người ta chưa từng cảm phục lẫn yêu mến..." Alfred ca ngợi "Tất cả những mùi hương phương Đông tập hợp trong chiếc lư hương vàng" và hôn Victor trên hai má, "má này cho phương Đông, má kia cho phương Tây trong đầu anh, vốn là một thế giới... Tôi có được anh, từ lâu tôi vẫn chiếm giữ anh, và tôi không rời anh bao giờ, anh theo tôi suốt ngày, cho tới tối, và buổi sáng tôi bắt lại anh. Tôi đi từ anh tới anh, từ cao xuống thấp, từ thấp lên cao, từ Nét đẹp phương Đông tới Người bị án, từ tòa thị chính tới tháp Babel. Anh ở khắp mọi nơi, mãi mãi vẫn là anh, vẫn là sắc màu rực rỡ, vẫn là cảm xúc sâu lắng, vẫn là biểu hiện đúng đắn, vừa ý, mãi mãi vẫn là thi ca...".

Một thứ nước thánh trong nhóm văn. Trong Nhật ký của mình, Vigny lên án người bạn lâu ngày của mình, 20 tháng năm 1829: "Tôi vừa gặp Victor Hugo, anh với Sainte-Beuve, con người nhỏ thó, khá xấu trai, vẻ mặt xoàng xĩnh, lưng tròn, anh ta vừa nói vừa nhăn nhó về xum xuê và cung kính như một bà già... Victor Hugo bị chế ngự về mặt chính trị bởi con người hóm hỉnh này, bằng ảnh hưởng mỗi ngày của mình, đã làm cho anh đột ngột thay đổi hẳn quan niệm. Anh vừa tuyên bố với tôi rằng, sau khi đã suy tính kỹ, anh rời xa cánh hữu... Con người Hugo mà tôi đã yêu mến không còn nữa. Anh có phần cuồng tín trong sự sùng đạo và với chủ nghĩa bảo hoàng, trong trắng như một cô gái và lại có phần cọc cằn nữa, tất cả điều đó hợp với anh, chúng tôi thích anh như vậy. Giờ đây anh có những ý kiến nhả nhớt và tự biến mình thành người theo chủ nghĩa tự do: điều này không hợp với anh. Lạ thật! Anh đã bắt đầu bằng sự già dặn của mình, giờ đây anh bước vào tuổi trẻ của mình và sống sau khi đã viết, trong khi người ta phải viết sau khi đã sống"⁽¹⁴⁷⁾. Ngày cuối cùng của một người bị án là một tác phẩm ngắn bằng văn xuôi, cực kỳ cảm động mà Hugo đã xuất bản, không ký tên, sau Nét đẹp phương Đông một tháng, như một văn bản tìm thấy

trong nhà tù và được viết tại đây trong những giờ cuối cùng của một người bị tử hình trước khi lên máy chém. Từ lâu ông cảm nhận một sức hấp dẫn bệnh hoạn của vấn đề án tử hình. Tại Ý và Tây Ban Nha, ông đã trông thấy những xác chết đầu tiên của nó; tại quảng trường Grève, ông đã nhìn chỗ khác khi thấy cái máy khủng khiếp đó. Để viết cuốn sách này, ông đã thu thập tư liệu một cách nghiêm túc, đã tới Bicêtre, đã chứng kiến cảnh cùm chân những người tù khổ sai và cảnh họ lên đường tới địa ngục trần gian. Hugo chân thành muốn góp phần vào việc bãi bỏ bản án tử hình mà ông phê phán là độc ác hơn là có ích lợi. Khi đặt Ngày cuối cùng bên cạnh Nét đẹp phương Đông, có thể ông hi vọng, bằng tác phẩm đầu tay về văn chương xã hội của mình, xoa dịu những người vẫn trách cứ ông về tài liệu luyện có tính cách ngạo mạn của ông. "Anh tính toán hay đấy", Vigny nói với vẻ kiêu kỳ khinh khỉnh. Nhưng đó là sự bất công: Hugo cảm nhận nhiều hơn tính toán.

Nhưng Vigny vẫn thấy đúng trên một điểm. Như nhiều người đã qua thời tuổi trẻ khắc khổ, Hugo năm hai mươi bảy tuổi bắt đầu sống: ông thèm khát một hạnh phúc chưa thỏa mãn và tận hưởng một cách khoái trá sự thành công của mình. "Trên khắp châu Âu, Jules Janin viết, người ta vô vọng tìm kiếm một ông hoàng, một nhà vua, một thủ lĩnh thích đáng hơn nhà thơ của Nét đẹp phương Đông", và "Tôi không thấy có người nào chế giễu tiếng cười của Hugo đang vui với sự thành công của Nét đẹp phương Đông". Lúc đó nếu ông sống trong một bi kịch nội tâm thì cũng là điều có thể hiểu được. Người ta không dối phe mà không bị dẫn xé, và trên một bình diện khác, người chồng trẻ nhận ra giữa những bức tranh và mẫu vẽ của mình nhiều cảm dỗ.

Gần như luôn luôn phải mang thai và nuôi con, Adèle rất đổi mệt mỏi và khó lòng san sẻ sự nồng nhiệt trong quan hệ xác thịt của "người thợ hái nho say đắm" này.

Có thể ông vẫn miễn cưỡng nghĩ tới những người đàn bà khác. Có lúc ông đã trao đổi những lời tình tứ kiểu cách với Julie Duvidal de Monterrier,

nhưng anh của nàng đã can thiệp mạnh. Nhờ vậy mà Abel đã tỏ tình và đã cưới người nguyên là cô giáo dạy vẽ, 20 tháng chạp 1827. Anh em Hugo sống hòa thuận và yêu thương nhau trong gia đình. Hugo, lấy làm an ủi, đã viết bài thơ mừng cưới:

Em phải thuộc về chúng ta, đó là Định mệnh, không gì tách em ra được.

Ít lâu sau đám cưới đó, ngày 28 tháng giêng 1828, trung tướng Hugo bị chứng ngạt máu tấn công "nhanh như một viên đạn" tại nhà Abel và ông chết ngay lập tức. Victor Hugo gửi Victor Pavie, 29 tháng hai 1828: "Tôi đã mất người yêu tôi nhất trên đời, một con người cao quý và nhân hậu đã đặt vào tôi một chút kiêu hãnh và rất nhiều tình yêu...". Rồi cũng trong năm đó, ngày 21 tháng mười, một đứa con trai thứ nhì ra đời, đường Notre-Dame-des-Champs, và mái ấm gia đình dường như lại hạnh phúc như xưa.

Hạnh phúc, sự trọn vẹn, niềm vui vẻ, tất cả những ai mô tả Hugo khi đến gần tuổi ba mươi đều dùng những từ này. Đôi khi ông cũng qua quắt với những hoài nghi về chính trị và tôn giáo tiếp theo niềm tin của tuổi thiếu niên. "Tim chúng ta đầy những xác thối rữa / Của tôn giáo thời ông cha chúng ta", nhưng nơi ông những điều xác tín luôn thắng những nỗi hoài nghi. Ông tin chắc vào sức mạnh thể chất của mình. Không còn một dấu vết gì của tuổi thơ ốm yếu. "Những cái răng linh miêu, những cái răng cắn vỡ hột trái đào". Sức mạnh của dã thú. Trong những bài thơ năm 1829, ông tới gần sự dâm dăng hung hãn của vị trung tướng. Trong câu chuyện trao đổi, nhà thơ trong trắng của những bài Thơ ca ngợi đã có những phần khích đầy phóng dăng. Trong Nét đẹp phương Đông, bên nàng thơ của Tiếng thở dài thứ nhất nổi bật "một nàng Péri lộng lẫy từng ngày tô vẽ" Khát vọng là uy lực của con người khỏe mạnh.

Tin chắc vào sự thành công nhất thời của mình. Ông mượn một ngôi nhà đẹp, một khu vườn to. Sự làm việc của ông chi cấp tất cả. Cho lần xuất bản nguyên thủy của Nét đẹp phương Đông, tại nhà Bossange, ông đã lãnh ba ngàn frăng. Một nhà xuất bản khác, Gosselin, đã trả cho ông bảy ngàn hai trăm frăng cho một lần xuất bản khổ 12 các tác phẩm Nét đẹp phương

Đông, Bug-Jargal, Ngày cuối cùng của một người bị án và một cuốn tiểu thuyết sắp viết: Nhà thờ Đức bà. Đã từng trải qua một thời niên thiếu trong khó khăn, ông đánh giá cao một cuộc sống sung túc và ông nghĩ chỉ có nó mới đảm bảo được tính độc lập của nhà văn. Tại Pontaney, về sau ông nói: "Tôi muốn kiếm và tiêu mười lăm ngàn frăng mỗi năm". Tham vọng hoàn toàn mang tính cách Balzac, nhưng Balzac thì lắm nợ nần là điều Hugo rất kinh sợ; mỗi tối ông tính số tới đồng xu và cũng đòi hỏi điều đó ở Adèle mà ông cho là quá tiêu hoang.

Cuối cùng, tin chắc vào vinh quang của mình. Năm 1829, dưới con mắt của những người trẻ, ông là người thầy, "Victor Hugo được coi, Bandelaire nói, là người mà ai cũng phải tìm tới để hỏi khẩu hiệu. Chưa bao giờ vương quyền chính đáng hơn, tự nhiên hơn, được tôn vinh hơn bằng lòng biết ơn, được xác nhận hơn bằng sự bất lực của phe chống đối. Kẻ thù thì nhiều, bởi sự thành công luôn gây thù, và người ta phải có một tâm hồn cao thượng mới chịu đựng nổi vinh quang của kẻ khác. Ông cũng có những đối thủ chân thành và vô tư. Stendhal và Mérimée thấy ông chán ngắt, những con người không tin ngưỡng này không tin vào một nhà thơ là cha trong gia đình. Musset thì nhại ông, nhưng không ác ý. Nhưng có hề gì đối với ông? Ông tự biết mình là thủ lĩnh của trường phái mới và là nhà vô địch của các quyền tự do văn chương. Chính tại nhà ông, đường Notre-Dame-des-Champs, đã tập hợp thế hệ ông. Ông có một cái hộp đựng những bản phác thảo, chứa đầy những dự định.

Nhà thờ Đức Bà

Trong đầu Hugo,

Và ông hi hục

Leo cao, leo cao...

Một cuốn tập: Những vở kịch sẽ viết, chứa đựng những bố cục sắp sửa hoàn thành, hoặc đã hoàn thành: Marion de Lorune, Anh em sinh đôi, Lucrece Borgia, và những vở khác không hoàn thành bao giờ: Louis XI,

Cái chết của quận công d'Enghien, Néron. Phía dưới một trang đầy những nhan đề, có lời ghi chú này: "Bao giờ viết xong cái này mình sẽ thấy". Một sức mạnh như vậy nhất định sinh ra một lòng tự tin phi thường. Bài tựa của Nét đẹp phương Đông, năm 1829, rất hung hăng: "Nghệ thuật không biết làm gì với dây đờ tre, những cái xích tay và giẻ nhét miệng; nó nói với bạn: đi nào! và thả bạn trong khu vườn thi ca rộng lớn kia nơi không có trái cấm...". Tác giả biết rằng có một vài người "cho rằng hãn tự phụ, xác xược, kiêu hãnh và có thể biến hãn thành một Louis XIV đang bước vào những vấn đề nghiêm trọng với dáng vẻ lỗ lã, đeo đỉnh thúc ngựa và tay cầm roi ngựa. Hãn dám quả quyết rằng những ai nhìn hãn như vậy thì chỉ nhìn hãn một cách sai lạc thôi..."⁽¹⁴⁸⁾

Đúng, cố nhiên. Ông thiên về đế chế hơn bảo hoàng. Như chàng trai Bonaparte, ông chế ngự, không phải bằng quyền thế tập, không phải bằng quyền Thượng đế, mà bằng quyền chinh phục và bằng quyền thiên tài, và ông mừng rỡ kêu lên, vẻ cao nhã: "Tương lai, tương lai, tương lai thuộc về tôi!" Chính ông sau đó đáp lại: "Không, tương lai không thuộc về ai cả, thưa ngài", chính ông sẽ vẽ cho chúng ta con chim đại bàng đang bay lượn trên những vòm trời vĩnh cửu thì "một trận gió to làm nó gãy đôi cánh"; chính ông sau đó sẽ rơi vào vực sâu không đáy của nỗi khốn khổ tinh thần, nhưng nhờ sự khốn khổ, ông sẽ biết tới nỗi uẩn khúc tối tăm mà ông cần tới để trở thành nhà thơ vĩ đại nhất của nước Pháp.

Bởi chủ nghĩa lãng mạn, dầu cho bài tựa của Cromwell đã nói như thế, đó không phải là sự pha trộn của cái bi đát và cái thô kệch, cũng không là sự trẻ hóa từ vụng, cũng không phải là sự tự do trong cách ngắt giọng, đó là cái gì sâu lắng hơn. Đó là tinh thần của thế kỷ, một sự lo âu, một nỗi bất mãn, một cuộc xung đột giữa con người và thế giới, điều mà nhiều nhà văn cổ điển không biết tới. "Cái cảm nhận theo đó cuộc sống không đủ và nó trống rỗng một cách kỳ lạ và không tưởng tượng được khi người ta đứng giữa những biên thù của nó; trò chơi lạ lùng của một linh hồn không bao giờ chịu nghỉ ngơi, khi thì hứng khởi khi thì rên rỉ..."⁽¹⁴⁹⁾, trái tim đó đầy sự chán chường chính mình, trừ lúc nó tận hưởng một cách khoái trá chính

"nỗi khốn khổ được chấp nhận như một sự thách thức", đó là những gì Goethe và Byron, tiếp theo sau Rousseau, đã mang lại; đó là những gì vào khoảng 1830 cả một tuổi trẻ Pháp tìm kiếm trong tâm trạng buồn phiền vì bất ngờ đánh mất vinh quang; đó là những gì mà Hugo quá đổi hạnh phúc với đồng bằng Vaugirard, Hugo của Nét đẹp phương Đông vẫn chưa mang lại cho họ được.

Và tuy vậy chỉ có ông mới sở hữu công cụ. Bây giờ, không một nhà thơ nào, cả Lamartine, cả Vigny, có khả năng phục vụ thời đại mình bằng một tài khéo bậc thầy về ngôn ngữ và nhịp điệu như vậy. Để làm cho tài năng mình chín chắn, Hugo chỉ còn thiếu sự lo lắng, sự không chắc chắn, sự sâu muộn đó hẳn sẽ mang ông lại gần thời đại mình. Thời bấy giờ, ông chưa bao giờ nghĩ rằng sự đào sâu bằng sự buồn đau lại có thể đến từ người thiếu phụ lạnh lẽo mà ông đã kết hợp vào cuộc đời của ông và từ người bạn có mái tóc màu hung, khuôn mặt xấu xí đã nói với ông nhiều điều rất đổi tinh tế và có ích. Trong lúc tận hưởng những thắng lợi của mình một cách an toàn, ông đang bên bờ một tai họa. Nhưng chúng ta cần phải giới thiệu ông trong những năm ngắn ngủi hoàn toàn hạnh phúc của ông, người chồng uy quyền, người cha trữ tình, người thầy với đoàn môn đệ theo sau, đang nhìn thành phố khổng lồ ngủ dưới chân mình, trong lớp sương mù thân yêu vương vấn trên những ngọn tháp của nó, và tỏa Điều kỳ diệu trên những tác phẩm được Đăng quang bởi ân huệ và tình yêu.

Phần bốn - MÙA THU ĐẾN SỚM

I - NGƯỜI BẠN KHÔNG RỜI

Nếu biết mọi điều về mọi người thì trên đời này, ai là người không than vãn?

SAINTE-BEUVE

Vigny, trong điều sâu kín của thiên Nhật Ký, đã phân tích một cách không khoan dung mối quan hệ Hugo - Sainte-Beuve. Người này, Vigny nói, "đã trở nên cuồng tín do Victor Hugo và đã bị ông lôi kéo vào thi ca, nhưng Victor Hugo đã bỏ ra cả đời để đi từ người này tới người khác, hốt cái hay cái tốt của họ, và ông đã rút ra từ Sainte-Beuve một loạt tri thức mà ông không có, trong khi vẫn lên giọng một ông thầy, ông vẫn là học trò của Sainte-Beuve..." Lời phê phán có tính hằn học. Hugo không hốt cái hay cái tốt của Sainte-Beuve. Quả thật ông học hỏi nhiều ở Sainte-Beuve, nhưng có lẽ ông chỉ là con người gốc ghếch nếu ông không tự mình bổ sung cho những gì mình đón bắt được, và chẳng ảnh hưởng ở đây có tính hỗ tương. Mỗi người trong hai người có điều người kia thiếu. Hugo, người nhạc sĩ tuyệt vời của ngôn ngữ, không chú ý lắm tới cuộc sống nội tâm; còn Sainte-Beuve là nhà thơ theo cảm tính, lại thiếu sót trong thơ vì sự vụng về và sự cố lố của hình thức.

"Đó là vì chính tâm hồn ông vụng về, rối loạn, bất lực và gần như co rúm; ông vừa tuyệt diệu vừa kém cỏi. Bên những người bạn trong hội văn, ông có dáng vẻ lo âu, gò bó của một con người đến chậm. Với những con người thông minh, tài năng, ông thấy mình là người đồng đẳng của họ, nhưng ông rớt rớt ngưỡng mộ, gần như không đổ kỵ, vẻ rần rỏi hào nhoáng, hấp dẫn, lành mạnh của họ một khi ông bị nó chế ngự, mê hoặc... Thiên thần xanh xao hơn hồng hào, nhăn nheo như một ông già, và gặm móng tay; chàng học sinh trung học đọc tác phẩm của Laclos, rất muốn nhưng không dám và cũng không biết sống theo nó; chú lễ sinh trong trắng đứng

khóc sau bàn thờ; thiên thần và con vật, không bao giờ là con người..."⁽¹⁵⁰⁾ Người ta phải thương xót con người buồn thảm, siêng năng, tinh tế mà một khuyết tật thầm kín (ông bị tật lổ đái lệch thấp) càng khiến ông trở nên nhút nhát hơn, và thay vì hướng tới một tình yêu tinh tế xứng đáng với nét duyên dáng tâm hồn của mình, ông chỉ biết tới những người phụ nữ mua chuộc được và gái điếm. "Bạn không biết, một ngày nọ ông nói với một vẻ sầu muộn u ám, thế nào là cảm giác mình sẽ không bao giờ được yêu, thế nào là điều bất khả khi mình không dám thú nhận..." Điều ông khám phá nơi Victor Hugo có vẻ tuyệt vời. Tất cả những gì ông không có: một gia đình, những người bạn, những đứa con để yêu thương. Sainte-Beuve gửi Victor Hugo, 11 tháng mười 1829: "Chút tài năng mà tôi có đã đến với tôi qua tấm gương của anh và qua những lời khuyên nguy trang bằng những lời khen của anh: tôi đã làm bởi tôi đã thấy anh làm và bởi anh tin tôi có khả năng làm được, nhưng chính cái nền của tôi, thuộc về tôi thì quá mỏng nên tài năng của tôi lại quay về với anh, hoàn toàn, sau một hành trình hơi dài, như dòng suối về với sông hoặc biển; tôi chỉ còn biết tìm cảm hứng ở bên anh, từ anh và từ những gì vây quanh anh; tôi chỉ hạnh phúc và cảm thấy đang ở nhà mình khi ngồi trên chiếc trường kỷ của anh hoặc tại góc lò sưởi của anh..." Đây không phải là những ý kiến của kẻ đã bị "hốt đi cái hay cái tốt".

Ông đã tự mô tả mình, với tất cả sự sâu nã, trong một quyển sách không ký tên: Cuộc đời, tư tưởng và thơ của Joseph Delorme. Joseph Delorme muốn trở thành một nhà thơ lớn và cảm hứng lẫn tránh anh: "Anh run lên đau đớn xiết bao khi cảm nhận từng thắng lợi mới của những người cùng thời trẻ tuổi!" Joseph Delorme không có thầy, không có bạn và cũng chẳng có tôn giáo: "Tâm hồn anh chỉ còn là một mớ hỗn mang không tưởng tượng được nơi những tưởng tượng quái đản, những hồi ức tươi thắm, những cuồng tưởng tội lỗi, những tư tưởng lớn lao thui chột, những tiên kiến khôn ngoan kèm theo những hành động điên cuồng, những nhiệt tình sùng kính sau những lời báng bố khuấy động một cách hỗn độn trên một cái nền của sự tuyệt vọng..."⁽¹⁵¹⁾ Anh tự thấy mình thuần khiết, bệnh hoạn và tàn tạ bởi không được yêu. Cuối 1828, Sainte-Beuve đã trao cho Victor Hugo xem

những "trang độc ác" này và hỏi ông liệu có bất lịch sự và buồn cười quá không khi đưa ra công chúng những điều "trần trụi tâm hồn" này. Victor Hugo trả lời bằng một trang thư nồng nhiệt trong đó ông bộc lộ "mỗi xúc động mà anh đã gây cho tôi bằng những câu thơ trang trọng và đẹp đẽ, bằng thứ văn xuôi rần rỏi, giản dị và sâu muện của anh, và Joseph Delorme của anh chính là anh. Câu chuyện ngăn ngủi và khắc khổ đó, cuộc phân tích một đời người trẻ trung đó, cuộc phẫu tích khéo léo bóc trần một linh hồn, tất cả điều đó hầu như đã làm tôi phải khóc..."

Ngày hạnh phúc cho Sainte-Beuve đáng thương. Trong khoảnh khắc, ông tưởng đâu mình là nhà thơ vĩ đại. Tháng giêng 1829, xuất hiện Nét đẹp phương Đông, tháng ba 1829, Joseph Delorme. Nét đẹp phương Đông gây nhiều tiếng vang hơn, nhưng Victor Hugo vẫn xem xét tỉ mỉ bài học của Joseph Delorme và nhận ra sự khả hữu của một thứ thơ riêng tư và sâu kín.

Bấy giờ những thành công của bạn khiến cho Sainte-Beuve trở nên nhún nhường hơn là đổ ky. Trong những bài viết của mình, ông tự biến mình thành nhà vô địch của chủ nghĩa lãng mạn theo phong cách Hugo và bằng giọng điệu đầy nhiệt tình, đã bỏ khuyết cho sự non yếu của những điều xác tín. Bởi ông chưa bao giờ lãng mạn một cách chân thật. Joseph Delorme là một phương diện của ông, nảy sinh từ Werther; tìm hiểu sâu hơn, người ta bắt gặp ở Sainte-Beuve một con người hoài nghi trên cột Joseph Delorme. Duy có điều ông ham hiểu biết và mong có được tưởng tượng, màu sắc, sức mạnh biểu hiện ở mức độ mà Victor Hugo đã gây kinh ngạc cho ông. Khi hoàn tất một tuyển tập các tác phẩm của Ronsard tiếp theo cuốn Toàn cảnh thi ca Pháp thế kỷ XVI, ông đã tặng cho Victor Hugo một bản tuyệt đẹp khổ hai trên đó có những trích đoạn, với lời đề tặng: "Gởi người sáng tạo trữ tình vĩ đại nhất mà nước Pháp có được từ Ronsard, người bình thơ Ronsard thật khiêm tốn, Sainte-Beuve". Victor và Adèle ngắm nghía cuốn Ronsard đóng bằng giấy vêlanh trắng với hình huy hiệu, trên một chiếc bàn ở phòng khách tô điểm bằng bông Huệ vàng của Những trò chơi hoa, và dần dần những người bạn: Lamartine, Vigny, Guttinguer, Dumas cha làm cho nó phong phú thêm bằng những thủ bút, chính Sainte-Beuve cũng ghi

vào đó, bằng nét chữ mỏng mảnh của mình, một bài sonê không thiếu sự dịu dàng lẫn sự tinh tế:

Bạn với tài năng lớn và tư tưởng
Như Élysée trên xe bay cao,
Còn chúng tôi là lũ sậy gập xuống,
Hơi thở bạn đủ thổi chúng tôi nhào.
Bạn thân mến, xin đừng gây thương tổn,
Tình bạn cao đẹp xin hãy nhớ hoài:
Trái tim người vẫn dễ dàng tan nát,
Và bàn tay biết tìm nắm bàn tay.
Như một chiến binh dạn dày gan góc
Gặp một trẻ sơ sinh nằm lăn ra khóc
Bạn nhặt em và mang em theo cùng.
Lướt nhẹ găng tay từng cơn mơn trớn.
Người vú nuôi không hẳn dịu dàng hơn,
Tay mẹ hiền có êm đến thế không?

Dường như tâm hồn nhạy cảm đó, như "cây dương với tán lá lêu nghêu và trắng bệch", đang run rẩy trước gió, bấy giờ được phỉ nguyện với một tình bạn rắn rỏi, chăm chút và độ lượng. Lần đầu tiên trong đời, nhờ sự thân thiết với vợ chồng Hugo, ông là thành phần của một nhóm và cuối cùng tin rằng mình đã được cứu thoát khỏi sự cô độc và mộng tưởng khô cằn về chính mình.

II - QUẢNG TRƯỜNG NHÀ HÁT

Tôi không mặc một chiếc áo gilê để tới xem Hernani, mà một chiếc áo chên. Điều này thật quan trọng.

THÉOPHILE GAUTIER

Năm 1829 đối với Victor Hugo, luôn luôn là người làm việc rất khỏe, là một trong những năm vất vả nhất. Ông đã bắt đầu Nhà thờ Đức bà, viết nhiều thơ và nhất là muốn chinh phục sân khấu. Vở Cromwell không được diễn, nhưng hội văn lãng mạn nghĩ, một cách có lý, rằng từ rày công chúng đòi hỏi một cái gì khác hơn những vở bi kịch giả cổ điển. Corneille và cả Racine đều vĩ đại, chỉ có những con người cuồng tín mới chối bỏ họ. Nhưng tài năng của họ đã quá coi trọng ước lệ: luật tam nhất, đề tài cổ đại hoặc phương Đông, mộng tưởng hoặc thú nhận, ngôn ngữ quý phái, tất cả những qui luật khi rơi vào tay những người kém bản lĩnh hơn ở thế kỷ XVIII đã đưa tới sự nhạt nhẽo và đơn điệu. "Trong các tiền sảnh không dẫn tới cái gì, những nhân vật không đi tới đâu, nói không được bao điều, với những ý tưởng mập mờ và những bài ngụ ngôn mơ hồ, phần nào được khuấy động bởi những tình cảm giảm nhẹ, những đam mê hiền lành, nhờ vậy mà đi tới một cái chết dẹt dẹt hoặc một tiếng thở dài giả tạo. Những điều huyền hoặc vô tích sự!"⁽¹⁵²⁾

Chống lại sự buồn chán của thứ sân khấu tro như gỗ đó, công chúng đã phản ứng lại bằng cách tìm tới kịch mê-lô. Pixérécourt, Shakespeare của những vở kịch nhẹ nhàng, đã đưa ra công thức: một nam nhân vật chính, một nữ nhân vật chính, một tên phản trặc, một anh hề, và trước bài tựa của vở Cromwell khá lâu, đã kết hợp cái thô kệch và cái bi đát. Chính Talma đã nói với Lamartine: "Đừng viết bi kịch nữa, hãy viết kịch", và với Dumas: "Hãy gấp lên và cố viết kịp kịp thời hạn cho tôi".

Năm 1822, một giám đốc nhà hát, Jean-Toussaint Merle, con người kinh doanh, đã mời một đoàn diễn viên người Anh tới để diễn Shakespeare và đã

gặp phải sự chống đối dữ dội của những người theo chủ nghĩa bảo hoàng. Louis XVIII được xem là người thân Anh, bao nhiêu đó cũng đủ cho vở Macbeth bị la ó. Những tấm áp phích của Merle thông báo một cách vụng về: OTHELLO, của Shakespeare lòng danh, được diễn bởi bề tôi khiêm nhường của Hoàng đế nước Anh. Khán giả ngồi ở khu sau khoang nhạc hét lên: "Không cần bọn nước ngoài nữa! Đả đảo Shakespeare! Đó là một tên trung úy của Wellington!" Merle đành chịu thua và phải đợi tới 1829 mới gặp lại một đoàn kịch Anh tại Paris. Bầu không khí bấy giờ đã thay đổi, đoàn kịch thì ưu việt: Kean, Kemble và Harriet Smithson tuyệt vời. Thành công tới mức hơn một tác giả mong chuyển Shakespeare thành thơ Pháp. Émile Deschamps và Vigny cùng chung cải biên Roméo và Juliette, và Vigny, phỏng theo Othello, bắt đầu một More ở Venise, cố nhiên với sự giúp đỡ của người vợ Anh trong việc dịch.

Hugo thì ngay năm 1822 đã rút ra từ Kenilworth, tiểu thuyết của Walter Scott, một vở kịch, Amy Robsart. Ông đã cất nó trong ngăn kéo, sau đó tu chỉnh lại, nhưng chính ông cũng không tin tưởng nó lắm. Khi cuối cùng ông mang nó ra công diễn tại nhà hát Odéon, năm 1828, ông chỉ thử phiêu lưu dưới cái tên của em vợ, Paul Foucher, bấy giờ vừa mới mười bảy tuổi và cũng không tỏ ra hăng hái trong chuyện này chút nào.

Paul Foucher gửi Victor Hugo, tháng giêng 1828: "Trong mấy hôm người ta diễn cái vở Amy Robsart không phải lúc ấy, nó chỉ giúp em thành bù nhìn hoặc người cho mượn tên trong vụ này. Có những con người bất hạnh thật!" Vở kịch được công chúng đón nhận một cách thờ ơ và Hugo thậm trọng không nhận nó. Victor Hugo gửi Victor Pavie, 20 tháng giêng 1828: "Bạn biết điều bất hạnh nho nhỏ xảy ra cho Paul rồi chứ? Đúng là một tai họa nho nhỏ. Tôi đã phải bênh vực cậu ấy hết mình trong trường hợp này. Và chẳng chính tôi là người gây ưu phiền cho cậu. Đám bình dân rủ nhau la ó vở Amy Robsart tưởng đâu gián tiếp la ó vở Cromwell. Đó là một mảnh khố cổ điển nho nhỏ không hay và cũng không đáng quan tâm..." Có thể ông không nói gì thì hơn.

Ông đã quyết định vào cuộc dưới chính tên mình, với một đề tài khác: Marion de Lorme (nhan đề đầu tiên: Một cuộc đấu tay đôi dưới thời Richelieu). Chuyện xảy ra vào thời Louis XIII, câu chuyện khá tầm thường của một người đàn bà đã thỏa được làm cho thanh khiết nhờ tình yêu nàng dành cho chàng trai trong trắng và nghiêm khắc: Didier, con người ủ dột đẹp trai, làm khổ người khác cũng như chính mình, và là người bị đày biệt xứ, điều bảo đảm cho chàng thiện cảm của nhà thơ vẫn còn mang dấu ấn sâu sắc của bi kịch Lahorie. Về thời đại mình, Victor Hugo đã đọc nhiều bài viết đả kích, hồi ký, sách sử học; tác phẩm Cinq-Mars của Vigny cung cấp cho ông hình ảnh một Richelieu lẳng mạn, "con người áo đỏ đang đi qua", ông đã nắm bắt một cách đúng đắn giọng điệu của các bà kiêu cách; nhiều câu thơ đẹp. Tóm lại, vở kịch có những giá trị nổi bật, nó dứt khoát, hoàn chỉnh và tóm thâu tất cả những gì làm nên Hugo bấy giờ.

Nam tước Taylor (được phong năm 1825) yêu cầu một buổi đọc. Buổi đọc diễn ra ngày 10 tháng bảy 1829 trong "phòng bông Huệ vàng", trước tất cả bạn bè: Vigny, Dumas, Musset Balzac, Mérimée, Sainte-Beuve, hai anh em Deschamps, Villemain và các họa sĩ thường lui tới. "Chính Victor đọc và đọc rất hay. Chúng ta phải trông thấy khuôn mặt xanh xao và tuyệt vời đó, nhất là đôi mắt đăm đăm, có phần ngơ ngác, trong những khoảnh khắc say mê, chợt sáng rực như những tia chớp. Vở kịch rất thú vị và có những chỗ để ngưỡng vọng, nhưng lúc đó, sự ngưỡng vọng suông hầy còn chưa đủ. Người ta phải tán dương, nhảy lên, run rẩy; người ta phải kêu lên với Philaminte: Người ta không chịu được nữa, người ta ngây ngất, người ta vui thích chết đi được! Đó chỉ mới là những thán từ bộc lộ yếu ớt, những sự ngây ngất ít nhiều vang thành tiếng: các chi tiết cũng vui không kém. Sainte-Beuve nhỏ thó thì quay quanh Victor vĩ đại... Alexandre Dumas nổi tiếng, bấy giờ chưa có sự chia rẽ, vung tay trong một sự phấn khích vô bờ. Tôi thậm chí còn nhớ sau lượt đọc, ông chụp lấy nhà thơ và nâng lên với một sức mạnh Hercule: Chúng ta cùng đi tới vinh quang! ông kêu lên. Còn Émile Deschamps thì mãi vỗ tay: luôn đom đàng, ông lén lút nhìn các bà trong buổi họp mặt. Người ta phục vụ thức uống: tôi còn thấy con người

dình dàng Dumas ngốn bánh ngọt và lạp lại, miệng đầy ắp: Tuyệt vời! Tuyệt vời! Vở kịch vui này tiếp nối vở kịch bi thảm kia một cách vui vẻ làm sao, và bản thân nó chỉ kết thúc vào lúc hai giờ sáng..."⁽¹⁵³⁾ Ngày 14 tháng bảy, Nhà hát Pháp đón nhận vở kịch bằng tiếng hoan hô. Ba ngày sau Vigny đọc vở More ở Venise của mình cũng trước những người trong giới nhà văn đó. Thêm một số đông những con người lịch thiệp. Người ta chỉ thông báo, Turquety nói, cho các vị bá tước và nam tước". Tại nhà Hugo, bầu không khí lãng mạn và ấm cúng; tại nhà Vigny, lãng mạn và lấp lánh huy hiệu. Vigny gửi Sainte-Beuve, 14 tháng bảy, 1829: "Thứ sáu, vào đúng bảy giờ rưỡi chiều, vở More ở Venise sẽ sống hoặc chết trước mặt bạn. Nếu bạn muốn để cho cái bóng của Joseph Delorme ngồi vào bữa tiệc đưa ma này thì chỗ của ông ta đã được dành sẵn như chỗ của Banquo..." Sự đón nhận không nồng nhiệt bằng sự đón nhận dành cho Marion de Lorme.

Kiểm duyệt bấy giờ rất mạnh, đã cho phép vở More được diễn và ngăn cấm Marion. Tử tước de Martignac đồng tình với kiểm duyệt, ông cho rằng chế độ quân chủ bị đe dọa bởi chân dung Louis XIII do nhà thơ mô tả. Victor Hugo phớt lờ vào sự can thiệp của ông bộ trưởng với vua Charles X và ngay sau đó được tiếp kiến tại Saint-Cloud. Trong cuộc hội kiến, nhà vua tỏ ra đức độ, bao dung, nhà thơ tỏ ra thẳng thắn và kính cẩn. Câu chuyện thuật lại được đăng trên tờ Tạp chí Paris do Louis Veron, giám đốc, ký dưới bài viết, thật ra chính Sainte-Beuve đã viết bài này với sự gợi ý của Victor Hugo. Hugo kể lại đã nói với nhà vua rằng thời đại đã thay đổi kể từ vở Đám cưới của Figaro. Trong chế độ quân chủ tuyệt đối, đối lập rút vào im lặng, tìm cách bộc lộ trên sân khấu, trong chế độ quân chủ lập hiến, với Hiến chương, báo chí trở thành van an toàn. Nhà vua hứa sẽ tự mình đọc "màn bốn đáng sợ".

Ông đọc và vẫn giữ nguyên lệnh cấm. Nhưng Hugo vẫn là một nhà văn yêu chuộng của triều đình, người ta cố xoa dịu ông bằng những đặc ân và một món tiền trợ cấp mới, hai ngàn frăng, được tặng ông. Ông từ chối bằng một bức thư khá đường hoàng. Victor Hugo gửi bá tước Bourdonnaye, bộ trưởng Nội vụ, 14 tháng tám 1829: "... Vậy xin ngài vui lòng tái lập với nhà

vua rằng tôi cầu xin người được giữ nguyên tình trạng khi những nghĩa cử mới của người tìm tới tôi. Dầu chuyện gì xảy ra tôi thấy không cần tái xác nhận với ngài điều đó, và không có gì thù nghịch trong chuyện này. Nhà vua chỉ nên mong đợi ở Victor Hugo những bằng chứng của lòng trung nghĩa, thành tín và tận tụy..."

Và ngay sau đó với một sức làm việc thần kỳ, ông bắt đầu viết một vở kịch khác: Hernani. Tên của nhân vật chính (trừ chữ H ra) là tên một làng nhỏ ở Tây Ban Nha mà ông đã đi qua năm 1811, đề tài nhắc tới Marion de người đàn bà: một người trẻ, dữ dội, bị lưu đày theo ý nguyện, đó là Hernani (bản sao của Didier); người thứ nhì, lão Don Ruy Gomez de Silva tàn nhẫn; người thứ ba, hoàng đế và vua, Charles Quint. Nguồn gốc không rõ lắm, cố nhiên là Romancero, Corneille, những vở bi kịch Tây Ban Nha; chắc chắn nhà thơ rút ra từ những bức Thư gửi người vợ chưa cưới của mình nhiều chủ đề về tình yêu.

Hernani là tấn bi kịch mà chính ông đã sống với Adèle. Cuộc chiến đấu của đôi tình nhân trẻ chống lại định mệnh gợi ra nhiều kỷ niệm riêng tư. Sự thân tình của cậu Asseline, Charles Quint bình dị và chuyên chế, với cô cháu gái xinh đẹp, đối tượng thân thương của ông, nhiều phen đã gây ra những cuộc bùng nổ ghen tuông đặc trưng Hugo. Lời đề nghị được chết sau vồn vẹn một đêm ân ái, Hugo thời niên thiếu đã từng làm điều đó. Khung cảnh được chọn cho phép Hugo bộc lộ phong cách Tây Ban Nha của mình. Người ta thường xịch Hernani lại lẫn Le Cid. Không gì đúng hơn. Ước lệ khác nhau, nhưng cùng khí hậu anh hùng. Nhưng ở Hugo, không còn giọng cường điệu và "sự lạm dụng những ẩn dụ của sự biến thành động vật": sự tử, đại bàng, cọp, bồ câu.

Vở kịch đã được viết rất nhanh. Khởi công ngày 29 tháng tám, kết thúc ngày 25 tháng chín, đọc cho các bạn nghe ngày 30, gửi tới Nhà hát Pháp ngày 5 tháng mười và được đón nhận bằng sự hoan hô. Kiểm duyệt chuẩn y, không phải không có những đề kháng, và tiếng đồn truyền đi rằng để bù lại cho mối nhục Marion de Lorme, Hernani sẽ được ưu tiên diễn trước vở

More. Vigny nổi điên. Trong hội văn người ta đã nói tới mỗi bất hòa khi một bức thư của Hugo, hoàn toàn theo phong cách của vùng Castille, được đăng trên tờ Địa cầu: "Tôi rất hiểu rằng luôn luôn và cho dầu nó được nhận ngày nào, vở Othello được diễn trước Hernani, nhưng Hernani trước Othello thì không bao giờ".

Chuyện gì đã xảy ra? Số là các diễn viên của Nhà hát Pháp, bị tổn thương vì vẻ kiêu kỳ của Vigny trong cư xử với họ nên họ đã dành một đặc ân cho Hugo. Nhưng ông cảm thấy mình bị rình rập, đổ ky. Ông viết cho Sainte-Beuve: "Giông bão ập vào tôi tới tấp, và sự căm thù của cả giới nhà báo kém cỏi đã lên tới mức họ không còn kể gì tới tôi nữa". Quả thật trong "sào huyệt của các tờ báo", Janin, Latouche luôn mài sắc khi giới dùm để chống lại Othello cũng như Hernani. Vigny không biết tới sự đoàn kết này. Tuy nhiên, trong cùng sự bài xích đó, một Viennet kết hợp "hai chàng trai điên loạn với những học thuyết quái dị đang chuẩn bị cho chúng ta một nền văn chương phi lý". Và nhà văn phái cựu nóng tính này trích dẫn ba câu thơ trong More như một thí dụ của "Tinh thần phiêu lưu và hủy hoại sẽ không để cho cái gì đứng được cả":

Chiều mai, hoặc thứ ba, vào buổi trưa

Hoặc thứ ba buổi tối, hoặc thứ tư

Buổi sáng, lúc nào xin bạn quyết định.

Othello được diễn trước, nhưng trận đánh lớn sắp nổ ra trên Hernani.

III - TRÒ CHƠI CÁM DỖ

Hồn tôi lao vào khát vọng gai góc...

SAINTE-BEUVE

Trong suốt năm 1829, Victor Hugo làm việc từ sáng tới chiều và có khi từ chiều tới sáng, hoặc ông viết, hoặc ông phải chạy tới nhà hát hoặc các nhà xuất bản, hoặc ông thám hiểm thành phố Paris cổ kính quanh nhà thờ Đức Bà, hoặc vừa sáng tác trong đầu vừa bước đi trong vườn Luxembourg. Sainte-Beuve có thói quen tới đường Notre-Dame-des-Champs mỗi chiều và thường khi hai lần mỗi ngày. Giờ đây ông gặp bà Hugo một mình, bên chiếc cầu nhà quê, trong vườn. Trẻ con đang chơi đùa trên bãi cỏ. Lúc đầu, trong tình bạn của hai nhà văn, Adèle chỉ đóng một vai trò mờ nhạt. Việc sinh nở và việc cho François-Victor bú đã chìm bà vào những mộng tưởng hão huyền liên quan tới đời sống sinh lý, nơi nhiều người đàn bà, vẫn tiếp nối những trạng thái đó. Lâu rồi, Sainte-Beuve rơi vào "một sự mập mờ to lớn trong quan điểm về bà" đến từ một "biểu hiện kính cẩn tinh tế". Một mình với bà, ông nhận ra rằng, khi không có sự hiện diện của người chồng nổi tiếng, bà vẫn lướt nhẹ qua những câu chuyện tâm tình. Sainte-Beuve thích sống trên bờ tổ ấm của kẻ khác và có một sở thích bẩm sinh được đóng vai người nghe xưng tội. "Ông ta sinh ra để mặc áo thầy tu, Pavie nói, và tôi nhớ một ngày nọ ông đã nói với chúng tôi: Vào những thời kỳ khác, có lẽ tôi đã ở trong nhà dòng, và tôi đã muốn làm giáo chủ hồng y đấy." Nhưng ông thầy tu sa đọa này lưỡng lự giữa Trappe và Thélème. Ngoài ra không ai phân tích phương diện này của thái độ ông bằng chính ông:

"Tôi thích những thói quen thâm kín, những lễ thói riêng tư, chi tiết của những ngôi nhà: một nội thất mới mẻ nơi tôi bước vào luôn luôn là một khám phá dễ chịu, ngay từ ngưỡng cửa, tôi đã bị chấn động, trong một cái nháy mắt, trong sự cuốn hút tôi đã thâm tóm khuôn khổ của nó, tôi xây dựng từng mối tương quan của nó. Nhưng thay vì điều khiển khả năng tự

nhiên của mình và kịp thời nhận ra mục tiêu của nó, tôi bắt đầu để nó thất lạc về phía những cứu cánh hoàn toàn trái ngược, mài sắc nó thành nghệ thuật phù phiếm và tai hại, và tôi đã qua một phần lớn những ngày và đêm của tôi để đi dọc các công viên như một tên trộm, thèm thường những cảnh khuê phòng..."(154)

Ông đã nói với bà Hugo những điều ông cảm nhận, bằng thơ và một cách chân thành:

Ôi cuộc sống những ngày dài mùa hạ
Và thời gian trĩu nặng cõi lòng sầu,
Nhất là khi nắng ban trưa trút đổ
Hơi nóng, bụi mặt trời là tất cả,
Buổi sáng qua rồi, tôi ngóng chiều sáng,
Khoảng ba giờ tôi nôn nóng gặp nàng.
Nàng ngồi đó, nàng là mẹ, là vợ,
Con nàng chơi ngoài xa, trên bãi cỏ,
Chồng nàng vắng, đang mơ mộng chốn nào.
Tôi bước vào nàng thờ ơ, xinh đẹp,
Mời tôi ngồi, rồi bắt đầu trò chuyện.
Tôi mở tâm hồn, khoảng trống, đêm thâu
Cùng tuổi trẻ tôi quá đổi tiêu hao.
Nàng đáp lại bằng ngôn từ thân thuộc,
Chúng tôi nói về nàng, về hạnh phúc,
Cái bóng trên cao phủ xuống đường đi,
Về đàn con thơ phước đức tràn trề.

Cạn tâm tình nàng bỗng buồn bao xiết,
Nàng ngược mắt nhìn trời, rồi nàng tiếp:
- Hỡi ơi, không, không một ai trên đời
Dám tự hào được hạnh phúc hơn tôi.
Nhưng tôi nào hiểu tại sao lắm lúc
Chàng bắt gặp tôi thở dài và khóc.
Cuộc đời càng đẹp, cành lá càng xanh,
Cỏ hoa càng rực rỡ dưới trời thanh,
Các con càng đùa vui trong bóng mát,
Làn gió nhẹ càng thoảng đưa ngượng ngập,

Tôi càng thấy lòng mình muốn khóc thôi. ⁽¹⁵⁵⁾ Tại sao bà khóc? Bởi tất cả những người đàn bà đều khóc, bởi được thương cảm là điều dễ chịu, bởi cuộc hôn nhân với một người đàn ông thiên tài thỉnh thoảng vẫn đè nặng lên bà, bởi người chồng nổi tiếng này là một người tình mạnh mẽ và không hạn độ, bởi bà đã có bốn con, bởi bà sợ phải sinh những đứa con khác, bởi bà cảm thấy lơ mờ bị áp bức. Sainte-Beuve tránh nói những lời thiếu thận trọng, ca ngợi vinh quang của Victor, nhưng tự thấy mình liên kết với người đối thoại xinh đẹp "bằng nghĩa tình của sự đau buồn" và để bà "kéo ông trở về với Chúa".

Về sau ông viết cho Hortense Allart: "Tôi đã tạo ra chút huyền thoại Cơ đốc giáo của thời đại mình, nó đã tan biến. Với tôi, giống như con thiên nga của Léda, đó là một phương cách để tới với những người đẹp và xe một mối tình dịu dàng hơn..."

Năm 1829 ông hãy còn xa lạ với một thái độ vô si như vậy. Hãy còn vương chút đức tin của thời thơ ấu, ông muốn lại "được quy theo đạo" nhờ tay người đàn bà mà vẻ đẹp làm ông bối rối đó. Họ nói về Thượng đế, về sự bất tử: Sainte-Beuve trích dẫn thánh Augustin và Joseph Delorme: "Con

muốn lắm, lạy Chúa, con muốn, tại sao con không thể?" Adèle Hugo rất tự hào được thấy mình quan trọng dưới con mắt của một người mà hội văn cho là thông minh. Bà có những giá trị của mình, bà vẽ đẹp, viết không tệ, và cuộc sống chung với một bậc thầy ích kỷ đôi khi hạ thấp giá trị của bà một cách bất công. Sainte-Beuve biết xoa dịu niềm kiêu hãnh nho nhỏ bị thương tổn đó. Thịnh thoảng người mẹ trong gia đình vẫn phác một cử chỉ đom đóm dáng hầu như không ý thức. Khi mùa đông không cho phép họ ngồi ngoài vườn nữa, bà tiếp bạn trong phòng mình. Trong sự dửng dưng với mọi điều, bà quên đi bộ quần áo mặc trong nhà xênh xoàng của mình. Cũng có lúc, Hugo bị cầm giữ bên ngoài, hai con người bị bỏ rơi vẫn ngồi với nhau thật muộn, bên tro than đã tắt ngấm.

"Ôi, những khoảnh khắc đẹp nhất ấy của đời tôi bấy giờ... Kỷ niệm đó ít ra cũng không làm tôi xấu hổ lắm..."

Khi đi xa, Sainte-Beuve viết thư cho Hugo và ném trái một thứ hạnh phúc, quen thuộc đối với những kẻ đang yêu, được nhờ Hugo chuyển lời cho vợ: "Tất cả điều này dành cho anh, Victor thân mến, và cho chị Hugo vẫn không tách khỏi anh trong đầu tôi; anh hãy nói với chị rằng tôi rất nhớ chị và từ Besançon tôi sẽ viết thư cho chị..."

Sainte-Beuve gửi Adèle Hugo, 16 tháng mười 1829:

"Thật ra tôi phải điên lắm mới vô cớ rời xa gia đình hiếu khách của chị, lời lẽ phong phú và đầy khích lệ của Victor, và hai lần thăm viếng mỗi ngày, mà một lần dành cho chị. Tôi luôn luôn lo lắng bởi tôi trống trải làm sao, tôi không có mục tiêu, không có sự kiên quyết, không có tác phẩm; cuộc sống tôi vô định và tôi luôn như một đứa trẻ, tìm kiếm, bên ngoài tôi, tất cả những gì chỉ có thể thoát ra từ bản thân tôi. Chỉ còn một điểm cố định và vững chắc mà trong những nỗi buồn chán điên khùng và trên những bước lang thang liên tục của mình tôi luôn thấy mình gắn bó; đó là chị, đó là Hugo, đó là gia đình chị và nhà chị..."

Bà phụ trách việc trả lời thư Sainte-Beuve bởi Victor đau mắt, và chồng bà giúp bà thảo một bức thư. Ông không nghĩ tới chuyện ghen tuông chút

nào. Sainte-Beuve là bạn ông và là người đàn ông kém hấp dẫn nhất. Bản thân Sainte-Beuve và Adèle tự thấy họ hoàn toàn trong trắng, nhưng ma quỷ cũng không đi đâu xa lắm vào cái ngày mà Adèle dàn xếp để người bạn của mình tới vào lúc ba giờ, trông thấy bà đang bận chải tóc.

Em đứng đó đang xoắn tung mái tóc,
Tôi dợm chân nhưng em bảo "Hãy khoan!"
Tóc buông dài từ những ngón tay thon
Thoảng tới tôi một mùi hương ngây ngất.
Tưởng đâu, khi nhìn tóc em cài lược,
Một nàng tiên sáng láng đội mũ đen.
Em thế đấy, một nét Desmédone,
Trợn người em, hỡi nữ binh xinh đẹp,

Dưới mắt tôi là thánh thần bất diệt...⁽¹⁵⁶⁾ Đó là những trò chơi nguy hiểm, và nhất là đối với một người đàn bà đức hạnh. "Cảm xúc thăng thế, sự mờ ám của nàng chừng như là một đặc ân. Có thể nói những ngày ấy, mái tóc lơ là chài gỡ trên đầu nàng chỉ chực xoắn tung trong một tiếng thở dài thật khẽ, và nhận chìm khuôn mặt bạn, một khoái cảm ngát hương toát ra từ người nàng như từ một thân cây đang trở hoa..."⁽¹⁵⁷⁾

Ngày 1 tháng giêng 1830, Sainte-Beuve tới đường Notre-Dame-des-Champs, mang đồ chơi tới cho trẻ con và đọc cho các bạn nghe bài tựa của An ủi. Nó được gởi tới Hugo và dành cho tình bạn, nhất thiết là sự kết hợp của những linh hồn nơi Thượng đế, bởi mọi tình bạn khác đều hời hợt, lọc lừa và sớm khô cạn. Qua người chồng, hơn một câu thơ về những tình cảm sùng kính và thuần khiết nhắm tới người vợ. Hai trong số các bài thơ thật thân mật trong giọng điệu và khá mượt mà, được đề tặng bà Hugo. Hugo vốn tin bạn không thấy ở đó có điều gì xấu vì Sainte-Beuve vẫn đầy thiện ý: "An ủi đối với tôi chỉ là một mùa đạo đức, sáu tháng thần tiên và thoáng

qua của đời tôi..." Đúng, từ sáu tháng nay, ông đã sống một thiên tiểu thuyết đẹp mà ông cho là trong trắng ngây thơ và ông lấy làm say đắm. " Sao mình không sớm có một thiên thần trong đời?" A! Nếu ông có bên cạnh một nhan sắc không tì vết, như bạn ông, hẳn người ta đã không thấy ông "không mục tiêu và đầu óc rỗng không, mỗi sáng ra khỏi nhà đầu cúi thấp" và lang thang dọc các bức tường, "nhục nhĩ kéo lê tài năng thui chột của mình", hẳn người ta đã không thấy ông, buổi chiều, đi với Musset tới những nơi nhóp nhúa, vô vọng tìm quên nỗi cay đắng và sầu muộn trong cảnh trụy lạc, và chẳng cũng thường khi bất thành bởi Sainte-Beuve không phải là tay đốn gỗ tầm cỡ. Ngày đầu năm 1830 đánh dấu, than ôi! sự kết thúc của những khoảnh khắc thần thánh và thoáng qua đó.

Tháng giêng, vợ chồng Hugo sống trong sự rộn ràng. Nhà hát Pháp diễn tập vở Hernani và những buổi diễn tập chỉ là một cuộc chiến dai dẳng giữa tác giả và các diễn viên. Những người này biết vở kịch được chờ đợi như một sự kiện văn học, và dưới con mắt họ, tác giả lỗi lạc và trẻ tuổi này có vẻ vô cùng quyến rũ, "tỏa sáng tài năng và vinh quang." Nhưng họ sợ hãi vì sự giản dị của giọng điệu, vì sự dữ dội của đam mê, vì những cái chết trên sân khấu. Cô Mars đầy thế lực vẫn xuất hiện trong các buổi diễn tập một cách chu đáo, nhưng ngày ngày cô vẫn làm Hugo mất sĩ diện. Lạnh lùng, trầm tĩnh, lễ độ, nghiêm khắc, Hugo quan sát vị nữ thần khó chịu này. Dầu cố nén, cơn giận của ông cứ sôi lên. Một ngày nợ ông thấy giới hạn đã vượt mức và yêu cầu cô Mars trả lại vai Doña Sol. "Thưa bà, ông nói với nàng, bà là một người phụ nữ tài năng, nhưng có một điều mà bà có vẻ không ngờ, và trong trường hợp này tôi phải nói cho bà biết, là tôi cũng vậy, thưa bà, tôi là một người đàn ông tài năng, bà nên tin chắc điều đó và hãy xử sự với tôi cho thích đáng." Phẩm cách của nhà thơ trẻ toát một vẻ nhà binh nhưng vẫn có cái nghiêm nghị của một bậc thầy. Cô Mars đành khuất phục.

Victor Hugo miệt mài trong các buổi diễn tập nên ít có mặt tại nhà. Ông viết cho các bạn: "Các bạn thấy tôi bị nợ đời, bị đè bẹp, bị tràn ngập, bị nghẹt thở. Nhà hát Pháp, vở Hernani, những buổi diễn tập, những ganh đua trong hậu trường của các nam diễn viên, của các nữ diễn viên, những âm

mưu của báo chí và công an; mặt khác, những chuyện đời tư của tôi thì vẫn rối bù: việc thừa kế từ cha tôi không được thanh lý... cát ở Solgne của chúng tôi rao bán từ hai mươi tháng nay; mấy ngôi nhà ở Blois mà bà dì ghê tôi tranh giành với chúng tôi..., vì vậy mà thu nhập không bao nhiêu hoặc chẳng được gì trong phần sót lại của một cơ nghiệp lớn, nếu không phải là những vụ kiện và những ưu phiền. Đó là đời tôi: cứ mong được là tất cả cho các bạn khi thậm chí cho mình còn chưa xong."⁽¹⁵⁸⁾ Ông vẫn luôn tỏ ra là người chồng và người cha gương mẫu nhưng không còn thuộc về gia đình mình nữa. Bằng mọi giá Hernani phải thành công, bởi những vụ kiện và những cuộc vận động đã ngốn hết những món dự trữ của đôi vợ chồng. Túi tiền cạn sạch, Adèle dốc hết sức, bên cạnh chồng, vào chiến dịch cứu nguy này. Thất bại của vợ Amy Robsart cho họ thấy quyền năng của bọn âm mưu và Hugo quyết định giao công việc cho chính các đoàn của mình tại Nhà hát Pháp. Ông không thiếu vắng họ bao giờ. Tham vọng của những họa sĩ trẻ là đi bênh vực nhà thơ vĩ đại nhất của nước Pháp chống lại những con người hủ lậu của chủ nghĩa lãng mạn. "Dùng tuổi trẻ để đổi lại sự lụ khụ, những cái bõm đổi lại những cái trán sỏi, nhiệt tình đổi lại nếp cũ, tương lai đổi lại quá khứ, đó không phải là chuyện hoàn toàn đơn giản sao?"

Gérard de Nerval phụ trách việc tuyển chọn người, có những cái túi đầy những mẫu giấy vuông màu đỏ in một cái dấu bí ẩn: Sắt (Hierro). Đó là tiếng thét của người Almogavares: Sắt, hãy thức dậy!

Giờ đây, khi tới vào lúc ba giờ trong cuộc viếng thăm hằng ngày, Sainte-Beuve bắt gặp bà Hugo được vây quanh bởi những chàng trai tóc dài đang cùng bà cúi xuống một bản sơ đồ của gian phòng. Phụ nữ vẫn thích những con người anh hùng, người phụ nữ này thì thích một cuộc chiến đấu mà vinh quang của người chồng và sự nghiệp của cả hai vợ chồng tùy thuộc vào. Adèle mới hai mươi lăm tuổi; bị lay động bởi những con người nhiệt tình trẻ tuổi này, bà như bất chợt bước ra khỏi mộng tưởng cô đơn của mình. Cố nhiên người đàn bà ướm át này niềm nở đón nhận "chàng Achate trung thành"⁽¹⁵⁹⁾, phụ tá của thầy. "A! Sainte-Beuve, Adèle nói, chào anh,

anh ngồi xuống đây. Chúng tôi đang trong công việc cấp rập, anh thấy đây..."

Ông tức tối vì không được gặp bà một mình nữa, ganh tị với các chàng trai này và mơ hồ giận Hugo đã trông cậy một cách tin tưởng vào ông để viết bài ca ngợi trên báo một vở kịch mà trong thâm tâm ông ghét tính khoa trương. Ông cảm thấy mình không có được sự hăng say tuôn tràn như thác của Hernani, điều khiến ông nhục nhã, đồng thời ông cũng không muốn mình có khả năng đó, điều khiến ông nổi lên chống lại toàn bộ công trình. Do đó mà ông cảm thấy phiền muộn và chán chường khi trông thấy cái tổ ấm mình vẫn theo đuổi bỗng trở nên "ảm ỉ và đầy rác rưởi! Và thế là không còn nữa niềm cô đơn bên những con người yêu dấu! Ôi, buồn làm sao!"

Một cơn tức giận không thể nguôi ngoai bằng sự thổ lộ, càng gia tăng áp lực tới lúc phải nổ bùng. Vài hôm trước buổi diễn đầu tiên, ông viết cho Hugo một bức thư cực kỳ cứng rắn để thoái thác việc viết bài báo về Hernani: "Chắc hẳn là khi trông thấy những vụ việc gần đây, cuộc sống anh luôn bị vùi dập với mọi người, giờ rảnh của anh tiêu tán, sự gia tăng của hận thù, những tình bạn cao quý lâu ngày đã bỏ đi, thay vào đó là những tên ngu xuẩn và điên loạn; khi trông thấy những vết nhăn và những bóng mây trên trán anh không chỉ phát xuất từ hoạt động của những tư tưởng lớn lao, tôi chỉ có thể đau khổ một mình, luyến tiếc quá khứ, vẫy chào anh và tìm nơi ẩn trốn, nơi nào tôi cũng không biết: tôi thấy Bonaparte tổng tài thiện cảm hơn Napoléon hoàng đế. "Giờ đây tôi có giây phút nào nghĩ tới Hernani thì tất cả những ý nghĩ buồn bã đó lại ò ạt nổi lên trong đầu óc tôi, và tôi không thể không nghĩ tới con đường của đấu tranh và nhượng bộ muôn thuở mà anh đã dẫn vào, tới sự trong trắng trữ tình của anh phải thỏa hiệp với cái chiến thuật bắt buộc sẽ chủ trì mọi bước tiến triển của anh, tới tất cả những con người bắn thiu mà anh phải gặp, mà anh phải bắt tay chào hỏi. Tôi không nói ra tất cả những điều này để làm anh đổi hướng, bởi những đầu óc như đầu óc anh thì không lay chuyển được, bắt buộc chúng phải thế, bởi thiên hướng của chúng đã rõ nét. Tôi chỉ nói cho tôi, để giải thích với anh về sự im lặng không được diễn đạt của tôi, về sự vô ích của

tôi. Xin anh hãy xé bỏ và quên hết những điều này. Mong rằng thư này không tạo thêm một mối âu lo cho những mối âu lo không chút gợn của anh. Nhưng tôi cần phải viết thư này cho anh, bởi tôi không thể nói chuyện riêng rẽ với anh được nữa và nhà anh hầu như đã bị tàn phá. Người bạn không thể vi phạm và buồn thiu của anh:

SAINTE-BEUVE

"Còn chị? Con người mà cái tên chỉ nên vang âm trên cây đàn lia của anh khi lẽ ra người ta phải quỳ xuống nghe những khúc ca của anh, chính con người đó ngày ngày phải xuất hiện dưới những con mắt phàm tục, phân phát vé cho hơn tám mươi con người trẻ tuổi chỉ mới được biết tới hôm qua đây thôi; bầu không khí thân tình trong trắng và đáng yêu kia, cái giá đích thật của tình bạn, mãi mãi bị phá tan bởi đám đông ồn ào; từ tận tụy bị ô uế, cái có ích được coi trọng trên hết, những trù tính vật chất đã chiếm phần thắng thế."⁽¹⁶⁰⁾ Lời tái bút viết ngang, trong lẽ, bằng một nét bút dữ dằn. Sự bùng nổ điên cuồng này giống như một cảnh tình nhân ghen tuông và người ta ngạc nhiên thấy Hugo đã chịu đựng nó. Ông hầu như không nghi ngờ gì nữa về bản chất những tình cảm của Sainte-Beuve. Nhưng ông đang bù đầu trong trận chiến và cuộc tranh cãi nào với chính nhóm của ông cũng đã làm ông suy yếu. Nhân danh "người bạn đang bận rộn với công việc", Sainte-Beuve gửi vé ngồi ở khu sau khoang nhạc tới những người hâm mộ. Ngày của buổi diễn đầu (23 tháng hai 1830), Sainte-Beuve cùng Hugo tới trước, để đón những người quen biết. Théophile Gautier đã dặn trước cả một cuộn vé đỏ, ông mặc một chiếc áo chèn màu hồng rất chiến, một chiếc quần dài màu lục nhạt và một chiếc áo lễ với ve áo bằng nhung đen. Bằng trang phục kỳ quặc, ông muốn cho bọn người tầm thường phải bực tức. Các ghế lô trông kinh hoàng với những kiểu tóc lạ thường của trường phái hiện đại, trong lúc các họa sĩ trẻ nhìn những cái đầu sói nơi ban công và kêu lên: "Cho lên máy chém, những cái đầu sói!" Các nhà văn, nhà điêu khắc, họa sĩ tạo thành một nhóm người bướng bỉnh, không phải là một "bọn vô lại bẩn thỉu". Họ chen chúc trong tất cả các góc, nơi có thể lẩn tránh một con người huýt sáo chệch lạc. Họ muốn là những con người bảo vệ thứ nghệ thuật tự do.

Nhiệt tình của họ là dấu hiệu của sức sống mạnh mẽ. Đó là một thời kỳ tốt đẹp, cuồng nhiệt và năng động, trong đó những người theo chủ nghĩa bảo hoàng, tự do, lãng mạn và cổ điển chạm trán nhau trong các nhà hát trong khi đợi giờ giao chiến trên các vật chướng ngại.

Cuối cùng ba tiếng gõ. Ngay câu thơ đầu tiên, cuộc cãi cọ bắt đầu. Tất cả gây khó chịu cho những người này, làm say mê những người khác. Không có sự khùng bố của phe nhóm Hugo, những tiếng xì xào bất mãn đã trở thành những sự chống đối âm ỉ. Đối với bầu đoàn những con người nhẵn nhụi, câu: "Đúng, tùy tùng của người, ôi nhà vua! Thần đây" trở thành cái cớ của những điều bực mình không chịu được. Nhưng các chàng hiệp sĩ của Hernani không cho phép bất luận một hoạt động, một cử chỉ, một âm thanh nào thiếu sự ngưỡng vọng và nhiệt tình. Trên quảng trường Nhà hát Pháp, trong lúc nghỉ chuyển hồi, nhà xuất bản Mame đề nghị trả cho Hugo năm ngàn frăng để được xuất bản vở kịch. "Ông không biết ông đang mua cái gì đâu! Sự thành công có thể sút giảm. - Nhưng nó có thể gia tăng. Tới màn hai, tôi nghĩ sẽ trả cho ông hai ngàn frăng; tới màn ba, bốn ngàn, tôi trả cho ông năm ngàn... Sau màn năm tôi sẽ trả ông mười ngàn frăng đấy." Hugo lưỡng lự. Mame đưa ra cho ông năm tờ một ngàn frăng. Bấy giờ đường Notre-Dame-des-Champs chỉ còn năm mươi frăng. Hugo nhận những tờ giấy bạc.

Khi những tiếng hoan hô cuối cùng nổi lên vang dậy, "tất cả mọi người đều quay về phía một khuôn mặt người phụ nữ xinh đẹp, hãy còn nhợt nhạt vì những lo toan của buổi sáng và sự xúc động của buổi tối: Thắng lợi của tác giả phản ánh trên một nửa thân yêu của chính ông"⁽¹⁶¹⁾ Rồi khỏi nhà hát, các biên tập viên của tờ Địa cầu họp lại tại nhà in của tờ báo. Sainte-Beuve cũng có mặt, với Charles Magnin là người có bốn phận phải viết bài. "Người ta bàn cãi, người ta khâm phục, người ta dè chừng, ngay trong niềm vui thắng lợi, người ta cũng có những tình cảm lẫn lộn và chút kinh ngạc. Tờ Địa cầu dẫn thân tới mức nào đây? Nó có nên đứng về phía sự thành công của một tác phẩm trong đó đầu sao nó chỉ thừa nhận một nửa những lý thuyết? Người ta ngật ngưỡng, tôi không khỏi lo ngại khi một trong

những biên tập viên hóm hỉnh (từ hồi ấy đã là bộ trưởng tài chính và không ai khác hơn là ông Duchâtel) kêu lên: Nào Magnin, hãy tung ra cái tuyệt diệu đi!"⁽¹⁶²⁾ Vậy là tờ Địa cầu đăng một bài về thắng lợi của vở kịch. Ngược lại, tờ Người quốc gia (Le National) tỏ ra thù nghịch và phàn nàn về những người bạn của tác giả, "đã không biết giữ sự chừng mực lẫn sự ý nhị" Cần phải dặn dò những người ủng hộ trung thành đừng vỗ tay trên má những người bên cạnh nữa. Các buổi trình diễn tiếp theo được Hugo tổ chức với cùng sự chăm chút như vậy. Sự chống đối vẫn được bộc lộ với cùng những câu thơ. Émile Deschamps khuyên nên bỏ câu: Lão già ngu xuẩn, ông ta yêu nàng!

Nhật ký của Joanny (thể hiện vai Ruy Gomez): "Một phép thuật kiên trì. Các bà dòng dõi cao sang chen vào... Đám đông và luôn vẫn cùng thứ tiếng ồn... Điều này chỉ tốt cho két bạc... - 5 tháng ba 1830: Nhà hát đầy ắp và những tiếng huýt gia tăng: trong điều này có cái gì mâu thuẫn: Nếu vở kịch dở thì tại sao người ta tới? Nếu người ta hăm hở tới như vậy thì tại sao người ta lại huýt vang để chê bai?..." Nhật ký của viện sĩ hàn lâm Viennet: "Một mớ những điều khó tin, ngớ ngẩn, phi lý... Đó là điều mà một nhóm phiến loạn trong văn học có tham vọng thay thế Athalie và Merope... dưới sự bảo trợ bí ẩn của một nam tước Taylor, người trước đây đã được ông bộ trưởng Corbière giới thiệu vào cái môi trường hỗn loạn này, với sứ mạng phá hoại sâu khấu nước Pháp..."

Doanh thu vượt ngoài mọi dự kiến. Vở Hernani đã cứu nguy cho đôi vợ chồng trẻ. Những tờ giấy bạc một ngàn frăng cho tới bấy giờ vẫn hiếm hoi trong nhà này giờ đây chồng chất trong ngăn kéo của Adèle. Trong thắng lợi, Hugo quen với sự ngưỡng vọng. "Lắm lúc ông nổi điên vì một bài báo tai hại", Turquety nói. "Ông tự coi mình như được trao cho một phẩm tước chính thức. Bạn có thể nào tin rằng chỉ vì một vài từ không được thuận lợi trong một bài viết của tờ Báo ngày, ông đã đe dọa dùng gậy đập chết nhà phê bình không? Sainte-Beuve thì hươu chìa khóa và buông những lời thóa mạ..."

Sainte-Beuve gửi Adolphe de Saint-Valry, 8 tháng ba 1830: " Saint-Valry thân mến, tối nay là buổi diễn thứ bảy của Hernani và vụ việc bắt đầu trở nên sáng tỏ. Ba buổi diễn đầu tiên được sự ủng hộ của bạn bè và công chúng theo chủ nghĩa lãng mạn đã được xuôi chèo mát mái; buổi diễn thứ tư đầy sóng gió, dầu rằng thắng lợi vẫn thuộc những con người dũng cảm; buổi diễn thứ năm, nửa tốt nửa không tốt, những kẻ âm mưu tỏ ra khá kiêu căng, công chúng đứng đưng, thỉnh thoảng cười chế giễu, nhưng bị chinh phục ở phần cuối. Doanh thu thì rất tốt, và rồi với sự giúp đỡ của bạn bè trong cái đà này, mũi Áo Vọng nhất định nhân đôi. Đó là bản tóm tắt tình hình. Victor lúc này đang bình tĩnh, hướng về tương lai và tranh thủ viết một vở kịch khác, César hoặc Napoléon đích thật... Vở kịch sẽ được in vào ngày mai: nó gặp nhiều thuận lợi với người bán sách: mười lăm ngàn frăng, ba lần xuất bản, mỗi lần hai ngàn bản, và trong một thời gian nhất định. Mọi người chúng ta đều mệt mỏi bởi chúng ta có ít nhóm người mới cho từng cuộc chiến mới và chúng ta vẫn phải diễn hoài, như trong chiến dịch 1814 nọ..."

Đó là một người phụ tá trung thực, nhưng Sainte-Beuve đang trong cơn cuồng nộ. Ông vừa được tin vào tháng năm vợ chồng Hugo sẽ dọn đi để về ở tại một ngôi nhà duy nhất tại đường Jean Goujon mới. Quá kinh hãi các chàng họa sĩ râu ria xồm xoàm, quần áo lôi thôi, ông chủ nhà ở đường Notre-Dame-des-Champs không cho thuê nữa; nhưng bá tước Mortetmart cho họ thuê tầng hai của khách sạn mà ông mới cho xây cất. Tài sản mới toanh của họ cho phép họ tới khu Champs-Élysées. Adèle đang chờ sinh đứa con thứ năm và Hugo không buồn tiếc gì khi tách vợ ra xa Sainte-Beuve. Hết rồi, những cuộc viếng thăm êm đềm hằng ngày. Và chẳng, liệu chúng vẫn có thể xảy ra không? Sự pha trộn hiểm thù và ngưỡng vọng mà Joseph Delorme cảm nhận trước Hugo trở nên ngọt ngào. Giờ đây ông biết rằng mình yêu Adèle, không phải bằng tình bạn, mà bằng tình yêu. Một số người nghĩ rằng ông đã thổ lộ với Hugo và Hugo đã báo cho vợ biết; nhiều người khác thì nghĩ chuyện đó chỉ xảy ra sau này thôi. Điều có vẻ chắc chắn là chuyện đó đã xảy ra; Sainte-Beuve đã đề cập tới nó trong Khoái

lạc. Ngay từ tháng năm 1830, Hugo có những lý do nghiêm trọng để lấy làm cay đắng, điều này xuất hiện trong những câu thơ ông viết vào thời kỳ đó. Tuy nhiên ông vẫn viết cho Sainte-Beuve, đang lưu lại Rouen, nhà người bạn, Guttinguer, một cách dịu dàng hơn bao giờ hết: "Nếu anh biết trong thời gian gần đây chúng tôi thấy thiếu vắng anh biết bao, chúng tôi trống trải và buồn biết bao, ngay trong cảnh gia đình hiện thời của chúng tôi, ngay giữa các con của chúng tôi, khi phải đến ở François I mà không có anh, chúng tôi cần biết bao, trong từng khoảnh khắc, những lời khuyên, sự cộng tác, sự chăm chút của anh, và chiều chiều, câu chuyện trao đổi với anh, và mãi mãi, tình bạn của anh! Vậy là hết! Thói quen đã ăn sâu vào tâm hồn. Tôi mong rằng từ rày anh sẽ không có ác ý rời xa chúng tôi, bỏ chúng tôi như vậy nữa..."⁽¹⁶³⁾ Nhưng cũng trong tháng năm đó, ông đã viết những bài thơ vỡ mộng, khác xa với những bài thơ đầy hân hoan trong Nét đẹp phương Đông. Đọc lại Thư cho người vợ chưa cưới, ông buồn bã suy ngẫm về thời gian trong đó "hi vọng vẫn ca ngợi ông và xoa dịu ông trong sự lừa dối":

Những lá thư tình trẻ trung, đức hạnh!

Trên từng trang ngây ngất ta vẫn say,

Ta quỳ đọc các người đây!

Ngày nào ta trở lại tuổi thơ tình,

Hãy để ta, kẻ khôn ngoan, sung sướng,

Khóc với các người, một mình.

Khi quá khứ ngọt ngào, khi lứa tuổi

Trong trắng ấy nơi tình ta gắn bó

Về trên lối đi chúng ta,

Ta bám lấy nó, rồi lệ đắng cay

Trên ảo ảnh rách toang và héo úa

Còn lại trên tay các người...(164)

Adèle khóc nhiều và Hugo đau đớn nhận ra điều đó:

Tại sao em trốn và khóc một mình?

Bóng ai qua trước mắt em mơ mộng?

Bóng ai thấp thoáng hồn em?

Linh cảm tối đen hay lòng em tiếc nuối?

Hoặc kỷ niệm bỗng về trong ký ức?

Hoặc phút yếu đuối đàn bà?(165)

Sainte-Beuve đang ở tại Rouen, nhà con người mơ mộng Ulric Guttinguer, giữa những khóm tử dương hoa và sơn lựu hoa, và tâm sự với ông này với một sự lộ liễu đầy kiêu hãnh về tình yêu ông dành cho Adèle. Con người tâm phúc xưng tội, và Guttinguer, trong phe cánh lãng mạn vẫn được coi là con người lão luyện trong tình yêu, đã khuyến khích những tư tưởng tội lỗi đó đầu ông ta vẫn tự nhận là bạn của Hugo. Cuộc lưu lại này đối với Sainte-Beuve thật nguy hại bởi thói sở khanh vốn dễ lây nhiễm. Trở về Paris, ông gặp lại vợ chồng Hugo một cách ngỡ ngàng. Sainte-Beuve viết cho Victor Hugo, 3 tháng năm 1830: "Tôi muốn viết cho anh, bởi hôm qua chúng ta buồn bã, lạnh nhạt và từ giã nhau trong gượng gạo đến nỗi tôi thật sự thấy đau lòng, khi trở về tôi quay quắt suốt buổi chiều và cả đêm nữa; tôi tự nhủ không thể nào gặp anh thường xuyên với cái giá đó bởi tôi không thể gặp anh mãi được: chúng ta thật sự có gì để nói với nhau, để kể cho nhau nghe đây? Không gì cả, bởi chúng ta không thể có chung những suy nghĩ như trước đây nữa. Anh đừng trả lời thư cho tôi, anh cũng đừng mời tôi tới thăm anh: tôi không thể. Hãy bảo chị thương xót và cầu nguyện cho tôi".

Lòng chân thành hay chiến lược gì đây? Sự trộn lẫn của hai điều, cố nhiên. Ông đã quá khâm phục và yêu Hugo, ông thấy Hugo quá bao dung với ông nên không quên đi mau chóng tình cảm triu mến đó. Nhưng điều

này cũng đúng nữa, là nhiều lúc càng yêu Hugo bao nhiêu thì ông càng căm ghét Hugo và tìm mọi lý do để căm ghét Hugo bấy nhiêu. Để tự an ủi mình trước những uy lực của Hugo, trong sự thâm kín của những cuốn sổ tay, ông gọi chúng là "những uy lực vừa ấu trĩ vừa vĩ đại". Ông trách Hugo chỉ biết tới, trong thần thoại Hy Lạp, loại thần khổng lồ một mắt biểu thị nơi Polyphème đang ném cầu âu những tảng đá khủng khiếp. Ông ghi nhận rằng trong Ngày cuối cùng của một người bị án, Hugo đã "rao giảng lòng khoan dung một cách ngạo nghễ". Tóm lại ông thấy Hugo ì ạch, nặng nề, một người Goth trở về từ Tây Ban Nha. "Hugo là một ông vua dã man. Trong thời kỳ cuốn An ủi, mình đã cố khai hóa anh ta, mình thành công chút ít trong việc đó". Ông kết luận: "Tên hung thần đáng khinh!" Tiếp theo Sainte-Beuve thử làm một cuộc so sánh giữa đối thủ và chính mình: "Hugo vĩ đại và cũng thô bỉ. Sainte-Beuve tinh tế và cũng táo bạo" Lẽ ra ông có thể nói thêm: Hugo có thiên tài, Sainte-Beuve có tài năng.

IV - NHỮNG BÀI THƠ CA NGỢI NỔI TIẾP NHAU...

Cuối cùng đó là một chế độ quân chủ sụp đổ, và sụp đổ theo nhiều thứ khác.

CHATEAUBRIAND

Ngày 21 tháng bảy 1830, Juste Olivier, chàng trai Thụy Sĩ, mê văn chương, được Vigny và Sainte-Beuve giới thiệu, đã bước vào số 9 đường Jean-Goujon và gõ cửa tầng hai. Một chị giúp việc nói với anh: "Yêu cầu vào phòng làm việc của ông..." Tại đây anh trông thấy những bức chạm đầu người của David d'Angers, những bản in litô của Boulanger: phù thủy và ma quỷ, ma cà rồng và những cuộc tàn sát. Cửa sổ ngó ra vườn, cây; xa xa là nóc vòm của điện Invalides. Cuối cùng Victor Hugo xuất hiện. Olivier giải thích rằng anh được Sainte-Beuve giới tới. Hugo lúc đầu có vẻ không hiểu gì, rồi ông nói: "Tôi cũng nghĩ vậy."

Người ta nói về Chillon, về Genève, về những ngôi nhà cổ kính. Một bà xuất hiện, cao lớn và xinh đẹp, bụng mang thai đã rất to, và hai đứa con, trong đó một bé gái mà nhà thơ gọi là "mèo con", trông dễ thương với một khuôn mặt r ám nắng và đầy biểu cảm. Đó là Léopoldine, tức là Didine, tức là Búp bê. Người khách thấy Hugo không giống những bức chân dung của ông. Mái tóc đen (thật ra màu hạt dẻ), ươn ướt, với một cái nếp kỳ lạ. Trán rộng, trắng mịn, nhưng không rộng tới mênh mênh, đôi mắt nâu và sắc sảo. Áo rây đan gổt và cà vạt đen, sơ mi và vớ trắng...

Buổi chiều tại nhà Vigny, Olivier nói về cuộc viếng thăm của mình. Anh nói đã thấy Hugo mảnh khảnh hơn trong chân dung. "Ồ, không, Sainte-Beuve nói giọng chua chát, ông ấy vẫn khỏe lắm mà." Rồi người ta nói về vở Hernani trong đó các diễn viên tùy tiện thay đổi tất cả.

Trong độc thoại của Charles Quint, thay vì: "Hai nửa Thượng đế: Giáo hoàng và Hoàng đế", Michelot nói: "Hai nửa thế giới: dân chúng và Hoàng đế", điều này tạo ra một câu thơ sai. "Giờ đây, công chúng tự nhiên nhận ra rằng tác phẩm không phi lý đến đâu..." Một số câu thơ vẫn bị la ó, và Vacher, tay trùm của bọn võ tay thuê tại Nhà hát Pháp, quả quyết: "Chỉ cần thêm sáu người bên cánh tả, tôi còn cứu vãn vở kịch này hơn nữa!" Tóm lại đó là một cuộc nói chuyện giữa Paris, trong đó người ta xâu xé thầy và bạn bằng trò chơi của dã thú giương móng vuốt.

Chàng trai Thụy Sĩ theo Sainte-Beuve ra phố. Anh nhận ra một con người ba hoa và cáu kỉnh. "Một thời đại chết người, Sainte-Beuve nói. Người ta cần phải rút lui, có tiền bạc, những trò giải trí để lãng quên. Nhưng còn cuộc sống?... Tôi nghĩ điều tốt hơn hết là lui về miền quê, đi lễ nhà thờ, lạng lẽ chịu lễ ban thánh thể vào dịp lễ Phục sinh... - Ông Hugo cũng đồng tình như vậy chứ? - Ồ, Victor Hugo là một con người không quay quắt với những chuyện đó. Ông ấy luôn có những lạc thú lớn lao, trong lành và tinh tế mà tài năng của ông mang lại! Những gì ông đã làm thì quá tốt đẹp, quá hoàn hảo! Ông phong phú làm sao! Ông sống toại nguyện trong gia đình. Ông vui vẻ, có thể quá vui vẻ nữa. Đó là một con người hạnh phúc..."⁽¹⁶⁶⁾

Cần lưu ý rằng con người "hạnh phúc" đó vừa viết, về hạnh phúc, một bài thơ nhảm nhục, sần muộn và đầy sự tình ngộ⁽¹⁶⁷⁾. Nhưng Sainte-Beuve không gặp vợ chồng Hugo nữa; chiếc ghế dựa tại nhà họ vẫn trống, và nhà phê bình của tờ Địa cầu lại lên đường đi Rouen trước cuối tháng. Ngày 25 tháng bảy 1830, những quyết định điên cuồng của Polignac chống lại tự do khiến Paris phải phản nộ. "Thêm một chính phủ, Chateaubriand nói, nhảy từ tháp nhà thờ Đức Bà xuống." Ngày 27, những vật chướng ngại được dựng lên. Đến chơi với gia đình Hugo, Gustave Planche đề nghị dẫn Didine đi ăn kem tại Palais-Royal, ông có một chiếc xe ngựa, và Planche sợ cho cô bé khi thấy lính tráng tập hợp đông đảo, và ông đành đưa cô bé về nhà.

Ngày 28, 32 độ trong bóng râm, khu Champs-Élysées, vùng đồng bằng buồn tẻ vẫn thường bỏ mặc cho những người trồng rau, giờ tràn ngập các đội quân. Trong khu phố xa xôi cách biệt này, người ta không biết tin tức gì. Những viên đạn rít lên trong vườn. Đêm trước Adèle đã hạ sinh một Adèle thứ nhì, bầu bĩnh và có má phính. Người ta nghe xa xa tiếng đại bác từng loạt. Ngày 29, một lá cờ tam tài được kéo lên trên điện Tuileries. Làm gì đây? Nền Cộng hòa chăng? La Fayette lẽ ra đã chủ trì nó, nhưng ông thích được lòng dân bao nhiêu thì lại sợ trách nhiệm bấy nhiêu. Ông đặt lá cờ cộng hòa vào tay quận công d'Orléans. Không còn vua nước Pháp nữa, nhưng có một nhà vua của người Pháp. Sắc thái đậm nhạt vẫn thẳng nguyên tắc.

Victor Hugo chấp nhận chế độ mới ngay tức thì. Từ lúc vợ Marion de Lorme bị cầm, ông vẫn lạnh nhạt với Cung điện nhưng lại không tin rằng nước Pháp đủ già dặn để đón nhận một nền cộng hòa. "Chúng ta cần nền cộng hòa và danh nghĩa quân chủ", ông nói. Ông căm ghét bạo động, mẹ ông đã mô tả với ông những bộ mặt nhớp nhúa của mọi cuộc nổi dậy. "Chúng ta không tìm tới các nhà phẫu thuật nữa, mà tìm tới các y sĩ". Sau đó ông khó chịu với bọn lợi dụng cách mạng, bọn xin xỏ và ban phát địa vị. "Thật dễ động lòng thương hại khi trông thấy những con người đó đặt một cái phù hiệu tam tài vào cái nôi của họ". Mặc dầu đã làm nhiều bài thơ ca ngợi về gia đình bị truất phế, ông vẫn không chút sợ sệt cho bản thân mình. Ông đã không vừa làm một cuộc cách mạng văn học với chính tuổi trẻ này khi hoan hô Chateaubriand dưới chân những vật chướng ngại đó sao? "Các cuộc cách mạng, cũng như chó sói, không ăn thịt nhau". Ông nghiêng mình kính cẩn trước nhà vua bị phế truất. "Tôi xin khóc trước dòng giống mạt vận. / Sự lưu đày có mang lại gì đâu!" Ông chấp nhận chế độ quân chủ tháng Bảy, ông chỉ còn tập quen với chuyện đó. Ông rẽ ngoặt với một sự thành thạo tuyệt hảo, với những bài thơ ca ngợi và không có thơ cải chính.

Bài thơ ca ngợi gửi nước Pháp trẻ, về mặt văn chương, tốt hơn nhiều so với những bài thơ ca ngợi mang tính chính thống trước đây, một dấu hiệu chân thành:

Các anh từng có những ngày tươi sáng,
Những thắng lợi với vòng hoa chào đón,
Những vinh quang, những người chết vì chôn,
Những thành công rực rỡ tuổi thanh xuân,
Cờ trẻ lỗ chỗ gậy niêm đố kỵ
Cho những lá cờ già Austerlitz.
Hãy tự hào đã không kém cha anh,
Quyền dân tộc sau bao chinh chiến,
Các anh đã mang về từ vải liệm,
Tháng Bảy đã cứu gia đình các anh,
Tặng ba vàng dương thiêu rụi các thành

Khi cha anh các anh chỉ có một.⁽¹⁶⁸⁾ Ông mong bài thơ này xuất hiện trong tờ Địa cầu, tờ báo theo chủ nghĩa tự do. Trở về từ Normandie, Sainte-Beuve thương lượng cho sự chuyển đổi này. Hugo đã tới gặp ông tại nhà in của tờ báo để yêu cầu ông làm cha đỡ đầu cho con gái. Sainte-Beuve ngập ngừng, rồi chấp nhận với lời đoán chắc là Adèle cũng mong điều đó. Chính ông đã đưa bài thơ ca ngợi "qua các lối đi hãy còn chật hẹp của chủ nghĩa tự do đang thắng lợi". Ông đã viết, khi bài thơ được in trong tờ Địa cầu, một lời chào đầu hào phóng: "Nhà thơ biết dung hòa trong một chừng mực hoàn hảo, ông nói về Victor Hugo, nhiệt tình của lòng yêu nước với những lẽ thói nẩy sinh từ nỗi bất hạnh; ông vẫn là công dân của nước Pháp mới, không hổ thẹn với những kỷ niệm của nước Pháp cũ..." Ông nói hay và khéo xoay sở, và ông khá hài lòng với chính mình. "Tôi kêu gọi tới nhà thơ nhân danh chế độ đang mở đầu, nhân danh nước Pháp mới. Tôi đã phi bảo hoàng hóa ông ấy..."

Hugo thì cảm thấy hoàn toàn thoải mái trong vai trò mới này mà vả chăng ông đã bắt đầu đồng với Bài thơ ca ngợi gửi tới Cây cột: "Không thể

ca ngợi đúng đắn một con người, ông viết, khi nói rằng quan điểm chính trị của ông ấy vẫn không thay đổi từ bốn mươi năm nay... Đó là ca ngợi một làn nước tù hãm, một cái cây đã chết!" Tiếp nối tờ Người Jacobite trẻ năm 1819 là tờ Người cách mạng năm 1830: "Đôi khi cũng phải vi phạm các hiến chương để làm cho chúng sinh sôi, nảy nở". Tất cả đều tốt đẹp cho ông. Ông là vệ binh quốc gia thuộc tiểu đoàn bốn, quân đoàn Một, và thư ký hội đồng kỷ luật, không có bốn phạm canh gác. Vợ kịch của ông được công diễn, sự gia nhập của ông được chấp nhận. Cuối cùng ông có thể lại dốc sức cho Nhà Thờ Đức Bà Paris.

Công việc cấp bách. Nhà xuất bản Gosselin đã từng xuất bản Nét đẹp phương Đông có một hợp đồng in cuốn sách năm 1829. Vậy mà đã có lần Gosselin bị Hugo xử tệ vì đã gợi ý một sự thay đổi trong Ngày cuối cùng của người bị án, rồi được bà Hugo đón tiếp một cách lạnh nhạt khi ông đến ngày hôm sau buổi diễn Hernani để đòi quyền xuất bản vở kịch. Với dáng vẻ một công nương Tây Ban Nha, Adèle ném về phía Gosselin "một cái nhìn của chim bồ câu", rồi kể lại cho ông một cách kiêu kỳ câu chuyện Mame và năm ngàn frăng. Giận dữ một cách chính đáng, Gosselin đòi Hugo phải giao cuốn Nhà Thờ Đức Bà Paris cho ông, với lời đe dọa phạt một ngàn frăng cho mỗi tuần chậm trễ. Vậy là Hugo bắt tay vào việc khi cuộc cách mạng tháng Bảy đã nổ ra. Ông lại hoãn tới tháng hai 1831. Nhưng lần này không còn kỳ hạn để hi vọng nữa. Victor Hugo mua một chai mực và một chiếc áo len màu xám trùm từ đầu tới ngón chân, mặc quần áo kín mít để khỏi rấp ranh ra ngoài, và ông đi vào cuốn tiểu thuyết của mình như đi vào một nhà tù.

Bởi ông không rời khỏi bàn làm việc, Adèle lại cảm thấy thật cô đơn. Thổ lộ là ước muốn không cưỡng được của Sainte-Beuve trước sự căm dỗ này. Gửi Victor Pavie 17 tháng mười 1830: "Nào, anh bạn, hãy cầu nguyện cho tôi và hãy thương yêu tôi, bởi tôi đang chịu những nỗi đau khủng khiếp, trọn dòng thơ bị ức chế của tôi, trọn tình yêu không lối thoát của tôi đã trở nên chua chát và đang giày vò tôi. Tôi lại trở nên hung dữ..." Tự nhận mình hung dữ cũng có cái lợi, là tự cho phép điều đó. Tại tờ Địa cầu,

người ta đang cãi cọ dữ dội: Dubois muốn loại Pierre Leroux với lối nói dông dài kiểu Sainte-Simon làm ông buồn phiền. Sainte-Beuve vẫn tỏ ra yếu đuối thái quá đối với Leroux giống như những con người hoài nghi đối với những con người cuồng tưởng. Do đó mà Saint-Beuve cảm thấy bị Dubois xúc phạm, và xảy ra cuộc đọ sức giữa ông và người thầy cũ của mình. Chẳng có ai là nạn nhân. Nhưng bà Hugo lại tỏ ra lo lắng quá đỗi. Sainte-Beuve đã gặp lại bà trong lễ rửa tội của bé Adèle; để cho bà thấy tâm trạng của mình, ông đã sử dụng đúng phương pháp ngày nào người chồng chưa cưới của thời Người bảo vệ văn chương đã sử dụng. Khi phải viết một bài về việc trao đổi thư từ giữa Diderot và tiểu thơ Volland, ông dẫn những trích đoạn nên thơ gửi tới người ông yêu dấu:

"Chúng ta cứ làm như cuộc sống của chúng ta là một điều giả dối, tiểu thơ à; tôi càng quý trọng tiểu thơ thì tiểu thơ càng trở nên thân thiết đối với tôi; tôi càng chỉ cho tiểu thơ thấy nhiều đức hạnh thì tiểu thơ càng yêu mến tôi... Giữa những điều đó thỉnh thoảng tôi vẫn gửi tư tưởng tôi tới những nơi tiểu thơ hiện diện và tôi thấy khuây khỏa. Với tiểu thơ tôi cảm nhận, tôi yêu thương, tôi lắng nghe, tôi nhìn ngắm, tôi mơ trốn, tôi có một cách hiện hữu mà tôi yêu thích hơn mọi cách hiện hữu khác.

Đã bốn năm nay tôi thấy tiểu thơ đẹp, hôm nay, tôi còn thấy tiểu thơ đẹp hơn nữa; đó là ma thuật của tính thường kỳ, thứ đức hạnh khó khăn và hiếm hoi nhất trong những đức hạnh... Ô, chúng ta đừng làm điều gì không hay, tiểu thơ à, chúng ta hãy yêu thương nhau để làm cho nhau tốt hơn, chúng ta hãy là những con người xét đoán trung thực với nhau, như chúng ta đã từng mãi mãi như thế..."

Kết hợp khéo léo của lòng ngưỡng vọng và sự kính trọng. Rồi ngày 4 tháng mười một 1830, trong một bài viết khác về lần tái bản cuốn Joseph Delorme, một lần nữa ông động lòng thương xót chính mình dưới cái tên của con người đáng thương đó: "Anh ta vụng về, e thẹn, đói rách và tự hào. Anh bám riết vào những nỗi đau của mình và kể lể với chính mình một cách không e dè". Sainte-Beuve tiên đoán vinh quang tương lai của những

người bạn: Hugo, Vigny. "Còn anh chàng Joseph đáng thương thì sẽ không thấy được gì về điều đó. Anh không có nghị lực, vả chăng, để vượt qua những cuộc khủng hoảng khác nhau đó, anh quá mềm yếu trong chính nước mắt của anh..." Người đọc biết rằng Delorme, cũng như Chatterton, đã tự sát. Cuộc tự sát bằng sự ủy quyền này khiến Hugo hoảng vía, ông buông Nhà Thờ Đức Bà Paris trong một ngày, viết cho bạn một bức thư dịu dàng và nhân hậu:

Victor Hugo gửi Sainte-Beuve, ngày 4 tháng mười một 1830: "Tôi vừa đọc bài viết của anh về chính anh, và tôi đã khóc. Anh hãy làm ơn, tôi van anh đấy, đừng buông xuôi như vậy. Anh hãy nghĩ tới các bạn của anh, nhất là tới một người, là người đang viết cho anh đây. Anh biết mình là gì đối với hắn, và hắn đã tin tưởng nơi anh bao nhiêu, trong quá khứ cũng như trong tương lai. Anh biết rằng hạnh phúc bị đầu độc của anh sẽ mãi mãi đầu độc hạnh phúc của hắn, bởi hắn cần biết anh được hạnh phúc.

Vậy anh chớ nản lòng. Anh đừng coi thường những gì đã làm cho anh vĩ đại, tài năng anh, cuộc sống anh, đức hạnh của anh. Anh nên nghĩ rằng anh thuộc về chúng tôi và ở đây có hai trái tim mà anh mãi mãi là người bạn thường kỳ và thân thiết nhất... Hãy tới thăm chúng tôi..."

Sainte-Beuve tới cảm ơn Hugo đã nói với ông trong tình nghĩa anh em và hứa từ bỏ một tình yêu làm hủy hoại hai tình bạn. Victor Hugo, cũng như George Sand, cũng như tất cả những nhà văn lãng mạn, vẫn tôn trọng "quyền đam mê". Cố nhiên ông nghĩ rằng Sainte-Beuve, cũng như Don Ruy Gomez d'Hernani: "Đó là cách trả ơn lòng hiếu khách!" Nhưng ông tỏm việc trao cho kẻ khác vai trò người anh hùng hào hiệp và chấp nhận vai trò người chồng ghen tuông. Ông đề nghị Sainte-Beuve hãy để Adèle chọn lựa giữa hai người đàn ông và, với đầy thiện ý, thấy mình cao cả. Điều này đã tạo nên một cảnh đẹp cho một trong những vở kịch của ông, nhưng đâu với một tấm lòng cao thượng thật sự, Hugo trong trường hợp này vẫn tỏ ra vụng về. Dẫu say mê tới đâu, làm sao Sainte-Beuve chấp nhận được? Adèle đã có với chồng bốn mặt con, Sainte-Beuve hầu như không lo cho cuộc

sống của chính mình được. Ông cảm thấy lời đề nghị có tính độc ác hơn là độ lượng. Những thái độ cao cả khiến người đối thoại lặng thinh, chúng không biến đổi được con người này. Trong cuốn tiểu thuyết, khi mô tả cảnh này, Sainte-Beuve đã cho Amaury nói: "Tôi rất vướng víu sau một cảnh như vậy, bởi quá xúc động trước sự dịu dàng của người đàn ông quyền uy nên không trả lời đầy đủ được, ngoài ra tôi sợ, khi ngược nhìn lên, chợt bắt gặp vẻ mặt nghiêm khắc và trong trắng của anh đỏ lên. Tôi vội siết chặt tay anh và thì thầm rằng mình buông xuôi theo anh, và chúng tôi nói sang chuyện khác..."⁽¹⁶⁹⁾

Sainte-Beuve hứa sẽ cố gắng để quên và trở lại là bạn như trong quá khứ, nhưng ông đã dời bước và cảm thấy nhục nhã. Ngày 7 tháng chạp, ông viết một bức thư xé lòng:

Sainte-Beuve gửi Victor Hugo: "Tôi không chịu được nữa. Nếu anh biết những đêm và ngày của tôi đã trôi qua như thế nào, và tôi đã quay quắt với những đam mê mâu thuẫn nhau như thế nào, có lẽ anh phải thương xót tôi vì đã xúc phạm tôi và hẳn anh sẽ mong thấy tôi chết đi mà không bao giờ oán trách tôi và mãi mãi im lặng về tôi... Anh thấy không, sự tuyệt vọng và điên dại trong tôi; những ước muốn được giết anh, ám sát anh thỉnh thoảng vẫn nảy sinh trong tôi, đó là sự thật; xin anh tha thứ cho tôi về những hoạt động khủng khiếp đó. Nhưng anh hãy nghĩ tới điều này, anh vốn đầy ắp những ý nghĩ, anh hãy nghĩ tới khoảng trống mà một tình bạn như vậy để lại! - Sao? Mãi mãi mất hết rồi sao! - Tôi không thể tới thăm anh nữa, tôi sẽ không đặt chân lên ngưỡng cửa nhà anh nữa, điều này không thể, nhưng ít ra đây không phải là sự dừng dưng. Nếu từ rày tôi không gặp anh nữa, đó là vì những tình bạn như tình bạn giữa chúng ta không tự tiết chế được, chúng sống hoặc người ta tiêu diệt chúng. Từ rày tôi sẽ làm gì tại nhà anh khi tôi đáng cho anh ngờ vực, khi sự nghi ngờ lướt giữa chúng ta, khi cái nhìn của anh trở nên lo lắng và chị Hugo không thể lướt qua cái nhìn của tôi mà không han hỏi cái nhìn của anh? Vậy thì phải rút lui và nén lòng cũng là một tôn giáo..."

Ngày hôm sau, Hugo trả lời một cách ôn tồn: "Chúng ta hãy rộng lượng với nhau. Tôi có vết thương của tôi, anh có vết thương của anh; cơn chấn động đau đớn rồi cũng sẽ qua đi. Thời gian sẽ hàn gắn mọi điều, chúng ta hãy hi vọng một ngày nào đó chúng ta sẽ chỉ thấy trong toàn bộ vụ việc này những lý do để chúng ta yêu thương nhau hơn. Vợ tôi đã đọc thư anh. Hãy đến thăm tôi thường xuyên. Hãy viết cho tôi luôn luôn..." Nhưng ông nói "thăm tôi" chứ không phải "thăm chúng tôi", và Sainte-Beuve không tới. Trong lúc đó, Hugo kể cho vợ nghe câu chuyện trao đổi bi đát, lời đề nghị với Sainte-Beuve và thách thức không được nêu lên. Ông cũng đưa cho vợ xem những bức thư trao đổi trong tháng chạp. Đó không phải là cách cư xử của một con người thông thạo về tâm hồn con người. Làm sao bà không luyến tiếc người bạn, kẻ tâm tình mà bà nghĩ đã quy theo đạo nhờ bà? Làm sao có thể nghĩ rằng bà sẽ trách Sainte-Beuve đã gạt đi lời đề nghị, cố nhiên là phi lý, hơn là trách chồng đã chấp nhận ý nghĩ sẽ mất bà? Nhưng tất cả điều đó hãy còn giấu kín trong cái đầu bé nhỏ đầy tự hào và mờ hơi sương đó.

Ngày 1 tháng giêng, Sainte-Beuve gửi đồ chơi cho trẻ nhỏ và nhận từ Hugo một mẫu giấy: "Anh rất tốt với các con của tôi. Chúng tôi muốn cảm ơn anh, tôi và vợ tôi. Hãy đến dùng bữa tối với chúng tôi vào ngày mốt, thứ ba". Không có câu trả lời nào.

Bấy giờ, Sainte-Beuve thử tìm cách khuây khỏa trong một hệ thống chính trị - tôn giáo: chủ nghĩa Sainte-Simon. "Cõi lòng tôi bệnh hoạn, đau thương, ông viết, và bị giày vò bởi đam mê, để giải khuây, tôi chơi mọi trò chơi của trí tuệ..." Hugo lại bắt tay vào Nhà Thờ Đức Bà Paris. Bị bỏ rơi, Adèle mơ mộng.

V - ĐỊNH MẠNG

Nhà thờ Đức bà căn cõi có thể chôn Paris từng ngấm nó ra đời.

GÉRARD DE NERVAL

Đầu tháng giêng 1831, Hugo viết xong Nhà Thờ Đức Bà Paris. Ông đã viết trong sáu tháng cuốn tiểu thuyết dài này, ông đã hoàn tất nó trong kỳ hạn tối hậu do Gosselin ấn định. Thật ra đó chỉ là vấn đề viết và bố cục; mọi tư liệu đều đã được tập hợp trong ba năm. Những câu chuyện, sử biên niên, pháp điển, kiếm kê. Hugo đã đọc nhiều. Ông đã thám hiểm thành phố Paris của Louis XI và trông thấy những gì còn lại từ những ngôi nhà cổ. Nhất là ông biết tường tận ngôi nhà thờ: những cầu thang hình xoắn ốc, những buồng con bí ẩn bằng đá, những bản văn khắc cổ xưa và hiện đại. Ông hi vọng với cuốn tiểu thuyết này, tất cả đều chính xác về mặt lịch sử: bối cảnh, con người, ngôn ngữ. "Và chẳng đó không phải là điều hệ trọng trong cuốn sách. Nếu nó có một giá trị thì đó là giá trị của tác phẩm tưởng tượng, phóng túng và độc đáo..."⁽¹⁷⁰⁾

Thật vậy, nếu sự uyên bác là thật thì các nhân vật lại siêu thực. Ông phó giám mục Claude Frollo, là một con quỷ, Quasimodo, một tên lùn góm ghiếc với cái đầu to đầy ắp tưởng tượng của Hugo, nàng Esmeralda, một bóng ma yêu kiều hơn là một người phụ nữ.

Tuy nhiên những nhân vật đó sẽ sống trong lòng người ở mọi nước và mọi chủng tộc. Đó là vì họ có tầm quan trọng cơ bản của những huyền thoại kỳ lạ và sự thật này, sâu kín hơn, do những mối liên hệ của tác giả với những bóng ma bí ẩn truyền đạt tới họ. Người ta thấy lờ mờ có dáng dấp Victor Hugo nơi Claude Frollo, bị xâu xé bởi cuộc chiến đấu giữa khát vọng và ước nguyện sự trong trắng, có chút gì của Pepita (và Adèle thời con gái) nơi Esmeralda, tóc nâu với ánh phản chiếu vàng rực của người phụ nữ Andalousie, đôi mắt to đen láy và vóc dáng thanh tú của nàng; có chủ đề thiết yếu đối với Hugo, về sự cạnh tranh tay ba, quanh cô cái du cư, của

ông phó giám mục, của anh gù kéo chuông và của đại úy Phoebus de Châteaupers. Cuối cùng có sự rối loạn của Hugo năm 1930 trong sự chấp nhận ghê người của Claude Frollo trước định mệnh. Không một lời thú tội trực tiếp nào. Cuống nhau đã bị cắt lìa. Nhưng trong suốt quá trình phát triển của nó, tác phẩm vẫn được nuôi dưỡng bởi tác giả. Người đọc cảm nhận, tuy không nắm bắt được, những mối giao thoa bí ẩn đó; vô hình và mãnh liệt, chúng làm cho cuốn tiểu thuyết trở nên sinh động.

Nhất là cuốn tiểu thuyết vẫn sống trong lòng sự vật. Nhân vật chính đích thật, đó là "nhà thờ Đức Bà mênh mông làm nổi bật trên bầu trời lấp lánh sao bóng đen của hai tòa tháp, của những cạnh sườn bằng đá và của cái vòm móc khổng lồ, trông nó như một con nhân sư hai đầu, vĩ đại đang ngồi giữa thành phố..."⁽¹⁷¹⁾ Như trong những bức vẽ của mình, Hugo, khi mô tả, có tài làm sáng rực những kiểu mẫu của mình và ném lên một cái nền sáng những bóng đen kỳ lạ. "Một thời kỳ xuất hiện dưới mắt ông như tác dụng phối hợp của ánh sáng trên những mái nhà, những thành lũy, những trái núi đá, những đồng bằng, những làn nước, những đám đông lúc nhúc, những đạo quân áp đảo, soi sáng nơi đây một bức màn, nơi nọ một trang phục, ở chỗ kia một ô cửa kính ghép màu..."⁽¹⁷²⁾ Có khả năng yêu hoặc ghét những vật vô tri, ông gán một cuộc sống phi thường cho một ngôi nhà thờ, một thành phố, một cái giá treo cổ. Cuốn sách của ông sẽ gây một ảnh hưởng sâu xa lên nghệ thuật kiến trúc của Pháp. Nhưng tòa nhà xây dựng trước thời phục hưng cho tới bây giờ vẫn được xem là quê mùa từ rày được tôn kính như những cuốn Kinh thánh bằng đá. Một ủy ban về các công trình lịch sử được thành lập, Hugo (được huấn luyện bởi Nodier) năm 1830 đã xác định một cuộc cách mạng trong khiếu thưởng thức.

Nhà Thờ Đức Bà Paris không phải là một cuốn sách Thiên chúa giáo cũng không phải là một cuốn sách Cơ đốc giáo. Nhiều người khó chịu vì câu chuyện một vị tu sĩ bị giày dòn bởi khát vọng và yêu thương một cô gái du cư một cách dâm dăng. Hugo đã tách khỏi đức tin mong manh mới đây của mình. Ở đầu cuốn sách, ông viết: Định mệnh... Định mệnh và không phải Thượng đế... "Chim kên kên định mệnh, có phải người nắm giữ kiếp

người không?" Bị quấy rối bởi những nỗi thất vọng trong tình bạn, tác giả sẵn sàng trả lời: "Đúng vậy". Một sức mạnh tàn nhẫn chế ngự cuộc đời này. Định mệnh, bi kịch của con ruồi bị con nhện bắt lấy; định mệnh, bi kịch của Esmeralda, cô gái thơ ngây và thuần khiết bị vướng vào mạng nhện của những tòa án Giáo hội; định mệnh tuyệt đỉnh, định mệnh bên trong trái tim con người. Adèle, Sainte-Beuve, những con mồi đáng thương vẫn vô vọng chống trả để xé toang những cái lưới do định mệnh quăng xuống họ, không xa lạ gì với triết thuyết này. Là tiếng vang của thời đại mình, cũng có thể ông đã chịu theo chủ nghĩa chống giáo quyền quanh ông. "Điều này sẽ giết hại điều kia... Báo chí sẽ giết Giáo hội. Mọi nền văn minh đều bắt đầu bằng chế độ thần quyền và kết thúc bằng chế độ dân chủ..."⁽¹⁷³⁾ Câu nói thời đại.

Lamennais khi đọc cuốn tiểu thuyết này đã trách ông không đủ tinh thần Thiên chúa giáo nhưng ca ngợi vẻ đẹp như tranh của tưởng tượng. Gautier ca ngợi bút pháp đá hoa cương vững chắc như những ngôi nhà thờ, Lamartine viết: "Đây là một tác phẩm khổng lồ, một tảng đá trước thời hồng thủy. Đây là Shakespeare của tiểu thuyết, đây là thiên sử thi của thời Trung Cổ... Duy có điều nó phi luân bởi rõ ràng ở đây thiếu vắng Thượng đế; có tất cả trong ngôi đền của anh, ngoại trừ một chút tôn giáo..."

Dẫu sao Victor Hugo vẫn mong đợi ở Sainte-Beuve một bài lớn về Nhà Thờ Đức Bà Paris và nghĩ sau thái độ của mình trong tháng chạp 1830, tình bạn văn chương, và thậm chí tình bạn trọn vẹn vẫn còn sống sót sau những chuyện rắc rối trong nhà. Ông đã cố quan niệm tình yêu của Sainte-Beuve dành cho Adèle là một tình yêu tội lỗi, nhưng thuần khiết và vô vọng, theo kiểu Werther. Bởi Werther vẫn kính trọng Albert, chồng của Charlotte. Tóm lại, bất chấp sự im lặng kéo dài ba tháng, ông vẫn tin chắc mình thừa sức đưa Sainte-Beuve trở về với bốn phận và sự khâm phục.

Nhưng ông đã lầm. Sainte-Beuve, trong thời gian im lặng đó, đã thay đổi nhiều. Từ giọng điệu tuyệt vời của An ủi, ông đã trở về với giọng điệu cay đắng và hoài nghi của Josep Lelorme. Ông nói không chút ngại ngùng về Adèle với tất cả những người bạn và thậm chí với những ông thầy tu như

Barbe và Lamennais. Guttinguer viết cho ông: "Tôi đã nghe nhiều về những cuộc tình của anh". Quả đó là một trong những chuyện ngòi lê đôi mách của Paris. Khi Sainte-Beuve nhận, vào tháng ba, một bức thư của Hugo báo cho biết một mặt đã tiến cử ông với François Buloz bấy giờ đang khôi phục tờ Tạp chí hai thế giới (Revue de deux mondes), và mặt khác đã gửi một cuốn Nhà Thờ Đức Bà Paris, ông cho là quê mùa một sự giúp đỡ không được yêu cầu có vẻ như để trả ơn trước cho một việc làm chiều lòng theo ý muốn. Ông đã lầm: sự giúp đỡ nhằm vào Buloz hơn là Sainte-Beuve, nhưng Sainte-Beuve không hiểu điều đó. Một lần nữa, ông kinh ngạc trước "lòng ích kỷ khủng khiếp" của Hugo và không trả lời. Hugo lo lắng, đề nghị tới kiếm ông "để nói chuyện lâu hơn, sâu hơn, dịu dàng hơn", những trạng từ chỉ gây phẫn nộ cho một con người dè chừng, và ngày 13 tháng ba 1831 Hugo nhận được một bức thư cứng rắn không phải trong hình thức, vốn rất khéo léo, mà trong nội dung. Trừu mến?

Ngưỡng mộ? Đúng, tất cả điều đó vẫn không thay đổi, Sainte-Beuve khẳng định: "Nhưng nếu nói với anh rằng sự trừu mến đó vẫn như ngày nào, sự ngưỡng mộ đó vẫn còn trong tôi như một sự sùng bái trong lòng và có tính cách gia đình, thì điều đó có nghĩa là tôi nói dối với anh, và tôi có thể lặp lại điều đó tới hai mươi lần với anh rằng anh sẽ không tin..." Điều không ngờ, chính ông lại là người kêu ca!

"Dầu tôi có tội với anh và anh trông thấy tôi như vậy, tôi nghĩ chính anh cũng có nhiều điều lầm lỗi thật sự đối với tôi trong tình bạn thân thiết của chúng ta, lầm lỗi vì thiếu sự khoáng đạt, thiếu sự tin tưởng, thiếu sự thẳng thắn. Tôi không muốn khơi dậy những nỗi buồn phiền đó. Nhưng tất cả vết thương là đó. Thái độ của anh dưới con mắt thiên hạ, khi anh phơi bày nó, thì không thể chê trách được: nó đường hoàng, kiên quyết và cao quý; tôi không thấy ở đâu nó dịu dàng, nhân hậu, hiếm hoi, và duy nhất nữa, như trong tình bạn mà chúng ta đã sống..."⁽¹⁷⁴⁾

Ai cũng bàng hoàng về những gì kẻ khác nghĩ về mình. Hugo không khỏi sửng sốt với bức thư, và ông chỉ trả lời năm ngày sau, ngày 18 tháng

ba 1831:

"Tôi không muốn viết cho anh với ấn tượng đầu tiên về bức thư của anh. Nó quá buồn và quá cay đắng. Hẳn tôi cũng đã bắt công. Tôi muốn đợi nhiều ngày. Hôm nay ít ra tôi cũng được trầm tĩnh và tôi có thể đọc lại bức thư của anh mà không khơi lại vết thương sâu xa mà nó đã gây cho tôi. Tôi không nghĩ tôi có thể nói với anh điều này - rằng những gì đã xảy ra giữa chúng ta, những gì chỉ có hai chúng ta biết được trên đời này, có thể quên đi được... Anh cần phải nhớ những gì đã xảy ra giữa chúng ta trong thời điểm đau buồn nhất của đời tôi, trong khoảnh tôi phải chọn lựa giữa nàng và anh. Anh nên nhớ những gì tôi đã nói với anh, những gì tôi đã bày ra cho anh, những gì tôi đã đề nghị với anh, với quyết tâm giữ lời hứa của mình và làm theo ý muốn của anh; anh hãy nhớ điều đó và hãy nghĩ tới điều anh vừa viết cho tôi, rằng trong chuyện này, tôi đã thiếu sự khoáng đạt, sự tin tưởng và sự thẳng thắn với anh! Đó là điều anh có thể viết được không đầy ba tháng sau. Ngay lúc này, tôi đã tha thứ cho anh điều đó. Có thể một ngày nào đó anh sẽ không tha thứ điều đó cho anh đâu..."

Trên bức thư, ngoài lẽ câu "chỉ có hai chúng ta biết được trên đời này", Sainte-Beuve viết (cố nhiên cho hậu thế): "SAI! Anh ta tự kiêu về điều này với NÀNG khi gán cho tôi điều tôi không có nói"; trước câu: "Anh hãy nhớ những gì tôi đã bày ra cho anh", ông đáp lại một cách hung hăng: "Anh ta đã nói dối với tôi ngay lúc đó và chơi trò chơi hai mặt". Trên phong bì: "Anh ta có thái độ hai mặt. Anh viết cho tôi thật tuyệt vời và hành động ngược lại. Từ đó, những năm của một cuộc đấu tay đôi ăn miếng trả miếng của chúng tôi".

Cuộc đấu tay đôi trong đó hai người đàn ông đánh nhau vì Adèle, và những gì ghi chép ngoài lẽ kia dường như chứng minh rằng Adèle có phần trách nhiệm trong chuyện này. Vào khoảng mùa hè 1831, việc bà thôi yêu người chồng nổi danh của mình là điều không thể chối cãi. Chính ông, với cõi lòng tan nát, đã thú nhận điều đó, và với chính người tình địch. Tại sao sự mất lòng tin yêu đó? Cố nhiên như cha ông, Hugo có những đòi hỏi về

xác thịt vượt quá những đòi hỏi của con người thông thường. Adèle mong muốn một sự ngơi nghỉ và bản thân bà vốn xa lạ với mọi đòi hỏi nhục dục cũng không nhin. Trong những câu thơ của mình, Sainte-Beuve đặc chí với điều đó:

Em, cừu non, âm thầm trong cuộc chiến,
Khi con sư tử ghen phát khùng lên,
Gầm gừ trở về chiếm chỗ bên em,
Đòi quyền lẫn phần mình trên nhan sắc,
Em vỡ vụn trong đôi bàn tay sắt.
Em vẫn luôn tìm được cách cho mình
Để thủy chung với kẻ thắng là anh

Chỉ mong được trái tim em trọn vẹn...⁽¹⁷⁵⁾ Và rồi một người chồng vinh quang không nhất thiết phải là một người chồng đáng yêu. Trái lại. Như người mẹ hết lòng cho con, nhà thơ hết lòng cho tác phẩm mình. Ông trở nên khó tánh, áp chế, uy quyền. Như đã thấy trước ngay từ lúc đính hôn, Adèle bắt gặp nơi Hugo một bạo chúa, bà luyến tiếc người bạn tâm sự nhút nhát và khuất phục. Điều chắc chắn là bà vẫn bí mật gặp lại Sainte-Beuve, vẫn gặp ông một mình, vẫn học lại với ông những lời lẽ của chồng mình không chút dè chừng, và thậm chí đôi nhân tình lén lút còn có thói quen chỉ trích "vị hung thần độc nhãn" không thương xót.

Từ lòng chung thủy trong tình chồng vợ chuyển qua sự phản bội trong tình cảm và trong tư tưởng mất hết vài tháng. Tháng tư, sau cuộc trao đổi thư từ gay gắt, Adèle gây áp lực cho hai người đàn ông đi tới hòa giải. Việc bà phát bệnh vì những trận cãi cọ đó gây xúc động cho hai người. Sainte-Beuve viết cho Hugo: "Tôi có thể tới siết tay anh không?" Hugo đáp lại: "Vào một ngày gần đây anh sẽ tới dùng bữa tối với chúng tôi, phải không?" Cũng cần phải nhắc lại rằng lúc bấy giờ Sainte-Beuve đã đọc Nhà Thờ Đức Bà Paris, rằng ngoài những lời khen cho có vị, ông không yêu thích gì cuốn

sách lắm để viết bài, rằng Hugo cũng biết điều đó và lời mời do đó có tính cách vô tư. Sự trở lại với tình thân không trọn đó không vui. Cả hai bên đều thiếu lòng tin. Khi mọi người cùng ngồi với nhau, Hugo hay dò xét vợ và bạn. Khi còn lại một mình với Adèle, Hugo nổi cơn thịnh nộ. Ban đầu Adèle còn tìm cách xoa dịu chồng. Rồi bà mất kiên nhẫn: "Có phải lỗi tại em nếu em yêu anh ít đi khi anh hành hạ em?" Thế là ông lao xuống chân bà, rồi sau đó viết thư cho Sainte-Beuve: "Anh hãy bỏ lỗi cho tôi". Để trấn an ông, bà yêu cầu ông hãy luôn đứng ngoài khi có Sainte-Beuve, có thể đây chỉ là một thủ đoạn đàn bà, nhưng điều này càng khiến Victor thêm lo sợ.

Khoảng cuối tháng sáu Hugo thấy nảy một hi vọng. Trước hết Adèle và các con sẽ qua mùa hè tại vùng lân cận Paris, trong gia đình Bertin, lâu đài Roches. Tòa nhà xinh đẹp này được xây cất trong một công viên lớn, bên làng Bièvres. Louis François Bertin, tức là Bertin người anh cả, người sáng lập tờ Thảo luận, mà Ingres đã để lại một bức chân dung răn rỏi, đã chọn tòa nhà này là nơi ẩn dật lý tưởng. Người láng giềng đều là bạn bè: gia đình Lenormant, gia đình Dollfus (có ở đây những xí nghiệp

Con trai ông, họa sĩ Edouard Bertin và nhà báo Armand Bertin; con gái ông, Louise, nhạc sĩ, đã cho dựng tại gia đình những vở nhạc kịch rút ra từ Walter Scott, tất cả tạo thành một nhóm người mến khách và có học thức. Hugo biết họ năm 1827. Sau một bài viết đăng trên tờ Thảo luận về Thơ ca ngợi và balat, Hugo đã tới cảm ơn ông Bertin là người, cũng như ông Dubois, đã bị mê hoặc bởi gia đình thần thánh của nhà thơ. Giữa gia đình Hugo và gia đình Bertin đã nảy sinh một tình bạn êm đềm. Đặc biệt, cô Louise, cô gái không nhan sắc, với một vẻ đầy đà gần như béo phì, nhưng lại toát một sự bình tâm uy nghi, "đàn ông cốt ở tư tưởng, đàn bà cốt ở trái tim", "cô tiên lòng lành của thung lũng hạnh phúc", đã trở thành vừa là người bạn tâm tình của Hugo vừa là người mẹ thứ hai của các con ông.

Tại lâu đài Roches, Hugo đặt cây gậy lãnh tụ trường phái cùng chiếc mặt nạ lãng mạn của mình xuống và lại trở thành một người đàn ông giản dị

nhất, người cha trong gia đình, con người trưởng giả của Paris, với những xúc động chân thật, phong phú. Hằng năm, ông vui mừng gặp lại, thay vì những đại lộ đầy bụi và những cây du con xám ngắt, những bãi cỏ và những triền dốc phủ đầy cây. "Tôi sẵn sàng đổi phần còn lại của thế giới lấy lâu đài Roches và phần còn lại của loài người để được gia đình cô", ông viết cho cô Louise. "Tất cả những cây tùng của vùng Rừng Đen cũng không có giá trị bằng cây keo trong sân tòa nhà này". Tại đó, Dédé gặp lại những con bò cái của mình, Toto và Charles, những chiếc xe ngựa bằng cactông mà cha họ đã làm cho, còn Didine, tức Búp Bê, thì van nài cô Louise chơi dương cầm cho cô nghe. Victor Hugo viết cho Louise Bertin, 14 tháng năm 1840: "Nếu muốn tìm lại những năm tháng tươi đẹp đã qua đi, tôi muốn bắt đầu trở lại bằng một trong những mùa hè làm say lòng người kia với những buổi tối tuyệt diệu bên chiếc dương cầm của cô, lũ trẻ nô đùa quanh chúng ta, và người cha tuyệt vời của cô sưởi ấm và chiếu sáng mọi người chúng ta..." Trở về Paris, các con ông đều viết thư cho cô Louise và yêu cầu ông cũng làm như họ, họ rầy rà ông khi thấy vắng thư cô: "Cha đã không biết thư cho cô theo lời cháu dặn", Didine nói thêm trong phần tái bút.

Vào mùa hè 1831 đầy sóng gió cho ông đó, niềm an ủi của gia đình Bertin rất có kết quả. Nhà thơ thơ thần dạo chơi trong đêm trăng dưới những cành liễu trầm ngâm rủ bên bờ, ông chỉ còn nghe tiếng nhạc và tiếng trẻ con, ông mất hút trong thiên nhiên, ông quên bằng quê nhà.

Vợ ông dường như cũng bị chinh phục bởi sự quyến rũ của cuộc sống này. Người ta nói rằng Sainte-Beuve đã nhận một ghế giáo sư do người Bỉ mời, tại Liège. Vậy là kẻ tình địch sắp dang xa. Hỡi ơi, vào đầu tháng bảy, Hugo phạm phải một sự bất cẩn khi viết cho ông rằng mọi việc tốt đẹp và Adèle lại tỏ ra rất đổi hạnh phúc! Tức thì, như trong cơn khát nước, Sainte-Beuveh quyết định từ chối ghế giáo sư tại Liège. Thế rồi, quên đi tất cả sự kiêu hãnh và sự thận trọng, điều chứng tỏ ông đau đớn tới đâu, Hugo thú thật với Sainte-Beuve những nỗi lo sợ của mình".

Victor Hugo gửi cho Sainte-Beuve, ngày 6 tháng sáu 1831: "Những gì tôi cần viết cho anh gây cho tôi một nỗi đau đớn sâu xa, tuy nhiên tôi vẫn phải viết cho anh. Việc anh đi Liège có thể miễn cho tôi nỗi đau đó, và chính vì vậy có lúc tôi đã mong một điều mà vào bất luận thời nào khác là nỗi bất hạnh thật sự của tôi: đó là phải xa anh. Bởi anh không đi, có thể vì những lý do chính đáng, tôi thấy cần trút nỗi lòng tôi với anh, và đây là lần cuối cùng! Tôi không thể chịu đựng lâu hơn một tình trạng có thể kéo dài tới vô tận với việc anh lưu lại Paris... Lúc này chúng ta hãy thôi đừng gặp nhau nữa, để một ngày nào đó gặp lại, càng sớm càng tốt, cho tới hết đời. Hãy viết cho tôi. Tôi kết thúc thư này tại đây... Anh hãy đốt nó đi, để không ai có thể đọc lại nó, ngay cả anh. Xin giã biệt. Người bạn của anh, người anh của anh, VICTOR. - Tôi đã đọc bức thư này cho người duy nhất phải đọc nó trước anh."

Sainte-Beuve đáp lại bằng một sự dịu dàng xảo trá. Vai trò đảo lộn, trong thâm tâm, ông đắc thắng và làm ra vẻ ngây thơ vô tội. Hugo bị tổn thương vì đâu? Và ông có thật sự bị tổn thương không? Sainte-Beuve thì cho rằng vẻ u tối thậm tệ của Hugo là do tuổi tác và những sự im lặng của ông là do người ta đã biết nhau tận tường và đã nói cho nhau nghe hết cả rồi.. Còn "con người kia" thì ông không bao giờ gặp lại lúc một mình. "Vả chẳng, Sainte-Beuve viết, bức thư của anh làm tôi buồn nhiều nhưng không làm tôi giận chút nào. Tôi có một nỗi hối tiếc cay đắng, một nỗi đau thầm kín khi, đối với một tình bạn như tình bạn của anh, mình là một vật chướng ngại, một hòn sỏi trong cơ thể, một lưỡi dao gây gập trong một vết thương; tôi muốn lao vào định mệnh để khỏi phải là một công cụ giết người cày nát trái tim lớn lao của anh. Hãy coi chừng, người bạn của tôi, tôi nói điều này không chút cay đắng, hãy coi chừng, nhà thơ à, đừng lấp đầy thực tại bằng sự cuồng tưởng, đừng làm nảy sinh những mối nghi ngờ và đừng quá xúc động với những âm vang giọng nói của chính mình..."

Đáp lại, Hugo viết: "Anh có lý trong mọi điều, thái độ của anh rất trung thực và hoàn hảo, anh không làm tổn thương tôi cũng không làm tổn thương ai cả... Tất cả đều ở trong cái đầu khốn khổ của tôi, anh à. Lúc này đây tôi

thương anh hơn bao giờ cả, tôi oán hận chính mình, không chút quá đáng, tôi oán hận chính mình đã điên khùng và bệnh hoạn tới mức đó. Ngày nào anh cần cuộc đời tôi để phục vụ anh, anh sẽ có, và điều đó chẳng phải là hi sinh gì lắm đâu. Bởi anh thấy rồi đó, tôi chỉ nói điều này với riêng anh thôi, tôi không còn hạnh phúc nữa. Tôi đã có được điều chắc chắn là có thể người có được tất cả tình yêu của tôi đã thôi không yêu tôi nữa, và điều đó có thể không liên quan tới anh bao nhiêu. Tôi có nói lại những điều tôi đang nói với anh cũng vô ích thôi, và ngay cả ý nghĩ đó cũng là một sự điên rồ thôi; luôn luôn cái giọt thuốc độc đó cũng đủ đầu độc trọn cuộc đời tôi. Đúng, nào, bạn hãy thương xót tôi, tôi đang thật sự khốn khổ. Không còn nữa thời kỳ tôi dự phần với hai con người tôi yêu mến nhất đời. Anh là một trong hai con người đó. Hãy thương xót tôi, hãy thương yêu tôi, hãy viết cho tôi..." Việc đọc bức thư là điều tuyệt diệu đối với tự ái của Sainte-Beuve. Đúng như điều ông mong mỏi, thần linh đã bị phế truất dưới con mắt của người hầu gái. Với sự thanh thản dễ dãi của con người thắng cuộc, Sainte-Beuve đưa ra lời khuyên.

Sainte-Beuve gửi Victor Hugo, ngày 8 tháng bảy 1831:

"Hãy cho phép tôi nói điều này nữa: dưới ảnh hưởng của trí tưởng tượng nguy hại đó, anh có chắc chắn là không đưa vào các mối tương quan của anh với con người quá đổi yếu đuối và thân thương một cái gì quá đáng làm cho người ông ấy kinh sợ và, điều trái ý muốn anh, siết chặt trái tim người ấy, bằng cách chính anh, với sự nghi ngờ của mình, ném người ấy vào tâm trọng phản chiếu sự nghi ngờ đó, và anh càng làm cho nó trở nên, nóng bỏng không? Bạn tôi ơi, anh rất quyền uy, rất nổi trội và rất xa lạ với những kích thích tầm thường và những sắc thái khó nhận thấy của chúng tôi, đến nỗi, nhất là trong những khoảnh khắc say mê này, quăng đi và nhìn thấy, trong sự vật, màu sắc của những cái nhìn của anh, phản ánh của những bóng ma trong anh. Anh hãy thử để cho làn nước trong lành tràn tới chân anh mà không làm nó vẫn đục, và ngay sau đó anh lại sẽ trông thấy hình ảnh của anh trong đó. Tôi sẽ không nói với anh: Hãy khoan hồng, hãy nhân hậu, bởi anh đã sẵn như vậy rồi, cảm ơn! Nhưng tôi sẽ nói với anh: Hãy

nhân hậu một cách tầm thường và dễ dãi trong những điều nhỏ nhặt. Tôi luôn nghĩ rằng một người đàn bà, vợ một người đàn ông thiên tài, giống như Sémélé⁽¹⁷⁶⁾: sự khoan hồng của vị thần linh là ở chỗ trút bỏ những tia sáng của mình, làm yếu đi những tia chớp của mình, nơi nào thần linh tưởng mình chỉ cần hoạt động và sáng lên thôi, ông thường gây thương tích và thiêu hủy..."

Vị tông đồ tốt bụng dữ! Cùng lúc, ông trao đổi thư từ với Adèle, bà nhận thư khi thì ở hộp thư lưu trữ dưới tên bà Simon khi thì qua trung gian của Martine Hugo, một người bà con nghèo của Victor Hugo, được ông cho ở trong nhà và trả ơn ông bằng cách phản bội ông. Sainte-Beuve viết cho người yêu bị giam hãm những bài thơ trong đó tiếng xưng hô anh em đầy thi vị càng làm tăng thêm sự thân mật, ông cho rằng những bài sô ca tình tứ đó là cái hay nhất trong tác phẩm của mình. Bà đáp lại bằng những bức thư (do cô Martine trao giúp) trong đó bà gọi Sainte-Beuve là "thiên thần yêu dấu của em", "kho vàng của em"... Adèle đáng thương! Cô bé Foucher, con gái của người phụ nữ văn phòng xinh xắn dễ thương không sinh ra để sống trong thảm kịch lãng mạn hoặc hài kịch tình ái. Đó là một người đàn bà vui vẻ sống trong nhà, người mẹ hoàn hảo trong gia đình, một mực thân thương. Tinh thần bà vẫn hoàn toàn trầm lặng. Hẳn bà muốn giữ cả chồng lẫn bạn, một cách trong trắng. "Vậy thì em hãy yêu anh ta luôn", người bạn trai của bà đồng tình, và ông trấn an Adèle: "Sự thuần khiết hiện rõ trên nét mặt chúng ta..." Sự thuần khiết tương đối dễ đối với một con người vẫn quen kết hợp nhục dục với cái mua được, và khi rời người tình thì đi tìm lại một cô gái điểm nào đó. Tuy nhiên ông vẫn khát vọng Adèle và sự phục hận của ông trên Hugo chỉ trọn vẹn vào cái ngày bà hiến thân cho ông.

VI - LÁ THU

Đàn ông nên biết những gì một người đàn ông khác phải chịu đựng.

GOETHE

Tôi không muốn người ta nghiêm khắc với phụ nữ, họ đã phải chịu nhiều đau đớn.

BÀ FOUCHER

Để trấn an Victor và đổi hướng sự chú ý của ông, Saint-Beuve ra sức phục vụ ông trên bình diện văn học như trước đây. Ngày 1 tháng tám, ông cho đăng một tiểu sử của nhà thơ, với giọng điệu tán dương thật nồng nhiệt, trên tờ Tạp chí hai thế giới. Hugo bấy giờ đang bận rộn với những buổi diễn tập vở Marion de Lorme tại Porte-Saint-Martin. Chế độ quân chủ của tháng Bảy cấp phép cho tác phẩm trước đây bị cấm đoán bởi Charles X. Marie Dorval phải đóng vai Marion. Cô rất nhiệt tình với vai diễn nhưng lại đòi hỏi Didier, ở cuối vở kịch, phải tha thứ. Hugo ủng hộ một Didier tàn nhẫn, nhưng ông phải nhượng bộ. Có người học lại với ông rằng Sainte-Beuve đã nói: "Didier là một Hugo khác, đam mê hơn nhạy cảm".

Sainte-Beuve chối ý kiến đó và hứa ủng hộ vở Marion:

"Tôi rất muốn làm được một cái gì tốt đẹp cho anh trong vấn đề này..." Trong khi đó, ông vẫn tiếp tục viết cho Adèle những bài sêu ca. Ông hình dung người bạn gái bị giam giữ bởi "người chồng hắc ám" đang mơ tới "kẻ chiến thắng rụt rè" không được gì ngoài "trái tim em trọn vẹn".

Ông long trọng phó thác cho Charles Magnin, một đồng nghiệp trong tờ Địa cầu, trong trường hợp ông chết đi, một gói to được niêm phong cố nhiên chứa đựng những bài thơ và thư từ của ông.

Rồi tháng tám, ông được Adèle chấp thuận cho ông gặp bà, trước tiên trong một ngôi nhà thờ thuận lợi nào đó nơi hai người thì thầm nói chuyện

với nhau đằng sau một cây cột, rồi vào buồng con. Làm sao ông đưa một người vợ tín ngưỡng và đầy thận trọng tới những chỗ khinh suất như vậy? Bằng lòng ghen tuông. Ông đã giả vờ - hoặc thật sự đã thử - tìm kiếm sự xoa dịu với một người đàn bà khác, và Adèle bỗng sợ mất ông nên đã cho ông, ồ! một chút gì, tuy vậy cũng đủ để ông tin chắc rằng, lần đầu tiên trong đời, mình đã chinh phục một người đàn bà mà mọi người vẫn nghĩ không thể đạt tới được và đã nói yêu ông.

Hơn đứa con đầu hay cuộc vĩnh biệt

Chồng vinh quang, và con gái, và Trời!

Em lại nói, trán ghé xuống ngực sôi:

"Em cảm nhận, còn anh vượt lên hết."

Lời tỏ tình kỳ lạ nói với một người đàn ông vụng về trong tình yêu và đã tuyên bố với bà:

Trong quên lãng em chưa từng biết tới

Sự vượt ve lẫn lời nói bạo gan,

Trong tình em, anh vẫn chưa tìm được

Lòng kiêu hãnh lẫn lạc thú yêu đương⁽¹⁷⁷⁾. Lời biện luận dành cho người tình đần độn thận trọng, bởi một cái "ngực sôi" dưới một vầng trán đàn bà hẳn phải cảm nhận chút khoái lạc nào đó, còn tính kiêu căng thì chắc chắn được thỏa mãn rồi, bởi cả Paris đều bàn tán về sự chiến thắng này. Tại Fontaney, Sainte-Beuve kể lại rằng Victor Hugo là một con người khốn khổ, ông ta giam hãm vợ trong sự ghen tuông và đã làm cho bà phải mang bệnh. Với Lamennais, người muốn dẫn ông tới La Mã: "Tôi đã thỏa mãn, nhưng nhiều lý do cấp thiết và bền vững giữ tôi lại ở đây", và với tu sĩ Barbe: "Tôi đã cảm nhận được thứ đam mê mà trước đây tôi chỉ ước muốn và thoáng thấy, nó lâu bền, nó cố định, và điều đó đã truyền vào đời tôi

nhiều điều tất yếu, nhiều cay đắng lẫn với sự dịu dàng, và một nghĩa vụ hi sinh sẽ có tác dụng tốt nhưng lại quá đắt cho bản tính chúng ta..."

Còn Victor Hugo? Chắc chắn những tiếng xì xào phải tới tai ông. Ông nói với các bạn về một chuyến đi mà ông dự kiến tới Ý, đảo Sicile, Ai Cập và Tây Ban Nha. Liệu ông có nghĩ tới việc rời xa nước Pháp một mình, trong một năm nếu ông không quá đau khổ? Và làm sao ông không đau khổ được? Ông đã liêu trợn đời mình cho tình yêu này; ông đã tranh đấu trong ba năm để chinh phục người đàn bà này, ông đã sống tám năm trong ảo tưởng mình là đối tượng tôn sùng của nàng. Ông đã mơ việc hình thành một đôi lứa lý tưởng vừa lãng mạn vừa đầy tính nhục dục và thuần khiết. Miệt mài với tác phẩm và cuộc chiến đấu của mình, ông đã không đoán ra trái tim thất vọng kia bên cạnh mình. Sự thức tỉnh thật kinh hoàng: "Bất hạnh thay cho kẻ yêu mà không được yêu!/ A! Điều khủng khiếp! Hãy nhìn người đàn bà này. Đây là một con người tuyệt vời. Nàng dịu dàng, trong trắng, ngây thơ, nàng là niềm vui và tình yêu mái ấm. Nhưng nàng không yêu ta. Nàng cũng không ghét ta. Nàng không yêu ta, tất cả chỉ có vậy. Ta hãy cứ thăm dò, nếu dám, chiều sâu của một nỗi tuyệt vọng như vậy. Hãy nhìn nàng, nàng không hiểu ta chút nào. Hãy nói với nàng, nàng không nghe ta. Tất cả những tư tưởng tình yêu của ta đến đáp xuống nàng, nàng để chúng bỏ đi như chúng đã tới, không đuổi xô chúng, không giữ chúng lại. Ngọn núi đá giữa đại dương cũng không dừng dừng, lạnh lùng, bất động như tính vô cảm của trái tim nàng. Ta yêu nàng. Hỡi ơi! Ta hỏng mất rồi. Ta chưa từng đọc được điều gì bằng giá và khủng khiếp hơn lời này của Kinh thánh: Ngốc nghếch và vô cảm như một con chim bồ câu..."⁽¹⁷⁸⁾ Thật dễ trở nên điên loạn lắm. Nhưng một nhà thơ có thể bằng một sự chuyển đổi bí ẩn, có thể biến đau thương thành những khúc ca. Tháng mười một 1831 xuất hiện Lá thu (Les feuilles d'automne). Tập thơ này vượt Thơ ca ngợi và balat và Nét đẹp phương Đông rất xa. Sainte-Beuve, người khách xấu, đã từng là ông thầy tốt. Qua lò luyện của nhà phù thủy, thơ riêng tư của Joseph Delorure đã đạt tới sự hoàn hảo của hình thức mà vẫn không mất đi chất than vãn mông lung của nó. Như tác giả đã nói trong bài tựa:

"Gởi chàng thiếu niên, dòng thi ca về tình yêu này; gởi người cha, của gia đình, những người già, của quá khứ". Từ đó, nó bất diệt, bởi "luôn luôn sẽ có những đứa trẻ, những người mẹ, những cô gái, những người già, cuối cùng những con người sẽ yêu, sẽ vui thú, sẽ khổ đau... Đây hoàn toàn không phải là thứ thi ca náo động và ồn ào, đây là những bài thơ thanh thản và êm đềm, những bài thơ như mọi người vẫn làm và mơ ước, những bài thơ về gia đình, về tổ ấm, về cuộc sống riêng tư, những bài thơ về thế giới bên trong của tâm hồn. Đây là một cái nhìn sâu muợn và nhẩn nhục ném ra đây đó trên những gì đang xảy ra, nhất là những gì đã xảy ra..."

Cảm nhận như tất cả mọi người và thể hiện tốt hơn tất cả mọi người, đó là điều giờ đây Victor Hugo mong muốn. Ông đã thành công trong chuyện này. Người ta bắt gặp trong Lá thu những bài thơ đẹp nhất viết về trẻ nhỏ, về lòng bác ái, về gia đình. Những "Khi con ra đời...", "Hãy cho, bố thí là chị của nguyện cầu"... có thể, trong ký ức con người, đã mất đi phần nào quyền năng gây xúc động mạnh, giống như những pho tượng thánh mà những nụ hôn của tín đồ đã mài nhẵn đi kia, chúng chỉ mòn đi bởi chúng đã được tôn vinh. Về sâu muợn cam chịu thấm đẫm suốt tập thơ đã khiến cho người đọc năm 1831 phải kinh ngạc và xúc động. Những chiếc lá thu, những chiếc lá chực chờ rơi rụng, đó chính là những câu thơ buồn trong đó nhà thơ khóc chính mình: "Những năm tươi đẹp lần lượt bay vèo, / Mang đi niềm vui, mang đi tình yêu..."

Kìa, sao vậy? người ta nghĩ. Ông chưa ba mươi và những trầm tư của ông đã nhuộm màu tang tóc rồi sao?

Mặt trời lặn chiều nay trong mây mù,
Ngày mai bão táp, chiều, rồi đêm thâu,
Rồi bình minh và những tia nghẽn tắt,
Rồi đêm, ngày, bước thời gian trốn biệt...

Những niềm tin tôn giáo đã nâng đỡ ông trong mấy năm chợt xiêu đổ trước cảnh tượng thế giới. Ông trầm về núi:

Tôi tự hỏi tại sao tôi chốn này,
Cuối cùng rồi tất cả để làm chi,
Hồn làm gì, đâu mục tiêu để sống,
Tại sao Chúa với quyền uy tối thượng.
Đời đời hòa hợp tiếng hát thiên nhiên
Vào tiếng kêu loài người chốn trần gian?

Hugo chỉ còn chút lòng tin qua cô con gái Léopoldine, và ông đã viết bài Cầu nguyện cho mọi người gửi đến cô bé nghiêm trang với khuôn mặt suy mòn này:

Hỡi bồ câu, cha không phải
Nguyện cầu cho mọi sinh linh
Những người nằm yên dưới mộ,
Cội rễ những bàn thờ đó!
Không phải cha, kẻ hão huyền,
Lầm lỡ và thiếu niềm tin,
Là người cầu cho tất cả,
Bởi tiếng nói cha không đủ,
Lạy Chúa, xin cầu cho con!...

Những chiếc lá của một mùa thu đến sớm. Tâm hồn con người, theo cuộc sống, đã phai lạt đi. "Con người mãi lang thang, lòng ngỡ vực / Ai cũng để lại nơi bụi bên đường / Đàn thú để lông, con người thiện đức" Không ai nói hay hơn Sainte-Beuve về vẻ đẹp cảm động lẫn sự hoài nghi đau đớn của những bài thơ này. "Tiếp theo niềm tin mơn mớn của tuổi xuân mới chớm, đức tin mãnh liệt, sự cầu nguyện trong trắng của một tâm hồn khắc kỷ và cơ đốc, sự tôn sùng thần bí trước một đấng duy nhất đầy bí ẩn,

những giọt nước mắt dễ dãi, những lời nói kiên quyết, ý tứ và sắc nét như một hình dáng hùng mạnh của tuổi thiếu niên, là một cảm thức đúng đắn và cay đắng về cái hư vô của mọi điều; là một cuộc già biệt không nói nên lời với tuổi trẻ đang lẫn trốn, với những ơn huệ tuyệt vời mà không gì hàn gắn lại được; là tình cha con thay thế cho tình yêu; là những ơn huệ mới, ồn ào, trẻ con, lãng quăng trước mắt, nhưng cũng tạo ra những nét lo âu trên trán và làm cho tâm hồn cha phải rưng rưng cúi xuống; những giọt nước mắt... Không còn lời cầu nguyện cho bản thân nữa hoặc hầu như vậy, bởi người ta không dám, và vả chăng người ta chỉ còn tin một cách mù mờ; là những cơn choáng váng lúc người ta mơ mộng; là những hố thăm khi người ta buông xuôi; là chân trời chợt sẫm lại khi người ta leo lên; là một cơn suy sụp, ngay trong sự cam chịu, chừng như tạo cơ hội thắng thế cho định mệnh; là những lời hối hả dồn dập mà người ta có thể nói là thốt ra từ cửa miệng một ông già đang ngồi và kể, và tuy vậy trong giọng điệu và nhịp điệu, vẫn có vô vàn biến tấu, những nét tài hoa, những sự khéo léo hàm xúc và rần rỏi qua đó những ngón tay hoạt động như theo thói quen, và vẻ nghiêm trọng của lời phàn nàn cơ bản không vì vậy mà biến chất đi..." Lời phàn nàn khẳng khẳng, đờn điệu. Sainte-Beuve hiểu căn do bí ẩn của nó và ông ngạc nhiên, có thể với lòng đố kỵ, khi thấy nhà thơ chấp nhận những lo lắng và hoài nghi trong khi vẫn giữ cho mình một thức triết lý cao cả và bi quan. "Điều này đòi hỏi một sức mạnh tâm hồn lạ lùng xiết bao!" ông nói. "Người ta bắt gặp trong sự khôn ngoan của nhà vua Do Thái xưa một cái gì giống như vậy." Đúng. Trong sự thanh thản không hi vọng, và không sự nổi loạn đó phần nào có tinh thần của sách Ecclesiaste. Nhưng động cơ của sự nhẫn nhục ở đây là thiên tài thi ca. Giống như những hòa hợp tuyệt vời của một bài kinh cầu nâng tâm hồn lên khỏi những nỗi đau đồng thời vẫn tạo sự chừng mực và sự thuần khiết cho những tiếng kêu áo não, Victor Hugo khi đã mất tình yêu lớn nhất và tình bạn lớn nhất vẫn chế ngự được nỗi cay đắng của mình bằng cách tạo cho nó một hình thức vừa hoàn hảo vừa giản dị kia. Và cũng tuyệt vời không kém khi Sainte-Beuve cũng biết vượt qua mỗi hận thù để thừa nhận sự hoàn hảo của tác phẩm nghệ thuật. Sau khi nén những cuộc tình thổi rửa và những tình bạn chết lịm, lòng không khỏi

sâu muện, vào những bài thơ buồn nọ, người ta cũng cần thấy rằng những sắc màu mùa thu còn đẹp hơn những sắc màu mùa xuân, và nghệ thuật, cũng như thiên nhiên, với những gì đang thay đổi, vẫn tạo nên cái vĩnh hằng.

Hugo đề tặng một cuốn cho "người bạn trung thành và tốt bụng Sainte-Beuve, bất chấp những niềm im lặng kia như đã trở thành những dòng sông không vượt qua được giữa chúng ta".

Phần năm - TÌNH YÊU VÀ NỖI BUỒN CỦA OLYMPIO

I - QUẢNG TRƯỜNG ROYALE

Lòng căm hận chống lại tôi tràn đầy cả miệng...

VICTOR HUGO

1832 Victor Hugo chỉ mới ba mươi tuổi nhưng những cuộc đấu tranh và buồn phiền đã in đậm nét lên ông. Thân thể và khuôn mặt mập ra. Người ta không còn gặp lại ở ông vẻ đẹp thiên thần của tuổi mười tám lẫn vẻ chiến thắng của những ngày đầu cuộc hôn nhân. Uy thế trở nên đế vương hơn thanh thoát: cái nhìn thường có vẻ trầm tư, quay về phía bên trong, tuy nhiên một sự vui tính đáng yêu lại xuất hiện trong những khoảnh khắc vui vẻ thường khi xảy ra. Một ngày nọ, Hugo viết rằng nơi ông có bốn cái tôi: Olympio, cây đàn lia; Hermann, người tình; Maglia, tiếng cười; Hierro, cuộc chiến đấu. Quả nhiên, ông thích chiến đấu, nhưng có lẽ ông cũng cần được ủng hộ trong chuyện này. Vậy mà, bạn bè chí cốt lại trở nên hiếm hoi. Sainte-Beuve luôn quan sát và rình mò, không chút khoan dung. Lamartine luôn sống cách biệt, hơn nữa, từ 1832 tới 1834, ông đi du lịch tại phương Đông. Hội văn, chừng như đã lỗi thời, không khỏi cay đắng với tình trạng đó. Saint-Valry, Gaspard de Pons, trước đây rất hiếu khách với tuổi trẻ khốn khổ của Hugo, than phiền đã bị hi sinh cho những người bạn mới. Alfred de Vigny, mà Sainte-Beuve và Hugo gọi một cách mỉa mai là "nhà quý tộc", không chịu nổi những thành công của người xưa kia là "Victor thân mến". Còn Tạp chí hai thế giới, khi nói về Hugo, đã viết: "Kịch, tiểu thuyết, thi ca, tất cả được nâng cao giá trị ngày nay nhờ nhà văn này", "Alfred thân mến" chống đối và yêu cầu một sự cải chính. Bấy giờ Sainte-Beuve thề với Hugo rằng tên của Vigny sẽ không bao giờ xuất hiện trong những bài viết

của ông nữa, lời hứa sẽ không được giữ và có lẽ không bao giờ được thực hiện.

Nếu bạn bè xa lánh thì kẻ thù lại đông vầy. Gustave Planche trước kia thân tình, giờ trở mặt thù địch; Nisard, Janin ra sức làm tình làm tội Hugo. Người ta có thể kinh ngạc với điều này bởi ông luôn là một nhà văn có ý thức, trung thực và hay giúp đỡ. Nhưng những thắng lợi của ông trong mấy năm sau này đã vượt khỏi những giới hạn mà lòng tự ái các đối thủ có thể chịu đựng được; kể từ Hernani, Nhà thờ Đức Bà Paris, Lá thu, Byron đã chết, Goethe và Walter Scott đang hấp hối, Chateaubriand và Lamartine im tiếng, điều không chối cãi, ông là nhà văn hàng đầu thế giới, và điều này không gây thích thú gì cho các nhà văn khác. "Mọi thứ thi ca bấy giờ có vẻ phai màu bên cạnh thi ca của ông" "Dầu là thơ hay văn xuôi, câu của ông có những "chỗ gãy táo bạo" (Paul Bourget), một sự đối xứng như kim cương. Trước ông ngôn ngữ có vẻ phẳng lì, ông đã trả lại cho nó nét nổi bật bằng những từ sắc sảo, bằng những tương phản mãnh liệt của bóng tối và ánh sáng. Duy có điều, ông quá biết điều đó. Lòng kiêu hãnh cùng lòng tự tin của ông lớn mạnh. Điều này giống như "ý thức về một sứ mạng thần thành"; ông kính trọng nơi bản thân ông "một ngôi đền sống".

Trong bài tựa của "Marion de Lorme, ông chế giễu những kẻ cho rằng thời đại này không phải là thời đại của thiên tài: "Hãy để cho họ nói, chàng trai! Vào cuối thế kỷ XVIII, nếu ai đó bảo rằng những Charlemagne vẫn còn khả hữu, tất cả những con người hoài nghi chắc chắn đã nhún vai và phì cười. Vậy mà, lúc khởi đầu thế kỷ XIX, người ta có Đế chế và Hoàng đế. Tại sao giờ đây không thể xuất hiện một nhà thơ kế tục Shakespeare như Napoléon đã kế tục Charlemagne?" Người ta đoán biết nhà thơ nghĩ tới ai và ông có quyền nghĩ như vậy, nhưng những người đương thời chê trách tính kiêu ngạo này. Chàng trai Antoine Fontaney vốn kính trọng Hugo, không khỏi ngạc nhiên khi nghe ông nói rằng: "Nếu hãn nghĩ rằng mình không nên vượt trội để đứng trên tất cả mọi người, thì ngày mai hãn chỉ là viên công chứng thôi." Điều này không hơn gì câu: "Tôi muốn mình là Chateaubriand hoặc không là gì cả"; nhưng vào lúc mười lăm tuổi ông bí

mật viết điều đó trong một cuốn tập; giờ đây ông nói điều đó trên một quảng trường công cộng, nơi những câu như vậy được ghi chép, loan truyền.

"Tôi đã kết bạn với một con người đố kỵ. Anh chống tôi bằng một thái độ thù địch xuất phát từ một sự thân thiết cũ và do đó nó được trang bị từ đầu tới chân." Trường hợp Sainte-Beuve rất đặc biệt. Trên bình diện văn chương, ông vẫn công khai là một đồng minh, không phải không có sự dè dặt; trên bình diện con người, ông phản bội, đổ lỗi cho đam mê. Ông không tới nhà Hugo nữa mà chỉ thăm hỏi tin tức của "gia đình thân thương", chẳng hạn vào mùa xuân 1832, cậu bé Charlot bị bệnh dịch tả, hoặc người ta tưởng như vậy. Nhưng ông vẫn bí mật gặp Adèle. Sainte-Beuve gửi bà Victor Hugo: "Adèle yêu của anh, hôm qua em tốt và đẹp làm sao! Và nửa tiếng đồng hồ trong góc nhà thờ đó sẽ để lại trong anh những kỷ niệm bất diệt và tuyệt diệu. Em yêu, đã mười bốn năm nay anh không tới đó; và anh đã tới đó cách đây mười bốn năm, cũng với những xúc động mãnh liệt và dịu dàng như vậy. Thời đó anh rất sùng đạo: đó là năm đầu tiên anh tới Paris... Ồ! Em yêu, mười bốn năm cách khoảng đó vẫn không mất đối với anh, bởi sau thời gian đó anh lại ngồi trên cùng chiếc ghế ấy, gần như tại cùng góc cột, tâm hồn anh vẫn dịu dàng và sùng đạo, và anh được yêu một cách đắm đắm làm sao!"

Bởi ông vẫn tiếp tục vỗ về tình cảm của Adèle cũng như, theo xu hướng tự nhiên, tô vẽ tình yêu gian dâm của mình bằng một thuyết thần bí mơ hồ. Ông viết về cuộc phiêu lưu của mình một cuốn tiểu thuyết: Khoái lạc, và để xây dựng cuốn sách của mình, ông đọc rất nhiều. Hugo nghiêm khắc để mắt tới vợ, nhưng tấn công luôn thẳng phòng thủ:

Như tên trộm, kẻ ghen cứ rình mò,
Tôi kiên trì chờ đợi và sẽ thắng,
Người chiến binh man rợ không xao lãng,
Qua ngày tháng bất động ăn mình,

Nàng trong ấy vẫn thấy tôi gần bên...(179)

-Dame-des- Champs, rồi đường Montparnasse, để tránh những bó buộc trong công tác của vệ binh quốc gia và để được tự do hơn, ông sống trong một khách sạn nghèo của tòa án bộ Thương mại, khách sạn Rouen, nơi ông thuê, dưới một cái tên giả, một cái buồng con, hai mươi ba frăng mỗi tháng. Như năm trước, Hugo qua mùa hè tại lâu đài Roches. Cô Louise Bertin chơi đàn và hát. Cô rút ra từ Nhà thờ Đức Bà Paris một vở nhạc kịch, Nàng Esmeralda, và cô đòi Hugo viết cho nó một mớ thơ "tồi". Didine, dịu dàng, siêng năng, hồn nhiên, làm cho cha mẹ và chủ nhà rất vui thích. Bầu không khí thật thần tiên. Người ta không nghe "một tiếng động nào của thành phố, một giọng nói nào của con người". Nhà thơ bấy giờ đang lẩn tránh mọi người, do thích cô đơn và do tính cách hay sâu muộn nên rất thích sự lặng lẽ ở đây. Còn Adèle? "Vợ tôi, ông viết, mỗi ngày đi bộ hai dặm đường và mập ra trông thấy..." Một người đàn bà đi bộ tám cây số mỗi ngày và thấy thoải mái với điều này thì chắc phải có những lý do tình cảm để đi như vậy. Có thể những cuộc đi dạo rất đổi thú vị đó đã đưa Adèle tới ngôi nhà thờ nhỏ kiến trúc kiểu rôman ở Bièvres, nơi bà gặp lại Sainte-Beuve. Trong một bài viết về Tiểu thuyết tâm tình, Sainte-Beuve viết: "Bất luận người đàn bà nào được cấu tạo để yêu đều có thể đạt tới một tình yêu thứ nhì nếu tình yêu thứ nhất bùng nổ quá sớm. Tình yêu thứ nhất, tình yêu của tuổi mười tám, mà người ta cứ ngỡ sẽ cực kỳ mãnh liệt bằng những mưu mô, tính toán thuận lợi, không bao giờ kéo dài tới năm hai mươi bốn tuổi, và bấy giờ đã có một khoảng cách, một giấc ngủ của con tim qua đó những đam mê mới được chuẩn bị..." Bài học cho Adèle. Trong lúc đó ông vẫn tiếp tục viết về Hugo những bài viết nịnh hót, trao đổi thư từ với ông để lập một bản kháng nghị chống chính phủ đã công bố tình trạng giới nghiêm, và kết thúc những bức thư của mình bằng câu: "Tôi yêu anh". Hugo thì ký dưới những bức thư của mình: "Người anh của anh. VICTOR." Cả hai đều biết rõ điều họ làm và lượng giá đúng tình bạn của họ.

Vào tháng mười 1832, một lần nữa, gia đình Hugo dọn nhà. Vào tháng bảy, họ đã mượn một căn hộ to tại quảng trường Royale, số 6, ngôi nhà

thanh lịch xây cất năm 1604, nhìn ra một trong những quảng trường đẹp nhất Paris(180): cây cỏ xanh tươi, gạch hồng và mái đá báng có rầm thượng. Tiền mướn cao: một ngàn năm trăm frăng, nhưng các phòng rộng mênh mông và khi Hugo, luôn yêu thích đồ cũ, căng màn trướng bằng vải damat đỏ khắp các phòng và trang hoàng chúng bằng đồ đạc kiểu gôtic hoặc thời Phục hưng, bằng những chiếc bình và đĩa rạn, những chiếc đèn chùm Venise, những bức tranh của các bạn họa sĩ bình thường của mình, trông chúng cũng không kém phần tráng lệ.

Mùa hè sau, khi gia đình Hugo mời bạn bè và kẻ thù (thường cũng là những con người ấy) tới đây, các phòng khách sáng choang, các cửa sổ mở toang, nơi các phụ nữ trẻ vai trần nói nói cười cười trong khung cửa, tạo nên một cảnh tượng mê hồn. Phòng tiếp ở quảng trường Ryale làm lu mờ phòng tiếp ở Arsenal. Adèle với vẻ đẹp kiêu kỳ và rạng rỡ tiếp khách niềm nở hơn bà Nodier tốt bụng và, bằng ánh mắt dịu dàng của mình, bù đắp cho sự nghèo nàn của các thức uống. Có người nói mọi người hãy đến đây và để lại bao tử ngoài phòng đợi. Sao? Victor Hugo phải gánh vác tới chín người, ông chi tiêu mỗi tháng năm trăm frăng cho việc ăn uống của gia đình này, ngoài ra ông còn phải chi một món tiền trợ cấp để cải thiện số phận của Eugène, và chỉ có ngòi bút ông lo chèo chống cái bầu đoàn này. Còn Sainte-Beuve, mặc dầu khá nghèo, ông đã, ngay khi người bạn gái dọn tới quảng trường Royale, mướn một căn phòng cách đó không xa, tại khách sạn Saint-Paul. Adèle có thể đi bộ tới đó, chẳng mệt mõi gì. Chỗ ở thơm tất, nhưng họ vẫn ở trong một khu phố bình dân. "Chúng tôi, những người thợ nghèo thuộc vùng ngoại ô Saint-Antoine", Hugo thích nói như vậy. Kiểu cách chẳng? Có thể, nhưng đó cũng là sự quyến luyến chân thật. Đã từng biết tới sự nghèo khổ, ông hiểu và thương xót những người phải chịu cảnh đó. Thành công không mang lại cho ông sự yên ổn trong lương tâm. Năm 1828, ông xuất bản Ngày cuối cùng của một người bị án, năm 1832, ông cho ra mắt Claude Gueux. Cùng chủ đề về những nỗi khổ bất công. Cùng những cuộc tấn công vào những luật lệ của một xã hội dành cho người giàu và người quyền uy. Tất cả những con người bị đày biệt xứ mà

ông đã từng gặp trong thời thơ ấu vẫn tiếp tục ám ảnh ông. Ông mơ viết một cuốn tiểu thuyết dài về Những nỗi khổ, và đặc biệt một con người phạm tội nào đó bị pháp luật truy nã và có lý do biện giải. Cũng ngay lúc ấy, ông đã nghĩ tới một nhân vật giám mục và ghi chép về đức ông Miollis, giám mục tại Digne, là một con người thánh thiện.

Ông muốn trở thành một nhà văn xã hội và một luật sư bênh vực người nghèo. Điều kỳ lạ là cùng lúc ông muốn làm giàu và thảo luận gay gắt các hợp đồng với những nhà xuất bản. Nhưng điều đó có lạ lắm không? Để bảo đảm tương lai cho bốn đứa con, ông phải có tiền. Chính sự nghèo khổ xưa kia đã dạy ông tính toán một cách chi li. Thái độ của ông bao giờ cũng tỉ mỉ. Fontancy chứng kiến cảnh rửa ráy của ông, lấy làm khó chịu với cách ông cạo râu: "Phải trông thấy ông liếc con dao cạo của mình một cách chậm chạp đến khiếp, rồi cho nó vào một cái túi con để làm cho nó nóng lên, rồi bắt đầu rửa ráy bằng nước cất với tinh dầu hoa hồng, rồi trút trọn một thùng nước lên đầu."

Để tạo một sự nghiệp văn chương, con đường ngắn nhất bấy giờ dường như là sân khấu. Một vở kịch đạt tới năm mươi buổi diễn với doanh thu hai ngàn frăng thì sẽ được một trăm ngàn frăng, tức là tác giả được mười hai ngàn frăng; ngoài ra tác giả còn được năm ngàn cho việc in vở kịch (mười lăm ngàn frăng cho ba lần xuất bản đầu tiên của vở Hernani). Nhà thờ Đức Bà Paris chỉ mang lại cho ông được một phần tư. Ngoài ra Hugo cũng biết rằng sân khấu có thể - và phải - gây một ảnh hưởng tinh thần và chính trị. "Sân khấu là một diễn đàn. Sân khấu là một giảng đài." Đề tài kịch yêu thích của ông vẫn là bênh vực một con người bị ruồng bỏ, một kẻ bị tội biệt xử chống lại những kẻ áp bức. Trong tất cả những hình phạt, hình phạt bất công nhất đến từ sự chào đời (con hoang, và đó là trường hợp Didier trong Marion de Lorme) hoặc sự dị dạng (tên lùn Triboulet trong Nhà vua vui đùa), ông nảy ra ý nghĩ về nó tại Blois. Triboulet, tên hề của vua François I, ra đời gần nhà trung tướng Hugo. Victor khám phá nhân vật trong cuốn Chuyện vùng Blois tìm thấy tại nhà cha ông. Ông không giữ lại gì về cuộc phiêu lưu xác thật và xây dựng quanh François I một vở kịch mê lô trong đó

Triboulet người mối lái của nhà vua truy lục, thấy mình bị trừng phạt trong tình yêu cha con. Tình tiết câu chuyện là một mớ sự kiện trùng hợp khó tin được khơi dậy bằng óc nhạy bén nắm bắt những hiệu quả sân khấu và bằng cảm hứng khôi hài xuất hiện đây, đó. Một vài trường thoại lộng lẫy. Sainte-Beuve có mặt tại Nhà hát Pháp lúc vở kịch được đọc, đã ghi nhận một cách nhẹ nhàng mà chua chát: "Tôi có mấy ý kiến riêng nho nhỏ về loại kịch này và mức độ sự thật con người của nó nhưng tôi không chút nghi ngờ về ấn tượng nó tạo ra và về tài năng vô cùng to lớn thể hiện trong tác phẩm tỏa rực với những câu thơ đẹp này..." Và trong sự thâm kín của những cuốn sổ tay: "Một hôm Hugo viết một câu văn phồng lên tới độ nó biến thành quả bóng nhắc ông lên. Trước tiên ông bị nhốt trong chính cái bình của mình, ông bị đánh lừa bởi chính thuật hùng biện của mình; hôm nay ông đã chân thật..."

Buổi diễn đầu tiên của Nhà vua vui đùa xảy ra vào ngày 22 tháng mười một. Mặc dầu đám thanh niên dân chủ và Nước Pháp trẻ, tất cả những người của Théophile, tất cả những người của Déveria, đều vào chỗ, nhà hát vẫn có vẻ lạnh lùng. Tuy nhiên, trường thoại của Saint-Vallier vẫn đảm bảo một sự thành công của màn thứ nhất, và mọi người ở tầng thượng đã giậm chân và hát: "Viện hàn lâm đã chết... đã chết..." Nhưng phần cuối màn hai, khi tên hề giúp các nhà quý phái bắt cóc cô con gái Blanche bị lột trần của mình, tạo cơ hội cho những người ngồi ghế lô phần nô trước những cuộc tấn công chống lại gia đình Cossé, gia đình Montmorency và các gia đình quý phái khác, kêu lên là phi luân. "Mẹ các ngài làm điếm bọn hèn hạ! / Các ngài đều là con hoang tất cả!" Triboulet gào lên với họ. Họ không thích điều đó. Tới lúc hạ màn, tiếng gào la ầm ĩ đến nỗi diễn viên Ligier phải gọi tên tác giả một cách khó khăn. Ngày hôm sau, ông bộ trưởng, bá tước d'Argout, "nhận thấy trong nhiều đoạn, thuần phong mỹ tục bị xâm phạm", đã ra lệnh cấm vở kịch. Động cơ thật sự là triều đình không chịu được cảnh chế độ quân chủ, dầu là của François I, bị nhạo báng trên sân khấu.

Được Eugène Renduel, người xuất bản vở kịch, ủng hộ mạnh, Victor Hugo đâm đơn kiện. Victor Hugo gửi Eugène Renduel: "Nhà xuất bản thân

mến, tôi nghĩ điều hệ trọng cho ông, cho tôi, cho ảnh hưởng của cuốn sách, là câu chuyện phải được tích cực thông báo ngày hôm trước cho các tờ báo. Đây là bảy điều ghi nhận tôi xin gửi ông, đồng thời yêu cầu ông sử dụng tất cả ảnh hưởng của ông để chúng được xuất hiện vào ngày mai trên bảy tờ báo đối lập chính..." Bên cạnh những tài năng khác của mình, Hugo có tài chuyển đổi mọi tai vạ thành trò quảng cáo. Nhật ký của Fontancy: "Vở Nhà vua vui đùa bị nhà nước cấm chỉ. Phải giúp gì cho Hugo đây! Tôi đến ông. Ông đóng xuất sắc vai trò của mình: Người ta móc túi tôi hai chục ngàn frăng!"

Tòa án thương mại tuyên bố vô thẩm quyền. Trước tòa, bên nguyên đã đọc một bản buộc tội chống lại chính phủ mà ông lên án đã lần lượt lấy đi những quyền được chấp thuận sau Cách mạng. Không phải Napoléon cũng đã không tôn trọng tự do đó sao? Cố nhiên, nhưng ông không lấy cắp chúng. "Con sư tử, Hugo nói, không có tập tục của con chồn. Vậy là người ta lấy đi tự do của chúng tôi, đúng, nhưng người ta lại tạo cho chúng ta một cảnh tượng khá thanh cao... Người ta đặt ra một phòng kiểm duyệt, người ta gạch bỏ những vở kịch của chúng tôi trên áp phích, và chúng tôi than phiền thì người ta trả lời: Marengo! Iéna! Austerlitz!..." Cũng nên biết rằng bấy giờ Hugo đang trao đổi thư từ với Joseph Bonaparte và đã nói rằng nếu quận công de Reichstadt bảo đảm tự do thì ông sẽ không có người ủng hộ nào trung thành hơn Victor Hugo.

II - CÔNG CHÚA NEGRONI

Hugo có một tình thần Phúc âm thế tục giúp ông động lòng trước những điều Juliette tiết lộ về quá khứ của nàng. Nơi ông có một cái gì có tính cách thiên Tolstoi...

PIERRE LIÈVRE

Con trai của tướng Hugo không bao giờ ngại chiến đấu. Lệnh cấm Nhà vua vui đùa không đánh ngã được ông, nó càng khơi dậy nơi ông một khát vọng phục hận ngay tức khắc. Ông có một vở kịch đã sẵn sàng: Bữa ăn đêm tại Ferrare, ba màn bằng văn xuôi, cảm hứng từ tác phẩm Xứ Gaule thơ mộng của Marchangy. Ở đó, ông đã tìm ra ý tưởng về các lãnh chúa vui vẻ ăn bữa đêm tại nhà một kẻ thù đã quyết định cho người giết họ, và các thầy tu bước vào, trong cuộc lễ cuối cùng, để nghe những người ăn bữa đêm xưng tội. Con người ghê tởm gõ cửa một phòng yến tiệc, lời cầu nguyện của những kẻ hấp hối tiếp theo những tiếng ca mời uống, đen và trắng, sự tương phản khiến ông ta xúc động. Nhiều lần trong đời (cảnh sát bắt Lahoric trên bàn ăn, cơn điên của Eugène trong tiệc cưới), ông đã nghe tiếng bước chân khủng khiếp của vị võ quan.

Ông chuyển đổi giai thoại về Marchangy và cho Lucrece Borgia làm nhân vật nữ chính, tô vẽ nàng với tất cả những thói xấu, rồi khôi phục danh dự nàng bằng tình yêu mẫu tử như đã nâng Triboulet lên bằng tình yêu cha con, chủ đề hẳn đã cảm dỗ ông và vở kịch đã được viết trong mười lăm ngày. Đúng ra ở đây ông không tự làm mới mình.

Marion de Lorme, Nhà vua vui đùa, Lucrece Borgia đều có cùng một đề tài: một con người hư hỏng với những thói xấu được cứu vớt bằng một tình cảm lớn lao duy nhất.

Những vở kịch của Hugo còn xa mới sánh được với thi ca trữ tình của ông. Nhưng sân khấu có nét thẩm mỹ riêng của nó; ở đây kịch mê lô thẳng

thế bi kịch, và cũng là điều tự nhiên khi người ta diễn vở *Lucrece Borgia* tại nhà hát nơi người ta đã từng dàn dựng vở *Tháp Nesle*.

Nhà hát đó là *Porte - Saint - Martin*, cô *George*, tình nhân của ông giám đốc *Harel*, là diễn viên nổi tiếng đã bỏ Nhà hát Pháp, càng được tiếng tăm nhờ những kỷ niệm với Hoàng đế (cô đã từng là tình nhân của *Napoléon*), và dẫu tuổi đã gần năm mươi, cô vẫn sôi nổi trong những vai người yêu và có khả năng thể hiện chúng trên sân khấu cũng như trong thành phố. *Victor Hugo* đọc vở kịch lần đầu tiên tại nhà cô và cho cô nghe, rồi tại phòng diễn viên của nhà hát *Porte-Saint-Martin* cho *Frédéric Lemaître*.

Trong lần đọc thử nhì này có sự tham dự của *Juliette Drouet*, một diễn viên trẻ đẹp, vẫn mong được một vai diễn nho nhỏ, vai công chúa *Négroni*. "Không có vai nhỏ, nàng viết cho *Harel*, trong một vở kịch của *Victor Hugo*".

Hugo không biết nàng nhưng đã trông thấy nàng buổi tối nọ tại một buổi khiêu vũ vào tháng năm 1832, "trắng trẻo với đôi mắt đen láy, trẻ trung, cao lớn, lộng lẫy", đeo dây nữ trang, một trong những con người đẹp nhất Paris. Ông không dám nói chuyện với nàng:

Nàng qua loa như một con chim lửa,
Vô tình châm lửa hơn một tâm hồn.
Và những cái nhìn theo bước chân thon,
Gieo khắp nơi những ánh mắt ngưỡng mộ.
Người ngắm nàng mà không dám bước lại
Bởi thuốc súng sợ tia lửa mong manh...⁽¹⁸¹⁾

Trong buổi đọc, nhiều lần ông bắt gặp cái nhìn đó.

Ông đoán ra cảm tình và sự phóng túng trong đó; bấy giờ ông thấy lòng mình trống trải và buồn thiu, và hai tâm hồn dường như đã say đắm nhau tức thì. Ông nói nhiều về nàng, tìm hiểu về nàng, và đây là những gì ông

biết được. Juliette hai mươi sáu tuổi, sinh tại Fougères năm 1806, cha nàng, Julien Gauvain là thợ may, đã theo phe bảo hoàng xứ Bretagne vào bưng năm 93. Mồ côi từ lúc còn năm nôi, Julienne (tự Juliette) được giao cho một người cậu, thiếu úy René Drouet, pháo thủ đội tuần tra bờ biển Bretagne. Con người trung hậu này đã tạo cho nàng một tuổi thơ bờ bụi và hoang dã, bị cào xước bởi mọi thứ gai, rồi năm mười tuổi, nàng được gửi vào ký túc xá ở Paris, nơi các nữ tu dòng thánh Benoît, trong số này cậu nàng có hai người bà con. Tại đây nàng là người được các nữ tu thương yêu nhất, được cưng chiều nhưng cũng được nuôi nấng dạy dỗ khá chu đáo. Nàng đã suýt thốt ra những điều mong ước thiếu thận trọng nếu không có sự can thiệp của đức tổng giám mục Paris, đức Ông de Quélen đã chú ý tới con người xinh đẹp này nhân một cuộc thăm viếng tu viện, đã hỏi chuyện nàng, thừa nhận nàng không hợp với nơi chốn khổ hạnh này và đã giải phóng nàng.

Sắc đẹp cực kỳ của nàng, "món quà định mệnh của thần linh", thân hình hoàn hảo của nàng đã đưa nàng vào năm 1825, ở tuổi mười mười chín, bằng cách nào không ai biết, tới xưởng của nhà điêu khắc James Pradier. Ông đã ba mươi sáu tuổi khi Juliette biết ông. Đó là một người theo giáo phái Calvin ở Genève, thực chất là một con người phóng đảng lãng mạn với đôi mắt u buồn, với mái tóc dài thướt, ăn mặc một cách thô bạo: áo chèn, giày ống có quả tua, quần bó sát, áo choàng kiểu ngự lâm quân. Trong xưởng của ông, người ta làm huy hiệu và người ta chơi dương cầm. Ông không ác ý, nhưng dâm dăng và hay thay đổi. Juliette ngồi mẫu cho ông trong những cảnh khỏa thân cực kỳ táo bạo, và giữa các buổi làm việc ông tạo cho nàng một đứa con, Claire, mà ông không thừa nhận nhưng không chối bao giờ. Vào Viện năm 1827, mơ ước một cuộc hôn nhân trưởng giả, ông đẩy Juliette về phía sân khấu và đưa ra cho nàng những lời khuyên khá thông minh về nghệ thuật của người diễn viên và những lời khuyên khác khá chán ngán về nghệ thuật quyến rũ và giữ một người đàn ông. "Những lời khuyên của anh mãi mãi không phải là những lời khuyên của đam mê và chúng luôn vô tư. Tình bạn anh dành cho em không thể xóa

nhà ngày nào em còn xứng đáng với nó...". Quả thật người ta không hiểu ông ta muốn nói gì.

Juliette đã tìm được tại Bruxelles, rồi tại Paris những việc làm nho nhỏ và gặt hái mới thành công nhờ sắc đẹp hơn là tài năng. Là diễn viên không có sự chuẩn bị lẫn nghề nghiệp, khi tới Paris, nàng chỉ tìm được "những hợp đồng với các nhà cầm đờ". Nàng đã khóc lóc và sợ thông thành công. "Mẹ kiếp! Pradier đáp lại, hãy cứ thành công thôi. Hãy cứ tự cao rồi em sẽ thành công. Hãy làm cho mọi người yêu em, nhất là các nữ diễn viên là quý sứ trên khắp các nước. Em hãy đóng kịch ngay ở ngoài sân khấu". Rồi ông ký: "Người bạn tận tụy, người tình, người cha của em".

Bị thói vô sỉ của các xưởng vẽ làm cho biến chất, nàng hiến thân cho đông đảo người tình vẫn không nâng lên được những ý tưởng của nàng về đàn ông: một tay đẹp mã vô duyên người Ý năm mươi ba tuổi, Bartolomeo Pinelli, một nhà trang trí không có khả năng chi trả, Charles Séchan; một nhà báo trâng tráo, Alphonse Karr, đã nói chuyện luôn nhân với nàng và mượn tiền nàng; và cuối cùng một con người giàu sụ ăn không ngồi rồi, ông hoàng Anatole Demidoff, đẹp trai, tàn nhẫn, năm 1833 đã bày biện cho nàng một căn hộ xa hoa, đường Échiquier. Sống đời dĩ thỏa nhưng Juliette vẫn giữ được một vẻ tươi thắm trong tình cảm, một cái nhìn dịu dàng, mượt như nhung, "từng lúc phớt mở tâm hồn thanh thoát của nàng", và một nét vui tươi dí dỏm trông rất hấp dẫn.

Sau này, Victor Hugo đã viết trong sổ tay của Juliette: "Ngày mà cái nhìn của em gặp gỡ cái nhìn của anh lần đầu tiên, một tia sáng từ trái tim em rọi vào trái tim anh như bình minh rọi vào một cảnh đổ nát". Thật ra mỗi người không biết rằng mình đang đứng một con người chán nản. Mất Adèle, Hugo thấy cần tìm lại lòng tự tin qua tình yêu Juliette chỉ biết tới sự dâm dăng, và từ tuổi mười sáu nàng vẫn mong trở thành người bạn đường say mê của một người đàn ông đứng đắn. Khi Alphonse Karr, người tình đời bại, muốn lôi kéo nàng tới những nơi ăn chơi: "Dường như, nàng đã đáp lại, linh hồn em cũng có những khát vọng như thân xác em, và ngàn lần

cuồng nhiệt hơn... Anh đã mang tới cho em những lạc thú kèm theo sự mệt mỏi và xấu hổ. Trái lại em mơ tới một hạnh phúc bình lặng, bằng phẳng. Anh nghe đây, em quá kiêu hãnh để nói dối, em sẽ rời xa anh, em sẽ bỏ anh, thế gian và cả sự sống nếu em gặp một người đàn ông mà linh hồn môn trốn linh hồn em, như anh đã yêu và môn trốn thân xác em".

Trong các buổi tập vở *Lucrece Borgia*, nàng gia tăng gấp bội những cử chỉ cầu thân và những trò đóm dáng. Hugo ở tư thế phòng thủ. Ông có luôn luôn là một người chồng gương mẫu không? Người ta không biết được, nhưng thái độ của ông, thi ca của ông về tình chồng vợ và cha con đòi hỏi ông phải thế. Ông e sợ các nữ diễn viên và những trò phiến nhiễu trong hậu trường, ông luôn giữ một thái độ "kính cẩn và thận trọng". Đề phòng trước sự ồn ào của Nhà vua vui đùa, ông chuẩn bị buổi diễn đầu tiên một cách tỉ mỉ. Trong một buổi đọc, người ta triệu tập các "đại biểu những chiến binh của Hernani". Do đó mà buổi trình diễn là một thắng lợi.

Sự thành công phần lớn nhờ tài năng của cô George và của Frédéric Lemaître, nhưng chính Juliette đầu chỉ xuất hiện thật ngắn ngủi vẫn gây thích thú cho khán giả. "Nàng chỉ nói mấy lời, Théophile Gautier nói, và hầu như chỉ băng qua sàn diễn. Với ít ỏi thời gian và lời nói, nàng vẫn tìm ra cách để sáng tạo một khuôn mặt mê hồn, một nàng công chúa Ý đích thật, một nụ cười duyên dáng và chết người...". Còn tác giả thì sung sướng ghi nhận những nhận xét của khán giả về nàng, đó cũng là những nhận xét của chính ông. "Nàng xinh làm sao, đẹp làm sao, thân hình tuyệt vời làm sao, đôi vai kiêu kỳ, một nét mặt nhìn nghiêng quyến rũ, một nữ diễn viên đáng yêu làm sao, một dáng vẻ đoan trang và tao nhã làm sao! Ý đồ và thể hiện đúng, xúc động sâu sắc. Nàng cảm nhận rất mãnh liệt. Trong giọng nói và cung cách của mình, nàng có nét trùng hợp với bà Dorval, nhưng vẻ tự nhiên và tâm hồn thì rất đối khác! chỉ cần một năm kinh nghiệm, nàng sẽ hoàn hảo, nàng sẽ là nữ diễn viên hàng đầu của chúng ta trong thế loại. Lối diễn âm thầm hay biết bao, tâm hồn đẹp biết bao!..."

Ông lằm, không phải về nhan sắc của người nữ diễn viên vốn dĩ tuyệt vời, mà về tài năng của nàng. Juliette là một diễn viên vụng về bởi nàng "diễn quá nhiều". Nhưng tình yêu thì không phê phán và Hugo đang yêu. Tối lại tối, ông tới nhà hát Porte - Saint - Martin để nhìn, trong một cảnh chớp nhoáng, đôi mắt luôn gắn chặt vào ông.

Ông bị cảm dỗ khủng khiếp. Từ lâu Adèle vẫn khăng khăng từ chối ông. Dưới chiếc mặt nạ người chiến thắng trẻ tuổi, ông che giấu một nỗi đau thầm kín và thâm thía.

Dưới mái nhà tôi, buồn sao

Một người khách không thiện cảm,

Tôi, tòa tháp lộng lẫy cao

Chứa một lầu chuông buồn thảm.

Mỗi tối, ông tới thăm Juliette trong phòng diễn viên của nàng, đưa ra những lời khuyên và ngây ngất trước vẻ đẹp dâng hiến. Bốn ngày sau buổi diễn thứ nhất, ngày 6 tháng giêng, ông nói với nàng: "Anh yêu em!". Đó là điều nàng chờ đợi và mong đợi. Trong đêm 16 rạng 17 tháng hai, ngày thứ bảy ăn mặn (trọn đời họ vẫn nghĩ đó là một ngày thứ ba, nhưng họ đã lầm hoặc ngày tháng, hoặc ngày trong tuần), sau buổi trình diễn vở *Lucrece Borgia*, tác giả và người nữ diễn viên phải cùng tới dự một buổi khiêu vũ. Họ quyết định qua đêm đó tại nhà Juliette, nàng vẫn còn ở tại đại lộ Saint - Denis, trong khi chờ đợi "tổ ấm" của ông tại đường Echiquier sẵn sàng. Juliette gửi Hugo: "Anh Hugo, tối nay hãy đến tìm em tại nhà bà Kraft. Em yêu anh và bình tĩnh chờ đợi. Ồ! Tối nay, đó sẽ là tất cả. Em sẽ hiến thân cho anh trọn vẹn...". Tám năm sau ông nhắc nàng ngày hôm ấy:

"Em còn nhớ không, em yêu dấu? Đêm đầu tiên của chúng ta, đó là đêm hội cacnavan, đêm của ngày thứ ba ăn mặn, năm 1833. Người ta diễn, anh không biết tại nhà hát nào, anh không biết buổi khiêu vũ nào mà cả hai chúng ta phải tới. (Anh ngừng ngang câu anh đang viết để hôn lên cái miệng xinh đẹp của em, và anh tiếp tục).

Không gì, kể cả cái chết, anh chắc điều này, có thể xóa nhòa trong anh kỷ niệm đó. Tất cả những giờ của đêm ấy đang lướt qua tư tưởng anh lúc này đây, tuần tự, như những vì sao đang lướt qua trước con mắt của linh hồn anh. Đúng, em phải đi tới buổi khiêu vũ, và em không tới đó, và em đợi anh. Thiên thần đáng yêu! Em đẹp và chan chứa tình yêu xiết bao! Gian phòng bé nhỏ của em đây ập một niềm im lặng tuyệt vời. Chúng ta nghe bên ngoài, Paris reo cười và ca hát, và những chiếc mặt nạ đi qua trong những tiếng kêu la vang dậy. Giữa lễ hội chung, chúng ta che giấu, trong bóng tối, lễ hội ngọt ngào của chúng ta cho riêng chúng ta. Thiên thần của anh, đừng bao giờ quên cái giờ khắc bí ẩn kia đã làm thay đổi cuộc đời của em. Cái đêm 17 tháng hai 1833 ấy là một biểu tượng và nó giống như một hình dạng của điều lớn lao và trọng đại đang hoàn thành nơi em. Đêm ấy, em đã bỏ lại bên ngoài, cách xa em, sự náo nhiệt, tiếng động, những sự thán phục giả tạo, đám đông, để bước vào niềm bí ẩn, nỗi cô đơn và tình yêu!"

Victor Hugo ngây ngất. Adèle, trước đây được khao khát biết bao, đã chỉ mang đến cho ông sự ngoan ngoãn sợ sệt của những nàng dâu trẻ; rồi bỗng dâu ông chiếm hữu một người tình, đẹp như chưa từng có ai đẹp như vậy, "đôi mắt lóng lánh như kim cương và trong vắt, vàng trán sáng láng và thanh thản...". Cổ, đôi vai và đôi cánh tay đạt tới một vẻ đẹp hoàn hảo thời cổ đại, nàng có thể khơi gợi cảm hứng một cách xứng đáng cho các nhà điêu khắc và được chấp nhận trong các kỳ thi sắc đẹp với các cô nàng thành Ahtènes để rơi lớp áo mỏng trước họa sĩ Praxitèle đang mơ tới thần Vệ nữ...". Tắm thân đó với "đôi bầu vú cứng cáp của người Bretagne" ngang bằng những pho tượng đá hoa thời cổ đại, gập xuống, ngoan ngoãn và khôn khéo chiều chuộng trong mọi hoạt động của tình yêu. Juliette trong cái "đêm thiêng liêng" đó đã tỏ rõ lạc thú với một người đàn ông ba mươi tuổi cũng biết hưởng, biết cho, đã lấy vợ từ năm hai mươi và chỉ biết tới chiếc giường hôn phối. Vuốt ve là một nghệ thuật, như thi ca. Juliette là bậc thầy trong chuyện này.

Nói chuyện với Juliette là một niềm say đắm khác.

Nàng có nhiều điều để kể: vùng Bretagne, cô học trò đi chân không, tu viện, sự khốn cùng; và nhiều để nghe Hugo kể. Đã từng sống một sống khó khăn và phiêu bạt, bằng những câu chuyện của mình, nàng thỏa mãn được tính tò mò của nhà văn. "Em là quần chúng", nàng nói một cách tự hào. Nơi "nam tước Hugo", bất chấp một vài biểu lộ của lòng kiêu hãnh đượm vẻ quý tộc một cách thơ ngây, vẫn có một khát vọng nồng nhiệt muốn thấu hiểu quần chúng. Và một nhà thơ cũng cần được thấu hiểu nữa chứ! Ngay khi ông viết những bài thơ cho Juliette, nàng đón nhận chúng cực kỳ mãnh liệt hơn Adèle. Người vợ lãnh đạm chừng như không quan tâm gì tới những bản thảo, những giấy nháp. Juliette, "do bản chất là người sưu tập", vẫn giữ lại tất cả một cách sùng kính. Nàng mang lại hương vị của vinh quang tự nó vốn nhạt nhẽo. Do đó mà nàng đáng được những lời đề tặng tốt đẹp. Trên lần xuất bản thứ tám của Nét đẹp phương Đông. "Gửi em, người đẹp của anh! Gửi em, tình yêu của anh!" Trên lần xuất bản thứ tư của Hans xứ Aix-en-Provence, xuất hiện vào tháng năm 1833:

Thiên thần của anh, quên đi trong mộng ảo

Tiếng khóc la của Paris huyền ảo;

Hãy nghe tim anh tha thiết ngỏ lời,

Nghe nó hát lúc em đang nghỉ ngơi.

Tiếng thở dài của trái tim vẫn nói

Nhiều điều hơn tiếng ồn nơi đô hội...

Với Hugo, sau một năm nhục nhã, cuộc tình này là một sự hồi sinh. Được một người tình, qua đêm tại những nơi không phải nhà mình, lúc đầu việc đó đã gây hốt hoảng cho Hugo, nhà thơ của tổ ấm gia đình. Sau đó ông tự hào với nó. Ông kể cho mọi người nghe cuộc chinh phục giầu: "Hugo thổ lộ với tôi như một người đàn ông chỉ có một khuyết điểm là quá yêu đàn bà. Ông cho rằng mình không nghĩ tới vinh quang chút nào. Luôn luôn có hai khuyết điểm nơi chúng ta: thổ lộ và che giấu...". Dĩ nhiên cả Paris xầm xì về cuộc phiêu lưu ấy, còn những người bạn chân thành như Victor

Pavie thì lo ngại. Nhưng Hugo muốn tin rằng người ta chẳng tội tình gì khi được nhiều hạnh phúc Victor Hugo gửi Victor Pavie: "Chỉ năm nay tôi mới phạm nhiều lỗi lầm, và tôi chưa bao giờ thấy mình khá hơn. Giờ đây tôi thấy mình xứng đáng hơn cái thời ngây thơ, điều mà anh vẫn luyện tiếc. Xưa tôi ngây thơ, giờ tôi khoan dung. Đó là một tiến bộ lớn, Chúa biết điều đó. Tôi có bên tôi một người bạn gái nhân hậu và đáng yêu, vị thiên thần này cũng biết điều đó, và anh cũng tôn quý chàng như tôi, và nàng luôn tha thứ cho tôi, và nàng yêu tôi".

Thiên thần của sự dung thứ chính là Adèle vốn dễ có những tư tưởng thoát tục. Làm sao bà không tha thứ được chớ? Đã không muốn làm vợ ông nữa, làm sao bà có thể đòi hỏi ở ông sự chung thủy? Và chẳng cuộc sống gia đình vẫn tiếp diễn. Didine viết cho Louise Bertin: "Cô Louise của con, lâu rồi con không gặp cô... Dì Louise (Foucher) của con đã vào tu viện... Người ta đã cắt tóc cho Toto và Dédé... Julie bảo rằng dì không ưa kẻ tiếm quyền, dì căm ghét Louis-Philippe". Và Hugo, con người tội lỗi, viết thêm: "Xin cô hãy thứ lỗi cho tôi đã dùng tờ giấy trắng mà Búp Bê chừa cho tôi... Thành phố Paris đáng thương vẫn buồn chán lắm... Chỉ tiếc mùa hè của những cuộc nổi dậy và mùa hè của bệnh dịch tả. Ngày ngày tôi đi nhặt nhạnh trong mớ hỗn độn để tìm tài liệu cho hai cuốn Văn chương hỗn hợp (và cũng khá hỗn hợp)... Buổi chiều tôi và vợ tôi đi dạo nơi bờ sông". Bức tranh tình tứ. Cảnh gia đình đẹp như tranh của Greuze.

Khi Adèle đến ở tại lâu đài Roches với các con như mỗi mùa hè, Sainte - Beuve lãng vãng trong thung lũng. "Em đã bị Phryné cướp đi người chồng rất đổi cao quý của mình", ông đã viết trong một bài thơ đề tặng một cách liêu lĩnh: Gởi Adèle.

Sáng tỏ cả rồi, mọi điều thay đổi.

Thêm những mùa xuân làm đẹp rừng cây

Chuẩn bị cho chúng ta những lùm dày,

Cho chúng ta! Bởi ngục tù đã lỏng,

Kẻ ghen tuông, kiêu hãnh bị xúc phạm
Đã vương bầy trò tình ái điên cuồng.
Ta tận hưởng từng phút giây ngăn ngủi,
Nhắm cánh rừng bên ta mau chạy tới.

Ngay khi Hugo rời Bièvres, Adèle đi bộ ra ngoài và gặp Sainte - Beuve trên đường, ông đã mượn sẵn một chiếc xe, và họ hạnh phúc bên nhau trong mức độ có thể. Cũng chẳng là bao. Tình yêu đó, ngay từ buổi bình minh của nó, đã nhuộm màu tàn úa của buổi hoàng hôn. "Nó lẫn với những sắc thái rơi rụng của buổi chiều trên các ngôi nhà thờ kia nơi chúng ta dạo bước, Sainte - Beuve viết cho bà Victor Hugo. Nó đã quen với màu tang chế ngay trong lòng hạnh phúc. Anh rất kém cỏi trong khả năng hi vọng, anh luôn thấy thiếu vắng và cản trở trong mọi điều, tình cảm anh luôn thiếu ánh mặt trời trong mùa thuận lợi...". Trong lúc đó, tại Paris, Victor đưa Juliette vào căn hộ ở quảng trường Royale, và ngày hôm sau, nàng viết cho ông:

"Anh có biết rằng anh rất đổi đáng yêu khi mở cửa nhà anh cho em không? Điều đó còn hơn tính hiếu kỳ được thỏa mãn và em cảm ơn anh đã cho em biết nơi anh sống, nơi anh yêu và nơi anh tư duy. Nhưng để được chân thành với anh, người em yêu tha thiết, em sẽ nói với anh rằng em đã mang về từ cuộc viếng thăm đó một nỗi buồn và một sự nản lòng khủng khiếp! Hơn trước đây nhiều, em cảm thấy em cách biệt và xa lạ với anh biết bao. Điều này không do lỗi của anh, anh yêu dấu, cũng không do lỗi của em, nhưng mà sự thế nó như vậy đó; trong nỗi bất hạnh của mình nếu em quy cho anh phần lớn thì đó là điều không phải, nhưng anh yêu, em có thể nói với anh rằng em là người phụ nữ khổ nhất. Nếu anh thương xót em thì anh sẽ giúp em ra khỏi cảnh ngộ nhục nhã hiện nay vẫn giày vò tinh thần và thể xác em. Hãy giúp em đứng dậy, thiên thần nhân hậu của em, em tin nơi anh và nơi tương lai! Em van anh, em van anh".

Nàng tự hạ mình một cách chân thật. Bi kịch của Juliette là nàng xưa kia đã trở thành một cô gái dĩ thỏa hoàn toàn khờ dại và thấy tự nhiên, bởi nàng chỉ gặp hạng người vô sỉ và thô bạo, khi đòi hỏi một ông hoàng Demidoff hay những con người tương tự cung ứng cho nàng ít ra một cuộc sống xa hoa. Thế rồi nàng yêu một bậc thầy khó tính, khinh miệt tất cả những trò mua bán, không chấp nhận sự san sẻ và đã quá đau khổ vì ghen tuông nên luôn đòi hỏi những điều chắc chắn. Bởi đã yêu nàng bằng một tình yêu "trọn vẹn, sâu lắng, dịu dàng, nồng cháy, vô tận", ông muốn nàng phải thuần khiết và đẹp đẽ. Nhưng nàng không có phương cách nào để sống ngoài những người bảo trợ giàu có; tại nhà hát, nàng kiếm rất ít ỏi, nàng còn phải lo cho Claire, con gái nàng. Dầu đang tha thiết yêu, nàng vẫn ngại làm đảo lộn cuộc sống của mình. Nàng vừa dọn tới căn hộ xinh đẹp ở đường Échiquier; cố nhiên tại đây nàng vẫn tiếp tục đón người đã ban tặng bao điều hào nhoáng, con người dã man Demidoff, và những người bạn của ông này. Do đó mà Victor Hugo xem nàng là cô gái hư hỏng, như Didier Marion de Lorme. Một Balzac đã mỉm cười. Nhưng Hugo thấy đây là một trong những bi kịch của ông. Đôi khi, bị tổn thương vì những nghi ngờ có tính lãng nhục (và quá chính đáng), Juliette muốn đoạn tuyệt, nàng trốn đi, rồi lại trở về, yêu cầu vị quan tòa khủng khiếp và người tình tuyệt vời này hãy "thánh hóa nàng và làm sống lại nơi nàng những gì đức hạnh và nhân hậu".

Ông sẵn sàng tha thứ nếu nàng từ bỏ quá khứ. Cuối cùng nàng vâng lời và chợt thấy mình rơi vào cảnh nghèo túng. Năm 1834, nàng đã gửi trong tiệp cầm đồ: "48 áo sơ mi bằng vải batit thô, 36 áo sơ mi bằng vải batit, 25 áo dài, 31 váy trong thô, 31 áo ngủ ngắn thô, 23 áo choàng mặc trong nhà, 1 khăn san casomia sọc có diềm, v.v...". Bản kiểm kê tỉ mỉ và thảm hại gợi nhớ những bản kiểm kê tiếp theo một cái chết. Công chúa Négroni đã chết và Juliette Drouet phải tranh đấu để sống sót. Chủ nợ vây khổn nàng, cũng làm cho Hugo thêm ghen tuông. Khi nàng phải thú thật với ông phần nào những lo âu của nàng, con người trưởng giả tiết kiệm phần nộ, người hùng lãng mạn tuyên bố nhận những món nợ về phần mình.

Victor Hugo gửi Juliette Drouet: "Tiền này của em, anh vừa lãnh nó cho em. Đây là những gì còn lại của đêm anh mà anh muốn tặng em. Phải có cho được điều người ta yêu cầu sáng nay. Cây bút đã rơi xuống hai mươi lần từ tay anh, nhưng đó là vì em: anh đã làm việc. Anh không giống những người đàn ông khác: anh phải tính đến định mệnh. Cả trong lúc em ngã xuống, anh cũng nhìn em như một tâm hồn bao dung, một con người đường hoàng và cao cả nhất mà số phận đã ngược đãi. Anh không phải là người hòa theo kẻ khác để hành hạ một người phụ nữ đáng thương bị quật ngã. Không ai có quyền ném vào em viên đá đầu tiên trừ anh. Nếu có người nào ném, anh sẽ đứng phía trước..."

Rồi bởi ông đã tách nàng khỏi tất cả những người nàng quen biết trước kia và chính ông cũng không thể sống với nàng, ông tạo công việc làm cho nàng. Hoạt động tự nhiên của nhà văn là biến người đàn bà mình yêu thành thư ký của mình. Juliette gửi Hugo: "Chưa tới sáu giờ chiều, em vừa chép xong những bài thơ anh đưa hôm qua...". Nàng phải cho ông biết mọi hành vi của mình: "Hôm qua em trở về, em đã đọc thơ anh, ăn tối, tính toán, rồi em lên giường, đọc báo, ngủ, mơ thấy anh; em thức sáng nay vào lúc tám giờ; em hầu như dậy ngay, em làm một phần công việc trong nhà, sửa sang lại trang phục hôm qua... Tới hai giờ rưỡi, em bắt đầu chép, chép xong, em viết cho anh. Đây, thưa chỉ huy, xin báo cáo công việc. Anh đã mãn nguyện chưa?..."

Nhưng Juliette cũng được những bù trừ tốt đẹp. Ông đã mua cho nàng một cuốn sổ tay bằng sừng đen, trong đó, mỗi buổi chiều, trước khi từ giã nàng để trở về quảng trường Royale, ông viết một vài tư tưởng tầm thường và dịu dàng: "Trên ngày đầu năm, anh sẽ viết: anh yêu em, trên ngày cuối: anh ngưỡng vọng em... - Những cơn vuốt ve của em giúp anh yêu trái đất; những cái nhìn của em giúp anh yêu bầu trời... - Anh định nghĩa em, em yêu: một thiên thần chốn địa ngục... - Sắc đẹp, em có. Nếu xã hội cư xử với em như thiên nhiên thì em sẽ trở nên cao trọng. Nhưng em đừng sầu não; xã hội chỉ có thể biến em thành hoàng hậu; thiên nhiên đã biến em thành nữ thần..."

Người tình đầu rất yêu thương, vẫn tiếp tục cư xử như Didier và nghĩ tới nàng Marion de Lorme kia như một thiên thần sa đọa. Bản thân nàng cũng tự khinh miệt mình. Về nghiêm túc, trịnh trọng của tình cảm Hugo khiến Adèle buồn chán nhưng đó lại là điều Juliette thích, càng thích khi chúng xen kẽ với một nét vui tươi đượm chất sinh viên vẫn mê hoặc nàng.

Nàng còn một hi vọng: sự nghiệp sân khấu của nàng. Sau nhiều tranh cãi, Hugo hứa với Félix Harel một vở kịch này, ông muốn trao hai vai, gần như ngang nhau, cho cô George và cô Juliette; người trước là hoàng hậu nước Anh; người sau, Jane, cô gái đáng thương phạm tội và gây xúc động lòng người, được người yêu tha thứ. Cô George hống hách không phải là người dễ dung thứ một đối thủ. Không yêu thích gì Hugo, cô khó lòng chịu được việc một tác giả trân trọng một diễn viên tầm thường. Cô chua chát và kênh kiệu than phiền sự kém cỏi của người đồng diễn. Bị khích động bởi cô, chàng Pierre Bocage đẹp trai, trả lại vai Gilbert sau khi cư xử với Juliette một cách xấc láo trong các buổi tập. Là bạn thân của Alexandre Dumas, anh không muốn Hugo thành công chút nào, bởi một sự cạnh tranh đặt hai nhà soạn kịch lãng mạn trong thế đối đầu một cách bất đắc dĩ dưới mắt mọi người. Nhờ sự "chăm sóc" của Bocage, của Sainte - Beuve và của cả Harel nên dư luận trước buổi diễn đầu tiên không được thuận lợi. Người ta nói rằng vở kịch đầy dẫy những cảnh khủng khiếp và án mạng, rằng trên sân khấu xuất hiện tên đao phủ, và nhất là Juliette trông thật đáng ghét. Trước buổi diễn đầu tiên, ông giám đốc nói với tác giả: "Cô Juliette không thể được; cô Ida, người yêu của Dumas, nắm vững vai tuồng và sẵn sàng thể hiện nó". Hugo quá si tình và quá chính trực nên không nhượng bộ, Harel nổi điên, từ chối phút chót một phần sự giúp đỡ của mình; Dumas hào hiệp, đưa những chiếc ghế ngồi của chính mình cho đối thủ. Buổi tối bắt đầu trong một không khí đầy sóng gió. Hai màn đầu được xuôi chèo mát mái, nhưng tới màn ba thì những cảnh của Juliette bị la ó. Bối rối trước sự thù địch của các bạn và công chúng, than ôi, nàng đã chỉ biện minh cho những nỗi lo sợ và những lời chỉ trích. Ngày hôm sau, dưới áp lực của Sainte - Beuve, Adèle và những "cựu chiến binh của vở Hernani", Hugo

không khỏi buồn phiền và giận dữ, đành đồng ý để Juliette viện dẫn một sự khó ở (quả thật nàng đã phải nằm bệnh) và trả lại vai.

Hugo gọi Juliette: "Em luôn có giọng điệu đúng đắn, say mê, xúc động; những kẻ không nghe thì than phiền đã không nghe, cứ để họ nói. Em đẹp và cảm động ở phần cuối, em đẹp và cảm động ở phần đầu. Những gì em đã nói, em luôn nói mà không phút nào mất đi sự cảm nhận tinh vi các sắc thái, điều hiếm và khó khăn trong đam mê; em đã chống lại bà hoàng hậu một cách đường bệ trong cảnh mở nút, và ở đó điều hay là không khuỵu xuống; đó không phải là cuộc đấu tranh của hai người đàn bà, đó là Jane chống lại Marie, đó là con linh dương chống lại con báo. Em hãy yên tâm, một ngày nào người ta sẽ trả lại công bằng cho em...".

Sự đón nhận rất đối độc ác của khán giả đã tước đi hết chút tài năng mà Juliette đáng thương có được. "Em không dám nữa, nàng nói. Những con người đó đã lấy đi lòng tự tin của em. Em không thể diễn tập nữa". Đó là một cuộc phiêu lưu buồn bã và bất công.

III - NĂM 1834

Nếu hai người bất hòa, đó là vì phần nào họ quá thân với nhau.

PAUL VALÉRY

Ghi nhận của Sainte - Beuve: "Tôi tự nhủ: ôi, tất cả những gì đẹp đẽ, rực rỡ và lớn mạnh, cách đây mấy năm, đều đã rơi rụng! Lamennais thu mình trong im lặng, suy sụp và không có môn đệ; Lamartine trong Phương Đông hoang mạc, đòi đoan vì cái chết của con gái; và tất cả những nhà thơ của chúng ta bị giáng truất, những thiên thần của chúng ta sụp đổ! Hugo, tác giả Tên nàng và Gửi em, thì ở dưới chân Juliette, Eloa⁽¹⁸²⁾ bị giam hãm và bị bắt nạt bởi bà Dorval, Antony điên loạn, Emile⁽¹⁸³⁾ trở lại là con người làm dáng; ồ, chỉ còn có đôi ta, Adèle à, còn tiếp tục và hoàn tất chặt chẽ định mệnh của chúng ta; thiên thần của anh, chúng ta hãy sát cánh bên nhau và đoàn kết với nhau tới ngày chết và sau cái chết! Anh yêu em!...". Bức tranh vỡ mộng bởi cả cuộc tình này rồi cũng sắp sửa bị thương tổn. Năm 1834 chứng kiến sự bất hòa hoàn toàn của Sainte - Beuve và gia đình Hugo, đó cũng là năm của những sóng gió tệ hại nhất ập vào Juliette.

Sự bất hòa của hai người bạn lâu ngày xảy ra không vì những lý do tình cảm mà vì tính khí nhà văn. Đầu năm 1834, Victor Hugo xuất bản Nghiên cứu về Mirabeau. Tại sao Mirabeau? Bởi đề tài gián tiếp giúp ông biện giải. Trong những năm buồn thảm đó, Balzac đã mô tả ông như một con người "bất hạnh và bị ghét bỏ". Đúng là như vậy. Bất cứ lúc nào người ta cũng nói về ông với một sự bất công khó chịu. Chính Sainte - Beuve đã giả vờ kinh ngạc trước sự nghiệt ngã này: "Từ vài tháng nay giới phê bình gần như đồng loạt và thật sự bất bình trước tác phẩm của ông ấy, con người ông ấy...". Quả trong thời đại mình, Mirabeau đã phải chịu đựng nhiều sự bất công tương tự. Người ta dùng ông để đối lại Barnave là người có cùng những tư tưởng chính trị với ông, nhưng không cùng tài năng, như năm

1798 người ta thích Mirabeau hơn Bonaparte, như năm 1834 người ta tán dương Dumas, hại tới Hugo.

"Trong lúc đó, quần chúng đứng về phía Mirabeau, Hugo viết, bởi quần chúng không đổ kỵ và vĩ đại...". Hugo bắt đầu hi vọng một ngày nào đó quần chúng đó sẽ giúp ông phục hận trên "những con người lịch sử vốn không phải là những con người lịch sử". Như xưa kia ông đã từng viết: "Chúng ta phải có Shakespeare cho chúng ta", giờ đây ông nói: "Sau những con người cách mạng vĩ đại, chúng ta cần một con người tiến bộ vĩ đại. Cuộc cách mạng Pháp đã mở ra, cho tất cả những lý thuyết xã hội, một cuốn sách mênh mêng, một thứ chúc thư vĩ đại. Mirabeau đã viết câu của ông vào đó. Robespierre cũng đã viết. Louis XVIII đã gạch xóa trong đó. Charles X đã xé trang đó. Nghị viện ngày 7 tháng tám gần như đã dán lại trang đó, chỉ có vậy. Cuốn sách nằm đó, cây bút nằm đó. Ai dám viết đây?..."⁽¹⁸⁴⁾ Ông tự trả lời, giọng thì thầm: "Người!" Ông thoáng thấy, bên ngoài vinh quang văn chương, một sự nghiệp chính trị.

Cũng năm đó, dưới nhan đề Văn chương và Triết học hỗn hợp, ông tập hợp cho nhà Renduel và sửa chữa chút ít những văn bản thời trẻ của mình. Mục đích là đối chiếu "chàng trai Jacobite" của năm 1819 với "con người cách mạng" của năm 1830, và cho thấy nếu tư tưởng ông tiến hóa thì điều đó đã xảy ra một cách cương trực và vô tư. Về tập bài viết này, người ta nói rất ít. Gustave Planche trong Tạp chí hai thế giới: "Trong lợi ích của vinh quang ông, lẽ ra ông Hugo không nên kéo ra từ cuốn sách này những lớp bụi trong đó ông bị chôn vùi...". Về cuốn Mirabeau, Sainte - Beuve đăng một bài ca ngợi nhà văn nhưng Hugo lại thấy trong đó, và ông có lý, những lời lẽ nham hiểm đối với con người. Victor Hugo viết cho Sainte - Beuve: "Tôi đã thấy trong đó, người bạn đáng thương (và chúng ta hai người chịu tác dụng của nó) những lời ca ngợi bay bổng và những công thức tuyệt vời, nhưng thật ra, và điều này khiến tôi buồn sâu sắc, không có chút khoan dung nào. Tôi thích nên ít lời ca ngợi và nhiều cảm tình hơn. Victor Hugo mãi nguyện, nhưng Victor, người bạn Victor lâu đời của anh, thì đau khổ...". Sainte - Beuve đoán chắc "một tình bạn đầu sao cũng là đầu đề số

một của tôi trong văn chương cũng như đã từng là tình cảm vĩ đại số một của đời tôi". Nhưng những sự lễ độ uốn éo đó cứ gia tăng một cách vô ích. Những ý kiến thù nghịch, những câu chuyện được kể lại đầu độc các mối quan hệ của hai người đàn ông một cách không thuốc chữa. Cuộc đoạn tuyệt xảy ra một cách thô bạo. Sainte - Beuve gửi Victor Hugo, 30 tháng ba 1834: "Và chẳng chúng ta dừng lại ở đó, tôi xin anh. Đó là nói quá, tôi không nói như anh về những con người bất nhã mà về một chủ thể bất nhã. Anh hãy làm cho chúng tôi những thứ thơ đẹp và tôi sẽ thử viết những bài chu đáo. Anh hãy trở về với tác phẩm của anh cũng như tôi trở về với nghề nghiệp của mình. Tôi không có miếu đền và không khinh bỉ một ai. Anh có một ngôi đền, hãy tránh mọi tai tiếng cho nó...".

Victor Hugo gửi Sainte - Beuve, ngày 1 tháng tư 1834: "Ngày nay có quá nhiều sự hiểm thù và truy hại để chia sẻ đến nỗi tôi không hiểu tại sao những tình bạn đầu đã qua thử thách phải tan vỡ, vậy thì bạn tôi ơi, xin vĩnh biệt. Mỗi người trong chúng ta hãy lặng lẽ chôn vùi những gì đã chết trong anh và những gì mà bức thư của anh đã giết chết trong tôi...". Với Hugo và Juliette Drouet, 1834 là một năm đầy xáo trộn. Những đỉnh cao tuyệt vời, những vực thẳm tối tăm. Một nét ổn định trong bầu không khí đầy biến động trong cuộc sống chung của họ là một tình yêu hỗ tương, bằng thể xác và trái tim. Nàng diễn tả điều này một cách xúc động: "Nếu hạnh phúc có thể mua được bằng cuộc sống thì từ lâu hạnh phúc của em đã tiêu pha...". "Kính chào anh yêu, kính chào nhà thơ vĩ đại của em, kính chào thần linh của em! Hôm nay là một ngày đẹp trời, chan hòa tình yêu và nắng ấm, hoàn toàn đáng để nhớ lại ngày anh ra đời... Cưng của em, em yêu anh, đêm nay anh đã đem lại cho em nhiều hạnh phúc; hẳn em không chút luyến tiếc và cũng không mơ ước gì nếu nó có thể kéo dài tới hết đời em...". Kẻ thù của Juliette thì bảo nàng thiếu đầu óc. Bất công làm sao! Người ta có thể mỉm cười với chính tả của nàng, đôi khi phóng túng, nhưng với bút pháp của nàng thì không. Nàng có nét buồn cười đáng yêu khi phóng theo và triển khai trên đầu một bức thư những đề từ lãng mạn của nhà thơ để nói "em yêu anh" dưới cả ngàn hình thức khác nhau, một sự

khéo léo khó tin. "Em viết cho anh theo dòng chảy của tâm hồn em, em yêu anh như một người phụ nữ chốn thiên đường, nhưng em nói với anh điều đó như một cô gái trong sân gà vịt... Em có tình yêu đầy ắp trong tim và tinh thần đầy ắp trong đầu anh...". Nàng tìm ra những giọng điệu xứng đáng với người nữ tu Bồ Đào Nha. Hugo sớm nhận ra tư chất trữ tình nơi nàng và giữ kỹ những bức thư của nàng.

Nhưng người ta không thể sống bằng tình yêu và bằng tinh thần, nàng là một cô gái đáng thương trĩu nặng nợ nần. Mười hai ngàn frăng của hiệu kim hoàn Janisset, hai ngàn frăng của các bà Lebreton và Gérard, nhà buôn khăn san casơmia, một ngàn frăng của người buôn găng tay Poivin, bốn trăm frăng của Vilain, nhà buôn son phấn... tổng cộng hai mươi ngàn frăng. Lúc đầu vì sợ vị chúa tể và chủ nhân đầy nghi kỵ của mình, nàng cố thương thảo với các chủ nợ, gửi quần áo tại tiệm cầm đồ, mượn tiền qua trung gian của Jacques - Firmin Lanvin và vợ ông này, những người bạn luôn tận tâm với nàng. Từ đó có những thói úp úp mở mở, những bước đi đáng ngờ và sự ghen tuông của Hugo bấy giờ khoác dáng vẻ một quan tòa dị giáo hắc ám. Nhiều lần trong năm, họ tới thật gần chỗ đoạn tuyệt. Sở tay của Victor Hugo, 13 tháng giêng, mười một giờ rưỡi đêm: "Hôm nay lại một người tình. Ngày mai...". Juliette đã hi sinh tất cả và, để giữ người tình này, đã cam chịu cảnh khốn cùng, nàng không khỏi tổn thương trước sự khắc nghiệt: "Tất cả điều đó cũng không được anh miễn thứ. Hôm nay đối với anh, em vẫn còn là điều đối với tất cả mọi người cách đây một năm: một người đàn bà mà nhu cầu có thể ném vào vòng tay của người giàu có đầu tiên muốn mua nàng. Đó là những lý do, nghiệt ngã và không cưỡng lại được, cuộc chia tay của chúng ta. Đó là điều em không thể chịu đựng được nữa...".

Nàng có nhiều lý do khác để đau đớn: quảng trường Royale nơi Victor Hugo sống một cuộc sống hào nhoáng mà Juliette không thể nào áp sát được (có lúc trong đêm, mệt mỏi vì chờ đợi ông, nàng đi lang thang dưới các cửa sổ của ông như ông, xưa kia trước khách sạn Toulouse, đã từng nhìn những ánh đèn và nghe tiếng nói cười); sự dễ dãi của ông khi tiếp

nhận những lời vu khống (hoặc những sự thật) về quá khứ của Juliette từ cửa miệng của bà Ida Ferrier hoặc của cô George già dặn, những người đã hỏi với một vẻ ân cần đạo đức giả tại sao ông lại chọn "người đàn bà già tào, kiêu căng, đom đống và bừa bãi đó"; cuối cùng sự thiếu quan tâm của ông về sự nghiệp diễn viên của nàng. Ông đã đưa nàng vào Nhà hát Pháp năm 1834 với ba ngàn frăng mỗi năm, điều này giúp nàng thanh toán những món tiền từng kỳ hạn của căn hộ số 35 đường Échiquier, những món tiền mà đương nhiên Demidoff không trả nữa. Nhưng người ta không trao cho nàng vai nào, và nàng đi tới chỗ nghĩ rằng người yêu của nàng phê phán nàng, trong tư cách diễn viên, cũng nghiệt ngã như khán giả của vở Marie Tudor. Vậy thì còn tương lai gì nữa? Còn lại một cô gái nghèo, không sự nghiệp lẫn gia đình, người yêu của một kẻ ghen tuông khinh miệt nàng? Khi các chủ nợ sai người tổng khứ nàng và nàng trông thấy đồ đạc của mình bị tịch biên, nàng thật sự đã nghĩ tới chuyện tự tử.

"Victor, để hành hạ em, đêm nay anh đã dùng tới những lời vu khống bỉ ổi của một cô George và những nỗi bất hạnh cuộc đời đã qua của em. Anh chế giễu mười lăm tháng yêu đương và những nỗi khổ đau em đã trải qua với anh... Em yêu cầu anh đừng gạt đi sự thật của tình yêu, thuần khiết và mãnh liệt, mà em đã có với anh. Anh đừng bắt chước những đứa trẻ, khi trông thấy một ông lão đi qua, không tin rằng ông đã có thời trẻ trung và khỏe mạnh. Ở đây là tất cả những thư từ của anh, thêm chiếc mù soa mà anh đã mang về cho em, nó không phải của em..."⁽¹⁸⁵⁾.

Nàng lặp lại điều đã nói trước đây, về vai Jane trong vở Marie Tudor, nàng không thể: "Hôm nay vấn đề không phải là một vai diễn nữa, mà trọn cuộc đời em. Giờ đây khi sự vu khống đã quật ngã em trong mọi hướng; giờ đây khi em đã bị lên án trong đời mình mà không được nghe, như em đã từng như vậy trong vở kịch của anh; giờ đây khi sức khỏe và lý tính của em đã bị hao mòn trong cuộc chiến đấu không lợi lộc và không vinh quang này; giờ đây khi công luận biết em là một người đàn bà không tương lai, em không dám nữa, em không muốn sống nữa... Điều này rất đúng: em không dám sống nữa. Nỗi sợ hãi đã nảy sinh trong em nhu cầu tự tử..."⁽¹⁸⁶⁾

Sau đó chừng như thân xác và trái tim của Hugo khôn ngoan hơn lòng kiêu hãnh của ông, ông trở lại với nàng, lòng đầy ân hận. Nhìn nàng ngủ, ông đã viết cho nàng: "Em sẽ bắt gặp thư này khi em ngủ dậy, người gập làm bốn trên giường, và em sẽ mỉm cười với anh, phải không? Anh muốn thấy một nụ cười của đôi mắt đẹp đáng thương đã khóc nhiều kia. Hãy ngủ, Juliette của anh, hãy mơ thấy anh yêu em, mơ thấy anh dưới chân em, mơ thấy em thuộc về anh, mơ thấy anh thuộc về em, mơ thấy anh không thể sống thiếu em, mơ thấy anh đang nghĩ tới em, mơ thấy anh đang viết cho em. Khi em thức dậy, em sẽ thấy giấc mơ đó là sự thật. Anh đang hôn lên đôi bàn chân bé nhỏ và đôi mắt to của em...".

Ông đưa nàng tới các vùng phụ cận Paris và chỉ cho nàng thấy thung lũng Bièvre thân thương, đầy vẻ uể oải và màu xanh. Ngày 3 tháng bảy 1834, họ qua đêm tại khách sạn Écu de France, vùng Jouy-en-Josas. Đêm khó quên. "Anh Victor yêu dấu của em, em vẫn còn run lên vì buổi tối hôm qua... Hôm qua, ngày 3 tháng bảy 1834, vào lúc mười giờ rưỡi tối, trong quán rượu Écu de France, em, Juliette, là người đàn bà hạnh phúc và tự hào nhất trên đời này, em còn tuyên bố rằng cho tới lúc đó em vẫn chưa cảm nhận, trong tất cả sự tràn đầy của nó, hạnh phúc được yêu anh và được anh yêu. Bức thư thể hiện trọn vẹn hình thức một biên bản, quả là một chứng thư ghi nhận trạng thái của trái tim em. Tờ chứng thư ghi nhận trạng thái của trái tim em. Tờ chứng thư này, được làm ngày hôm nay, phải phục vụ cho tất cả phần còn lại của cuộc đời em trong cõi nhân gian này; ngày, giờ và phút giây nó lại hiện ra với em, em xin hứa đặt lại trái tim mình vào cùng trạng thái của nó hôm nay, nghĩa là đầy ắp một tình yêu duy nhất là tình yêu của anh và một tư tưởng duy nhất là tư tưởng của anh. Làm tại Paris ngày 4 tháng bảy 1834, vào lúc ba giờ chiều. JULIETTE. Đã ký tên trong tư cách người chứng ba ngàn nụ hôn mà em đã phủ lên lá thư này".
(187)

Tới kỳ lưu lại lâu đài Roches vào mùa hè, họ tìm cho nàng một gian phòng không quá xa lâu đài gia đình Bertin; họ tìm được nó trên đỉnh ngọn đồi phủ đầy cây, tại thôn Metz, trong một ngôi nhà thấp, trắng, theo lối

nông thôn với những cánh cửa bản màu lục, phủ đầy những dây nho hoang dại, với giá chín mươi hai frăng mỗi năm, mà Hugo trả trước. Sau đó họ trở về Paris. Victor Hugo gửi Juliette Drouet, ngày 9 tháng bảy 1834: "Tình yêu của anh, thiên thần của anh! Không gì say đắm hơn khúc ca thoát ra từ miệng em, nếu không phải là nụ hôn hái trên đó. Em đừng bao giờ quên rằng những dòng này được viết trên giường em, em trong tay anh, khóa thân và tuyệt vời, trong lúc em hát cho anh nghe những bài hát của anh bằng một giọng làm ngây ngất hồn anh. Những bài hát đáng thương nhờ em đã trở nên tuyệt vời làm sao! Anh đã biến chúng thành những câu thơ, em đã biến chúng thành thi ca...".

Ngày 19 tháng bảy, nàng rời khỏi đường Échiquier, giữ một kỷ niệm muôn thuở về gian phòng nơi họ hạnh phúc xiết bao và khốn khổ xiết bao đó", và dọn về số 4, đường Paradis, trong một căn hộ nhỏ xíu. "Ồ, con đường này có tên rất hay, Juliette của anh! Bầu trời dành cho chúng ta trên con đường này, trong gian phòng này, trên chiếc giường này...".

Tới tháng thám 1834 thì cõi thiên đường đó biến thành một địa ngục. Bà chủ nợ đã tìm ra dấu và sửa to tới độ Juliette cuối cùng Juliette đành phải thú thật với người yêu tổng số nợ của mình. Hai mươi ngàn frăng! Con trai bà trung tướng Hugo, đứa trẻ chỉ biết tới hai xu mỗi ngày trong một thời gian rất lâu, bước vào một cơn giận đáng sợ. Ông nói chính ông sẽ dần dần chi trả tất cả, cho dầu phải tổn hại tới sức khỏe và cuộc sống, nhưng những lời hứa lẫn lộn với những lời trách móc nghiệt ngã nhất. Nàng đã làm gì nên nỗi? Tính cách hung bạo của lòng hối hận khiến ông nghĩ tới những lỗi lầm trầm trọng hơn. Juliette gửi Hugo: "Ôi, anh đi đi, anh sẽ không đời nào được yêu bằng một tình yêu thuần khiết hơn tình yêu của em, một tình yêu chân thật hơn, một tình yêu bền vững hơn, và tuy vậy em vẫn là một đứa khốn khổ. Anh đòi hỏi sự đền bù nào, hình phạt nào cho một tội ác không phải của em, đến từ đâu em không biết, mà tâm hồn lẫn thể xác em đều không đồng lõa? Anh nói đi, anh đọc ra đi. Em sẽ chịu tất cả những hình phạt nào sẽ không là cái chết của tình yêu chúng ta".

Nàng trốn cùng cô con gái nhỏ về vùng Bretagne, tại Saint - Renan, nơi chị nàng, Renée (bà Koch) đang sống.

Sống cách biệt nhau, hai người tình cân nhắc sự điên rồ của họ. Tiền bạc, nợ nần là gì đối với một tình yêu nồng cháy như vậy? Hugo cựa quậy "tay chân, móng tay móng chân" để cứu Juliette ngay tức khắc. Ông còn kêu gọi tới Pradier (mà ông gọi là ông hoàng Furstenberg, từ tên con đường nơi nhà điêu khắc sống) để ít ra nhà điêu khắc cáng đáng các khoản chi phí của Claire, con gái nàng, nhưng Pradier từ chối. Ông ta chỉ có thể làm được việc đó, ông nói, nếu Hugo xoay được cho ông đơn đặt hàng của một nhóm cho quảng trường Khải Hoàn Môn. Cuộc mặc cả vô sĩ. Juliette, trong suốt chuyến đi dài, gửi thư cho Hugo tới tấp: "Victor, em đang chết cách xa anh... Có đúng là anh thù ghét em, là em bị ối, là anh khinh miệt em không? Em sẽ làm tất cả những gì anh muốn, em sẽ làm tất cả, Chúa ơi, anh hãy nói, anh còn yêu em không?". Ông yêu nàng đến nỗi có thể làm mọi điều để giúp nàng: "Anh vừa gặp Pradier. Anh đã nắm được ruột gan ông ấy. Ông như thế nào thì chúng ta đã biết, và điều cần bây giờ là cha của con em và anh sẽ làm tất cả để cứu em. Ông ấy sẽ dốc lòng như anh, nếu cần, nhưng muốn vậy thì phải có em ở Paris. Ông cũng đồng ý với anh. Tự hiện diện của em rất cần thiết, để hướng dẫn và làm sáng tỏ mọi điều. Phần anh, anh sẽ đi gom một ngàn frăng với các móng tay của anh. Em thấy Tình yêu có thể làm được gì. Anh sẽ chạy ra xe thư. Nếu có chỗ, anh sẽ lên đường ngày thứ ba và em sẽ gặp anh ngày thứ sáu... Từ ba mươi tiếng đồng hồ anh không ăn gì, nhưng anh yêu em...".

Để Adèle và các con tại lâu đài Roches, ông bay về Bretagne. Đôi tình nhân gặp lại nhau tại Brest giữa cảnh trời và biển xanh, những ngày đẹp trời sau những ngày mù sương. Họ thề thốt sẽ không làm khổ nhau nữa.

Trong khi theo đuổi người yêu, Hugo vẫn tìm cách xoa dịu vợ. Victor Hugo gửi Adèle Hugo, Rennes, ngày 7 tháng tám 1834: "Giã biệt, Adèle của anh. Anh yêu em. Sẽ sớm gặp lại em. Hãy viết cho anh thật dài và thường xuyên. Em là niềm vui và danh dự của đời anh. Anh hôn vàng trán

và đôi mắt đẹp của em...". Adèle vào tháng tám ấy vẫn đi dạo thoải mái với Sainte - Beuve dưới những lùm cây xanh tại Bièvre, bà không thấy khó khăn lắm hay tài giỏi lắm khi phải trả lời cho một sự nhần nhục cốt làm vui lòng bà: "Em không muốn nói điều gì có thể làm anh buồn khi em không thể gần anh để an ủi anh. Và chẳng em nghĩ anh yêu em vì thế và anh đang vui thích, hai điều chắc chắn này khiến em hạnh phúc...". Dừng dừng đưa tới bao dung.

Juliette và Victor vẫn thong thả trên đường về, nàng ngủ trên vai ông trong xe ngựa, ông thì nhìn những người tù khổ sai tại Brest, những bia đá ở Carnac, những ngôi nhà thờ ở khắp nơi và xem Lucrece Borgia ở Tours. sau đó Juliette lại đến ở trong gian phòng bé nhỏ của nàng tại Metz, ngày 2 tháng chín, Hugo ở tại lâu đài Roches và bắt đầu sáu tuần lễ của một cuộc sống giản dị và không bắt chước được. Tại nhà bà má Labussière (nơi Antoinette Lanvin, người bạn gái giữ vai trò trung gian giữa nàng và Pradier, thường dẫn Claire tới gặp nàng), Juliette phải làm công việc nội trợ, ăn trong nhà bếp, chỉ có hai chiếc áo dài, một chiếc băng len, chiếc kia băng vải phin sọc trắng và hồng, nhưng cả sự nghèo túng của nàng, những chiếc muống sắt, những đôi giày to kèn, sự thiếu vắng mọi trò tiêu khiển, tất cả chứng tỏ sự khuất phục và tình yêu của nàng. Sự tu luyện khổ hạnh này, do Hugo áp đặt, đã thỏa mãn nơi ông khát vọng kỳ lạ được thống trị. Ông viết trên cuốn Claude Gueux tặng người yêu: "Gởi thiên thần của anh, mà đôi cánh đã mọc lại - Metz, ngày 2 tháng chín 1834". Mỗi ngày Victor đi bộ tới, qua các cánh rừng. Adèle là người đồng lõa. Louise Bertin, người bạn tâm tình. Nhưng cô gái già khi tốt bụng vẫn thích mùi vị tình yêu. Thường khi Juliette ra đón người yêu và đợi ông giữa rừng cây, nơi cái hốc một cây dẻ già, "ngực phồng lên, má hồng hào, miệng há ra trong vui vẻ hồn nhiên, như một cánh hoa trên một cái đài hoa xù xì hình thành bởi cái cây". Nàng nhảy tới khi trông thấy ông, hôn lên lớp sương rừng trên người ông và kéo ông về phía những lùm cây phủ những lớp rêu dày.

Tình yêu và thiên nhiên tạo nên những sự hài hòa thần thánh. Tiếng tổ chim rộn ràng vang lại từ rừng cây âm u hòa với những tiếng thở dài của

đôi tình nhân. Họ rất hạnh phúc. Hugo thích lý giải về cuộc đời, Thượng đế và tất cả mọi điều, ông bắt gặp nơi con người ăn năn xinh đẹp này một cô học trò ngoan ngoãn và đầy lòng khâm phục. Một trận bão, qua đó họ ẩn núp nơi cái hốc cây dẻ già, đã trở thành một kỷ niệm quý báu đối với nàng. Nàng run lên vì lạnh, ông tìm cách sưởi ấm nàng; những giọt nước mưa từ tóc người đàn ông rơi xuống cổ người đàn bà. Trong lúc đó ông nói. "Trọn đời, anh sẽ còn nghe mãi những lời lẽ ân cần dịu ngọt và thắm thía của em". Nàng thuộc số những người đàn bà biết ơn một người đàn ông biết ca ngợi không những vẻ đẹp của họ, mà cả nét cao quý của tâm hồn họ. Vốn đã bị phê phán rất đỗi nghiêm khắc và bản thân nàng cũng lên án quá khứ của mình, nàng có nhu cầu được nghe:

Khi thơ anh bị đuổi xô, lãng mạ
Đáp xuống em ngồi nghỉ trên đường dài,
Khi ý sầu dưới ý em nương náu
Nhu ngọn đèn đêm núp dưới bàn tay.
Khi đôi ta lặng ngồi trong thung lũng,
Khi hồn em trong ánh mắt ngắm nhìn
Qua màn lệ, một người em đày ải,
Một ánh sao trời, một nét đẹp thế gian.

Nàng thích ông nói về hi vọng nơi Thượng đế, thích người yêu trở thành nhà thuyết giáo:

Những lỗi lầm là nỗi đau chúng ta.
Chờ Thượng đế, ta cứ quì xuống gối,
Người sẽ ban phước cho người vô tội,
Kẻ ăn năn, rồi sẽ tới chúng ta!

Chắc hẳn nàng rất đổi hạnh phúc và tự hào khi, ngày 25 tháng mười, ông gửi cho nàng, trong cây dẻ già nơi đón nhận thư từ của họ, một bài thơ với lời đề tặng: "Gửi người anh quý trọng, gửi người anh yêu. - V.". Bài thơ có nhan đề Trong nhà thờ..., được viết vào buổi chiều một ngày, sau cuộc đi dạo, họ đã dừng bước rất lâu trong ngôi nhà thờ nhỏ ở Bièvre:

Đó là một ngôi nhà thờ vòm thấp,
Nơi chúng ta bước vào,
Nơi đã ba trăm năm rồi biết bao
Người vào đây và khóc.

*

Chiều tàn buồn sao ngôi nhà thờ ấy,
Nơi chúng ta bước vào,
Bàn thờ vắng, như trái tim cô liêu,
Đã tắt đi ánh lửa.

Cố nhiên tại đó nàng đã cầu nguyện tại đó nàng nói với một Thượng đế, mà nàng tin bằng tất cả tâm hồn, về nỗi tuyệt vọng kiếp hồng nhan của nàng không nhìn thấy đâu "một bếp lửa reo vui, một gia đình đầm ấm", và "tuy nhiên cũng làm được gì trong cuộc đời khô hạn này"; tại đó người yêu của nàng đã khuyên giải nàng, trấn an nàng, "thấy nàng nghiêm trang và dịu dàng, và thích đáng với nơi linh thiêng". Bằng tình cảm giản dị, bằng giọng điệu thân tình, bằng vận động liên tục của những đoạn thơ, bằng sự kết hợp hoàn hảo, tự nhiên của tư tưởng và nhịp điệu, bài thơ này là một trong những bài thơ đẹp nhất của ông. Nhưng lời than vãn của Juliette, mà ông đã thể hiện một cách du dương, chứng tỏ rằng, bất chấp tình yêu hỗ tương, hạnh phúc vẫn vắng bóng trong mối quan hệ này.

IV - OLYMPIO

Không gì hơn sự tín nhiệm của Victor Hugo mà tình lưu luyến không gì lay chuyển được của con người tuyệt vời là Juliette Drouet dành cho ông.

PAUL CLAUDEL

Vậy là bắt đầu một cuộc sống khổ hạnh và tù hãm cực kỳ mà một người đàn bà có thể chấp nhận được bên ngoài các dòng tu. Victor Hugo đã hứa tha thứ cho quá khứ của nàng, nhưng ông đã đặt ra những điều kiện, và chúng rất nghiệt ngã. Juliette hôm qua đây còn là một trong những người đàn bà được ngưỡng vọng nhất của Paris, phủ đầy đặng ten và những món đồ quý giá, giờ đây phải sống cho riêng ông, chỉ ra đường với ông, từ bỏ mọi trò đom đóm và xa hoa, tóm lại là sống khổ hạnh. Nàng chấp nhận vì say mê một cách thần bí "sự cứu chuộc bằng tình yêu". Chủ nhân và tình nhân của nàng tặng cho nàng hằng tháng những món tiền nho nhỏ, khoảng tám trăm frăng mà nàng ghi chép một cách thành kính...

Trong số đó, trước tiên nàng phải trích ra những món tiền trả cho chủ nợ, tiền nhà và tiền trợ cấp cho con gái. Nàng còn lại một ít để sống. Thường khi phòng nàng không có lửa và nếu trời quá lạnh, nàng nằm lại trên giường để mơ mộng, đọc sách hoặc tính toán, điều mà ông chủ của nàng bắt phải làm và chính ông cũng tính toán lại, một cách tỉ mỉ. Nàng sống bằng sữa, phô ma và trứng. Mỗi tối, một trái táo. Không có chiếc áo dài mới nào, nàng sửa sang những chiếc cũ, một tác giả trứ danh đã lặp lại với nàng mỗi ngày rằng "trang phục không thêm được gì cho những nét quyến rũ của một người đàn bà đẹp". Ông đòi nàng giải thích việc mua một hộp thuốc bột đánh răng, nguồn gốc một chiếc tạp dề làm bằng một chiếc khăn san cũ. Điều kỳ diệu là nàng chấp nhận cuộc sống người ở ẩn và nô lệ, không những vui vẻ mà còn biết ơn. "Em không biết mình sợ điều gì hơn gây nợ, Chúa ơi, điều gớm ghiếc và đáng khinh đó, và anh vĩ đại, cao cả làm sao, anh kính yêu, đã yêu em bất chấp quá khứ của em".

Trong những giờ rỗi rảnh, nàng chép bản thảo hoặc vá quần áo của người yêu. Đó còn là công việc dễ chịu đối với nàng. Khía cạnh đau đớn của cuộc sống nàng là nàng không thể ra khỏi nhà một mình nên có khi phải đợi ông mấy ngày liền, nhìn bầu trời xanh như một con chim trong lồng. Khi Hugo được rỗi rảnh, ông theo nàng tới Saint - Mandé, nơi Claire Pradier đang ở trọ, hoặc tới tiệm cầm đồ: "Bởi cháu đã phần nào biết nghĩ tới ông bạn già Toto của cháu, ông ấy phải nói lời chào cháu ở đây. Cháu hãy chăm chỉ học hành, trở nên ngoan ngoãn và biết điều, trở nên một người cao quý và xứng đáng như mẹ...". Nếu ông tới trễ quá, sự tù túng trở thành khổ hình đối với Juliette, nàng thậm chí không biết tới niềm vui dạo chơi, nhìn ngắm phố phường, và nàng than vãn: "Tôi ngu ngốc để người ta dắt đi như một con chó trong sân gà vịt: tôi súp, một cái củi chó, một sợi dây xích, đó là phần thưởng của tôi! Nhưng có những con chó người ta dẫn theo bên mình, còn tôi chẳng được hạnh phúc là bao! Sợi xích của tôi cột quá chặt nên tôi không còn ý định bứt nó ra nữa...".

Hi vọng được độc lập duy nhất của nàng, vẫn bèn bị dầu bao thất vọng, vẫn là sân khấu. Victor Hugo vừa hoàn thành một vở kịch mới bằng văn xuôi: Angelo, bạo chúa thành Padoue. Đó là một vở mê lô theo kiểu Lucrece Borgia: cô gái giang hồ trở nên thanh cao nhờ một tình cảm đẹp (Tisbé), người đàn bà dịu dàng được giải cứu (Catarina); gương tốt được thừa nhận; những hành lang bí mật; những lọ thuốc độc và cây thánh giá của mẹ, nhưng được xây dựng rất tốt và được Nhà hát Pháp chấp nhận. Juliette đang là diễn viên ăn lương tại đây. Lẽ nào nàng không thể hi vọng một trong hai vai? Nàng đoán Victor Hugo ngại giao vở kịch của mình cho một diễn viên bị tranh cãi về tài năng, bị rình rập bởi những kẻ âm mưu, và không dám nói điều đó với nàng. Juliette đành phải nép mình: "Hãy tánh xa định mệnh sân khấu của mình". Nàng rời Nhà hát Pháp mà không bao giờ diễn ở đó; hai vai được giao cho cô Mars và bà Dorval.

Sự nhục nhã tột cùng của người nữ diễn viên và lý do sợ hãi của người tình: ai cũng biết sự đom đóm đáng khêu gợi, nét quyến rũ ghê gớm của bà Dorval. Dorval đã có "nhà quý phái" Vigny và không chung thủy với ông

này; Juliette không chút nghi ngờ chuyện bà tấn công một nhà thơ trẻ tuổi, đẹp trai. Juliette gửi Hugo: "Em ghen với một người đàn bà bằng xương bằng thịt, với tính khí dâm dăng nhất mà người ta có thể bắt gặp, vẫn hiện ra đó mỗi ngày với anh, nhìn anh, nói năng với anh, chạm vào anh. Ồ, đúng, em ghen với con người đó! Và em phải chịu đựng những nỗi khổ đau ghê gớm...". Buổi diễn đầu tiên của vở Angela (những tiếng hoan hô, sự hào hứng, sự cuồng nhiệt) là một khổ hình đối với Juliette, nhưng lòng trung thật của nàng vẫn thẳng thắn: "Nếu anh biết em thành thật vỗ tay hoan hô bà Dorval tới đâu, dường như anh đã thận trọng để không nói điều gì hay làm điều gì buổi tối đó có thể làm tổn thương trái tim của em phần nào bị giày vò bởi ý nghĩ một người nào khác em đã được chấp nhận để biểu thị những tư tưởng cao quý nhất của anh. Và rồi em bắt giác lại trở nên buồn bã và bối rối khi biết anh bên người đàn bà đó". Trong những lời ca ngợi, nàng thoáng nghe "cuộc hôn nhân của trí thông minh người nữ diễn viên với tác giả", và thật cay đắng cho nàng khi nàng không phải là "người truyền đạt cho công chúng tư tưởng cao cả đó".

Nàng được đền bù, trước tiên bằng những câu thơ đẹp:

Bởi môi anh đã chạm vào cổ em,

Bởi trán anh trong tay em ôm ấp,

Bởi anh thở hơi thở dịu êm

Của hồn em, mùi hương vị vùi lấp.

Bởi anh đã được nghe em thỏ thẻ

Tiếng của lòng em bí ẩn diệu kỳ,

Đã nghe em khóc, đã thấy em cười,

Đôi ta, môi kề môi, mắt kề mắt.

Anh đã có thể nói cùng tháng năm:

"Hãy cứ qua đi, ta không già nữa,

Hãy đi khuất cùng muôn hoa tàn úa,
Bởi hồn ta đã có đóa vĩnh hằng.
Chạm vào nó cánh thời gian vô vọng
Làm đổ bình ta uống và đong đầy.
Hồn ta nhiều lửa hơn tro các người,
Tim ta nhiều tình yêu hơn quên lãng..."

Và sau đó một chuyến du lịch cùng ông, vào mùa hè năm sau. Dầu hai gia đình đều có nhiều gánh nặng, Victor Hugo vẫn lợi ngược dòng. Angelo được diễn sáu mươi hai lần, với doanh thu trung bình 2.250 frăng. Người bán sách Renduel đã mua bản thảo. Năm 1835, ông ta trả chín ngàn frăng quyền tái bản Thơ ca ngợi và balat, Nét đẹp phương Đông và Lá thu trong mười tám tháng, rồi mười một ngàn frăng cho một lần tái bản mới, thêm Những khúc hát hoàng hôn và tập Những tiếng nội tâm mới. Trong ba năm (1835-1838), Renduel đã trả bốn mươi ba ngàn frăng. Từ nhà sách cũng như sân khấu, tiền bạc đổ dồn, sông lớn quảng trường Royale, suối nhỏ đường Thiên đường.

Cuối tháng bảy, Adèle muốn đi Anjou dự đám cưới người bạn của họ, Victor Pavie. Victor Hugo được mời nhưng biết Sainte - Beuve sẽ tới nên không muốn tới đó. Mong được tự do đi du lịch với Juliette, Hugo cho vợ dự đám cưới, có Pierre Foucher, cha bà đưa đi. Trong cuộc chia ly đó, hai vợ chồng, có vẻ anh em hơn chồng vợ, không ngừng trao đổi nhau những bức thư thăm thiết nhất. Victor gửi Adèle, Montereau, 20 tháng bảy 1835: "Chào, thiên thần đáng thương của anh. Chào, Adèle của anh.

Em đi đường khỏe không?" La Fère, 1 tháng Tám: "Anh mong em được vui thích" Amiens, 3 tháng tám: "Em, em đang ở đâu? Em đang làm gì? Em khỏe không?" Tréport, 6 tháng tám: "Biển thích thú lắm, Adèle à, phải có một ngày chúng ta cùng ngắm biển, Adèle của anh." Montivilliers, 10 tháng tám: "Anh mong chuyến đi đó sẽ tốt cho em và em luôn được mập khỏe và

tươi mát". Adèle gửi Hugo: "Em nghĩ tới anh nhiều, anh Hugo nhân hậu và yêu quý của em, em rất mong có anh ở đây bên em..." "Em không thể nói hết những xúc động mà tất cả điều đó đã gây cho em, anh đáng thương. Em hi vọng anh sẽ hiểu và chia sẻ chúng". 13 tháng tám: "Cuối cùng nếu anh vui thích thì em không thấy có gì sai. Và chẳng nếu than phiền anh thì em bất công quá, anh vẫn viết cho em những bức thư đáng yêu làm sao!"

Con người đôn hậu và thơ ngây Pierre Foucher đi theo con gái, thú thật hơi ngạc nhiên trước sự hòa thuận bất ngờ này: "Khi chúng tôi trở về Anvers, ông viết, Adèle đã gặp những bức thư của chồng. Anh ta đang đi du lịch tại Brie và Champagne, anh tỏ ra rất dễ thương với Adèle của chúng tôi. Anh mong nó vui thích, luôn nghĩ tới anh, yêu anh, và anh kết thúc bức thư như sau: "Anh mong Pavie được một người vợ như em, và sau đó hẳn phải cảm ơn Thượng đế...". Đám cưới ở Anjou thật linh đình. Trong bốn ngày người ta tiệc tùng dưới lều hoặc trên những con tàu chạy bằng hơi nước. Adèle, vợ một con người vĩ đại, khá xinh, được mọi người ngưỡng mộ. Mắt ngấn lệ, Sainte - Beuve đọc một bài thơ mừng cưới dài lê thê, được đón nhận với một sự buồn chán lẽ độ. Adèle gửi Victor: "Khi anh có mặt tại Paris, em yêu cầu anh hãy viết cho anh ấy vài dòng cảm ơn về sự ân cần của anh ấy...".

Nắng chói chang, đồng quê chào đón, hai bờ sông Loire vui tươi, nhưng Adèle vẫn sầu muộn. Sự vồn vã của người bạn trai với mái tóc hung thưa thớt không còn an ủi bà về sự vắng mặt của chồng nữa. Adèle gửi Victor:

"Nhìn dòng sông Loire, em tự nhủ mười năm trước em đã ngắm nó với anh. Bao giờ chúng ta cùng nhau đi du lịch đây?" "Em đã quá già để ham thích và khá buồn đầu không có điều phiền não". Bà cảm thấy mệt mỏi với Sainte - Beuve, với cuộc sống, với tất cả. Sự ghen tuông đánh thức chút tình yêu. Didine (mười một tuổi) nhẹ nhàng rầy cha: "Thỉnh thoảng mẹ vẫn khóc khi nghĩ mẹ không được gần cha. Cha đừng quên đưa con gái bé bỏng của cha, cha yêu, và hãy bỏ lại đó những tảng đá gọt đẽo để tới đây với chúng con lúc nào cũng yêu cha nhiều". Trong lúc đó thì Victor và Juliette

tận hưởng sự thơ mộng của chuyến đi. Juliette gửi Victor: "Anh còn nhớ những cuộc lên đường của chúng, và khi chúng ta ép sát bên nhau dưới mũ xe? Tay trong tay, tâm hồn trong tâm hồn, người ta mất đi cảm giác về tất cả những gì không phải là tình yêu của chúng ta. Và khi người ta tới trạm nghỉ, khi người ta viếng nhà thờ và bảo tàng, người ta ngưỡng vọng tất cả mọi điều quá xúc động tràn ngập trái tim. Bao kiệt tác gây hứng khởi cho em bởi vì anh đã thích chúng và miệng anh biết soi sáng niềm bí ẩn của chúng cho em! Bao bậc thang mà em đã bước lên tới tận đỉnh những tòa tháp vô tận bởi vì anh, anh đã bước lên đó trước em!...". Đó là tiếng nói của đam mê thuần túy. Với Juliette, chuyến đi tạo nên ảo tưởng về cuộc hôn nhân. Với Hugo, đó là điều hư ảo, sự đổi mới, cuộc trở về với thứ tự do man dại của tuổi thơ. Ông thích đi du lịch không chương trình, không hành lý, bằng cách leo những phế tích, vẽ, hái bông hoa và hình ảnh. Juliette thì điều gì nàng cũng hài lòng, trong những chuyến đi trốn này, nàng là người bạn lý tưởng. Xa Paris, Victor không còn đóng vai nhà tiên tri hay vị quan tòa dị giáo, mà trở nên vui nhộn như một chàng sinh viên đi nghỉ hè. Trên tường các quán rượu tệ hại, ông viết những lời thóa mạ:

Quán xá nhớ nhớp, khách sạn tồi tàn,
Nơi da thịt buổi sáng đầy ban đỏ,
Bếp núc hôi hám, giấc ngủ vật vã,
Chỉ nghe ra tiếng hát bọn chào hàng!

Chuyến đi năm 1835 đã đưa đôi tình nhân tới Picardie và Normandie. Coulomniers: nhà thờ vô vị. Provins: bốn nhà thờ, một tháp phòng ngự, tất cả nằm rải trên hai ngọn đồi một cách nên thơ. Cách Soissons hai dặm, trong một thung lũng cô tịch xa mọi đường cái, một biệt thự xinh đẹp của thế kỷ XV: Septmonts. "Nếu có bao giờ người ta muốn bán tòa lâu đài này khoảng mười mười hai ngàn frăng, anh sẽ mua cho em, Adèle...". Saint - Quentin: một mặt trước tòa lâu đài bằng gỗ chạm năm 1598: "Anh giờ đây đang ở Amiens với ngôi nhà khiến anh bận rộn cả ngày. Đây là một kỳ

quan..." Le Tréport: "Em yêu, hôm qua anh có niềm vui và nỗi buồn, vui vì nhận được thư em, buồn vì chỉ nhận được thư em, buồn vì chỉ nhận được một bức... Hôm nay anh lưu lại gần hai mươi bốn tiếng đồng hồ tại Abbeville; anh hi vọng tới đây được đọc những bức thư mới của em. Anh ra bưu điện hai lần, không có gì! Sẽ gặp lại em, Adèle của anh. Niềm vui mãnh liệt là niềm vui được hôn em!" Thư của người chồng tốt. Nhưng những tính từ đầy nhiệt tình là của một người đàn ông ngắm nhìn tất cả những điều đó với một người đàn bà khác mà ông ta yêu.

Trở về, Adèle đến lâu đài Roches, Juliette đến Metz. Chuyển đi trốn biến thành truyền thống. Tháng chín và tháng mười 1835 đó, mưa gió dầm dề. Juliette thường một mình trong cái buồng con của nàng tại nhà bà má Labssière, ngắm nhìn cảnh đông bão, lo lắng không yên về cô con gái bé nhỏ đáng thương của nàng mà "chúng ta đã quên lãng, bỏ bê", may một chiếc áo choàng hoặc đọc lại những tác phẩm người "đàn ông thân yêu của nàng". Nàng không chán chút nào với việc đó: "Em biết tất cả những cuốn sách, đến từng dòng từng chữ. Vậy mà mỗi lần đọc lại chúng, em còn thấy thích thú hơn cả lần đầu. Chẳng khác gì khuôn mặt đẹp trai của anh. Em biết nó trong từng chi tiết nhỏ nhất. Không một cọng tóc, không một cọng râu nào của anh mà em không biết tên. Điều đó không ngăn cản em luôn kinh ngạc và say mê trước bao vẻ đẹp...". Khi bất chấp trời mưa, liều tới cây dẻ to, nàng thường thất vọng vì không thấy ở đó người yêu lần thư: "Miễn sao bầu trời từng tan thành nước em vẫn sẽ tới cái cây to của chúng ta vốn đã quá cần cỗi đối với em năm nay. Nó không còn mang tới cho em lá thư cón con nào, và nó thật bội bạc. Em đã yêu thích nó hơn những cây khác, trẻ trung và xinh đẹp hơn nó nhiều. Nhưng bội bạc là bản chất của con người và cây...". Thình thoảng nàng vẫn nhận được một bức thư tuyệt vời xoa dịu nàng mọi điều: Victor gửi Juliette: "Em hãy nhớ, trong suốt cuộc đời chúng ta, tới ngày hôm qua. Chúng ta đừng bao giờ quên trận bão khủng khiếp ngày 24 tháng mười 1835, đây ắp những điều ngọt ngào cho chúng ta. Mưa như trút nước, lá cây chỉ dùng để dẫn nước lạnh buốt xuống đầu chúng ta, bầu trời rền tiếng sấm. Em trần trụi trong đôi cánh tay anh,

khuôn mặt đẹp của em núp trong hai đầu gối anh, chỉ ngoảnh lại để mỉm cười với anh, và lớp áo sơ mi của em bị nước dán chặt vào đôi vai đẹp của em. Và trong suốt trận bão kéo dài một tiếng rưỡi đồng hồ, chỉ có những tiếng yêu đương. Em thật lộng lẫy. Anh yêu em đến không đủ lời để nói với em, em Juliette của anh. Rộn ràng làm sao quanh chúng ta, trong chúng ta, sự hài hòa tuyệt vời làm sao! Mong sao ngày hôm ấy là một kỷ niệm vàng ròng trên những ngày còn lại của chúng ta..."

Lòng ngưỡng mộ say đắm của Juliette, gần như sự sùng đạo, đã cổ vũ một cách nguy hiểm nhà thơ trong việc tự thần thánh hóa mình. Các nhà văn lãng mạn, để lẩn tránh số phận trần gian của mình, bấy giờ đã sáng tạo một bản sao trên đó họ chuyển tải những lo lắng và tham vọng của họ. Byron, với Childe Harold, đã đưa ra mẫu mực đầu tiên. Vigny có Stello; Munet, Fortunio và Fantasio; George Sand, Lélia; Sainte - Beuve, Joseph Delorme; Chateaubriand, René; Stendhal, Julien Sorel; Goethe, Wilhelm Meister; Benjamin Constant, Adolphe... Hugo hóa thân nơi Olympio, "giống ông như anh em, vị bán thần sinh ra trong cô tịch, với những nguồn cảm hứng lẫn lộn của lòng kiêu hãnh, của thiên nhiên và tình yêu". Cái tên là một sự chọn lựa thiên tài. Vị thần của núi Olympe, người khổng lồ bị sét đánh nhưng vẫn nhớ tới nguồn gốc tuyệt vời của mình; con người siêu phàm có thể nhìn sâu vào hố thẳm, vừa là thần linh vừa là nạn nhân của thần linh; đó là điều mà sự ngưỡng vọng của Juliette tập quen cho Hugo tự thấy mình. Bấy giờ ông đang qua một thời kỳ khó khăn, tự biết mình bị căm ghét, bị vu khống. "Gần như tất cả những người bạn lâu đời của ông, Henri Heine viết, đều đã bỏ rơi ông, và để nói cho đúng sự thật, đã bỏ rơi ông vì lỗi lầm của ông, họ vốn bị tổn thương vì tính ích kỷ của ông". Từ đó nhu cầu gởi tới bản sao của mình lời an ủi tốt đẹp này:

Mới ngày nào người ta đã tôn sùng

Con mắt nghiêm khắc, vầng trán sẫm sét.

Tên người được tôn kính và sợ sệt,

Than ôi! và giờ đây,
Kẻ hung dữ chạy tới xé đời người
Giữa hai hàm răng, chúng nhai ngấu nghiến,
Và loài người bấy giờ tràn đổ ky
Cúi xuống, mắt xăm soi.

Đam mê, theo nghĩa đầy đặn và bi đát của từ ngữ, hoàn tất việc nắn đắp một nhà thơ vượt qua hẳn không chỉ nhà thơ của Thơ ca ngợi và balat, mà cả nhà thơ của Lá thu. Những khúc hát hoàng hôn xuất bản vào cuối tháng mười, do Renduel, là một tập kiệt tác. Nhan đề báo hiệu một thứ ánh sáng đã dịu lại, và quả nhiên, sau chùm pháo bông của Nét đẹp phương Đông, người ta bắt gặp ở đây một sự kết hợp thật sự tuyệt hảo của sự giản dị trong giọng điệu và sự nghiêm ngặt trong đường nét. Những ngữ điệu quen thuộc nhất được nâng lên tới mức sử thi. Còn gì đẹp hơn bài Napoléon II hoặc hơn lối hô ngữ cảm động, gần như của đứa con, dưới bóng Hoàng đế:

Chúng tôi sẽ tìm người, người hãy ngủ,
Bởi người là thần linh, không là sư phụ.
Chúng tôi khóc thương định mệnh của người,
Dưới cờ hiệu hay dưới cờ tam tài,
Chúng tôi không bám sợi dây ô uế
Đã bứt người ra khỏi bệ!
Rồi sẽ có một lễ tang vĩ đại
Và có thể những trận đánh lừng lẫy
Để che rợp chiếc quan tài kính yêu,
Chúng tôi mời về cả năm châu,
Và sẽ đưa tới người dòng thơ trẻ

Ca ngợi nền tự do trẻ.

Một bài thơ đề tặng: Gởi Louis B (oulangier), bài Cái chuông, hẳn biện minh cho thái độ chính trị của tác giả. Victor Hugo ca ngợi Hoàng đế sau khi đã ca ngợi nhà vua? Tại sao không? Cái chuông nơi gác chuông, "Tiếng vang của bầu trời đặt gần mặt đất", mang những vũ khí của mọi chế độ khắc trên nó. Được đặt nơi "tâm điểm của mọi vật như một tiếng vọng vang rền", nó không vì vậy mà kêu lên nỗi khổ và niềm vui của con người ít đi. Vậy là nhà thơ có những khúc hát dành cho tất cả những vinh quang và tất cả những tang tóc của Tổ quốc. Người qua đường khẩn thiết có thể giựt hồi chuông cho ai khác Thượng đế.

Hề gì cho chuông và cho hồn tôi,
Cho ngày, giờ, bởi thánh trí vẫn đòi,
Vẫn chạm tới chúng và bảo hãy hát!
Bỗng đâu từ mọi phía, từ mọi ngã,
Từ cõi lòng lay động, ngập bóng mờ,
Qua những bề mặt, qua những vết nhơ,
Và tro, và rỉ, cả vùng uế tạp
Một mùi hương cao cả chợt tỏa khắp...

Điều ông ca ngợi nhiều nhất trong Những khúc hát hoàng hôn là cuộc hôn phối, tinh thần và xác thịt, với Juliette Drouet. Mười ba bài thơ ít nhiều đã được đề tặng nàng một cách kín đáo. Những người thích tai tiếng đọc tập thơ này với tư cách quan tòa hơn bạn bè, không khỏi kinh ngạc khi bắt gặp trong đó những bài thơ bắt nguồn cảm hứng từ vợ và các con. Bài thơ Date Lilia là lời ca ngợi đức hạnh của Adèle, mưu toan cải chính những tiếng xì xào về mối bất hòa của đôi vợ chồng, sự thừa nhận quá khứ, sự thân tình với hiện tại.

Đâu đó dưới bầu trời nếu bạn gặp

Một phụ nữ với vầng trán trinh nguyên,
Bước chân trang nghiêm, ánh mắt dịu hiền,
Với bốn con, đứa nhỏ nhất khập khiễng,
Nàng canh rất kỹ, và nếu xuất hiện
Một người mù tuổi tác và bần cùng,
Nàng đặt vào tay bé đồng xu con.
Đâu là ai, hãy cầu phước. Bởi đó
Là em gái của hồn tôi bất tử,
Là tự hào, hi vọng, chốn ẩn thân,
Nơi cầu viện, mái ấm tuổi thanh xuân
Niềm mong đợi của những ngày xế bóng...

Bài thơ tôn phong cho cả tập thơ, như để thánh hóa nó, chỉ gây bức tức cho Sainte - Beuve và ông không chịu được nữa. Bài viết của ông về Những khúc hát hoàng hôn, hoàn toàn bất công, kết thúc bằng một cuộc tấn công vào thứ thi ca gia đình này: "Người ta có thể nói khi kết thúc, tác giả muốn ném ra một nắm hoa huệ tây trước mắt.

Chúng ta tiếc cho tác giả tưởng đâu sự chăm chút này là cần thiết. Sự thống nhất của cuốn sách bị tác hại vì thế, nhan đề Những khúc hát hoàng hôn không đi tới chỗ kêu đòi tính hai mặt đó. Cũng sự thiếu mẫn cảm văn chương đó (giữa bao sự tỏa sáng và uy lực) đã khiến tác giả phải đưa vào bố cục cuốn sách hai màu sắc tương phản nhau. Ông không biết rằng ấn tượng của mọi người là một đối tượng được coi trọng đã được tôn vinh và ca ngợi bằng một sự sai sót hoàn toàn".

Adèle rất khổ tâm với những lời bình luận lộ liễu này. Nếu nhiều bài thơ ca ngợi Juliette làm mích lòng bà, bà vẫn xúc động với những câu thơ như:

Mong em đời đời ơn phước,

Nàng Ève không cảm dỗ được,
Bằng đức hạnh em thỏa lòng,
Đình thuần khiết em nấu nường.

Nàng Ève không cảm dỗ được... chồng bà đã phú cho bà một vài trò chắc hẳn không làm bà phật ý. Những cuộc tình mới của Hugo gây cho người vợ một khát vọng gần gũi, thăm thiết nhưng không nặng phần xác thịt. Bà chưa bao giờ là một người tình trọn vẹn, bà sẵn sàng chấp nhận mình chỉ là một người bạn đời danh dự:

Adèle gửi Hugo: "Anh đừng để anh thiếu thốn gì cả. Em thì không cần lạc thú, em chỉ muốn sự bình lặng. Em đã già lắm rồi... Trên đời em chỉ có một ước muốn: là những người em yêu phải được hạnh phúc; với em, hạnh phúc cuộc sống đã đi qua; em không tìm kiếm trong sự thỏa mãn với người khác. Dầu sao trong đó cũng có sự dịu dàng. Vì vậy anh có lý khi anh nói rằng "em có nụ cười khoan dung". Lạy Chúa, anh có thể làm mọi điều trong đời, miễn sao anh được hạnh phúc là em được hạnh phúc rồi. Anh đừng nghĩ đó là sự dừng dừng, mà với em đó là sự tận tụy và siêu thoát của cuộc sống. Em sẽ không bao giờ lạm dụng những cái quyền mà cuộc hôn nhân trao cho em trên anh. Trong ý nghĩ của em, anh phải được tự do như một chàng trai, anh à, anh vốn đã lấy vợ năm hai mươi tuổi! Em không muốn cột chặt đời anh vào một người đàn bà đáng thương như em. Ít ra những gì anh sẽ cho em, anh sẽ cho một cách thẳng thắn, và với tất cả tự do...".

Sau Những khúc hát hoàng hôn, bà dần dần tách Sainte - Beuve khỏi cuộc sống của mình. Bà trách ông không riêng gì bài viết bất lịch sự kia, mà cả những ý kiến ông phát biểu khắp nơi về tính phi luân của Những khúc hát hoàng hôn. Hugo thì nghĩ tới việc đấu tay đôi với người bạn lâu đời. Nhà xuất bản Renduel phải can thiệp: "Có thể nào một cuộc đấu tay đôi giữa hai ông, giữa hai nhà thơ?" ông nói. Sainte - Beuve gửi Victor Parvie: "Chúng tôi đã thật sự cáu giận nhau, tôi rất tiếc và điều này sẽ kéo

dài thoi, ít ra tôi cũng thấy trước là sẽ không có sự hàn gắn nào có thể xảy ra. Đã có nhiều bài viết giữa chúng tôi, những bài viết không thể xóa đi hoặc rút lại được..."

Điều gây kinh ngạc là Juliette, đầu được ca ngợi hết cỡ, vẫn tỏ ra ghen tuông hơn Adèle. Nàng lo lắng khi thấy các nhà phê bình gán cho bài thơ cuối cùng Date Lilia ý nghĩa một cuộc "trở về với gia đình". Juliette gửi Victor, 2 tháng chạp 1835: "Em không phải là người duy nhất thấy rằng từ một năm nay anh đã thay đổi trong thói quen và trong tình cảm. Có thể em là người duy nhất buồn chết được vì chuyện đó, nhưng hề gì, bởi nhà cửa vẫn vui và gia đình vẫn hạnh phúc?" Nhất là nàng than phiền mình ít được thêm muốn hơn: "Em đoán chắc với anh rằng chúng ta đang xử sự với nhau một cách thật nực cười. Đã tới lúc phải chấm dứt sự tai tiếng của hai người tình sống trong sự trong trắng tồi tệ nhất". Nàng mong muốn một Victor yêu thương chứ không phải một Victor tận tụy: "Em chỉ muốn sống với anh trong tư cách một người tình được yêu thương, không như một người đàn bà phụ thuộc vào một mối tình xưa cũ. Em không đòi và cũng không muốn lãnh tiền hưu...". Với sự sáng suốt của người tình, nàng đoán khi hoàn toàn làm chủ nghệ thuật của mình, Victor mơ được thắng lợi trên những sân khấu khác, trở thành một chính khách, một nhà cải cách xã hội, một nhà tiên tri. Khi nghe điều đó, ông phản đối:

Khi em nói vinh quang,
Anh mỉm cười cay đắng,
Tiếng nói em tin tưởng,
Anh chỉ thấy dối gian.
Vinh quang sớm đổ ập,
Lửa khát vọng sôi sục,
Chỉ chừa pho tượng kia
Đang ngồi trước mộ bia.

Hát lên cho mê li!

Cười lên cho hể hả!

Quan trọng gì thiên hạ

Ngoài xa đang xâm xì.

Nhưng nàng có lý khi nghĩ rằng đám đông lẫn tiếng xâm xì không làm ông dừng dừng, và khi đã đầy ắp tình yêu và vinh quang, sẽ có lúc ông phục tùng tham vọng.

Phần sáu - NHỮNG THAM VỌNG ĐƯỢC THỰC HIỆN

I - "ÁNH SÁNG VÀ BÓNG TỐI"

Về sau, khi thấy chàng đã trở thành con người bảo hoàng ăn diện, một hôm nàng buồn bã nói: "Benjamin, anh đang ngắm vuốt, anh không yêu em nữa".

SAINTE - BEUVE

(Bà de Charrière)

Viết những bài thơ tình là chuyện tự nhiên đối với người trai trẻ, nhà thơ khi gần tới tuổi già dần luôn mong đợi một cái gì khác nơi chính mình. Giữa 1836 và 1840, Victor Hugo lo lắng vì không giữ một vai trò công khai nào. Ca ngợi rừng, mặt trời và Juliette thì tốt rồi, nhưng điều đó không lấp đầy trọn tâm hồn một con người muốn trở thành "một bộ óc chỉ đạo":

Bất hạnh thay kẻ ung dung tự tại
Khi điểm nhục hận thù gây khổ ải
Cho dân lành đang vật vã từng cơn.
Nhục nhã thay nhà tư tưởng vô tâm
Sống què cụt và lặng lẽ cất bước,
Ra đi như hàng ca sĩ nhu nhược.

Những tập thơ của thời kỳ này: *Những tiếng nói nội tâm* (1837), *Ánh sáng và bóng tối* (1840) không còn đặt những vấn đề về bản chất sâu xa của sự vật nữa. Từ đỉnh non, từ mũi đất, nhà thơ cúi xuống hố thăm và đối thoại với Thượng đế:

Người làm gì? Ích lợi gì tạo vật
Của người: nước dòng sông và sấm chớp.

Ích lợi gì nếu cứ nghiêng quả cầu
Với thành phố, núi cao và biển sâu
Phủ quanh. Ích lợi gì cứ nghiêng nó
Để đêm dập tắt, để ngày nhuộm đỏ,
Khi hướng về sáng, lúc hướng về đêm?
Không một lời đáp.
Tư duy là hoài nghi.

Đằng sau những cảnh tượng thiên nhiên tuyệt vời, nhà thơ đoán ra sự hiện diện của Thượng đế, mà thế giới là khuôn mặt, nhưng Thượng đế, vô hình và câm lặng, không xuất hiện bao giờ, và khi số phận nắm chớp con người, ném vào mặt nó câu hỏi hắc ám này:

"Linh hồn, người tin vào cái gì?"
Sự ngập ngừng, sâu xa và khiếp hãi,
Trước con nhân sư mệnh danh thế giới
Khiến đầu óc ta thảng thốt kinh hoàng
Không dám nói rằng có lẫn nói không.
Đó chẳng qua chúng ta thiếu niềm tin,
Ngọn lửa trấn an nỗi sợ triền miên,
Từ hi vọng được viết trên trang cuối,
Chiếc xà lan cứu được đoàn thủy thủ.

Hành động đòi hỏi những xác tín siêu hình. "Thế kỷ này vĩ đại và đầy uy lực, một bản năng cao cả dẫn dắt nó", và Hugo muốn chen lẫn vào những con người bấy giờ đang tạc hình các quốc gia. Chateaubrand, kiểu mẫu của ông, là công khanh của nước Pháp, đại sứ, bộ trưởng ngoại giao. Đó là con đường vương giả mà từ rày ông định theo.

Duy có điều dưới thời Louis - Philippe, một nhà văn muốn được chức công khanh bắt buộc phải thuộc Viện hàn lâm. Nếu vào thời của Cromwell và Hernani, Hugo và các bạn đã dè bieu tổ chức này, ông quá biết rõ thế giới học thuật nên không nghĩ Viện hàn lâm thù oán những con người tài năng về những cuộc tấn công của họ. Liệu họ có ghét bỏ lắm không nếu họ

không yêu? Ngay từ 1834, Hugo đã đặt cho tham vọng mình mục tiêu hàng đầu là bến Conti và huy động tất cả ý chí mãnh liệt của mình cho việc này. "Hugo muốn vào Viện hàn lâm, Sainte - Beuve ghi nhận một cách gay gắt. Ông đang bận tâm với chuyện đó, ông trao đổi với bạn một cách trịnh trọng về chuyện đó, ông nói lê thê hàng giờ, vì lãng trí, ông lại kéo bạn đi từ đại lộ Saint - Autoine tới đường Madeleine trong khi vẫn nói với bạn về chuyện đó. Ngay khi Hugo nắm bắt được một ý tưởng, tất cả những sức mạnh đều đổ dồn và tập trung vào đó, rồi ồ ạt từ xa kéo tới cả đoàn kỵ binh tinh thần, pháo binh, xe lửa, và những ẩn dụ của ông".

Người yêu và con gái ông, Juliette và Didine, rất ghét áo viện sĩ, người ta đã nuôi dưỡng họ trong sự kính tởm những món đồ thêu đó, và họ vẫn không thay đổi trong tinh thần của họ; Juliette sợ một cuộc ứng cử và những câu thúc thời thượng nó kéo theo có thể tách người yêu của nàng ra xa khỏi nàng. Dầu vậy khi có dịp đi theo con người vĩ đại trong các cuộc thăm viếng và chờ ông, cuộn tròn trong xe ngựa, trong lúc ông kéo chuông, nàng lại thấy đó là một cơ hội tuyệt vời khi được "thâu nhận, trên đường, những mảnh vụn về ông". Nàng tiếp lời, giọng ghen tuông: "Nhờ vậy, em sẽ biết lúc nào anh ở bên vợ và con gái các ông viện sĩ". Rồi nàng bắt trớn: "Hôm nay kể cũng khá đẹp trời để đón những con người bất tử, nếu không lợi dụng điều này thì tiếc lắm!"

Nhưng khi tới ngày bầu cử, tháng hai 1836 (vấn đề là thay tử tước Lainé), nàng thông báo sự thất bại một cách vui thú: "Trong khoảng ba tiếng đồng nữa, anh sẽ không là viện sĩ, Toto yêu quý của em, và anh có thể tự hào với điều đó. Em thì không tin vào những lợi thế chính trị qua chiếc áo viện sĩ, em có cùng những ước nguyện với Didine, và em vui mừng trước được bảo quản anh mà không cần chút ngò tây nào...". Quả nhiên Mercier Dupaty, một tác giả phù du, tác giả của những vở kịch hài hước, đã được bầu; Victor Hugo cay đắng nói: "Tôi tưởng người ta tới Viện hàn lâm qua Pont des Arts, tôi lầm, dường như người ta tới đó qua Pont - Neuf". Trong khi đó, Dupaty, người đàn ông lịch sự, đưa tới quảng trường Royale tấm thiệp của mình với bài thơ tứ tuyệt này:

Trước anh tôi lên bàn thờ,
Chỉ tuổi tôi mơ điều đó,
Còn anh, anh đã bất tử
Anh có thời gian để chờ.

Những cuộc viếng thăm mới, vào tháng mười một 1836. Trong một bức thư gửi cho Victor Pavie, Théodore, anh của ông, nói, lần này nữa, về những dự đoán bi quan:

"Lamartine, bị thương ở đầu gối, có thể không về, Guizot, người giới thiệu Hugo tranh với Minet là ứng viên của Thiers, vẫn sẽ không được nhận và sẽ không bỏ phiếu. Kiên quyết chỉ còn Chateaubriand và Soumet, bởi Nodier đã rời bỏ hàng ngũ để đi với những nhà văn cổ điển...".

Quả nhiên Lamartine và Chateaubriand bỏ phiếu cho Hugo, nhưng Minet vẫn thắng. "Nếu người ta cần những lá phiếu, Delphine Gay nói, thì Hugo sẽ được bầu, bất hạnh thay người ta đếm chúng". Người bạn gái thời trẻ trở nên khá uy thế, đã kết hôn với một nhà báo vô sĩ, ngạo mạn, thuộc dòng quý phái: Emile de Girardin. Sau thời kỳ say mê chủ nghĩa lãng mạn, bà đi thẳng tới phe chống lãng mạn, sau Stello tới Rastignac. Delphine rất phục chồng, ông này vừa thành lập tờ Báo chí (La Presse) trong đó bà ký dưới những bài viết nổi bật: Tử tước de Launay. Girardin yêu cầu Hugo viết cho số báo đầu tiên một bài cương lĩnh trong đó tác giả đặt ra những nguyên tắc của một nền chính trị vừa bảo thủ vừa trung thành với những nguyên tắc của cuộc cách mạng 1789. Vậy là ông trở thành một cộng tác viên của tờ báo và người bạn gái Delphine của ông tố giác trong đó "vụ tai tiếng lớn trong tuần" và mắng mỏ các ông viện sĩ hàn lâm: "Thưa các ngài, nước Pháp đòi hỏi các ngài làm vẻ vang cho những gì nó ngưỡng mộ và tôn vinh tài năng đã đem lại vinh quang cho nó tại nước ngoài...". Bà có lý nhưng các hội đồng là những con vật to tướng, khá giản đơn và chỉ phản ứng một cách chậm chạp.

Ứng viên bị đánh bại và không ngã lòng lại trở về với chuyện thường nhật. Ông càng lúc càng gần bó với các con, Didine xinh đẹp, biết điều,

tinh tế, kín đáo, vẫn là đứa con ông cứng nhất và trở thành người bạn tâm tình của ông. Sớm trở nên già dặn vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, Léopoldine là một con người thật nghiêm túc và mẹ cô đã vẽ cô, một cách tài hoa, trên những bức vẽ bằng bút chì đẹp nhất trên đời. Nhờ các cuộc diễn lại và tái bản, tài chính của gia đình Hugo trở nên phát đạt.

Mỗi năm ông để ra một món tiền đáng kể để mua công trái. Nhưng không vì vậy mà Victor bớt đòi hỏi vợ ông phải tính toán thật kỹ, và phải ghi lại từng món chi tiêu đầu nhỏ nhất nhất trên từng cuốn vở kẻ thành cột bằng thước.

Vì vậy mà người ta có thể biết năm 1839, bà Victor Hugo đã sửa tóc mười tám lần. Thời gian đã không biến bà thành người nội trợ tốt hơn. Ngôi nhà tại quảng trường Royale sang trọng nhưng không được chăm sóc tốt.

Victor Hugo làm việc trong một gian phòng nhỏ, lạnh như hầm nước đá, những tấm nệm của ông được nhồi bằng đầu đinh, quần áo trong của ông vẫn để thiếu nút, quần áo ngoài thì không được vá. Ít ra đó cũng là lời phê phán của Juliette, người chứng không công bằng.

Adèle vẫn còn trao đổi thư từ, trong những khoảng cách dài, với Sainte - Beuve, nhưng bà nghĩ đối với bà "cuộc tình" này chỉ còn là mộng tưởng hão huyền về quá khứ. Và bà đã không làm. Nàng cảm thấy mình già đi, sức khỏe nàng khiến nàng lo lắng, và ai biết được liệu người tín đồ cơ đốc phúc hậu này có thấy mình cần phải cắt đứt một mối quan hệ tội lỗi đã mất đi lý do biện giải về một sự lôi kéo không cưỡng lại được không?"⁽¹⁸⁸⁾ Tức tối vì sự thất bại của mình, bấy giờ Sainte - Beuve lấp đầy những cuốn vở bằng những ghi nhận ác độc về Victor Hugo: "Hugo nhà viết kịch, đó là Caliban tưởng mình là Shakespeare. Khi Hugo trách tôi chỉ bận tâm tới những đề tài con con, ông muốn nói rằng tôi không bận tâm tới ông nữa... Hugo: chủ nghĩa nguy biện trở nên lộng lẫy".

Và thậm chí về Adèle: "Thời trẻ người ta không cần tới trí tuệ trong vẻ đẹp người ta yêu, tới phán đoán trong tài năng người ta ngưỡng mộ (tôi

cảm nhận điều đó nơi Hugo, ông ta và nàng...". Quá sáng suốt là một lưỡi dao sắc sảo, nguy hiểm ngay cho kẻ sử dụng nó, và Sainte - Beuve là con người đau khổ.

Bà Victor và các con qua suốt mùa hè 1836, từ tháng năm tới tháng mười, không phải ở lâu đài Roches nữa, mà ở Fourqueux (trong rừng Marly) với ông Foucher đã già đi. Tháng tám, Fontanoy đến chơi suốt một ngày mà ông cho là tuyệt diệu: "Bữa ăn tối vui nhất lâu lắm rồi mới có. Victor không áo đuôi tôm, mà áo sơ mi, tức là áo choàng của vợ, vui rạng rỡ. Bít tết ê hề. Thăm cha xứ.

Ông Foucher và những con sâu của ông...". Với những người con, việc cha họ tới là một lễ hội. Khi Hugo rời họ để đi du lịch với Juliette, Didine viết cho ông: "Con thương xót cha đã đi bộ bao nhiêu dặm đường và đã gặp những bữa ăn đêm dở òm để bù đắp cho sự mệt nhọc, tuy nhiên con không tức giận chuyện đó, bởi con hi vọng chuyện đó sẽ khiến cha sớm trở về với vùng Fourqueux bé nhỏ của cha nơi cha chỉ gặp những người yêu cha bằng tất cả trái tim...". Khi ông trở về quảng trường Royale, vợ ông gặp ông tại đây nhưng đám trẻ vẫn ở lại Fourqueux. Léopoldine gửi Adèle Hugo: "Tụi con dậy lúc tám giờ, tụi con đi lễ nhà thờ, tụi con ăn trưa; con học dương cầm, Dédé chơi đùa. Ngày nào ông cha xứ cũng đến chuẩn bị bài làm cho con, ăn tối, qua hết buổi tối... Mẹ hãy hỏi cha có muốn tặng con một khúc rôman nhan đề Những người giặt giũ trong tu viện không? Đẹp lắm, mẹ à. Cha không muốn thì mẹ cũng cứ mua, phải bắt cha trả tiền...".

Cô đang chuẩn bị lễ ban thánh thể đầu tiên của mình, với tu viện trưởng Roussel, cha xứ ở Fourqueux và với người ông sùng đạo viết cho cô những bài thánh ca. Victor Hugo, Robelin và Théophile Gautier đến dự buổi lễ tại nhà thờ xứ đạo Fourqueux ngày 8 tháng chín, ngày sinh của Thánh nữ Đồng trinh. Trước vẽ trong trắng và ngây thơ dịu dàng của Léopoldine, những người hoài nghi nhất cũng xúc động. Auguste de Châtillon đã vẽ cảnh đó. Ngày 20 tháng tám, bà Victor Hugo cho gọi tới cha xứ Fourqueux

toàn bộ tác phẩm của chồng, gồm hai mươi cuốn được đóng tươm tất và yêu cầu nhà xuất bản Renduel kín đáo tính số tiền cho tác giả.

Chiếc áo dài trắng mặc trong buổi lễ đã được may, lãng mạn làm sao, bởi Juliette, từ một trong những chiếc áo dài cũ bằng vải sa mỏng của nàng, di chứng mờ ảo của một thời huy hoàng tội lỗi! Sau buổi lễ, Hugo lại lên đường đi Paris trong sự thất vọng lớn của khách mời trong bữa ăn mà Pierre Foucher và gia đình mời toàn giới giáo sĩ dòng tu các vùng lân cận. Bà Hugo, người kế toán, sợ sệt viết cho Hugo: "Những chi phí cho lễ ban thánh thể của Didine không quá hai trăm frăng. Cũng khá đắt, nhưng ngay khi Châtillon vẽ xong bức tranh, ông ta sẽ đi, em sẽ đóng chặt cửa trước mọi người...". Trật tự bao trùm lên Fourqueux.

Ngày 6 tháng tư 1837, Hugo và Sainte-Beuve dự lễ tang của Gabrielle Dorval, người yêu của Fontaney và con gái trưởng của Marie Dorval, "sắc đẹp lý tưởng", chết ở tuổi hai mươi mốt. Cuộc gặp gỡ đáng buồn. Sainte-Beuve gửi Ulric Guttinguer, 28 táng tư 1837: "Chúng tôi gồm năm người trong một chiếc xe ngựa thuê, Hugo, Barbier, tôi, Bonnaire v.v.. Chỉ thiếu Vigny! Cả ba người, Hugo và tôi một bên, Bonnaire và tôi bên khác, không nói với nhau, không biết gì tới nhau, ba trên năm, mũi kề mũi, trong chiếc xe đó. Cuộc mai táng buồn sao!". Tình yêu trong tim họ đã chết, còn hơn cả cái chết trẻ kia! Hugo, lặng lẽ và thản nhiên, hỏi chuyện người bên cạnh. Sainte-Beuve, lo lắng, bần chồn, không nói tiếng nào, cứ nhìn qua cửa xe. Nếu có thể bay đi được, chắc hẳn ông đã bay rồi. Trong khoảng thời gian sau đó, ông vẫn còn tin rằng Adèle có thể trở lại với ông. Gửi Guttinguer, 20 tháng sáu 1837:

"Nàng ru rú trong phòng, không thể chịu được xe cộ lẫn cái bậc bước lên xe. Tôi phải khó khăn lắm và trong khoảng cách lâu lắm mới được tin tức trực tiếp và chính xác của nàng. Than ôi! Buổi chiều đẹp trời nọ, tôi vừa đi qua đám đông hạnh phúc vừa thét lên và khóc như một con hươu bị thương...". Để thử chinh phục lại bà, ông đăng trên tờ Tạp chí hai thế giới một truyện ngắn, Bà de Pontivy, trong đó tâm tình ông rất dễ đoán ra. Ông

mô tả một tình yêu dành cho một người bạn, Murçay, có tất cả sự tinh tế của tác giả, của một người đàn bà thất vọng với cuộc hôn nhân, cô đơn và không được ai biết tới bởi tính cô độc nhút nhát của nàng. "Cuộc đời nàng chắc phải như những thung lũng hầu như kín bưng kia, nơi mặt trời chỉ xuất hiện khi trời đã oi bức và đã mười một giờ sáng...". Bà Pontivy cuối cùng cũng biết được đam mê và mặc dầu với tính nhạy cảm đã ngủ yên, bà vẫn thuận tất cả cho khát vọng của người bạn, không phải vì bà san sẻ nó, mà vì bà muốn người ấy được hoàn toàn hạnh phúc. Rồi tình yêu dường như cũng chết trong chính sự mòn mỏi của nó.

Murçay lang thang trong những chốn hoang mạc nhất, chỉ còn biết lặp lại với chính mình những tiếng: "Trốn biệt cả rồi, xin để tôi yên!" Trong truyện ngắn của ông sự hài hòa được lặp lại phút cuối, nhờ một cuộc vận động nhẹ nhàng 367 368 của Murçay, và đôi tình nhân cùng nhau bước vào những năm xế bóng trong hạnh phúc êm đềm. Nhưng cuộc sống không luôn luôn sao chép nghệ thuật. Trong đời thật, bà Victor Hugo càng tức giận hơn trước một văn bản hiển nhiên gởi tới bà vì bà đã nhận trước đó của Sainte - Beuve một bài thơ chứa đựng cả lời than vãn của Murçay:

Trốn biệt cả rồi, xin để tôi yên!
Lại mùa xuân, rồi mùa hạ sôi động,
Và khát vọng tỏa sáng, và hạt giống
Hối hả trong luống cày, trong trái tim
Trốn biệt cả rồi, xin để tôi yên!

Victor Hugo cũng đọc Bà de Pontivy trong tạp chí, ông được biết Sainte - Beuve đi nói khắp nơi rằng truyện này được viết ra chỉ để "trấn an một con người một mực yêu dấu", và ông nổi xung thiên. Dường như hai vợ chồng đã đồng tình với nhau để mời con người không kín đáo tới quảng trường Royale để tuyên bố lời đoạn tuyệt vĩnh viễn. Cảnh tượng hung bạo này hẳn đã xảy ra vào khoảng tháng tám 1837. Dường như ngay sau đó Sainte - Beuve lên đường đi Thụy Sĩ, nơi ông có một giáo trình về Port-Royal để giảng dạy. Thật đúng lúc! Sainte-Beuve gởi Gut-tinguer:

"Về mặt con người, đời tôi đã hỏng. Tôi chỉ còn cách tự cứu vớt mình trong văn chương...". Ngày 18 tháng năm 1838: "Rời Paris, vào tháng tám, tôi ủ dột vô cùng. Lúc nào ở đâu cũng thế. Tôi đã cảm nhận điều mà chỉ cần hai tiếng thôi trong câu chuyện cũng có thể giải thích cho anh: một mặt, âm mưu đen tối và thô bỉ tỏa mùi ông thần độc nhãn (Cyclope) của nàng, mặt khác, một sự dễ tin lạ lùng và ngu xuẩn cho tôi thấy một trí thông minh mà tình yêu không còn soi sáng nữa". Vì tức bực, ông đi tới chỗ đưa ra những lời phê phán nghiêm khắc và bất công nhất về Adèle đáng thương. Khi trở về Paris, ông ghi nhận: "Tôi đã gặp lại A... Tôi có nhận ra sự thật câu nói này của La Rochefoucauld: Người ta còn tha thứ khi người ta còn yêu? Dầu sao tôi vẫn thấy đó là thực tế tình yêu, ít ra trên phương diện này". Và ba năm sau trong nhật ký của ông: "Tôi căm ghét nàng". Nhưng ông vẫn luôn luôn nhớ tới cuộc chinh phục duy nhất đầy thú vị của mình một cách tự hào, cũng như nhớ tới cuộc đoạn tuyệt nhã một cách giận dữ. Ông không bao giờ ngưng hẳn việc gặp gỡ hay trao đổi thư từ với bà đang càng lúc càng rời xa. Năm 1845, ông còn viết cho George Sand: "Tôi không khuây khỏa với việc mình không yêu nữa, không được yêu nữa, không một hi vọng gì ở ngày mai để an ủi cho nỗi buồn hôm nay và sự tuyệt vọng muôn thuở của mình...".

Với Victor Hugo cuộc đoạn tuyệt đó kéo theo bốn phận lập ra một sự chia phần hợp lý giữa vợ và người yêu. Về phần Juliette, tất cả chỉ là tình yêu nhưng trong sóng gió và nghèo túng. Ông đưa nàng tới ở số 14, đường Saint - Anastase, gần quảng trường Royale. Căn hộ nhỏ nhắn phủ đầy chân dung và hình vẽ của vị thần trong nhà. Đôi nhân tình trang hoàng nó bằng tượng con và vải cũ mua ở các tiệm buôn đồ cũ. Trong phòng ngủ của mình thu xếp, giữa chiếc giường và lò sưởi "tí tách lửa ấm", một góc nơi nhà thơ có thể làm việc, với những chiếc lông ngỗng chuốc khéo, ngọn đèn luôn tỏa sáng và giấy màu xanh da trời luôn trữ sẵn. Từ chiếc giường của mình, nàng lặng lẽ 369 370 nhìn "cái đầu thân yêu" đang sinh sôi những điều cao quí. "Mới đây em nhìn anh và em thấy lòng mình vô cùng cảm phục trước

khuôn mặt xinh đẹp, cao cả, đầy cảm hứng của anh". Những khoảnh khắc đó đền bù cho bao điều nhục nhã của nàng.

Nàng nói: "Em lắm khi đòi hơn nữa,
Giờ khắc cứ trôi qua thật êm đềm.
Anh ngồi đó, em nhìn trong mắt anh,
Nơi ý tưởng anh đi đi lại lại.
Em bé bỏng bên anh, con sư tử
Của em, còn em, bồ câu nhỏ.

Trên mặt giấy, tiếng khoan hòa không ngại Và thỉnh thoảng em nhặt bút anh rơi..."⁽¹⁸⁹⁾ Ông nhạy cảm với sự dịu dàng được ngưỡng vọng. Không phải vì sự ngưỡng vọng mù quáng. Juliette có những mối hiềm thù và ghen tuông, khá chính đáng, bởi một cầu thang lẩn khuất từ quảng trường Royale đưa thẳng tới phòng làm việc của Victor Hugo, và Juliette, từng được tiếp ở đó, biết rằng cũng tại đó, nhiều người đàn bà vẫn không cưỡng được trước vẻ quyến rũ của nhà thơ. Juliette gởi Victor Hugo: "Anh đẹp trai, quá đẹp trai, bởi chính em còn ghen khi anh ở bên em. Anh hãy đoán phần còn lại...

Em muốn chỉ có mình em yêu anh bởi em có thể bù đắp tất cả những tình yêu của tất cả những người đàn bà khác cho anh...". Cố nhiên sự trong trắng của người tình, mà nàng than phiền, được giải thích bằng những lạc thú kín đáo. Nhiều lần nàng bắt quả tang sự giả dối của ông. Ông bảo nàng: "Anh phải đi thăm gia đình ở dưới quê", và nàng thấy gia đình vẫn còn ở quảng trường Royale. Ông đã che giấu những chuyến trốn đi bí mật nào?

Sau khi ghen với cô George và Marie Dorval, giờ đây Juliette rất ngại chính cô bán mũ của nàng và một nữ vũ công của Nhà hát nhạc kịch, cô Lison. Những người đàn bà cảm dỗ cứ đổ xô vào một người đàn ông vốn rất ít khi cưỡng lại. Những nữ diễn viên háu một vai diễn, những người đàn bà thuộc xã hội thượng lưu, đóm dáng và cuồng nhiệt, những nữ tiểu thuyết gia mới vào nghề luôn thay phiên nhau kéo sợi dây của cánh cửa bí mật.

Người ta nói chuyện thi ca trên một chiếc đi văng. "Nếu em là hoàng hậu, Juliette nói, anh sẽ chỉ được ra đường với một chiếc mặt nạ sắt mà chỉ có em mới nắm được bí mật". Nhưng chính nàng mới là người mang xiềng xích và con người không chung thủy vẫn tiếp tục ngăn cấm nàng ra đường mà không có ông. "Tại sao cuộc sống từ ngục này. Em yêu anh, Toto của em, đó là cái chốt cửa to nhất và chắc nhất của anh đấy...". Nàng không quen với sự chuyên chế này:

"Gần bốn năm nay kể từ lúc tình yêu anh ập xuống em, em luôn ở trong tư thế không cửa quây và cũng không thở được. Lòng tin của em nơi anh có thể bị vùi lấp dưới những đống đổ nát của tình yêu chúng ta...". Có thể nàng không quá bận tâm tới chuyện đó nếu được khuây khỏa với những chuyến đi, nhưng mùa hè nào nàng cũng có những khúc chuyển mục tuyệt vời này. Người ta (tức là Adèle) đi Fourqueux hoặc Boulogne-sur-Seine, đến ở miền quê với bốn đứa con, và trong sáu tuần, đôi tình nhân, đã trở nên chồng vợ, lên đường đi Fougères, 371 372 thành phố quê hương của Julienne Gauvain, hoặc đi Bỉ nơi Hugo say mê với những tiếng chuông hòa âm, những tháp chuông và những ngôi nhà cổ kính.

Adèle nhận được thư ông hằng ngày. 17 tháng tám 1837: "Em yêu, anh hoàn toàn lóa mắt với Bruxelles... Tòa thị sảnh là một kỳ công có thể sánh với chóp tháp nhà thờ Chartres... Hãy bảo Didine và Dédé, hãy bảo Charlot và Toto hôn nhau nhân danh anh... Những ngôi nhà thờ khiến anh nghĩ tới em. Anh bước ra khỏi chúng và thấy yêu tất cả mẹ con hơn, nếu có thể..." 19 tháng tám 1837:

"Nhà thờ Malines khoác một tấm áo đăng ten thật sự...". Ông đi xe lửa từ Anvers tới Bruxelles: "Nó chạy nhanh khủng khiếp. Hoa hai bên đường không còn là hoa nữa, đó là những đường vạch màu đỏ và trắng, không còn điểm, tất cả trở thành đường vạch; lúa là những mái tóc vàng, cỏ linh lăng là những cái bím dài màu lục...".

Những cuốn sổ tay của người khách đi đường phủ đầy những bức ký họa như bồ hóng và mang phong cách Rembrandt.

Từ lúc không còn "lối thoát" Sainte - Beuve cho chút tình cảm mỏng mảnh của mình, Adèle không thể chấp nhận sự biến đi của người chồng với bằng ấy sự cao cả của tâm hồn. "Năm tới anh không được đi mà không có em nữa. Em đã quyết định điều đó. Em mong rằng đó là quyền của em. Điều em nói với anh rất nghiêm túc. Nếu chuyển đi đối với chúng ta là điều không thể, em sẽ mượn một ngôi nhà ở đây nơi em sẽ khá hơn với cha em à em Julie, còn hơn là em phải hư hỏng. Anh có thể không đi Paris mỗi ngày và ngụ tại miền quê. Đường giao thông quá dễ dàng. Vậy thì anh có thể cho em được sống một năm hạnh phúc. Khi anh bảo điều đó không thể, em thường giả bộ tin anh để khỏi làm phiền anh, nhưng em không được thuyết phục...". Victor, trong câu trả lời thật mơ hồ, có vẻ nhượng bộ. Dieppe, 8 tháng chín 1837: "Du lịch chỉ là một cơn khuây khỏa chóng vánh. Ở nhà mới hạnh phúc thôi...". Mọi người đàn ông hay thay đổi, nhưng không cứng rắn, đều quen nói nhiều hơn điều họ nghĩ và hứa hẹn nhiều điều mà họ khó giữ lời.

Sự đền bù khác cho Juliette: cuốn sách đỏ của những ngày kỷ niệm mà nàng vẫn giữ dưới chiếc gối và trong đó ngày 17 tháng hai, ngày 26 tháng năm và những ngày lễ huyền ảo khác, những câu thơ được viết mỗi năm. Nàng tạ ơn trong ngây ngất: "Ta tin rằng nếu có bao giờ Thượng đế xuất hiện với ta, đó là dưới hình dạng của người, bởi người là niềm tin của ta, tôn giáo của ta và hi vọng của ta. Thượng đế đã tác tạo ra người theo hình ảnh của Người. Ta yêu người nơi Người và ta tôn thờ Người nơi người...". Sự thần thánh hóa này đã đánh thức nơi Victor tinh thần của Olympio. Hẳn nàng tha thiết mong được cùng ông thực hiện một chuyến hành hương tại Metz, nơi họ đã hạnh phúc xiết bao. Nhưng ông đã quyết định tới đó mà không có nàng, khoảng tháng tám 1837, để được một mình ở đó với những kỷ niệm của họ.

Lamartine, Musset đã rút ra từ những chuyến trở về đó những kiệt tác, ông mong được đọ sức với họ trên mảnh đất của họ:

Chàng mong thăm lại tất cả, cái ao
Bên suối, túp lều, nơi họ trú cạm
Của bố thí, cây tần bì cong xuống,
Những hang động tình yêu rơi rùng sâu,
Cái cây, nơi hồn họ quyện lấy nhau
Trong những nụ hôn say sưa đắm đuối.
Chàng tìm mảnh vườn, ngôi nhà đìu hiu,
Chiếc cổng sắt nơi ánh mắt lướt theo,
Chênh chếch bóng những vườn cây ăn trái.
Rồi trong tiếng chân rưng rưng bước tới,
Nơi từng cây chàng bỗng thấy, than ôi,
Hiện lên những ngày tháng đã chôn vùi...⁽¹⁹⁰⁾

Thành quả của những ngày lang thang và mơ mộng nơi vùng đất cuộc phiêu lưu êm đềm nhất của ông là một bài thơ: Nỗi buồn của Olympio. Tại sao "nỗi buồn" sau biết bao niềm vui? Bởi sự tương phản giữa vẻ đẹp vĩnh hằng của thiên nhiên và những hạnh phúc thoáng qua của con người là điều rất đau đớn đối với các nhà văn lãng mạn.

Khoảnh khắc thôi đủ thay đổi mọi điều.
Thiên nhiên thanh thản, quên chi lăm thế,
Trong cuộc hóa thân, người đã phá vỡ
Những mối dây bí ẩn của tình yêu.
Người khác sẽ qua nơi chúng ta qua,
Nơi chúng ta tới, họ sẽ có mặt,
Và giấc mơ mà đôi ta đã phác
Họ tiếp nối, không kết thúc bao giờ.
Hãy quên chúng ta, nhà, vườn, cành lá!
Cỏ, ngậy, hãy mọc tràn lấp dấu chân!
Chim hót, suối chảy, cành lá um tùm!
Kẻ các người quên vẫn còn phải nhớ.
Bởi các người là bóng mát tình yêu,

Là ốc đảo trên đường ta bắt gặp,
Thung lũng người chính là nơi ở ẩn,
Chúng ta khóc và nắm chặt tay nhau.
Theo tuổi tác đam mê rồi đi khuất,
Mang theo mặt nạ, hoặc mang theo dao
Như một đàn ong tiền lũ hề cất bước
Và bọn người cứ giẫm sau đôi cao.

Những câu thơ thách thức thời gian. Ý tưởng được thể hiện, để đạt tới tưởng tượng, trong những phong cảnh giản dị nhất, trong những kỷ niệm đầy tình người nhất.

Bài Hồ (Le lac) đã đẹp, đã hay, bài thơ này không kém hơn chút nào. Juliette khi chép nó đã ngây thơ nói về nó như về "những câu thơ đề cập tới những cuộc đi dạo trước đây của chúng ta", và lần này nàng không ca ngợi nó như đã ca ngợi cái hiện tại thần kỳ đã được hình thành cho nàng. Có thể nàng không hạnh phúc lắm khi thấy những gì nàng cho là vĩnh hằng lại bị ném vào quá khứ.

Nàng chỉ đòi được trở lại thung lũng thân yêu bởi nàng tin chắc sẽ được gặp lại, hơn cả ông, những nơi chốn mà họ đã tận hưởng hạnh phúc. Ôi, chủ nghĩa hiện thực chính xác của đàn bà! Bạn nói với họ về vĩnh cửu, họ đáp lại bằng địa hình!

Không hơn gì Juliette Drouet, giới phê bình bấy giờ không nhận ra sự hoàn hảo được ném ra cho họ với một sự phong phú tuyệt vời. Trong bài viết về Những tiếng nội tâm, Gustave Planche quả quyết rằng thi ca trữ tình của Hugo thuộc về ngôn ngữ hơn tư tưởng, và tác giả khi xoay sở chỗ ngắt và vần như một nhà chiến thuật lão luyện không thành công trong việc đưa ra "con người của gia đình nhân loại"! Ông nhìn nhận rằng trong Lá thư nhà thơ đã có lúc từ bỏ tài khéo bậc thầy để phục vụ cho cảm tính, nhưng Hugo, Planche nói, đã trở lại với những trò chơi ngôn ngữ vô bổ của mình.

Olympio khiến cho nhà phê bình của Tạp chí hai thế giới nổi giận: "Điều đáng tiếc là tên Olympio là một cái tên hoàn toàn bất khả, nhưng ý đồ của Hugo khi tạo ra từ ngữ bất qui tắc này khá rõ ràng. Điều hiển nhiên là trong tư tưởng ông, ý tưởng về bản thân ông kết hợp với ý tưởng về Jupiter trên núi Olympe... Bởi điều vô duyên là nói: Tôi là người số một của thời đại tôi, ông Hugo ngồi trên một cái ngai và tự xưng là Olympio..." và xa hơn:

"Ông Hugo không còn khả năng sáng suốt nữa: ông đã bắt gặp nơi chính ông một giáo sĩ và một bàn thờ, ông đã lập ra một tôn giáo mà tôi đề nghị gọi là tự phong thần giáo". Tóm lại, ông tránh Hugo đã che giấu, dưới vẻ hào nhoáng của hình ảnh sự thiếu vắng tư tưởng, và tự giam mình, do tham vọng quá đáng, trong một sự cô đơn kiêu hãnh: "Nếu việc nghiên cứu sách vở và con người không mang đến cho thơ ông những phẩm chất con người hãy còn thiếu, ông chỉ còn thứ vinh quang đã giảng dạy cho người cùng thời đại một ngón đàn nhưng lại không viết nhạc cho nó". Sự hiềm thù làm cho nhận thức trở nên mù quáng.

Ngày 5 tháng ba 1837, Eugène Hugo đáng thương qua đời. Trong giai đoạn đầu của căn bệnh tâm thần, anh đã có những chuyển biến thuận lợi. Khi viếng bệnh viện tâm thần Sainte - Maurice, Fontaney đã tình cờ gặp anh ở đây. 3 tháng tư 1832: "Tôi đến Charenton... Sân của những người điên hung hăng. Em trai của Hugo; anh đứng dậy; anh nhớ tới thi ca, tới phần thưởng của anh ở Toulouse...".

Rồi con người bất hạnh chìm đắm trong cõi vô thức và lãng quên. Anh em anh có đến thăm anh nhưng hiếm khi lắm bởi bệnh viện Saint - Maurice (Charenton) xa xôi, cuộc sống Paris bạo ngược và các y sĩ thì ngập ngừng. Victor lúc nào cũng ân hận về người chết còn sống bị chôn lấp trong một thứ ngục tù này. Ông viết tặng anh, thay lễ rưới rượu tang, một bài thơ: Gửi Eugène, tử tước H...

Bởi ý Trời vẫn muốn đập tan anh,
Hỡi nhà thơ, bởi ý Trời vẫn muốn
Nén đầu anh bằng ngón tay tối thượng,

Biến nó thành bình di cốt thánh thần
Chứa mê li, đặt vào đó tài năng
Và niêm phong bằng dấu đồng chu đáo.

Ông gọi lại những trò chơi thơ ấu của họ: "Anh còn nhớ những năm măng trẻ ấy? / Anh còn nhớ các nữ tu áo xanh?" Họ đã từng hạnh phúc bên nhau; bên nhau, họ đã khám phá cái đẹp của thế giới; bên nhau, họ đã bước những bước đầu tiên trên đồng cỏ. Thế là hết, cho người sống cũng như cho người chết, những giấc mơ thuần khiết của tuổi thiếu niên.

Anh sẽ ngủ trên kia, ngọn đồi xanh,
Trơ giữa mùa đông đón gió bốn phương
Với bức trần là bầu trời bát ngát,
Giấc bình yên dưới một lớp đất sét.
Còn em vẫn ở lại giữa bao người,
Trong thành phố, vẫn nói và vẫn đi.
Em ở lại, hành động và chịu đựng,
Sống và trông thấy tên mình nở lớn
Trong những cái miệng đồng sự nổi danh,
Và giấu biệt khi thấy có ai nhìn
Con chồn đố kỵ gặm mòn gan ruột,
Dưới lớp áo giấu mặt!...

Phản nản về cuộc sống, phải chăng đó là một cách xoa dịu người chết? "Anh đừng luyến tiếc gì. Anh hãy nằm nghỉ ở đây", người sống nói. Sau đó Abel Hugo gọi tới Victor bản tính toán các chi phí lễ tang theo đó Victor chịu một nửa. Số học bi thảm, nhưng anh em Hugo đã được rèn luyện để tính tới tiền xu. Nếu theo đúng tước vị quý tộc Tây Ban Nha của họ thì cái chết của Eugène, là anh của Victor, biến ông thành tử tước Hugo. Một bước trên đường tới chức công khanh. Cả lúc viết thư cho một người bạn thân, Adèle cũng ký: Bà tử tước Victor Hugo.

Kể ra lòng khoan dung trong tình chồng vợ cũng có sự đềm bù.

II - JULIETTE VÀ VIỆN HÀN LÂM

Hầu hết những con người nổi tiếng đều sống trong tình trạng đánh đĩ.

SAINTE-BEUVE

Vinh quang là một thứ bệnh người ta mắc phải khi đã ăn nằm với tư tưởng của mình.

PAUL VALÉRY

Năm 1837, quận công d'Orléans cưới công chúa Héleine de Mecklembourg. Victor Hugo nuôi dưỡng với người thừa kế ngôi vua những quan hệ thăm thiết hơn so với Louis-Philippe. Ngoài những mối bất bình riêng (việc cấm đoán vở Nhà vua vui đùa), ông trách chính phủ tháng Bảy đã không trung thành với cội nguồn của nó. Sinh ra từ một cuộc cách mạng, nó ưu đãi phe phản động. Hugo càng lúc càng ý thức về những nghĩa vụ của nhà thơ đối với những con người bị nhục và bị xúc phạm. Ngay năm 1834, trong bài Trả lời cho một bản cáo trạng, tuyên ngôn hùng hồn về từ ngữ lãng mạn, ông đã đưa ra những từ tự do, bình đẳng, trọng đại và đánh đổ "thành trì của văn điệu".

Bởi "Ông biết rõ bàn tay nổi giận / Giải phóng từ giải phóng tư tưởng".

Các đối thủ phe cộng hòa của chế độ, những người của tờ Người quốc gia (National) bấy giờ hy vọng sáp nhập Victor Hugo, nhưng ông tin rằng nước Pháp đã chín muồi cho một nền Cộng hòa. Một chủ nghĩa Bonaparte mang tính xã hội hấp dẫn ông. Nhưng Bonaparte nào đây? Quận công de Reichstadt đã chết. Ông thấy vậy là chế độ tháng Bảy được củng cố. Tờ báo của bạn ông, Emile de Girardin, con người cơ hội chủ nghĩa chuyên nghiệp, là tờ báo phò chính phủ và đang trông cậy vào Victor Hugo như một thành viên sáng giá. "Girardin, Sainte-Beuve nói, dường như đang câu một con cá voi to, ông ta sẽ câu được nó".

Thay vì vua, mà ông thấy quá thận trọng và ít ân cần với ông, Hugo đã nhích lại gần quận công d'Orléans, hi vọng của tất cả những người mong ước một nền chính trị tự do. Một sự giúp đỡ xin cho một vị giáo sư già, không kém phần đóm đáng ("Thưa hoàng thân, ngài có đón nhận lời yêu cầu của một người lạ vì một người lạ?") được chấp thuận ngay tức khắc; một bài thơ tạ ơn đã dẫn tới những mối quan hệ liên tục giữa hoàng thân và nhà thơ. Khi Louis-Philippe mở một buổi tiệc tại điện Versailles nhân hôn lễ của người con trai trưởng, Hugo được mời dự. Phản ứng đầu tiên của ông là từ chối. Tham dự một bữa ăn với một ngàn năm trăm khách mời kể ra cũng là một hạnh phúc nhỏ nhoi và buồn chán. Ngoài ra từ lâu nhà vua vẫn lạnh nhạt với Alexandre Dumas nên không cho mời ông này. Hugo nói ông sẽ không tới nếu không có Dumas. Quận công d'Orléans can thiệp, xin cho Dumas được ân huệ trở lại, khẩn khoản và cuối cùng thành công. Hugo và Dumas, cả hai trong bộ quân phục vệ binh quốc gia (vì không có trang phục triều đình), gặp Balzac trong trang phục hầu tước tại điện Versailles.

Victor Hugo không phải hối tiếc đã tới. Người ta đã xếp ông ngồi vào bàn của quận công d'Aumale. Nhà vua ân cần chúc mừng ông. Bà quận công d'Orléans, con người có kiến thức sâu rộng và tâm hồn cao nhã, với khuôn mặt xinh đẹp và bộc trực đã nói với ông rằng bà rất hạnh phúc được gặp ông, rằng bà thuộc nằm lòng những bài thơ của ông, rằng bà thường nói về ông với ông Goethe và bà yêu quý trên hết con người đã khởi đầu bằng câu:

"Đó là một ngôi nhà thờ khiêm tốn với mái vòm rất thấp..."

Tất cả đều đúng. Người phụ nữ Đức trẻ trung này ngay năm mười sáu tuổi đã say mê theo dõi đời sống văn chương của nước Pháp. "Giấc mơ của bà là Paris; nhà thơ của bà, Victor Hugo". Bà còn nói với ông: "Tôi đã viếng nhờ Đức Bà của ông". Đương nhiên người ta muốn làm vui lòng vị khách nổi tiếng, người ta đã thành công trong việc này.

Ba tuần sau lễ cưới, ông được thưởng Bắc đẩu bội tinh. Bọn người hầu mang tới quảng trường Royale một bức tranh lãng mạn: Inès de Castro:

Ông và bà quận công d'Orléans tặng ông Victor Hugo, 17 tháng sáu 1837. Ông trở thành nhà thơ của vị hoàng hậu tương lai, của người Pháp; không có buổi tiếp tân nào thiếu ông tại tòa Marsan, không chỉ vào những ngày thứ ba chính thức mà cả trong những buổi họp thân mật mà người ta gọi là Lò sưởi.

Những người am hiểu hỏi nhau: "Ngày mai anh có tới Lò sưởi không?" Họ luôn gặp Victor Hugo tại đó, ông trình bày với vị quận công "nhỏ hơn ông tám tuổi, ý tưởng cho rằng nhà thơ là người phát ngôn của Thượng đế bên các ông hoàng".

Ông có cảm nhận một tình cảm êm dịu nào đối với vị nữ chúa tương lai của mình không? Cố nhiên, sự pha trộn lòng ngưỡng mộ rần rỏ và lòng tận tụy hào hiệp cảm hứng từ một người đàn bà trẻ tuổi, mỹ miều, lãng mạn, sẽ là hoàng hậu, không xa lạ gì với đề tài của Ruy Blas, "con trùn đất si tình một vì sao". Nhưng những tình cảm đó vẫn kính cẩn và kín đáo. Tuy nhiên người ta có tờ nháp của một bức thư lạ lùng của nhà thơ gửi cho bà quận công. Tháng giêng, ông và bà tử tước Hugo tiếp tại nhà, quảng trường Royale, vợ chồng vị hoàng thân. Louise Bertin cho một nhóm bé gái hát một bản hợp xướng trích từ vở La Esmeralda. Một lễ hội tốt đẹp thừa nhận tư thế của gia đình Hugo trong vương triều. Khi quận công d'Orléans tỏ vẻ ngạc nhiên thấy Victor Hugo tách khỏi sân khấu, ông đáp lại rằng mình không còn nhà hát nữa, "Nhà hát Pháp dành cho người chết còn Porte-Saint-Martin thì giao cho bọn sâu bọ". Vị hoàng thân bèn trao cho tác giả, qua ông Guizot, đặc quyền hiếm có, tạo dựng một nhà hát mới. Đó là nhà hát Phục hưng (La Renaissance) mà Dumas và Hugo giao cho giám đốc một tờ báo, Anténor Joly. Để khánh thành nhà hát, Hugo đã phải cho ra mắt ở đó một vở kịch thơ.

Ông tìm đâu ra đề tài của Ruy Blas? Nguồn gốc thì nhiều: một vở mê lô của Latouche (Nữ hoàng Tây Ban Nha);

một cuốn tiểu thuyết trong đó Léon de Wailly kể chuyện nhà họa sĩ Reynolds xui Angelica Kaulfman cưới một kẻ hèn hạ mà nàng khinh

thường; về bối cảnh: cuốn Mỗi quan hệ trong chuyến đi Tây Ban Nha của bà d'Aulnoy.

Thật ra nguồn gốc không quan trọng lắm. Bằng một sự pha trộn thi ca, tính hài hước, sự phóng túng và chính trị, vở kịch nhất thiết mang nét đặc trưng của Hugo. Ruy Blas, con người mơ mộng, được đưa tới quyền bính nhờ tài năng và nhờ vị nữ chúa của mình. Giấc mơ hoàn thiện.

"Có một khía cạnh truyện thần tiên trong vở kịch này", nhưng cũng có một khía cạnh "tuyên ngôn" nữa. Ruy Blas, "đó là quần chúng có tương lai và không có hiện tại, yêu trong khốn khổ khuôn mặt duy nhất biểu thị dưới mắt mình một sự tỏa sáng thần thánh": hoàng hậu.

Vở kịch hoàn thành trong một tháng là vở hay nhất mà ông đã viết. Câu thơ hào hùng mang âm hưởng cổ điển của thời đại hoàng kim; vần phong phú và vang âm, ngắt nhịp những đoạn thơ hùng hồn, trong số đó ít nhất cũng có một đoạn (diễn từ của màn ba) tạo thành một kiệt tác thi ca và lịch sử. Frédérik Lemaître đóng vai Ruy Blas. Victor Hugo biết Juliette khổ tâm tới đâu vì sự đứt đoạn hoàn toàn sự nghiệp diễn viên của nàng; và không thể che giấu trách nhiệm của mình trong chuyện này.

Không có thứ ánh sáng quá rực rỡ mà tình yêu của một con người vĩ đại chiếu vào nàng, hẳn Juliette vẫn tiếp tục, như bao người khác, những công việc nhỏ nhặt. Muốn cuối cùng mang lại cho nàng một sự đền bù, ông giao cho nàng vai hoàng hậu Maria de Neubourg. Dumas đã đưa vào nhà hát Phục hưng người tình Ida Ferrier của mình (năm 1840 trở thành vợ ông); Hugo cũng có quyền trao cho Juliette một đặc ân tương tự. Nàng ngây ngất. "Từ lúc anh cho em thấy khả năng diễn xuất trong vở kịch lộng lẫy của anh, em như con nhỏ mộng du đáng thương được người ta cho uống quá nhiều rượu sâm banh...". Nhưng chuyện này quá đẹp. Nàng linh cảm một sự thất vọng. "Em sẽ chết trước khi bắt đầu tại nhà hát Phục hưng. Tất cả những con người ấy sẽ trả lại em con đường của sự vĩnh hằng dễ dàng". Tuy nhiên như để thêm vào lời hứa, một chuyến đi tám ngày với ông tới Montmirail, Reims, Varennes, khiến cho cô gái đáng thương chợt thấy lòng mình rạn

rỡ hạnh phúc: "Em yêu anh, Toto của em, em tôn thờ anh, người đàn ông yêu dấu của em. Anh là vàng dương, là sự sống của em..."

Mặt trời sớm bị che khuất. Adèle lợi dụng lúc chồng vắng mặt để mở một cuộc vận động hiệu quả, độc ác và đáng lên án. Từ Boulogne, nơi bà đang ở với các con, bà viết cho Anténor Joly:

"Cố nhiên ông sẽ ngạc nhiên thấy tôi xen vào một chuyện dứt khoát chỉ liên quan tới ông và chồng tôi. Tuy nhiên, thưa ông, dường như tôi phần nào có quyền hành động như vậy khi tôi thấy sự thành công của vở kịch bị tổn hại và bị tổn hại một cách cố ý. Quả nó đã như vậy rồi, ít ra tôi cũng sợ điều đó, bởi vai hoàng hậu đã được giao cho một người đã từng là một trong những nhân tố của chuyện ồn ào gây ra cho vở Marie Tudor... Dư luận không thuận lợi cho tài năng của Juliette, dầu đúng hay sai. Tôi hy vọng ông sẽ tìm ra cách nào để giao vai đó cho một người nào khác. Ở đây tôi nghĩ tới lợi ích của công việc, tôi không cần nói với ông điều này, và chính vì vậy mà tôi mới nhấn mạnh. Chuyện chồng tôi quan tâm tới bà ấy, nâng đỡ bà ấy để đưa bà ấy vào nhà hát của ông thì không có gì tốt hơn. Nhưng chuyện đó lại đi tới chỗ đặt vấn đề về sự thành công của một trong những điều tốt đẹp nhất thì đó là điều tôi không thể chấp nhận được..."

Adèle tỏ ra bận tâm tới nghệ thuật nhưng thật ra đó là sự ghen tuông, bà yêu cầu Anténor Joly tuyệt đối giữ kín cuộc vận động của bà, và như vậy bà có lỗi với lòng trung thành chồng vợ.

Ông giám đốc bị xúc động, và ngay khi Hugo trở về, đã báo cho Hugo biết là ông đã giao vai hoàng hậu cho Atala Beauchêne (nhân buổi diễn xuất đầu tiên đã lấy lại tên họ tịch: Louise Beaudoin) vốn đã có những danh hiệu không thể chối cãi, lại là người tình của Frédérik Lemaître.

Hugo không biết tới bức thư của Adèle, nhưng bởi thật ra ông chia sẻ những nỗi lo sợ mà Joly bộc lộ với ông, nên ông đành nhượng bộ. Với Juliette ông khéo léo báo tin chẳng lành, và cáo buộc, không phải sự thiếu tài năng, mà âm mưu và thành kiến. Đúng là một đòn rất khắc nghiệt: "Anh rất tốt với em, anh yêu. Em cảm nhận rất rõ những cố gắng của anh để giấu

em một cuộc đương đầu hoặc một nỗi phiền muộn...". Con đường của vợ Ruy Blas đối với Juliette là một nỗi đau dai dẳng:

"Em buồn lắm, anh yêu. Em mang trong em đám tang của một vai diễn tuyệt vời, mãi mãi đã chết đối với em. Sẽ không bao giờ Maria de Neubourg sống bởi em và cho em. Em có một nỗi phiền muộn lớn hơn điều anh có thể tưởng tượng.

Hy vọng cuối cùng sụp đổ đã giáng xuống em một đòn khủng khiếp". Tận tụy và cam chịu, nàng cho may một chiếc áo mới cho buổi diễn đầu tiên và làm rách cả găng tay bởi cứ mãi vỗ tay. Với Ruy Blas đã tàn lụi hy vọng cuối cùng được trở về với sân khấu, kiếm sống với nó và lo cho cuộc sống của Claire. Nàng sẽ ra sao nếu thiếu Hugo? Và nếu Hugo cứ chung thủy với nàng thì lòng tự hào của nàng sẽ ra sao? Suốt đời mình, có lẽ nàng chỉ là một cô gái bao.

Trong năm cứ rõ dần trong nàng ý nghĩ này: nếu nàng không thể sống độc lập thì sự cứu rỗi, bởi không có cuộc sống chung hợp pháp, trở thành điều bất khả, "cuộc cử hành hôn lễ vì tình của họ trong tinh thần".

Được làm vợ ông bằng tinh thần và bằng trái tim, đó là điều nàng đòi hỏi. Về sự chung thủy thể xác của vị thần điền dã có đến hàng trăm mỹ nhân này thì nàng ít tính tới.

Sự đom đóm của người tình, những chiếc quần bó sát, những kiểu tóc được trù tính kỹ, đó là những điều đã thú nhận, cũng như những lần đào thoát khỏi chiếc giường ở đường Saint-Anastase: "Em xin nói với anh điều này: bất luận người đàn ông nào không giữ lời hứa sẽ nổi tiếng là một người tình tệ hại, và người nào vào buổi chiều nhìn dưới chân giường xem trang phục ban đêm của mình có ở đó không khi anh ta biết mình sẽ chỉ trở về vào lúc trời sáng sẽ được coi như một con vật". "Anh không biết tới lẽ thường; anh để cho những cái trái xinh đẹp của tâm hồn rơi rụng đi và cho sâu ăn thay vì hái chúng một cách dịu dàng và nhấm nháp chúng một cách thú vị như những cái trái tuyệt vời từ khu vườn của cõi thiên đường..." Ít ra nàng cũng mong có sự tin chắc rằng mình được sống, được theo ông đi

khắp nơi, và cái quyền mặc nhiên được đứng giữa ông và những người đàn bà khác.

Trước những yêu cầu và sự trào lòng này, trong năm 1839, ông đáp lại bằng một vở cầu nhàu. Ông bất mãn, ông bị quấy rầy; Ruy Blas chỉ thành công một nửa. Kịch lãng mạn không còn được mến mộ như trước nữa.

Con người nghiêm khắc Gustave Planche đưa ra những lời thật nghiêm ngặt: "Thách thức với lương tri và nhận thức... Thái độ vô sỉ đáng phẫn nộ. Ông Hugo đã biết tới vinh quang quá sớm. Ông đã giam mình trong sự tự tôn thờ mình như trong một thành trì... Từ lòng kiêu hãnh vô độ này tới sự điên loạn chỉ có một bước, ông Hugo vừa mới vượt qua bước đó khi viết Ruy Blas..." Sự điên loạn ở đây là của nhà phê bình hơn là của tác giả. Người ta được quyền không thích những khía cạnh lâm ly của vở kịch, nhưng không thể không biết tới những vẻ đẹp của nó. Trong lúc đó thì Hugo khởi công cho một vở kịch mới, Anh em sinh đôi, và nghĩ mình đã kiệt lực vì mệt nhọc.

Juliette lo lắng tự hỏi tình trạng có phải chỉ vì công việc hay không. "Con tê giác của em, con cọp vương giả của em", nàng gọi người tình hung hãn của mình. Khi nàng than vãn, ông thề mãi mãi chỉ yêu nàng duy nhất bằng tình yêu. Có phải đó là những câu mà người đàn ông vẫn nói để được yên thân? Nàng không muốn tin điều đó vì mong rằng tính cách độc nhất của tình yêu họ phải được chứng thực bằng một lời thề, không phải trước con người, mà trước Thượng đế. Trong đêm 17 rạng 18 tháng Chín 1839, ông đồng ý chuyện đó. Ông thề sẽ không bao giờ bỏ rơi Claire lẫn Juliette. Ngược lại, Juliette hứa từ bỏ vĩnh viễn nghề diễn viên. Đó không phải là một cuộc mặc cả mà là một hôn lễ thần bí, và đối với Claire, một sự nhận con nuôi.

Juliette gửi Victor Hugo, 18 tháng mười một 1839: "Để cho hôn lễ của chúng ta không thiếu thứ gì, em đã có tất cả những xúc động của ngày đầu tiên, hạnh phúc khó tả nên lời, sự mê li bay bổng, sự mất ngủ, sự thảng thốt..."

Đêm ấy em có tất cả những điều đó và hầu như em chỉ ngủ mấy tiếng đồng hồ đầu em nằm lại trên giường khá muộn. Cuối cùng, hỏi người em tôn thờ, đầu không kể là chồng, điều không đáng kể lắm, lời cầu nguyện và lần ngủ dậy sáng nay là của một nàng dâu mới. Ồ, đúng rồi, em là vợ anh, phải không, người em tôn thờ? Anh có thể thú thật với em mà không đỏ mặt, và tuy vậy danh hiệu đầu tiên mà em muốn giữ giữa mọi người và trên tất cả mọi người, là danh hiệu người tình của anh..."

Còn ông? Đây là tình cảm của ông? Ông cảm phục xiết bao vẻ đẹp dang hiển, con người cao quý và khoan hòa đó, tình yêu khiêm tốn và say đắm đó. Ông biết ơn Juliette đã mang đến cho ông bảy năm hạnh phúc giúp ông tìm lại sự tự tin. Ông cam kết một cách trung thực và trang trọng sẽ đối xử như một người cha đối với Claire mà hoàn cảnh ngang trái đã đem lại bao điều bất hạnh, nhưng không vì vậy mà ông bớt áp đặt cho "người vợ thần bí" của mình một cuộc sống bị giam hãm một cách phi lý, không có chút vườn để hóng mát, không có chút sân để dạo bước. Chỉ có cây là cái ống của lò sưởi, mặt trời là cây đèn Carcal, điều này đã trở nên một khổ hình cho cô gái Bretagne quen thuộc với bầu trời lồng lộng.

"Toto, Toto, anh không tử tế với em lắm!" Và càng ít tử tế hơn khi ông tự cho phép chính mình trong tất cả những trò phóng túng, những hành động không chung thủy. Nhưng luật lệ thì không dành cho thiên tài. Rồi năm 1840, nàng cùng ông đi du lịch trong hai tháng từ Bỉ tới Cologne và Mayence. Chính vào dịp ấy ông khám phá Rừng Đen (Forêt Noire) mà cái tên đã gợi trong đầu óc trẻ thơ của ông những rừng cây dày đặc đầy bóng tối. Bầu trời nhợt nhạt qua những hình cung đen đúa. Họ tới tận sông Rhin. Những bụi rậm trên những phế tích của những tòa tháp cổ. Trong chuyến đi, như mọi khi, ông "nhân hậu và dịu dàng cực kỳ". Không gì thành công hơn trong cuộc tình này bằng cảnh lạ nước lạ cái.

Năm 1839 và năm 1840, nàng cũng nhiều lần tới Viện hàn lâm và ngược xuôi trên những chiếc xe ngựa. Hugo vẫn quyết vào Viện hàn lâm Pháp, và ông vẫn thường được điều ông muốn. Năm 1839, một chiếc ghế bỏ trống

sau cái chết của Michand, sử gia của các cuộc viễn chinh chữ thập, ông được xem là ứng cử viên vào Viện hàn lâm, và mặc dầu cãi chối, ông vẫn là ứng cử viên. Với Louis-Philippe, từ buổi tối ở điện Versailles, ông vẫn có ý ve vãn. Khi Armand Barbès bị kết án tử hình vì đã tấn công có vũ khí vào trụ sở của người gác cổng, và người chỉ huy đã chết trong cuộc ẩu đả, Hugo đã mang tới điện Tuilerles bốn câu thơ này:

Vì thiên thần như bồ câu bay mất!

Vì đứa trẻ hoàng gia, cây sậy dịu mềm!

Xin thêm ơn súng, nhân danh phần mộ!

Thêm ơn súng, nhân danh chiếc nôi êm...⁽¹⁹¹⁾

Nhà vua đáp lại một cách ôn tồn và hợp hiến: "Tư tưởng ta đi trước tư tưởng người. Trong lúc người mang cho ta ơn súng đó thì nó đã hình thành trong lòng ta rồi. Ta chỉ còn việc đón nhận nó. - Louis-Philippe". Từ đó, về sau, có lời ghi nhận này về nhà vua: "Louis-Philippe khoan hòa như Louis IX, phúc hậu như Henri IV... Một trong những vị hoàng tử ưu tú nhất đã bước lên ngai vàng..."

Tại Viện hàn lâm, đối thủ của Hugo là Berryer. Phòng kiểm duyệt của chính phủ, trước đây là kẻ thù của Hugo, giờ ủng hộ ông chống lại nhà diễn giả theo phái chính thống. Một tờ báo ủng hộ Berryer muốn đăng một bức biếm họa biểu thị Viện hàn lâm dưới những nét của một bà lão nhân hậu đang tiếp, tại cửa lâu đài Mazarin, Victor Hugo, Balzac và Alexandre Dumas với lời chú thích: "Các ông cao lớn khỏe mạnh và các ông đi xin xỏ những người tàn phế! Vậy là các ông muốn ăn cắp bánh mì của những người già đáng thương sao? Nào, hãy đi làm việc đi, những con người lười biếng!" Phòng kiểm duyệt cấm bức biếm họa đó. Cuộc bỏ phiếu diễn ra ngày 19 tháng chạp. Vòng một: Berryer, mười phiếu; Hugo, chín; Bonjour, chín; Vatout, hai; Lamennets, không; phiếu trắng, ba. Sau bảy vòng, cuộc bầu hoãn lại ba tháng. Những lá phiếu bầu cho Casimir Bonjour, tác giả

những cuốn sách nhạt nhẽo, có nghĩa là những người này nói không với Berryer, những người kia nói không với Hugo.

Ngày 31 tháng chạp 1839, thêm một ghế trống sau cái chết của đức ông Quélen, tổng giám mục Paris. Ngày 20 tháng chạp 1840, một cuộc bầu kép: bá tước Molé được bầu bằng ba mươi phiếu trên ba mươi một vào ghế Quélen, và Flourens, tranh với Hugo, vào ghế Michaud. Lemercier thuộc số những người cực lực chống Hugo. Dumas đe dọa ông ta: "Ông Lemercier à, ông đã từ chối lá phiếu của ông cho Hugo, nhưng có một điều mà ông phải trao cho ông ấy vào một ngày đẹp trời nào đó: đó là chỗ của ông." Quả đúng như vậy. Lemercier chết ngày 7 tháng sáu 1840, và Cousin nói với Sainte-Beuve: "Hugo phải vào Viện hàn lâm và chuyện này phải kết thúc cho xong, nó đã trở nên phiền hà quá rồi."

Quả nhiên Hugo đánh bại Ancelot, nhà viết kịch hạng ba, ngày 7 tháng giêng 1841 với mười bảy phiếu trên mười lăm. Chateaubriand, Lamartine, Villemain, Nodier, Cousin, Mignet đã bỏ phiếu cho ông, và những nhà chính trị nữa, Thiers, Molé, Salvandy, Royer-Collard, điều này, ông nghĩ, là một dấu hiệu, một mời gọi. Trong sổ tay của mình, Sainte-Bauve tỏ dấu tán thành: "Tốt đấy, thỉnh thoảng Viện hàn lâm cũng cần được phá trình..." Sự kiện này xảy ra không xa thời di hài của Hoàng đế được chuyển về Paris. Tờ Báo chí đăng bài thơ tứ tuyệt khuyết danh này:

Trần vinh quang bất chấp phùng nham hiểm,

Cả hai người cùng lúc đã đạt thành

Khi Hoàng đế nằm nghĩ điện Thương binh

Thì Hugo có thể bước vào Viện.

Juliette không ưa lần ứng cử thứ năm này: "Tôi mong sao đừng có Viện hàn lâm, nhà hát lẫn nhà sách, tôi chỉ mong trên đời có những con đường thênh thang, những chiếc xe chở khách, những quán rượu, một nàng Juju và một chàng Toto tôn thờ nhau..." Nhưng buổi chiều sau cuộc bầu cử, nàng nhào tới bá cổ Hugo: "Kính chào Toto của em; kính chào ông viện sĩ của

em... Anh bây giờ là một người ngồi trong khi chờ đợi thành một người điếm tĩnh..."

Dành cho ngày tiếp tân, nàng mang một chiếc áo dài xinh đẹp (ông viện sĩ mới đưa nàng tới người thợ may để thử bởi nàng không được ra đường một mình), và nàng hồi hả tới bến Conti trước cả bộ phận trật tự. Cảnh ồn ào náo nhiệt chưa từng thấy. Người ta xướng tên bà de Girardin, bà Louis Colet, bà Thiers, nhiều nữ diễn viên, người ta chỉ cho nhau thấy, một cách thích thú, Adèle và Juliette.

Lần đầu tiên từ mười năm nay, các vị hoàng thân tới Viện hàn lâm. Ông và bà quận công d'Orléans (bà thì khá duyên dáng dưới chiếc nón trắng điểm những bông hồng nhạt) được đón tại cửa lâu đài Mazarin bởi ông thơ ký suốt đời Villemain. "Thưa hoàng thân, Villemain nói, dường như đây là lần đầu tiên hoàng thân và phu nhân tới Viện hàn lâm?" Người thừa kế ngôi vua đáp: "Đây sẽ không phải là lần cuối cùng".

Hugo đường bệ bước vào. Mái tóc nâu lảng lẩy, chải tươm tất, để lộ vầng trán hình tháp và buông xuống thành cuộn trên cổ áo thêu màu lục. Đôi mắt đen nhánh hơi sâu, ánh lên trong một niềm vui cố nén. Nụ cười đầu tiên dành cho Juliette; thấy ông bước vào, xanh xao và xúc động, nàng tưởng đầu mình ngất đi: "Cám ơn, người em tôn thờ, cám ơn đã nghĩ tới người đàn bà yêu anh, trong một khoảnh khắc nghiêm túc xiết bao, em có thể nói là tội cùng, nếu những con người có mặt ở đây hầu hết là những kẻ đần độn góm ghiếc và những kẻ vô lại bẩn thỉu..."

Người đàn bà ở ẩn rất hạnh phúc khi thấy trên những chiếc ghế dài kia "tất cả những đứa bé thân yêu của tôi: Didine lộng lẫy, Charlot đáng yêu, và bé Toto của tôi với vẻ xanh xao, khốn khổ".

Bài diễn văn của Hugo gây kinh ngạc. Ông nói hai mươi phút, về Napoléon; ca ngợi hội nghị Quốc ước; ca ngợi chế độ quân chủ và dòng thứ; ca ngợi nước Pháp:

"Chính nó thảo ra nhật lệnh của tư tưởng toàn thế giới"; ca ngợi Viện hàn lâm, "một trong những trung tâm chính của quyền lực tinh thần"; ca ngợi người tiên nhiệm, Lemercier, nhưng chỉ trong vài câu sơ sài; và để kết thúc, ca ngợi Malesherbes, nhà bác học vĩ đại, vị bộ trưởng vĩ đại và người công dân vĩ đại. "Tại sao Malesherbes?" công chúng thất vọng tự hỏi. Những người am hiểu thì trả lời như Sainte-Beuve: "Những trò tinh nghịch kết bằng dây thừng trắng", hoặc như Magnin: "Từ chính xác là chức công khanh và ghế bộ trưởng". Sainte-Beuve ghi nhận: "Khi kể tục Lemercier, Hugo ra vẻ như nói ngời Napoléon". Ông viện trưởng đang tại chức, Salvandy, sử gia và chính khách, người mà Thiers gọi là "một con công đầy vinh dự", không cho ông viện sĩ mới những mũi tên truyền thống. Juliette cho ông này là con người thô lỗ "xấu xí, kiêu kỳ và thất học". Phần đầu bài diễn văn đầy tính cách mỉa mai:

"Người xưa để thành công, thường được vây quanh bởi những hình ảnh tổ tiên. Napoléon, Sieyès, Malasherbes không phải là tổ tiên của ông, thưa ông. Ông có những bậc tổ tiên nổi danh không kém: J-B.Rousseau, Clément Marot, Pindare, người viết thánh thi. Ở đây chúng ta không biết một phả hệ nào đẹp hơn".

Hugo đã nhắc lại rằng Napoléon đã coi Corneille như bộ trưởng.

"Không! Không! Salvandy nói. Chúng ta có thể có ít đi những vở kịch bất tử; chắc đâu chúng ta sẽ có thêm một ông bộ trưởng vĩ đại? Chúng tôi biết ơn ông đã dũng cảm bảo vệ thiên hướng nhà thơ của ông trước mọi cám dỗ của tham vọng chính trị..."

Những ý kiến nham hiểm dành cho một người mà những tham vọng chính trị được mọi người biết tới. Con người chung thủy Juliette tố giác "sự vụng về đầy đố kỵ của người đọc đáp từ" nhưng vẫn giữ một kỷ niệm tuyệt vời về cảm xúc đầu tiên của nàng: "Từ lúc anh bước vào sảnh đường Viện hàn lâm, em như say sưa, như ngây ngất, điều đó giống như một ảo ảnh của bầu trời trong đó em tưởng đâu đã trông thấy Thượng đế trong tất cả vẻ uy nghi, trong tất cả vẻ đẹp, trong tất cả vẻ lộng lẫy và vinh quang của

Người..." Nhưng Nghị viện không phải là một cô nàng si tình nên đã dành cho ông Salvandy một sự thành công.

Có một bức thư kỳ lạ của Hugo gửi cho Salvandy. Sau buổi họp, ông viện trưởng đã nói với ông viện sĩ mới rằng nhà vua rất phiền lòng khi được Hugo gọi, trong bài diễn văn, là "trung úy của Dumouriez", ông này vốn mang tiếng xấu. Hugo đáp: "Thưa ông, điều nhà vua muốn sẽ được thực hiện thôi. Tiểu sử chỉ mang tính hình thức, nhưng tôi muốn tin nhà vua hơn tiểu sử. Vậy thì tôi sẽ viết: trung úy của Kellermann, và tôi sẽ không đọc tên Dumouriez nữa. Tôi sẽ gửi ngay bài diễn văn tới nhà Diot.

Tôi vừa đọc lại bài của ông trên tờ Thảo luận, và tôi sung sướng nói với ông rằng nếu, trong tư cách con người với những gì có thể là những ảo tưởng của tôi, có thể nó làm tôi phần nào buồn phiền, còn trong tư cách nhà văn, nó làm tôi thích..." Ông tỏ ra khôn khéo và mềm dẻo. Nhưng trong bài diễn văn được in ra, người ta đọc: trung úy của Dumouriez và của Kellermann.

Royer-Collard, nhà lý luận học thuyết cay độc và hay càu nhàu, ngược mặt nói với Hugo: "Ông đã đọc một bài diễn văn quá lớn lao trước một hội đồng quá bé nhỏ." Báo chí thì không lằm trong chuyện này; bài diễn văn lớn báo trước những ý đồ lớn: "Đó là một bước đầu tiên tiến tới diễn đàn, một sự ứng cử vào một trong hai Nghị viện của chúng ta, có thể cả hai, của hơn nữa; một chương trình nội các..." Tờ báo khôi hài, Thời trang, báo trong một tin vặt rằng "bà hoàng thân Hélène, tự thấy mình được đội vương miện nước Pháp, hẳn đã thành lập hội đồng bộ trưởng của mình như thế này:

Bộ trưởng chiến tranh, chủ tịch hội đồng: Ông Victor Hugo.

Bộ trưởng ngoại giao: ông Théophile Gautier.

Bộ trưởng tài chính: Ông Alfred de Musset.

Bộ trưởng hải quân: Ông Lamartine..."

Sainte-Beuve nói: "Người ta thấy ông ấy tới".

Đúng, người ta thấy ông tới bởi ông muốn được trông thấy và không muốn che giấu mục tiêu của mình.

"Chateaubriand hay không là gì cả". Sau giấc mơ là hành động. Từ vài năm nay ông đã công khai đặt ra những cột mốc cho mình. Tình thân siết chặt với người thừa kế ngôi vua và vợ ông.

Chức chủ tịch hội nhà văn. In thành tập tất cả những bài thơ về Hoàng đế, để chuẩn bị việc mang hài cốt của ông trở về. Nhiều cuộc tiếp đón tại quảng trường Royale. Sắp đặt công việc tài chính trong nhà. Ông nhường cho nhà xuất bản Delloye quyền khai thác tất cả những tác phẩm đã qua, trong mười năm với số tiền 250.000 frăng, trong số đó có 100.000 frăng tiền mặt. Lần này đó là sự thừa mứa và cả thuế ngạch cần thiết cho chức công khanh. Nhưng Victor Hugo vẫn tiếp tục rao giảng sự tiết kiệm trong cả hai gia đình. Vốn thì không thể sút mẻ được.

Người ta phải sống bằng lợi tức.

Tuy nhiên vẫn có một chỗ yếu tổn kém: ông trở nên đom đóm. Thời ông chinh phục Juliette, ông không đom đóm mấy và nàng, vốn được huấn luyện bởi một ông hoàng Demidoff, đã đùa cợt ông về chuyện đó. Giờ đây nàng hối tiếc chuyện đó: "Em lãnh hậu quả cái ngày mà em khuyến khích anh đom đóm. Nhưng mà, điều này nữa, ai có thể tin được rằng em có thể làm anh thích thú với sự hơn người loại này vốn không xứng đáng với một con người như anh? Em muốn nổi điên thấy mình đã thành công đến vậy! Ôi, ước gì em có thể trả lại cho anh những ngón tay hiền lành xưa kia, những dải đeo thơ ngây và mái tóc rối bù của anh, với những chiếc răng cá sấu của anh, có lẽ em sẽ không thua đâu!..." Ông để cho nàng nói, một chính khách tương lai phải có dáng dấp đường bệ. Lo ngại trước mối quan hệ bền chắc này, bà Victor Hugo mở cuộc tấn công vào Juliette nhân có những mối tham vọng này:

"Xin thú thật là em lo ngại về tương lai vật chất của anh. Điều cần thiết là tình trạng gia đình của anh phải thích hợp hơn bây giờ. Anh phải có khả năng đón nhận cũng như anh đã được đón nhận. Em biết rằng cách sống thu hẹp của chúng ta hiện nay không ngăn cản anh đạt tới mục đích anh đề ra một cách sớm sủa như anh mong muốn... Em sợ rằng những gánh nặng mà anh phải đảm nhận một ngày nào đó sẽ buộc anh rút ra một phần số tiền mà anh đã đầu tư với bao khó nhọc... Em sợ rằng những nỗ lực của anh sẽ uổng công và chỉ đưa tới một kết quả không như anh mong mỏi. Anh và người thân của anh không thể sống lây lất, anh phải sống một cách đáng nể vì. Ở đây em cần nhắc anh nhớ điều em đã nói với anh: em đã từ bỏ trong tư tưởng của em mọi thứ quyền liên quan tới sản nghiệp mà em có thể có. Đối với anh, em tự coi mình như một người quản lý có bốn phận canh giữ nhà anh được ngăn nắp tới mức có thể, như người quản gia của các con chúng ta. Em nói các con chúng ta và về điểm này, em không muốn từ bỏ quyền sở hữu của mình. Vậy là vì anh, vì anh thôi, vì quyền lợi độc nhất của anh mà em xin anh nghĩ lại. Em nói với anh như một người em gái, một người bạn gái. Em chỉ biết nói với anh để anh tin rằng em hoàn toàn vô tư. Anh hãy nghĩ tới tương lai của anh. Anh hãy tìm ra cách nào để giảm thiểu những gánh nặng của anh..."⁽¹⁹²⁾

Giảm thiểu những gánh nặng tức là đoạn tuyệt với Juliette. Mọi quan hệ xác thật không còn vững chắc như những ngày đầu, nhưng Juliette vẫn là tất cả những gì mà Adèle không biết, hoặc không muốn trở thành: người đi đường dừng cảm, người chép cần mẫn, người ca tụng khôn khéo, hiện thân của thi ca. Nhiều bài thơ ca ngợi đầy lòng biết ơn vẫn gởi tới nàng: "Juliette, cái tên quyến rũ đã nẩy mầm trong anh và nẩy nở thành thơ ở bên ngoài, em không chỉ là trái tim của anh, em là tất cả tư tưởng của anh... Nếu anh có chút thiên tài thì nhất định nó đến từ em", và ngày 1 tháng giêng:

Năm đã mang theo gì trên đôi cánh?

Anh vẫn thăm thiết, em vẫn mỹ miều

Không chút già đi đôi trái tim yêu

Em đừng trách cứ, cũng đừng than vãn,

Bóng ngày qua đưa chúng ta tiếp cận

Thượng giới, nhưng vẫn còn đó tình yêu Là vợ, bà làm cho các mối quan hệ bên ngoài thêm vững chắc, kể từ lúc Sainte-Beuve không còn ca ngợi "con trâu vương giả", bà tìm cách lấy lòng, không kém phần đom đóm, một người bạn khác, tới lui gia đình thời Hernani, đã trở thành một nhà phê bình quyền uy trong mọi bộ môn: kịch nghệ, sách vở, hội họa: Théophile Gautier, tức là "Théo nhân hậu".

Adèle Hugo gửi Théophile Gautier, 14 tháng bảy 1838:

"Tôi rất muốn biết tại sao anh không thử đến nhà chơi thường hơn, thậm chí luôn luôn tới. Giữa hai điều tệ, chọn điều ít tệ hơn, tôi thích gặp anh mỗi ngày hơn không gặp! Tôi thậm chí nói rằng tôi cũng thích điều đó hơn, bởi gặp anh là lễ hội mà thật ra tôi không hiểu tại sao anh không trao tặng tôi càng thường xuyên càng tốt. Người ta luôn có thì giờ để thực hiện một mục tiêu phẩm nếu muốn.

Còn tôi, tôi sẽ có thừa thì giờ để làm một mục tiêu phẩm về cuốn Fortunio⁽¹⁹³⁾, mà tôi yêu như một nửa của bản thân anh, nhưng hãy còn thiếu nửa kia cũng đẹp như vậy. Một ngày nọ anh sẽ thực hiện nửa đó chứ? Tôi đợi anh đấy, tôi cũng hơi tình cảm một chút, tôi không thể không tình cảm được, anh biết không? Tôi giống như những chị coi đồ khăn vải trong gia đình, những chị bán mũ, những chị hầu phòng, thậm chí những chị làm bếp. Anh đã hứa viết một cuốn tiểu thuyết về hạng người này; tôi vốn thuộc thành phần của họ về mặt tinh thần, tôi yêu cầu anh viết tặng chúng tôi..."

Boulogne, 1 tháng chín 1838: "Thật buồn chán khi yêu thương bạn bè nhiều hơn bạn bè yêu thương mình. Tôi biết lý do những gì tôi đưa ra trước đó liên quan tới tôi, cũng như chính những người bạn ấy, vì rằng những người này có vô số điều đã đi qua trước khi có "thứ lửa thiêng liêng của tình bạn", từ đó kết quả là vị nữ thần này (đó có phải là một nữ thần?) là cái gì rất thú yếu, đặc biệt đối với anh... Những gì tôi đang viết cho anh chẳng

thay đổi được gì cho cái vốn có, bởi người ta còn phải nói trong một trăm năm nữa, và người ta còn phải viết trong một trăm năm nữa, về cùng một điểm, và người ta vẫn sẽ không thay đổi được gì và người ta sẽ phiền muộn nhiều!

Ý định của tôi là yêu cầu anh đến thăm tôi vài tiếng đồng hồ, tới vào buổi trưa và ở lại tới chiều... Tới trước khi viết. Sự tình cờ luôn dàn xếp mọi điều tốt hơn điều người ta giả định trước. Anh không tử tế với tôi chút nào. Không vì vậy mà tôi yêu anh ít đi bằng trọn trái tim tôi, bởi anh có những phẩm chất cần cho điều đó. Người rất đổi trù mẫn anh: ADÈLE HUGO."

26 Tháng chín 1838: "Ngày mai thứ năm, anh hãy đến tìm tôi tại xưởng vẽ của Boulanger, người bạn của chúng tôi⁽¹⁹⁴⁾... Anh hãy đến vào khoảng năm giờ tôi sẽ dẫn anh tới Boulogne, nơi cố nhiên anh sẽ ăn tối với con người vĩ đại. Có biết bao điều phải tưởng tượng ra để nói chuyện với anh trong khoảnh khắc..."

Không ngày: "Tôi rất sợ ngày mai anh không tới nên phải viết cho anh. Tôi sẽ buồn khi anh tới mà không thấy tôi, đến nỗi tôi quyết định viết cho anh để được yên tâm.

Có thể đây là cách để nhắc anh phải tới Boulogne với tôi trong vài giờ. Biết đâu đấy! Nhưng dầu với lý do gì tôi sẽ không có mặt tại đây ngày mai. Tôi sẽ đợi anh ngày thứ tư... Còn sắp tới, tôi mong được có anh cho tôi, điều tôi có thể làm cho anh nếu tôi không phải là một người đàn bà, lại là người rất tận tụy với anh: ADÈLE HUGO."

28 tháng giêng 1839: "Vậy là anh hãy đến, mang theo cuốn sách của anh cho chúng tôi! Điều buồn cười là mọi người đã đọc tác phẩm của anh trước chúng tôi. Vậy là hết, anh không chiều tôi nữa! Tôi nghĩ, thật ra, tôi đã trở nên kinh khủng... Tôi cần phải nói với anh, anh vốn giữ kỹ những điều bí mật, rằng tôi đã khám phá một chỗ yếu của con người vĩ đại. Anh ấy thật sự đau buồn vì anh không muốn nói tới Don César⁽¹⁹⁵⁾. Tôi đã khám phá ở anh ấy một điểm rất người: tình bạn mẫn cảm..."

"Tôi nghĩ anh nhạy cảm hơn điều anh nói. Điều này dầu đúng hay không đúng, tôi vẫn nghĩ về anh như vậy, và tôi vẫn giữ vững điều đó. Tôi đã viết về anh một cuốn tiểu thuyết trong đầu tôi, nó bổ sung hình ảnh của anh một cách đầy đủ cho tôi, và tôi không thoát ra được. Đàn bà bị thâu nhỏ vì vậy, bởi họ trở nên góc ghech và buồn cười khi họ làm bấn các ngón tay với một cây bút... Anh hãy thừa nhận rằng trong tất cả những sự vỡ mộng trên đời này, tình bạn là điều tôi không chút nghi ngờ, tôi đặt trên một bàn thờ và tôi chăm sóc như kho tàng quý báu nhất của mình. Tạm biệt, nhé? ADÈLE HUGO."

Không ngày: "Tôi luôn đọc mục tiểu phẩm của anh một cách cẩn thận, như anh vẫn mong thế. Hôm nay tôi thấy anh vẫn chưa nói về bức chân dung của tôi... Anh sẽ rất dễ thương nếu anh nói rằng nó được đặt quá cao, nhờ vậy chúng tôi mới đưa nó xuống! Tôi xấu hổ đã làm cho anh bận tâm tới tôi như vậy, tôi vốn ít bận tâm tới chuyện đó, nhưng điều này sẽ giúp cho cuộc sống một chàng trai vẫn cần một chút thành công để sống..."

Không ngày: "Tôi vẫn nghĩ chiều hôm qua anh đến thăm tôi. Anh rất tệ khi bỏ rơi tôi như vậy. Nếu anh muốn giải hòa thì ngày mai thứ hai hãy đến ăn tối tại quán Robelin, khu Saint-James. Hãy cố đến sớm để chúng ta còn đi dạo trong Rừng. Lần này, hãy chính xác đấy!..."

Không ngày: "Anh Gautier thân mến, nếu anh muốn viếng Bains Longchamp vào ngày chủ nhật tới thì nó sẽ mở cửa đón tương công đấy. Anh sẽ ăn tối với chúng tôi."

Trong mục tiểu phẩm của anh, nếu anh có thể nói một tiếng về nơi chốn đó, điều này có nghĩa là anh giúp đỡ cho khu phố quảng trường Royale xưa kia đã từng là khu phố của anh. Tôi không muốn quấy rầy bao giờ nữa đâu. Anh hãy làm điều anh thích. Anh chỉ cần yêu tôi như người bạn gái lâu ngày thân thiết nhất của anh. BÀ TỬ TƯỚC VICTOR HUGO."

Bà vẫn tiếp tục tin vào tình bạn giữa một người đàn ông và một người đàn bà, bà sợ phỏng nhưng vẫn thích đùa với lửa. Một người đàn bà bị chồng bỏ rơi luôn thấy có nhu cầu tự trấn an mình.

Từ tháng năm tới tháng tám 1840, Adèle Hugo sống tại Saint-Prix trong một ngôi nhà to gọi là Bồn đất, nơi bìa rừng Montmorency, với cha và hai cô con gái. Các cậu con trai đang ở tại trường Jauffret, nơi họ theo chương trình học của "trường trung học hoàng gia Charlemagne". Ở nội trú, họ đòi mẹ hoặc Didine gửi "bốn xu để trả nợ" (gấp) và một hũ mứt...". "Mẹ, con yêu mẹ, Charles viết, con tôn thờ mẹ như thiên thần của con, cuộc sống của con. Mẹ hãy bảo Didine ngày mai hãy gửi cho con một hũ mứt cho những bữa ăn với bánh mì khô..." Từ ký túc xá về nhà, cậu khóc: "Lúc nào con cũng nhớ tới những con bướm trên những tấm màn của phòng khách, những bức tranh, cái vòm, chiếc màn màu đỏ... Nếu mẹ để con một năm không gặp mẹ, con dám tự tử lắm..." Tinh thần lãng mạn có vẻ di truyền và Charles đã trở thành một nhân vật kịch Hugo, luôn than vãn mình là "đứa con trai ủ dột của một người cha vĩ đại, hạnh phúc". Từ lâu Hugo vẫn ít để mắt tới các con trai, nhưng vào khoảng 1840, ông theo dõi việc học của họ, nhất là tiếng La Tinh, mà ông cho là quan trọng. Ông rất hạnh phúc và tự hào, ngày 31 tháng bảy 1840, được biết đứa con trai nhỏ, François-Victor, nhận được một phần thưởng môn dịch ngược tiếng La Tinh trong kỳ thi học sinh giỏi. Ông sẽ ăn mừng sự kiện này cùng với gia đình tại Saint-Prix. Đàn trẻ xinh đẹp và thông minh này biến Bồn Đất, như xưa kia lâu đài Roches, thành một thiên đường vui nhộn. Giúp các con trai cất một cái lều bằng cành lá, Dédé nuôi mấy con gà và mấy con thỏ của cô, nhìn Léopoldine một cách triu mến, Hugo bồi hồi nhớ tới khoảng thời gian đầy hạnh phúc khi ông muốn mình là "người số một trong hôn nhân" và trong tình cha con cũng như trong thi ca. Nhưng cuộc sống của ông từ rày đây những chuyện lúng cụng và không có thuốc gì chữa được. "Định mệnh và ý chí của chúng ta hầu như luôn luôn hoạt động không đúng lúc".

III - SÔNG RHIN

Sở thích của tôi trong những chuyến đi ít ngày: một mình với những người bạn cũ thời thơ ấu: Virgile và Tacite.

VICTOR HUGO

Hơn cả Virgile và Tacite, Juliette đã từng là người bạn đường trong ba chuyến đi tới sông Rhin (1838, 1839 và 1840), chuyến đi dằng dặc và hư ảo của người yêu đồ cổ và mơ mộng. Nhưng mỗi buổi chiều, một cuốn nhật ký đã được gửi về Adèle, dưới hình thức bức thư được làm cho phong phú thêm bằng hình vẽ, để giữ lại cho một tác phẩm tương lai. Hugo "để lại ở Paris một người bạn sâu lắng và thân thương bị giữ chặt trong thành phố bởi những bốn phận của từng khoảnh khắc hầu như không cho phép người này được rảnh tay về với ngôi nhà cách đó bốn dặm".

Người bạn đó là người vợ (hoặc hiếm khi hơn, họa sĩ Louis Boulanger). Người đi đường còn giữ một cuốn nhật ký khác, trang trọng hơn, chứa đầy những ghi nhận lịch sử và chính trị. Năm 1839, trong hơn hai tháng, ông đi mỗi ngày và viết một phần lớn trong đêm. Juliette nhìn ông và đợi đến giờ của mình, giờ của tình yêu.

Điều lạ lùng và gần như kỳ diệu đối với Hugo là sự hấp dẫn của dòng sông lớn chất chứa đầy truyền thuyết.

Thời còn bé, trên giường, tại ngõ Feuillantines, chiều chiều ông vẫn ngắm hình ảnh một tòa tháp cổ đổ nát, cội nguồn của những hình dạng âm u và hoang phế trong những giấc mơ và bức vẽ của ông. Nếu ông hiểu ít về văn chương Đức, ông vẫn đã đọc, như các bạn ông, Nerval và Gautier, những truyện hoang đường tuyệt đẹp của Hoffmann. Ông còn đi tới chỗ nói trong bài tựa cuốn Sông Rhin: "Nước Đức, tác giả cuốn sách này không giấu điều này, là một trong những vùng đất hãn yêu, và là một trong những quốc gia hãn ngưỡng mộ. Hãn gần như có một tình cảm của đứa con dành

cho tổ quốc cao cả và thánh thiện của tất cả những nhà tư tưởng. Nếu không là người Pháp, hẳn mong được là người Đức..."

Có thể với khát vọng lãnh hội và diễn đạt thi ca Đức, ông tìm cách tiếp cận bà quận công d'Orléans, công chúa nước Đức. Ông thấy trong vấn đề quan hệ Đức - Pháp, một nhà văn có cách để trở nên có ích và đi vào những vấn đề chung. Vì vậy mà năm 1841, ông bổ sung một kết luận chính trị cho những truyền thuyết, những bức tranh, những trầm tư về quá khứ tạo nên cuốn Sông Rhin.

Năm trước, một cuộc xung đột có vẻ nổi lên giữa nước Pháp và nước Phổ. Nhà thơ Đức Becker đã viết cuốn Sông Rhin của Đức, đã được Musset đáp lại bằng câu thơ trứ danh: "Chúng tôi có con sông Rhin Đức, / Nó nằm trong ly nước chúng tôi." Trong một bài kết luận dài và nghiêm túc, Hugo đề nghị một giải pháp hòa bình: nước Phổ trả cho nước Pháp tả ngạn sông Rhin, "vốn thuộc Pháp nhiều hơn người Đức nghĩ". Nhưng bù lại, nước Phổ sẽ nhận Hanovre, 405 406 Hambourg, những thành phố tự do, tiếp với biển, nó sẽ được lợi nhờ có những hải cảng tự do và được thống nhất. Bấy giờ nước Pháp và nước Đức sẽ hợp tác, đoàn kết để bảo đảm nền hòa bình của thế giới. "Sông Rhin phải kết hợp chúng lại, người ta đã biến chúng thành dòng sông chia cắt".

Bài viết dài đó có vẻ chắc nịch với tầm cao rộng của những quan điểm lịch sử, nét rắn rỏi của bút pháp và sự táo bạo của những giải pháp. Nó báo hiệu một chính khách chăng? Người ta có thể ngờ điều đó. Một con người đàm phán đích thật có ít điều xác tín hơn trong đầu mình. Sự chối lợi của những phản đề và những công thức không đủ che đậy một sự thiếu hiểu biết về con người. Ai tại Pháp mong ước một nước Phổ thống nhất, tiếp với đại dương?

Trong tờ Thảo luận, Cuvillier - Fleury đã trả lời một cách quyết liệt: "Nước Phổ, ông nói, theo các hội nghị thành lập nó, đã không hình thành đúng. Đúng là nỗi bất hạnh lớn! Và chính ông muốn làm lại một nước Phổ chống lại nước Pháp, ông tặng cho nó những hải cảng tiếp với đại dương,

ông sáp nhập Hanovre vào nó, ông lùi đường biên giới của nó ra xa, ông tăng gấp bội sức mạnh tinh thần của nó! Để làm gì? Để được tỉnh Mont-Tonnerre!..."

Con người lương tri có lý trước con người thiên tài. Nhà thơ đã tìm trong những ấn tượng sống động của mình, giải pháp cho một vấn đề lịch sử; "trong dáng vẻ thô sơ của những lâu pháo đài cũ kỹ, ông muốn khám phá bí mật của quá khứ và xâm nhập niềm bí ẩn của tương lai."⁽¹⁹⁶⁾

Ông đã trông thấy một sông Rhin khủng khiếp, hùng tráng, đượm chất thơ Eschyle. Những bức vẽ tuyệt đẹp ông mang về từ đó đều rực lên thứ ánh sáng bi đát, siêu nhiên, dữ dội và đầy ác mộng, thứ ánh sáng toát ra từ tính khí của Hugo hơn là từ phong cảnh vùng sông Rhin. Càng lúc ông càng tạo cho mình hai bút pháp; một bút pháp, như Sainte-Beuve đã nói, không bao giờ lột bỏ được tính chất hoa mỹ và khoa trương, còn bút pháp kia vẫn là bút pháp của người phóng viên tuyệt hảo. Con người tốt bụng viết cho David d'Angers: "Ông đã đi ngược sông Rhin, lần này không phải bằng tàu hay bằng xe, mà bằng Victor Hugo chưa? Nhà thơ vô tận, bị khúc xạ trong dòng sông, đã rút ra từ chỗ này một giọng nói, chỗ kia một tia sáng. Ông đã nhào nặn thế giới bằng sự chuyên chế kỳ lạ khiến cho cảnh vật chỉ biết thề nguyện qua ông! Miếng da lót bàn tay cứng quá bề lâu bề dài vẫn làm ta đau rát. Người ta cảm thấy ngọt ngọt, bầm giập sau khi đọc ông như một con mồi rơi xuống từ móng một con chim đại bàng..."

Luông độ lượng với Hugo, Balzac cho Sông Rhin là một kiệt tác. Người ta nói với ông rằng Hugo cũng điên như Eugène, người anh của ông, và lẽ ra phải nhốt ông lại. Ông thậm chí cũng đã nói về điều đó trong thư gửi bà Hanska! Sông Rhin là một lời cải chính và là một tác phẩm dữ dội. Từ Chateaubriand, văn xuôi Pháp không đưa ra tác phẩm nào đạt tới sự uy nghi và hài hòa như vậy: "Đống đổ nát được soi sáng như thế vào một giờ như thế, toát ra một nỗi buồn, một sự dụi dàng và một sự uy nghi không thể tả được. Tôi tưởng đâu nhận ra, trong cơn run rẩy mơ hồ của cỏ cây lùm bụi, một cái gì trang nghiêm và kính cẩn. Tôi không nghe một tiếng bước

chân nào, một giọng nói nào, một hơi thở nào. Trong sân không có bóng tối lẫn ánh sáng; một thứ ánh sáng mờ mờ như trong mơ nấn đấp tất cả, soi sáng tất cả, che phủ tất cả. Những lỗ hổng và những kẽ nứt chẳng chịt để lọt vào tận những xó xỉnh tối tăm nhất những tia sáng yếu ớt của vầng trăng, và trong những chiều sâu đen ngòm, dưới những cái vòm và những hành lang không có lối vào, tôi trông thấy những sắc trắng khê lay động..." (197) Một đoạn văn của Hồi ký thế giới bên kia, trong ánh sáng nhợt nhạt một bức vẽ của Hugo.

"Như một con mồi rơi từ móng một con chim đại bàng...", Pavie viết: Nhưng bản thân con chim đại bàng cũng có thể rơi. Hugo trong niềm vui thăng lợi, "đang bay lượn trên vòm trời vĩnh hằng / Một trận cuồng phong làm gãy đôi cánh". Cũng trong năm 1842 đó, bạn ông, người che chở và hoàng đế tương lai, quận công d'Orléans, đã chết trong một tai nạn xe cộ khi các con ngựa của ông lồng lên trên con đường Nổi loạn. Vị hoàng thân muốn nhảy ra thoát thân, đã bị vỡ sọ trên phiến gạch lát. Ngay trong lúc đau buồn, Hugo muốn tận mắt nhìn thấy, xác định vị trí nơi vị hoàng thân đã ngã xuống, giữa cái cây thứ hai mươi sáu và cái cây thứ hai mươi bảy bên trái, đếm từ cửa Maillot. Ông ghi nhận rằng cuộc hấp hối đó đã kết thúc trên "một vuông gạch màu đỏ không sơn" trong "một cửa hàng thực phẩm khô nghèo nần sơn màu lục".

Một cái lò sưởi hư hỏng sau đầu vị hoàng thân hấp hối. Trên tường, những hình ảnh tô màu rẻ tiền biểu thị Người Do Thái lang thang, Cuộc mưu sát Fieschi, Napoléon và Louis-Philippe, quận công d'Orléans trong bộ quân phục đại tá kỵ binh. Người bạn tiệc nuối người bạn. Nhà thơ say mê phản đề nghĩ rằng vị quận công trẻ trung, vô tư, hạnh phúc đã qua cánh cửa màu lục này mỗi khi ông tới lâu đài Neuilly. Nếu có lúc ông nhìn nó, ông đã nhìn nó như cánh cửa một cửa tiệm khốn khổ, một ngôi nhà tồi tàn, một túp lều tranh vách nát nào đó. Nhưng đó lại là cánh cửa đưa tới năm mồ của ông. Trở về Paris với Juliette, Victor trông thấy trên các bức tường một tờ áp phích bằng chữ to: LỄ HỘI NEUILLY. Tư liệu dành cho kẻ săn đuổi những điều tương phản.

Quận công là một trái tim cao quý và, đối với những đầu óc tự do, là một niềm hi vọng. Tất cả những dự định tương lai đều phải xây dựng lại. Bấy giờ là viện trưởng viện hàn lâm Pháp, Hugo được giao trách nhiệm trình trước nhà vua lời phân ưu của Viện. Ông ca ngợi vị hoàng thân chết quá trẻ, than ôi! "Thưa ngài, máu của ngài là máu của đất nước, gia đình ngài và nước Pháp có cùng một trái tim. Nỗi đau của gia đình ngài là nỗi đau của nước Pháp. Với mỗi thiện cảm không thể diễn tả nổi, nhân dân Pháp giờ đây đang nhìn đắm đắm vào gia đình của ngài, vào ngài, thưa ngài, lẽ ra phải sống lâu hơn, bởi Thượng đế và nước Pháp cần tới ngài; vào vị hoàng hậu kia, người mẹ uy nghi và đau khổ nhất trong tất cả những người mẹ; cuối cùng vào vị công chúa kia, mang đậm tính cách trong trái tim và trong sự chấp nhận, đã tặng cho tổ quốc hai công dân Pháp, cho triều đại hai vị hoàng tử, cho tương lai hai niềm hi vọng..." Tương lai rồi sẽ ra sao? Ai biết được? Có thể một ngày nào đó, một sự nhiếp chính chăng? Công chúa Hélène, nữ hoàng trên thực tế? Victor Hugo, thủ tướng? Nhưng trước tiên phải đạt được chức công khanh, vậy thì phải tiếp cận nhà vua già.

Một tháng sau tấn bi kịch, ông đến thăm bà quận công d'Orléans và nảy ra ý nghĩ dẫn Juliette theo trên chiếc xe ngựa. Juliette Drouet gửi Victor Hugo, 20 tháng tám 1842: "Tất cả đối với em là một đề tài sợ sệt và, do đó, tuyệt vọng. Vì vậy mà cuộc viếng thăm bà quận công d'Orléans, mà anh có nhã ý dẫn em theo, em nhận ra điều đó, đã trở thành một cực hình đối với em về giờ giấc và tình huống, em thì mặc quần áo trong nhà và không chút trang điểm, và người đàn bà đó trong uy thế của một điều bất hạnh lớn, sau vẻ đẹp thể chất, là điều có thể quyến rũ anh hơn nữa. Em thú thật với anh rằng dầu tình yêu của em dũng cảm tới đâu, dầu em tin vào sự trung thực của anh tới đâu, em vẫn không yên tâm khi phải tranh đấu và chiến đấu không có vũ khí..." Những nỗi sợ vô ích. Bà góa phụ hoàng gia trùm kín trong những lớp vải tang, chỉ còn nghĩ tới cảnh tang chế và các con của mình. Nhưng bà vẫn tiếp nhà thơ và chuyện trò với ông về những ngày mai không dự kiến được.

IV - NHỮNG ĐẤU SĨ TRONG VĂN CHƯƠNG

Hugo có thiên tài; thiên tài cao cả, ông thì không hoàn hảo. JURLES RENARD Năm 1840, khi Hugo xuất bản Ánh sáng và bóng tối, một tập thơ với nguồn cảm hứng của Những tiếng nói nội tâm, phản ứng đầu tiên của Sainte-Beuve là giáng cho đối thủ đáng căm giận một đòn chết người. Bấy lâu nay, ông rất tức bực với một thế hệ trẻ gồm những con người xu nịnh và cuồng tín với Victor Hugo, họ không ngại tấn công Buloz, tờ Tạp chí hai thế giới, bản thân Sainte-Beuve và bất luận ai không hết lời tán tụng ông thầy của họ. Hugo thì vẫn ở trong bóng tối, Nhưng vẻ mặt nghiêm trọng của ông nhắc Sainte-Beuve nhớ tới vẻ mặt của những vị lãnh chúa La Mã thời vô chính phủ có những bọn đàn em trên núi mà họ không nhận, và người ta cũng không thấy họ lãnh đạo chúng bao giờ. Victor không công khai khuyến khích những đấu sĩ văn chương của mình, nhưng có thể ông "mài nhọn ngòi bút của những dũng sĩ trẻ tuổi sắc bén đó, như những tiếng nói khinh suất của một nhà vua 411 412 nước Anh đã tung bốn nhà quý phái giết người chống lại Thomas Beckett".

Thật ra, điều Sainte-Beuve không thể tha thứ là sức mạnh, sự phong phú thẳng thắn của người bạn cũ.

Ông thấy mình, hoặc tự cho mình thông minh hơn Hugo; ông có một nhận thức chắc chắn hơn, nhưng ông buồn chán vì đã hiểu tất cả, phê phán tất cả và không tin vào điều gì. "Tôi quá biết điều đó, tôi thiếu mọi điều cao quý, tôi không có khả năng yêu và tin. Tôi thử tự lừa phỉnh chính mình, bằng sự thông hiểu mọi điều..." Nhưng hình ảnh quấy rầy vẫn ám ảnh ông: "Hugo là con người tính toán giả tạo nhất và thường xuyên nhất... Ông đã như vậy từ năm mười lăm tuổi... Trong một giai đoạn của đời mình, tôi đã trông thấy quá nhiều sự quê mùa và sự lừa đảo của những bản tính mạnh

mẽ nhưng khiếm nhã của Hugo và của những con người quyền uy ngày kia, đến nỗi tôi chán ngấy những trò cao quý giả hình..."

Cái lỗi trầm trọng nhất của Adèle Hugo là đã cung cấp thức ăn cho những cơn cuồng nộ này: "Hugo là một ông thần độc nhãn. Ông chỉ có một mắt. Quả nhiên, Adèle nói, ông chỉ thấy có mình thôi." "Hugo là con người ngây ngô, thô tục (tôi thường nói điều này, và tôi nói lại điều này ở đây theo một người hiểu ông ta còn hơn tôi". Người được nhắc tới ở đây là Adèle mà Sainte-Beuve dẫu sao vẫn khó tách ra được; ông tập hợp trong một cuốn Sách tình những bài thơ viết cho bà và bí mật cho in. "Trong tình yêu tôi chỉ có một thành công duy nhất lớn lao và đúng nghĩa: Adèle của tôi. Tôi như những ông tướng nọ sống trên một cuộc chiến thắng vĩ đại mà số mạng đã mang lại cho họ, còn hơn cả giá trị của họ. Từ đó luôn bị đánh bại, hết trận này tới trận khác, hết thất bại này tới thất bại khác. Do vậy mà tôi đã mệt mỏi trong giao chiến, tôi không giao chiến nữa, tôi bằng lòng với một dáng vẻ khiêm tốn, với một vài cuộc vận động... Và chẳng mọi việc đều tốt đẹp. Tôi đã gặp lại Adèle và trái tim của nàng, và tôi chỉ còn muốn yêu nàng mà thôi..."

"Hortense (Allart) viết cho tôi sau khi đọc các câu thơ này: Trốn biệt cả rồi, xin để tôi yên... "Vì những câu thơ, những giọng điệu như vậy, một người đàn bà sẽ trở về từ tận cùng thế giới. Nàng, Adèle, sẽ còn tới cửa nhà anh, anh sẽ tiếp nhận nàng, và như vậy là tốt, anh phải tha thứ mọi điều cho nàng. Tôi tin như vậy. Người ta phải tha thứ tất cả cho những con người có được một vài đam mê tuyệt vời đó bởi họ chỉ ý thức về những thành phần đó và nhờ đó người ta chiếm hữu được họ. Phần còn lại không đáng kể".

Và tôi đã đáp lại: "Đúng, vì vậy mà tôi tha thứ cho nàng, nhưng chỉ có vậy. Nào, một chút trí tuệ, một chút dịu dàng, một chút miễn cảm chẳng tai hại gì, thậm chí bên cạnh một đám lớn lao và cao cả. Các thành phần nhỏ đó rất có ích nhất là trong những khoảng cách, và chúng luôn thiếu ở nàng Hung bạo tuyệt vời và cứng cỏi của tôi..."

Vậy là ông đã quyết công kích mạnh tập thơ mới của ông thần độc nhãn, và vào tháng sáu 1840, ông viết một bài tàn bạo: Những đấu sĩ trong văn chương:

"Thi ca giai đoạn đầu của ông Hugo có vẻ rực rỡ, thậm chí sự quyến rũ, và nhiều sự dịu dàng hơn trước đó. Nhiều nét xa lạ, dị kỳ sớm hiện ra giữa tia sáng tỏa rực. Tôi chỉ xin nhắc bài thơ về Chàng khổng lồ tóm lược thật khéo những nét đặc biệt mà Han xứ Ai-xlen đã tạo ra bằng văn xuôi với một vẻ nghiêm túc hơn và đáng ngại hơn. Nhưng bao vẻ đẹp xung quanh phủ kín, bằng thi ca, nét dị kỳ của Chàng khổng lồ đến nỗi người ta thường khi được phép lãng quên nó, không nói ra nó, hoặc xem nó như một trò chơi nổi dãi của một tuổi thơ khỏe khoắn. Vào thời Nét đẹp phương Đông, nàng thơ của ông Hugo có thể hình dung được, theo nhiều quan điểm khác nhau, qua nhiều cách hiện thân, tất cả đều rực rỡ hơn hoặc dịu dàng hơn. Có nàng thơ của những mối tình đầu, chúng chưa ngưng hẳn; có Nàng tiên lộng lẫy đang đẹp hơn lên mỗi ngày; có Sara người đàn bà tắm, tức là giấc mộng nông cuồng. Đó là những cách hiện thân phong phú và sống động. Nhưng Chàng khổng lồ, qua tất cả những điều đó, cũng lớn lên. Jean-Paul, trong tác phẩm Người khổng lồ của mình, đã nói: Trong tim con người có một vị thần độc nhãn thô lỗ và mù quáng, luôn lên tiếng trong mọi cơn bão táp và thúc đẩy sự hủy diệt". Vị thần khủng khiếp luôn gào thét trong ta đó có đối lập với vị thần lòng lành vẫn ôn tồn trò chuyện và khuyên nhủ chúng ta không?

Vậy là trong nàng thơ của Hugo có một vị thần độc nhãn trẻ trung. Nhưng lúc đầu, cái hang còn tươi mới, muôn ngàn nàng tiên và nữ thần sông núi thức sớm, vẫn nô đùa xung quanh; muôn ngàn tiếng suối reo thác đổ; và thậm chí khi Polyphème xuất hiện bên ngoài và ngồi trên cao, đó là Polyphème trẻ trung, yêu nàng Galatée, thổi sáo du dương và đáng cho Théocrite thấu nhận những khúc ca của chàng.

"Có lúc trong những âm hưởng trang trọng hơn, người ta tưởng đâu trong nàng thơ đổi mới và phong phú đó, vị thần độc nhãn sẽ chết và tất cả

những vị thần lòng lành thẳng thắn. Đó là mùa của Lá thu. Tôi không biết sự dịu dàng nào dường như đã khuất phục được mãi mãi ở đây những bản năng dị thường, xua tan những sức mạnh man rợ. Nhưng đó là bề ngoài dễ đánh lừa! Người khổng lồ chỉ ngủ mà không chết. Cố nhiên những nàng tiên sáng láng vẫn tiếp tục sống, tất cả những người đi theo và cả đoàn tùy tùng của đám rước trữ tình hoàn thành sự phô trương.

Nhưng hẳn, người khổng lồ, vẫn tồn tại giữa họ, từ đó hẳn với tới họ và chạm tới họ thường xuyên hơn. Càng về già, hẳn còn chạm tới họ mạnh hơn, chướng mắt hơn, nặng nề hơn. Hẳn không còn thuở măng tơ nữa. Nếu hẳn không giày vò các cô con gái của hẳn thì hẳn lại ngược đãi họ. Những khúc hát hoàng hôn, Những tiếng nói nội tâm, và cả tập thơ mới nhất, Ánh sáng và bóng tối là những bằng cứ rất không đáng yêu lắm chứng tỏ điều đó.

"Khi nhà thơ còn trẻ, những sai lầm về nhận thức, những sự sống sượng đó có thể được coi là những sự vô ý của một chàng trai cao quý quá đỗi thích những gì hào nhoáng và vĩ đại. Nhưng hôm nay khi tài năng đó đã là con người chín chắn, điều đó vẫn tồn tại và gia tăng, càng lúc càng ăn sâu vào hẳn. Vĩnh biệt sự già dặn! "Mỗi nhà thơ đều có những khuyết điểm theo cách riêng của mình; càng bước tới, chúng càng có khuynh hướng gia tăng. Lamartine có những cơn trào tuôn bất tận, và thường khi dòng thơ tràn bờ của ông tan biến trong lớp bụi lấp lánh. Luôn luôn trong thơ của ông Hugo có những nhát búa của Vulcain hoặc của Véland, người thợ rèn xứ Na Uy, và dường như nhiều câu thơ đẹp nhất của ông hãy còn mới nguyên trên đe. Thế mà cái đe đó càng mạnh thêm, hôm nay nó vang rền mỗi lúc một gần hơn, ngay khi người ta đang ở giữa rừng cây.

"Để kết luận về phương diện này, giờ đây, khi đọc ông Hugo, dường như người ta đang trong tình huống một con người dạo chơi trong một khu vườn tuyệt vời của phương Đông, nơi một thiên tài dẫn nó tới. Nhưng một tên lùn thấp bé dị dạng bắt nó phải trả giá đắt cho từng bước đi của nó bằng cách bắt bí nó với một cây gậy giữa đôi chân. Và thiên tài đầu tuyệt vời tới

đâu vẫn không có vẻ gì nghi ngờ điều tên lùn đã làm. Người ta mệt nhừ và thích thú. Người ta choáng ngợp và uể oải. Người ta biết rằng tên lùn lại là vị thần độc nhân của chúng ta. Ô, ước gì giới phê bình không sớm thì chầy có thể chọc thủng con mắt duy nhất của vị thần độc nhân hoặc tên lùn chỉ biết tới bản thân mình, cho dầu nó có ác hiểm như Ulysse, bởi nó sẽ phục vụ cho những vị thần khác đầy dẫy trong thơ ông Hugo, và có thể họ sẽ tìm lại được đáng dấp tự do của họ..."

Bài viết không bao giờ được in, nhưng Sainte-Beuve nhiều lần vẫn ám chỉ nó: "Tôi không bàn tới tập thơ nào sau 1835 của ông cả, hoặc nếu có viết một điều gì thì tôi cũng hủy bỏ..." Có thể do ảnh hưởng của Adèle, bởi nếu bà sẵn lòng nói xấu chồng một cách kín đáo, bà lại không thích người ta công khai tấn công vào một vinh quang với những phản ánh luôn soi sáng bà. Bản thảo viết tay của bài Những đấu sĩ trong văn chương được tìm thấy tại Chantilly trong số di cảo của Sainte-Beuve. Tên đầu tờ thứ nhất người ta có thể đọc (dầu câu nói đã bị gạch): "Cần đốt sau khi tôi chết, tôi đòi hỏi điều đó", rồi ngay phía dưới: "Cần in sau khi tôi chết - SAINTE-BEUVE".

V - TẠI VILLEQUIER

Người nào đã từng yêu thì biết điều đó. Người nào không từng yêu thì không biết, tôi thương xót anh ta và không trả lời anh ta.

LACORDAIRE

Tháng giêng 1843, Juliette lo ngại khi thấy người đàn ông yêu dấu của nàng quá ủ dột. Khuôn mặt yêu dấu đáng thương dường như sẫm lại hẳn. Ông có nỗi lo lắng hay phiền muộn gì muốn giấu nàng? Tuy nhiên năm nay vẫn hứa hẹn nhiều hi vọng. Lần đầu tiên từ năm nay, Hugo sẽ cho trình diễn một vở kịch mới: Những vị thống lãnh. Cô con gái Léopoldine của ông hứa hôn với một chàng trai mà gia đình rất yêu quý: Charles Vacquerie.

Hôn lễ dự trù tháng hai; Những vĩ thống lãnh sẽ được trình diễn vào tháng ba tại Nhà hát Pháp; mùa hè tiếp theo, Juliette và Hugo sẽ đi du lịch tại Tây Ban Nha. Đó không phải là một chương trình đẹp sao? Vậy mà, người ta bảo rằng Victor Hugo không thể tách khỏi những cuộc chiến chống lại những bóng ma của mình. Ông yêu anh em Vacquerie đã bước vào đời ông bằng sự ngưỡng mộ. Hai anh em, Charles và Auguste, sinh trưởng người tại Nantes năm 1816, người tại Villequier năm 1819. Gia đình truyền thống của những người đánh cá và lái tàu. Cha họ, Charles-Isidore Vacquerie, chủ tàu buôn lập nghiệp tại Le Havre, đã làm nên cơ nghiệp và xây dựng tại Villequier một ngôi nhà từ đường đồ sộ, trắng toát, bên bờ sông. Người anh Charles, sẽ kế nghiệp ông, người em, Auguste, ngay từ thời trung học tại Rouen, đã được nuôi dưỡng bằng Eschyle, Shakespeare và Victor Hugo, đã đạt được nhiều thành công trong học tập đến nỗi một ông giám đốc học viện ở Paris đã tới đề nghị giúp chàng hoàn tất việc học. Ghi danh vào trường trung học Charlemagne, chàng trai sôi nổi và rất đổi lãng mạn này năm 1836 đã nhận trách nhiệm cùng một số bạn học dựng một vở kịch cho nhà trường. Họ đã chọn Hernani và đã tới xin tác giả sự cho phép cần thiết, Hugo không những cho phép mà còn tới dự buổi trình

diễn. Về sau trong vụ án vở Marion de Lorme, nhà thơ đã nhận ra chàng trai trong đám quần chúng. "Bậc thầy thắng lợi đến bên tôi / Tôi chạm tay ông như tay hoàng đế."

Sau đó chàng trai vùng Normandie này và người bạn của chàng, Paul Meurice đã trở thành những người bạn trung thành của quảng trường Royale. Họ lãnh nhiệm vụ chọn những con người chiến đấu cho Ruy Blas. Chàng trai Auguste ngã bệnh, Adèle Hugo đã săn sóc chàng và chàng thiếu niên đã giữ lại một kỷ niệm cảm động về người đàn bà xinh đẹp làm sao đang cúi xuống chàng. Năm 1835, trong lúc Hugo đi chơi trên sông Rhin, Adèle và các con được mời tới Le Havre tại nhà người chị cả của Auguste đã thành hôn với Lefèbre, người thành lập hãng Nouveau-Graville. Bốn người con của Adèle chưa hề trông thấy biển. Từ Le Havre, cả gia đình đi thăm Villequier và ở lại đây tới những ngày đầu tháng mười. Auguste Vacquerie gửi bà Victor Hugo, 9 tháng mười 1838: "Thưa bà, ngôi nhà rất trống trải và buồn bã từ lúc bà không ở đây nữa. Tất cả chúng tôi rất luyến tiếc bà, và các con của bà. Nhất định im lặng rất khó sánh với tiếng động! Tôi vội vàng viết thư cho bà, tôi cần phải viết."

Chúng tôi đã qua những ngày dài và buồn từ khi bà đi. Nhất là anh tôi và tôi, vốn không rời bà và vốn được tạo cho một thói quen êm đềm của cuộc sống này, giờ đây chúng tôi rất thiếu bà và không gì thay thế bà được."

Đám trẻ nhà Hugo rất thích thú với kỳ nghỉ của họ. Năm sau họ kéo cha tới Le Havre và Villequier, từ đó Olympio lại lên đường ngay đi Strasbourg, nhưng gia đình ông vẫn qua suốt mùa hè tại đó. Léopoldine đã được mười lăm tuổi, Charles Vacquerie, hai mươi hai. Chàng biết mình sẽ có một tư thế tốt đẹp. "Những chuyến đi ven bờ biển và những chuyến đi xa đã giúp cho gia đình chàng được sung túc", mặc dầu hoàn cảnh tạm bợ, "nó vẫn khiêm tốn trong lối sống và do đó rất được coi trọng". Charles I Vacquerie, bệnh hoạn và đã già, muốn lui về; với Charles II Vacquerie, người được chỉ định kế nghiệp, Léopoldine, giản dị và khôn ngoan, tỏ ra là

một người phụ nữ lý tưởng. Những dự kiến hôn nhân được phác ra và được bà Hugo chấp thuận.

Auguste Vacquerie gửi bà Victor Hugo, 17 tháng mười 1839: "Ngôi nhà hoang vắng và khóc bà. Chúng tôi luôn thiếu một phần của gia đình... Gia đình mà Thượng đế mang lại có cả ngàn mối quan hệ thắm kín cột chặt nó vào chúng tôi, nhưng người ta vẫn thích gia đình mà mình 419 420 chọn hơn, gia đình mà trái tim đã chọn. Bà biết từ lâu tâm hồn tôi vẫn đầy ắp hình ảnh của bà! Tôi chưa bao giờ cảm nhận sâu sắc như lúc này tình bạn của bà cần cho tôi tới đâu và tôi cần tới ngôi nhà của bà tới đâu. Bất chấp sáu mươi dặm đường ngăn cách chúng ta, tôi vẫn sống với bà và bà chiếm ba phần tư tư tưởng của tôi".

Ba cái tang liên tiếp khiến cho gia đình Vacquerie, vốn rất hòa hợp, trở nên buồn thảm. Bà Nicolas-Lefèbvre Vacquerie mất, năm 1839 vào năm 1840, hai người con trai của bà, Charles và Paul, rồi năm 1842, chồng bà. Tình trạng của cha bà trở nên trầm trọng thêm một cách nguy hiểm⁽¹⁹⁸⁾. Đôi vợ chồng trẻ chưa cưới không dám nói tới hôn lễ trong bầu không khí tang tóc này. Tuy nhiên Victor Hugo vẫn chấp thuận sự kết hợp của họ. "Các nhà thơ không có nhiều của hồi môn cho con gái, nhưng có nhiều kho tàng quý báu hơn: sự thanh lịch của trí tuệ, sự tốt lành của trái tim và sự duyên dáng của thể xác..." Cuối cùng ngày 15 tháng giêng 1843, đám cưới được ban phước lành trong vòng thân mật, và bạn bè của Hugo không được thông báo. Không thể đường hoàng tham dự buổi lễ, Juliette tránh xuất hiện tại giáo đường, nhưng nàng đã yêu cầu Didine gửi cho nàng một kỷ niệm nhỏ, "món đồ vật vĩnh thời con gái giờ đây không còn ích lợi gì cho nàng khi nàng sắp thành bà".

Đó là mối quan hệ của hai con người yêu Hugo nhất: con gái ông và người yêu của ông. Hugo chuyển lời yêu cầu kỳ lạ và cảm động. Léopoldine từ lâu đã hiểu và chấp nhận tình trạng lập lờ này, cô gửi tặng nàng hơn cả một món đồ vật vĩnh: cuốn sách lễ của cô. Còn Victor Hugo thì viết cho cô dâu trẻ, ngay trong nhà thờ, bài thơ ngắn này:

Yêu người yêu con, hạnh phúc với chàng,
Hãy là kho báu của chàng, như đã
Là kho báu của cha. Đi đi con,
Mang theo hạnh phúc, để lại nỗi buồn.
Chốn ấy mong con, nơi này muốn giữ,
Con yêu, hãy chu toàn hai nghĩa vụ,
Cho ta tiếc nuối, hi vọng cho người
Ra trong nước mắt, vào với nụ cười.

Nhà thơ buồn bã nhìn cô con gái trưởng ra đi, người con ông yêu nhất, sớm có thái độ nghiêm trang, gần gũi với ông làm sao! "Anh đừng lo gì cho Didine của anh, Juliette viết cho ông, cô ấy sẽ là người đàn bà hạnh phúc nhất trên đời..." Tất cả có vẻ báo hiệu điều đó, nhưng Hugo vẫn buồn lo và sợ sệt không hiểu vì đâu. Léopoldine sẽ tới sống tại Le Havre, và thời đó, hai ngày xe ngựa hoặc sà lan ngắn cách Le Havre và Paris.

Những bức thư gửi về, chan hòa hạnh phúc. Léopoldine Vacquerie gửi bà Victor Hugo: "Con ở đây đã một tháng, nhưng con rất đổi hạnh phúc và được vây quanh bởi tất cả những làm nên hạnh phúc, đến nỗi thỉnh thoảng con chợt thấy mình sợ chính hạnh phúc của mình, dường như tất cả đều quá ngọt dịu nên khó được bền lâu, rồi con tự trấn an chính mình bằng cách nghĩ rằng trong niềm vui rất đổi lớn lao này con còn thiếu cái gì đó: ở đây con không có người mẹ phúc hậu của mình ở bên cạnh..."

Juliette Drouet gửi Victor Hugo: "Thiên thần đáng thương của em, em hi vọng rằng giờ đây anh sẽ có nhiều can đảm hơn và hạnh phúc đứa con yêu của anh sẽ không còn là một đề tài sướt mướt và thất vọng..."

Các cuộc diễn tập của vở Những vị thống lãnh tách ông ra khỏi những linh cảm dị kỳ. Ông tin cậy nhiều vào vở kịch này: ông đã tìm cách truyền vào nó một sự hùng tráng mang tính sử thi. Chính trong những chuyến đi

tới sông Rhin, khi thăm viếng, ngày và đêm những lâu pháo đài bị phá hủy, bị xâm chiếm bởi các thứ cây và những cây ấy, ông đã có cái nhìn về cuộc chiến vĩ đại, chống lại Hoàng đế, của các vị thống lãnh, "những vị nam tước tuyệt vời của sông Rhin, có lỗ châu mai trong hang của họ và được các viên sĩ quan quì gối phục vụ... những kẻ săn mỗi năm giữ cả chim đại bàng lẫn chim cú", và nghĩ rút ra từ đó một vở kịch. Sau đó ông hòa trộn vào chủ đề các vị thống lãnh một chủ đề khác mà ông không bao giờ thoát ra được: chủ đề anh em thù địch. Người ta còn nhớ ông đã bắt đầu viết một vở kịch thơ: Anh em song sinh về Người mặt nạ sắt, bị hi sinh để cho anh mình, Louis XIV, được trị vì trọn vẹn, không chia sẻ. Ông đã bỏ rơi dự định này, nhưng trong Những vị thống lãnh, Fosco (vị thống lãnh Job) khừ anh mình là Donato (hoàng đế tương lai: Frédéric Barberousse) bởi cả hai đều yêu cùng một cô gái: Ginevra. Cũng như đêm đêm, bá tước Job, quay quắt vì hối hận, đi thăm hầm mộ hẻo lánh, nơi xưa kia ông đã ném xác Donato; như vậy, trong hết vở kịch này tới vở kịch khác, Hugo luôn trở về với ám ảnh của mình: kẻ bị chôn sống.

Việc một tác phẩm nghệ thuật đạt tới một điểm đau buồn nơi tác giả gần như luôn luôn bảo đảm vẻ đẹp cho nó. Vở Những vị thống lãnh, "hiện tượng tiền Wagner", không thiếu vẻ hùng tráng với lâu pháo đài hùng vĩ, với bốn thế hệ hiệp sĩ - tướng cướp, cuộc chiến đấu của số mạng chống lại ý trời. Nhà hát Pháp đã đón nhận vở kịch một cách nhiệt tình. Nhưng bầu không khí càng ít thuận lợi cho vở kịch lãng mạn. Từ mấy mùa nay, một người đàn bà trẻ tuổi đầy tài năng, Rachel, đã đưa bi kịch cổ điển trở lại với thị hiếu đương thời. Công chúng đã mệt mỏi với "điều hao mòn nhanh nhất trên đời: cái mới". Hi vọng một trận chiến Hernani thứ nhì, Victor Hugo đã gửi những nhà tổ chức thắng lợi mới của mình, Vacquerie và Maurice, yêu cầu họa sĩ Célestin Nanteuil gọi "ba trăm người Sparte xác định chiến thắng hay là chết". Hất mái tóc dài của mình, Nanteuil đã đáp lại: "Các bạn trẻ, hãy đi nói, hãy đi nói với ông thầy của các bạn rằng ông ấy không còn tuổi trẻ nữa!" Chính xác hơn, không còn tuổi trẻ lãng mạn nữa.

Buổi diễn đầu tiên khá yên ổn, nhà hát đầy bạn bè.

Người ta thấy vở kịch, đều có nhiều câu thơ đẹp, vẫn có vẻ trịnh trọng và buồn chán. Câu "Chàng trai, hãy im đi!" của Job, cụ già, nói với Magnus tuổi đã sáu mươi, khiến nhiều người bật cười. Tại buổi diễn thứ nhì, có vài tiếng huýt. Từ buổi diễn thứ năm, bầu không khí luôn đầy sóng gió. Juliette cáo buộc bọn người âm mưu và bảo rằng nàng muốn trút sự phẫn nộ lên những kẻ gây ra nó bằng "những cái đánh vào đầu và những cái đá vào bụng." Vào thời kỳ đó, Buloz, người quản lý Nhà hát Pháp kể lại rằng một đêm nọ, vào lúc hai giờ sáng, Hugo khi cùng ông đi qua trước điện Tuileries đã kêu lên: Nếu Napoléon còn đó thì chỉ có một điều lớn lao tại Pháp, là vở Những vị thống lãnh, và Hoàng đế sẽ tới với những buổi diễn tập của chúng ta!" Nhưng Napoléon I không còn ở đó nữa và sự khoa trương chỉ gây buồn chán cho đám Birotteau và đám Camusot, trong số đó bấy giờ có công chúng theo Louis-Philippe. Sainte-Beuve lấy làm hài lòng với vụ việc, ông viết: "Người ta huýt, Hugo không thích tiếng này và nói với các diễn viên: Người ta quấy rối vở kịch của tôi. Từ hôm đó, các diễn viên vốn ranh mãnh, nói quấy rối thay vì huýt. Tới buổi diễn thứ mười, doanh thu rớt xuống 1666 frăng trong khi Rachel, người diễn kịch Racine, mỗi tối mang về 5.500 frăng. Ngày 17 tháng ba, một sao chổi băng qua bầu trời Paris, và tờ *Tiếng ồn* đăng bài thơ tứ tuyệt này:

Hugo liếc nhìn vòm trời

Hỏi Thượng đế giọng thô thể

Tại sao tinh tú có đuôi

Những vị thống lãnh không có?

Dầu không đáng, tai họa vẫn cứ gia tăng. "Tác phẩm bộ ba Những vị thống lãnh? Sự buồn chán nhân ba, Henri Heine nói. Những khuông mặt trơ trơ... Trò múa rối bi thảm... Đam mê nguội lạnh..." Tháng tư, Paris tạo được một thành công vang dội với vở *Lucrece* của Ponsard bởi con người tình lý tân cổ điển này xuất hiện như một phẫn - Hugo. Balzac phẫn nộ: "Tôi đã xem *Lucrece*!

Người ta lừa phỉnh dân Paris biết mấy! Không gì trẻ con, kém cỏi, có vẻ kịch nhà trường hơn. Trong năm năm người ta sẽ không biết Ponsard là cái quái gì. Vì những sự ngốc nghếch của mình, Hugo rất đáng để Thượng đế gọi tới ông một Ponsard làm đối thủ..." Hugo vẫn giữ vẻ ngoài bình thản, nhưng bao hiểm thù, bao sự trù trừ, bao sự thành công làm ông đảo lộn. Sau buổi diễn thứ ba mươi ba, vở kịch được thu về và Hugo ngừng viết cho sân khấu. Ngày 17 tháng ba 1843 đã là "trận Waterloo của kịch lãng mạn".

Dẫu có sự chống đối của Adèle, mùa hè tiếp theo, Juliette vẫn tìm được thứ hạnh phúc nho nhỏ hằng năm của mình. Đó là một chuyến về vùng Tây Nam và Tây Ban Nha, gợi cho Victor Hugo những kỷ niệm thời thơ ấu, và từ đó chữa ông khỏi nỗi buồn nọ, tại Paris, từ tháng hai, chừng như phủ kín lấy ông. Léopoldine có thai được ba tháng, lo lắng không đâu, đã năn nỉ bảo cha đừng đi xa. Thứ ba ngày 9 tháng bảy, ông đã tới Normandie để chào tạm biệt cô và sau đó đã viết:

"Con gái, nếu con biết cha trẻ con như thế nào khi cha nghĩ tới con. Mắt cha nhòa lệ, cha không muốn rời xa con bao giờ... Ngày qua thành phố Le Havre này là một tia sáng trong tư tưởng cha: suốt đời cha sẽ không bao giờ quên nó..."

Tuy nhiên chuyến đi lại cảm dỗ ông. Trong trí nhớ ông, Bayonne vẫn là một nơi chốn hồng thắm và tươi vui.

Nơi đó là "kỷ niệm lâu đời nhất của trái tim ông". Nhưng ông nhận ra ngôi nhà, nơi xưa kia, trong khe hở một chiếc khăn quàng, ông đã liếc nhìn một cái cổ trắng ngần. Cô gái ra sao rồi? Nàng đã lấy chồng, góa bụa, chết? Có thể ông đã gặp lại nàng mà không nhận ra. Khói sương trong bầu trời vĩnh cửu! Tuy nhiên, chiếc xe bò Tây Ban Nha đầu tiên, với âm điệu hoang sơ của nó, bỗng khiến ông tràn ngập hạnh phúc. "Với tôi, dường như giữa quá khứ đó và hôm nay không có gì cả. Đó chỉ mới là ngày hôm qua. Ôi, thời tươi đẹp! Những năm tháng êm đềm và tỏa rạng! Tôi là một đứa trẻ, tôi bé bỏng, tôi được cưng chiều.

Tôi chưa biết gì và tôi có mẹ! Những người đi đường quanh tôi bịt lỗ tai, còn tôi, tôi thấy lòng mình ngây ngất!..."

Ông thất vọng với Irun. Irun giờ đây giống như Batignolles. "Quá khứ đâu? Bài thơ đâu?" Fontarabie đã để lại cho ông một ấn tượng lấp lánh, một ngôi làng vàng rực với gác chuông nhọn hoắc, ở cuối một cái vịnh xanh lơ; ông chỉ thấy một thị trấn xinh xinh trên một vùng cao nguyên. Cảnh vật đã già đi như chính ông. Nhưng Tây Ban Nha vẫn mê hoặc ông, lần này như lần đầu tiên, bằng ngôn ngữ của nó, bằng những người đàn bà dẻo dai của nó, bằng thiên nhiên hoang dã của nó. "Đây là một đất nước của các nhà thơ và những kẻ buôn lậu." Tại Pasages, ngôi làng gần Saint-Sébastien, ông bắt gặp ở Guipuzcoa một nơi chốn quyến rũ, tuyệt vời: những tòa nhà cao, màu trắng, màu vàng nghệ; những con đường với đủ mọi thứ pháp phối trên các bao lơn; quần áo rách rưới đủ màu, đỏ, vàng, xanh, và những người đàn bà chèo thuyền với đôi mắt to đen láy và mái tóc tuyệt đẹp.

Ông đi tới tận Pampelune, rồi trở về qua dãy núi Pyrénées, Auch, Agen, Périgueux, Angoulême. Tới đảo Oléron, ngày 8 tháng chín, Juliette thấy ông buồn rũ rượi. Đảo hoang vắng. "Không một cánh buồm. Không một bóng chim.

Dưới bầu trời, phía mặt trời lặn, xuất hiện một vầng trăng thật to và tròn, trong những lớp sương mù nhợt nhạt, trông nó như dấu in nhuốm đỏ và mất đi lớp vàng óng của mặt trăng. Tôi chết lặng trong tâm hồn. Chiều hôm, với tôi, tất cả đều tóe tang và sâu muộn. Dường như hòn đảo kia là chiếc quan tài khổng lồ đặt nằm trong biển và vầng trăng kia là ngọn đuốc của nó..."

Ngày hôm sau, họ trốn khỏi đảo và tới Rochefort trên đường về. Hugo muốn đi Le Havre thăm đôi vợ chồng trẻ Vacquerie. Adèle cùng ba người con khác đã dọn đến ở sát bên họ, tại Graville, trong một biệt thự mà người con rể đã mượn cho bà và là nơi bà vẽ hoa. Gia đình sắp tề tựu đông đủ, Hugo thấy vui trở lại với ý nghĩ đó. Tại làng Soubise, Juliette đề nghị vào một quán cà phê, uống một chai bia và xem những tờ báo mà họ không để mắt tới từ nhiều ngày.

Nhật ký Juliette Drouet, 9 tháng chín 1843: "Tại một quảng trường lớn, chúng tôi thấy viết bằng chữ to: CÀ PHÊ CHÂU ÂU. Chúng tôi vào đó. Vào giờ này trong ngày, quán vắng người. Chỉ có một người đàn ông, ngồi ở bàn đầu tiên bên phải, đang đọc một tờ báo và hút thuốc, đối diện với bà ngồi ở quầy, bên trái. Chúng tôi đến ngồi tận bên trong, gần như dưới một cầu thang xoáy tròn ốc trang hoàng bằng một tay vịn bọc vải trúc bầu đỏ. Anh bồi mang ra một chai bia và lui gót. Dưới một chiếc bàn, trước mặt chúng tôi, có nhiều tờ báo ngày. Toto lấy một tờ, không chủ định, còn tôi thì lấy tờ Tiếng ồn Tôi vừa kịp nhìn vào hàng tít của nó thì người yêu dấu đáng thương của tôi chột cúi xuống trên tôi và vừa nói với tôi bằng một giọng nghẹn ngào vừa chỉ cho tôi tờ báo mà ông đang cầm trong tay: "Điều khủng khiếp đây!" Tôi ngược mắt nhìn ông, ngày nào tôi còn sống, tôi sẽ không bao giờ quên biểu hiện tuyệt vọng không tên gọi trên khuôn mặt cao quý của ông. Tôi vừa mới trông thấy ông tươi cười và hạnh phúc, và trong không đầy một phút, không chuyển tiếp, tôi lại thấy ông như bị sét đánh. Đôi môi đáng thương của ông trắng bệch, đôi mắt đẹp của ông nhìn mà không thấy. Mặt mày, tóc tai ông ướt đẫm nước mắt. Bàn tay ông ép chặt vào tim như để ngăn nó ra khỏi lồng ngực.

Tôi cầm tờ báo khủng khiếp và tôi đọc..."

Điều mà tờ Thế kỷ kể lại là một tai nạn khủng khiếp xảy ra vào ngày thứ hai ngày 4 tháng chín, tại Villequier.

Léopoldine và chồng cô đã rời Le Havre hôm kia để qua ngày cuối tuần tại Villequier. Tại đây họ đã gặp người chú Pierre Vacquerie, cựu thuyền trưởng, và con ông này, Arthus, cậu con trai mười một tuổi. "Chiều ngày chủ nhật về tới bến một chiếc canô đua mà Charles cho lắp ráp lại từ Le Havre. Đó là sở thích riêng của chú anh. Ông cho đóng nó tại một xưởng đóng tàu của hải quân, theo bản vẽ của ông. Với chiếc thuyền này, đã lãnh giải nhất trong cuộc đua thuyền tại Honfleur. Nó mang hai cánh buồm to bốn cạnh tạo cho nó một tốc độ lớn khi gặp gió, nhưng vỏ thuyền thì nhẹ,

quá nhẹ để đi trên sông Seine. Anh định sáng hôm sau sẽ cho nó chạy thử, tới Caudebec, nhà luật sư Bazire, công chứng viên của anh, đang đợi anh..."

Buổi sáng ngày thứ hai thật đẹp. Không một hơi gió, không một gợn sóng trên mặt nước, sương sớm giăng giăng.

Điều đã thỏa thuận trước là Léopoldine sẽ đi theo chồng cùng người chú và người em họ của chồng. Nhưng mẹ chồng cô, không yên tâm vì chiếc thuyền quá nhẹ, khuyên cô đừng đi. Hai người đàn ông và cậu bé lên đường không có cô, nhưng rồi trở về ngay. Chiếc thuyền cứ nhảy và họ dẫn nó bằng hai phiến đá to và bằng phẳng. Lần này Léopoldine bị cám dỗ. Cô yêu cầu họ đợi cô, mặc vội chiếc áo dài muxơlin đỏ kẻ ô vuông và xuống thuyền. Bận đi ngăn ngủi, không có chuyện gì.

Người ta phải đưa luật sư Bazire về Villequier, để ăn trưa. Ông đề nghị đi xe, bởi ông không tin tưởng nơi chiếc thuyền đó. Để trấn an ông, Charles và chú anh dẫn nó nặng thêm với những khối sa thạch người ta gởi trên bến Caudebec. Viên công chứng bắt buộc phải đi theo họ, nhưng khi chiếc thuyền nhảy hơn bao giờ hết, ông đòi xuống ở ngang nhà thờ Barre-y-va và tuyên bố ông sẽ đi bộ đoạn đường còn lại. "Người ta lại lên đường.

Gió tạt vào các cánh buồm. Vài phút sau, dùng một cái, một luồng gió thổi giữa một ngọn đồi và dòng sông ập đến, lật ngửa chiếc thuyền, bấy giờ những phiến đá đưa lên để bảo vệ chiếc thuyền bắt đầu chuyển động và làm nó mất thăng bằng hơn. Sự việc, yếu tố, tất cả đều phản lại những lời hứa hẹn. Giữa hạnh phúc và bất hạnh, canh bạc đã được chơi và thua. Người duy nhất trong số những người đi thuyền, Charles Vacquerie, người bơi tuyệt hảo, chựa quậy quanh vỏ thuyền bị lật úp, cố cứu vợ. Cô bám vào thuyền.

Anh kiệt sức trong vô vọng. Thế rồi, thật đơn giản, anh chưa bao giờ rời xa cô và giờ đây anh để mình cuốn trôi để cùng đi với cô lần này nữa..." Muộn màng trong đêm, chính Auguste Vacquerie báo cho bà Victor Hugo biết tai họa. Anh đưa bà đi Paris, ngày thứ ba, với ba người con còn lại, mà không dừng tại Villequier dự lễ tang khốn khổ.

Bằng một cử chỉ tình cảm và lãng mạn, đôi vợ chồng trẻ được chôn cất trong cùng chiếc áo quan. Người ta khêu họ trên vai từ ngôi nhà trắng tới nghĩa trang nhỏ của nhà thờ.

Victor Hugo gửi Luise Berlin, Saumur, 10 tháng chín 1843: "Tôi yêu đứa con đáng thương đó hơn cả những từ có thể nói lên được điều đó. Chắc cô còn nhớ nó đáng yêu làm sao. Đó là một người đàn bà dịu dàng và duyên dáng nhất. Ôi, Chúa ơi, cha đã làm gì cho con?" Bởi trong niềm bí ẩn của vũ trụ và những đồng xu con, Hugo đã quen với những bản tổng kết và tự hỏi "liệu người cha có trả giá cho người tình, đã không để mắt tới những người thân yêu của mình không? Do đó mà có thời kỳ ông ghét bỏ Juliette và chạy về "thu mình bên vợ". Từ quán Cà phê châu Âu buồn thảm ở Soubise, ông viết cho bà: "Người vợ đáng thương, em đừng khóc. Chúng ta hãy cam chịu. Đó là một thiên thần. Chúng ta hãy trả thiên thần về với Chúa. Than ôi, con quá đổi hạnh phúc. Anh khổ lắm. Anh nóng lòng được khóc với em và ba đứa con yêu đáng thương của chúng ta. Dédé yêu của cha, hãy can đảm, và tất cả mẹ con. Anh sẽ về, và chúng ta sẽ cùng chung nhau khóc, Adèle yêu của anh.

Cái đòn khủng khiếp này ít ra cũng thắt chặt hai trái tim của chúng ta vẫn yêu nhau..." Trong chuyến xe ngựa đưa ông trở về Paris, ông ghi vào sổ tay mấy câu thơ rời:

Cha là nhà thơ, trí tuệ, lúc tư duy,
Cha là người ngay lúc cha sầu bi.
Khi con ngắm dòng sông Seine rục rỡ,
Ai có thể bảo: Năm mồ con đó?

Trong lúc đó, Adèle Hugo muốn giữ lại một vài hình ảnh của ngôi nhà gôtic nơi Didine và Charles đã sống trong bảy tháng tại Le Havre, số 1, đường Chaussée, và bà đã gửi tới đó nhà họa sĩ của mình.

Auguste Vacquerie gửi bà Victor Hugo, 19 tháng mười 1843: "Tôi xin trả lời cho bà ngay, thưa bà, để bà yên tâm. Ông Boulanger đã vẽ gian phòng của họ.

Trông thật giống, và những ai không biết nó vẫn sẽ nhận ra nó. Vậy là xong. Khi trở lại Paris, tôi sẽ mang bức vẽ tới bà... Tôi sẽ gặp lại bà vào chủ nhật. Tuần này, tôi sẽ thanh toán hẳn các khoản tiền của bà. Tất cả đều giản dị lắm... Còn ông làm vườn thì ông ta đã trở lại và đòi 104 frăng của ông mà không tính tới phán quyết của quan tòa hòa giải, tôi đã đuổi ông ra khỏi cửa... Bà đã nhập vào ba chiếc rương, cái hộp mà chị tôi đã gửi cho bà chưa? Tôi nghĩ đó là tất cả những gì chị ấy yêu cầu..." Adèle rất can đảm, bà là tín đồ. "Linh hồn tôi, bà viết cho Victor Pavie, ngày 4 tháng mười một 1843, thoát ra khỏi chính tôi để kết hợp với linh hồn hai đứa..." Nhưng ngôi nhà ở quảng trường Royale nhuộm màu tang tóc rất lâu. Suốt ngày người mẹ mân mê mái tóc người con chết chìm; Hugo lặng lẽ ôm cô bé Dédé trong lòng. Ông ngoại Foucher bỗng già đi hai mươi tuổi. Người ta thấy trên tường, trên bàn, những bức chân dung của đôi vợ chồng đã khuất, và trên một cái túi thêu: "Bộ trang phục mà con gái tôi mặc khi chết:

di vật thiêng liêng" Victor Pavie đã gợi ý cho Sainte-Beuve giải hòa với vợ chồng Hugo và tìm lại sự thân tình của họ nhân nỗi đau thương này. Ông từ chối. Ba lần từ cái năm định mệnh (1837), những đề nghị loại này đã đến với ông, ba lần những nỗ lực xích lại gần đều, ông nói, kèm theo những cuộc đoạn tuyệt nhục nhã. "Muốn tôi tìm lại sự thân tình đó, ngay trong nỗi bất hạnh khủng khiếp này, nàng phải bộc lộ với tôi ước muốn rõ ràng dứt khoát chuyện đó, đây là một cái lệnh. Nàng đã không làm. Thôi thì mãi mãi vậy thôi! Thật kinh khủng khi nghĩ tới, nhưng đúng vậy..."⁽¹⁹⁹⁾ Nhưng Vigny đã viết: "Trước những nỗi bất hạnh như vậy, mọi lời nói đều yếu hèn hoặc độc ác."

Victor Hugo bị tàn phá nặng nề bởi cái chết của con gái; tới tháng chạp ông vẫn chưa gượng dậy được. Balzac bấy giờ đang bận rộn với một cuộc ứng cử vào Viện hàn lâm, ông tới thăm Hugo và khi rời quảng trường

Royale, ông viết cho bà Hanska: "Thiên thần của anh, Victor Hugo đã già thêm mười tuổi! Có thể ông đã chấp nhận cái chết của con gái ông như một sự trừng phạt của bốn đứa con về việc ông có Juliette. Và chẳng ông là tất cả đối với anh và ông đã hứa bỏ phiếu cho anh. Ông ghét cay ghét đắng Sainte-Beuve và Vigny. À này, em yêu dấu, chúng ta học được bài học gì với cuộc hôn nhân vì tình ở tuổi mười tám? Victor Hugo và vợ ông là một bài học tốt..." Điều này chứng tỏ những chuyện xoi mói không chừa nỗi đau của kẻ khác.

Juliette năn nỉ Hugo hãy tìm cách giải khuây để thoát khỏi sự ngẫm nghĩ đang chìm ông xuống. Không thể nào làm việc được, ông yêu cầu nàng viết ra những ghi nhận về giai đoạn cuối cùng của chuyến đi tại vùng núi Pyrénées, để có thể kết thúc thiên ký sự, bắt đầu trong niềm vui của những kỷ niệm, hoàn tất trong bất hạnh. Ông thường tới Villequier và tìm đến "nơi chốn tối ám / Với nỗi khát khao tẻ nhạt của tuyệt vọng... / Ôi kỷ niệm! Ôi đồi núi kinh hoàng!" Trong nhiều năm, cứ vào ngày 4 tháng chín, ông viết một bài thơ kỷ niệm, lúc nào cũng đẹp trong sự giản dị bi đát của nó:

1844:

Con mười tuổi và tôi ba mươi
Đối với con, tôi là vũ trụ.
Ôi, thơm làm sao mùi cỏ
Dưới ngàn cây thăm thẳm, xanh tươi.
Đôi thiên thần ý tưởng thơ ngây,
Con tươi cười mỗi khi bước tới
Tất cả đều đã qua mất rồi
Như bóng lướt đi, như gió thổi.

1846:

Ôi kỷ niệm! Mùa xuân! Bình minh!

Những tia buồn vẫn còn sưởi ấm!
- Khi con còn ở tuổi hoa niên
Thì em con hoàn toàn bé bỏng...
Bạn có biết trên ngọn đồi kia
Nổi Montlignon vào Sainte-Leu,
Một sân thượng nghiêng nghiêng nhìn xuống
Giữa rừng tối và trời xanh lơ?
Nơi đó chúng tôi sống. Tim ta,
Vào đi, trong quá khứ yêu kia!
Tôi nghe tiếng con dưới cửa sổ
Đang nô đùa sao mà êm ả!

1847:

Sáng sớm mai khi đồng quê trắng dần
Cha sẽ lên đường, cha biết con đợi,
Cha đi qua rừng, cha đi qua núi,
Cha không thể nào xa con lâu hơn.
Cha sẽ không nhìn ánh vàng chiều xuống
Những cánh buồm xuôi về phía Harfleur,
Cha sẽ tới và đặt trên năm mồ
Bó ô rô xanh và hoa thạch thảo.

Lẫn vào nỗi buồn mênh mênh của ông vẫn là niềm ân hận không gì biện minh được trừ phi vào giờ bi kịch xảy ra, ông ở cách xa người thân, với

một người tình bên cạnh, và ông cũng không chấp nhận mình trong chuyện đó, ông vốn là một vị thần đồng nội với tâm hồn lo lắng không yên.

VI - NHỮNG HÀNH ĐỘNG TỘI LỖI VÀ NHỮNG BỨC TRANH TƯỜNG

Chiều nay hãy đưa tôi tới mảnh vườn của hoàng hậu.

VICTOR HUGO

Nhục cảm là một trạng thái dữ dội. Trong một cơn rối loạn cùng cực của tinh thần, điều tự nhiên là người đàn ông tìm quên trong sự đa dạng và sự mãnh liệt của cảm giác. Victor Hugo vào năm 1843, trong nỗi buồn chết đi được, đã phải tìm cách nương thân trong đam mê. Juliette? Không. Juliette không đủ cho ông. Bị giam hãm từ mười năm nay, cô gái đáng thương đã tàn úa.

Ngay ở tuổi ba mươi, tóc nàng nàng đã trở thành hoa râm, nàng không còn là "vẻ đẹp người ta không thể vẽ nổi" như ông đã từng biết tới, rực rỡ dưới những dải đăng ten và những viên kim cương, vào thời công chúa Negroni. Đôi khi nàng cũng làm ông phát chán. Cho đâu nàng có một đầu óc đáng yêu đấy, nàng có gì để nói? Ngoài tháng đi du lịch hằng năm của nàng, nàng không thấy gì và cũng chẳng thấy ai. Vô số thư từ của nàng chỉ là mớ kinh cầu nguyện dài lê thê, sự trộn lẫn của những lời ca ngợi và những 435 436 lời than vãn. "Cuối cùng, đó chẳng qua cũng là một nhà văn khéo trau chuốt văn phong luôn lẩm bẫm mỗi một bài thánh vịnh. Người ta lấy làm lạ tại sao hẳn có thể truyền đi không ngừng nghỉ một sự ngưỡng vọng mà người ta thấy là thiếu cận; người ta hiểu không đúng khi bảo rằng vị thần linh mà một lời ca ngợi tương tự dâng lên sẽ không chút mệt mỏi vì sự đơn điệu của nó..."

Thậm chí ông còn đọc những bức thư của nàng không? Đôi lúc nàng nghi ngờ điều đó:

"Em chẳng nên trò trống gì, thậm chí trong việc làm cho anh hạnh phúc. Từ hai năm rưỡi nay, anh hầu như không có vẻ gì biết em có mặt trên đời

này để yêu anh và để được anh yêu. Tất cả những gì mà lòng tận tụy cao cả nhất và hào hiệp nhất có thể làm được thì anh đã làm. Nhưng đó không phải là yêu; đó là sống trung thực và tốt bụng ở ngoài mọi sự biểu hiện. Em không gây ảo tưởng cho mình. Và chẳng em quá yêu anh nên phải sáng suốt.

Em biết rõ rằng từ hơn hai năm nay, anh không còn tình yêu dành cho em nữa mặc dầu anh vẫn còn giữ tất cả dáng vẻ hùng hồn trong ngôn ngữ cũng như trong cử chỉ thái độ. Điều này chứng tỏ anh là một con người rất có giáo dục, vậy thôi. Có nhiều cảnh hung bạo lại hùng hồn và có tính thuyết phục đối với một trái tim đang yêu hơn sự tán tỉnh lạnh lùng bằng lời nói; có những cái đá vào bụng say mê và dịu dàng hơn một vài nụ hôn trên trán hoặc trên môi. Từ hơn hai năm nay, em có kinh nghiệm buồn đó..."

Than ôi, nàng có lý! Victor Hugo nhìn nhận tầm mức những hi sinh của nàng và tầm mức những bổn phận mà sự quên mình bất nàng phải chịu. Mọi cái cố gờ đây đều tốt đối với ông để áp đặt cho nàng một sự trong trắng mà nàng cầu mong rất ít. Nàng chỉ được ba ngày lễ lớn của mình: 1 tháng giêng; 17 tháng hai (kỷ niệm đêm đầu tiên); 19 tháng năm (nữ thánh Julie). Năm 1844, ông còn quên ngày 19 tháng năm! Ông Foucher từ tốn và kín đáo ngã bệnh. Victor Hugo đáp lại những lời than vãn của người đàn bà bị bỏ rơi rằng ông phải chăm sóc cha vợ và ông "tuyệt đối có bổn phận với ông lão tuyệt vời này". Sự thật theo sự phỏng đoán của Juliette là nhiều người đàn bà khác thỏa mãn những nhu cầu xác thịt của ông. Đông đảo những nữ diễn viên hoặc những thiếu phụ mê văn chương vẫn bước lên chiếc cầu thang khuất lánh ở quảng trường Royale. Juliette Drouet gửi Victor Hugo, 17 tháng giêng 1843: "Em thấy anh hiếu kỳ và mong muốn được gặp và biết một cách thật chi tiết những người đàn bà vẫn sẵn đón anh, môn trốn tự ái đàn ông và nhà thơ của anh. Em không muốn ngăn cản anh trong chuyện này. Em chỉ có cảm giác rằng với một sự không chung thủy đầu tiên, em sẽ chết vì nó, vậy thôi..."

Đầu năm 1844, nữ hoàng trị vì, mà Juliette không hay biết, là một nàng tóc vàng với đôi mắt uơn ướn thường nhìn xuống với vẻ "sợ sệt như bồ câu" mà một nụ cười ranh mãnh từng chớp thoáng hiện vẫn cải chính. Nàng tên là Léonie d'Aunet, thuộc dòng quý phái nhỏ nhỏ nhưng đích thật, được nuôi dưỡng như một cô gái thuộc xã hội thượng lưu, đến năm mười tám tuổi thì trốn đi để sống với một anh họa sĩ, François Thérèse - Auguste Biard, tại xưởng vẽ của anh ta tại quảng trường Royale. Anh chàng Biard này là một họa sĩ tồi, khá tầm thường, đã thành công bởi vua Louis Philippe vẫn tìm kiếm cho các phòng trưng bày nghệ thuật của ông ở điện Versailles những "danh tác" mang tính lịch sử và khoa trương. Chính xác đó là điều Auguste Biard biết sản xuất hàng loạt. Anh đã nhiều lần tới Na Uy, Laponie. Do đó anh tạo được một uy thế lãng mạn nào đó có thể đã hấp dẫn được Léonie d'Aunet. Năm 1839, nàng đã theo anh tới Spitzberg, tại đó nàng tỏ ra có chút can đảm, nhiều sự đóm dáng, và trên đường về đã dừng chân tại lâu đài Munckholm và, trong khung cảnh này, đã đọc Han xứ Ai-xlen của Victor Hugo.

Năm 1840, nhà họa sĩ cưới nàng khi nàng đã mang bầu sáu tháng. Đôi vợ chồng đã mua ở bên bờ sông Seine, gần Samois, "một ngôi nhà, một mảnh vườn, một hoa viên, một hồ nước và một chiếc thuyền", và vào năm 1842, đã đón tiếp nhiều nghệ sĩ. Khi từ Bắc Âu trở về, phu nhân Biard tỏ ra khá thời thượng, như người phụ nữ Pháp đầu tiên tới Spitzberg, và cuốn anbum thủ bút của nàng chứa đầy những bài thơ được ký bởi những tên tuổi nổi danh.

Các nhà thơ được giới thiệu bởi một người đàn bà, bấy giờ đã sáu mươi bảy tuổi, nhưng đã từng là một trong "những người đàn bà kỳ diệu" nổi tiếng nhất của chế độ Chấp chánh: For'tunée Hamelin. Là người da trắng sinh ở thuộc địa như Joséphine de Beauharnais, trí tuệ và tinh tế, bà Hammelin có bạn là Chateaubriand và Victor Hugo.

Như cô George và nhiều người khác, bà đã từng là một trong những người sủng ái nhất của Napoléon và vẫn còn là "thiên thể" của ông. Hugo

vẫn nói về Hoàng đế một cách thành thạo, do đó mà gây xúc động cho con người theo chủ nghĩa Bonaparte kiêu kỳ này, và về phần mình, ông cũng thích nghe bà kể lại những kỷ niệm của bà về năm chế độ đã cáo chung: Quân chủ, Chấp chánh, Tổng tài, Đế chế và Vương chánh trùng hưng.

Mỗi mùa hè, bà Hamelin đều mượn một ngôi nhà nông thôn hẻo lánh để làm nơi gặp gỡ đi săn, không xa cơ nghiệp của gia đình Biard. Người đàn bà trẻ tuổi và người đàn bà luống tuổi kết thân với nhau. Trong bất luận một bà quả phụ giàu có, xinh đẹp và tình tứ nào cũng đều có một bà mối lái. Fortunée Hamelin giới thiệu nhà thơ với vợ nhà họa sĩ. Người ta đẹp ý với nhau, người ta gặp lại nhau. Tuy nhiên năm 1843, vợ Những vị thống lãnh, chuyển đi tới vùng Pyrénées, rồi cái chết của Léopoldine đã cứu Juliette khỏi sự không chung thủy đó. Năm 1844, bị đè nặng bởi chuyện tang tóc, Hugo phải nỗ lực vượt qua nỗi đau, ông muốn khuây khỏa trong công việc, trong đời công (người ta thấy ông rất chuyên cần với Viện hàn lâm, với triều đình) và cố nhiên trong những cuộc tình mới. Léonie giờ đây đang khốn khổ với người chồng họa sĩ luôn bạc đãi nàng. Vậy mà ở Hugo, lòng thương hại luôn mài sắc khát vọng. Hai nỗi tuyệt vọng kết hợp nhau, những buổi dạo đêm đã có bạn mới..., và nhiều bài thơ ra đời, dành cho một thiên thần không phải là Juliette;

Đó là buổi tối đầu tiên

Của tháng tư ấy,

Anh vẫn nhớ mãi, còn em,

Em yêu, có nhớ!?

*

Lang thang trong thành phố rộng

Đôi ta thỉnh lặng,

Giờ sự nghỉ ngơi bắt đầu

Cùng với đêm thâu...

*

Giữa những cái vòm cổ kính
Nhà thờ Đức bà
Vườn đôi ngọn tháp sừng sững
Như hai bóng ma.

*

Sông Seine cắt những cái bóng
Thành góc đen ngòm,
Làm ánh lên những gương trong
Dưới chân cầu tối...

*

Em bảo: "Em rất tự hào,
Em yêu anh, đúng!"
Và anh mơ tới ánh sáng
Của em rạng ngời.

*

Ôi, đó là giờ linh thiêng,
Em còn nhớ không?
Buổi tối đầu tiên lộng lẫy
Của tháng tư ấy.

24 tháng sáu 1844:

Em còn nhớ ngày chủ nhật đắm thắm,
Chín tháng sáu. Trên những bức màn trắng,
Mặt trời in bóng các cửa kiếng vàng.
Chàng gọi em là vẻ đẹp, kho tàng.
Em mơ trong tay chàng! Ôi giờ khắc
Qua mau! Tư tưởng em, chàng trộn lẫn!
Tất cả tỏa sáng, ngoài và trong em,
Cơn mê ly trời đất cũng phải ghen.
Ánh mắt em thoáng nụ cười hơn hờ.
Khoảnh khắc đôi lòng dịu dàng cởi mở,
Chàng thấy tỏa niềm e ấp yêu thương,
Như làn nước in bóng bầu trời trong.
Em tư lự mặt hết hồng tới nhạt,
Chàng vẫn nhận ra, ôi, điều thần thánh,
Bàn chân trần em đặt trên chân chàng
Trong sự buông thả riêng thuộc thiên thần.
Và ngày 30 tháng chín 1844, bài thơ huê tình trữ danh này:
Nàng sẵn có vẻ duyên dáng yêu kiều,
Nét dịu dàng và hồn nhiên cao nhã,
Cái nhìn thiên thần, chiếc mũi đáng yêu,
Nàng là nữ thần, là nữ hầu tước.
Trước vẻ quyến rũ sắc sảo tuyệt trần
Chẳng hổ danh Circés, Armide,

Kẻ nhút nhát nhất cũng ngẩng mặt nhìn,
Người thân cận nhất buông lời nhỏ nhẹ.
Đêm khi ta nhìn trên bầu trời sáng
Những vì sao, và ta nghĩ tới nàng.
Ngày ta nghĩ tới sao trời lấp lánh
Khi nhìn nàng với ánh mắt dịu dàng...

Thật khó chịu khi phải trông thấy cũng những tình cảm đó, cũng những từ ngữ đó ở đây lại được sử dụng dưới những quy tắc, những đạo nghĩa khác. Những khu rừng và những cái tổ lại là tông phạm, một bàn chân trần đáng yêu có vai trò của nó trong những lúc tình cảm tràn bờ, một người đàn bà lại biến thành thiên thần.

Léonie nhận về những bức thư say đắm:

"Em là một nữ thần và anh hôn lên đôi chân em, anh hôn lên những giọt nước mắt của em. Anh hầu như không có thì giờ để viết cho em thư này, anh vốn là người tù khổ sai phải làm việc ngày đêm, nhưng trọn trái tim anh vẫn đầy hình bóng của em, nhưng anh vẫn tôn thờ em, nhưng em vẫn là ánh sáng của đôi mắt anh, nhưng em vẫn là sự sống của trái tim anh... Anh yêu em, em biết đấy... Anh yêu em trên cả những lời nói, những cái nhìn và những nụ hôn... Cơn vuốt ve say đắm nhất và dịu dàng nhất vẫn còn ở dưới tình yêu anh dành cho em và tràn ngập trong anh."⁽²⁰⁰⁾

Thứ tư, 3 giờ sáng: "Nụ hôn mà em tặng anh lúc lên đường, qua tấm mạng của em, giống như tình yêu qua sự vắng bóng... Nó dịu dàng và buồn bã, tuy vậy lại say đắm. Có một vật chướng ngại, nhưng người ta vẫn cảm nhận nhau, người ta vẫn chạm vào nhau... Lúc này em không còn ở bên anh, vậy mà anh vẫn có em, và anh vẫn trông thấy em... Đôi mắt đầy mê hoặc đang nhìn đắm đắm vào mắt anh. Anh đang nói với em: "Em có yêu anh không?" và anh nghe giọng nói xúc động của em đáp lời anh thật nhỏ nhẹ: "Dạ có." Đó là một ảo ảnh và đó là một thực tại. Đúng là em đang có

mặt ở đây, tim anh đã làm em hiện diện. Tình yêu của anh đã làm cho bóng ma say đắm và đáng yêu của em lảng vảng quanh anh... Nhưng rồi anh vẫn thiếu vắng em. Anh không thể tự đánh lừa mình lâu được... Anh chỉ còn biết cầu xin bóng ma đó một nụ hôn trước khi nó tan biến; anh chỉ có thể đặt nó nằm bên anh trong giấc mơ thôi. Em thấy không, thật diệu kỳ khi nghĩ tới em, nhưng anh vẫn thích được cảm nhận em hơn, được nói với em, được ôm em vào lòng, được phủ khắp người em và đốt cháy em bằng những cơn vuốt ve, được thấy em nhợt nhạt và đỏ hồng dưới những nụ hôn của anh, được thấy em run lên trong những cơn ôm ấp của anh... Đó là cuộc sống, cuộc sống tràn đầy, trọn vẹn, đích thật. Đó là tia sáng mặt trời; đó là tia sáng thiên đường..."⁽²⁰¹⁾

Những bức thư, than ôi! hoàn toàn giống những bức mà ông đã viết cho Juliette. Bởi một người đàn ông không thể hoàn toàn thay đổi được nên vai trò của người đàn bà yêu dấu vẫn vậy và ông tự hạn chế mình trong việc gán nó cho một nữ diễn viên trẻ tuổi hơn, thuận lợi hơn trong công việc này. Ít ra tài năng và bản chất của người nữ diễn viên mỗi lần đều mang đến cho vai diễn một giọng điệu khác. Léonie Briard không cuồng nhiệt và man rợ như Juliette Drouet. Nếu nàng cũng tự cho mình là một tâm hồn đáng thương bị thương tổn (và nhờ đó đã chạm vào điểm nhạy cảm của Hugo), những cái bĩu môi và những nụ cười của nàng lại gợi nhớ tới Watteau hơn Delacroix. Thời thượng văn chương lại tạo thuận lợi cho nàng. Đó là thời kỳ mà Gautier, Musset, Nerval đã mê mẩn với thời Trung cổ và tuyên dương những nét đẹp của thế kỷ XVIII.

Từ vài năm nay, Hugo đã tặng cho Juliette những bài hát, những điệu lập đi lập lại, những bức tranh treo trên lò sưởi. Bài Lễ hội tại nhà Thérèse cực hay đã được viết cho Juliette hay Léonie? Người ta không thể bàn cãi mãi về điều đó, điều quan trọng là nghệ thuật của Hugo khi xử lý chủ đề Lễ hội yêu đương ra sao. Có thể ông khơi gợi một lễ hội cacnavan, một buổi khiêu vũ hóa trang, nhất là những bức tranh của Lancret.

Năm 1845, kẻ thù của Hugo có cảm tưởng ông không viết bao nhiêu. Họ lầm to. Ông viết những bài thơ mượt mà cho con gái và những bài thơ huê tình cho Léonie.

Ông làm việc cho cuốn tiểu thuyết Khốn khổ. Nhưng vẻ ngoài phù phiếm của cuộc sống Hugo đã tạo cho họ những hy vọng độc ác. Ba gia đình đè nặng lên vai một người đàn ông và ba người đàn bà luôn miệng than phiền. Khi Julielte nhắc ông những lời hứa hẹn, ông trả lời : "Em muốn anh nói sao bây giờ... Từ lâu em đã là niềm vui của anh; giờ đây em là niềm an ủi của anh... Em hãy hạnh phúc như được ban phước lành. Em hãy gạt khỏi vầng trán xinh đẹp và trái tim cao cả của em những muộn phiền giả tạm, những bóng mây rồi sẽ qua... Em đáng cả bầu trời thượng giới." Chắc hẳn nàng mong được chút thiên đường trên mặt đất hơn. Bây giờ ông thường lui tới nhà bà Girardin, bà Hamelin, nơi ông gặp bà Biard, và Julielte vốn sống ẩn dật nên không biết gì. Julielte chỉ còn biết cáo buộc bà Hamelin. 4 tháng chạp 1844: "Em nghĩ rằng anh dành cho một mình em việc sửa chữa bản in thử, cuốn thư từ trao đổi... Mọi người khác thì hưởng phần còn lại. Do đó đêm qua em nằm mơ thấy mình ném mớ đã chữa xong cho bà Hamelin của anh..."

Tại Viện hàn lâm ông tỏ ra chuyên cần, nghiêm nghị, đôi khi bất trị, nhưng rất đường bệ. Thật ra với óc khôi hài kín đáo mà ông giấu trong tác phẩm mình, ông vẫn ghi lại những nhận xét có tính cách mỉa mai về những câu chuyện trao đổi với các bạn đồng viện. Có những người mới đến bước vào ngôi nhà ở bến Conti. "Các ông viện sĩ già, Hugo nói, chen chúc quanh những người mới tới và đang tuổi cường tráng, như những bóng qua nơi chuộc tội quanh Énée và Dante còn sống, hải hùng và kinh ngạc khi trông thấy một thân xác thật." Phần ông thì ông mong vận động cho Balzac, Dumas, Vigny được bầu, điều này chứng tỏ lòng hào hiệp và một óc phán đoán lành mạnh ở ông, bởi cả ba người này không phải là không có điều lầm lỗi với ông.

Ông còn phải hào hiệp hơn nữa khi Sainte-Beuve là ứng viên. Sainte-Beuve khẳng định đây là tham vọng cố ý và có kiểm soát của mình. Ông luôn có tham vọng đó, và việc bầu Hugo đã mở mọi cánh cửa cho ê kíp lãng mạn. Nhưng Sainte-Beuve chỉ có thể được bầu nếu Vigny không ứng cử, điều này tùy thuộc ở Hugo. Hugo tỏ ra ân cần với cả hai người mà ông có điều để than phiền. Ông tiếp Sainte-Beuve tại quảng trường Royale "như một vị lãnh chúa sẵn sàng bỏ qua những lời lăng nhục cũ" và khuyên Viguy nhẫn nại. Lúc đó ông không biết tới sự hiện hữu của cuốn Sách tình. Cuối cùng Sainte-Beuve được bầu, ngày 14 tháng ba 1844. Chiều hôm đó mẹ ông tới dâng hoa lên tượng Đức Bà. Là viện trưởng đang tại chức lúc Casimir Delavigne, người tiền nhiệm của Sainte-Beuve, qua đời, Hugo phải đón nhận ông này vào viện. Ông không né tránh, và lấy làm sung sướng được trút ân huệ của mình lên một kẻ thù. Thành phố Paris vốn chờ đợi một màn kịch chua chát đã lũ lượt kéo tới để cười nụ và đã phải vỗ tay tán thưởng. Victor Hugo ca ngợi sự chọn lựa tuyệt hảo:

"Thưa nhà thơ, trong ánh sáng mờ ông đã biết tìm ra một lối mòn của chính mình. Thơ ông hầu như luôn luôn đau xót, thường khi sâu sắc, luôn tìm kiếm tất cả những con người đau khổ. Để tới với họ, ông phải che khuất tư tưởng của mình bởi ông sợ khuấy động bóng tối nơi ông sẽ gặp họ... Từ đó có một dòng thơ vừa sắc sảo vừa e ấp, kín đáo chạm vào những sợi dây bí ẩn của trái tim. Bằng sự pha trộn sự uyên bác và tưởng tượng đó khiến cho nơi ông, nhà thơ không bao giờ hoàn toàn biến mất đằng sau nhà phê bình và nhà phê bình không bao giờ đánh đuổi hẳn nhà thơ, ông nhắc cho Viện hàn lâm nhớ tới một trong những thành viên thân yêu và đáng tiếc nhất của nó, con người lòng lành và đáng yêu Nodier vốn cao quý và dịu dàng làm sao..."

Bàn về Khoái lạc và Bà de Pontivy, ông nhấn mạnh không kém phần ranh mãnh, là Sainte-Beuve nhà văn đã "thăm dò những khía cạnh xa lạ của cuộc sống khả hữu".

Đó là một cách tế nhị để nói rằng những điều khả hữu đã không thành hiện thực. Bàn về Port-Royal, ông nhắc tới một đoạn về giáo lý Jansénius và về đức tin.

Tóm lại ông bất đắc dĩ phải ca ngợi. Sainte-Beuve tỏ lòng biết ơn. Hugo gửi Sainte-Beuve: "Tôi rất cảm động khi đọc thư anh. Từ tận đáy lòng, tôi cảm ơn anh đã cảm ơn tôi..." Ông cho đóng hai bài diễn văn dành cho Adèle và tặng bà với đề từ: "Gửi vợ tôi, để tỏ lòng biết ơn hai lần, một cách âu yếm bởi nàng đáng yêu, kính trọng bởi nàng nhân hậu", và trên trang đầu tiên, ông ghim bức thư của Sainte-Beuve.

Đó là những điều kỳ diệu của Viện hàn lâm Pháp. Những con người tham vọng luôn phải khốn khổ, bởi không gì thỏa mãn được họ. Victor Hugo, từ khi khoác áo viện sĩ, chỉ còn nghĩ tới bộ áo mạ vàng của hàng công khanh của vương quốc. Juliette thì không muốn ông có một sự nghiệp chính trị: "Trở thành viện sĩ hàn lâm, công khanh của nước Pháp, tất cả những thứ đó là gì đối với con người mà Thượng đế lòng lành đã làm nên Toto? Léonie thì trái lại khuyến khích và ủng hộ tham vọng này. Hugo rất ân cần bên vua và Louis-Philippe trở nên mật thiết với ông. Nhà thơ đã viết một chân dung Louis-Philippe, không thua kém gì Retz hoặc Saint-Simon. Nhà vua xuất hiện trong bài viết đó rất người, ranh mãnh, thông minh và thường khi cay đắng. "Hugo à, người ta phân phán ta sai bét. Người ta nói ta tinh tế, khôn khéo.

Điều này có nghĩa ta là kẻ phản bội, điều này gây tổn thương cho ta.

Ta là con người trung thật. Thực sự. Ta cứ thẳng đường mà đi tới. Kẻ nào biết ta đều thấy ta là con người cởi mở..." Nhà vua thân mật nắm tay Hugo và có lúc ông cũng muốn tin như vậy.

Trong lúc đó, ông xoay sở. Những cuộc vận động của bà quận công d'Orléans bên cạnh người cha chồng uy nghi.

Những bài diễn văn mỹ lệ tại Viện hàn lâm Pháp. Chiến thuật này đã mang lại thắng lợi cho ông. Một sắc lệnh ngày 13 tháng tư 1845 đã nâng tử

tước Victor Hugo lên hàng công khanh. Những tờ báo cộng hòa mĩa mai cay độc. Armand Marrast, trong tờ Người quốc gia, mô tả Hugo vào điện Luxembourg: "Một thứ ánh sáng kỳ lạ chiếu qua những cửa kiếng và nhuộm đỏ chói những tấm màn xanh xao phủ quanh... Ông Pousquier dưới chiếc nón cối sùm sụp đã đọc sắc lệnh nâng lên hàng công khanh nước Pháp ông tử tước Victor Hugo. Ngược chúng ta nở ra..."

Chúng ta không biết điều đó! Ông là tử tước! Chúng ta rung động một cách thi vị, chúng ta rất đổi hào hứng với chiếc huy hiệu... Victor Hugo đã chết, hãy chào đón ông tử tước Hugo, vị công khanh trữ tình của nước Pháp. Từ rày, nền dân chủ mà ông đã lãng nhục có thể cười với chuyện này: nó đã được trả thù xứng đáng..." Và Charles Maurice trong mục thư sân khấu của mình: "Ông Victor đã được chỉ định làm công khanh nước Pháp: nhà vua vui đùa..."

Tại Paris người ta nói giờ đây ông muốn làm đại sứ tại Tây Ban Nha. "Điều chắc chắn là ông quyết tâm hi vọng ngày nào đó trở thành bộ trưởng..." Còn Juliette thì hỏi trong bức thư bán nhật của nàng: "Tại sao Thượng đế lòng lành đã muốn biến anh thành một viện sĩ hàn lâm và một công khanh của nước Pháp và biến em thành người tình của anh, lại đòi đòi ban phát cho anh tóc đen và tuổi thanh xuân chẳng ích lợi gì trong những công việc lỗi thời, trong lúc Người lại cho em tóc muối tiêu tràn ngập?..."

Pierre Foucher đã sống vừa đủ để thấy con gái ông trở thành công khanh phu nhân, ông lão khiêm tốn này chết vào tháng năm 1845. Cái chết tránh cho ông một vụ tai tiếng đã gây cú sốc mạnh nơi ông, người cha trong gia đình, người theo đạo. Ngày 5 tháng bảy, theo đơn thưa của Auguste Biard, viên cảnh sát trưởng khu phố Vendôme, nhân danh pháp luật và ngay sáng sớm, ra lệnh khám xét căn hộ kín đáo ở ngõ Saint-Roch và bắt quả tang Victor Hugo và người tình của ông đang trong "cuộc nói chuyện tội lỗi". Tội ngoại tình thời bấy giờ bị trấn áp nghiêm khắc, ông chồng tỏ ra không nường tay. Léonie d'Aunet, bà Biard, bị bắt và tống vào nhà tù Saint-Lazare. Victor Hugo viện dẫn tính bất khả xâm phạm của hàng công khanh,

và viên cảnh sát trưởng sau phút chần chờ đã để ông đi. Nhưng Biard khiêu nại tới quan chưởng ấn Pasquier.

Ngày hôm sau, tờ Tổ quốc, tờ Người quốc gia và tờ Báo ngày đều nói úp úp mở mở về một vụ tai tiếng thảm hại và Viện công Khanh sẽ phải bó buộc phán quyết một trong những thành viên của nó về tội ngoại tình. Đích thân nhà vua phải can thiệp và cho gọi họa sĩ Biard tới Saint-Cloud để ông này rút đơn khiếu kiện. Người ta kể lại rằng những bức tranh tường người ta đặt ông làm cho lâu đài Versailles đã giúp ông quên đi những hành động tội lỗi của vợ ông. Bạn và thù đều cười nhạo cuộc phiêu lưu, người thì sau bàn tay, kẻ thì công khai. Lamartine thì dịu dàng và tàn nhẫn. Alphonse de La martine gửi bá tước Circourt:

"Tôi rất giận với chuyện này. Nhưng những chuyện tương tự thì người ta quên mau lắm. Nước Pháp rất linh hoạt, người ta đứng dậy thậm chí từ chiếc trường kỷ..." và gửi Dargaud: "Cuộc phiêu lưu tính ái của ông bạn đáng thương của tôi khiến tôi bực mình. Hẳn điều nào lòng đối với ông, là biết người đàn bà đáng thương đó đang ngồi tù trong khi ông vẫn tự do..." Nhà vua đã khuyên Victor Hugo nên rời xa Paris một thời gian nhưng ông thích giam mình tại nhà Juliette Drouet hơn và làm việc, Sainte - Beuve nói, "cho một tác phẩm nào tôi không biết, mà ông hi vọng sự thành công vang dội sẽ khóa lấp chuyện kia..."

Juliette không biết gì về cuộc phiêu lưu đó. Khi được bà Louis Koch, chị nàng, từ Bretagne viết thư hỏi "những bài viết 449 450 và các mục xuất hiện trên tờ Người quốc gia và tờ Tổ quốc có ý nghĩa gì", nàng cải chính ngay, một cách có thiện ý. Còn bà tử tước Victor Hugo thì đón nhận lời thú tội của người chồng tội lỗi một cách khoan dung ngay vào buổi sáng của vụ bắt quả tang, và còn đi thăm bà Biard trong tù.

VII - DANH VỌNG VÀ KHỔN KHỔ

Sự phong thần có sức mạnh đánh đổ khủng khiếp.

VICTOR HUGO

Vụ việc ở ngõ Saint - Roch không gây cho sự nghiệp Victor Hugo một tai hại lâu dài. Nạn nhân duy nhất là Léonie Biard vẫn ngồi tù tại Saint - Lazare, trong đám gái điếm và đàn bà ngoại tình. Trong khi đó, bà Hamelin thuyết phục người chồng, láng giềng của bà ở Siamois để ông này can thiệp cho nàng được tự do hoặc ít ra chuyển nàng tới tu viện Sacré-Coeur, điều thuộc thẩm quyền của ông. "Anh bạn láng giềng à, bà vui vẻ nói với ông, chỉ có những ông vua và những người chồng bị cầm sừng mới có quyền tha thứ. Hãy xét tới khía cạnh tốt của vấn đề." Ông chồng phá lên cười và làm nường hiệu lực của hình phạt. Người đẹp Léonie sau đó được giam giữ trong một tu viện các nữ tu dòng Saint-Augustin, đường Neuve-de-Berri.

Bị cướp đi nhà thơ của mình, vốn vẫn gửi cho nàng những bài thơ mượt mà, nàng rất đổi buồn chán ở đây, nhưng nàng mê hoặc các vị nữ tu và cho họ đọc Victor Hugo.

Ngày 14 tháng tám hai vợ chồng được ly thân và chia tài sản. Rời khỏi tu viện, nàng về tá túc bên người bà. Ban đầu thế giới như khép kín trước nàng, nhưng bà Hamelin giúp đỡ nàng và bản thân bà Victor Hugo cũng chấp nhận đỡ đầu Léonie d' Aunet, nàng trở thành một trong những nét hoa mỹ thường xuyên của phòng tiếp ở quảng trường Royale. Phải chăng nơi Adèle, đó là ước muốn chứng tỏ một tâm hồn cao thượng, hành vi đoàn kết trong quan hệ vợ chồng của một người vợ chỉ còn là một người cộng tác, hành vi chuộc tội của một người đàn bà tội lỗi và sám hối, lương tri cao cả hoặc niềm vui phục hận đối với Juliette Drouet? Luôn luôn nàng đón tiếp Léonie như người bạn gái, và Léonie trở thành người cố vấn thân cận về vấn đề trang phục và bài trí. Lamartine có lý: tại Pháo người ta đứng dậy từ tất cả. Điều còn lại là làm sao nuôi sống người đàn bà bị gạt ra ngoài. Nàng

viết chút ít, đăng vài bài báo, rồi những cuốn sách; và Victor Hugo vẫn tỏ ra hào hiệp, càng càng muốn ít đi thì ông càng có nhiều cách: "Tôi muốn rút máu từ huyết quản, nhưng máu không phải là tiền..." phải nhìn nhận rằng những món tiền ông thu về bấy giờ khá ít ỏi, bởi ông không xuất bản được gì. Sau vụ tai tiếng, ông áp dụng cách xử sự thâm lặng. Không phải ông không làm việc. Ông đã tìm lại một dự định cũ, cuốn tiểu thuyết về Những nỗi khổ mà ông đã ký một hợp đồng với Renduel và Gosselet. Auguste Vacquerie đọc phần mở đầu thiên "sử thi" này đã "nghe n lời vì thán phục". Người ta thừa hiểu điều này. Trong cuốn sách của mình, Victor Hugo thể hiện niềm thương xót chân thành mà ông luôn cảm nhận trước những con người khổ khổ và sự phẫn nộ của ông những sai sót của một xã hội mà dường như ông chấp nhận, nhưng trái tim ông lại nổi loạn chống lại nó. Juliette lo việc chép cuốn Jean Tréjean (có một lúc đó là cái tựa), đã bị đảo lộn vì nó.

23 tháng chạp 1845: "Hãy cho em chép. Em nóng lòng muốn biết phần tiếp theo của ông giám mục D... lòng lành"

3 tháng hai 1848: "Em thấy mọi điều như thể em ở trong đó, Em cảm nhận tất cả những nỗi giằng vặt của ông Jean Tréjean đáng thương đó và bất giác em khóc cho số phận của con người hi sinh vì nghĩa đáng thương đó bởi em thấy không có gì nào lòng hơn nàng Fantine đáng thương kia và điều gì đau buồn hơn con người u mê Champma-thieu.

Em sống với tất cả các nhân vật đó và em chia sẻ những nỗi đau thương của họ như thể đó là những nhân vật bằng xương và bằng thịt bởi anh đã xây dựng họ tự nhiên quá. Em không biết làm sao nói với anh điều đó, nhưng em biết rằng tất cả những gì em có được về mặt trí thông minh, tâm hồn và trái tim đều bị cuốn hút vào cuốn sách cao cả mà anh gọi rất đúng là Những nỗi khổ đó."

Juliette đã thu nhận được, mà không biết, những lợi lộc từ việc ngồi tù và sau đó sự ẩn dật bắt buộc của Léonie Biard, và được hơn thường lệ sự hiện diện của người tình và chủ nhân mình. Năm 1846, nàng thấy mình càng gần

ông hơn nhớ một cái tang khủng khiếp không kém cái tang ở Villequier. Con gái của nàng, Claire Pradier (mà "hoàng thân de Furstenberg" giờ đây đã tìm được một sự nối dõi hợp pháp cấm không được mang tên đó) đã được Victor Hugo nhận làm con nuôi một cách không chính thức, và ông đã trả tiền trợ cho cô bé, đã dạy dỗ cô, đã 453 454 tặng cho cô nhiều quà và thật sự thương yêu cô. Cô đã trở nên một cô gái buồn bã và thống thiết, ý thức về những nỗi bất hạnh không đáng, và một nỗi tuyệt vọng thầm kín đã đẩy cô tới chỗ mong được chết.

Claire gửi cho Victor Hugo: "Vĩnh biệt ông Toto, hãy lo cho người mẹ thân yêu của con, người mẹ phúc hậu và đáng yêu làm sao, và hãy tin chắc rằng Claire của ông sẽ luôn biết ơn về điều đó." Có thể sau một lần mưu toan tự tử, Claire đã lâm trọng bệnh. Pradier đã chuyển cô về Auteuil trong một ngôi nhà tồi tàn kinh khiếp và Victor Hugo đã hơn một lần bỏ công việc, đáp xe khách đến thăm cô. Mặc dầu sự tận tụy đó kể ra cũng là điều tự nhiên, nhưng Juliette đã xem những cuộc viếng thăm đó chẳng khác gì những cuộc viếng thăm của một vị thần linh dành cho con người.

Nàng rất đổi yêu con gái, tuy nhiên trong cơn hấp hối của Claire, nàng vẫn viết những dòng nguệch ngoạc thường ngày: "Em đang trong cơn tuyệt vọng, nhưng em vẫn yêu anh, Thượng đế lòng lành có thể vô cớ nghiền nát tim em nếu người muốn, nhưng tiếng hét cuối cùng thoát ra từ đó sẽ là một tiếng hét yêu đương dành cho anh, người yêu dấu cao cả của em..."

Khi Claire được chôn cất tại nghĩa trang Saint - Mandé, tử tước Victor Hugo, công khanh nước Pháp, hướng dẫn đám tang cùng với người cha đã tỏ ra dịu dàng hơn trong cơn hấp hối của con gái. Chường mặt ra trong những điều kiện lập lờ như vậy sau một vụ tai tiếng mới đây là điều nguy hiểm đối với Hugo. Là con người thành đạt với những yếu đuối cố hữu của mình, ông vẫn còn giữ được tình người bảo đảm cho sự cứu rỗi của mình vào một ngày nào đó. Ông đã viết hơn một bài thơ dành cho Juliette đang khóc con và cho hình bóng của Claire:

Tang của anh, rồi tang em tiếp nối,

Ôi, người mẹ dịu hiền, em hoài công
Để cửa mở, đợi con mình trở lại,
Phiến đá kia, dưới cỏ, nắm mộ buồn.
Con em đi khi bình minh chưa tỏ,
Ánh sáng ban mai, đức hạnh bầu trời,
Miệng chỉ biết tới nụ hôn trong mơ,
Hồn chỉ mới được ngủ trên giường Chúa.

Sau cái chết của Claire, các mối quan hệ giữa nhà thơ với "hoàng thân de Furstenberg" vẫn khá thân mật.

Đây là một bài viết về nghệ thuật của nhà điêu khắc, do Hugo đọc cho Juliette Drouet viết: "Trong số những người làm tượng, có một người mà tác phẩm đặt trên một chỗ rất cao so với nhiều người khác: đó là ông Pradier. Ông Pradier là một bậc thầy. Mọi cuộc đua tranh đều phải xóa nhòa trước ông. Tài năng vừa trẻ trung vừa già dặn. Ông Pradier là một trong những bàn tay đẹp nhất mà nghệ thuật làm tượng có được..." Thịnh thoảng Victor Hugo vẫn ăn tối tại nhà Pradier, với Alphonse Karr, những bữa ăn tập hợp quanh bàn ba người tình của Juliette Drouet. Năm 1845, năm Hugo bị bắt quả tang với bà Biard trong vụ ngoại tình, thì Pradier lại bắt quả tang người vợ khả kính của mình đang tư thông với một tên họ Sở khác. Đuối cổ nàng khỏi nhà, ông lang thang với những người ngồi mẩu trong rừng Meudon. Trong lúc đó thì Juliette, bị giam hãm, đang nghiền ngẫm nỗi sầu muộn của mình. "Nếu anh không yêu em, nàng nói với Hugo, em sẽ không chịu đựng nổi hai tiếng đồng hồ." Nàng đã mất nhiều hơn những gì nàng có, bởi trong hai mươi năm của đời mình, Claire hầu như không biết tới mái nhà của mẹ. Pradier đã gửi cô cho vú nuôi, về sau cho cô ở nội trú, cô ở lại đó với tư cách trợ giáo. Trong sự tuyệt vọng của Juliette có một phần sám hối không được thổ lộ.

Tại Viện công Khanh, nơi ông cảm nhận một bầu không khí lạnh nhạt sau vụ Biard, ông ngỏ lời tại diễn đàn một cách thận trọng. Nếu cần ông vẫn thu mình trong sự tế nhị rất khéo. Trong bài diễn văn đầu tiên, Victor Hugo nói về những bức vẽ và nhãn chế tạo, không có chuyện gì xảy ra. Lần thứ nhì, ông xen vào một cuộc tranh luận về nước Ba Lan, ông được đón nhận một cách tiêu cực. Các lão già kهنh kiệu đó vẫn còn hằn học với ông đã "lôi chiếc áo da lông chồn của họ xuống bùn."

Thật ra thì các vị công khanh ngoại tình chẳng hiếm hoi gì nhưng họ không để bị bắt quả tang thôi. Tất cả là ở chỗ đó. Ông quan sát những nhân vật trịnh trọng đó bằng một con mắt chế giễu và, như tại Viện hàn lâm, ông có những ghi nhận khôh hài về các vị đồng viện của mình. Về đại tướng Favier: "Tôi chờ đợi gặp một con sư tử, tôi trông thấy một cụ già." Về hầu tước de Boissy: "Ông có sự vững vàng, sự trầm tĩnh, sự dễ dàng trong lời nói, tất cả những cái phụ cần thiết cho một diễn giả lớn. Ông chỉ thiếu tài năng thôi." Không gì lạ lùng hơn sự tương phản của sự mỉa mai lạnh giá và thuần túy của Những điều trông thấy (Choses vues), không kém gì Stendhal, và vẻ tráng lệ của những bài diễn văn đầy những phản đề và những dao động hùng biện.

Tuy nhiên vẫn có một bài diễn văn mà ông đọc một cách sung sướng. Đó là để ủng hộ kiến nghị của Jérôme - Napoléon Bonaparte yêu cầu cho gia đình ông được phép trở về Pháp. Hugo gợi lại hình ảnh của chính cha ông, "người lính già của Hoàng đế", đã ra lệnh ông "đứng lên và nói". Ông mô tả vinh quang phổ biến của Napoléon và hỏi vì tội gì mà con người đáng bị đánh không thôi trong toàn thế giống nòi của mình. "Những cái tội đó là đây: đó là tôn giáo được nâng cao; đó là bộ dân luật được soạn thảo; đó là nước Pháp được tăng cường thậm chí ở bên ngoài những biên giới tự nhiên; đó là Marengo, Iéna, Wagram. Austerlitz; đó là của hồi môn tuyệt vời nhất của sức mạnh và vinh quang mà một con người vĩ đại đã mang về cho một quốc gia vĩ đại!..." Một nhân viên già, nguyên là tiểu đoàn trưởng, khóc dưới chân diễn đàn. Fortunée Hamelin và Léonie d'Aunet, những người theo chủ nghĩa Bonaparte, rất đổi hoan hỉ.

Còn Hugo? Đúng ta ông là ai? Người tôn thờ thần tượng Hoàng đế? Kẻ xu nịnh chế độ quân chủ tư sản?

Bạn của những người khốn khổ? Khi một con người không đề ra cho mình một mạng lệnh bên trong luôn trói buộc nó, liệu con người đó có bao giờ biết được mình là ai không? Dầu ông có thích điều này hay không, ông vẫn là tử tước Hugo, viện sĩ hàn lâm, công khanh nước Pháp; "Bộ mặt được nuôi kỹ, vuông vức"; ông ăn tối tại nhà các vị đại sứ, các vị bộ trưởng. Tại các nơi đó, ông thấy xa xa, ở cuối các bàn. Alfred de Vigny, tóc vàng và mặt nhìn nghiêng trông như chim, đã trở nên dễ thương trở lại bởi ông là ứng viên Viện hàn lâm; Sainte - Beuve, đầu sói và bé choắt; Pradier, với mái tóc dài và trông như bốn mươi mốt đã sáu mươi; Ingres, "với chiếc cà áo sát mặt bàn, đến nỗi chiếc ca vat người hưởng quân lộc của ông như thò ra từ lớp khăn trải bàn". Ông tham dự những cuộc trình diễn tại điện Tuileries: đàn lia, tượng sư ưng, trang trí hình lá cọ, hoa văn chữ triện... Đàn bà đẹp không nhiều, Adèle với nét đẹp Tây Ban Nha già dặn vẫn là người đẹp nhất. Cô George, một thời lừng lẫy, đến bên Hugo, trông cô thật già và thật buồn bã: "Ông muốn tôi đi đâu bây giờ? Một người đàn bà mập bự như tôi! Và đâu rồi những ông tác giả? Đâu rồi những vở kịch của họ? Đâu rồi những vai diễn? Nàng Dorval đáng thương kia đang diễn ở đâu đó tại Toulouse, tại Carpentras, trong các kho thóc, để kiếm sống qua ngày. Nàng cũng như tôi phải đưa cái đầu sói ra và kéo lê bộ xương già cỗi đáng thương trên những sàn diễn xù xì trước bốn cây nến!..."

Các vị hoàng thân xem Hugo như bạn và ông thậm chí cũng không ngạc nhiên thấy mình thân mật với họ. Vinh quang và cái chết đẩy ông lên hàng đầu. Ai trong thế giới văn chương có thể vượt lên trên ông? Chateaubriand, năm 1847, là một ông lão bị liệt, mỗi ngày vào lúc ba giờ người ta phải đưa tới bên giường bà Récamier đã mù lòa. Trong đám tang cô Mars, người đã làm khổ ông thời Hermani, "nữ diễn viên trí tuệ, đàn bà ngu xuẩn", Hugo thấy dân Paris, trong áo bờ lu, dáo dác tìm những nhà thơ trong đám đông. "Dân tộc này phải có vinh quang. Khi không có Marengo lẫn Austerlitz, nó đòi và yêu những Dumas và những Lamartine". Và những Hugo.

Tóm lại, đó là một cuộc đời vĩ đại. Trong mười năm, ông đã viết từ Lá thu tới Ánh sáng và bóng tối, bốn trong số những tập thơ lộng lẫy nhất của thi ca Pháp; Những người khốn khổ hứa hẹn sánh bằng Nhà thờ Đức Bà; ông vẫn nuôi dưỡng một cơ may làm bộ trưởng. Ông đã gặp bão táp và từ đó bước ra, vinh quang của ông vẫn vẹn toàn. Vậy mà ông không thấy mình hạnh phúc. Trở về từ nghĩa trang nơi người ta chôn cất cô bé Claire, ông đã suy ngẫm về sự kiêu hãnh của những mảnh đời sóng gió và thời thượng đó:

Ngỏ lời trước những cử tọa buồn thiu,
Trước số phận mình và trước mục tiêu,
Dầu thấy mình nhỏ nhoi hay uy vũ,
Vẫn là một linh hồn trong bão tố;
Đến rồi đi, lễ hội hay tóc tang,
Tiến hay lùi trong chiến đấu gian nan,
Rồi cũng tới cõi ngàn đời thình lặng...

Rời khỏi những lễ hội lộng lẫy nơi cảnh lá lay động theo làn gió nhẹ mùa hè trong ánh sáng chói chang của Nhà hát nhạc kịch, ông nhìn đám đông đang hưởng những ánh mắt buồn bã, khó chịu về phía những người đàn bà lóng lánh kim cương và những người đàn ông trang phục lòe loẹt. Vị công khanh nước Pháp, con người tư sản với việc đầu tư công trái phát triển khả quan, cố trấn an lương tâm mình. Sự xa hoa không có ích cho mọi người sao? Người giàu khi tiêu xài đã không phân phát tiền công đó sao? Ít ra ông cũng biết rõ - ông ngày nọ đã từng thềm thường nhìn qua cửa kiếng những con người hạnh phúc đang khiêu vũ - rằng quần chúng không chỉ đòi hỏi bánh mì, mà sự bình đẳng nữa. "Khi đám đông nhìn người giàu bằng con mắt đó, đó không phải là ý tưởng xuất hiện trong mọi đầu óc, đó là sự kiêu". Thế nhưng, phải làm gì đây? Một con người thành đạt luôn sống trong "tình huống"; bộ máy xã hội được xây dựng một cách khéo léo, đưa

nó từ trực lẫn này tới trực lẫn khác, từ máy cán này tới máy cán khác, từ buổi khiêu vũ này tới buổi khiêu vũ khác, từ bữa ăn tối này tới buổi ăn tối khác và ngày càng làm nó đẹp đi. Hai mươi con người quanh ông, đàn bà, trẻ con, nhưng người được che chở, mà ông phải nuôi sống trong xã hội như nó vốn có. Để tách ra khỏi dòng chảy quen thuộc, phải có một quyết định, một cuộc cách mạng; điều mà một Victor Hugo đang viết Những người khốn khổ đã nghĩ tới. Cảm thấy mình có tội và để chuộc tội, ông đã mơ tới một cuộc đi đày biệt xứ nghiệt ngã. Nơi ông, ước muốn khổ đau lẫn lộn với ước muốn lớn lên, xu hướng tìm tới thú đau thương (masochisme) lẫn lộn với tham vọng.

Trong cơn bối rối, ông tìm tới sự quên lãng, "cầu cứu tới vực thẳm". Những cô nàng mới vào nghề, những cô nàng thích phiêu lưu, những chị hầu phòng, những cô gái dĩ thỏa, dường như những năm 1847 - 1850, ông chỉ khao khát đi tìm thịt tươi. Người tình lãng mạn khoác dáng vẻ con người trác táng và chọn phong cách Valmont. Ông gởi Esther Guimot, người đàn bà dĩ thỏa trong giới văn chương, người tình của Emile de Girardin, bạn ông, mấy dòng sỗ sàng này: ""Bao giờ thiên đường?" Bà muốn thứ hai? Bà muốn thứ ba? Bà muốn thứ tư? Bà sợ thứ sáu? Còn tôi tôi chỉ sợ trẻ thôi - V,H" Với Théophile Gautier, với họa sĩ Chassériau và với các con trai ông, Charles, ông tranh giành được tấm thân đẹp nhất Paris: Alice Ozy. Gắn bó với chàng trai Charles, mới được hai mươi một tuổi năm 1847, người đàn bà lộng lẫy và dễ dãi này bày tỏ với ông mong ước có được một vài câu thơ của ông trong cuốn anbum thủ bút của nàng. Hugo đã đến nhà nàng, trông thấy chiếc giường tuyệt đẹp bằng gỗ hồng, cần sứ Sèvres. Alice nhận được bài tứ tuyệt đã hứa:

Khoảnh khắc tuyệt vời khi vầng dương nhạt,

Khi bầu trời bảng lảng bóng hoàng hôn,

Platon mơ thần Vệ nữ rẽ sóng,

Còn tôi mơ Alice bước lên giường...

Thần Vệ nữ tỏ ra bực mình trước thái độ tùy tiện, sẵn sàng, dĩ nhiên để làm đẹp lòng chàng trai Charles đang lo lắng. Một bài tứ tuyệt khác chữa lại:

Kẻ mơ mộng có lúc gây tổn thương,
Tôi chỉ mơ một bầu trời xa lạ,
Lần đầu tiên hôm nay tôi nghe kể
Thần Vệ nữ tổn thương với Platon.

Chuyện phải đến đã đến. Sau con trai, người cha đã thành công, và chàng trai Charles đau khổ, một cách kính cẩn, bởi rất sợ cha. Và bởi là nhà thơ, ông dùng thơ hành hạ, sỉ vả nàng:

Anh yêu em và thù thân xác em,
Anh yêu em và thù cuộc đời em,
Ôi thân xác xa hoa và tình tứ,
Và số phận hết tốt tới xấu.
Anh từng phút đi từ thái cực này
Tới thái cực khác, hết yêu tới thù.
Anh yêu em vì tình em lộng lẫy
Và thù em vì bọn nhân tình ấy...

Nhưng thiên tài vẫn thẳng lướt tuổi trẻ. Cuối cùng tuổi trẻ cũng chịu khuất phục. Charles Hugo gửi Alice Ozy:

"Tại sao em lại viết bức thư đó cho cha anh? Một bên là đứa con trai với một trái tim trong trắng, một tình yêu sâu lắng, một lòng tận tụy không bờ, một bên là người cha vinh quang. Em đã chọn người cha và vinh quang. Anh không oán trách em đâu. Người đàn bà nào cũng hành động như em cả; nhưng em nên hiểu rằng anh không đủ mạnh để chịu đựng tất cả những

nỗi đau mà tình yêu san sẻ của em gây cho anh". Trong khi đó, Adèle Hugo, người bạn tâm tình của tấn bi kịch này cũng như tất cả mọi điều, đã an ủi con trai, và Juliette chỉ nghe phong thanh rằng Charles đang đau khổ vì một tình yêu gãy đổ, đã khuyên gọi chàng tới Villequier tại nhà Auguste Vacquerie. Một lần nữa trong chuyện gia đình Hugo, sự thương tổn "từ cha gây cho con".

Những vụ ăn nằm không thể biện giải bằng đam mê nữa được đó để lại phía sau một cái gì cay đắng. "Ngây ngất với cuộc đời không phải là hưởng thụ". Một lần nữa Hugo mong tránh khỏi những cám dỗ, dầu phải khổ.

Từ bi kịch ở Villequier, từ những cái chết của Léopoldine và Claire, một nhu cầu mới nảy sinh trong ông; nhu cầu một niềm tin cho phép ông nghĩ tới việc ngày nào đó gặp lại những người chết trẻ đó. "Điều bất khả chảng, hỏi các thiên thần, / Dỡ phiến đá và chuyện trò đôi chút?" Ông suy ngẫm về thế giới bên kia, ông tìm cách gây dựng cho mình một triết học tôn giáo, ông nghiên cứu các nhà huyền bí đã thuyết giảng rằng ngay trong thế giới này người ta vẫn có thể liên lạc với những linh hồn đã khuất.

Đó là những ý tưởng giải thích cái nhìn xa cách và lảng sâu của con người trẻ trung, hùng mạnh với dáng vẻ hân hoan, đặc thẳng đó. Ngày 19 tháng hai 1848, trên ghế công khanh, không biết ông trầm tư những gì mà viết trên một tờ giấy: "Sự khốn cùng đưa dân tộc tới những cuộc cách mạng và những cuộc cách mạng lại đưa dân tộc trở lại với sự khốn cùng". Trong khoảnh khắc ông nghĩ tới những hành động khả thể, rồi cảm thấy trơ trọi, ông thôi không nghĩ nữa. "Tốt hơn đừng đứng lên còn hơn một mình đứng lên, ông nói với bá tước Daru, tôi thích sự gian nguy nhưng tôi thù ghét sự buồn cười". Vậy là ông tiếp tục đóng vai trò của mình, với trái tim se thắt.

Phần bảy - THỜI CHỌN LỰA

I - TÚI TIỀN HOẶC TRÁI TIM

Mất vụ gặt, còn vụ hái

VICTOR HUGO

Tháng hai 1848, từ mười tám năm nay không thay đổi chế độ, nước Pháp bỗng rơi vào sự buồn chán. Trong những bữa tiệc của họ, những người theo chủ nghĩa tự do và những người theo chế độ cộng hòa đòi một cuộc cải cách bầu cử; những người theo phái chính thống và những người theo chủ nghĩa Bonaparte bắt đầu cựa quậy, một số nói tới cách mạng. Vua Louis-Philippe mỉm cười: "Tôi chẳng sợ gì cả", ông nói với cựu hoàng Jérôme Bonaparte và tiếp lời sau phút im lặng: "Tôi là người cần thiết".

Victor Hugo quan sát những cảnh dao động đó với sự dửng dưng của người nghệ sĩ. Ông không quan tâm mấy tới việc cải cách bầu cử: nó có tính xã hội hơn là nghị viện. Nhà vua già vẫn ưu ái với ông và sẵn sàng dùng ông, như nhà vô địch của chế độ quân chủ, để đổi lại Lamarbine là người dùng uy tín của mình để phục vụ việc cải tổ. Nhưng Hugo không ra mặt. Ông sợ gì? Nội các đổ chằng? Nhà vua phải thoái vị? Vị công chúa thân yêu của ông, Hélène, bấy giờ có thể trở nên nhiếp chính và chính ông trở thành vị cố vấn tối thượng. Còn chế độ cộng hòa, ông không tin rằng nó là điều đáng mong hay có thể.

Ngày 23 tháng hai, lúc tới Nghị viện dò la tin tức, ông thấy đường sá đầy quân nhân và những người khoác áo bờ lu đang hét: "Ủng hộ phòng tuyến! Đả đảo Guizot!"

Những người lính trò chuyện và vui đùa. Ông thấy trong phòng Pas-Perdus những nhóm người bận rộn và lo lắng. Ông nói với họ: "Nội các có lỗi trầm trọng. Nó đang rất gần bờ dốc nguy hiểm. Một cuộc nổi dậy cùng cố một chính phủ. Nhưng một cuộc cách mạng lật đổ một triều đại."

Ngày hôm đó những hình ảnh về biển cả luôn ám ảnh ông. Trong cuốn sổ tay, ông ghi nhận rằng trong một cuộc nổi dậy, quần chúng là đại dương trên đó trôi nổi con tàu chính phủ. Nếu con tàu có vẻ nhỏ nhoi quá, đó là vì cuộc nổi dậy đã trở thành cuộc cách mạng.

Rồi, bởi ông là con người dũng cảm, thích nhìn tận mắt sự việc xảy ra và chỉ tin vào mắt mình, ông trà trộn trong đám đông ở quảng trường Concorde. Đội quân nổ súng, nhiều người bị thương. Ông có thì giờ để ý thấy, giữa một nhóm người khoác áo bờ lu, một người đàn bà thật xinh đẹp đội nón nhung xanh đang vén cao chiếc váy để lộ một cái chân tuyệt đẹp như một thiên thể lấp lánh trên bầu trời. Về phía cầu Carrousel, ông gặp người có tóc nhiều nhất trong đám sói đầu, Jules Sandeau, ông này hỏi ông: "Ông nghĩ gì về chuyện này?" "Cuộc nổi dậy sẽ bị khuất phục, Victor Hugo đáp, nhưng cuộc cách mạng sẽ thành công."

Những sự kiện trọng đại không làm mất đi vẻ đẹp của những niềm vui thú nhỏ nhỏ. Đêm nổi dậy đó, trước khi về với gia đình, ông đến ăn tối tại nhà Alice Ozy thần thánh, mới đây đã trở thành người tình của họa sĩ Chassériau luôn yêu nàng và bị nàng làm khổ. "Nàng có một xâu chuỗi ngọc thanh tú và một chiếc khăn san casomia màu đỏ với một vẻ đẹp kỳ lạ". Trước người tình của nàng, nàng mở hé chiếc áo dài cho Hugo thấy "một trong những cái cổ đẹp nhất mà các nhà thơ vẫn ca ngợi và các ông chủ ngân hàng vẫn bỏ tiền mua", rồi đặt gót chân lên bàn, và lớp áo dài nàng được kéo lên, cho thấy tới tận dây nịt với "cái chân đẹp nhất thế gian trong chiếc vớ trong suốt..."

Cassériau ngắt đi. Victor Hugo đã ghi lại cảnh này trong một trang nóng bỏng của Những điều trông thấy... Trong lúc đó thì tại đại lộ Capucines, một cuộc bắn nhau đã biến cuộc nổi dậy thành cuộc cách mạng.

Khi ông trở về quảng trường Royale, muộn màng trong đêm, cả một tiểu đoàn bị phục kích dưới những cái vòm. Lưỡi lê lấp lánh trong bóng tối. Sáng ngày hôm sau, từ bao lơn ông thấy quần chúng đang tràn vào chiếm tòa thị sảnh. Ông quận trưởng cho gọi ông tới và báo cho ông biết cuộc tàn

sát tại đại lộ Capucines. Khắp nơi, vật chướng ngại được dựng lên. Vào khoảng tám giờ rưỡi, sau một hồi trống, ông quận trưởng thông báo rằng nội các Guizot đã giải tán và Odilon Barrot, người bạn của cải cách, lên nắm chính quyền. Tại quảng trường Royale, người ta gào lên: "Ủng hộ cải cách!", nhưng tại quảng trường Bastille, nơi người ta lặp lại thông báo, một viên đạn xuyên qua chiếc nón của Ernest Moreau. Cùng với ông quận trưởng, Hugo, người lặn gan dạ, xông vào đám đông sôi sục và tới điện Bourbon, tại đây Thiers với giọng nói chua lét báo ông biết rằng Nghị viện đã bị giải tán, nhà vua đã thoái vị, bà quận công d'Orléans làm nhiếp chính. "A! Nước triều dâng cao, dâng cao!" lặp lại với niềm vui cố nén con người nhỏ thó Thiers mà sự sụp đổ của Guizot đã an ủi mọi mặt. Ông hăng hái xui Hugo và ông quận trưởng quận VIII tới gặp Odilon Barrot, tại bộ Nội vụ, và hãy hợp ý với ông này: "Thái độ của khu vực các ông (vùng ngoại thành Saint-Antoine) có thể mang tính quyết định vào một ngày như thế này đây."

Kịch bản có vẻ như diễn ra đúng như Hugo đã nghĩ. Ông gặp Odilon Barrot, vẫn ngập ngừng như mọi khi, bàn tay trong áo rây đánh gô; ông ta có điệu bộ của Hoàng đế, nhưng không có sự cương quyết của mình. Nhiếp chính ư? "Đúng rồi, Barrot nói, nhưng liệu Nghị viện thông qua không? Bà quận công d'Orléans phải dẫn bá tước Paris tới Nghị viện. - Nghị viện đã bị giải tán rồi, Hugo đáp, nếu bà quận công phải tới nơi nào, thì đó là tòa thị sảnh."

Sau đó Hugo và ông quận trưởng chạy vào điện Tuileries để thuyết phục Hélène d'Orléans. Điều không may là bà đã tới Nghị viện.

Họ vội vàng trở về quảng trường Royale để công bố chế độ nhiếp chính. Từ bao lơn, chính Hugo thông báo với quần chúng rằng nhà vua đã thoái vị và bà quận công d'Orléans làm nhiếp chính. "Bây giờ, Victor Hugo nói, tôi phải đưa ra lời tuyên bố trên quảng trường Bastille." Ông quận trưởng ngã lòng: "Ông thấy đó là điều vô ích; chế độ nhiếp chính không được chấp nhận... Tại quảng trường Bastille, ông sẽ thấy quần chúng cách mạng của ngoại thành có thể sẽ chống đối ông." Hugo đáp lại rằng ông đã hứa điều

đó với Barrot và ông phải giữ lời hứa. Đưa tay cho hai anh vệ binh quốc gia, ông bước lên cái nền bao quanh cây cột tháng Bảy. Như ông quận trưởng đã tiên đoán, ông được chào đón một cách lạnh nhạt. "Không! Không! Không có hiệp chính! Đả đảo dòng họ Bourbons!"

Một người khoác áo bờ lu nhắm mắt và thét lên: "Đả đảo công khanh nước Pháp!" Ông đáp lại khá hùng biện, nhưng ông lại vụng về, để chứng minh rằng nền quân chủ lập hiến có thể so sánh với chế độ tự do, và nói: "Hãy nhìn hoàng hậu Victoria của nước Anh xem... - Chúng tôi là người Pháp! Người ta thét lên với ông, không có hiệp chính!"

Với một sự dũng cảm vô ích, ông chơi một ván bài đã thua từ đầu. Ngày hôm đó, nhà thơ có Paris trong bàn tay mình không phải là Victor Hugo mà là La martine "đã rơi xuống máy chém một ánh trăng bạc của mình" và nhờ cuốn Lịch sử đảng Girondins đã trở nên người được lòng quần chúng. Được yêu cầu để tuyên bố chống hay theo chế độ hiệp chính, sau vài phút tĩnh lặng, ông đã tuyên bố có lợi cho chế độ cộng hòa. Một mảnh giấy trên đó có chữ ký của ông và của Ledru - Rollin, Garnier-Pagès, Crémieux, Marie và Dupont de l'Eure đã quyết định tương lai một dân tộc. Số phận đã định đoạt, Hugo không thấy mãn nguyện lắm. Ông thấy trao đổi với Louis-Philippe, người thiếu đầu óc cởi mở nhưng không thiếu thông minh, để chống lại "lão Dupont de l'Eure với cái nhìn hốt hoảng" không phải là điều hay. Ông nhớ tới những câu chuyện kể của mẹ ông và sợ chế độ cộng hòa rơi vào tình trạng vô chính phủ. Nhưng trong chính phủ lâm thời có Arago và Lamartine là những người ông đánh giá cao. Sáng ngày hôm sau, 25 tháng giêng, ông không cưỡng được ước muốn tới tòa thị sảnh và lại xông vào cơn sôi sục của quần chúng. Ông lên đường thật sớm với người con trai thứ nhì, François-Victor. Là con người hiếu kỳ, ông thích tiếng nhôn nhao của quần chúng như sóng biển ì ầm. Giờ đây thành phố có vẻ vui lên hẳn. Từng đoàn người, với cờ và trống, đang hát bản La Marseillaise và Chết cho tổ quốc.

Tại quảng trường tòa thị sảnh, ông bị đám đông ồn ào chặn lại, người chỉ huy đội vệ binh quốc gia trách nhiệm về trật tự nơi đây là thợ kim hoàn Froment-Meurice, anh của Paul Meurice, một môn đệ trẻ tuổi của Hugo. "Hãy nhường chỗ cho Hugo!" ông thét lên và công dân Hugo có thể tới bên Lamartine trong bộ áo rây đánh gô cùi khuy và băng chéo tam tài. Ông được Lamartine đón tiếp niềm nở: "A! Victor Hugo, anh đã tới với chúng tôi, đây là một niềm tự hào lớn lao cho nền cộng hòa."

Hugo nói rằng mình là người trên nguyên tắc theo chế độ cộng hòa, nhưng ông đã là công khanh được nhà vua chọn, điều đòi hỏi ông phải có một sự dè dặt tế nhị, và vì thấy nền cộng hòa hãy còn quá non trẻ, ông đã tuyên bố, với tất cả chân tâm, ủng hộ chế độ nhiếp chính nếu chế độ này khả hữu. Lamartine thông báo với ông rằng chính phủ lâm thời đã chỉ định Victor Hugo làm quận trưởng tại quận ông ở, và nếu ông muốn, thay vì chức vụ đó, một bộ nào đó... "Victor Hugo, bộ trưởng bộ Quốc dân giáo dục của nước Cộng hòa, đó là điều tốt đẹp biết mấy!"

Hugo chống chế. Ông thấy không có lý do gì để thay Ernest Moreau là con người làm việc rất trung thật. Nhưng ông vẫn ghi nhận lời bảo đảm. Bấy giờ có những phát súng bắn đi từ quảng trường và làm bể một cửa kiếng. "A! Lamartine nói, quyền lực cách mạng thật khó mà gồng gánh!" Ông chỉ những làn sóng người nhôn nhao trên quảng trường: "Anh nhìn xem, cả biển người." Ngày hôm đó, một tình nghĩa anh em tuyệt vời làm cho gần lại hai con người vốn có ít điều để đồng tình với nhau. Ngày hôm sau, Hugo dạo bước trong Paris, ngắm nhìn sự thay đổi nhanh chóng trước mắt: chưa bao giờ Thượng đế lòng lành lại khéo bố trí như vậy từ sáu mươi năm nay! Quảng trường Chiến thắng, tượng Louis XIV được chụp lên một cái mũ bônê to tướng màu đỏ. Vừa đi, ông vừa làm thơ:

"Đả đảo Polignac hoặc Guizot!"

Cậu bé ngoại thành xung phong và ca.

Hiện thân một con người, tám thế kỷ,

Cậu chiếm Paris, như chiếm La Mã,
Và cười. Máu chảy. Phòng vệ hoài công.
Cậu là vua nhưng vẫn là trẻ con
Tuileries cậu vào, Louvre cậu giữ,
Ngôi báu, hành lang đều thuộc về cậu,
Cậu dạo bước với Marrast nịnh thần
Từ tòa Flora tới tòa Marsan...

Armand Marrast, giám đốc tờ Người quốc gia, chủ tịch Nghị viện tương lai, dưới mắt Hugo, là nhà cách mạng giàu có, một mẫu người mà ông tỏm lợm ngay từ năm 1830. "Tại sao khi làm nên ngày 24 tháng hai, Thượng đế lòng lạnh lại dùng tới Marrast?" Hugo lấy làm khó hiểu trước những gì đang xảy ra và làm sụp đổ mọi hi vọng của ông. Ông nhận được những bức thư nặc danh tố giác "tác phong khinh khỉnh, kiêu kỳ và quý tộc của ông". Như thế ông đang sống vào năm 1793. Có những ngày ông tuyệt vọng với tương lai của mình:

Tôi đã tận lực, phục vụ, chăm chút
Và bị cười trên nỗi khổ của mình,
Tại sao bao thù oán và rẻ khinh
Cho kẻ lảm nhọc nhằn, đau khổ?
Tôi chẳng cần, trong uế oải buồn thiu,
Đáp lời kẻ đổ kị miệng tối ám.
Lạy Chúa, hãy mở cánh cửa đêm thâu
Để con lên đường và con khuất dạng...

Trong khi đó thì Emile de Girardin, bạn ông, hôm trước còn là người tán thành chế độ nhiếp chính, nhưng bản chất cơ hội, đã sớm liên minh với

chính phủ lâm thời và mang về cho chế độ cộng hòa một trăm hai mươi ngàn độc giả của tờ Báo chí. Đó là một dấu hiệu.

Trong khi vẫn giữ khoảng cách với chế độ, Hugo nghĩ mình còn có vai trò để đóng và tự hỏi liệu kết quả cuộc phổ thông đầu phiếu sẽ thiên về chế độ quân chủ không. Trong các cuộc bầu cử tháng tư, tuy không ứng cử, ông vẫn cho niêm yết một bức Thư gửi cử tri trong đó phẩm cách kết hợp với tham vọng một cách nghiêm túc: "Thưa quý vị, tôi thuộc về đất nước tôi; đất nước có thể tùy nghi sử dụng tôi. Tôi kính trọng sự tự do chọn lựa và thấy mình nên đẩy sự kính trọng tới chỗ lánh mình không ra mắt... Nếu đồng bào tôi cho rằng đã tới lúc, trong tự do và trong quyền tối thượng của họ, kêu gọi tôi giữ vai trò đại diện cho họ trong Nghị viện sẽ nằm trong tay mình số phận của nước Pháp và của châu Âu, tôi sẵn sàng chấp nhận nhiệm vụ khắc khổ này..."

Ông không được bầu nhưng đã qui tụ quanh tên tuổi mình, ngày 23 tháng tư, sáu mươi ngàn lá phiếu; sau một bản tuyên ngôn như vậy, đó là điều làm vinh dự cho cử tri Paris. Sự thành công một nửa đó cho phép ông trong các kỳ bầu cử bổ sung, vào tháng năm, được sự ủng hộ của ủy ban đường Poitiers, tức là những con người bảo thủ. Sự ủng hộ thiếu nhiệt tình. Người ta có thể thật sự tin tưởng nhà thơ này không? Những "con người đức hạnh" tự hỏi. Trong nguyên tắc quan điểm của mình, Hugo phân biệt hai nền cộng hòa khả hữu:

"Một nền Cộng hòa sẽ hạ lá cờ tam tài dưới lá cờ đỏ, kiếm được nhiều tiền với cây Cột, kéo đổ tượng Napoléon và dựng tượng Marat, phế bỏ Học viện, trường Bách khoa và Bắc đẩu bội tinh, thêm vào khẩu hiệu oai nghi: Tự do, Bình đẳng, Bác ái, sự lựa chọn thê lương: hoặc cái chết... Nền Cộng hòa khác là sự thống nhất tư tưởng của mọi người Pháp ngay từ bây giờ, và của mọi dân tộc một ngày nào đó, trong nguyên tắc dân chủ, nó sẽ thiết lập một nền tự do không có chiếm đoạt và bạo động, một sự bình đẳng cho phép sự tăng trưởng tự nhiên của mỗi người; một thứ bác ái không phải của thầy tu trong tu viện mà của những con người tự do. Trong hai nền Cộng

hòa, nền Cộng hòa này gọi là văn minh, còn nền cộng hòa kia là khủng bố. Tôi sẵn sàng hiến dâng đời tôi để thành lập nền Cộng hòa này và ngăn chặn nền Cộng hòa kia..."⁽²⁰²⁾ Ý tưởng lành mạnh, lập trường không đúng. Ông không thích những con người ở đường Poitiers đã đỡ đầu cho ông với một thái độ ban ơn dè chừng. Ông thích Lamartine hơn họ. Nhưng quanh Hugo, không ai đẩy ông về phía nền Cộng hòa. Trái lại hẳn.

Juliette gửi Victor Hugo, 4 tháng năm 1848: "Không gì làm em khó chịu bằng những cuộc nổi dậy mà anh hay dẫn thân vào... Miễn sao đừng có cách mạng, tiến hóa hay lừa phỉnh, em tán thành chính phủ này! Với tất cả điều đó, anh hãy hôn em và hãy cố tham gia đều đặn những buổi họp tại nghị viện của em. Anh là đại biểu của em với sự nhất trí của em và em yêu cầu anh hoạt động đều đặn làm vinh dự cho sự tin tưởng mà em đã đầu tư vào anh. Anh thấy em ngang tầm với tình huống và những người theo chủ nghĩa cộng hòa hôm trước chẳng có gì để dạy dỗ em cả. Có thể em còn hơn cả những con người của ngày mai, nếu em muốn, nhưng em không muốn. Em chỉ muốn anh hôn em đến chết, thế thôi..." 6 tháng sáu 1848: "Anh yêu dấu, càng nghĩ tới những gì xảy ra tại Paris lúc này, em càng không muốn anh thành công trong kỳ bầu cử. Phải để cho cạn kiệt cơn thịnh nộ kia của quần chúng vốn không biết họ muốn gì và không phân biệt cái thật cái giả. Em nghĩ rằng trái tim em đồng ý với chính những quyền lợi của nước Pháp..."

Victor Hugo đã được bầu. Bởi đảng nào? Ông chỉ biết mình vì kẻ yếu chống lại kẻ mạnh và vì trật tự chống lại tình trạng vô chính phủ. Nhưng tư thế, không được xác định rõ, không làm ông thỏa mãn. Dưới con mắt của nghị viện rất ôn hòa này, mỗi nguy hiểm lớn nằm trong các công trường của quốc gia, tai họa tài chính và ỗ nổi dậy.

Về đề tài khó khăn này, Hugo muốn lên tiếng. Bài diễn văn lúng túng vì không minh bạch:

"Các công trường quốc gia là một cuộc xoay xử nguy hại. Chúng ta đã biết kẻ vô công rồi nghề của sự giàu có, các ngài đã tạo ra kẻ vô công rồi

nghề của sự khốn cùng, trăm lần nguy hiểm cho bản thân hẳn và cho người khác. Chế độ quân chủ có những kẻ vô công rồi nghề; chế độ cộng hòa sẽ có những kẻ lười biếng. Đích xác tôi không chịu được ngôn ngữ chối tai và phiến muộn này... Không, dân tộc vinh quang của tháng Bảy và tháng Hai sẽ không suy vi được. Không bao giờ người ta có thể biến những người thợ thông minh và phẩm giá của chúng ta, vẫn đọc và vẫn suy nghĩ, vẫn nói và vẫn nghe, thành những kẻ vô công rồi nghề của thời hòa bình và những người lính Thổ trong chiến đấu..."

Thời vụng về, bởi người ta gán cho ông câu nói mà ông không nhận. Trong Nghị viện, bởi không thuộc phe nhóm nào, ông chẳng có bao thẩm quyền. Ông nói về ý tưởng, đạo đức cho đám cử tọa chỉ nghĩ tới quyền lợi, đa số. Ông nói rằng vấn đề cơ bản nằm trong sự kiện dân chủ và không phải trong từ cộng hòa. Ông gọi ra những nỗi khốn cùng, thợ thuyền thất nghiệp, những căn nhà ổ chuột không cửa sổ, những đứa trẻ đi chân trần, những cô gái điếm, những ông lão không chốn nương thân.

"Vấn đề là đây... Các ngài không tin rằng những nỗi khổ không làm chúng ta se thắt sao? Các ngài nghĩ rằng chúng không đánh thức ở chúng ta sự kính trọng dịu dàng nhất, sự cảm thông mãnh liệt và thống thiết nhất? Ô các ngài lầm biết bao!"

Ít ra ông cũng khuyên dân chúng chớ thúc gấp điều gì. Bởi chủ trương khủng bố dường như thắng lướt sự hùng biện độ lượng. Lamartine nói với Alphonse Karr: "Tôi sẽ từ chức, bởi nếu tôi không ra đi trong ba ngày nữa, họ sẽ đuổi tôi trong vòng bốn ngày." Victor Hugo gửi Lacretelle, 24 tháng năm 1848: "Lamartine đã gây ra những lỗi lầm vĩ đại như ông ấy, và điều này không ngoa chút nào! Nhưng ông đã giẫm lá cờ đỏ dưới chân, ông đã bãi bỏ án tử hình; trong mười lăm ngày ông đã là con người sáng suốt của một cuộc cách mạng đen tối. Hôm nay chúng ta đi từ những con người sáng suốt tới những con người lờ lợ, từ Lamartine tới Ledru-Rollin trong khi chờ đợi đi từ Ledru-Rollin tới Bianqui. Cầu Thượng đế cứu giúp chúng ta!..." Các công trường quốc gia, nơi người ta chơi trò ném nút chai, vẫn

khiến cho con người cần lao vĩ đại này lo ngại. Bởi ông yêu quần chúng, ông bức mình thấy người ta làm cho họ hư hỏng bằng sự lười biếng có tổ chức và những tờ áp phích khả ố. "Quần chúng cao quý và phẩm giá mà người ta lừa dối và làm hỏng! Bao giờ các ngài mới chịu thôi làm cho họ say sưa với nền cộng hòa đỏ và rượu xanh? Tình huống lạ lùng! Tôi thích công việc như nó xuất hiện ngày 24 tháng hai hơn... Từng lúc tôi nghe tiếng nước nở từ đáy lòng mình..."

Ngày 24 tháng sáu sự kích động và sự khốn cùng làm nổ bùng một cuộc nổi dậy. "Nó đột ngột bày ra những hình thức khủng khiếp và xa lạ". Đó là một cuộc nội chiến lạnh lùng và buồn thảm. Một bên là sự tuyệt vọng của quần chúng, một bên là sự tuyệt vọng của xã hội. Hugo đứng về phía xã hội, chẳng vui gì. Đè nén một cuộc nổi dậy không phải là một chuyện dễ dàng. Ông không hề có ý định chia sẻ đam mê của các bạn đồng viên luôn đón nhận với một sự thỏa mãn vô si cơ hội đè bẹp trong máu mọi cuộc phản loạn của quần chúng. Nhưng ông nghĩ sự phản nghịch của đám bình dân chống lại nhân dân, "những hành động hung bạo vô lý của đám đông trên những nguyên tắc vốn là sự sống của nó" phải bị trấn áp. "Con người trung thật tận tụy với nó, và vì chính tình yêu dành cho đám đông đó mà con người trung thật phải chống lại nó. Nhưng ông ta vẫn thấy nó đáng dung thứ làm sao ngay khi ông ta chống lại nó!..."⁽²⁰³⁾ Hugo là một trong những vị đại biểu hiếm hoi đến trước những vật chướng ngại, không chút run sợ, để đọc các sắc lệnh; ông động viên những người bảo vệ trật tự: "Phải kết thúc cho xong, các chàng trai!

Cuộc chiến của những con người hành động riêng rẽ này đây chết chóc. Người ta tổn thất ít khi người ta dừng cảm xông vào hiểm nguy. Tiến lên nào!" Không khí giới, ông bước tới giữa mặt đường, đích thân can thiệp với đám người nổi dậy để khuyên họ đầu hàng. Nhưng, nếu ông mong sự yên bình xã hội và tranh đấu để tái lập nó, ông lại không thích Thiers, "con người bé choắt muốn cho bàn tay bé bỏng lên cái mồm đang gào thét của một cuộc cách mạng", lẫn Cavaignac, vị tướng trung thật nhưng thô bạo. Vào lúc mười một giờ, xong nhiệm vụ tại vật chướng ngại, ông trở về Nghị

viện, ông vừa ngồi xuống thì ông đại biểu Bellay, người cộng hòa đỏ, đến ngồi bên ông và nói: "Ông Hugo, quảng trường Royale đã bị cháy, người ta phóng hỏa nhà ông, bọn người nổi dậy đã vào bằng cái cửa nhỏ ở ngõ cụt Guéménée. - Còn gia đình tôi? - An toàn - Làm sao ông biết? - Tôi từ đó về. Bởi không ai biết mình, tôi đã có thể vượt qua vật chướng ngại để về đây. Gia đình ông lúc đầu lánh nạn tại tòa hành chính quận. Tôi cũng có mặt ở đó. Thấy nguy hiểm gia tăng, tôi khuyên bà Hugo tìm một nơi trú ẩn khác. Bà đã tìm được chỗ trú, cùng với các con, tại nhà một người thợ lò sưởi tên Martignoni ở gần bên nhà ông, dưới những cái vòm..." Hugo chạy tới Lamartine đang xanh xao và uể oải, và hỏi ông: "Chúng ta ra làm sao rồi? - Chúng ta nguy kịch rồi", Lamartine nói. Ông lăm. Chính trị đã thua một canh bạc.

Chiến lược vẫn còn có thể thắng. Tướng Cavaignac, người được Nghị viện trao toàn quyền, cho sơ tán miền Đông thuộc thợ thuyền và tập trung các đội quân tại miền Tây.

Đội vệ binh quốc gia chiến đấu một cách điên cuồng. "Sự cuồng tín trong quyền lợi quân bình với những cơn điên loạn vì nhu cầu." Chiến thắng của Cavaignac thật trọn vẹn. Nhưng ông cho nó trở nên tệ hại vì những cuộc trả thù ghê tởm. Hàng ngàn quân nổi dậy bị đưa đi đày không qua xét xử. Một hố ngăn cách đẫm máu được đào sâu giữa giai cấp tư sản và công nhân. Bốn tháng đủ để xe thành tấm vải liệm của cuộc cách mạng tháng Hai. Nghị viện đã ra tuyên bố rằng Cavaignac là người có công với tổ quốc; đó là một cái nhìn hẹp hòi. Mọi người đều nghĩ rằng ông tướng sắp sửa được bầu làm tổng thống; mọi người, trừ Lamartine, vốn vẫn tin tưởng một cách ngây thơ rằng chính ông cũng có cơ may nếu cuộc bầu cử được thực hiện dưới hình thức phổ thông đầu phiếu. Với Hugo, đó là thời kỳ lộn xộn, buồn bã và đầy những chuyện đau lòng. Được bầu nhờ ơn huệ của đường Poitiers, ông phải bầu cho Cavaignac, người mà ông chê trách. "Các ông tướng vẫn cai trị chúng ta - cai trị chúng ta có phần quá đáng - hôm nay họ dùng vinh quang của họ để đẩy lùi tự do. Tốt hơn nên đẩy lùi bọn Áo... Tôi ngờ tình trạng giới nghiêm. Giới nghiêm là khởi đầu của

những cuộc đảo chính"⁽²⁰⁴⁾ Mặc dầu, trái với những tin đồn ban đầu, nhà ông đã được cứu khỏi ngọn lửa, gia đình vì quá kinh hoàng với cuộc nổi dậy nên không còn muốn ở tại quảng trường Royale nữa (từ tháng hai đã được đổi tên thành quảng trường Vosges). Ông đã phải dọn tới một nhà tạm trú ở số 5, đường Isly, trong khu Madeleine. Adèle than phiền "bị nghẹt thở trong tiếng ồn và khói". Fortunée Hamelin và Léonie d'Aunet, cả hai đang ở trên triền đồi Montmartre rực ánh mặt trời, họ ca ngợi những mảnh vườn, những gò cao im ắng, những con đường cỏ mọc tràn. Họ tìm cho Hugo một khách sạn lộng lẫy ở số 37 đường Tour-d'Auvergne. Họ dọn đến đó ngày 13 tháng mười, đó là một ngày thứ sáu; khi đặt xuống tấm kiếng của một cái lò sưởi, người ta thấy trên tường con số 13 viết bằng than. Những điềm xấu.

Suy luận càng xác nhận điềm gở. Tất cả không xuôi chèo mát mái. Nghị viện xây dựng một hiến pháp phi lý. "Đây là tương lai: nước Pháp được lèo lái bằng một nghị viện duy nhất, nghĩa là đại dương được lèo lái bằng bão táp. Các cuộc bầu cử xảy ra từng chập. Thời gian qua đi để tẩy rửa những lớp thạch cao..."⁽²⁰⁵⁾ Năm quyền lực, Cavaignac là con người theo chế độ cộng hòa bằng lời nói, con người hung bạo trong hành động, con người võ biền huênh hoang. Làm gì đây? Và nghĩ sao đây? Là cha trong gia đình và là người mua công trái, Hugo có những quyền lợi để bảo vệ; là nhà thơ và là bạn của những con người bất hạnh, ông chống các vị thống lãnh thỏa thuê vây quanh ông ta và nói một cách mỉa mai về thắng lợi nguy hiểm của họ:

Người ta nói sau những ly rượu chát,

Cuộc nổi dậy, Bianqui, Cavaignac...

Người ta cười...

•

Người ta không hề nói tới anh thợ
Đi ngoài đường kia, và từ tháng Hai
Không biết tới ơn huệ ông quận trưởng,
Vẫn nuôi mẹ bằng nước mắt, mồ hôi...

Sự cáu gắt của ông thể hiện trong một bản kháng nghị chống lại những biện pháp xâm phạm tự do báo chí do Cavaignac đưa ra, ông này đã đóng cửa mười một tờ báo ngày và ra lệnh bắt giữ Emile de Girardin. Ông tướng rất khó chịu với bài diễn văn này. Từ đó có sự lạnh nhạt ra mặt giữa hai người. Nhưng đường Poitiers đã mệt mỏi với vị cứu tinh của mình. Nếu người dân ngoại thành gọi ông là Cavaignac tên đồ tể thì các phe phái trong các phòng tiếp xem ông là một kẻ thù của các thứ lợi ích.

"Cavaignac? Một cái bè chằng? Montalembert nói. Không.

Một tấm ván mục nát." Và Balzac: "Còn Cavaignac thì đó là một tên gốc nho nhỏ... đó là một viên hạ sĩ quan... thế thôi!" Tại Nghị viện, Hugo chất vấn ông tướng: "Xin mạn phép nói với ông điều này, với ông, con người của quyền lực, còn tôi, con người của tư tưởng..."

Nghị viện càu nhàu. Tư tưởng thì tất cả những con người đó đều cho rằng họ biểu thị chúng. Các ông nghị viện hay giận lắm. Làm cho họ trở nên sáng tỏ mà không làm họ tức giận là một nghệ thuật khó khăn. Hugo không có nghệ thuật đó.

Cố nhiên chính ông cũng thấy cái tư thế yếu ớt của mình, bởi tháng bảy 1848 ông đã muốn tìm một phương cách khác để tác động trên dư luận khi ra một tờ báo ngày: Sự kiện. Ông muốn biến nó thành "cơ quan tư tưởng."

Bài xã luận đầu tiên dùng tư tưởng, là tất cả, để đối lại sự việc, không là gì cả. Như vậy là quên rằng sự việc vẫn buộc nhà tư tưởng phải công nhận với một sự ương ngạnh lạ thường. Mỗi số báo đều in câu này làm đề từ: "Căm thù mãnh liệt tình trạng vô chính phủ, tình yêu nhân dân nông nản và sâu sắc" Không chút ganh tị với người đồng nghiệp mới, Girardin còn đưa

ra những lời khuyên về mặt kỹ thuật. Ông chủ ngân hàng Charles Mahler và nhất là nhà buôn kim hoàn Fromrent Meurice cấp vốn. Một bức thư của Victor Hugo chúc tờ Sự kiện gặp may, ông tránh không viết cho nó và thậm chí gợi ý cho nó.

Không ai tin điều này. Ê kíp của tờ báo hoàn toàn có tính cách gia đình, gồm hai người con trai của ông: Charles và François-Victor, người trước béo phì và nhu nhược, người sau là một công tử bột sống buông thả; và các môn đệ của ông: Paul Meurice và Auguste Vacquerie.

Người sau này vừa cho diễn tại rạp Odéon một vở kịch thơ: Tragaldabas, một vở kịch tồi bị la ó.

Sự kiện đăng những kỷ niệm của bà Victor Hugo, hai truyện của Adèle, con gái bà. Dưới một bài viết của "Adèle của ông" về Nodier khá hay mà ông giữ lại, Sainte-Beuve ghi bằng nét chữ rất nhỏ: "Những đoạn đóng khung không phải của nàng" Những đoạn đó thật ra là những hình ảnh đậm chất Hugo. Mục bình luận về thời trang và các phòng tiếp được giao cho Léonie d'Aunet dưới bút hiệu: Thérèse de Blaru. Mục Thời lưu viết về trang trí nhà cửa, về hoa, về cách may mặc cho con cái trang đó đôi lúc người ta nhận ra, trong một vài câu, móng vuốt của con sư tử. Người ta hơi ngạc nhiên khi thấy mục kịch nghệ từng kỳ

được giao cho Juliette Drouet. Nhưng Auguste Vacquerie viết phê bình sâu khấu không kém phần nổi bật. Balzac được mời gọi. Balzac gửi bà Hanska: "... Gia đình Hugo sắp có một tờ báo ngày. Chúng ta sẽ có chính trị Hugo, đảng Hugo v.v... Anh sẽ viết bốn tờ của Hải kịch con người với 400 frăng thay vì 2.800. Tất cả cuộc cách mạng tháng Hai là đây, trong tờ báo này..." Phán đoán sơ lược. Dầu ông không chịu nhận, độc giả của tờ Sự kiện vẫn gán những bài xã luận cho Victor Hugo. Thật ra thì bút pháp không chứng tỏ được gì, bề lâu bề dài cả Vacquerie lẫn Charles Hugo đều có thể viết những bài viết phỏng theo cách thức của Hugo. Nhưng điều chắc chắn là đường lối của tờ báo chính là đường lối của Hugo: trong tức

thời, chống đối Cavaignac; trong cái tuyệt đối, nỗ lực hòa giải trật tự và công lý, quyền lợi và lòng thương xót, túi tiền và trái tim.

II - ẢO TƯỢNG VÀ ĐOẠN TUYỆT

Đứng về phe đa số này? Chuộng mạng lệnh hơn lương tâm? Không!

VICTOR HUGO

Trong các cuộc bầu cử bổ sung vào tháng sáu 1848, cùng lúc với Victor Hugo, hoàng thân Louis-Napoléon Bonaparte vào Nghị viện. Người con trai của Hortense de Beauharnais và (có thể) của một vị đô đốc người Hòa Lan này không mang trong người một giọt máu nào của Bonaparte, nhưng ông lại mang cái tên kỳ diệu, và đám đông trên các đại lộ vẫn hát: Napoléon, chúng tôi sẽ có ông! Một nhóm nhỏ những người trung thành cố vận động cho ông tranh cử tổng thống nền Cộng hòa mới.

Những lần hiếm hoi ông xuất hiện trên diễn đàn, vẻ ngái ngủ, giọng Đức lờ lợ và những lời nói ấp úng của ông khiến người ta yên lòng. Thiers gọi đó là con người dân độn.

Nhưng ông cũng biết rằng một con người dân độn thì dễ dẫn dắt; và vì căm thù Cavaignac, người cộng hòa không khoan nhượng, mà đường Poitiers bắt đầu nhìn tay Bonaparte giả mạo với cặp mắt lơ dờ này một cách ưu ái.

Bà Hamelin, người theo chủ nghĩa Bonaparte chốn phòng the, ca tụng vị hoàng thân của mình: "Tất cả đều liên minh với ông ấy". Với sự tiếp tay của Léonie d'Aunet, bà tìm cách lôi kéo Victor Hugo về phe này và thúc Louis-Napoléon thăm viếng nhà thơ. Vị hoàng thân tới đường La Tour-d'Auvergne, với vẻ tôn kính nhưng không kém phần thủ đoạn. "Tôi vừa biện giải với ông, ông nói.

Người ta vu khống tôi. Ông có thấy tôi là một kẻ điên rồ không? Người ta nghĩ rằng tôi muốn làm lại Napoléon à? Có hai con người mà tham vọng lớn có thể xem là mẫu mực: Napoléon và Washington. Một người là con người đức hạnh. Nếu Napoléon vĩ đại hơn thì Washington lại tốt hơn.

Giữa người anh hùng tội lỗi và người công dân tốt, tôi chọn người công dân tốt. Đó là tham vọng của tôi..."

Hugo thấy ông buồn bã và xấu xí với dáng vẻ con người mộng du, nhưng tao nhã, nghiêm túc, dịu dàng, lịch sự và thận trọng. Hoàng hậu Hortense đã dạy con trai mình chỉ nên bộc lộ ý đồ của mình vào lúc thích hợp. Ông lặp lại giọng nghiêm trang: "Tôi là con người tự do và dân chủ", những từ gây cho nhà thơ một hiệu quả kỳ diệu.

Victor Hugo quen nghĩ đen trắng phân minh nên lạc lõng trong vẻ âm u này và không hiểu ra ngón khéo của một con người phiêu lưu "đầy mộng mơ và khát vọng".

Ông biết rằng vị hoàng thân trước đây đã làm hại thanh danh mình vì liên hệ với đảng Carbonarisme, rằng ông đã viết một cuốn sách, Diệt nạn bần cùng. Ông thấy thích điều đó. Ông thoáng thấy một màn bốn của vở Hernani, một vai lãng mạn để đóng, một chỗ cho ông, nhà tư tưởng hướng dẫn một nhà vua phóng khoáng, một trong những giấc mơ xa xưa nhất của ông. Và rồi một Napoléon khác luôn luôn là nguồn cảm hứng cho những bài thơ đẹp nhất của ông. Ngoài cái mũi to kia, cái nhìn lơ đãng kia, ông thấy Khải Hoàn Môn, nóc vòm của điện Invalides và những đoạn thơ tương lai.

Vài ngày sau, tờ Sự kiện, sau tờ Báo chí, dẫn vào cỗ xe của vị hoàng thân. Cho tới cuộc gặp gỡ tháng tám, tờ báo của gia đình Hugo rất lạnh nhạt. Người ta nhận ra uy thế của cái tên, người ta nhấn mạnh rằng uy thế này thuộc về người chú, không phải người cháu. Ngày 28 tháng mười, tờ Sự kiện đột ngột thay đổi và một bài báo lớn đặt vào vị hoàng thân vận mạng của nước Pháp và vinh quang của Hoàng đế. Tại Nghị viện, ngày từ lúc đó, nhà thơ đã tích cực ra sức gạt mọi chương ngại có thể cản đường vị hoàng thân tới chức vụ tổng thống. Ông bỏ phiếu ủng hộ việc bầu tổng thống bằng phổ thông đầu phiếu, sai lầm được sự kết hợp của Lamartine, ông này tưởng như vậy là vì bản thân mình; ông bỏ phiếu chống lại lời tuyên thệ của tổng thống, chống lại hiến pháp, bởi ông căm ghét nguyên tắc của Nghị viện duy nhất.

Cánh hữu theo chế độ quân chủ, ủng hộ Louis-Napoléon bởi nó tin chắc sẽ nhanh chóng loại bỏ được ông. Người ta quyết định rằng ông sẽ không được bầu lại. Trong một màn xen. Không hơn. "Chúng ta sẽ cho ông ta đàn bà, Thiers nói giọng khinh khỉnh, và chúng ta sẽ nắm được ông ta thôi." Còn nước Pháp thì đã sẵn sàng cho cuộc phiêu lưu này. Nông dân và tư sản, kinh hoàng với cuộc nổi dậy tháng Sáu, nhìn thấy nơi Bonaparte giả mạo này một vị cứu tinh. Thợ thuyền, từ vụ các công xưởng, oán trách những người theo chủ nghĩa tự do nhưng vẫn còn giữ tinh thần yêu nước theo chủ nghĩa Bonaparte.

Tờ Sự kiện mở một chiến dịch tuyên truyền sôi nổi cho vị hoàng thân: "Chúng ta đã nói về ông Cavaignac: Người ta sợ ông ấy; về ông Lamartine: Người ta khâm phục ông ấy; về Louis Bonaparte: Người ta mong đợi ông ấy..."

Hôm trước ngày bỏ phiếu, tờ báo ra trọn một trang phụ với chỉ cái tên Louis-Napoléon Bonaparte, lặp lại một trăm lần. Kết quả kiểm phiếu: Vị hoàng thân được 5.500.000 phiếu; Cavaignac 1.500.000 phiếu; Ledru-Rollin: 370.000 phiếu; và Lamartine: 17.940 phiếu. Với con số sau cùng này, phe hữu bật cười.

Tờ Sự kiện thắng lớn: "Napoléon không chết!" Giờ đây còn những việc lớn phải hoàn thành. Trong một tuyên ngôn của chủ nghĩa bảo hoàng lãng mạn, Hugo phác thảo một chương trình hành động rộng lớn. Đó là bài tựa Cromwell về mặt chính trị của ông. Ông mong muốn, về mặt đối ngoại: giải trừ quân bị, một tổ chức các quốc gia, thậm quyền giải quyết mọi vấn đề khó khăn quốc tế, mở lối cho các eo đất Suez và Panama, văn minh Trung Quốc, chế độ thuộc địa ở Algérie; về mặt đối nội: cuộc chiến chống lại sự khốn cùng; những thắng lợi của công nghệ và tiến bộ; vinh quang của văn học, nghệ thuật và khoa học. Giấc mơ đẹp, và thậm chí chương trình cũng đẹp. Nhưng Hugo có khả năng ca ngợi nó chứ không phải áp dụng nó. Bấy giờ kẻ thù của ông, nhiều vô số, nói rằng ông đang tìm kiếm một ghế bộ trưởng. Ông tạo điều kiện cho những cuộc tấn công đó bằng cách yêu

cầu tổng thống "chọn những tên tuổi mới và nổi tiếng". Tuy nhiên ông tự thấy mình ở trên một chiếc ghế bộ trưởng nhiều.

"Chúng tôi sẽ không theo một người nào để đạt tới quyền lực. Nó quá cao, và quá thấp". Không, ông mong được đứng bên cạnh vị hoàng thân, một vai cố vấn tinh thần và kín đáo. Ông không chút nghi ngờ rằng mình đang quan hệ với một con người chỉ biết tới một điều duy nhất: ở lại nơi mà cơ may đã đặt mình vào, và bằng mọi cách.

Ngày 23 tháng mười hai, hoàng thân tổng thống tổ chức bữa tiệc đầu tiên tại điện Élysées. Hugo được mời và tới trễ. Tổng thống đứng dậy và tới với ông:

"Tôi bất ngờ tổ chức bữa ăn tối này, tôi chỉ có vài người bạn thân; tôi hi vọng ông thuộc số những người đó, tôi cảm ơn ông đã tới". Con mắt sắc sảo của nhà báo ghi nhận loại sứ trắng và tầm thường của bộ chén đĩa; còn bộ đồ bạc thì cũ kỹ và thô kệch; chế độ bắt đầu một cách nghèo nàn. Sau bữa ăn tối, vị tổng thống trò chuyện riêng với Hugo và hỏi ông nghĩ gì về tình hình bấy giờ. Hugo ngập ngừng; ông nói rằng phải trấn an giai cấp tư sản và bảo đảm việc làm cho dân, rằng nước Pháp nổi tiếng từ ba thế kỷ nay không muốn trở thành đê tiện, rằng tóm lại phải làm đẹp cuộc sống yên bình. "Và nước Pháp là một quốc gia chinh phục. Khi nó không chinh phục bằng thanh gươm thì nó chinh phục bằng trí tuệ. Hãy biết điều đó và hành động. Không biết điều đó là thua..." Nhà tiên tri thuyết phục ông từ trên, vị tổng thống có vẻ trầm tư và dang ra. Cố nhiên ông nghĩ: "Nhà tư tưởng! Phải gạt ra." Hugo rời cung điện và nghĩ tới "cuộc dọn về nhà mới đột nhiên, tới nghi thức được áp dụng thử và tới sự pha trộn các tính chất tư sản, cộng hòa và bảo hoàng này..."

Cuối tuần, ông tới tìm Lamartine vẫn tiếp khách mỗi thứ bảy. Ông thấy ông này tóc bạc trắng, lưng còng, vẻ mặt lo âu và buồn bã, trông già đi mười tuổi trong mười tháng, nhưng vẫn độ lượng và cam chịu. Girardin phê bình tổng thống vừa thành lập một nội các kém cỏi với con người khoa trương Odilon Barrot: "Phải có một nội các vững mạnh: Thiers, Molé,

Burgeaud, Berryer, Hugo, Lamartine..." Lamartine đáp lại rằng ông sẵn sàng chấp nhận. Hugo không nói gì.

Ngày hôm sau, 1 tháng giêng 1849, ông ngẫm nghĩ về những đổi thay trong cái năm lạ lùng vừa qua. Louis-Philippe đang ở Luân Đôn, bà quận công d'Orléans ở Ems, đức giáo hoàng Pie IX ở Gaète. Giáo hội đã mất Rome; giai cấp tư sản đã mất Paris. Ozy hoàn toàn khóa thân trong vai Ève tại nhà hát Porte-Saint-Martin. Tháng bảy 1848, Chateaubriand qua đời. Hugo đã dự lễ mai táng và tiệc cho bầu không khí tẻ nhạt của buổi lễ. "Tôi nghĩ ông Chateaubriand phải có một lễ tang đế vương: Nhà thờ Đức Bà, áo khoác công khanh, áo đuôi tôm Học viện, thanh kiếm của nhà quý tộc lưu vong, huy chương, huân chương, tất cả các phái đoàn đều hiện diện, một nửa đội quân đồn trú dàn chào, những cái trống phủ vải tang, tiếng súng đại bác từng năm phút một, hoặc chiếc xe tang của người nghèo trong một giáo đường ở miền quê..." Ông gạch xóa đám tang của Chateaubriand như Chateaubriand đã gạch xóa lễ đăng quang của Charles X.

Louis-Bonaparte tổ chức bữa ăn thịnh soạn mời Thiers là người đã ra lệnh bắt ông, và bá tước Molé là người đã ra lệnh kết án ông. Hoàng thân Jérôme Bonaparte, cựu vương Wesphalie, là giám đốc viện Invalides, ông này ít ra cũng giống Hoàng đế. Ông gọi cháu ông, tổng thống: ông Beauharnais. Khi bước vào Nghị viện, Hugo kinh ngạc nghe tên lính canh nói với ông: "Chào kẻ thù của quân phiến loạn" Đó là Jules Sandeau, vệ binh quốc gia. "Chào bạn của lính gác", Hugo đáp lại. Tại Viện hàn lâm, nơi người ta bỏ phiếu để trao giải thưởng thi ca, Lamartine nói với Hugo: "Hugo, nếu tôi dự thi, họ sẽ không trao giải cho tôi đâu. - Còn tôi, anh Lamartine à, họ sẽ không đọc tôi tới hết đâu." Họ có lý.

Ngày 17 tháng hai, Adèle và Victor Hugo được vị tân tổng thống mời trong một buổi khiêu vũ. Adèle viết thư kể chuyện này cho Jules Janin trước là đối thủ nay đã trở thành bạn của gia đình: "Tôi đã gặp lại ở đó hầu như toàn thể xã hội của Louis-Philippe được tái lập, và tăng cường bằng đôi ba người thuộc phái Núi và một vài người thuộc phái chính thống, như

các quận công de Guiche, de Gramont và Berryer là người đã chống lại cựu hoàng. Nhưng tôi không tìm đâu ra một người nghệ sĩ, một nhà tư tưởng, một nhà văn. Tôi khó chịu với việc một chính quyền, luôn mong manh, đã quên đi uy quyền duy nhất bất diệt. Bởi tôi có thiện cảm với cái tên lừng lẫy của Napoléon nên tôi bị tổn thương hai lần vì sự loại trừ này:

và tôi không nói về chồng tôi đã được mời vì một lý do khác..." Trong tờ Sự kiện, Thérèse de Blaru (Léonie d'Aunet) mô tả buổi khiêu vũ, theo phong cách Musset-Gautier, với những lời ca tụng nồng nhiệt. Tuy nhiên sự được lòng dân của Louis-Napoléon nhạt đi dần; ông có những người tình xa hoa tốn kém, và Nghị viện cân nhắc kinh phí cho ông một cách dè sẻn; ông đấu cơ thị giá chứng khoán với Achille Fould. Ở chân trời đang lên ngôi sao Henri V.

Thống chế Burgeaud chuẩn bị một cuốn sách nhỏ: Chiến tranh đường phố: "Đó là những lời khuyên thực hành nho nhỏ, ông nói, nhằm hướng dẫn chống lại bệnh dịch tả".

Mỗi người đều tự hỏi, người này một cách lo lắng, người kia một cách hi vọng: "Chuyện gì sẽ xảy ra?" Sainte-Beuve thận trọng đã tìm cách qua thời kỳ lộn xộn này tại Liège. Adèle thỉnh thoảng vẫn bí mật gặp ông, lại càng bám riết ông; bà trách ông bỏ bê một người bạn gái và tỏ ra quá dè dặt với bạn. Ông biện giải:

"Sức khỏe anh mong manh, thân thể anh bần chôn, và cơ quan ngũ tạng của anh thường gây rắc rối cho anh. Em bảo anh: Đừng ngã lòng và đừng phá vỡ những gì đang hiển cho anh. Sao? Bởi có thể anh đã viết cho em một bức thư mà em không thích lắm nên em mới thấy hiểm họa gây đổ của chính tình bạn này, phải không?" Ông nói rằng ông cần một tình bạn chắc chắn hơn một mối quan hệ mãnh liệt, trúc trắc, khẩn thiết, nhiều yêu sách.

"Khi anh mãi nói với em về tuổi già của anh, điều này chỉ có nghĩa là anh đã từ bỏ loại quan hệ sau." Một bức thư kỳ lạ chứng tỏ rằng Adèle đáng thương thua mọi mặt. Tháng năm, những cuộc bầu cử mới, và Hugo được bầu, về nhì tại Paris, với 117.069 phiếu. Lần này những người phản

động thẳng thắn. Các thống lĩnh ở đường Poitiers gom về họ bốn trăm năm mươi đại biểu. Hầu hết theo chủ nghĩa quân chủ, nhưng bất lực vì bị phân tán giữa nhánh lớn và nhánh trẻ tuổi. Hugo xuất hiện trên các danh sách của phe đa số cánh hữu. Tư thế càng lúc càng sai lệch. Đường Poitiers đưa ra những mạng lệnh, Hugo khẳng định mình chỉ phụ thuộc vào lương tâm của mình thôi. Lương tâm đã cho phép ông ghi tên vào một đảng phái trong thời gian bầu cử. Và chẳng ông vẫn giữ một thành kiến có lợi cho nền quân chủ dân chủ, ông vẫn là "con người của trật tự". Nhưng nếu có người vệ binh quốc gia trong ông thì đó là một người vệ binh quốc gia hùng tráng. Những trường thoại lý tưởng của các nhân vật chính trong kịch của ông đã thể hiện những tình cảm đích thật của ông. Ông ghê tởm chủ nghĩa vô si cùng những quan điểm xu thời rỗng tuếch quanh ông, trên diễn đàn thì ít mà trong các ban và trong các hành lang thì nhiều. Khi hiểu ra ý đồ đích thật của Falloux và của Montalembert về vấn đề thân phận thợ thuyền, ông tách khỏi họ trong sự gớm ghiếc.

Một con người trung thật mà bạn bè trong giới chính trị gọi là một người điên, tử tước Armand de Meulun từ tháng sáu 1848 đã gợi ý thành lập một ủy ban quốc hội để điều tra về cuộc sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Nhiều lần người ta cứ trì hoãn dự án này và phe đa số tưởng đâu đã chôn vùi nó khi Meulun, trong sự kinh hoàng của các thống lĩnh, đích thân trình bản đề xuất.

Trực tiếp chống lại kiến nghị đó là điều phi chính trị, tước bỏ nội dung của nó có vẻ là một chiến thuật lành mạnh. Victor Hugo vẫn được các vị này coi như một người đóng thế vai hơi ngây thơ nhưng ngoan ngoãn, ông nghe họ rao giảng rằng "thời vô chính phủ chỉ có liều thuốc tối hậu là sức mạnh", rằng kiến nghị của Meulun chỉ là một thứ chủ nghĩa xã hội trá hình cần được mai táng cho đúng lễ. Mặc dầu được sự đề cử của đường Poitiers, Victor Hugo vẫn là con người của Những người khốn khổ. Chỉ tin vào mắt mình, ông đã thấy, tại vùng ngoại thành Saint-Antoine và các khu ổ chuột ở Lille, thế nào là sự khốn cùng. Ông không chỉ quyết nói lên điều đó mà còn tố giác những quan điểm hiểm ác mà ông vừa nghe. Đó là một tiếng nói

phản đối chính đáng. Sao? Một thành viên của đảng vì trật tự dám khẳng định: "Tôi thuộc số người nghĩ rằng người ta có thể tiêu diệt sự khốn cùng."

Hơn nữa, ông còn phát hiện những câu chuyện trao đổi riêng tư: "Tại đây, những lời nói công khai dành cho đám đông, những lời nói kín đáo dành cho việc bỏ phiếu. Kìa, tôi thì không dùng những lời nói kín đáo khi bàn về tương lai dân tộc và luật pháp của đất nước tôi. Tôi vạch trần những lời nói kín đáo, những ảnh hưởng ngầm, đó là nhiệm vụ của tôi!..."⁽²⁰⁶⁾ Những lời thì thâm trở nên tức tối. Người ta biết rằng một nhà văn luôn có phần nguy hiểm, nhưng cuối cùng người ta đã chấp nhận người này như ông thánh của các thánh. Và vậy là người ta tiết lộ những bí mật trong gia đình!

"Phải lợi dụng niềm im lặng áp đặt cho những dự vọng vô chính phủ để những quyền lợi của nhân dân được lên tiếng... Phải lợi dụng sự tan biến của tinh thần cách mạng để làm xuất hiện trở lại tinh thần tiến bộ! Phải lợi dụng sự yên tĩnh để tái lập hòa bình, không chỉ thứ hòa bình ngoài đường phố, mà cả nền hòa bình đích thật, nền hòa bình vĩnh viễn, nền hòa bình hình thành trong những khối óc và trong những trái tim. Tóm lại sự thất bại của tinh thần mị dân phải là thắng lợi của nhân dân..."⁽²⁰⁷⁾

Trong kỳ nghỉ của Nghị viện, tháng tám 1849, một hội nghị về hòa bình được triệu tập tại Paris. Các quốc gia chính yếu của châu Âu đều cử đại biểu tới. Victor được bầu làm chủ tịch. Có lúc ông nghĩ mình đồng tình với điện Élysées trong cuộc chiến đấu trên hai mặt trận chống lại bọn người nhản tâm và những người cách mạng. Tờ Sự kiện mong thành lập, giữa phái cờ trắng và phái cờ đỏ, một đảng cờ xanh và hi vọng tổng thống sẽ là lãnh tụ. Nhưng tại Nghị viện, Hugo có ít uy quyền hơn bao giờ. Những người bảo thủ đón tiếp ông bằng những lời châm chọc và những tiếng la ó, phe tả không ủng hộ ông, ông bị cô lập. Những bài diễn văn của ông, đầu hùng biện, không gây tác động bao nhiêu. Trong một Nghị viện, điều quan trọng không phải là điều người ta nói, mà tại sao, người ta nói điều đó. Victor Hugo không biết tới mọi chiến thuật chốn nghị trường. Và chẳng,

bởi ông không ứng khẩu và ông học thuộc lòng những bài diễn văn của mình nên ông không thể thích nghi với những biến chuyển của buổi họp. Ông thấy trước cả những sự ngất lờ, và nếu chúng không xảy ra, ông vẫn đáp trả trong khoảng không và mất thăng bằng. Louis-Napoléon không phải là người giữ được lâu một người bạn đi cùng đã trở nên một nhân tố yếu ớt. Cuộc đoạn tuyệt phải xảy ra, thật thô bạo. Để làm vui lòng phe đa số cơ đốc giáo, tổng thống đã tổ chức một cuộc viễn chinh ủng hộ đức giáo hoàng chống lại nền cộng hòa La Mã của Mazzani. Tướng Oudinot đã chiếm La Mã và khôi phục quyền lực tạm thời của Tòa thánh La Mã. Cảm thấy chủ nghĩa tăng lữ quá khích của đám thống lãnh không được lòng dân, Louis-Napoléon viết cho viên sĩ quan tùy tùng, Edgar Ney, một bức thư được phổ biến công khai, trong đó ông bộc lộ ý muốn được trông thấy các quyền tự do và một cuộc tổng ân xá cho dân chúng La Mã. "Lá cờ của nước Pháp, tờ Sự kiện hứa hẹn, sẽ bảo vệ cho các quyền tự do của nước Ý." Đức giáo hoàng Pie IX, không quan tâm tới người bảo vệ mình, đáp lại bằng một sắc lệnh tự ý, trong đó ông khẳng định chế độ chuyên chế của mình. Thiers khuyên nên chịu khuất phục và được hoan hô bởi đa số Montalembert. Ngày 16 (hoặc 17) tháng mười, Hugo ăn tối tại điện Élysées, ông đã bỏ phiếu chống lại bản báo cáo của Thiers. Điều cần thiết bấy giờ là vị hoàng thân nên thay thế bức thư gửi cho Edgar Ney (không hợp hiến và sặc mùi đế quốc) bằng một thông điệp gửi cho chủ tịch hội đồng bộ trưởng, Odilon Barrot. Ông này sẽ đọc thông điệp trước Nghị viện và Hugo sẽ ủng hộ nó. Vị hoàng thân thích những con người dưng cảm hơn những con người nguyên tắc, và các nhà chính trị hơn các nhà tư tưởng, nhưng ngày hôm ấy, ông không có sự chọn lựa. Không một diễn giả nào thuộc phe đa số của giới tăng lữ chấp nhận sứ mạng đó. Nỗi bất hạnh (hay hạnh phúc) của Hugo là giữa bữa ăn tối và buổi họp, tổng thống lại đồng tình với Barrot và Tocqueville trên một sự thỏa hiệp. Hẳn Barrot không đọc bức thông điệp và ủng hộ, chống lại mọi sự thật và điều có vẻ như thật, việc bức thư của tổng thống và sắc lệnh tự ý của đức giáo hoàng đã bộc lộ một cách chính xác cùng một ý tưởng. Thật ra chúng đối lập nhau. Nhưng sự nguy tín thì không bao giờ có giới hạn và người ta có thể nói tất cả mọi điều.

Phải chăng Hugo đã không được thông báo về sự thay đổi mặt trận hoặc ông đã được thông báo và ông không chịu theo những quyết định mới. Odilon Barrot không thích ông, rất có thể đã xô ông vào một cái bẫy mới. "Tôi không phải một nhà chính trị, Hugo nói, tôi chỉ là một con người tự do." Lúc nào ông cũng sẵn sàng đọc một bài diễn văn phi chính trị. Ông bênh vực bức thư gửi cho Edgar Ney trong khi vẫn thú thật rằng có thể ông muốn nó phải già dặn và được suy tính kỹ hơn (điều nhục mạ tổng thống); ông nói rằng bức thư và sắc lệnh của đức giáo hoàng đối chọi nhau, rằng người ta đã yêu cầu đức giáo hoàng một cuộc ân xá và ngài đã ban phát "một cuộc phát vãng tập thể" (điều gây khó chịu cho Odilon Barrot), ông khuyên Vatican nên hiểu dân chúng và thế kỷ của mình (điều khiến phe đa số phải thét lên). "Vậy là các ông sẽ để cho những chiếc giá treo cổ dựng lên trong thành phố La Mã, với sự hiện diện của các ông, dưới bóng cờ tam tài? Đó là điều không thể, vì nước Pháp đã dẫn thân với lá cờ của mình, vì nó đã không tiếc tiền của mình, tiền của nhân dân đang thống khổ, vì nó đã đổ dòng máu vinh quang của những chiến sĩ của nó, vì nó đã làm tất cả điều đó một cách vô ích... Tôi đã lầm, vì điều nhục nhã..."⁽²⁰⁸⁾

Đó là một bài diễn văn hay, nhưng một bài diễn văn không thuyết phục một nghị viện mà ý đã quyết. Cánh tả vỗ tay, Hugo đã đổ nước chiếc cối xay của nó. Montalembert nói rằng những tràng pháo tay đó là sự trừng phạt đối với Hugo. "Sự trừng phạt đó, Hugo đáp lại, tôi chấp nhận và lấy làm tự hào với nó (những tràng pháo tay dài phía cánh tả). Có một thời ông Montalembert cho phép tôi nói điều đó với một sự luyện tiếc sâu xa cho chính ông, có một thời ông sử dụng tài năng ông một cách tốt đẹp hơn. Ông bảo vệ nước Ba Lan như tôi bảo vệ nước Ý. Bây giờ tôi đứng về phía ông, còn bây giờ thì ông chống lại tôi.

Lý do thật giản dị: ông đã bước sang phía những kẻ áp bức, còn tôi vẫn ở lại với những con người bị áp bức..."

Cuộc đoạn tuyệt với các vị thống lãnh đã dứt khoát; cuộc đoạn tuyệt với điện Élysées không chậm trễ. Louis-Napoléon luôn nhạy cảm với tính hai

mặt nên khó chấp nhận lối chính trị can thiệp vụng về. Vào phút chót, ông muốn chọn một thái độ dung hòa, nhưng Victor Hugo, bằng sự hung hãn của mình, đã làm xáo trộn kế hoạch của ông. Người thì có tham vọng, kẻ thì đầy xác tín. Một số người nói rằng nhà thơ và tổng thống đã trao đổi với nhau bằng những lời lẽ cứng rắn: "Từ hai ngày nay, những người cánh hữu đã bày mưu tính kế với điện Elysées và đã thành công..." Nhiều người khác thì cho rằng Hugo đòi một chức bộ trưởng mà không được nên nhẩy sang phe đối lập. "Về chuyện này, tôi chỉ có một lời để nói, trong các mối quan hệ giữa tôi và ông Louis-Bonaparte, không có vấn đề giữa tôi và ông ấy, về bất luận một ai nhân danh ông, về bất luận điều gì có liên quan xa hay gần tới một sự gợi ý loại đó. Tôi thách bất luận ai trưng ra bóng dáng một bằng cứ ngược lại..." Không ai trưng ra bằng cứ, lẫn bóng dáng của nó.

Trong số đề ngày 25 tháng mười 1840, tờ Sự kiện đăng lời ghi nhận này: "Từ thứ hai, ngày ông đã ăn tối với tổng thống, nghĩa là ba ngày trước trước cuộc tranh cãi, ông Hugo không đặt chân tới điện Élysées và không có mối quan hệ nào với vị tổng thống của nước Cộng hòa..." Kể từ ngày hôm đó, tờ báo kiên trì đứng vào thế đối lập với vị hoàng thân - tổng thống. "Lẽ nào ông Louis-Bonaparte không thấy rằng các vị cố vấn của ông là những cố vấn tồi chỉ lo dập tắt những nhiệt tình cao quý của ông?..."

Người ta không thấy trong sự quay ngoắt này có điều gì đáng trách cả. Vẫn trung thành với một vị hoàng thân mà người ta đã ủng hộ trong lúc ông đã trở nên khác hẳn với điều người ta đã mong đợi, đó là không trung thành với chính mình.

III - ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VÀ TÌNH CẢM

(1850 - 1851)

Hugo là một trong những con người hiếm hoi luôn đi ngược lên tự do như suối nguồn của mọi điều tốt đẹp.

ALAIN

Hai năm 1850 và 1851 đối với Victor Hugo là một thời kỳ của những trận địa chính trị và những nỗi đau thương trong tình cảm. Về mặt chính trị, kể từ cuộc đoạn tuyệt với điện Élysées, ông luôn sống trong tình trạng chênh vênh nguy hiểm. Được cánh tả hoan hô bởi ông đã ủng hộ một cách vang dội, bằng những bài diễn văn sắc sảo, các quyền tự do, nhưng không bao giờ được đón nhận như là người của họ, bị la ó bởi cánh hữu ra vẻ khinh miệt ông như một kẻ rời bỏ hàng ngũ và hết lời nguyên rủa, vu khống ông. Từ kinh nghiệm xương máu của mình, giống như Lamartine, ông học được một điều, là sự được lòng dân là điều mong manh nhất trên đời. "Tháng giêng 1850: Năm năm trước, tôi đã suýt trở thành người được nhà vua ưu ái; hôm nay tôi sắp trở thành người được quần chúng tin yêu. Cũng chẳng điều gì ra điều gì bởi sẽ đến lúc óc độc lập của tôi nổi dậy và lúc lòng trung thành của tôi với lương tâm của mình sẽ làm cho người này ngoài đường phố nổi giận và người kia trong điện Tuileris phải khó chịu..." [\(209\)](#).

Louis - Napoléon với một phương pháp lạnh lùng vẫn tiếp tục những ý đồ của mình. Mục tiêu: ở lại chính quyền. Sách lược: nắm quân đội và cảnh sát, thay thế các vị thống lãnh bằng bọn "Mameluks" hoàn toàn tận tụy với cá nhân ông. Trong chiến dịch này, để xoa dịu phe đa số, giả vờ ủng hộ đường lối của phe này, "cần phải tổ chức một cuộc viễn chinh tới La Mã, ở tận bên trong", Moutalembert nói.

Nói cách khác, những người cộng hòa phải bị đánh đuổi khỏi nhà trường cũng như khỏi La Mã. Louis - Napoléon ném cho các vị thống lãnh khúc xương đó để gặm. Luật Falloux thật sự thiết lập không phải một nền giáo dục tự do, mà một nền giáo dục đơn điệu có lợi cho giới tăng lữ.

Cuộc liên minh của giáo đoàn và tinh thần chiết trung!

Victor phản đối bằng một bài diễn văn tuyệt vời. Công thức của ông rất giản dị: giáo dục miễn phí ở mọi cấp, bắt buộc ở đệ nhất cấp: "Trái tim của nhân dân thông với khối óc của nước Pháp"; tách biệt Giáo hội và Nhà nước, vì quyền lợi của cả hai.

Không phải ông muốn tẩy trừ nền giáo dục. Trái lại:

"Tiêu diệt sự khốn cùng trên mặt đất, làm ngãng mọi cái đầu về phía bầu trời". Nhưng tôn giáo chớ không phải chủ nghĩa tăng lữ: "A, tôi không lẫn lộn các ông, đảng tăng lữ, với Giáo hội, cũng như tôi không lẫn lộn cây tầm gửi với cây sồi. Các ông là vật ký sinh của Giáo hội, các ông là căn bệnh của Giáo hội... Các ông không phải là tín đồ mà là những kẻ bè phái của một tôn giáo mà các ông không hiểu. Các ông là những nhà đạo diễn của tính thần thánh. Đừng trà trộn Giáo hội vào những công việc của các ông, vào những mưu mô của các ông. Đừng gọi Giáo hội là mẹ của các ông rồi biến nó thành đầy tớ của các ông. Đừng làm khổ nó, viện cớ là để dạy cho nó chính trị.

Nhất là đừng đồng hóa nó với các ông. Hãy nhìn sự thiệt hại mà các ông đã gây cho nó..."[\(210\)](#).

Vào tháng tư năm 1850, bọn Mameluks ở điện Elysées đề nghị một dự luật về việc giam giữ tại trại tập trung ngoài nước đối với tù nhân chính trị. Cầm tù trong sự lưu đày. Đó là cách chuẩn bị chu đáo cho những cuộc phát vãng tương lai. Cuộc cách mạng tháng Hai đã bãi bỏ án tử hình về mặt chính trị; người ta thay nó bằng cái chết chậm. "Kìa là một con người", Victor Hugo nói với Nghị viện, "mà tòa án đặc biệt đã kêu án... Con người đó, con người bị án đó, tên tội phạm đó theo số người này, vị anh hùng đó

theo số người khác, bởi đó là nỗi bất hạnh của thời đại...". (Tiếng xì xào nổi lên bên cánh hữu). - Khi công lý đã lên tiếng, Dupin, chủ tịch Nghị viện lập pháp kêu lên, kẻ tội phạm là kẻ tội phạm đối với tất cả mọi người và chỉ có thể là anh hùng với bọn tòng phạm của nó (Những tiếng hoan hô bên cánh hữu).

- Tôi xin lưu ý ông chủ tịch Dupin điều này, Hugo đáp lại: thống chế Ney, bị phán xử năm 1815, đã bị tuyên bố là tội phạm bởi công lý. Ông là một vị anh hùng đối với tôi và tôi không là tòng phạm của ông ấy. (Những tràng pháo tay kéo dài phía cánh tả).

Sự đáp trả đầy phong cách. Ông chủ tịch Dupin rút vào im lặng. Ngày hôm ấy Hugo thật sự là tiếng hét của lương tâm con người: "Thưa các ngài, tôi biết rằng tất cả những lần mà chúng tôi rút ra từ cái túi lương tâm này tất cả những gì mà người ta phải rút ra theo chúng tôi, chúng tôi có nỗi bất hạnh là khiến cho nhiều nhà chính trị vĩ đại phải mỉm cười. Lúc đầu những nhà chính trị vĩ đại đó không tin rằng chúng tôi không chữa được; họ thương hại chúng tôi, họ đồng tình chữa trị cái khuyết tật mà chúng tôi mắc phải đó, lương tâm, và họ đặt chúng tôi đối lập với lý tính quốc gia một cách có thiện ý. Nếu chúng tôi khăng khăng, thì bấy giờ họ nổi giận. Họ bảo rằng chúng tôi không hiểu gì về vụ việc, rằng chúng tôi không có ý thức chính trị, rằng chúng tôi không phải là những con người nghiêm túc, và phải nói sao đây, quả thật họ nói với chúng tôi bằng một lời thô tục, một lời lăng nhục nặng nề nhất mà họ có thể tìm ra: họ gọi chúng tôi, những nhà thơ..." Nước Cộng hòa của năm 1848 đã tổ chức phổ thông đầu phiếu; các vị thống lãnh tiếc nuối sự bỏ phiếu thu hẹp. Vị hoàng thân tổng thống bèn ném ra cho họ một luật bầu cử gạch một lượt, bằng mưu mẹo kiểm tra dân số, tên của bốn triệu cử tri, thợ thuyền và trí thức, và khéo léo quy trách nhiệm cho một ủy ban gồm mười bảy vị thống lãnh. Hugo thuận theo luật lệ và bênh vực việc bỏ phiếu phổ thông, nhân tố duy nhất điều hòa thiên kiến của quần chúng, phương thức sáng tạo duy nhất quyền lập pháp, thành lũy duy nhất chống lại tình trạng vô chính phủ, điểm cố định giữa những cơn dao động sóng gió. Ông chế giễu vị hoàng thân tổng thống, nhà vua

Numa với mười bảy nữ mưu sĩ. Được rồi, ông nói với cánh hữu, các ông cắt xén bốn triệu lá phiếu, nhưng "điều các ông sẽ không cắt xén được đó là thời gian đang trôi qua, giờ đang điểm, đó là trái đất đang quay... Nào, các ông cứ biến chúng thành vật hi sinh của các ông, dầu các ông có thích hay không, quá khứ vẫn là quá khứ. Các ông hãy thử sửa chữa những cái trục và những cái bánh xe cũ kỹ của nó, hãy mắc vào đó mười bảy nhà chính trị, nếu các ông muốn. Mười bảy nhà chính trị tặng viện! Hãy kéo lê nó trong chỗ sáng trưng của thời hiện tại. Sao nào? Nó mãi mãi sẽ là quá khứ thôi! Người ta sẽ trông thấy rõ hơn sự lụ khụ của nó, chỉ có vậy..."⁽²¹¹⁾

Chống lại ông, phe đa số sử dụng hai cách phòng thủ: cười chế giễu và nhắc lại những quan điểm trước đây của ông. Montalemkert nói rằng ông đã nịnh bợ tất cả những lý lẽ và đã chối bỏ chúng tất cả. Ông xông pha và tự vệ rất tốt. Nhưng thái độ của ông không tránh khỏi nguy hiểm. Tại Nghị viện, nhiều tiếng đồn độc hại được truyền đi. Phe đa số mong muốn một cuộc nổi dậy, nếu cần cho công an cảnh sát xúi giục, để rồi dập tắt nó trong máu. Một viên đạn có thể bay lạc tới một đối thủ khó chịu. Đại tá Charras (con người theo chủ nghĩa tự do) nói với Victor Hugo: "Hãy coi chừng ông đấy." Ông đáp: "Ô kìa! Họ dám tìm tới tôi, trong cái hang của tôi nơi chỉ có những câu thơ và những đoạn thơ vụn vặt vung vãi khắp các xó kẹt thì đó cũng là điều buồn cười lắm." Người ta thân mật khuyên ông đừng nói về luật bầu cử. "Điều đó đã quyết định cho tôi, tôi sẽ nói. Từ đó mới nảy sinh điều lý thú. Một thanh kiếm to đã được những con người bé choắt vung ra, năm 1850 mà cứ như năm 93, Thiers đề ra một điều quá đáng, điều đó làm tôi thích thú..." Ông thấy họ hài hước hơn khủng khiếp, ông lăm, họ hài hước và khủng khiếp.

Ông mạnh hơn trong đời công nếu đời tư ông ít lộn xộn và ít đáng phàn nàn hơn. Nghĩa vụ, lòng biết ơn, tình yêu, khát vọng, biến ông thành nô lệ của những mối quan hệ xưa cũ và những người đàn bà háu hức. Adèle, Juliette và Léonie sống gần ông trên các triều đống Moutmartre, trong một phạm vi chật hẹp; ông phải dành cho mỗi người một phần thời gian của mình và chạy từ người này tới người kia, luôn nô nức để gặp, Juliette trong

vòng tay; Adèle hoặc Léonie, phần nào gắn bó với nhau chống lại con người được ưu ái nhất trong ba người.

Juliette luôn luôn theo dõi, trong bóng tối, những cuộc dọn nhà của vị chúa tể; che giấu "con người khiêm tốn của mình và tình yêu vĩ đại của mình" ở tận cùng cư xá Rodier, tại ngõ cụt buồn thảm nơi nàng sống "trong sự đơn điệu của sự vắng bóng và buồn chán". Hạnh phúc duy nhất: thỉnh thoảng đi theo người yêu tới Nghị viện, Viện hàn lâm, nghe những bài diễn văn của ông, chờ đợi những cuộc viếng thăm hiếm hoi của ông, và mỗi buổi sáng, tới nhìn từ xa hai cái cửa sổ của người yêu dấu, cuối cùng (năm 1845) đã cho phép nàng ra phố một mình, đi bộ.

Nàng vẫn không biết vai trò Léonie d'Aunet đóng trong cuộc đời của Hugo và vẫn dè chừng với những người đàn bà khác và nàng khó có thể làm được, bởi ông ít đề kháng hơn bao giờ cả trước những gì dâng hiến cho ông; một nữ diễn viên bất tài, Joséphine Faville; một người đàn bà trong giới thượng lưu, bà Roger des Genettès; một người đàn bà bị án vì tội ăn cắp, Hélène Gaussin; một nhà thơ nữ, Louise Colet; một cô nàng lạ mặt nảy lửa, Nathalie Renoux; một cô nàng thích phiêu lưu, Laure Desprès; một thành viên Nhà hát Pháp, Sylvanie Plessy; một bà tự xưng là bà tử tước Wallon mà Viel-Castel bảo rằng "bà ta trưng ra ba cô con gái của mình, khá xinh đẹp, như của cái buôn bán"; một cô nàng dĩ hòa, Esther Guimont; có thể Rachel. Hugo thời tuổi trẻ đức hạnh đã đánh giá cao sự trong trắng, giờ đây ông phô bày, về tình yêu, những lý thuyết kiểu Shelley.

Ai giỏi yêu? Tại sao tình trai gái?

Hãy hỏi khí trời tan, làn nước chảy,

Con mòng bay theo ánh lửa đêm dài,

Tia nắng vàng hôn chòm trái chín cây,

Những gì đang chờ đợi, đang ca hát,

Những ổ chim của tháng tư riu rít,

Trái tim yêu kêu lên: Ta biết gì?

Trái tim yêu say đắm kêu lên mọi phía khi Fortunée Hamelin qua đời, ngày 20 tháng tư 1851, vì một chứng ngạt máu. Sự kiện buồn thảm đối với Hugo đã mất đi một người bạn gái trung thành; tai họa đối với Léonie d'Aunet, từ khi một phán quyết ly thân cho phép nàng ly dị, đã bắt gặp ở người đàn bà thông minh này một người bạn tâm tình đã cùng nàng qua tất cả những buổi tối, khi thì trong thân tình, khi thì tại Nhà hát nhạc kịch. Thiếu lời khuyên của bà bạn, phần tử bảo hoàng cũ đã trở nên khôn ngoan phần nào nhờ tuổi tác, buông theo những trầm tư nguy hiểm về chính mình, người vợ cũ của Biard bắt đầu nghĩ rằng nàng đã làm hỏng đời mình vì Victor Hugo, rằng nàng đáng được ông tặng cho một phần quan trọng của đời ông và rằng ít ra ông cũng có bốn phận hi sinh Juliette vì nàng. Nàng thường cố đạt được sự hi sinh đó của chính người yêu, nàng đã va phải một sự từ chối đanh thép.

Một lần đầu tiên, năm 1894, nàng đã đe dọa Hugo là sẽ tiết lộ cho Juliette biết tất cả; ông đã quở mắng nàng. "Hôm qua anh đã nặng lời với em, hôm qua hẳn em đã làm điều gì quấy lắm nên anh không còn quý mến em nữa, giá mà em có thể xử sự như bốn năm kiên nhẫn và khổ ải cho em được quyền xử sự. Anh đã nói với em điều đó, dầu nó bất công tới đâu và dầu em thấy ở đó là bằng cứ anh yêu một người khác, em vẫn dừng lại trước lời đe dọa, kinh hoàng còn hơn trước một lời đe dọa chết người. Nhưng em sẽ không làm điều em muốn làm đâu. Em sẽ có lòng can đảm phi thường, tôn trọng hạnh phúc và ảo tưởng của một con người mà em có thể biết một cách vui sướng, dầu phải chịu trách nhiệm trước Chúa về hành động đó, một con người mà em dâng trọn hạnh phúc của đời em..."⁽²¹²⁾

Nàng thúc giục Hugo:

"Nếu nàng ta không có chút quyền nào của một người tình, thì còn gì để nói với nàng? Nếu trái lại nàng có quyền, em không thể hành động khác hơn điều em đã làm. Bởi anh không muốn làm sáng tỏ điều đó, ấy là vì anh đã để cho nàng những cái quyền vốn của em. Em thà từ bỏ chúng, với cái

chết trong lòng, còn hơn chia sẻ chúng. Em sẽ còn bằng lòng với việc anh thăm viếng nàng như một người bạn nếu anh dám nói rằng em hung dữ khi tìm cách nào để mọi người chúng ta ở vào chỗ đích thật của chúng ta. Cuối cùng em đã từ bỏ chuyện đó, chúng ta đừng bàn tới nó nữa..."

"Từ hơn bốn năm nay em đã đóng một vai trò nhục nhã, bởi nàng ta vẫn có quyền tự coi mình là người đàn bà duy nhất được anh yêu. Cứ cho rằng đó là theo ý muốn của anh và xin Chúa phán xét anh! Em sẽ sống trong tuyệt vọng, nhưng ít ra cũng tránh được những điều trách móc mà lương tâm và hạnh phúc của em ngày ngày vẫn trút lên em... Em đã tập trung tất cả những gì của anh nơi đây. Anh có thể cho người tới lấy..."⁽²¹³⁾

Hai năm sau, tính khí thay đổi, thay vì từ bỏ, Léonie d'Aunet ra tay. Ngày 29 tháng sáu 1851, người ta đưa tới cư xá Rodier, số 20, một gói thư từ cột dây băng và gắn xi với huy hiệu của Hugo, do chính ông vẽ với những từ: TÔI HUGO. Đó là nét chữ của người đàn ông mà Juliette ngưỡng vọng và tôn thờ. Nàng lo lắng mở gói thư từ, háu hức đọc và kinh hoàng nhận ra rằng từ 1844, người yêu của nàng đã yêu một người đàn bà khác và đã viết cho nàng ta những bức thư đắm đuối, cũng mượt mà như những bức thư, trong mười tám năm, đã là niềm hạnh phúc duy nhất và là vinh dự duy nhất của nàng: "Em là thiên thần của anh và anh hôn lên đôi bàn chân em, anh hôn lên những giọt nước mắt của em... Em là ánh sáng của đôi mắt anh, em chính là sự sống của trái tim anh..."

Cả những hình ảnh cũng là những hình ảnh mà ông đã tạo ra cho Juliette. Máy dòng của Léonie gửi kèm theo gói thư từ nói rõ rằng mối quan hệ vẫn còn kéo dài và, trong xã hội và cả trong nhà Victor Hugo, nó "thể hiện một nét đặc trưng đáng kính, và rằng cả Juliette cũng cần phải tỏ lòng kính trọng nó bằng cách khởi xướng việc cắt đứt một mối quan hệ mà nhà thơ đã chán chê mà cứ phải kéo lê kéo lết..."⁽²¹⁴⁾

Người ta không thể tưởng tượng điều gì khủng khiếp đối với một người đàn bà đã phó thác trọn cuộc đời mình cho một cuộc tình duy nhất hơn bằng cơ của một sự phản bội hằng ngày được che giấu từ bảy năm nay kia!

Juliette rời khỏi nhà, nước mắt đầm đìa, và trong một tâm trạng gần như điên cuồng, nàng lang thang suốt ngày trong thành phố Paris. Nàng trở về vào buổi chiều, mệt mỏi nhưng vẫn hi vọng Victor Hugo tới, và quyết định, sau sự giải thích cần thiết, sẽ lui về nhà người chị ở Brest. Hugo không chối điều gì cả, ông van xin Juliette tha thứ và tuyên bố sẵn sàng hi sinh tình địch của nàng vì nàng. Nhưng ông nói điều đó trong khi vẫn ca ngợi những giá trị của nàng kia, sắc đẹp của nàng, văn hóa của nàng; trong khi vẫn để người ta đoán ra cảm tình và sự trù mến mà vợ và các con của nhà thơ dành cho Léonie d'Aunet; điều đó càng làm cho tình cảnh thêm cay đắng đối với Juliette.

Nàng quá tự hào nên khó chấp nhận một tình yêu dưới dạng một sự hi sinh.

Juliette Drouet gửi Victor Hugo, 28 tháng sáu 1851:

"Nhân danh tất cả những gì thiêng liêng nhất của anh, nhân danh nỗi đau cùng cực của em, hỡi anh yêu dấu, xin anh đừng tỏ lòng hào hiệp giả tạo đối với em; anh đừng xé nát tim anh mà muốn chữa tim em. Sự hi sinh đầu trọn vẹn cách mấy của anh cũng không gây cho em một ảo tưởng lâu dài, và có lẽ em sẽ không tha thứ cho mình đã bị đánh lừa trong chuyện đó, hại tới chính hạnh phúc của anh. Giờ đây, Chúa ơi, nếu Người thấy tội của con đã ra đời mà con không hay biết đã gánh đủ kết quả, xin Người hãy thương xót con; xin Người hãy thương xót con, lạy Chúa, hãy tránh cho con cái giọt cay đắng cuối cùng khi phải thấy vì sự lầm lỗi của con mà người đàn ông con yêu hơn cả cuộc sống, hơn cả hạnh phúc, hơn cả những niềm vui thần thánh chốn thiên đường của Người, phải khổ đau; xin Người hãy để cho người ấy được hạnh phúc với một người đàn bà khác hơn là chịu khổ với con, ôi, lạy Chúa! Con chấp tay cầu xin Người điều đó, Người hãy để cho anh ấy có tự do ý chí, hãy cho anh sự độ lượng thật sự, hãy gọi cho anh bốn phận thật sự, hãy thuận cho anh hạnh phúc thật sự, và con sẽ chúc tụng Người, và con sẽ cam chịu mà không dám than thân trách phận..."

Tố và tố thêm sự độ lượng. Khi Juliette, sau những dòng trầm tư buồn bã của mình, nói tới chuyện đoạn tuyệt, Hugo, như mọi người đàn ông trong trường hợp tương tự, chỉ còn biết kêu gọi tới lòng thương hại. Ông than phiền về những đêm mất ngủ, về chứng đau cổ họng và cả những nỗi lo lắng cho các người con trai bị chính phủ truy hại. Bóng của Léonie, người đàn bà say đắm với khuôn mặt trẻ con vẫn lượn lờ trên cuộc thi đua hi sinh này. Juliette gửi Victor Hugo, ngày 30 tháng sáu 1851: "Em cảm ơn người đàn bà đã tỏ ra tàn nhẫn khi đưa ra bằng cứ sự phản bội của anh. Nàng là đã liều lĩnh ấn sâu vào tim em sự ngưỡng vọng mà anh đã dành cho nàng trong bảy năm trời. Thật vô sỉ và tàn bạo, nhưng lại trung thật. Người đàn bà ấy đáng làm đao phủ của em. Tất cả những đòn đánh ra đều trúng đích..." Hai người đàn bà cùng yêu một người đàn ông, luôn thù ghét nhau, nhưng vẫn đề cao nhau vì sự cuồng tín trong tình yêu của họ.

Rồi bởi nhà thơ và người yêu của ông vẫn là những con người lãng mạn; bởi ông vẫn tuyên dương các quyền của đam mê; bởi ông rất giỏi trong việc chuyển đổi những lạc thú của mình thành những cơn tuôn trào thần bí, và bởi ngay khi ông muốn, ông có thể trở nên "vui vẻ, dễ dãi, đáng yêu và thú vị", Juliette lại bị mê hoặc và chấp nhận rằng ba người sẽ chịu đựng một "thời gian thử thách" sau đó Hugo sẽ phải chọn lựa. Thời hạn được ấn định bốn tháng (tính từ ngày 28 tháng sáu khốn khổ), điều này bảo đảm cho nhân vật chính của vở kịch kia một sự nghỉ ngơi dễ chịu, trong thời gian đó ông có đủ thì giờ để tự do gặp hai người đàn bà. Léonie đòi được hưởng quyền của mình; Juliette thì "chỉ muốn chiếm giữ tình yêu".

Juliette Dronet gửi Victor Hugo, ngày 9 tháng chín 1851: "Anh yêu, hạnh phúc hơn người đã viết cho anh hôm qua, em không thấy mình có chút quyền nào trên anh và mười chín năm anh yêu em trong cái phần tươi thắm nhất của đời em không có cón con sức nặng trong cán cân sự nghỉ ngơi, sự cân nhắc và hạnh phúc của anh...". 21 tháng chín 1851: "Cho tới lúc này, em vẫn không hiểu sự bí ẩn nào khiến anh từ bỏ một người đàn bà mà anh thấy xinh đẹp, mới mẻ, trí tuệ, cao quý mà tình yêu, sự thủy chung và lòng tận tụy dành cho anh không có gì phải nghi ngờ, vì một người đàn bà bị

tước bỏ, mĩa mai làm sao, hơn một nửa những lợi thế của mình... Vì điều không đáng kể đến thế, anh, con người công bằng tiêu biểu nhất, con người nhân hậu tự bản chất, trái tim lớn lao và đầu óc cao cả, anh sẽ hy sinh một người đàn bà trẻ trung đáng thương yêu anh đến chết được, có bảy năm quyền hạn trên anh, có hiện tại và tương lai, vì một con người khốn khổ bị tàn phá, đang khóc cho quá khứ của mình bằng huyết lệ, chỉ có sự tuyệt vọng trong hiện tại và tương lai..."

Hắn Juliette phải thấy mình hãy còn đủ nghị lực mới dám nói bằng giọng điệu đó. Với Victor Hugo những thử thách cốt cho hai người đàn bà "qua chiếc cầu treo của tình yêu để coi nó chắc tới đâu" là một hình phạt ngọt ngào. Buổi sáng, ông làm việc tại nhà, trong khi Juliette, tại nhà nàng, đang chép Jean Valjean rồi nàng gặp ông dưới cổng nhà thờ Notre-Dame de Lorette và theo ông trong các cuộc đi lại buổi chiều. Bữa ăn tối thuộc về gia đình; buổi tối thuộc về Léonie, mà hôm sau ông kể lại cho Juliette nghe với giọng linh hoạt và sôi nổi đến chường tai. Nhưng khi một cuộc thử thách phải kéo dài bốn tháng thì định mệnh phải lo áp đặt nó, trước ngày quyết định, bằng những cách thức gián tiếp và không lường trước được. Bấy giờ trong đời sống hoạt động, Hugo đang qua một thời kỳ cực kỳ khó khăn. Từ tháng hai 1851, ông chọn lập trường không những chống lại chính phủ, mà còn chống lại cá nhân Louis - Napoléon. "Chúng ta đã bầu Napoléon trong tư cách Napoléon, chúng ta đã bỏ phiếu cho con người, già dặn trong ngục tù chính trị, đã viết cho những giai cấp nghèo khổ những cuốn sách lỗi lạc.

Chúng ta đã hi vọng nơi ông. Chúng ta đã bị lừa dối trong những hi vọng của mình..."⁽²¹⁵⁾.

Ông nhìn nhận mình đã chần chừ lâu trước nền cộng hòa. Rồi khi trông thấy nó "bị phản bội, bị cột trói, bị khóa miệng", ông đã "sụp quỳ gối trước nó". Người ta bảo ông: "Coi chừng! Ông sẽ chia rẽ số phận của nó đấy". Ông đáp lại: "Lý tính hơn nữa! Hỡi những người cộng hòa! Hãy mở rộng hàng ngũ của các bạn! Tôi đứng về phía các bạn!".

Văn chương? Sự căm giận? Một phần nào, có thể, nhưng cũng có sự kính trọng trước "những con người đức hạnh", sự chấp nhận nguy hiểm và sự tức giận chính đáng. Người ta đã nghe tiếng lưỡi lê lách cách tại các cửa vào điện Bourbon. Nghị viện đã tự sát. Khi dung thứ một nội các của bọn Mameluks, nó đã đặt tất cả những đòn bẩy chỉ huy vào tay vị hoàng thân. Nó biết rằng, không được bầu lại, con người phiêu lưu bị dồn tới cuộc đảo chính, và nó chấp nhận việc ông ta tước quyền của Changarnier vốn là người duy nhất có thể bảo vệ được nó. "Những người mà Jupiter muốn loại bỏ...". Nghị viện từ lâu đã bị chứng điên rồ.

Quanh tổng thống, các thủ lĩnh của phe nhóm mong bạo lực. Louis - Napoléon không chống lại chuyện đó nhưng không muốn chọn sự mạo hiểm đó trước khi đặt tất cả những cơ may bên cạnh mình. Ông phải có vị giám đốc Cảnh sát của ông: Maupas; vị bộ trưởng Chiến tranh của ông: Saint-Arnaud; vị thống đốc Paris của ông: Magnan.

Trong khi chờ đợi mọi việc đầu vào đó, ông vẫn điều đình bởi ông vẫn thích một giải pháp đúng luật hơn: một sự sửa đổi hiến pháp cho phép ông nắm quyền trong mười năm, với một danh sách dân sự xứng đáng với một quân vương. Người chú đã đi theo con đường đó. Người ta biết ông đưa tới Đế chánh. Nhưng muốn sửa đổi hiến pháp, những kẻ âm mưu phải được hai phần ba số phiếu tại Nghị viện. Vậy mà nhiều người bảo hoàng vẫn còn giữ chút hi vọng cho năm 1852. Louis - Napoléon đòi nhiều triệu frăng và nhiều năm. Thiers đáp lại: "Một xu cũng không có, một ngày cũng không". Cuộc đoạn tuyệt là điều chắc chắn.

Ngày 17 tháng bảy, Victor chống lại việc sửa đổi hiến pháp và được cánh hữu cư xử một cách khinh miệt đến khó tin. Những tiếng xì xào, những chuỗi cười dài, những lời nói chận, không thứ gì được miễn cho nhà văn lớn.

Quả thật ông đã tấn công cùng lúc vào nền quân chủ về nguyên tắc, hoặc tính hợp pháp, và vào cái mà những người theo chủ nghĩa Bonaparte gọi là nền quân chủ vinh quang.

"Nền quân chủ vinh quang, ông bảo. Nào ông có vinh quang sao? Hãy chỉ nó cho chúng tôi coi thử! Tôi tò mò muốn thấy sự vinh quang dưới chính phủ này. Sao? Bởi có một con người thắng trận Marengo và đã trị vì, ông chỉ thắng trận Sartory và ông muốn trị vì? Sao? Sau Auguste, tới Augustule! Sao? Bởi chúng ta đã có Napoléon con người vĩ đại, chúng ta phải có Napoléon kẻ tiểu nhân!"(216).

Đó là lần đầu tiên người ta dám nói tại nghị viện những điều như vậy. Sự mãnh liệt đó, vốn lành mạnh, gây khó chịu cho những người phụ họa kín đáo, những người theo chế độ quân chủ, như Montalembert, đã bí mật liên minh với Đế chánh. Cánh tả vỗ tay, cánh hữu la ó, một sự náo động không thể tả được. Một người ngắt lời thuộc cánh hữu tới dưới chân diễn đàn và nói:

"Chúng tôi không muốn nghe thêm nữa. Thứ văn chương tồi làm nên thứ chính trị tồi. Chúng tôi phản đối nhân danh ngôn ngữ Pháp và diễn đàn Pháp. Hãy mang tất cả những thứ đó về nhà hát Porte-Saint-Martin đi, ông Victor Hugo à.

- Ông biết tên tôi, Victor Hugo kêu lên, còn tôi thì chưa biết tên ông. Ông tên gì?

- Bourbousson.

- Còn hơn điều tôi mong đợi. (Những tiếng cười). Việc sửa đổi hiến pháp bị đẩy lùi. Con đường hợp pháp vậy là đã đóng chặt. Louis - Napoléon hướng về giải pháp bạo lực. Nếu thành công, như tướng Malet trước đây đã nói, ông được cả nước Pháp đã quá mệt mỏi vì những cuộc tranh cãi chốn nghị trường. Khi gia nhập nền cộng hòa đang bị kết án, Hugo đến gần với tai họa. Công lý, bất công, đã truy đuổi các biên tập viên của tờ Sự Kiện. Chín tháng tù dành cho Paul Meurice; sáu tháng cho Auguste Vacquerie (Charles Hugo thì đã ngồi tù). Tờ Sự Kiện bị đình chỉ, rồi tái xuất giang hồ với cái tên mới: Đăng quang dân tộc. Mỗi ngày Victor Hugo tới chỗ ở của người gác cổng, gặp hai người con trai và hai người bạn của mình. Ông cùng họ uống rượu chát đỏ tại căn tin. Cố nhiên không lâu rồi cũng sẽ tới

lượt ông. "Nỗi đau ở tận cùng và hào quang cũng vậy". Ông bắt gặp trong ý tưởng này một niềm vui thích cay đắng. Một mặt, nó giải phóng lương tâm ông khỏi "nỗi ân hận của một tình trạng nô lệ mà ông đã chỉ chịu đựng một cách miễn cưỡng"; mặt khác, từ lâu cảm thức lưu đày đã gắn chặt vào số phận bên trong của ông... Hàng trăm lần, ý tưởng về cuộc lưu đày biệt xứ, khi thì sâu não, khi thì thẳng thắn, đã chế ngự bản hòa âm cuộc sống của ông. Lahorie, kẻ bị đày; Hernani, kẻ bị đày; Didier, kẻ bị đày; Frédéric Barberousse, kẻ bị đày; Napoléon con người vĩ đại, kẻ bị đày: "Đừng đày ải ai cả; ồ, sự đày ải là điều nghịch đạo!". Đúng với đại đa số con người, nhưng với con người mơ mộng, sự lưu đày không phải là tự do, là một cuộc đào thoát và là một cách giải quyết vấn đề, lớn lao và lãng mạn, như anh ta vẫn thích chúng hay sao?

Trong đời tư, ông có nhu cầu quyết định dứt khoát.

Cuộc thử thách tình cảm đối sang hướng có lợi cho Juliette. Léonie d'Aunet bối rối trước âm mưu thất bại của mình, đành thua. Tình yêu của Juliette cảm động hơn. Những chuyến thăm mộ. Những lời thề chung thủy đời đời, nhân danh hai Thiên thần hộ mạng Didine và Claire. Những cuộc viếng thăm chớp nhoáng của Juliette tại đường La Tour-Diauvergre, những chiếc hôn và những cái vuốt ve cách người vợ mấy bước. "Em không còn thấy tội lỗi của anh, em không muốn biết em có còn nguyên vẹn trong tim anh không, em chỉ biết là anh vẫn nguyên vẹn trong tim em". Từ 20 tới 24 tháng mười, đi chơi mùa thu trong rừng Fontainebleau: "Tim em rải đầy những chiếc lá khô của ảo vọng em. Nhưng em cảm nhận, bên trong, một dòng nhựa đang trào dâng, đang chờ đợi hơi thở đầy sinh khí của anh để trở thành hoa trái". Những câu thơ mượn mà của Victor gởi cho Juliette:

Sau thời tang chế, em hãy đón bắt
Bình minh, con của đêm tối; tình yêu,
Con của nỗi đau. Tất cả những gì
Ánh lên trong tối, cười trong nước mắt.

Juliette Drouet gửi Victor Hugo, 10 tháng mười một 1851: "Vì yêu anh quá đỗi mà em không còn chút tự ái nào. Em thu lượm hạnh phúc của mình ở bất luận nơi nào em tìm thấy nó: ở mọi góc đường và ở mọi giới hạn, vào buổi trưa cũng như nửa đêm, em tìm kiếm và xin xỏ nó, bằng tất cả mọi giọng điệu và với lòng kiên trì ai oán nhất; em đưa trái tim và bàn tay em trước của bố thí cón con nhất mà lòng từ tâm của anh muốn cho em, và em nói cảm ơn lòng thương xót của anh đối với em cho đều bằng cách nào đi nữa. Lòng tự hào và kiêu hãnh của em là ở chỗ em yêu anh hơn bất luận một ai trên đời này và, không phải để khoe khoang, em nghĩ mình khá thành công trong việc này...". Léonie d'Aunet không tìm ra đâu những giọng điệu đó. Tình yêu vĩ đại nhất sẽ vượt qua thử thách nóng bỏng kia một cách thẳng lợi. Định mệnh hối hả mở nút thắt.

IV - NHỮNG CON NGƯỜI TRUNG HẬU

Một đất nước chỉ có thể được cứu bởi một con người nào đó sẽ không được cứu trong lâu dài, thậm chí bởi con người đó, và hơn nữa nó cũng không đáng được cứu.

BENJAMIN CONSTANT

Tháng chạp 1851, một cuộc đảo chính là điều không tránh khỏi. Louis - Napoléon muốn giữ quyền lực, phe nhóm ông đã quyết định giữ ông lại. Không phải để bảo vệ ý tưởng trong quan điểm. Thủ lĩnh và người thừa hành chỉ có một ý tưởng: sống xa hoa và sống lâu cuộc sống đó. Trong khi đó thì Nghị viện đã từ chối trợ cấp và sự kéo dài. Họ chỉ còn biết cầu tới sức mạnh. Đó là cái họ có. Một quân đội răm rắp tuân theo mạng lệnh, và trong cơn điên rồ của mình, nghị viện đã cho phép các đội quân Paris được nắm quyền bởi các chỉ huy tận tụy với tổng thống. Ai sẽ bảo vệ các quyền tự do đây? Những người theo chủ nghĩa quân chủ chăng? Họ rất sợ các cuộc bầu cử tháng năm 1852. Còn nhân tâm? Những ngày của tháng Sáu đã tách họ khỏi giai cấp tư sản tự do. Ngay mùa thu 1851, những kẻ âm mưu đã có thể thực hiện cuộc đảo chính mà không gặp trở ngại gì. Nhưng Saint - Arnaud, bộ trưởng Chiến tranh, khuyên hãy đợi cho tất cả các thành viên của quốc hội có mặt tại Paris để bắt họ ngay trên giường của họ. Và chẳng ngày 2 tháng chạp, ngày kỷ niệm trận Austerlitz và lễ đăng quang, đối với những người theo chủ nghĩa Bonaparte, là ngày lành tiêu biểu nhất. Người ta chọn ngày đó.

Victor Hugo sống trong sự chờ đợi nguy hiểm ập tới.

Các con trai của ông đang ngồi tù. Juliette, con người chung thủy lắng tai nghe ngóng mọi động tĩnh để "rình rập cuộc đảo chính" và đã lo tới việc cứu người yêu. Ngày 2 tháng chạp, vào lúc tám giờ sáng, Hugo đã thức nhưng vẫn còn trên giường, đang làm việc. Người giúp việc bước vào vẻ hốt hoảng: "Có một vị đại biểu của dân muốn nói chuyện với ông. Ai? -

Đó là ông Versiguy. - Anh mời ông ấy vào đi". Versiguy, con người can đảm và tinh tế, bước vào và nói rõ sự việc: điện Bourbon bị bao vây trong đêm, những người phụ trách tài vụ ở quốc hội đã bị bắt, sự hèn nhát của chủ tịch Dupin, bản tuyên ngôn được dán trên khắp các bức tường và thông báo cuộc đảo chính. Các vị đại biểu đã quyết định chống lại cuộc đảo chính và sẽ tập hợp lại tại số 70, đường Blanche, nhà bà nam tước Coppens.

Trong lúc Hugo hối hả mặc quần áo thì một trong những người bảo vệ ông tới, ông này là thợ đóng đồ gỗ mun đang thất nghiệp. Hugo hỏi: "Dân chúng bảo sao?". Dân chúng không nói gì. Mọi người đều đọc các áp phích và đi làm. Những kẻ thông đồng, trước từng tấm áp phích, giải thích: "Phe đa số phản động đã bị đánh đuổi". Người qua đường nhún vai. Hugo nói: "Phải chiến đấu thôi" và bước vào phòng của vợ đang đọc tờ báo ngày trên giường.

Ông giải thích tình hình cho bà nghe. Bà hỏi: "Anh định làm gì? - Bồn phận của anh". Bà hôn ông và nói: "Anh hãy làm đi!". Thật dũng cảm, bà có hai người con trai đang ngồi tù và các cuộc đảo chính chẳng nể nang gì phụ nữ. Nhưng Adèle không hề thiếu sự dũng cảm. Tại số 70, đường Blanche, Hugo gặp Michel (de Bourges) và nhiều vị đại biểu khác trong số có Baudin, Edgar Quinet.

Ít lâu sau đó, phòng tiếp đầy người. Hugo lên tiếng trước tiên và nói phải bắt đầu ngay cuộc chiến đấu, ăn miếng trả miếng. Michel không đồng tình: "Chúng ta không đang ở năm 1830, ông nói. Bọn 221 rất được lòng dân". Phải cho dân chúng có thời gian tìm hiểu. Bao giờ cũng vậy, Hugo chỉ tin vào mắt mình. Ông tới các đại lộ. Ngang nhà hát Potre-Saint-Martin, có một đám đông khổng lồ. Một đội lục quân dài dõ ra, trống đi đầu. Một người thợ nhận ra ông và hỏi phải làm sao bây giờ. "Hãy xé những tờ áp phích phiến loạn của cuộc đảo chính và hô to: Hiến pháp muôn năm! - Và nếu người ta bắn vào chúng ta thì sao?"

- Thì anh chạy đi lấy binh khí!". Một người bạn cùng đi với ông, khẩn cầu ông hãy giữ bình tĩnh và đừng cho binh lính của Louis - Napoléon cơ

hội nữ súng máy vào đám đông. Ông trở lại đường Blanche, báo cáo tình hình cho các bạn đồng viện và đề nghị ra một tuyên ngôn.

Không cần câu kệ dài dòng. Chỉ cần mười dòng. Ông đọc: "Kính gửi toàn dân. - Louis - Napoléon là một con người phản bội. Ông đã vi phạm hiến pháp... Toàn dân hãy làm nhiệm vụ của mình. Những người đại biểu cộng hòa sẽ đi hàng đầu...". Công an, cảnh sát canh giữ tòa nhà; Cuộc họp chuyển về bến Jemmapes, số 2, tại nhà Lafon. Một đám đại diện được thành lập: Carnot, Flotte, Jules Favre (de Bourges), Hugo. Có người muốn gọi đó là Ủy ban Khởi nghĩa. "Không, Hugo nói, Ủy ban Kháng chiến. Con người nổi dậy chính là Louis - Napoléon Bonaparte".

Một chập sau, Hugo gặp Proudhon ngoài đường, ông này muốn gặp ông. "Tôi đến báo cho anh biết trong tư cách bạn bè. Anh đừng ảo tưởng. Dân chúng đã bị đánh lừa. Họ không nhích động đâu". Hugo vẫn kiên trì với dự định của mình. Ông muốn cuộc chiến đấu phải bắt đầu vào ngày mai.

Nửa đêm. Đi đâu bây giờ? Một chàng trai, La Roellérie, giúp ông chỗ ẩn náu. Bà La Roellérie đang ngủ, đã phải dậy để tiếp ông, "người đàn bà đẹp mê hồn trong chiếc áo dài mặc trong nhà, mái tóc vàng xõ tung trong thật tươi mát, bà hoảng hốt nhưng vẫn dịu dàng". Ông thấy có chút gì thơ mộng ngay khi có một người đàn bà xen vào chuyện này. Người ta lót cho ông một cái nệm trên chiếc trường kỷ quá ngắn, ông không ngủ được. Sáng sớm, ông về nhà, Isidore, người giúp việc kêu lên: "A, ông đây sao, thưa ông.

Đêm qua người ta đã tới để bắt ông!".

Ngày 3 tháng chạp là một ngày của những vật chướng ngại. Baudin bị giết với câu nói nổi tiếng: "Các anh sẽ thấy người ta chết vì hai mươi lăm frăng ra sao!". Các vị đại biểu vẫn còn tự do tuyên bố rằng ông rất xứng đáng với Tổ quốc và đáng lý ra ông phải được chôn cất tại Panthéon. Cần lưu ý rằng những con người này đang liều cái đầu của họ. Quảng trường Bastille, Hugo đang cuồng nhiệt hô hào một đám sĩ quan và viên chức cảnh

sát thì Juliette, vẫn theo ông suốt những ngày này, nắm chặt tay ông và nói: "Anh sẽ làm cho người ta bắn anh mất!".

Ngày 4 tháng chạp, ngày quyết định, là ngày tàn sát. Một cuộc kháng chiến của những người theo chủ nghĩa tự do và những người tư bản được tổ chức, nó đã bị đàn áp một cách nhẫn tâm. Tại Paris, có ít lắm bốn trăm người chết; Hugo nói: một ngàn hai; Viel-Castel nói: hai ngàn.

Với một bản kiểm duyệt báo chí, không gì dễ dàng hơn việc thay đổi những con số vào ngày hôm sau một cuộc nổi dậy. Như thời khủng bố trắng, những phần tử cực đoan khuyên vị hoàng thân chớ khoan hồng và thương xót, hãy cứ là con người gan thép không gì lay chuyển được, và băng qua thế kỷ với thanh kiếm trấn áp trong tay. Trong cuộc hỗn loạn đẫm máu đó, Juliette vẫn tiếp tục theo dấu Hugo. Có cái gì cảm động và cao quý nơi người đàn bà này, vẫn còn xinh đẹp nhưng đã phôi phai, với mái tóc muối tiêu, đi cách khoảng người đàn ông của mình, để khi cần, xông tới giữa viên đạn và người yêu. Mạo hiểm trong cuộc chém giết, nàng không ngừng mất ông rồi lại gặp ông. "Drouet đã cho tôi tất cả và hi sinh cho tôi tất cả, Victor Hugo viết nhờ sự tận tụy tuyệt vời của nàng mà tôi mới được toàn mạng, trong những ngày của tháng chạp 1851...". Tám năm sau (1860), ông đã ghi trên bản in thử của cuốn Truyền thuyết Thế kỷ (La Légende des siècles) dành cho Juliette thay lời đề tặng: "Nếu tôi đã không bị bắt, và do đó không bị bắn, nếu tôi vẫn sống tới giờ này, đó là nhờ Juliette Drouet đã chịu nguy hiểm tới chính tự do và chính sự sống của nàng để giúp tôi tránh mọi cạm bẫy, không ngừng canh chừng tôi, tìm cho tôi những nơi trú ẩn chắc chắn và cứu tôi với sự thông minh, nhiệt tình và lòng dũng cảm tuyệt vời làm sao! Chúa biết điều đó và sẽ đền bù cho nàng! Nàng luôn túc trực đêm cũng như ngày, lang thang một mình trong bóng tối, trên các con đường của Paris, đánh lừa bọn lính canh, tìm tung tích bọn gián điệp, dùng cảm băng qua các đại lộ giữa cơn mưa đạn, luôn đoán được tôi đang ở đâu, và khi cần cứu tôi thì nàng luôn biết gặp tôi ở đâu... Nàng không muốn người ta nói về tất cả những điều đó, nhưng dấu sao đó là những điều phải được biết tới...". Ngày 6 tháng chạp, Juliette thu xếp cho

ông một chỗ trú ẩn tại đường Navarin, số 2, nhà của Sarrazin de Montferrier mà nàng đã quen tại Metz. Gia đình Montferrier đã che giấu con người chống đối trong năm ngày. Juliette mang tới cho ông bữa ăn đêm và các thứ. Victor Hugo gửi Juliette Drouet, 13 tháng chạp 1851:

"Juliette của anh, em rất đổi tuyệt vời trong những ngày đen tối và nghiệt ngã này. Nếu anh cần tình yêu thì mong sao, đã có em mang tới! Trong những ngày lẩn trốn luôn nguy hiểm, sau một đêm chờ đợi, khi anh nghe tiếng chìa khóa cửa rung chuyển dưới bàn tay của em, anh không còn hiểm nguy và bóng tối quanh anh nữa: đó là ánh sáng đang tràn vào! Ô, chúng ta đừng bao giờ quên những giờ phút khủng khiếp nhưng êm đềm làm sao khi em ở bên anh trong những khoảng cách của cuộc đấu tranh.

Trọn đời chúng ta hãy nhớ mãi gian phòng bé nhỏ tối tăm ấy, những bức thảm cũ kỹ, hai chiếc ghế bành đặt bên nhau, những bữa ăn nơi góc bàn với một con gà giò nguội mà em mang tới; những cuộc trò chuyện êm đềm làm sao, những cơn vuốt ve của em, những nỗi lo âu của em, sự tận tụy của em. Em ngạc nhiên với sự bình tĩnh và sự thanh thản của anh chẳng? Đó là nhờ em...".

Dầu sao cũng phải ra khỏi đất nước. Jacques - Firmin Lanvin, hết lòng với Juliette, đi xin một giấy thông hành tại Sở cảnh sát, lấy cố một công việc tại Bỉ, trong nhà in Luthereau. Với giấy thông hành này, ngày thứ năm 11 tháng chạp, Victor Hugo đã rời Paris từ nhà ga phía Bắc, dưới cái tên "Lanvin (Jacques - Firmin), thợ sắp chữ nhà in, ngụ tại Paris, đường Jeuneurs, số 4, 48 tuổi. Tầm vóc:

1m 70. Tóc: muối tiêu. Lông mày: màu hạt dẻ. Mắt: màu hạt dẻ. Râu: muối tiêu. Cằm: tròn, Khuôn mặt: hình trái xoan". Người đi đường đội một chiếc mũ lưỡi trai và khoác một chiếc áo choàng đen. Người ta không nhận ra ông nữa? Hay người ta không muốn nhận ra ông? Ai biết được? Chuyện người ta muốn bắt ông trong các cuộc nổi dậy là điều chắc chắn. Trong một bức thư, con gái ông đã viết về "cái đêm kinh hoàng người ta tới để bắt

cha". Nhưng cuộc chạy trốn của ông còn ít nguy hiểm cho chế độ hơn là bắt buộc phải truy hại ông.

Bà Victor Hugo, bệnh hoạn và nằm trên giường, không thể tham gia chiến đấu. Một mình với con gái, từng phút chờ đợi cảnh sát, bà cẩn thận canh chừng tất cả những gì còn để lại cho bà trông coi và không ngừng liên lạc với "những người tù của bà": Charles, François - Victor và Auguste Vacquerie. Bởi điều lạ lùng là giữa cuộc chiến, Vacquerie vẫn có thể viết thư cho bà nhờ sự giúp đỡ của người gác cổng: "Chúng tôi vẫn khỏe và chúng tôi vẫn hy vọng. Bà hãy cho chúng tôi biết tin tức của bà. Đã hai giờ rồi và chúng tôi vẫn chưa nhận được gì. Bà đừng ra ngoài. Hãy đến nhà tôi, hoặc bất luận đâu. Đừng cho chúng tôi tin tức về chồng bà một cách dích danh. Nếu có tin gì, chỉ cần nói: "Chúng tôi vẫn khỏe", không thể biết được kẻ nào có thể đọc thư chúng ta. Chúng tôi vẫn đọc báo, những bởi chỉ còn những tờ báo của chính phủ nên chúng tôi không biết tin vào điều gì. Hãy thường xuyên cho chúng tôi biết tin tức. Nỗi lo lắng duy nhất của chúng tôi là bà. Phần chúng tôi, bà đừng lo gì cả...".

Bốn giờ. - Cuộc bắn nhau đã tới gần. Người ta đánh nhau quanh chúng tôi. Nhân dân đang ở thế thắng. Chúng tôi an toàn sau những bức thành dày của nhà tù, tôi hi vọng bà cũng thế. Người ta đã đưa vào đây khoảng năm mươi người tù hoặc bị thương. Họ đang ở hành lang đưa từ văn phòng tới các phòng của chúng tôi. Cần nhất bà đừng ra đường...".

Người gác cổng thật độ lượng. Ngày 12 tháng chạp, Victor Hugo viết thư cho vợ và ghi địa chỉ: Ông Lanvin, hộp thư lưu trữ, Bruxelles. Thư gửi tới Bà Rivière, 37 đường Tour - d' Aubvergne, Paris.

Adèle gửi Victor Hugo, 13 tháng chạp 1851: "Anh thân yêu, chúng ta hát bài Hossanah! Mừng sao với bức thư em vừa nhận được! Nhà chúng ta không bị khám xét gì cả. Có một cuộc khám xét ở đường Laferrière làm hoảng hồn bà già đáng thương nọ. Em sẽ theo kỹ những lời dặn của anh, nhưng anh hãy yên tâm, khi nào em còn sống thì người ta không thể đụng tới món gì trong nhà anh được...". Bà già đáng thương, từ ám hiệu, có nghĩa

là: Léonie d' Aunet. Nhưng nếu Adèle vẫn còn canh chừng nàng này thì Juliette, một mình tại Bruxelles với kẻ lưu đày của mình đã bước ra khỏi cuộc thử thách nóng bỏng trong tư thế thắng lợi.

Victor Hugo gửi vợ, 31 tháng chạp 1851: "Hôm nay, năm kết thúc trong một thử thách lớn lao đối với tất cả chúng ta: hai đứa con trai của chúng ta ngồi tù, anh thì phải lưu đày! Điều này thật nghiệt ngã, nhưng lại hay.

Một chút đóng giá luôn cải thiện mùa gặt. Còn chúng ta, chúng ta tạ ơn Thượng đế. Ngày mai. Ngày đầu năm mới, anh sẽ không có mặt ở nhà để hôn tất cả mẹ con, những người yêu dấu của anh. Nhưng anh vẫn nghĩ tới mẹ con em. Tất cả những gì anh có trong trái tim đều hướng về mẹ con... Anh gần như được sống trong cảnh quây quần như ở Paris. Sáng nay anh gặp nhiều vị cựu đại biểu và cựu bộ trưởng... Anh hôn em thăm thiết, em yêu đáng thương, và các con yêu dấu. Anh gửi về mẹ con tất cả tình âu yếm của anh... Hãy ghi lên phong bì, mà anh gửi cho em, địa chỉ này: Bà d'Aunet, hộp thư lưu trữ, Bordeaux. Và nhờ người ném ra bưu điện...".

Bức thư đầy lòng tin, gần như rói rít. "Bởi niềm vui là hoa trái của cây đau thương". Ngay từ những ngày lưu đày đầu tiên đó, ông đã tin vào thắng lợi cuối cùng. Bấy giờ tại Pháp, ông chủ mới có vẻ như không thể đánh đổ được, nhưng nhà thơ đã báo trước rằng thắng lợi đó chỉ là phù du thôi:

Bao ngày buồn qua đi chẳng ai biết,
Dân chúng hàng hàng lớp lớp hoan ca
Cúi xuống nhìn bóng ma,
Sẽ nói: Thế là hết!

Phần tám - LƯU ĐÀY, TRÍ TUỆ, TÁC PHẨM

I - TỪ QUẢNG TRƯỜNG LỚN TỚI "SÂN HIÊN TRÊN BIỂN"

Khi về già, người ta trở nên điên cuồng hơn và khôn ngoan hơn.

LA ROCHEFOUCAULD

Người ta phải mất thật nhiều thời gian để trở nên trẻ trung.

PICASSO

"Không gì thất bại như sự thành công". Lưu đày trong cuộc sống này là một cú sốc, và sự cứu rỗi. Victor Hugo, công khanh của nước Pháp, được thuê dệt đủ thứ gấm hoa, thân cận với một nhà vua già hoài nghi, mồi ngon săn đuổi của những người hâm mộ dễ dãi thuộc phái nữ, đã có nguy cơ bị sa lầy. Cái chết của con gái ông, khi gây cho ông một nỗi đau không pha trộn bất luận một chủ nghĩa từ ngã nào, đã cứu ông một lần đầu tiên. Cuộc cách mạng năm 1848 đã cho ông cơ may đóng vai trò nhà thơ dẫn dắt quần chúng. Cuộc thử nghiệm đó đã cho thấy ông không thích hợp với sinh hoạt nghị trường, không khéo trong những mánh khéo của các đảng phái. "Có một niềm cô đơn kiêu kỳ có vẻ cần thiết cho những con người khổng lồ và những thiên tài..."⁽²¹⁷⁾ Cuộc lưu đày đã bảo đảm với ông điều đó. Để tìm lại sự bình yên trong tâm hồn, ông cần một tư thế thật sự, một vai trò đích thật. Bất ngờ, sự kiện tạo cơ may cho ông. Ông trở thành người lưu đày vĩ đại, người báo thù, người mơ mộng. "Trong cái phút mà chúng ta đang qua đây... giữa bao người đề cao thứ đạo đức hưởng thụ và đang bận rộn với những gì có tính cách ngăn ngừa và dị dạng của vật chất, chúng tôi thấy kẻ lưu đày vẫn đáng kính".⁽²¹⁸⁾ Cuối cùng ông cũng mãn nguyện với mình. Victor Hugo gửi Auguste Vacquerie, 19 tháng chạp 1851: "Tôi vừa chiến

đầu và tôi phần nào đã cho thấy thế nào là một nhà thơ. Những con người trưởng giả đó cuối cùng cũng sẽ biết rằng trí tuệ thì dửng dưng cũng như những cái bụng thì hèn nhát"...

Để cho vai trò được tuyệt mỹ, một vẻ nghèo khó kiêu kỳ vẫn thích hợp với kẻ lưu đày biệt xứ. Khi "Firmin Lanvin" từ trên xe lửa bước xuống, tại Bruxelles, ngày 12 tháng chạp 1851, Laure Luthereau, một người bạn gái của Juliette, lãnh nhiệm vụ đưa ông tới những khách sạn nghèo nàn, khách sạn Limbourg, rồi khách sạn Porte-Verte, 31 đường Violette. Victor Hugo gửi Adèle Hugo: "Anh đang sống một cuộc đời tu sĩ. Anh có một chiếc giường như bàn tay. Hai chiếc ghế rơm. Một gian phòng không có lò sưởi. Anh chi tiêu ba frăng năm xu mỗi ngày, bao gồm tất cả..."

Niềm vui được viết ra những điều đó. Một sự hèn mọn thú vị. "Giờ đây anh đang ngồi ở chỗ thấp nhất; anh không thể nhắc lên được nữa". Ngày 14 tháng chạp, Juliette tới, Victor Hugo đợi nàng trong nhà kho hải quan; nàng mang bản thảo tới. Nàng cũng biết từ đây nàng được vinh quang nhờ lòng tận tụy quả cảm của mình, nàng cũng thoát khỏi bà vợ hắc ám. Nàng nghĩ cuối cùng nàng cũng được cứu chuộc hoàn toàn: "Vậy thì đúng tôi là một người đàn bà hạnh phúc và được ban phép lành, và tôi có quyền sống ngang nhiên với tình yêu và lòng tận tụy..."

Không, điều đó không đúng; có một nghi thức của sự lưu đày, một kẻ đi đày vĩ đại không thể sống với một người tình một cách hợp lệ, và Juliette đáng thương buộc phải sống không có ông, tại ngõ cụt Prince, với gia đình Luthereau, bạn của nàng, nàng vừa tổn thương vừa nhẫn nhục. "Đừng hi sinh điều gì cho em nếu điều đó để lại cho anh luyến tiếc hay ân hận. Cuộc sống và cái chết của em, tất cả thuộc về anh, em xin hứa với anh, hỡi người yêu đầu khó tả nên lời của em, rằng em sẽ không đi tới chỗ khích bác cay đắng nữa...". Nàng thề sẽ giữ mối quan hệ của họ trong những giới hạn do người yêu của nàng đặt ra, đầu chúng hạn hẹp tới đâu: "Em muốn trở thành một người bạn gái chắc chắn, dịu dàng, tận tâm của anh, với tất cả lòng can đảm của người đàn ông, tất cả sự ân cần của một người mẹ và tất cả sự vô

tử của một người không lộ mặt...". Không hề có một sự quên mình trong tình chồng vợ lại đạt tới một sự từ bỏ như vậy.

Ngay từ những ngày đầu, Juliette đã có "bản sao".

Một cơn giận chính đáng, một cơn điên đòi bộc lộ khích lệ Victor Hugo và tìm cách thể hiện. Ông quyết làm "rung lên sợi dây đồng thanh" và trở thành ý thức bạo liệt của nước Pháp, con người - nghĩa vụ. Trước tiên phải viết một truyện về ngày 2 tháng chạp (về sau được gọi là Câu chuyện một tội ác). Ông bắt đầu ngay hôm sau ngày ông đến. Những kẻ bị đày biệt xứ đổ dồn về Bỉ; mọi người đều kể cho ông nghe những kỷ niệm của họ. Tại khách sạn ông có người láng giềng là vị đại biểu Versigny, cùng với ông này, ông đã bắt đầu cuộc kháng chiến. Adèle đã tới Bỉ ngày 19 tháng chạp để được chồng chỉ dẫn. Bà có bốn phận gửi cho ông từ Paris, dưới những cái tên và địa chỉ giả, sách và tư liệu. Alexandre Dumas cha đang trốn các chủ nợ tại Bỉ, lãnh nhiệm vụ chuyển thư từ. Hugo vẫn rao giảng sự tiết kiệm cho vợ và các con. Ông thích nghĩ rằng mình đang suy sụp; ông nói điều đó. Ông thủ tướng Bỉ, Rozier, tặng ông những chiếc áo sơ mi, ông chấp nhận. Và cố nhiên, ông Bonaparte cũng đã ghi ông vào danh sách những kẻ bị lưu đày biệt xứ, của cải, thậm chí đồ đạc trong nhà ông có thể bị tịch thu. Thật ra người ta vẫn để ông yên; Adèle vẫn nhận dôi dào tác quyền của chồng tại Hội tác giả và thậm chí lương bổng của ông tại Viện Pháp quốc (một ngàn frăng mỗi năm). Chính phủ không muốn trở thành trò cười khi truy hại một nhà thơ lớn. Vợ ông còn gặp mọi sự dễ dàng khi chuyển cho ông ba trăm ngàn frăng bằng công trái Pháp mà ông, người cha gia đình thận trọng và nhà tư bản chín chắn, đã biến ngay thành cổ phần của Ngân hàng hoàng gia Bỉ, bấy giờ hãy còn mới mẻ, nhưng ông đã được ông thị trưởng Bruxelles, Charles de Brouckère, báo cho biết; ông này vẫn đến thăm ông gần như mỗi ngày và đã thổ lộ với một người bạn: "Ông ấy không đến đổi nghe như ông ra vẻ đâu. Tôi thấy ông cũng biết phòng xa. Ông có của giấu, tôi biết mà".

Trong khi đó Hugo viết cho vợ: "Chúng ta nghèo và phải sống qua một cách có phẩm giá một chuỗi ngày có thể kết thúc nhanh nhưng cũng có thể lâu. Anh đi mòn cả những đôi giày cũ, anh mặc sờn cả những chiếc áo sơ mi cũ, thật giản dị. Còn em, em phải chịu những cảnh thiếu thốn, thậm chí những nỗi khổ tâm, thường thì sự gò bó tột cùng, điều này không đơn giản hơn bởi em là vợ và mẹ, nhưng em vẫn kinh qua nó một cách hạnh phúc và cao cả...". Người ta đã cười mỉm với sự khốn cùng trên một đồng vàng đó, với món tiền túi cho các con một cách dè sẻn đó, với chiếc giường tồi tàn của người có cổ phần đó (bấy giờ Francois - Victor chỉ nhận được hai mươi lăm frăng mỗi tháng). Ba cách giải thích: 1. - Hugo vẫn nhớ về sự nghèo khổ, ông thích đứng lại, quanh người đàn ông nổi tiếng, chỗ ở tồi tàn của chàng trai, căn gác ở đường Dragon, ông thích nhìn một điều xa hoa mà ông không bao giờ chấp nhận trong thâm tâm ông. Cuối tháng chạp, ông rời khách sạn và mượn tại số 16, Quảng trường Lớn, một gian phòng gần như trần trụi, một chiếc trường kỷ bằng sợi cước, một tấm kiếng, một lò sưởi bằng gang và sáu chiếc ghế. Ông sống ở đó với một trăm frăng phải trả hàng tháng và chỉ ăn một bữa trong ngày. Juliette (với ngân sách 150 frăng mỗi tháng) thấy ông thiếu ăn và cho Suzanne, người giúp việc của nàng, mỗi sáng mang tới ông một tách sôcôla. 2. - Ông chỉ muốn sống bằng thu nhập của mình và giữ vốn liếng được nguyên vẹn để bảo đảm, sau cái chết của ông, cuộc sống của những người trong gia đình mà ông biết không có khả năng kiếm sống (ông nói lỏng hầu bao khi bán được bản thảo). 3. - Để bàn bạc với các nhà xuất bản Bỉ hoặc Anh, ông tự thấy mình mạnh hơn nếu họ thấy ông không cần tới họ và ông có thể sống với một ngàn hai trăm frăng mỗi năm. Rõ ràng, theo bản năng, ông là con người thích sự cần kiệm, số dư của ngân sách và sự an toàn.

Tại Paris, Adèle sống đường hoàng trong tư cách vợ của người lưu đày biệt xứ. Bà tự hào với chồng trong vai trò chính trị hơn trong vinh quang văn học của ông. Nhiều người bạn trung thành vẫn đến thăm bà, hỏi thăm bà và ông, ca ngợi việc ông đã dũng cảm chống lại cuộc đảo chính trên đường phố. Adèle Hugo gửi Hugo: Những người cộng hòa lấy làm kinh

ngạc. Họ bảo: Cố nhiên Hugo là một con người tiến bộ, một diễn giả lỗi lạc, một trí tuệ lớn, nhưng liệu ông có phải là con người hành động khi thời cơ đến? Có nhiều phương diện họ nghi ngờ anh. Giờ đây trong thử thách, anh đã thỏa mãn họ quá đỗi, họ hối tiếc đã nghi ngờ anh...". Cũng như ông, bà tìm thấy sự an ủi trong một thái độ cao thượng: "Em cảm thấy cuộc đời em sa sầm, trái tim em đau đớn vì cuộc lưu đày của anh, vì cảnh tù ngục của các con em, của các bạn em, nhưng tình cảm đạo đức của em hoàn toàn mãn nguyện. Điều mang lại cho em một hạnh phúc đáng tự hào vẫn mãi mãi thiết thân với em...". Tại Paris bà có thể cung cấp những tin tức bổ ích cho vị lãnh chúa và chủ nhân của bà về tình hình, và trong một thời gian bà đã chiếm được một ưu thế dễ chịu trước cái bộ óc thống trị đó. Sự thật thì bà cho ông biết tình hình một cách bốc đồng và lệch lạc. Khi thì bà báo chế độ không còn được bao ngày nữa, khi thì, trái lại, Louis - Napoléon sắp xâm lăng Bỉ và bắt những kẻ bị lưu đày biệt xứ. "Không một tiếng kêu cất lên tại Pháp, sẽ không có ai tới cứu giúp anh...". Vậy là bà khuyên ông hãy sang Anh. Đó cũng là ý kiến của François - Victor, anh viết từ nhà tù: "Cha hãy sang Anh. Ở đó cha sẽ được đón tiếp nồng hậu... Ngoài ra cha quen biết Cobden và những người Anh của Hội nghị hòa bình có thể sẽ chỉ dẫn cha khi cần...". Nhưng tại Luân Đôn có Louis Blanc và Pierre Leroux đang sống lưu vong, họ vẫn giục ông cùng họ ra một tờ báo ngày, nhưng ông không muốn hòa trộn với họ: "Điều đó sẽ làm mất đi tính đơn độc của tôi trong tình hình hiện nay...". Và lại ông không biết tiếng Anh và gợi ý những hòn đảo giữa hai bờ biển Manche nơi ít ra người ta nói tiếng Pháp. Đương nhiên Adèle giận dữ khi biết Juliette đang có mặt tại Bruxelles. Về chuyện này, ông rất cương quyết: "Những gì Abel nói với Meurice đều vô nghĩa. Người mà anh ta nói tới đang ở đây, thật vậy, người đó đã cứu mạng anh; mọi người sẽ biết tất cả điều đó sau này, không có cô ấy, anh đã bị bắt và đi đày trong những ngày cao điểm rồi. Đó là một sự tận tụy tuyệt đối, trọn vẹn, trong suốt hai mươi năm, không bao giờ dứt. Còn hơn thế nữa, đó là một sự hi sinh sâu xa và cam chịu tất cả. Không có con người đó, anh nói điều này với em cũng như anh sẽ nói với Thượng đế, hẳn anh đã chết hoặc bị đưa đi đày...".

Adèle không trách cứ ông nữa, nhưng Juliette đáng thương vẫn là mục tiêu hiềm thù của bà, trong lúc bà vẫn tiếp tục ủng hộ nàng Léonie d'Aunet ngọt ngào. Victor gửi Adèle Hugo: "Anh cảm ơn em ngàn lần về tất cả những gì em đang làm. Em hãy làm hơn cả điều em có thể làm cho d'Aunet. Ở đó anh có một bốn phạt mà anh không thể không nghĩ tới với một sự quan tâm sâu sắc. Anh rất cảm động với những lời lẽ tế nhị và thật sự nhân hậu mà em đã nói với anh về vấn đề đó...". Ngoài ra, Hugo vẫn trực tiếp trao đổi thư từ với Léonie, nàng cũng kêu gọi giúp đỡ. Hugo gửi Léonie d'Aunet: "Đây là cái anh có một cách chắc chắn nhất: ba hồi phiếu Hachette, tổng cộng bảy ngàn frăng, anh chuyển chúng cho em. Không gì chiết khấu dễ dàng hơn. Còn một ngàn frăng mà em cần thêm, em có thể yên tâm, có điều giữa chúng ta, đừng nói tới tiếng cho mượn. Anh tặng và cảm ơn em đã chấp nhận. Hãy báo cho anh biết đã nhận...". Như vậy là nàng tóc vàng với đôi mắt ướm đắm thoát khỏi những bài thuyết giáo về sự cần kiệm và nhận được, riêng cho mỗi mình nàng thôi, nhiều hơn ba người con. Người cha gia đình đầu tư vốn của mình một cách khôn ngoan, nhưng ông quản lý các món thu nhập của mình thật kỳ lạ.

Adèle, đã trở thành người bạn tâm tình, tự thấy mình có bốn phạt sắp đặt tất cả những loại giấy tờ và những việc thầm kín tránh những con mắt tò mò vô ý tứ. Trong gian phòng trước đây là phòng của Victor Hugo, chiếc tủ đầu giường chứa những bức thư riêng tư nhiều đến đây ắp ngăn kéo. Vô tư với bao nhiêu bằng chứng của sự không chung thủy trong tình chồng vợ, Adèle chỉ tiếc cho cái ngăn kéo không được khóa kỹ: "Em phải quả trách anh mới được, bà viết cho chồng. Bọn người làm có thể đọc hoặc lấy cắp những bức thư đó. Em hi vọng dầu sao cũng không đến đổi, bởi ngăn kéo không dễ trông thấy lắm...".

Đối với bà, các con vẫn là đề tài ưu tư lớn. Đối với Dédé (Adèle thứ hai) đang ở tuổi lấy chồng (cô đã hai mươi hai tuổi), sự bơ vơ của gia đình Hugo trong một thế giới hào nhoáng, theo truyền thống, vẫn đi với chính quyền và loại trừ những người theo dị giáo là điều khó chịu. Cô ẩn náu trong âm nhạc và trong những trầm tư khốn khổ. Victor Hugo gửi vợ: "Hãy

nói với Adèle bé bỏng của anh là anh không muốn nó xanh xao gầy gò. Nó phải bình tĩnh. Tương lai thuộc về người tốt...". Vào thời kỳ đó, cô bé Adèle viết nhật ký. Cha cô nếu biết được điều đó thì hẳn đã đọc điều này: "Ông Sainte - Beuve trở lại nhà chúng tôi. Ông nói chuyện thật lâu: Tôi coi thường chính trị, ông nói với chúng tôi, hoặc đúng hơn, tôi không tin nó. Ông sẽ gửi cho chúng tôi bài viết của ông de Salvandy về Jersey...".

Ra tù vào tháng giêng 1852, Charles tới Bruxelles với cha. Họ cùng ở trong hai gian phòng tại số 27, Quảng trường Lớn, với một khoảng nhìn tuyệt vời trên các ngôi nhà với những đầu hồi chạm trổ và vàng óng ("Mặt trước nhà nào cũng là một niên hiệu, một đoạn thơ, một kiệt tác") và trên tòa thị sảnh, "tường tượng lỏng lẫ của nhà thơ từ trong đầu một kiến trúc sư rơi ra". Charles Hugo thừa hưởng nét ưu tư mơ mộng của mẹ, anh ngủ nhiều, làm việc ít và mỗi tháng tiêu tốn một trăm frăng của cha. Điều tai tiếng thường trực đối với con người lưu đày. Còn François - Victor thì anh cũng vừa được trả tự do tiếp theo một sự can thiệp của hoàng thân Napoléon (tự Plonplon) với tổng thống. "Sự can thiệp không được cầu xin", Adèle nhấn mạnh, nhưng nhánh gia đình Bonaparte này vẫn chung thủy với gia đình Hugo, và nhà vua Jérôme, đã trở thành chủ tịch Thượng nghị viện, thậm chí vẫn mời Adèle trong các cuộc tiếp tân của mình! "Không nên oán giận con người đáng thương đó. Ông ấy vẫn yêu quý chúng ta. Ông muốn, qua em, đi tới sự hòa giải. Ông được hạnh phúc, ông muốn mọi người hôn nhau và cùng ông tiêu xài hàng triệu của ông...".

Bà Hugo tự cho mình được nhiều người săn đón. Villemain, "dịu dàng, tế nhị, tốt bụng", đã mang đến những sự giúp đỡ của Viện hàn lâm Pháp và tiền bạc.

Adèle gửi Victor Hugo, 18 tháng giêng 1852: "Ville main đã tiếp lời: Hugo là con người vĩ đại, dũng cảm và tận tụy với những ý tưởng của mình; tôi thèm được như ông và tôi khâm phục ông, nhưng như có lần tôi đã nói với ông khi đưa tay cho ông, sự sai lầm của ông là tin vào quần chúng. Và chẳng, đó là sự sai lầm cao cả. Em đã đáp lại ông ta rằng tương

lai ở đó, rằng không nên phê phán quần chúng, trên những sự kiện gần đây, rằng có sự lẫn lộn, ẩn ý, mệt mỏi và những kỷ niệm của tháng Sáu. Lúc từ biệt em, Villemain đã nói: Xin bà cho phép tôi, trước khi đi, được thổ lộ một điều tế nhị. Tôi muốn biểu bà một khoản. Tôi là người bạn lâu ngày đến nỗi tôi không nghĩ đã xúc phạm bà với sự biểu xén này. Chồng bà đã lên đường bất ngờ nên không thể thu xếp mọi việc. Các con của bà thì đang trong tù, cảnh tù ngục thì nặng nề lắm. Tôi không thể nghĩ rằng một người phụ nữ như bà đã quay quắt với bao mối bận lòng, lại sống trong cảnh túng thiếu. Tôi xin tặng bà 2.500 frăng để bà tùy nghi sử dụng. Đây chỉ là một sự biểu xén, thưa bà; bằng cách chấp nhận nó, bà đã giúp tôi. Món tiền này được an toàn trong tay của bà và của ông Hugo hơn trong tay tôi...".

Bà đã từ chối tất cả. "Bởi em có một niềm kiêu hãnh nho nhỏ khá dữ dằn, em sợ mình đã trở nên khó chịu phần nào...". Béranger thường đến gặp bà và Abel Hugo, từ khi Eugène chết đi đã ít được người em nổi tiếng của mình chú ý tới, đã tỏ ra "tuyệt vời". Hai mẹ con cùng mang tên Adèle sống trong một gian phòng duy nhất với lửa than cốc, "trong những giới hạn chật hẹp mà anh đã đưa em vào... Bọn em uống thứ rượu nhà tù, chẳng hề có thứ rượu nào khác...". Nhưng ngoài đường, nhiều người mà họ không quen biết vẫn chào họ một cách kính cẩn. Bù trừ. Tại Bruxelles, Victor Hugo làm việc với sự hăng hái và niềm hạnh phúc do những đam mê mãnh liệt mang lại. Tháng tư, tiếng đồn truyền khắp Paris rằng ông sắp nhận được một giấy thông hành. Ông cho đăng lời ghi nhận này: "Ngày trước ông Victor Hugo đã vận động cho ông Bonaparte được phép trở về Pháp; hôm nay ông Hugo không cần xin ông ta giấy phép đó". Tháng năm, ông bỏ ý định kết thúc Câu chuyện ngày 2 tháng chạp. Vì thiếu quá nhiều chứng cứ. Đáng lý ra ông có thể cho nó xuất hiện không đầy đủ, nhưng không có nhà xuất bản nào dám mua bản thảo, nhà cầm quyền Bỉ thì lo ngại, không muốn chuốc lấy sự trả đũa của một nước láng giềng hùng mạnh. Ông quyết định viết và xuất bản thật nhanh một tác phẩm đả kích ngắn: Napoléon kẻ tiểu nhân. Đó là một bài ứng tác đầy cảm xúc, một bản buộc tội trong truyền thống La Tinh vĩ đại: sự sinh động của Cicéron, sự rắn rỏi của Tacite, thi ca của

Juvénal. Thứ văn xuôi này của nhà thơ, gián đoạn, nhịp nhàng, dự phần vào cơn điên bị chế ngự tạo nên vẻ đẹp của thơ ca. Giọng điệu có lúc là lời thóa mạ của các nhà tiên tri có lúc là sự khôi hài khủng khiếp của Swift:

"Thưa ông Bonaparte, trước tiên ông cần phải biết đôi chút thế nào là lương tâm con người. Có hai điều mới lạ này, mà người ta gọi là cái thiện và cái ác. Người ta cần phải phát hiện cho ông điều đó, nói dối là không tốt, phản bội là xấu, giết người còn tệ hại hơn. Điều đó có ích lợi cũng bằng thừa, điều đó bị cấm đoán... Đúng vậy, thưa ngài, điều đó bị cấm đoán. Ai là kẻ chống đối? Ai là kẻ không cho phép? Ai là kẻ ngăn cấm? Thưa ông Bonaparte, người ta là chúa tể, người ta có tám triệu lá phiếu cho những tội ác của mình, và mười hai triệu lá phiếu cho những lạc thú vụn vặt của mình; người ta có một Thượng viện và ông Sibour ở trong đó, người ta có những đạo quân, súng đại bác, pháo đài, những Troplongs nằm sấp, những Baroches đi bốn chân; người ta chuyên chế, người ta có toàn quyền; một kẻ nào đó mất hút trong bóng tối, một người đi đường, một người lạ mặt đứng thẳng trước ông và nói: Người sẽ không làm điều đó"⁽²¹⁹⁾.

Để được làm việc liên tục, Hugo đã từ chối "những bữa ăn tối và những niềm hoan hỉ nhỏ nhoi trong gia đình" vốn là những niềm an ủi cho những con người chống đối đang sống trong lưu đày. Lưu đày vì mục đích và vì tính khí, nói chung ông thấy mình khá hạnh phúc. "Tôi chưa bao giờ thấy lòng mình nhẹ tênh và mãn nguyện hơn". Ông biết rằng dưới con mắt của người Pháp, nỗi bất hạnh càng làm cho ông lớn lao hơn. Jules Janin viết cho ông: "Ông là thủ lĩnh của chúng tôi và ông là Thượng đế của chúng tôi... ông đã là sự phục sinh và sự sống! Ông chỉ còn thiếu một chút cách xa và một nỗi bất hạnh lớn để được nhìn ngắm trong tất cả sự vĩ đại của ông... Không hơn ba hôm trước, Saint - Marc Girardin, trên ghế giáo sư Sorbonne của mình, đã đọc tên ông một cách thật giản dị và trong một thí dụ tu từ học, tiếng vỗ tay đồng loạt tức thì chào đón cái tên vĩ đại đầy ảnh hưởng và vinh quang này...". Với một người trao đổi thư từ khác, Hugo nói: "Không phải tôi là người bị lưu đày biệt xứ, mà tự do; không phải tôi đang lưu vong, mà nước Pháp". Ông gặp một số người bị tội biệt xứ: Schoelcher; đại

tá Charras, tính cách tinh tế, nhà khoa học quân sự vĩ đại; Girardin. Với Hetzel, nhà xuất bản lưu vong, người chiến sĩ cộng hòa, người bạn thú vị, tác giả đáng yêu, ông phác họa những dự định: "Xây dựng một thành trì nhà văn và hiệu sách, từ đó chúng ta bắn phá tên Bonaparte". Jules Hetzel, nhà xuất bản của Balzac, của George Sand, dường như rất có khả năng đảm nhận phần kỹ thuật. Công việc này liệu có khả hữu tại Bỉ không? Điều này không chắc. Cảnh sát hoàng gia Pháp có ảnh hưởng mạnh trên tổ chức quan tòa của Bỉ. "Nếu không tại Bruxelles thì tại Jersey thôi..."

Juliette đáng thương không thường gặp Hugo như ở Paris. Nàng sai Suzanne mang tới Quảng trường Lớn "những món ăn ngon", nàng tiếp tục "những nét nguệch ngoạc" của mình; nàng nuôi dưỡng việc tôn thờ những ngày kỷ niệm, nhưng lại tự hỏi: "Ích lợi gì khi phải giữ những truyền thống đó của mỗi tình đầu khi mỗi tình đầu, hỡi ơi, không còn nữa? Khi chỉ còn bốn phận, sự thương xót, sự kính trọng con người?" Từ bỏ "những trò trẻ con của trái tim không còn phù hợp chút nào với mái tóc bạc của mình" không phải là điều tốt hơn sao? "Có những sắc thái, những cách trang điểm không còn hợp nữa. Khi đã qua đi một tuổi nào". Ở tuổi bốn mươi sáu, Juliette sớm trở thành một cụ già, nàng đã trở nên nặng nề, phị ra; ý thức về sự suy sút thể chất của mình, nàng bộc lộ những cố gắng từ bỏ khá cảm động. Hugo đã hi sinh nàng một cách nghiệt ngã cho những lễ thói của cảnh lưu đày, đã cấm nàng không được tới gặp ông tại nhà, trong khi ông lại tiếp những kẻ hiếu kỳ, những kẻ dửng dưng, những kẻ vô công rồi nghề. "Anh thậm chí không thấy sự bất công và độc ác trong việc anh từ bỏ con người em. Anh khéo giữ gìn tự ái của anh mà không thiết gì tới trái tim đáng thương của em...". Người yêu của nàng càng tỏ ra trong trắng và càng làm rõ hơn, tại Bruxelles, sự tiết dục mà ông vẫn tuân thủ đối với nàng "từ hai tháng nay, anh thậm chí có thể nói, từ ngón tám năm nay...". Ông có tuân thủ điều đó đối với những người đàn bà trẻ hơn không? Nàng có những lý do vững mạnh để ngờ vực điều đó. "Anh nên có can đảm, nàng nói với ông, thú thật sự không chung thủy thể chất và tinh thần của anh... Em nhớ thời anh chỉ yêu mình em; em cũng nhớ ngày anh viện cố sức khỏe

để không gần gũi với em, anh đã đi tôn thờ một người đàn bà khác...". Trong khi chờ đợi ông, người tình tôi tớ lo chép Napoléon kẻ tiểu nhân, và những chiếc vớ của "người đàn ông yêu dấu" và nhìn mây trôi qua. Ít ra ông cũng tránh cho nàng sự nhục nhã khi thấy Léonie d'Aunet tới: tháng hai 1852, nàng ta muốn đến với ông tại Bruxelles. Tức thì ông báo động cho người vợ và đồng minh của ông.

Victor gửi Adèle Hugo: "Cô ấy có ý định lên đường ngày 24! Em hãy đi gặp cô ấy ngay và nói cho có lý có lẽ với cô. Một bước đi đại dột lúc này có thể gây nhiều điều bất lợi trầm trọng. Lúc này mọi con mắt đều chăm chăm nhìn vào anh. Anh sống công nhiên và khắc khổ, trong công việc và trong sự thiếu thốn. Từ đó có sự kính trọng đều khắp bộc lộ ngay ngoài đường phố... Không nên làm xáo trộn tình hình này... Hãy nói với cô ấy về tất cả điều ấy. Hãy cư xử thật dịu dàng với cô ấy và hãy thu xếp tất cả những gì không ổn nơi cô. Đừng đưa thư này cho cô. Hãy đốt nó ngay. Hãy nói với cô là anh sẽ viết thư theo địa chỉ cô đã cho anh. Hãy để mắt tới những việc làm liêu lĩnh...". Adèle càng lúc càng tự hào với vai trò chột trở nên quan trọng của bà, và bà bảo đảm mọi điều: Adèle gửi Victor Hugo: "Anh cứ bình tâm. Em sẽ tới nhà d'Aunet. Em trả lời cho anh biết là cô ấy sẽ không lên đường. Em vừa viết thư cho Houssaye, xin ông ấy một cuộc hẹn để nói về cuốn *Chuyến đi*⁽²²⁰⁾ đang được đề cập tới. Gautier, Houssaye và hai người khác là chủ của tờ Tạp chí Paris. Em sẽ quay d'Aunet về phương diện nghệ thuật. Em hi vọng đây sẽ là một cách khuấy khỏa thú vị và hiệu quả. Về phần anh, em nghĩ anh nên viết cho cô ấy những bức thư nếu không thỏa mãn được trái tim cô ấy thì ít ra cũng thỏa mãn lòng tự hào của cô. Hãy biến cô thành người em gái của tâm hồn anh. Em biết anh ít có lúc rảnh rỗi, nhưng thỉnh thoảng một vài chữ cũng đủ. Anh yêu, em canh chừng đây. Hãy yên tâm làm việc và cứ bình thản...".

Điều khó khăn không phải là chinh phục những người đàn bà trẻ mà làm cho họ tin rằng người ta có thể sống thiếu họ. Léonie thì bám riết.

Victor Hugo gửi vợ, 24 tháng giêng 1852: "Sáng nay d'Aunet vẫn còn viết thư cho anh. Cô ấy nhất quyết tới đây, đầu chỉ trong vài ngày, cô nói. Cô bảo sẽ tới mà không cho em biết! Em nhất định phải gặp cô và đưa cô về với lý lẽ. Những việc làm liều thì luôn làm hỏng mọi điều. Chính sự hung hăng này, mà anh biết rõ ở cô, đã ngăn cản anh viết cho cô. Tuy nhiên anh vẫn sử dụng cái cách mà cô đã chỉ cho anh phải làm thế nào để hoàn toàn trấn an cô. Cô đòi những bức thư cho mình! Trong những thói quen mà em đã biết ở cô (nói tất cả mọi điều cho cả thế giới nghe), chính đó là một sự nguy hiểm tày trời..."

Tại Paris người ta nói bất luận điều gì người ta muốn, nhưng ở Bruxelles, anh sống công nhiên và người ta chẳng nói gì về những điều được loan truyền ở Paris cả. Em hãy gặp d'Aunet và canh chừng cô ta. Cô vẫn muốn tới, đầu có Charles ở đây! Hãy cho cô ta biết điều đó không thể. Nó khiến anh phải rời Bruxelles ngay tức khắc. Hãy ngăn cản chuyến đi điên rồ đó"...

Người bạn lớn của bà Hugo được bảo đảm và ca ngợi bà trong vai trò đàm phán: "Anh bắt đầu bằng cách nói rằng em là một người vợ cao quý và tuyệt vời. Anh đọc thư em mà ứa nước mắt. Trong đó tất cả là phẩm cách, sức mạnh, sự giản dị, lòng can đảm, lẽ phải, sự thanh thản, sự dịu dàng. Nếu em đề cập tới chính trị thì không chê em được, em nhìn đúng và em nói một cách xác thật. Nếu em đề cập tới công việc và gia đình thì đó là một trái tim cao quý và nhân hậu đang lên tiếng...". Sự thất sủng của các ông chồng là cơ may của các bà vợ. Adèle lộ rõ. Về phần Hugo thì từ tháng giêng tới tháng tư, cuộc sống ông chẳng thay đổi mấy. Làm việc. Ăn tối tại bàn những người ăn tính tháng với Alexandre Dumas, Noël Parfait, Charles Hugo, đôi khi có Edgar Quinet. Girardin, kẻ lưu đày không có niềm tin, khiến mọi người lo ngại. Ông có những cơn khủng hoảng của chủ nghĩa Bonaparte, ông nói với Hugo: "Vợ tôi cũng đở như anh, và cô ấy cũng nói như anh: Tên cướp". Như vậy là ông sẵn sàng liên minh, một lần nữa. Liên minh, cũng như lưu đày, là một khuynh hướng. Ông y sĩ của bà quận công d'Orléans, Noël Guéneau de Mussy, tới Bruxelles và thú thật với Hugo rằng bà đã nói về ông một cách đau buồn: "Sao? Có thể nào ông ấy không

còn là bạn của chúng ta?" Hugo đáp lại rằng ông vẫn dành cho bà quận công "một sự kính trọng và một cảm tình sâu sắc", nhưng ông lại tiếp lời: "Tôi mãi mãi thuộc về nền Cộng hòa, và giữa gia đình d'Orléans và tôi, không thể có và thật sự không có tương lai chung". Về quá khứ chung, im lặng.

Điều trở nên hiển nhiên là Napoléon kẻ tiểu nhân một khi xuất bản, có thể gây nguy hiểm cho Hugo khi ông còn gia đình và của cải tại Pháp. Chính phủ loan báo một điều luật chống lại các tội về báo chí phạm phải bởi người Pháp tại nước ngoài, với việc phạt tiền và tịch thu. Từ đó ông có ý định đưa cả gia đình hoặc tới Bruxelles nếu người Bỉ vẫn tiếp tục thu nhận ông sau tiếng vang đó, hoặc tới Jersey nếu, như Brouckère đã báo cho ông biết, một điều luật của Bỉ nghiêm cấm các cuộc tấn công nhằm vào một lãnh tụ quốc gia bạn, điều sẽ đưa tới việc trục xuất Hugo. Lúc đầu Hugo nghĩ tới việc đưa đồ đạc ở Paris tới Jersey.

Ông rất thiết tha tới những món đồ được chọn lựa một cách chăm chút tại các tiệm bán đồ cũ, đồ pha lê từ Venise, đồ đồng, đĩa sành... Adèle cho dự định này là điên rồ. Tại sao cứ phải dọn ra nước ngoài? "Đã hai lần biến cố đuổi chúng ta ra khỏi nhà. Rất có thể nó sẽ đuổi chúng ta một lần thứ ba... Trong trường hợp chúng ta gửi đồ đạc tới Jersey, chúng ta phải chịu những chi phí đóng gói, chuyên chở không nhỏ. Anh nên nhớ rằng chúng ta đã dọn nhà trên mười tám chiếc xe, và từ đó đồ đạc của chúng ta cứ gia tăng...". Lời khuyên của người vợ là cho thuê ngôi nhà, đường La Tour d'Auvergne, và cho bán đấu giá "mớ đồ đạc gôtic tuyệt đẹp", những đồ linh tinh (mà bà lấy làm kinh hãi) và tủ sách, kể cả Ronsard. Cả kỷ niệm của Sainte - Beuve cũng không được ơ huệ gì trong cơn hối hả thanh toán tàn tích những năm tháng mà bà cho là khốn khổ đó.

Tạm thời làm chủ gia đình, Adèle lo tổ chức việc bán, chuẩn bị danh mục, cho đăng lời ra vặt trên các báo, tuôn ra hết các đồ đạc xếp xó ở tầng trên cùng, trong đó cũng không thiếu những bức thư thầm kín. Nhiệm vụ của bà đã hoàn thành và việc bán buôn đã kết thúc, bà phải gom tiền và

nhanh chóng lo cho bản thân cùng Toto và Dédé (Charles đang ở với cha) được an toàn trước khi con người âm mưu cho nổ trái bom của mình. Hugo chờ đợi khoảnh khắc đó một cách nóng lòng và thích thú. Ông biết rằng cuốn Napoléon kẻ tiểu nhân của ông, hoàn tất trong một tháng, là một bài văn đả kích thích đáng. Tại Bruxelles, những con người đi đày, như tướng Lamoricière mỗi ngày đều đến cầu xin ông đọc cho họ nghe vài trang của cuốn sách và nhăm nháp những dòng phục hận này: "Căm thù dành cho họ những sự ngọt ngào khó tả".

Việc bán đấu giá đồ đạc gia đình có thể là điều đau buồn, nhưng với Hugo, hạnh phúc của cuộc hi sinh được mọi người biết tới đã thánh hóa công việc, trong khi Adèle nhăm nháp niềm vui thú của sự trả thù. Bà có thể nói qua cho chồng biết về giá trị kém cỏi của những cái đĩa cũ kỹ, sứ mẻ mà ông đã dày công tích lũy: "Anh có một cách hiểu lệch lạc về đồ đạc bởi anh thường khi chỉ mua những thứ vải sòn cũ, những đồ sứ sứ mẻ, nứt rạn... Đầu cơ ba cái đồ linh tinh thì không gì tệ hại hơn...". Bà lấy làm đặc chí khi chứng minh rằng cần kiệm là điều xấu. Phải nói rằng bà căm ghét tất cả mớ đồ cũ ông mua tại đường Lappe với Juliette kia. Đồ đạc bán được mang lại mười lăm ngàn frăng. Tuy nhiên bạn bè vẫn mua giá đắt những món đồ bày biện trên bàn làm việc của nhà thơ. Cuốn tự điển của Viện hàn lâm được bán 26 frăng, con dấu của Victor Hugo 101 frăng, con dao rọc giấy 24 frăng. Cuốn Ronsard mang số 26 trong danh mục, được bán đấu giá cho cô Blaizot, người bán sách với giá 120 frăng, cô này bán lại cho Charles Giraud, bộ trưởng Quốc dân giáo dục.

Về việc bán chác này, Jules Janin, đã viết một tiểu phẩm dửng dưng cảm trong tờ *Thảo luận*:

"Ích lợi gì, ông nói, những của cải này của một nhà thơ si mê hình dạng và màu sắc? Ích lợi gì, khi đưa ra một danh sách cho việc bán chác, và phục vụ cho kẻ mè nheo, kì kèo. Những món đồ trang hoàng thân thương, những món trang sức dịu hiền dưới mái gia đình! Áp phích đã được niêm yết nơi các bức thành, và danh mục đã được phân phát cho người mua, và viện bảo

tàng này phó mặc cho ai muốn nhận nó về. A, đó là nỗi đau cho kẻ hiếu kỳ và si mê những điều tốt đẹp tới mức đó! Vậy là bạn đã được coi như một con người hoang phí, bạn đã được coi như một người chết không có con cái!..."

Tờ Báo chí và Théophile Gautier cũng xử sự rất tốt. Người đi dày cảm ơn một cách thanh cao: "Nhà thơ thân mến, một nỗi bất hạnh được ông biến thành bất tử không phải là một nỗi bất hạnh...". Buổi chiều hôm xảy ra việc bán chác (9 tháng sáu 1852), con người trung hậu Janin trở lại đường La Tour d'Auvergne vào một đêm trời sáng. Jules Janin gửi Victor Hugo: "Quanh nhà ông, một niềm im lặng bao la! Vì sao, vì sao của ông, hắt tia sáng sâu lắng của nó xuống mảnh vườn con nơi buổi chiều ông vẫn bước xuống... Nơi cửa sổ mở, một cái bóng, một sắc trắng, một hình ảnh chăm chú và lặng lẽ đang ngắm nhìn thành phố phải rời xa mai đây. Tôi nghĩ con gái ông đang mơ như vậy. Nơi cửa sổ đóng kín, vợ ông và con trai ông đang thì thầm trò chuyện, giọng trầm lặng và buồn thiu, người ta không nghe họ nói gì, đó là điều dễ hiểu. Họ nói lời già biệt tổ ấm thân yêu, nơi ẩn náu vinh quang của người cha. A, ngày trước ai đã nói với chúng ta trong những ngày trọng đại với những trận đánh lớn, khi bà được chào đón như một bà hoàng giữa lúc chồng bà đang chiến thắng và ngự trị, ai đã nói rằng chúng ta sẽ mất chính bà Victor Hugo và bà sẽ cất bước đi đây...".

Bởi quyết định đã hình thành. Ngày 25 táng bảy, Hugo giục vợ đi thẳng tới Saint - Hélier (Jersey). Đi trước luật Faider đã trục xuất ông, và không muốn nước Bỉ phải gánh chịu sức nặng nguy hiểm của Napoléon kẻ tiểu nhân, ông lên đường vào ngày 1 tháng tám với Charles sau khi chủ tọa một bữa tiệc của những người bị lưu đày. Janin đã tới Bruxelles để từ giã ông: "Trên quảng trường... trong một cửa hiệu tối tăm, mở ra một khung cửa hẹp, người ta leo lên một cầu thang đưa tới căn nhà tồi tàn nơi trú ngụ của vị công khanh nước Pháp, người bảo vệ lý tưởng cao đẹp, người hiệp sĩ của Bộ lông cừu vàng, bởi con người đó đích thật là người hiệp sĩ bẩm sinh của Bộ lông cừu vàng và con người vĩ đại xứ Tây Ban Nha đã sản sinh Hernani và Ruy Blas. Cửa mở. Người ta bước vào nhà của người bị tội lưu đày như

xưa kia người ta bước vào nhà của thi sĩ. Người đàn ông nằm trên một tấm thảm và đang ngủ. Ông ngủ say đến nỗi ông không nghe tôi tới và tôi có thể ngắm nhìn hoàn toàn thoải mái đôi chân đôi tay rắn chắc, bộ ngực rộng nơi sự sống và hơi thở chiếm lĩnh lấp không gian, vàng trán để hở, đôi bàn tay đáng được cầm chiếc đũa thần tiên; tóm lại, tôi nhìn ông trọn vẹn, vị thủ lĩnh anh dũng của những ngày trọng đại... người ta nói đó là giấc ngủ của một đứa trẻ, khi hơi thở bình thản và đều đặn".

Đó là giấc ngủ của ý thức đã lãng quên.

II - "SÂN HIÊN TRÊN BIỂN"

Jersey trên sóng ngoan ngoãn Phủ một bầu trời trong sáng Và khoác vóc dáng Sicile Trong một bộ áo thiên thanh.

VICTOR HUGO

Tháng tám 1852. Vào một mùa hè nóng bỏng, ba người hành khách: bà Victor Hugo, Adèle, con gái bà và Auguste Vacquerie, người săn đón phục dịch bà, tới Jersey. Họ đã đi qua ngã Southampton và chán ghét món thịt bò nướng đầu tiên của họ. Họ nghĩ Saint - Hélier khô khốc rất đỗi giống Sainte - Hélène. Hai ngày sau, Hugo với Charles tới với họ tại khách sạn Pomme - d'Or. Những người bị đày, khá đông nhưng phẩm chất không bằng những người ở Bruxelles, tới đón nhà thơ trên bến cảng và hoan hô ông, lẫn lộn với cư dân thành phố. Bà Hugo thấy chồng và con trai, cả hai đều mập ra. Trong cách ăn mặc cầu thả, Victor Hugo đã thay đổi nhiều. Con người của giới thượng lưu, tóc quăn, đóm dáng, đã biến thành con người cần lao xù xì. Khuôn mặt dạn dày, biến dạng, đôi mắt sáng rực và đăm đăm từng lúc trông như đôi mắt của một con người cuồng tưởng. Nhưng ông nhanh chóng tìm lại được tính vui vẻ và lương tri chân thật của mình. Họ thích Jersey khi biết rõ nó hơn. Victor Hugo gửi đại tá Charras, Bruxelles: "... Nếu có những chốn lưu đày đẹp thì Jersey có lẽ là một cuốn lưu đày thú vị. Đó là cuộc hôn phối giữa cái man rợ và vẻ tươi đẹp ở ngay giữa biển trên một thảm xanh tám dặm vuông. Tôi ở trong một túp lều trắng bên bờ biển. Từ cửa sổ, tôi nhìn thấy nước Pháp. Mặt trời mọc phía đó. Điềm lành người ta nói rằng cuốn sách của tôi thâm nhập nước Pháp và nhỏ từng giọt trên đầu Bonaparte. Có thể cuối cùng nó cũng làm thành cái lỗ. Từ lúc tôi đến đây, người ta đã làm vẻ vang cho tôi bằng cách tặng gấp ba nhân viên hải quan, lính sen đầm và bọn chỉ điểm. Tên gốc đó chia lười lê tua tua chống lại sự đổ bộ của một cuốn sách...".

Đảo là một công viên một màu lục sáng, lác đác những ngôi nhà xinh xắn sạch sẽ, với biển phía dưới. Tức thì gia đình chia rẽ nhau trong việc chọn một chỗ ở. Hugo thích ở bên bờ biển, con gái ông muốn được gần Saint - Héliier, Charles thì muốn sống trên một đồi cao, ở một vùng hoang dã. Người cha gia đình cuối cùng là người quyết định và mướn một ngôi nhà thật biệt lập trên biển, Marine Terrace (Sân hiên trên biển), "hình khối trắng toát nặng nề với những cái góc thẳng, có hình dạng một ngôi mộ", theo lời ông kể sau này; thật ra đó là một biệt thự nhỏ xinh xinh với sân hiên, vườn và vườn rau. Không có vẻ gì tang tóc cả. Juliette tới bằng một tàu khách khác (theo sự đòi hỏi của lễ thói và của Adèle), ban đầu sống trong quán trọ, sau đó tìm được một căn hộ nhỏ trong một ngôi nhà nông thôn mang một cái tên khoa trương: Nelson Hall (Lâu đài Nelson). Juliette Drouet gửi Victor Hugo, 10 tháng tám 1852: "Chúng ta sẽ thấy liệu cảnh đại dương sẽ gợi cảm hứng cho anh tốt hơn ở quảng trường lớn của Bruxelles hay không và liệu ngôi nhà nông thôn của em sẽ được ăn mừng rộn rịp hơn gian phòng ở ngõ cụt Saint - Hubert hay không...".

Victor Hugo gửi đại tá Charras, 24 tháng giêng 1853: "Với tôi, không gì thú vị bằng giọng nói hùng dũng của anh thét vào tôi: Dững cảm lên! trong màn khói cuộc chiến đấu của tôi. Điều đó nhắc tôi nhớ thời kỳ tốt đẹp khi anh ngồi phía sau tôi, trong Nghị viện. Tôi thường nhớ tới những giờ phút êm đềm của chúng ta tại Bruxelles, êm đềm cả trong lưu đày nhờ có tình bạn; những buổi tối, những cuộc chuyện trò thân mật, những giấc mơ chung của chúng ta, đó vẫn còn là nước Pháp. Hỡi ơi! Giờ thì không còn nữa. Tôi sống trong một cánh đồng, cách biệt với thành phố bởi mưa và sương mù, đối diện với biển đang gầm gào và với Thượng đế đang mỉm cười. Vả chăng, bấy nhiêu cũng đủ lắm rồi".

Để sống, tất cả cái vũ trụ nhỏ nhỏ đó, hai hộ đó, phụ thuộc vào một ngòi bút và một khối óc. Phải xuất bản, nhưng xuất bản cái gì đây? Hugo có một tập thơ đã sẵn sàng: Trầm tư, những bài thơ tình yêu và tang tóc... Juliette và Léopoldine... Đây có phải là lúc, trong bão táp chính trị, trao cho công chúng những bài thơ riêng tư? Cả Hetzel, khi được tham khảo, lẫn tác giả,

đều không nghĩ vậy. Trong những ngày cuồng nộ này, tốt hơn nên bằng lòng với nguồn cảm hứng do Napoléon kẻ tiểu nhân mang lại. Cuốn sách vào nước Pháp từng tập, in trên giấy mỏng, giấu trong những lớp lót, đôi khi trong những pho tượng nửa người của Napoléon III, và khơi dậy một nhiệt tình sôi nổi. Tại Turin, Alexandre Dumas đã đọc nó thật to: "Mọi người đều thích thú, hoan hỉ". Bằng tiếng Anh: Napoleon, The Little, 70.000 bản. Bằng tiếng Tây Ban Nha: Napoleon el Pequeto. Trên khắp thế giới, một triệu bản chứng thực thắng lợi của trí tuệ trên bạo lực. Khi con người sợ hành động, những người ít ra dám bộc lộ sự giận dữ cũng an ủi được họ.

Vậy thì phải tiếp tục, nhưng bằng thơ. "Con người khốn khổ mới chín có một bên, tôi đang trở nó trên vỉ nướng". Ngày và đêm, đọc theo các bãi biển và cồn cát, về phía những vách đá của vùng Rozel, người ta vẫn bắt gặp con người hùng biền đang trong cơn cuồng nộ này. Trọn mùa thu, sự phẫn nộ đã khơi nguồn cảm hứng cho ông trong những bài thơ tuyệt vời. Đó là thời kỳ ông không chỉ viết Toulon, Nox, Chuộc tội, mà còn viết Ý thức và cuộc gặp gỡ đầu tiên của Christ với cái chết. Ngay từ tháng mười một 1852, với những bài thơ viết tại Paris chống lại "những con người đức hạnh", ông đã có một ngàn sáu trăm câu thơ, ông muốn chúng lên tới ba ngàn. Những lời mỉa mai cay đắng và những lời nguyền rủa được sử dụng quá đáng. Mọi con người đi đày, bị tách khỏi hành động, đều mất đi tinh thần chừng mực, điều trong thực tế vẫn làm nên một nhà chính trị tồi, nhưng đôi khi làm nên một nhà thơ vĩ đại. Bằng chứng là Dante. Và giống như Dante, Hugo đã tẩy trừ cơn giận dữ của mình bằng cách tạo cho nó một hình dạng.

Phải đặt tên gì cho một tập thơ chống lại tội ác? Ông ngập ngừng: Khúc hát của người báo thù, Những người báo thù, Những vần báo thù, Trừng phạt (Không có mạo từ), và cuối cùng Những cuộc trừng phạt. "Tôi làm việc thật lực để kết thúc nhanh. Cần phải nhanh lên, Bonaparte gây cho tôi cái cảm giác là ông ta bị ôi tới nơi rồi. Ông không còn ngồi đó lâu đâu. Để chế đã thúc ông nhanh tới trước, cuộc hôn nhân Montijo đang kết liễu đời

ông... Vậy thì chúng ta phải vội vàng lên...". Áo tưởng của người đi đày, lúc nào cũng sai, lúc nào cũng đúng. Vào mùa xuân 1853, ông viết Quyền năng của sự vật, Tấm áo choàng của nhà vua. Sau khi đã tích lũy các chất liệu đó xong, ông lo sắp xếp chúng. Bố cục đến sau cùng. Cuốn sách thể hiện một tính đa dạng tuyệt vời trong giọng điệu; một tình cảm mãnh liệt, sự phẫn nộ, tạo sự nhất quán của nó. Cố nhiên khi đề cập tới nó, người ta có thể gọi ra Những điều bi thảm của d'Aubigné, Thơ châm biếm Menippée, Tacite và nhất là Juvenal. Nhưng bằng sức mạnh của những cái đánh, vẻ tân kỳ của nhịp điệu, vẻ đẹp của ngôn ngữ, hiệu quả của sự mỉa mai, và nhất là giọng điệu sử thi, Hugo đã thành công. Thơ châm biếm có tác dụng ngầm và phá phách, sử thi lôi cuốn. Những cuộc trừng phạt dẫn dắt trí tuệ từ những vinh quang trong quá khứ, qua những ô nhục của hiện tại, hướng tới những hi vọng lớn lao.

Hetzl tiếc cho sự dữ dội của cuốn sách. Hugo đáp lại: "Không phải bằng những phát nhẹ mà người ta tác động lên đám đông. Có thể tôi làm cho người tư sản hoảng sợ, nhưng điều đó thì đã sao nếu tôi đánh thức được quần chúng... Dante, Tacite, Jérémie, David, Isaie không dữ dội sao?... Chúng ta sẽ ôn hòa khi chúng ta là người chiến thắng...". Chủ đề không nhiều lắm: sự đối lập của người chú và người cháu, của người anh hùng và tên cướp; sự hèn nhát của những kẻ chấp nhận đặc ân của chế độ; sự vi phạm lời thề; những nỗi hãi hùng của sự trấn áp; trẻ em và phụ nữ bị tàn sát; dấu báo hiệu những cuộc trừng phạt, nhà thơ cho hoàng đế và phe cánh vào nhà tù khổ sai. Nói gọn thì đây là một giấc mơ báo thù. Những cái tên bị nguyên rủa: Magnan, Morny, Maupas, xen vào những câu thơ hoàn hảo với một sự chính xác cực kỳ. Người ta gặp một cú sốc khi thấy họ trong vần điệu, những tù nhân của âm thanh, những kẻ lưu đày mà nhà tù là tiết tấu. "Chỉ có Hugo mới có thể đạt tới mức độ ngông cuồng đến vậy trong lạc thú của từ ngữ".⁽²²¹⁾ Tất cả đều thể hiện ở đây: lời than khóc tiếc thương một đứa bé bị giết trong đêm, những khúc hát về những dáng vẻ bình dân, một hồi chuông gọi hồn, những lời châm biếm cay độc, những khơi gợi về

thời kỳ xa xưa, những sự nghiệp anh hùng kết thúc trong tang tóc, và lời kêu gọi đầy xúc động tới những con ong trong Tấm áo choàng của nhà vua:

Các người chỉ vui trong lao động,
Các người chẳng có mùi ngon nào
Ngoài hương thơm, hơi thở bầu trời.
Tháng chạp về, các người lẫn khuất,
Các người đánh cắp hương hoa ngào ngạt
Để làm nên mật ngọt tặng đời.
Hỡi loài ong hút sương trong trắng,
Hãy bắt chước cô dâu duyên dáng
Đi thăm bông huệ mọc triền đồi!
Hỡi đàn em muôn hoa đỏ tươi,
Đàn con yêu của mặt trời chiếu tỏa
Hãy bay khỏi tấm áo vương giả!
Hãy chọc cho nó thủng tan thành,
Thức tỉnh cả dân tộc đang run,
Làm đui kẻ lừa dối ô uế,
Tấn công vào nó không ngừng nghỉ.
Nó phải bị ruồi muỗi đuổi xua,
Bởi ai cũng sợ nó không nguôi.
Trong khi chờ đợi, phải đứng vững:
Ta chấp nhận lưu đày dầu tới đâu,
Chẳng cần biết hay tìm hiểu kẻ nào

Tướng đầu kiên quyết nhưng đành khuất phục,
Ai lẽ ra còn nhưng đã cất bước.
Còn một ngàn, ta trong đó, thậm chí
Còn một trăm, ta bất chấp Sylla,
Còn mười, kẻ thứ mười là ta,
Và nếu chỉ còn một, ta, người đó.

Đó là cuốn sách với nét chữ xinh đẹp trên từng tờ một, được hình thành vào khoảng mùa đông 1852-1853. Với Hugo, thường khi vẫn dựa vào các mỏm đá, tra hỏi đại dương và vực thẳm, với Hugo, vẫn làm việc sôi nổi hơn bao giờ và làm thăng hoa lòng thù hận, thời gian trôi quá nhanh. Với bao người người khác thì lưu đày không làm cho cường kiện bằng. Bà Victor Hugo, không còn nếp sống vương giả của Paris, đành miễn cưỡng chấp nhận những công việc nội trợ không chút vẻ vang và thử viết một cuốn sách: Victor Hugo theo lời kể một người chứng của đời ông. Từ thời những bức thư của người vợ chưa cưới, Adèle đã có nhiều dịp gặp gỡ các nhà văn nên đạt được một vài tiến bộ, và chẳng bà cũng có thể tìm tới những lời khuyên của chồng. Bà được tùy nghi sử dụng một bản thảo của cha⁽²²²⁾ và cuốn Hồi ký chưa xuất bản của trung tướng Hugo. Nhưng bà thấy khó khăn trong việc khởi động: "Công việc của tôi tiến thật chậm chạp. Tôi không phải là một nhà văn. Những ghi chép, chúng không là gì cả, nhưng khi phải viết thì ý tưởng tôi cứ quay mòng mòng..."⁽²²³⁾

Trước khi rời Paris, bà đã viết cho Léonie d'Aunet: "Can đảm lên, hãy làm việc! Phẩm giá, sức mạnh, tôi có thể nói: hạnh phúc nữa, tất cả đều ở trong sự làm việc...". Từ Jersey, bà vẫn tiếp tục để mắt tới người bạn gái và cho nàng biết tin tức về "người lưu đày thân mến của chúng ta". Charles Hugo và Auguste Vacqueric, cả hai đều ăn nói dài dòng và âm ỉ, bỗng trở nên nổi bật dưới con mắt những người Pháp tại Jersey, và họ sôi nổi lao vào việc chụp hình. Những chiếc máy ảnh Daguerre của họ định hình dáng vẻ dữ tợn, khuôn mặt co giựt, hơi phị của Hugo bấy giờ. "Nét mặt oai nghiêm

và buồn thảm, Claudel nói. Nhưng có một tâm hồn khốn khổ phía sau, và tôi chợt hiểu, tôi hiểu cái gì đang nhìn tôi trong kia, bằng cái vẻ đe dọa và đầy bóng đêm kia". Dédé với hai mắt nhìn xuống, vẻ mặt nhón nhác, dường như cũng che giấu một tâm hồn khốn khổ. Cô chơi nhạc, mơ tới những cuộc tình bất khả và phải vất vả chịu đựng cuộc sống ở ẩn này. François-Victor vẫn ở lại Paris vì say mê một nữ diễn viên xinh đẹp của những màn tạp diễn, Anaês Liévenne. Mỗi quan hệ này, trong đó nàng thì sạt nghiệp còn chàng thì cháy túi, khiến gia đình phải lo lắng. Janin viết rằng François - Victor đã gây tổn hại cho một tên tuổi vĩ đại. Dumas con quở mắng chàng trai: "Cô gái đã thỏa si tình, người ta chỉ thấy điều đó trong những vở kịch lãng mạn!"

Lời đáp trả tốt đẹp dành cho tác giả Trà hoa nữ (La dame aux camélias)! Bà Hugo vội vàng tới Pháp để cướp con trai khỏi tay một cô gái hoang phí. Sự hiện diện của bà tại Paris là một lễ hội đối với bạn bè. "Bà Victor Hugo, Janin viết cho Charle de Lacretelle, trông có phần quá dửng cảm, có phần quá bình thản: người ta thấy có vẻ gì bất chấp trong tận cùng sự vui vẻ đó...". Người đẹp Anaês truy đuổi người yêu tới tận Jersey, Victor Hugo phải thương thảo với nàng và mua sự ra đi của nàng, cũng may mà ông biết nói chuyện với phụ nữ, ông mô tả cảnh lưu đày bằng những màu sắc đen tối nhất khiến nàng khiếp vía và lên đường đi Varsovie ngay. François-Victor khóc rấm rứt, rồi tìm cách khuây khỏa và bắt đầu, như mọi người ở Sân hiên trên biển, viết lách. Chủ đề: một Câu chuyện Jersey. Ngôi nhà này đúng là một nhà máy sản xuất sách.

Còn Juliette đáng thương thì việc gần gũi với "gia đình" linh thiêng càng làm cho nàng khốn khổ hơn bao giờ hết. Nàng nhìn nhà thơ của mình qua cửa sổ, nhưng bị ngăn cấm không được nói chuyện với ông. Và chẳng, bị kìm lại bởi một "sự ngại ngùng không vượt qua được", nàng cũng không nghĩ tới điều đó. Khi nhìn bà Victor Hugo khoác tay chồng đi qua trong bộ áo lụa mượt mà, nàng không khỏi so sánh sự xa hoa đó với quần áo rách rưới thảm hại của mình và lấy làm khổ sở. Juliette không chán ghét Jersey, nàng gặp lại ở đây biển của tuổi thơ mình, có điều nàng không muốn mãi

mãi một mình với những nét chữ nguệch ngoạc của mình. "Thay vì cứ ngồi cho chiếc máy ảnh Daguerre chụp, anh có thể đưa em ra phố nếu anh muốn...". Nàng ganh tị với tất cả những con người lưu vong đã chiếm hết thì giờ của Hugo. "Những kẻ mị dân góm ghiếc nghĩ gì mà tập hợp với nhau hôm nay trong tiết trời đẹp thế này?" Khi mặt trời đang làm duyên với mùa xuân, tại sao phải giam mình trong ngôi nhà tồi tàn với "những con người lưu đày râu rìa, mũi khoằm, lưng gù, đầy lông lá và đần độn đó?" Nhưng Hugo phải cư xử khéo léo với đám người lưu vong, họ là những người anh em của ông và đang gặp nhiều khó khăn, bởi họ không hợp ý với nhau, một số thuộc lớp người của năm 1849, số khác thuộc lớp người của năm 1852, họ khinh bỉ nhau, và trong số đó có tay Pierre Leroux ghê gớm, kẻ quậy phá khoác dáng vẻ tiên tri, tài năng giả mạo, từng đầu độc cuộc đời của George Sand trong thời gian khá lâu, người mà Hugo đã gọi là kẻ bất lương và Sainte - Beuve đã đề cập tới: "Tôi đã từng quen biết Leroux con người lỗi lạc, nhưng từ đó ông đã trở nên hư hỏng nhiều. Tôi không gặp ông ta nữa, hay đúng hơn chúng tôi đã đoạn tuyệt với nhau. Ông trở thành thần linh còn tôi, người giữ thư viện. Chúng tôi không chung đường".

Hugo làm hết sức mình để những người lưu vong được hợp nhất với nhau. Ông thuyết về mộ địa, ông tiếp tế người nghèo, ông tổ chức một quỹ chung. Ngày 2 tháng chạp 1852, chính phủ Pháp cho phép tất cả những ai cam kết không làm gì chống lại người được cả nước bầu" được phép trở về và sẽ không bị trả thù. Một số người hèn yếu đi. "Họ lên đường, Hugo viết, sau khi đã ký dưới lời thú nhận rằng họ đã bị lầm lạc về những lời khuyên phản trắc. Tôi tha thứ cho họ và tôi thương xót họ...". George Sand thúc giục Hetzel, bạn bà, trở về: "Với những ai tưởng họ chịu nhục với một sự vận động con con, họ có thể có nhiều công trạng khi nuốt con rắn nước đó vì tình yêu gia đình và vì nghĩa vụ đặc biệt của họ...". Nhưng cả gia đình Hugo vẫn không thể giải hòa. Charles Hugo khi bí mật tới Caen để mua vật liệu chụp hình đã được một tên cò hỏi thăm và lục soát hành lý. Ngay tại Jersey và trong số những người lưu vong cũng có nhiều nhân viên của "ông Bonaparte". Bọn mật thám tràn ngập trong các nhóm ly khai.

Ngày tháng cứ trôi qua, nhà thơ tích lũy những văn bản dành cho Những cuộc trừng phạt mới, cả gia đình sáng tác, viết lách và bồn chồn. Tại Pháp, chế độ mới bắt đầu trong xa hoa và tiếng cười. Nhưng Hugo vẫn không chút nghi ngờ về lối thoát:

Hãy nhìn ngài chấp chánh Pompée
Thăng trên bệ trong tư thế chiến đấu,
Trang phục vàng tươi, ánh mắt rực lửa.
Nơi ngưỡng Viện nguyên lão ông đang mơ.
Ông đợi gì? Ôi Brutus! Năm mồ
Không bao giờ khuây khỏa! Đã lâu lắm,
Từ lúc Pompée chết trong uất hận
Dưới tay César, và dân chào mừng
Người chiến thắng trên chiến xa vinh quang.
Nhưng chốn vĩnh hằng Pompée vẫn đợi
César. Và trong Viện nguyên lão tối,
Pho tượng kia đã hẹn với thầy ma...

III - NHỮNG BÓNG MA HIỆN VỀ VÀ NHỮNG CHIẾC BÀN LÊN TIẾNG

Trên xác ngày vô vị, tôi lặng ngắm Vô hạn như tấm vải liệm nhẹ buông.

VICTOR HUGO

Vào tháng chín 1853, một cuộc viếng thăm trong mười ngày đã làm thay đổi cuộc sống của Sân hiên trên biển. Delphine de Girardin là một trong những người bạn gái lâu đời nhất của Victor Hugo. Ông đã biết bà, người phụ nữ tóc vàng rực rỡ, tại phòng tiếp của Charles Nodier. Không cơ hội chủ nghĩa bằng chồng, bà đã, từ lúc bắt đầu cuộc lưu đày, nuôi dưỡng với nhà thơ một cuộc trao đổi thư từ hết sức thù địch với Napoléon kẻ tiểu nhân mà bà gọi là Boustrapa.

Delphine de Girardin gửi Victor Hugo, 6 tháng tư 1853: "Ông còn nhớ cô nàng Eugénie xinh đẹp mà ông đã gặp tại nhà tôi và ông đã nói chuyện với cô ta bằng tiếng Tây Ban Nha một cách dễ dàng? Cô đã là vợ của Boustrapa... Đó là một người phụ nữ đáng yêu và đáng được điều tốt đẹp hơn. Một điều làm tôi ngạc nhiên: là khi cô ta ưng thuận thì cô đã đọc cuốn sách của ông, trong lén lút, với tất cả sự đề phòng, nhưng cuối cùng cô đã đọc. Còn tôi, thì việc đọc này có lẽ đã khiến tôi trở nên nguội lạnh phần nào...".

Hugo rất vui khi gặp lại bà, nhưng ông thấy bà đã thay đổi nhiều. Bà vừa mất một người bạn chí thân và năm 1853, đã bị một chứng ung thư sẽ giết bà hai năm sau. Xanh xao, mặc toàn màu đen, bị hấp dẫn bởi tất cả "những gì có tính tang chế", bà chừng như không cưỡng được trước "sự quyến rũ của cái chết". Bà nói với những con người lưu đày về những kinh nghiệm bấy giờ làm say mê cả Paris và châu Âu: thuật thông linh, cầu cơ, gọi hồn về.

Lúc đầu Victor Hugo có vẻ hoài nghi, nhưng ông đã chuẩn bị sẵn sàng cho những phát hiện đó. Bằng tính khí trước tiên, trọn đời ông đã bị ám ảnh bởi những ảo tưởng lơ mờ có thể biến thành hoang tưởng. Hoang tưởng ông đã tạo cho nhân vật chính trong Ngày cuối cùng của người bị án, chính ông đã trải qua. Ông cho rằng mọi nhà tư tưởng đều đã trông thấy "những điều không có tên gọi" trong bóng đêm. Trong những bức tường phòng mình, ông vẫn nghe những tiếng gõ về đêm. Ông nghĩ mình đã nhận ra những hiện tượng linh tính, chẳng hạn nỗi buồn nặng trĩu vô cơ xâm chiếm lấy ông tại Oléron, lúc Léopoldine chết, mặc dầu lúc đó con người có ý thức của ông hoàn toàn không biết gì về tai họa. Tình cảm quen thuộc nhất của ông, Claudel nói, là "lo sợ, một thứ chiêm nghiệm đầy hốt hoảng". Nói gọn lại, cái siêu nhiên đối với ông là điều tự nhiên. Tiếp theo, bằng học thuyết. Ông tin vào sự bất diệt của linh hồn, vào sự di chuyển liên tục của nó, theo những bậc thang nối tiếp từ vật vô tri tới Thượng đế, từ vật chất tới lý tưởng. Tại sao không chấp nhận có những vật thể phi vật chất hóa lượn lơ trong không gian, tìm cách bộc lộ? Cuối cùng nơi chốn và hoàn cảnh cũng thuận lợi cho điều lạ thường: sự đảo lộn tinh thần trong cuộc lưu đày, bóng dáng của Léopoldine luôn hiện diện, những truyền thuyết địa phương, Sân hiên trên biển được xem như một ngôi nhà có ma: Phu nhân áo trắng. Bên ngoài thì dông bão gào thét:

... Khi chiều đến,
Rì rào trong gió tiếng rùng bí ẩn,
Trên các đồi cao mộ đá đang mơ,
Đêm phác hình nàng thành một bóng ma,
Và Moloch hiện về trong trăng nhạt.

Ngay trong bữa ăn tối đầu tiên, Delphine de Girardin đã hỏi: "Ông có dùng bàn để cầu cơ không?" và đưa ra một kinh nghiệm. Hugo từ chối tham dự chuyện này. Một chiếc bàn bốn chân thì cam nín, Delphine nói phải có một cái bàn con một chân tận cùng bằng ba tấm lưới sắt. Ngày hôm

sau bà tìm ra nó trong một cửa hàng xén tại Saint - Hélier. Chỉ có vậy. Trong năm ngày liền, chỉ có thất bại. Người ta bắt đầu mỉm cười, Delphine de Girardin bực mình nói: "Linh hồn không phải là những chú ngựa của xe chở khách luôn mong đợi sự thích thú của khách. Chúng tự do và chỉ tới vào giờ của chúng". Và chẳng chủ nhà lại tránh tham dự các cuộc hội họp này. Cuối cùng, để làm vui lòng bà khách, Hugo tới. Tức thì chiếc bàn kêu rảng rặc, rung rinh và bắt đầu chuyển động. "Có ai đó không?" Bà de Girardin hỏi. "Có", chiếc bàn đáp. "Hồn là ai?"

"Léopoldine". Mọi người sửng sốt. Adèle khóc nức nở. Victor Hugo xúc động. Suốt đêm người ta chỉ nói tới bóng hình yêu dấu đó. "Cuối cùng, Vacquerie nói, cô ấy nói với chúng ta: Vĩnh biệt, và chiếc bàn không động đậy nữa...". "Con mắt đăm đăm và thần trí run rẩy", Victor Hugo lặng ngắm cái vô hình và nỗ lực thăm dò nó:

Rình rập từng tiếng động
Trong khoảng trống chết chóc,
Nghe hơi thở lang thang
Trong đêm tối rung vang;
Rồi từng chập lẠc dấu
Trong đêm không dò thấu,
Chúng ta thấy sáng choang
Tấm gương côi vĩnh hằng.

Sau chuyện đó, trong hơn một năm, tại Sân hiên trên biển, người ta sống giữa những bóng ma. Bà Victor Hugo tin ngay: "Từ lâu, bà nói, tôi vẫn chuyện trò với người chết. Những chiếc bàn đã tới nói với tôi rằng tôi không có ảo tưởng...". Những buổi tối cầu cơ, ngoài người trong nhà, còn có những người lưu vong: thống chế Le Flô, người gù Hennet de Kesler, người Hung Gia Lợi Teleki. Cả một cộng đồng trí tuệ lên tiếng trả lời: Molière, Shakespcare, Anacréon, Dante, Racine, Marat, Charlotte Corday,

Latude, Mahomet, Jésus-Christ, Platon, Isaêe... Rồi những con vật: con sư tử của Androclès, con bồ câu trên tàu Nôe, con lừa cái của Balaam... Những bóng ma vô danh: bóng ma trong mộ, phu nhân áo trắng... Những điều trừu tượng: tiểu thuyết, kịch, phê bình, ý tưởng. Những bóng ma của nhà văn. Nhiều bóng ma nói bằng thơ, và điều lạ lùng, những câu thơ dường như do Victor Hugo viết ra cả. Trong lúc đó thì quanh Sân hiên trên biển, những hiện tượng kỳ dị cứ gia tăng. Phu nhân áo trắng hiện ra vào lúc ba giờ sáng, trước nhà. Không ai dám bước xuống, nhưng lúc ba giờ chuông reo vang. Ai đã kéo chuông, nếu không phải bóng ma? Một buổi tối trở về, Charles và François-Victor thấy phòng khách sáng choang, vậy mà phòng khách này vẫn trống trải và không có ngọn đuốc nào. Người ta nghe những tiếng kêu thất thanh, kỳ lạ. Giờ đây chính Hugo lại hỏi các linh hồn. Charles đang ngồi vào bàn với mẹ, Dédé ghi biên bản. "Ông biết, Hugo nghiêm trang nói với linh hồn Eschyle, rằng ông đang nói chuyện với những con người thật sự tuân theo điều bí ẩn". Eschyle bộc lộ bằng những câu thơ lộng lẫy, đặc trưng Hugo. Với Molière, Hugo hỏi:

Vua và ông trên ấy có hóa thân?

Louis XIV là đây tớ của ông?

François I, tên hề của Triboulet?

Và Crésus, tôi tớ của Esope?

Chính bóng ma mộ địa, chứ không phải Molière, đã trả lời:

Trời không phạt bằng những trò giả dối,

Không cải trang François I thành hề.

Địa ngục phải đâu là nơi múa may

Mà trừng phạt là người lo trang phục.

Như vậy là linh hồn cũng có tài năng và đôi khi lại đầy trí tuệ. Nhưng luôn luôn đó là tài năng và trí tuệ của Victor Hugo. Đâu là lời giải thích? Dường như Charles là một ông đồng xuất sắc có thể truyền tư tưởng của

cha và của Auguste Vacquerie, cả hai đều là nhà thơ và có tài ứng tác. Tính nhất quán trong phong cách không làm ai ngạc nhiên, bởi Vacquerie, một cách vô ý thức, vẫn phỏng theo thầy. Hugo luôn hiện diện. André Chénier nói như Hernani, và linh hồn khi phê bình thì đó vẫn là phê bình của Hugo. Điều lạ là nhà thơ không thấy rằng tất cả đều đến từ ông. Ông sẽ không đưa vào tác phẩm của mình bất luận một bài nào mà ông đã đọc cho các linh hồn được gọi về. Ông không để ý rằng chỉ cần sự hiện diện của một viện sĩ quan trẻ của quân đội Anh, Albert Pinson, cũng đủ để Byron bắt đầu nói tiếng Anh. Ngoài ra ông cũng không để ý rằng chính chàng trung úy Pinson đó đã tạo sinh khí cho Dédé.

Juliette Drouet sống ngoài gia đình bị tiêm nhiễm nên thoát khỏi sự kích động tập thể. Nàng không thích những trò ma thuật đó. "Em nghĩ trò tiêu khiển đó có vẻ nguy hiểm cho lý trí nếu nó nghiêm túc, và có vẻ báng bổ, chỉ cần xen vào chút gian trá..."⁽²²⁴⁾ Nàng chế giễu: "Bọn anh cứ đi nằm và ngủ, và hãy để em yên, nhất là khi em không có cái bàn như ý cung cấp cho em mọi đề tài hoàn chỉnh, từng chương một. Anh nên nhớ rằng em là Dante, là Esopé, là Shakespeare của chính em. Còn bọn anh thì lo câu những con cá chết mà các linh hồn của thế giới khác móc vào lưỡi câu của bọn anh, phương pháp được biết tới ở Địa Trung Hải rất lâu trước khi có những cái bàn hay đặt điều nói huyền thuyên. Về chuyện này thì em va phải anh bằng những tình cảm dịu dàng nhất..."⁽²²⁵⁾.

Victor Hugo cho những phát hiện của chiếc bàn là điều cực kỳ quan trọng và, không ý thức tới sự nhị hóa nhân cách, ông cảm thấy kinh hoàng khi nhận ra rằng các linh hồn vẫn nói bằng ngôn ngữ của ông và xác nhận triết học của ông. Những buổi cầu cơ ở Sân hiên trên biển đóng một vai trò lớn lao trong sự tiến hóa của con người ông. Ông thấy hoàn toàn tự nhiên khi những linh hồn thoát xác chọn một chiếc bàn ở Jersey để bộc lộ với ông. "Ông thật sự tin rằng như vậy là triết học của ông đã đón nhận, từ chính thiên tính, một sự thừa nhận trang trọng. Chính trong trạng thái tinh thần đó mà ông đã cho Vacquerie chụp hình ông, đôi mắt khép hờ, trong một tư thế nhập định, và bằng nét chữ tuyệt đẹp của mình, ông viết trên bản

chụp thử: Victor Hugo đang lắng nghe Thượng đế..."(226). Trạng thái tinh thần nguy hiểm nếu Hugo không được cứu trước tiên bởi sức mạnh biểu thị (người nghệ sĩ làm nên tác phẩm bắt đầu bằng ý tưởng cố định), sau đó bằng một sự quân bình thể chất tuyệt vời. Ông dùng sức mạnh đầy hứng cảm của mình trong lạc thú nhục dục, trong những cuộc dạo bộ, đi ngựa, tắm biển, chạy bộ trong đêm. Tinh thần và thể xác không nghỉ. "Nơi ông, điều vượt khỏi giới hạn thể hiện bằng một sự bạo liệt thái quá trong não bộ chứ không phải một sự mất thăng bằng..."(227) Những mộng tưởng siêu hình của ông không bao giờ ru ngủ hoàn toàn ý thức thực tiễn của ông. Sau một đêm sống với những bóng ma, ông cầm lên cây viết và mô tả cho Emile Deschamps "những sự tàn phá mà các con ngõng nhà hàng xóm gây ra cho đám đậu trong vườn ông" hoặc bàn cãi một cách sáng suốt với một nhà xuất bản về các điều khoản của một hợp đồng.

Ông tin vào những bóng ma của mình mà không mất tinh táo, những bóng ma này bảo với ông rằng ông là một đạo sĩ, một người được ân sủng để diu dắt nhân loại. Từ lâu ông vẫn hi vọng điều đó, nhờ ảnh hưởng của việc cầu cơ, ông đạt tới "trạng thái bình thường của nhà tiên tri".(228) Bóng ma mộ địa khuyến ông hãy từng bước khai tâm cho nhân loại triết học của ông, lời khuyên này của thế giới bên kia sẽ xác định trọn vẹn đường hướng xuất bản của ông. Những bài thơ lớn về nguồn gốc vũ trụ của ông được giữ lại.

Trong hai năm, những kinh nghiệm của Sân hiên trên biển vẫn tiếp tục. Rồi năm 1855, sự điên rồ bất ngờ của một trong những người tham dự, Jules Allix khiến cả nhóm người thông linh phải kinh hoàng. Nhớ tới Engène đáng thương, bà Hugo rất sợ cho những người thân của mình, cho cô con gái trầm tư và cả cho chồng bà, ông nói hơi nhiều về ma xó và ma hiện hình ban đêm. "Anh thì lúc nào cũng có xu hướng đó", Adèle vui vẻ nói với ông. Bà chê trách ông hay bồn chồn; những bóng ma bị gạt ra và cuối cùng những chiếc bàn cũng im tiếng.

IV - ÔI NHỮNG BÊ CHỨA BÓNG TỐI!

Thuyết phiếm thần vẫn quyến rũ: phải cảm nhận nó để thắng nó.

VICTOR HUGO

Những ngày làm việc, những ngày hạnh phúc. Sự thất sủng kéo ông ra khỏi thế giới, nhưng trả nhà thơ về với chính mình. Chưa bao giờ Hugo viết một cách tự do, mãnh liệt và dễ dàng đến vậy. Không còn những phiên họp ở Viện hàn lâm, không còn những buổi tranh luận trong các nghị viện, không còn những người đàn bà háu hức xâm chiếm thời gian và sức khỏe của ông. Tại Jersey, không cần cố gắng, ông đã bổ sung cho Trăm tư một tập thứ nhì trong đó những bài thơ triết học xen lẫn những bài thơ tuyệt vời gửi cho con gái và cho Juliette. Những dòng trăm tư lúc nửa đêm nơi mộ đá Faldouet, tiếng sóng biển buồn thiu đã bổ sung và xác định thứ tôn giáo mà ông tự cho mình là vị tiên tri.

Luôn luôn nơi ông những cái nhìn chính xác về thực tại xen kẽ với những mộng tưởng lộn xộn trong đó lộn lờ những hình dạng hầu như không phân biệt được. Từ ngữ của ông là hình ảnh của sự lộn xộn đó. "Một cái gì khủng khiếp... Một cảnh lúc nhúc âm ỉ với những con rắn bảy đầu, những con người và những con vật...". Những con người và những con vật...". Những trình tự được ưa chuộng: hốt hoảng, hoang dã, thê lương, nhợt nhạt, tang tóc, dị dạng, quái đản, tái mét, nhón nhác, tối tăm, ma quái mô tả thế giới của ông. Trong bóng tối những bóng ma thế kỷ, ông thoáng thấy những bức thành của các thành phố đã biến mất, những cuộc diễu hành của các đạo quân đã bị triệt tiêu, xa hơn nữa trong quá khứ, những con quái vật thời tiền sử, khu rừng nguyên thủy, trái đất còn ướt đầm vì trận hồng thủy, và vượt lên trên tất cả là những vì sao đầu tiên, những mặt trời chói lọi vươn lên từ cõi hỗn mang, Thượng đế.

Từ lâu ông vẫn suy niệm về cuộc sống và về cái chết. Ông tin vào sự bất diệt của linh hồn. Tại sao? Bởi nếu cái chết là sự kết thúc của mọi điều thì

những gì một con người đã thực hiện trong suốt cuộc đời mình sẽ chẳng quan trọng lắm. Một người đã từng là Napoléon III và một người đã từng là Victor Hugo biến mất đi cùng một cách trong cái toàn thể. Kẻ ác trên đời này, không đền tội, thế mà nó vẫn trách nhiệm. Vậy thì một cái gì phải sống sót sau nó để nhận trách nhiệm đó. Tự do của linh hồn bao hàm sự bất diệt của nó. Bằng cớ: giấc mơ. Một người thấy một giấc mơ, rồi một giấc mơ khác, thức dậy, ông trở lại là mình. Cuộc sống phải chẳng cũng vậy? Tất cả những cuộc sống phải chẳng cũng vậy? Tất cả những cuộc sống trần gian mà chúng ta đi qua đều là những giấc ngủ. Cái tôi vẫn tồn tại sau cái chết, đó là cái tôi có trước và ngoài cuộc sống. Người sống chết đi trở lại là tinh thần.

Ông đã viết những điều đó ngay từ 1844, nhưng bấy giờ ông vẫn tìm kiếm cho mình một chủ thuyết để sáp nhập chúng. Khoa huyền bí, và đặc biệt phép thần thông mà Alexandre Weil đã khai tâm cho ông tại Paris rồi tại Bỉ, có thể tạo cơ sở cho ông. Người ta đã chứng minh rằng cả những câu trong Zohar là những câu của Hugo triết gia. Nơi trung tâm là lời giải thích cái ác. Nếu Thượng đế là bản ngã của cái vô hạn, nếu Thượng đế là tất cả, tại sao Người lại tạo nên một thế giới hữu hạn và không hoàn hảo? Trong bài thơ - quan điểm của Trăm tư: Điều nói ra từ cái miệng u tối, Hugo trả lời như trong Zohar. Thượng đế không thể tạo ra một thế giới hoàn hảo, bởi thế giới này, không phân biệt với Thượng đế, không phải là một thế giới.

Người chỉ tạo sinh vật không lường được,

Xinh đẹp, rạng rỡ, trong trắng, tuyệt vời.

Nhưng không hoàn hảo. Bởi vì con người

Không thể sánh ngang cùng đấng Tạo hóa

Sự hoàn hảo biệt tăm trong vô hạn

Sẽ cùng Thượng đế lẫn lộn hòa tan,

Và sáng tạo càng tỏ sáng thì càng

Trở về với Thượng đế. Sự sáng tạo,
Như nhà tiên tri mơ, không hoàn hảo.

Điều ác là vật chất. Trong mọi con người, người ta bắt gặp Thượng đế và vật chất, Thượng đế và cái ác.

Nhưng cả cái ác cũng sinh ra điều thiện, bởi chính sự bất toàn, khi tách con người khỏi Thượng đế, đã trao cho nó tự do. với điều ác trong ý muốn Thượng đế đó, sự trừng phạt không thể bất tận. "Bởi bên trong chiếc mặt nạ còn khuôn mặt", và Satan vẫn là Thượng đế. Một cái thang vô tận đo từ đá tới cây, từ loài vật tới loài người, từ thiên thần tới Thượng đế. "Cái thang đó bắt đầu trong những thế giới bí ẩn", trong hố thăm địa ngục nơi người ta thấy, ở tận đáy sâu, "một mặt trời đen khủng khiếp nơi bóng đêm tỏa sáng". Nó vươn lên từ những con quỷ bị xiềng tới những linh hồn có cánh, và "trong những chiều sâu nó biến đi nơi Thượng đế". Vật chất máng vào lý tưởng và "kéo tinh thần về phía con vật và thiên thần về phía kẻ cuồng dâm". từ đó bản chất kép của sự dâm dăng, nó là dấu vết con vật nơi con người, nhưng nó đưa tới tình yêu lý tưởng. Cuộc truy hoan thần thánh.

Vậy là có một cái thang liên tục của muôn loài, tất cả đều có linh hồn, nhưng trong những số lượng không bằng nhau; động vật, thực vật và bản thân sỏi đá cũng cảm nhận, đau khổ. Chúng chứa đựng những linh hồn tội lỗi. Đó là sự trừng phạt. Nếu chúng ta không cưỡng được vật chất, chúng ta ngã. Mỗi người xuống thấp theo sức nặng của mình và người có tội cũng thay đổi: "Tibère nơi một mỏm đá, Séjan trong một khúc cuộn... - Nemrod càu nhàu trong một ngọn núi thẳng đứng... - Phryné chết đi, một con cóc nhảy khỏi hang..."

Và tất cả, vật, cây và đá trên mặt đất,
Tất cả là quỷ dữ, trừ con người, tâm thức
cô đơn...

Con người ở giữa cái thang. Thiên thần bị giáng truất rơi xuống và thành người; con vật được cứu vớt vươn lên và thành người. Nơi con người, "những bán thần bị trừng phạt trà trộn vào những loài quỷ dữ được tha thứ". Từ đó niềm bí ẩn này: đôi lúc người ta nghe từ miệng một con người tuôn ra một tiếng gầm thét của ác thú, và những lúc khác, "người ta tưởng đâu trông thấy trên một vầng trán dang rộng đôi cánh thiên thần". Và tất cả, người, vật, sỏi đá đều đáng được thương xót. "Hãy thương xót người tù, nhưng hãy phàn nàn nhà tù" Hãy thương xót "con cóc đáng sợ, con vật đáng thương với đôi mắt hiền lành. - Hãy thương xót con nhện bắn thiu, con sâu ghê tởm..." Tất cả đều phải đền tội và tất cả sẽ được tha thứ.

Hỡi những người khốn khổ! Hãy hi vọng!

Không cái tang nào dài tới vô hạn,

Không căn bệnh nào không thể chữa lành,

Không địa ngục nào đòi đòi bất tận.

Tôn giáo của Hugo có nét thiết yếu là một sự thay đổi bất ngờ trong vũ trụ. Bất chợt, kẻ bị đày địa ngục sẽ được cứu vớt, kẻ bị sỉ nhục sẽ được tán dương. Chính cuộc sống của ông đã không phải là một sự lật ngược ngoạn mục sao? Ông vốn là một chàng thiếu niên khốn khổ; vinh quang đã kéo ông lên trên tất cả mọi người. Bởi sức làm việc của ông vô hạn, nên tất cả đối với ông đều khả hữu. Từ đó tính lạc quan của ông. Ông biết chắc rằng kẻ tiếm quyền sẽ bị đánh bại, rằng điều thiện sẽ thành công, rằng Thượng đế sẽ thắng. Tôi Hugo.

Giữa 1853 và 1856, ngoài những bài thơ tôn giáo của Trăm tư, ông còn viết phần lớn của hai bài thơ thần học dài: Ngày tàn của Satan và Thượng đế. Tôn giáo, vực thẳm, quyền lực, không gian và thời gian, ông bay trên tất cả với một tầm nhìn cao rộng chỉ có Dante và Milton mới sánh được. Trong Ngày tàn của Satan, ông mô tả sự sa ngã của vị tổng thiên thần trong đêm và thể hiện niềm đam mê của Christ bằng những câu thơ tuyệt vời. Còn bài thơ có tên là Thượng đế, đó là một chuyến đi của tinh thần qua các

vì sao, các thế kỷ và các tôn giáo. Sáu cách nhìn biểu thị những câu trả lời khả hữu cho những câu hỏi mà "cái âm tiết gây chóng mặt" này đặt ra: chủ nghĩa vô thần (Thượng đế không hiện hữu), chủ nghĩa Manès (Thượng đế hai mặt), pháp chế Moêse (Thượng đế là duy nhất), Cơ đốc giáo (Thượng đế ba ngôi); chủ nghĩa duy lý (con người là Thượng đế); và cuối cùng Thượng đế của nhà thơ, mà người ta thậm chí không thể gọi tên:

Người chỉ nhìn thôi, bao xiết tuyệt vời.

Người nhìn vực thẳm và tạo thế giới,

Người vẫn nhìn và mãi mãi tồn tại,

Người sáng tạo tất cả từ muôn đời.

Thượng đế ấy, con người không thể hiểu và biết được Người bằng trí thông minh. "Chùm chìa khóa đen của Người không mở ra cánh cửa đó". Nếu con người đòi được trông thấy Thượng đế và nếu một vạc khăn trùm vén lên cho nó, Người chết đi tức khắc. Và chẳng, để tin, Hugo không cần trông thấy hay thấu hiểu. Có những cuộc gặp gỡ trong bóng tối. "Hi vọng có đôi mắt rộng mở hơn đại số học...". Nhưng con người tín ngưỡng sâu sắc đó cũng là con người hoài nghi sâu sắc. Khi trao tự do cho con người, Thượng đế nhất thiết trao cho nó quyền tự do được hoài nghi. "Sự hoài nghi biến nó thành tự do và tự do biến nó thành vĩ đại". Nếu mọi người đều biết, có lẽ họ không còn là người nữa. Cố nhiên trí thông minh giúp con người đạt tới sự thật của những đề tài được xác định rõ; Hugo rất thông minh, rất thực tế và có tinh thần rất khoa học (ông không quên những giải thưởng về môn vật lý của mình) nên không thể chối bỏ thông minh. Nhưng ông cũng biết rằng nó không thể quan niệm được cái vô hạn. "Phải có luận lý trong tư duy, nhưng người ta không tư duy với môn luận lý nhiều hơn thực hiện một bức phong cảnh với môn hình học". Hugo thể hiện từng chữ rõ ràng và sáng sủa, Bandelaire nói, nhưng ông bộc lộ với sự khó hiểu cần thiết những gì tối tăm và được phát hiện một cách lờ mờ. Ngay năm 1855, hai bài thơ thần học hoàn tất, nhưng bóng ma mộ địa đã khuyến khích xuất

bản ngay. Và năm đó một sự kiện quan trọng xảy ra, buộc ông phải rời Jersey và bỏ dở công việc.

V - "TRÂM TƯ"

Trâm tư giả định những nỗi đau đã suy yếu theo thời gian và một sự thăng bằng tốt đẹp.

ALAIN

Tình cảnh của người lưu vong chính trị quả khó khăn. Hẳn được dung thứ nhưng không được chấp nhận. Nếu đường lối chính phủ của nước trú thân đòi hỏi một sự xích lại gần với nguyên quán, kẻ lưu đầy thấy mình bị hi sinh. Nhà cầm quyền Jersey không hề thích lắm nhóm người Pháp lắm chuyện, nhà thơ đi từ vợ tới người tình, những lời cảnh cáo có vẻ dạy đời của Sân hiên trên biển với huân tước Palmerston. Luôn kinh tởm án tử hình, Victor Hugo đã gay gắt chống đối một cuộc hành hình tại Guernesey, vì viên đao phủ thiếu khả năng, đã biến thành một cuộc tra tấn dai dẳng. Ông có lý, nhưng một người nước ngoài sai lầm khi có lý. Ông viết cho huân tước, giọng cay đắng: "Ông treo cổ con người đó, thưa ông. Tốt lắm. Tôi xin chúc mừng ông. Một ngày nọ, cách đây đã mấy năm rồi, tôi đã ăn tối với ông. Tôi nghĩ ông đã quên chuyện đó, còn tôi thì vẫn nhớ. Điều tôi ngạc nhiên ở ông là cái cảnh ông thắt chiếc cà vạt của mình, thật hiếm thấy. Người ta bảo ông nổi tiếng với nghệ thuật thắt chiếc nơ của mình. Tôi thấy ông cũng biết thắt nơ cho người khác...".

"Đối với người Anh, tôi là con người khó chịu, kỳ quặc, bất lịch sự.⁽²²⁹⁾ Tôi thắt cà vạt trông không được đúng đắn. Tôi cạo râu nơi anh thợ cạo trong góc, điều này vào thế kỷ XVII tại Valladolid hẳn đã tạo cho tôi dáng vẻ một tay anh chị người Tây Ban Nha, và vào thế kỷ XIX tại Anh, nó tạo cho tôi dáng vẻ một người lao động (là cái bị khinh miệt nhất tại Anh); tôi va phải lời nói đạo đức giả⁽²³⁰⁾; tôi tấn công án tử hình, điều không được trọng nề lắm; tôi gọi một vị huân tước bằng "Ông" là điều báng bổ; tôi chẳng theo Cơ đốc giáo, chẳng theo giáo phái Anh, chẳng theo đạo Luther, chẳng theo đạo Calvin, chẳng phải Do Thái, chẳng theo dòng giám lý,

chẳng phải tín đồ Mormon: vậy là vô thần. Hơn nữa là người Pháp, điều bí ối; là người cộng hòa, điều ghê tởm; kẻ lưu đày, điều gớm ghiếc; kẻ thua trận, điều nhục nhã; nhà thơ, để ca ngợi sự vật. Từ đó, ít được lòng dân.

Tại Hạ nghị viện Anh, huân tước Robert Peel, ngay năm 1854, đã chê trách Hugo không chút nể nang: "Cá nhân đó có cuộc tranh cãi riêng tư với con người lỗi lạc mà nhân dân Pháp đã bầu làm quốc vương...". Năm 1855, cuộc xung đột trở nên dữ dội. Hoàng đế của người Pháp và nữ hoàng nước Anh liên minh chống lại nước Nga, đã trở nên những người bạn tốt. Cuộc "chiến tranh Crimée tang tóc" kết thúc bằng một cuộc viếng thăm chính thức của Napoléon III dành cho Victoria. Buổi lễ được sắp đặt chu đáo, ngoài một bức thư của Hugo mà hoàng đế khi tới Douvres có thể thấy dán trên các bức tường. Victor Hugo gọi Louis Bonaparte: "Ông tới đây làm gì? Ông oán giận ai đây? Ông sắp sửa lẳng nhục ai? Nhân dân Anh hay những kẻ lưu vong người Pháp?... Hãy để cho tự do được yên. Hãy để cho sự lưu đày được yên...".

Khi nữ hoàng Victoria tới viếng hoàng đế, Félix Pyat, người Pháp theo chế độ cộng hòa đang tị nạn tại Luân Đôn, đã tấn công bà một cách sỗ sàng. Giọng nặng nề khó nghe, ông chế giễu chuyển đi trong đó, ông nói, bà đã "đuổi Canrobert, uống sâm banh và hôn Jérôme". Bức thư ngỏ của Pyat gửi cho nữ hoàng đã được đăng lại trên Con người, tờ báo của những người lưu vong tại Jersey: "Bà đã hy sinh tất cả: phẩm cách của nữ hoàng, sự chu đáo của người đàn bà, lòng kiêu hãnh của người quý tộc, "tình cảm của người phụ nữ Anh, địa vị, dòng giống, giới tính, tất cả, cho tới sự thẹn thùng, vì tình yêu kẻ đồng minh đó..." Charles Ribeyrolles, tổng biên tập tờ Con người, đại tá Piancini, quản lý tờ báo, và một người bán báo tên Thomas, bị trục xuất theo lệnh của chính phủ Anh.

Victor Hugo không trách nhiệm gì về Thư gửi nữ hoàng mà ông thấy quá vô duyên, nhưng ông bênh vực các nạn nhân và ký vào một bản kháng nghị chống lại việc trục xuất. Ngày 27 tháng mười, viên tướng trấn giữ Saint - Clément, tới thông báo, một cách thật lễ độ, cho Hugo và hai người con trai

của ông biết rằng "căn cứ vào một quyết định của nữ hoàng, sự lưu trú của họ trên đảo đã bị cấm chỉ". Kỳ hạn một tuần lễ được chấp thuận cho họ, tới ngày 4 tháng mười một, để chuẩn bị cho việc lên đường: "Ông có thể ra về, Victor Hugo nói. Ông có thể báo cáo việc chấp hành mạng lệnh của ông lên cấp trên của ông, vị phó tổng đốc, ông này sẽ báo cáo lên cấp trên của mình, chính phủ Anh, cơ quan này sẽ báo cáo lên cấp trên của nó, ông Bonaparte". Ngày hôm ấy, ông nhớ trước kia đã viết một bài tiểu luận về Mirabeau.

Trong nhiều cuộc mít tinh, những người Anh theo chủ nghĩa tự do đã nói lên sự phẫn nộ của họ. Nhưng gia đình Hugo và các bạn vẫn phải rời Jersey để đi Guernesey. Họ lên đường từng nhóm: Hugo, trước tiên, ngày 31 tháng mười, với François-Victor và Juliette Drouet, cùng đi có Suzanne, người hầu phòng tốt bụng. Hai ngày sau, Charles Hugo tiếp bước theo cha. Hai Adèle và Auguste Vacquerie (không bị trục xuất nhưng phải tổ chức cả một cuộc dọn nhà kèn càng) tới sau với ba mươi lăm kiện hàng. Một chiếc rương nặng nề có lúc trôi trên sóng biển đang khi có giông bão, trước khi được ném vào một chiếc xuồng; nó chứa đựng nhiều bản thảo: Trăm tư, Những người khốn khổ, Ngày tàn của Satan, Thượng đế, Những khúc ca đường phố và rừng xanh. Chưa bao giờ lắm tác phẩm bất hủ phải gặp cảnh nguy nạn chết người đến vậy. Đảo Guernesey nhỏ hơn Jersey và có nhiều dốc đứng hơn. "Một ngọn núi đá lẩn khuất trong biển". Nhưng Hugo lại thích vẻ xù xì của nó, và Vacquerie, người Normandie, đã biến Guernesey thành một bức tranh thú vị:

"Chúng tôi ở tại thủ phủ của hòn đảo, Saint-Pierre Port; bạn hãy tưởng tượng Caudebec trên vai Honfleur. Một ngôi nhà thờ gôtic, những con đường cổ lỗ, chật hẹp, không theo qui củ, quái dị, vui mắt, bị cắt bằng những cầu thang lên, xuống; những ngôi nhà chồng chất lên nhau, để tất cả nhìn ra biển. Và một hải cảng nhỏ xíu nơi tàu bè dồn đống, nơi những cái trục căng buồm lúc nào cũng có thể chọc thủng các cửa sổ của bến cảng, nơi những con chim to tướng làm ô ở các chỗ giao nhau... Những con tàu chạy qua sát bên chúng tôi. Thuyền câu, thuyền xlúp, thuyền ba cột buồm,

tàu chạy bằng hơi nước giao nhau trước mặt chúng tôi giống như ở Villequier; cảnh tượng rộn rịp như sông Seine và bao la như biển Manche, đây là một con sông và đây là đại dương, đây là một con đường ra biển...".

Ngoài cửa giấu ở Bỉ, mà ông không muốn đụng tới, bấy giờ Victor Hugo không có nguồn lợi nào khác. Không có món tiền bản quyền nào: Napoléon kẻ tiểu nhân và Trầm tư, những cuốn sách đấu tranh đã được bán rong. Sau mấy ngày ở tại Khách sạn châu Âu, ông mượn tại 20 đường Hauteille, trên một ngọn núi đá, một ngôi nhà cho thuê tháng, vì sợ một lần trục xuất mới, nếu ông Bonaparte đòi hỏi. Quang cảnh thật lộng lẫy: "Từ cửa sổ chúng tôi nhìn thấy tất cả những hòn đảo của biển Manche và hải cảng dưới chân chúng tôi... Buổi tối sáng trăng thì chẳng khác gì trong mơ...". Tức thì, Hugo lại bắt tay vào việc. Một nhà văn bị tràn ngập ngay khi ông ta có một chiếc bàn và giấy trắng. Với những người khác được ông rao giảng phải gia tăng tiết kiệm, thì có vẻ gay hơn.

Thế rồi phép lạ của Trầm tư xảy ra. Ông có sẵn trong ngăn kéo, hoặc trong rương, gần mười một ngàn câu thơ; những câu thơ ngày trước, về những hạnh phúc đã lụi tàn; và những câu thơ ngày nay, của kỷ niệm và trầm tư. Hetzel, người bạn lưu vong, sẵn sàng lãnh trách nhiệm xuất bản. Hugo muốn đánh một đòn mạnh, xuất bản toàn bộ thành hai tập và ném vào mặt kẻ thù một loạt kiệt tác. Liệu phòng kiểm duyệt có cho phép cuốn sách được phân phối tại Pháp không? Bấy giờ, ông giám đốc An ninh, người trực tiếp lãnh đạo phòng kiểm duyệt, là Pierre-Hector Collet-Meygret là một cựu biên tập viên của tờ Sự kiện; trong lúc tờ báo tách khỏi ông hoàng thân tổng thống, ông ta đã có một bước rẽ khôn khéo. Paul Meurice đi thẳng tới văn phòng của tay đối địch này mà anh biết rất mê văn chương và ngưỡng mộ Victor Hugo. Collet-Meygret bước tới, chìa tay niềm nở: "Tôi có thể làm gì cho ông?" Meurice hỏi liệu nước Pháp có đóng cửa trước tác phẩm của nhà văn vĩ đại nhất của nó đã không xuất bản gì từ năm 1845 hay không. "Trên nguyên tắc thì không, Collet-Meygret nói, nhưng phải biết tác phẩm ra làm sao". Meurice khẳng định rằng đây là thi ca thuần túy và nói thêm rằng nhà thơ sẽ không bao giờ để cho tác phẩm của mình chịu một sự

kiểm duyệt đã áp đặt sẵn. Collet-Megret với một sự can đảm thật hiếm hoi thời kỳ độc tài, bằng lòng với câu nói của Meurice: "Ông khẳng định với tôi rằng Trăm tư không có một câu thơ nào chống lại chế độ hiện thời đó chứ? Đó là lời nói danh dự? - Đúng. - Tốt, ông cứ xuất bản Trăm tư đi". Chế độ thấy đủ mạnh nên đã dịu hơn.

Paul Meurice qua những ngày đầy lo âu khi sửa bản in thử. Hugo có những yêu sách của một nghệ sĩ hiểu rõ tầm quan trọng của những chi tiết nhỏ nhặt nhất. Trang bị bằng tự điển của Viện hàn lâm, người sửa bản in thử đã sửa chữ lys, theo chính tả của nhà thơ, thành lis. Hugo nổi giận: "Tôi coi thường tự điển Viện hàn lâm. Tôi là người tiên đoán, tôi cóc cần tới Isis...". Ông lo liệu tất cả: bìa phải có màu xanh lam và lạnh băng. Không trang trí, chỉ cần một đường chỉ. "Trong phần quảng cáo ở mặt sau, chữ THƯỢNG ĐẾ phải thật to, và Victor Hugo, thật nhỏ".

Sự tương ứng này, quen thuộc và mang tính kỹ thuật, hoàn toàn không thấy xuất hiện trong giọng điệu khoa trương của những bức thư trong cùng thời kỳ. Con người lương tri bộc lộ sau vẻ ngoài của nhân vật. Sự nhị hóa nhân cách này là điều tự nhiên. Kẻ nào biết mình bị quan sát bởi mọi người cũng tự thấy mình như kẻ khác nghĩ về mình và cố gắng thể hiện nhân vật của mình. Có người diễn viên nơi mọi người anh hùng. Rồi vở kịch kết thúc và người diễn viên trở về với chính mình.

Sự thành công của Trăm tư thật bất ngờ, bởi người ta không biết nước Pháp của Đệ nhị đế chế đón tiếp nhà thơ vắng mặt và bất trị ra sao / và cũng thật phi thường. Lần xuất bản đầu tiên đã hết sạch ngay khi vừa mới phát hành. Nhưng thành công trong giới phê bình thì không. Lamartine vẫn câm lặng. Sainte-Beuve tránh né, và khi người ta qui sự im lặng của ông cho sự sợ làm phật lòng điện Tuileries, ông đáp lại rằng, với ông, Victor Hugo đã trở thành một đề tài nghiên cứu có tính bất khả. Nếu ông đưa ra những điều hạn chế thì e rằng sẽ xúc phạm một con người tài năng đang trong bất hạnh. Nếu gạt bỏ mọi lời phê bình nghiêm túc, có lẽ ông chỉ còn biết tỏ ra độ lượng: "Nhưng tôi lại không muốn đóng vai trò này - tôi chỉ

muốn sự công minh; còn ý nghĩ về điện Tuileries và những ý nghĩ tương tự thì thưa ông, ông nên biết, và điều này có thể khiến ông kinh ngạc, rằng tôi chưa bao giờ tới đó, dưới bất luận chế độ nào, dưới chế độ này cũng như một chế độ nào khác, rằng tới giờ này tôi chưa hề gặp lãnh đạo quốc gia, và tôi chưa bao giờ có hân hạnh được nói chuyện với ông ấy...".

Tất cả những ai yêu thi ca đều bắt gặp trong đó một vài trong số những câu thơ đẹp nhất của ngôn ngữ Pháp. Hugo đã muốn xây dựng tập thơ với những bài thơ tản mát này. Với một mối bận tâm, thật đúng đắn, về sự đối xứng, ông đã chia nó ra làm hai phần: 1831 - 1843 và 1843 - 1856. Ngày xưa và Ngày nay. Cái chết của con gái ông đánh dấu đường ranh giới và cuốn sách phải đi qua từ một Ngày xưa êm đềm và xanh tươi tới một Ngày nay sâu thẳm và đen tối. Để tạo nên hiệu quả này, ông đã phải để ngày tháng lui lại cho những câu thơ viết tại Jersey. Bởi không gì sai lầm hơn khi tưởng tượng ông, trong cuộc lưu đày, luôn đen tối và căng thẳng. Thật ra, để chịu đựng những mộng tưởng khủng khiếp, ông đã cần tới những khoảnh khắc khoái lạc về nhục cảm, sự khơi gợi những kỷ niệm hạnh phúc, sự thư giãn. Sau khi cân nhắc, ông ném ra phần đầu những hình ảnh quang đấng, những góc trời xanh sau cơn giông bão. Cuộc đời không phải là một tác phẩm nghệ thuật.

Tập thơ phong phú và đa dạng. Có những bài thơ huê tình lộng lẫy, một số bài thì trẻ con (Lise, Bài ca), những bài khác thì thâm đấng hơn (NàngW đã cởi giày, nàng đã số tóc). Nhiều bài thơ dành cho Juliette (Đến đây em! - một ống sáo vô hình, Trời lạnh). Những bức tranh (Lễ hội tại nhà Thérèse). Thơ trào phúng theo lối Boileau (Trả lời cho một bản cáo trạng, Về Horace). Rồi những bài thơ cao cả viết cho hình bóng Léopoldine (Tại Villequier, Ngày mai ngay lúc bình minh). Những bài thơ về sự khốn khổ và lòng thương xót (Sầu muộn). Và cuối cùng những bài thơ triết học vạch lại "hành trình tinh thần" của "người mộng du trên biển", và báo trước những bài thơ triết học lớn hãy còn trong bí mật (Lời từ miệng bóng tối, Những nhà đạo sĩ).

Phần cuối cùng mang tính siêu hình này gây buồn chán và giận dữ cho các nhà phê bình của Đế chế vừa chính thống vừa phù phiếm. Người ta mỉm cười với điều này: "Chỉ còn lại, Victor Hugo nói với Thượng đế, Người và tôi, và Người đã khá già". Nhưng chính Veillot phải nhìn nhận tài khéo bực thầy của Hugo trong những bài thơ như Tại Villequier. Cần phải thừa nhận rằng ngôn ngữ Pháp tỏ ra tự nhiên hơn. Hugo đã thành công trong việc rút ra từ văn xuôi, phần nào đáng vẻ thân mật của nó, "tỏa quanh sự vật trông thấy và nhớ lại, bằng việc sử dụng những từ ngữ mơ hồ, một bầu không khí hàm hồ và mập mờ" cùng lúc ông lại viết những câu thơ với những góc cạnh chính xác, hùng hồn, hoàn hảo. Thật khó tưởng tượng một đoạn thơ bốn câu nào giản dị hơn trong sự nghiêm ngặt như đoạn thơ này, viết dưới một cây thánh giá:

Bạn đang khóc, hãy đến với Thượng đế,

bởi người rơi lệ,

Bạn đang khổ, hãy đến với Người,

bởi Người chữa trị,

Bạn đang run, hãy đến với Người,

bởi Người mỉm cười,

Bạn đang đi qua, hãy đến với Người,

bởi Người ở lại.

Baudelaire đã viết đoạn thơ nào hay hơn đoạn thơ:

Hỡi tình trẻ sớm nảy nở,

Buổi bình minh của trái tim,

Hãy mê hoặc tuổi thanh xuân

Những cơn ngậy ngất tuyệt đỉnh.

Và khi hoàng hôn xuất hiện

Với nỗi đau, hồn ta đây,
Hãy cứ làm nó mê say,
Hỡi tình trẻ chóng tàn lụi!

Và đoạn thơ dưới đây không phải là Valéry thuần túy sao? Sự báo trước của Nghĩa trang biển (Cimetière marin)?

Ôi kỷ niệm, kho tàng trong bóng tối
Sinh sôi! Chân trời tư tưởng đã qua!
Ánh sáng thân yêu những cái xóa mờ!
Sự tỏa rạng của tháng ngày mất biệt!
Như ở ngưỡng vào ngôi đền, con mắt
Mơ màng của trí tuệ vẫn nhìn ta.

Xuất hiện năm 1856, Trầm tư đã làm say mê một chàng học sinh ở Sens, Sxéphane Mallarmé. Cha chàng đã viết cho ông bà chàng, báo động về tình yêu thi ca và sự ngưỡng vọng của chàng đối với Victor Hugo, một nhà văn không có vẻ gì cổ điển, và điều này không thuận lợi lắm cho sự rèn luyện của chàng.

Sự thành công về mặt vật chất cũng to lớn như sự thành công về mặt văn học. Với hai mươi ngàn frăng tiền tác quyền mà Hetzel trả sau đó, Victor mua một ngôi nhà, ngày 10 tháng năm, Biệt thự Hauteville. Ông muốn trở thành nghiệp chủ tại Guernesey. Ông có thể chi tiền và khỏi bị trục xuất. Đó là luật lệ địa phương. Bấy giờ ông ít hi vọng những cuộc đổi thay nhanh chóng tại Pháp, nơi người ta thấy mọi người quan tâm tới chuyện làm ăn hơn là tự do, và chẳng ông thật sự có muốn rời Guernesey không? Ở đây sức khỏe ông rất tốt và ông làm việc được nhiều.

Với bà Hugo và nhất là với con gái bà, "sự bắt rể này là một đề tài buồn rất lớn". Đó là cuộc lưu vong được thừa nhận, Adèle biết rằng phẩm giá của chồng bà không cho phép ông trở về Pháp khi Đế chế còn bền vững, nhưng

ông không thể tìm ra một chốn lưu đày nào ít hoang dã hơn, một thành phố nơi người ta có thể tạo ra những mối quan hệ dễ chịu và cuối cùng tìm được một tấm chõng cho Dédé sao? Sự ủ rũ lặng lẽ của cô gái khiến mẹ cô lo lắng. Bà không dám nói điều này với Hugo bởi trong những câu chuyện như vậy ông luôn tìm ra những luận cứ hùng hồn, không thể nào bác được, và người vợ đáng thương không biết trả lời sao nhưng, như thời những bức thư của người vợ chưa cưới, bà dám đáp lại trên giấy:

"Cuộc sống hiện nay của con bé có thể phát triển trong một thời gian nào đó, nhưng nếu cuộc lưu đày kéo dài, cuộc sống sống đó không thể. Em mong anh lưu ý tới chuyện đó. Em luôn để mắt tới con gái em, và em quyết làm hết bốn phận mình để phòng giữ nó trong tương lai. Cả ba cha con anh⁽²³¹⁾ đều có cuộc sống bận rộn. Chỉ có con gái em mới bị mất mát, nó yếu đuối, bất lực. Em có bốn phận với nó. Một mảnh vườn con để vun trồng, một tấm thảm để làm, đó không phải là một món ăn tinh thần đủ cho một cô gái hai mươi sáu tuổi"...

Hugo không hài lòng, ông cáo buộc cô gái sống trong gò bó là người ích kỷ.

Adèle gửi Victor Hugo: "Sáng nay, khi ăn sáng, anh đã nói rằng con gái anh chỉ yêu thương nó. Em đã không muốn nhắc lại lời này, vì các con của chúng ta... Adèle đã cho anh tuổi trẻ của nó mà không than phiền, không đòi hỏi sự biết ơn, và anh thấy nó ích kỷ à? Adèle lạnh lùng hay có vẻ ngoài khô khan, có thể, nhưng người ta có thể đòi hỏi nó, người mà những niềm vui của trái tim bị từ chối, người không được sống trong sự hài hòa của mình, vốn khiếm khuyết, phải giống như bao nhiêu người phụ nữ khác không? Ai biết nó đã và đang chịu đựng những gì khi nó thấy tương lai thoát khỏi tay nó, nó đang cộng những năm tháng của nó, và liệu ngày mai sẽ giống như hôm nay không? Anh nói với em: "Làm gì đây? Liệu anh có thể thay đổi hoàn cảnh của anh không?" Sự lưu đày thì không phải bàn cãi. Nhưng vấn đề là phải chọn nơi nào cho chín chắn đây. Em chấp nhận rằng với sự nổi tiếng của anh, sứ mạng của anh, nhân cách của anh, anh đã chọn

một ngọn núi đá là cảnh trí tuyệt vời của anh. Gia đình anh không chỉ hi sinh cho hạnh phúc của anh, mà cho thể diện của anh nữa, bởi nó được là cái gì thì cũng nhờ anh. Em là vợ anh, và những gì em làm chỉ là bổn phận. Sự lưu đày có thể nặng nề cho các con trai chúng ta trong những điều kiện này, nhưng vì chúng vẫn đạt nhiều thành quả tốt đẹp nên em nghĩ nó vẫn tốt đẹp cho chúng. Với Adèle, tất cả đều tổn hại, và chính vì muốn sửa chữa điều đó mà em tuyệt đối muốn tận tụy với đứa trẻ đáng thương đó. Đây không vì người mẹ nơi em đang hành động mà sự công bằng. Làm sao người ta không làm được cho một cô gái điều người ta làm cho một người tình?"

Bà trăm lần có lý nhưng Victor Hugo miệt mài với tác phẩm của mình nên ít nghĩ tới nỗi khổ của người thân. Ông nói với mọi người: "Tôi có than vãn gì không?" Cuối 1856, ông tạo dựng ngôi nhà của mình và thích thú với điều đó. Công việc kéo dài. Những người thợ ở Guernesey thì không vội vàng. "Những con rùa xây nhà cho một con chim", Hugo viết cho Hetzel. Biệt thự Hauteville là một tòa nhà lớn, mang nặng phong cách Anh: mười bốn cửa sổ cánh sập, cố nhiên, ở mặt trước. Tầng một phụ nữ ở; tầng hai, nhà thơ và hai người con trai. Ở tầng ba, Hugo cho xây một cái vòm lâu nhìn ra biển và từ đó, lúc trời quang đãng, người ta trông thấy bờ biển Pháp. "Người thợ đóng đồ gỗ quý phi thường đó" đã làm nhà cho ông và trang bị đồ đạc theo hình ảnh của ông. Trong các hành lang tối, người ta có cảm giác đang lang thang trong các bức tranh của Rembrandt. Tất cả dường như là biểu tượng hoặc kỷ niệm.

Trong phòng ăn đây, những bức thảm, những đồ sành cổ kính, những tượng gôtic, có một chiếc ghế bành vùng Saxe vào thời Dagobert, tay ghế nối bằng một dây xích, đó là chiếc ghế tổ tiên. Nó mang khẩu hiệu: Người vắng mặt luôn ở bên ta, với những cái tên Georges Hugo, tổ tiên giả định, và Zoseph-Léopold-Sigisbert, 1828 (trung tướng Hugo). Ở đó giống như sự hoàn tất một nghi lễ và một cử chỉ tôn kính đối với những bóng ma. Một phòng trưng bày những bức chân dung gồm chân dung Léopoldine, do Boulonger vẽ, và nhiều bức vẽ của Victor Hugo. đâu đâu cũng có những

khẩu hiệu bằng tiếng La Tinh: Ede, i, ora (Hãy ăn, hãy đi, hãy cầu nguyện); Ama et crede (Hãy yêu cầu nguyện); Ama et crede (Hãy yêu và hãy tin); trên một cái đầu người chết bằng ngà: Nox, Mors, Lux (Bóng đêm, Cái chết, Ánh sáng). Đồ bày trong nhà, lẫn lộn thời Trung cổ và vùng Viễn Đông, một phần là mớ cứu được từ Paris, một phần khác từ các tiệm bán đồ cũ tại Guernesey; một phần khác nữa, cuối cùng, từ lao động của Hugo và của các thợ thủ công mà ông đã hướng dẫn. Nhiều khẩu hiệu khác bằng tiếng Pháp: Đời là một cuộc lưu đày. - Dậy lúc sáu giờ, ngủ lúc mười giờ, làm sống con người mười trên mười. Ông thích những món đồ mộc trịnh trọng. Trong phòng khách màu đỏ, một cái tán to bằng gỗ chạm sản xuất tại Venise bày ra một màn trướng xếp nếp đồ sộ do sáu tượng người nô lệ châu Phi bằng gỗ sơn, to bằng người thật, nâng lên. Ngoài ra còn vô số đồ pha lê, đồ thủy tinh từ Murano, những tấm màn thêu kim tuyến, những khẩu hiệu, những biểu tượng, vô số những món đồ giả kim, lăng mạn cực kỳ, mang đặc trưng phương Đông, lộng lẫy, dị thường, trong đó một món đồ nhỏ xíu cũng mang dấu ấn của chủ nhân.

Vọng lâu nơi ông làm việc trên chóp tòa nhà và đảo, có trần và những bức thành là những tấm gương không tráng thủy. Gian phòng trong suốt đó giống như một nhà kính hoặc một xưởng nhiếp ảnh. Nó nhìn ra "bầu trời và cõi mệnh mông". Tại đây ông đứng viết, trên một cái kệ con, trước một tấm gương trang trí bằng một cánh hoa lạ. Ông ngủ trong một trong hai gian phòng sát bên đó, trên một chiếc giường với một khúc gỗ hình trụ làm gối. Cô giúp việc ngủ ở phòng bên cạnh và Booz không phải lúc nào cũng ngủ. Fanny, Julia, Constance, người đẹp Eva, Marianne... Những sổ tay thầm kín của ông chứa đầy những ghi chép bằng tiếng Tây Ban Nha, tiếng La Tinh về các cô hầu phòng trẻ trung này.

Những câu thơ thường đến với ông trong giấc ngủ.

Lúc mơ màng tỉnh dậy ông ghi chép chúng và sáng hôm sau ông nhập kho vụn gạt ban đêm. Ông dậy vào lúc sáng sớm, bị đánh thức bởi tiếng súng đại bác của đồn binh gần đó, làm việc tới mười một giờ dưới mặt trời

như thiêu như đốt; rồi cởi phăng quần áo, trằm mình trong làn nước lạnh buốt, chà xát với găng tay bằng sợi cước. Đến trưa, người ta dùng bữa, Charles và cha tranh luận nhau: bà Victor Hugo rất cảm phục tài năng "những người đàn ông của bà". Sau đó mỗi người một việc. Bà Hugo gửi Jules Janin: "Chồng tôi đi đâu đó; Toto diện quần áo, đó là con người thành thị; Adèle chơi dương cầm và học tiếng Anh; Charles nằm trên một chiếc trường kỷ bằng da vừa mơ mộng vừa hút thuốc. Còn tôi thì hôn các cậu con trai lớn đầu này và làm thế nào để bữa ăn tối đừng tẻ quá... Auguste thì giam mình trong phòng để làm việc...". Bởi từ khi bắt đầu cuộc sống lưu vong, Auguste Vacquerie vẫn sống trong gia đình Hugo, dưới bóng người đàn bà mà lúc nào anh cũng yêu thương; ngay từ tuổi thiếu niên của anh, bà Hugo, lớn hơn anh mười ba tuổi, đã khơi gợi nơi anh một tình yêu đam mê kiểu Platon, vô vọng, thể hiện bằng một sự tận tụy phi thường.

Juliette vẫn không mất đi phần ưu ái. Người ta đã tìm cho nàng một biệt thự nhỏ, La Fallue, gần Biệt thự Hauteville đến nỗi nàng có thể trông thấy vị thần của mình rửa ráy trên sân thượng. Mỗi buổi sáng, nàng rình rập phút dậy sớm để được ngắm nhìn thỏa thích cái thân xác xiết bao yêu dấu đó. Từ xa, Hugo cho nàng thấy "những dòng nguệch ngoạc" mà ông vừa tìm thấy nơi cửa với hai quả trứng luộc và hôn lên bức thư. Rồi ông lột bỏ quần áo ngủ màu đỏ, tắm bằng tia nước rồi biến mất trong vọng lâu để bắt đầu làm việc. Sau bữa ăn trưa, ông tới tìm Juliette. Thường khi nàng được lệnh phải đi lạng lẽ bên ông, điều mà nàng vẫn than phiền: "Anh đừng để cảm hứng tràn ngập quá đổi, để em có thể gần anh và nói chuyện với anh khi cùng anh sánh bước...". Nàng có biết bao điều để nói! Trách cứ về những trò đom đóm với các cô người làm, những ngắm nghĩ đau buồn về việc nàng bị loại trừ khỏi Biệt thự Hanteville, điều khiến người dân ở Guernesey nghi ngờ nàng; xin những bức vẽ để trang trí các bức tường trong nhà. "Em cũng cần cho mình những người bị treo cổ, những tòa lâu đài, những đêm trăng sáng, nắng quái và sương mù". Nàng được "phi nguyện với bao điều kỳ diệu" và "hạnh phúc đến tận xương tủy". Hugo đưa

nàng đi dạo buổi tối, chỉ cho nàng trăng lưỡi liềm và sao hôm: "Đó là con tàu chở linh hồn với chiếc sà lúp của nó", ông nói.

Sự mãn nguyện khác: Charles và François-Victor (từ 1859) vẫn tới nhà nàng. Họ cư xử với nàng một cách thân tình và kính nể, sung sướng được gặp tại đây một vài khuôn mặt mới, và cha họ vui vẻ hơn ở nhà. Biệt thự Hauteville thật thê lương. Mẹ họ lấy làm bức mình. Bà nghĩ rằng Victor Hugo, sau bao lớp thép vàng, màn trướng lộng lẫy và đồ gỗ chạm, có lẽ sẽ không dễ gì rời khỏi nơi ở mới của mình: "Chúng tôi lại bị móc vào tường, bà Hugo viết... chúng tôi đã tiêu tốn nhiều tiền, nhờ vậy chồng tôi thích hòn đảo, ông tắm biển luôn... Ông trẻ lại và đẹp ra...".

Bà để mắt tới cô làm bếp, Olive, người giỏi làm ra vẻ lâm ly không thua gì làm bếp; cô ta chép những gì Charles đã viết: "Tôi đã bỏ những nét chữ cũ của chính mình. Tôi chỉ là một diễn viên đóng thay ồm yếu, còn kém hơn thế, bởi tôi đã trở nên ngớ ngẩn. Có phải tôi đã xuống giá rồi chăng? Có lẽ chẳng có gì là bất hạnh lắm đâu, tôi không từ trên cao rơi xuống. Điều tốt hơn hết là tôi nên làm cô đầy tớ của những bộ óc đang vây quanh tôi...". Khi nói tới chuyện đưa con gái đi Paris hoặc Luân Đôn trong một chuyến ngắn ngủi, bà Hugo bị quát mắng dữ dội: "Mẹ con em đã chán cuộc sống lưu vong rồi!" người đi đày vĩ đại nói giọng khinh miệt. "Anh hãy tẩy khỏi đầu óc anh ý tưởng xấu xí đó, bà trả lời chồng (bằng giấy viết), em đã chia sẻ những ngày hạnh phúc và thắng lợi của anh... Em rất tự hào và sung sướng được chia sẻ thử thách của anh..." Adèle đáng thương! Bà chân thành và tốt bụng, bà đã cố gắng để trở thành người nội trợ tốt hơn, bà đã hi sinh nhu cầu của mình để gia đình được êm ấm, bà muốn các con được hạnh phúc và đón nhận tại Guernesey cô em gái thân yêu, Julie Foucher, được nuôi dưỡng tại Saint - Denis, trong ký túc xá Bắc đấu bội tinh, vẫn ở lại đó trong tư cách giám thị. Nhưng Hugo chỉ cấp cho vợ 450 frăng mỗi tháng, và dầu dè sẻn, bà vẫn phải mắc nợ. Adèle Hugo gửi Julie Foucher: "Chị không dám yêu cầu anh ấy đưa thêm tiền, chị đã không giúp gì cho anh, anh có những gánh nặng... Chị lại luôn luôn tế nhị với anh về điểm này... Chị vẫn sợ, và nỗi sợ này là sự đom đóm đáng của chị...". A, còn đâu cô

thiếu nữ mười tám tuổi đầy tự hào, với đôi mắt của người Tây Ban Nha, đã làm rung động chàng trai cao quý.

VI - "TRUYỀN THUYẾT THẾ KỶ"

Sự thành công của Trâm tư đánh thức nhiều tình bạn ở Paris. Những lời ca ngợi dồn về Guernesey. Michelet, Dumas, Louise Colet, Cha Enfantin, George Sand đều bày tỏ nỗi vui mừng của họ. Louis Boulanger, họa sĩ trước đây của gia đình, đã viết thư vừa để cảm ơn vừa để báo lễ thành hôn của mình, ở tuổi năm mươi, với một cô gái.

Hugo tán thành. Người bạn của những năm tháng tươi đẹp kia vẫn còn có khả năng yêu, đó là điều ông thích thú: "Tôi còn nhớ thời kỳ vui vẻ của Nét đẹp phương Đông khi chúng ta còn là hai chàng trai, hai người đi đường trên đồng bằng Vaugirard, hai kẻ lặng ngấm mặt trời lặn sau nóc vòm điện Invalides, hai anh em, bạn, nhà họa sĩ tài hoa của bức Mazeppa, tôi, kẻ mơ mộng say mê cái chưa biết và cái vô hạn". Viết cho George Sand, ông yêu cầu bà tới thăm ông tại "Túp lều" của ông, vẫn chưa cất xong, mà ông gọi là Ngôi nhà tự do. "Những người thợ tốt bụng ở Guernesey tưởng tôi giàu có nên thấy cần khai thác ông người Pháp cao lớn này chút đỉnh và cứ kéo công việc và sự vui thích cho lâu. Nhưng tôi nghĩ ngôi nhà tôi rồi sẽ hoàn thành và lúc đó có thể bà sẽ thích tới để tôn phong một cái góc nhỏ bằng sự hiện diện và kỷ niệm của bà..."

Sau Trâm tư, Hetzel yêu cầu Hugo tiếp tục để dành những bài thơ triết học: Thượng đế và Ngày tàn của Satan. Bởi kẻ thù chỉ đợi một cuốn sấm ngữ để đuổi "Jocrisse về Pathmos". Ngược lại Hetzel lại thích ý tưởng của những bài sử thi nho nhỏ, những bức tranh lịch sử đi từ thế kỷ XIII tới thế kỷ XIX. Tài năng của Hugo thiên về cái hùng tráng, bằng sự vận động không cưỡng được, sự thái quá và sự cao cả, đó là điều hiển nhiên. Ông đã có trong hồ sơ của mình: Aymerillot, Hôn lễ của Roland, và nhiều bài khác. Cần phải bổ sung, tổ chức và biến loạt thơ này thành một tổng thể. "Tổng thể đó sẽ như thế nào đây?"

Biểu thị nhân loại trong một tác phẩm mang tính chu kỳ, mô tả chúng tuần tự và đồng thời dưới tất cả những khía cạnh của nó: lịch sử, ngụ ngôn, triết học, tôn giáo, được thu tóm trong một hoạt động duy nhất và vĩ đại đi lên về phía ánh sáng; làm xuất hiện trong một thứ gương tối và sáng - mà sự đứt đoạn tự nhiên của những công việc trần thế có thể phá vỡ trước khi nó đạt tới kích thước mà tác giả mơ tới - , một dung mạo vĩ đại đơn nhất và phức tạp, bi thảm và tỏa sáng, con Người: Truyền thuyết thế kỷ phát xuất từ tư tưởng đó, tham vọng đó..."⁽²³²⁾ Bởi đó là nhan đề cuối cùng, tuyệt vời mà ông đã chọn sau khi nghĩ tới Truyền thuyết con người, Truyền thuyết của nhân loại. Bức tranh khổng lồ này vẫn không đủ cho hoạt động ồ ạt của ông vào những năm 1856 - 1859. Đứng trên một chiếc xe tứ mã, ông điều khiển cùng lúc Truyền thuyết, Những khúc ca đường phố và rừng xanh, một vở kịch: Torquemada, và việc trang trí ngôi nhà khổng lồ của ông.

Truyền thuyết thế kỷ đầu tiên hoàn toàn được viết giữa 1857 và 1859. Do đó nó có một sự nhất quán rõ nét về mặt cảm hứng. Nó được khai triển trọng suốt chiều dài lịch sử, nhưng tưởng tượng của Hugo bao la đến nỗi ông nắm bắt được "bức tường thế kỷ" ngay trong một cái nhìn duy nhất. Người ta có thể nói đó là ảo tưởng của một kẻ sáng tạo tự đặt mình ở ngoài thời gian và không gian. Một mô hình ảnh hỗn độn dâng lên trong ông cho tới lúc ông có cảm giác mình hòa lẫn vào từng khoảnh khắc của truyền thuyết con người. Ông cùng lúc trở thành tất cả mọi điều và Thượng đế. Hetzel chúc mừng những bài sử thi nho nhỏ và những truyện kể đã tẩy sạch chất siêu hình. Từ đó ông có: Booz đang ngủ, Ý thức, Bông hồng của nàng công chúa, Những con người đáng thương. Nhưng "sợi chỉ bí ẩn xuyên suốt cuốn sách" là sự vươn lên của con người, là tinh thần nô lên từ vật chất. Bài thơ then chốt là Thần Dê, lời thách thức lạ lùng của một vị thần đồng nội bí ẩn, dâm dăng, khủng khiếp, tài tình, anh hùng, nói với các vị thần linh lỗi thời trên núi Olympe về sự thật của họ. Thần Dê vừa là bản thân Hugo vừa là hiện thân của nhân loại nhiễm đầy tội lỗi, khát vọng, sự yếu đuối, và tuy nhiên vẫn vĩ đại hơn Jupiter và có khả năng ngày nào đó chế ngự thiên nhiên. Trọn cái xấu do hình dạng thần linh. Người ta lấy ánh sáng

làm bóng đêm. Tại sao đặt bóng ma trước vật thể? Ánh sáng, khí trời phải
đâu xứ sở, Phải có chỗ cho muôn bầu trời đen, Bầu trời xanh, trưa, chiều và
bình minh

Cho nguyên tử thánh thiện, cháy hoặc chảy,
Cho linh hồn phổ biến được sống mãi
Vua là chiến tranh, thần linh là đêm.
Tự do, cuộc sống và lòng tin, trên
Giáo điều, đã sụp đổ. Tia sáng
Ở khắp nơi và thiên tài khắp chốn.
Với tình yêu tất cả sẽ êm xuôi,
Với màu trời xanh, sói dữ cũng nguôi.
Phải có chỗ cho muôn loài được sống,
Ta là Pan.Jupiter! Quì xuống!

Truyện thuyết thế kỷ đầy những vẻ đẹp tuyệt vời đến nỗi nó dễ dàng
chinh phục những người có học thức vẫn chống đối uy thế độc nhất của nhà
thơ. "Chỉ có Victor Hugo lên tiếng, những người còn lại chỉ ấp úng", Jules
Renard nói. "Ông là một ngọn núi, một cái biển, điều ai cũng mong muốn,
trừ một điều gì đó để người ta có thể sánh với ông". Và Flaubert: "Cho tới
bấy giờ, vì vô tư và có thể để gia tăng việc sản xuất của mình, đôi khi trước
công chúng ông tìm cách thay thế chính mình gác công cực kỳ trịnh trọng,
chán ngắt và khoa trương, giống ông một cách lạ thường đến nỗi ai cũng
phải tưởng là thật. Ông này, sau cuộc đảo chính, buộc phải ở lại Paris vì cái
nhà người gác cổng của mình, còn Victor Hugo thì phải làm việc một mình:
kết quả là Truyện thuyết thế kỷ..."

Quanh cái xưởng rèn hùng tráng, cuộc sống vẫn tiếp tục trong sự đơn
điệu của thành phố nhỏ. Thứ hai, Charles Ribeyrolles tới ăn tối; mỗi thứ ba,
người gù Hennet de Kesler; thứ tư, các ông tới ăn tối tại nhà Juliette

Drouet; Thứ năm, tiệc trà tại nhà bà Duverdier; thứ sáu, tiệc trà tại nhà cô Allix; Thứ bảy, "rượu táo và sự cuồng nhiệt, phô trương những bộ áo đẹp" tại các phòng tiếp của bà Victor Hugo. Ngày chủ nhật tại Biệt thự Hauteville thì thật áo nã. Constance đã nghỉ (Olive, vợ góa chiến binh, đã thôi việc); Chougna, con chó cái của Auguste Vacquerie, tiếp một người tình, những con gà mái cục cục; Adèle dệt thảm hoặc viết cho em gái, Julie Cheney, những bức thư nữ sinh nội trú, thơ ngây và dễ thương. Bà Victor Hugo, ở tuổi năm mươi, vẫn là Adèle Foucher, và đối với bà, việc người chú Asseline rời tả ngạn để tới ở vùng Ternes, ông vốn đã quá quen thuộc với vùng ngoại ô Saint. Germain, đó là một sự kiện trọng đại. "Nếu có bao giờ tôi trở về thì hết rồi; tôi sẽ chẳng biết được gì nữa ở Paris. Đi tìm chú tôi tại vùng Ternes, ai có thể tin điều đó?"

Charles cày cục cho một truyện quái đản về linh hồn phổ biến với nhân vật nữ chính là một giọt nước. Đề tài nguy hiểm. Anh đã ba mươi tuổi, khí chất đa huyết từ ông nội, với những thềm muốn xác thịt dữ dội, anh than vãn về sự cô đơn, về sự thiếu thốn tiền bạc và các cô nàng ở Guernesey. François-Victor đã ra sức dịch toàn bộ Shakespeare và đã hoàn thành công việc bất khả đó một cách đáng kính nể, nhưng anh đã chán việc sai bước dọc ngang trên đảo, bị gò bó với cái túi rỗng của mình. "Thật nghiệt ngã khi phải dạo bước với huân tước Chán đời và cô nương Hoài cổ... Hỡi ơi! Chúng ta ù lì ra, bạn à! Chúng ta trở thành những con những con người tình lỵ đi mất nếu cứ tỏ ra anh hùng. Bây giờ là mùa đông, sương mù.

Chúng ta sắp sửa phải qua sáu tháng ngục tù trong một xô nước..." Điều đó không nghiệt ngã cho ông là người có một trăm kiệt tác trong đầu và luôn ra đường bất chấp thời tiết, đầu trần, với chiếc áo tơi choàng và cây gậy, mà cho ba người con chỉ mang trong sọ mớ óc, khát vọng và sự buồn chán của họ. Năm 1856, Dédé bệnh nhiều với những cơn phát chứng về thần kinh và ông y sĩ cấm cô thậm chí chơi dương cầm. Còn Vacquerie thì nói tới chuyện trở về Pháp, và để giữ anh lại, chủ nhà đề nghị không lấy năm mươi frăng tiền trọ mà người bạn phải trả hằng tháng. Hugo yêu người thân, nhưng ông yêu họ "vì điều tốt cho họ" vốn không phải là một cách

yêu đúng đắn, và ông áp chế họ. 1858 là năm của sự nổi loạn. Ngày 16 tháng giêng, hai Adèle lên đường đi Paris với một cái phép hai tháng, sau đó trở thành bốn. Để được phép đi và tiền trợ cấp, bà Hugo đã tỏ ra cương quyết, bằng văn bản, cố nhiên:

"Em yêu anh lắm, anh à, và em thuộc về anh. Em không muốn anh khổ tâm. Ta hãy nói chuyện tử tế với nhau. Anh đã chọn Jersey làm nơi ở; em đã tới đó. Jersey trở thành nơi không chịu nổi, anh đã tới Guernesey mà không hỏi ý kiến em. Em không nói gì, em đi theo anh. Anh quyết định ở hẳn tại Guernesey bằng cách mua nhà. Anh đã không tham khảo em về chuyện mua này. Em đã theo anh vào ngôi nhà này. Em phục tùng anh, nhưng em tuyệt đối không thể là con nô lệ..." Bức thư mà Victor Hugo tóm tắt thành một câu thơ duy nhất trong sổ tay riêng: "Nhà của anh. Anh một mình ở đó". Bà Hugo đã kiếm được một ít tiền nhờ bán cho Hetzel cuốn sách tương lai của bà và mớ giấy tờ; bà quyết dùng nó để đi du lịch với Dédé đáng thương đang chìm đắm trong tuyệt vọng.

Sổ tay Victor Hugo, 16 tháng giêng 1858: "Vợ tôi và con gái tôi đã lên đường đi Paris lúc 9 giờ 20 sáng. Họ đi ngã Southampton và Le Havre. Buồn..." Charles cũng cầu xin tha thứ. Adèle gửi Victor Hugo: "Anh yêu, hôm kia Charles đã nói với em: "Con rất yêu cha, điều con sợ nhất là làm cha buồn, nhưng con muốn cha hiểu rằng con cần thay đổi không khí. Con đã làm việc suốt mùa đông để được chút tiêu khiển này. Con có tiền và con muốn đi du lịch, nhưng con không thấy dễ chịu chút nào nếu lạc thú của con không phải là một lác thú đối với cha con..."

Chính Juliette đôi khi cũng phải than vãn. Hugo cấm nàng không được mua một chiếc nón cho ngày chủ nhật lễ Phục sinh, ngày mà theo truyền thống, mọi người phụ nữ đều khoe những chiếc nón rực rỡ, hân hoan; nàng trách người yêu dè sẻn bởi ông đã từ chối cho đóng cuốn sách đỏ ghi những ngày kỷ niệm của nàng, nó đã sút sỏ tả tơi sau một phần tư thế kỷ. Rồi nàng lại xin lỗi về những ý định ngông cuồng đó. "Một lần khác, em sẽ cố không bày ra những yêu cách. Em xin hứa sẽ để tùy anh định đoạt trong những

chuyện liên quan tới em một cách riêng tư nhất, như lần này, việc đóng cuốn sách viết tay thân thương và quý báu nhất của em..." Thật ra bởi bản thân cuộc sống của ông phong phú và nóng bỏng nên Hugo nghĩ rằng mọi người phải được sưởi ấm bằng sự tỏa sáng của mình.

Tháng năm, hai Adèle trở về đúng lúc, bởi tháng sáu, lần đầu tiên trong đời, Hugo đau yếu trầm trọng. Trong nhiều tuần lễ, một cụm nhọt gây nguy hiểm cho sự sống của ông. Charles Hugo gửi Hetzel, 22 tháng bảy 1858: "Từ ba tuần nay, cha tôi rất đau đớn vì một mụn nhọt khiến ông phải nằm lì trên giường từ mười ngày nay và ông không nói năng gì được. Ông rất đau đớn và mới bắt đầu khá hơn thôi. Mụn nhọt của ông trở nên rắc rối thêm với hai ung nhọt. Phải dùng dao mổ để lấy cùi ra. Vết thương rất to và nằm sái chỗ, ở ngay giữa lưng đến nỗi nó đã khiến cho mọi cử động, cho đến bây giờ không thực hiện được..." Nhà thơ có một cái lỗ thật sự trong lưng và phải nằm sấp trên bụng. Nóng bỏng trong cơn sốt, ông nói về điều đó bằng thơ: "Đêm tôi nghe nhịp đập trong tai mình". Juliette đáng thương, theo qui tắc đạo đức của Biệt thự Hauteville, không thể tới thăm ông, đã qua ba tuần thăm hại. Nàng gửi đi tất cả những gì có thể: trứng, "những dòng chữ nguệch ngoạc", thịt nấu nhừ, hoa, Suzanne của nàng, ba trái dâu tây còn lại trong vườn: "Anh yêu đáng thương, lúc này em muốn được làm đầy tớ trong nhà anh xiết bao, để giúp anh mọi việc nhỏ nhặt mà anh cần mà không quấy rầy tới ai trong gia đình anh. Ôi, tại sao người vợ thánh thiện của anh không thể nhìn thấu ý thức và trái tim em? Thay vì bị mích lòng vì sáng kiến của em, lẽ ra chị ấy phải cảm động và cảm ơn em..." Cuối cùng ông cũng xuất hiện nơi bao lơn, và nàng chạm tới ông bằng cái nhìn: "Anh yêu dấu dịu dàng đáng thương, dầu nhìn từ xa em vẫn thấy anh đau đớn xiết bao! Khuôn mặt đẹp và cao cả của anh trông ấm và xanh đến nỗi em sợ anh thấy khó chịu trên bao lơn của anh! Em hi vọng rằng sự xuất hiện đó và tư thế trong cái chuồng chim của anh sẽ không làm anh quá mệt, bởi người đang lại sức thân yêu đáng thương của em..."

Trong suốt thời gian còn lại của năm 1859, một tấm màn ảm đạm và uể oải tiếp tục bao phủ những con người lưu đày. "Anh không thể nào mừng

tượng nổi buồn tới đâu vào lúc này tại Biệt thự Hauteville... Tôi sợ rằng nhóm người gấn bó biết bao sẽ thật sự rơi vào tình trạng rối loạn. Dầu sao chúng tôi đang trong giai đoạn đen tối của cuộc lưu đày và tôi không thấy chỗ kết thúc của con đường hầm". Vacquerie không chịu nổi nữa, lại lên đường đi Villequier, để con mèo cái Mouche của anh sống trong lưu đày. Victor Hugo gửi Louise Bertin: "Tôi mong muốn gia đình tôi trở về bởi tôi có cảm giác bồn phận và sự hi sinh đã chán ngấy tôi rồi. Gia đình tôi lại không muốn. Các con tôi muốn ở lại với tôi, như tôi vẫn muốn ở lại với tự do. Charlot, Toto, Dédé đã trở thành những tâm hồn cao cả và đầy tự hào. Họ chấp nhận cô đơn và lưu đày với một sự bình tâm vui vẻ và khắc nghiệt..."⁽²³³⁾

Nhà thơ nói vậy, chớ Charlot, Toto lẫn Dédé đều không có lắm sự bình tâm nhẫn nhục đâu. Họ không muốn bỏ rơi cha họ hoàn toàn, nhưng họ vẫn đòi được phép thư giãn càng lúc càng lâu. Ngày 10 tháng năm 1859, bà Hugo và con gái lên đường đi Anh, có Charles đi cùng, và sau đó François.

Victor cũng tới với họ. Tại Luân Đôn, Adèle thứ hai, cô gái già, đã trở nên chín chắn và xanh xao đi, cuối cùng đã có thể sống theo thời thượng, đi xem kịch, khiêu vũ, thăm các bảo tàng, và cố nhiên gặp lại trung úy Pinson mà từ thời ở Jersey cô vẫn không quên. Trong lúc đó thì tại Guernesey, Juliette làm hết sức để kéo người cha và hai người con trai gần lại, giờ đây họ ăn tối tại nhà nàng. Charlot và Toto cư xử với "bà bạn Drouet tốt bụng" với nhiều thiện cảm và cảm phục những "di tích" của Hugo nơi bà. Cũng có những sự thiếu chung thủy của Hugo, bà dọa trốn về Breagne.

Nhưng dưới con mắt của Victor Hugo, những lời than vãn chuyện yêu đương, những lạc thú trong dan díu với các cô đầy tớ gái và những điều thảm hại qua đi "như bóng như gió". Ông chưa hề là con người của những luyến tiếc lẫn những phân tích tình cảm. Ông là "con người đang bước đi", đang đi xa hơn tới trước. Điều đáng kể đối với ông là Truyền thuyết thế kỷ, xuất bản tại Paris, đang khiến những con người chống đối nhất phải cảm phục. "Bố Hugo tuyệt làm sao! Flaubert viết cho Ernest Feydean. Mẹ kiếp,

nhà thơ tuyệt biết mấy! Tôi vừa ngốn hai tập một mạch luôn! Tôi thiếu anh, tôi thiếu Bouilher! Tôi thiếu những người nghe thông minh! Tôi gần thét lên ba ngàn câu thơ như điều người ta chưa bao giờ làm... Hugo đã làm cho đầu óc tôi đảo lộn. Con người vĩ đại làm sao!" Điều đáng kể là sự đề kháng vẫn giữ vững. Năm 1859, Đế chế đưa ra lệnh ân xá. Nhiều kẻ lưu đày chấp nhận. Hugo từ chối. 18 tháng tám 1859: "Trung thành với cam kết của tôi với lương tâm mình, tôi chia sẻ tới cùng cuộc lưu đày của tự do. Khi nào tự do trở về, tôi sẽ trở về". Thái độ này khiến cho nhiều nhà văn như Sainte - Beuve, và Mérimée, đã trở thành thượng nghị sĩ của Đế chế, giận dữ, trái lại, nó khiến nhân dân Pháp khoái trá. Cuối cùng điều đáng kể là cuộc tìm kiếm, trong đó ông miệt mài, những bí quyết của một thế giới tốt đẹp hơn. Cho dầu chúng ta là những con người khổ ải, đổ ky, bất hạnh, đáng thương, ông biết điều đó qua bản thân ông cũng như những người thân của ông, nhưng những con người đáng thương đó vẫn có thể, trong những khoảnh khắc trữ tình và ngây ngất của họ, thoáng thấy, trong một hình ảnh tưởng tượng mơ hồ và cao cả, buổi bình minh đang nhuộm trắng chân trời. Ông cũng biết điều đó. "Sự cô độc, ông viết, đưa tới một mức độ lảm lạc cao cả nào đó. Đó là khói từ bụi cây cháy rục". Tiếng nói hùng hồn đó thét lên trong sa mạc để bảo toàn, tại Pháp, sự quý trọng tự do, trong thời buổi nền văn học của Đế nhị Đế chế trở nên phù phiếm và thời thượng, tình yêu những ý tưởng và những hình ảnh vĩ đại. Người Pháp biết điều đó và chính lúc đó mà Victor Hugo, dưới con mắt họ, chiếm lãnh vị trí của mình trong truyền thuyết thế kỷ.

Phần chín - THÀNH QUẢ LƯU ĐÀY

I - "VÀ NẾU CHỈ CÒN MỘT..."

*Quyền lực và sự giàu có của ông thường là vật chướng ngại của ông...
Khi lấy lại của ông tất cả, người ta đã cho ông tất cả.*

VICTOR HUGO

Trong Những người khốn khổ có một đoạn văn đẹp về "những con người ích kỷ tuyệt vời của vô hạn", vốn được vũ trụ trích ra từ loài người, không hiểu rằng người ta vẫn bận tâm tới nỗi thống khổ của con người khi có màu xanh của bầu trời. "Đó là một gia đình trí tuệ vừa nhỏ vừa lớn, Hugo nói, Horace thuộc số đó, Goethe thuộc số đó..." Và đôi khi Victor Hugo cũng thuộc số đó mà không biết. Không nghĩ vì ông không nghiêng xuống nỗi khổ con người hơn ai biết. Nhưng lòng thương xót của ông bao la hơn tình huynh đệ, và lòng bác ái của ông không bắt đầu trong chính ngôi nhà của ông. Trong thập kỷ 1860 - 1870, miệt mài trong những tác phẩm tâm cỡ: thơ, sử thi, tiểu thuyết, tiểu luận, và Những người khốn khổ, đồng thời là tất cả những điều đó, ông tìm thấy trong công việc một niềm hạnh phúc kỳ lạ của sự trọn vẹn, của sức mạnh và của sự cô đơn. Ông thấy "sự xa cách là điều tuyệt vời cho vinh quang và tiếng tăm của một con người đang sống:

Voltaire tại Ferney, Hugo tại Jersey, hai niềm cô đơn rất ăn vắn..."⁽²³⁴⁾ Voltaire đã biện hộ cho Calas; Hugo sau này cố cứu John Brown một cách vô vọng. Ông không tiếc nuôi Paris nữa: "Paris, sao? Tôi không cần tới nó. Đó là đường Rivoli, và tôi căm ghét đường Rivoli". Chính nét mặt của ông và cách ăn mặc của ông không còn là của một con người thuộc các thành phố lớn nữa. Từ lúc bị một chứng đau họng dai dẳng, mà ông tưởng là một chứng lao thanh quản, ông để râu, và râu ông bạc phơ. Khuôn mặt co giứt của thời Trưng phạt đã được che đậy, trở nên dịu lại. Chính vào thời kỳ đó ông khoác dáng vẻ rậm rạp rồi bù của người ông trong thiên hạ, đó cũng là dáng vẻ của Victor Hugo trong lịch sử. Chiếc nón phớt, cổ bẻ, chiếc áo

varơ là của một ông thợ già. Ông cảm thấy mình tự do, mạnh mẽ và đầy cảm hứng.

Nhưng ông không biết rằng bên cạnh ông đang vui tươi hơn hở, những người thân của ông đang ngọt ngào. Bà Hugo càng lúc càng xa rời Guernesey. Bởi không được hạnh phúc, bà cần tiêu khiển và thích, với sự ủy quyền, được đại diện cho vinh quang của chồng tại Pháp hoặc tại Anh. Cuộc lưu đày của người chồng tạo cho người vợ, bằng viễn tưởng, một mùi vị ngọt ngào thấy trước của sự góa bụa. Tại Paris, bà gặp lại Auguste Vacquerie, lúc nào cũng rất đổi tận tụy; bà thăm viếng gia đình (Foucher, Asseline), và đôi khi leo lên, một cách kín đáo, cầu thang của Sainte - Beuve, đường Montparnasse. Ông đã già đi nhiều, và cái bong bóng đá vẫn hành hạ ông, nhưng ông vẫn còn giữ một vẻ quyến rũ yếu điệu, một cách nói chuyện khéo léo "trong đó có sự duyên dáng, nét trào phúng, tiếng gừ gừ dễ ưa, thứ móng vuốt bọc nhung". Câu chuyện trao đổi đầy nữ tính. Sau câu chuyện của con đực thống trị ở Guernesey, đây là thời kỳ nghỉ ngơi. Năm 1861, Adèle Hugo rời Biệt thự Hauteville từ tháng ba tới tháng chạp; năm 1862 và 1863, lịch của bà vẫn vậy. Bà cố dẫn dắt các con trong phạm vi khả năng cho phép, bà bảo vệ họ một cách e dè trước những lời trách móc của người cha quyền uy, đang căm giận vì bị bỏ rơi, và bởi cuộc sống của ông đầy ắp và phong phú nên ông không thể hiểu cuộc sống trống rỗng và nghèo nàn của người khác. Bà Hugo gửi Victor Hugo: "Lúc này đây, em tuyệt đối cần phải đi Paris vì một điều thiêng liêng, em gái em..."⁽²³⁵⁾

Em xin nói thêm, bởi chuyện này đã xảy ra, là em muốn cho Adèle được thay đổi không khí trong cái tháng buồn tẻ nhất năm này. Làm sao mà quyết định này có thể làm anh tổn thương được? Lòng tận tụy của em không vì thế mà bớt trọn vẹn đi...

"Anh là cha và anh phải thấy như em là cần phải có một sự đổi mới cho Adèle. Trong cuộc sống gần như tu viện của bọn em, Adèle sống thui thủi với chính nó. Nó nghĩ ngợi, và ý tưởng của nó không biến đổi theo dòng chảy bên ngoài, dần dà trở thành một thứ xỉ. Một chuyến đi không thay đổi

được bản tánh, em biết điều đó. Nhưng thói quen mà em gọi là của gái già sẽ mất đi trong một khoảng thời gian nào đó".

Thật ra thì bản thân người mẹ cũng không hiểu được con gái mình nữa. Chỉ có âm nhạc mới kéo cô ra khỏi những ý nghĩ đen tối của mình. Sổ tay Victor Hugo, tháng chạp 1859: "Adèle đã đàn cho tôi nghe một bản nhạc của nó..." Tháng tư 1861: "Tôi đã mua cho con gái tôi một cây dương cầm giá hạ, 114 frăng". Từ lúc gặp trung úy Pinson tại Jersey trong thời kỳ cầu cơ, Adèle nuôi ý định sẽ cưới chàng trai người Anh này. Nhiều người ngấp nghé nhưng cô đều từ chối. Tháng chạp 1861, cô nói với cha rằng cô đã tự coi mình là người vợ chưa cưới. Thuộc châu Âu theo học thuyết, nhưng Pháp và Sô vanh theo bản chất, Victor Hugo căm ghét ý tưởng về một cuộc hôn nhân với người nước ngoài, và lúc đầu rất giận dữ. Vợ ông cho rằng nếu cứ bắt Adèle sống trong tuyệt vọng thì đó là điều nguy hiểm. Noe 1861, Albert Pinson được mời tới Biệt thự Hauteville. Chuyện gì đã xảy ra giữa chàng trai và cô gái? Cô làm anh sợ hãi vì sự lạ thường của mình. Luôn luôn anh tìm cách tách khỏi cô. Cô rất đổi buồn và chắc chắn đã dự trù đi chinh phục lại anh ta, bởi các anh của cô bắt gặp cô đang chuẩn bị túi quần áo.

Ngày 18 tháng sau 1863, cô lợi dụng lúc mẹ vắng mặt để lên đường đi Anh. Từ Southampton, cô viết thư báo cha biết mình đã lên đường đi Malte. Cô đã ba mươi ba tuổi và tự nhủ mình được tự do muốn đi đâu thì đi. Lúc đó bà Hugo đang sống những ngày dễ chịu tại Paris. Bà mở chiến dịch chống lại việc ứng cử của Hoàng đế vào Viện hàn lâm Pháp do đám nịnh thần gợi ý, và loan báo, với một sự khinh suất dửng dưng, rằng chồng bà "sẽ bỏ phiếu cho Louis - Napoléon vào Viện hàn lâm và vào nhà tù khổ sai". Bà thường gặp ông lão Emile Deschamps, ông vẫn hồng hào, trông như búp bê và hay ngâm thơ huê tình.

"Lòng tôi, ông viết cho bà, không bao giờ quên thời hạnh phúc khi tôi nhiệt liệt tán thưởng những bài thơ đầu tiên của Victor vĩ đại của chúng ta, và khi Aglaé⁽²³⁶⁾ và tôi, chúng tôi đã mến mộ ngay người bạn đượng trẻ

trung và thánh thiện của vinh quang ông. Hỡi ơi, cho tới ngày Thượng đế gọi Aglaé đáng thương của tôi về, chúng tôi vẫn không ngừng nói về anh chị và nhớ tới những chi tiết nhỏ nhất nhất của mối thân tình xiết bao tươi đẹp! Tôi đang ở Vosges, tìm chút khuây khỏa nơi nguồn nước khoáng của Contrexéville thì Anteni nhận được tin về cuốn an bom nhạc tương lai của cháu Adèle thân yêu có nhã ý nghĩ đến tôi cho vài ca từ: Bài hát người thợ cày, mà cô muốn kết hợp với con "Quái vật". Khi trở về, tôi bắt tay vào việc và trong những ngày cuối cùng của tháng, Antoni đã gửi món quà (tôi không dám gọi là thi ca) của tôi tới Guernesey..."

Bài thơ vẫn không thấy hồi âm, Emile Deschamps sợ những câu thơ của mình bị thất lạc. Ông đề nghị gửi một bản sao tới người nữ nhạc sĩ trẻ. Bà Victor mặc lên đầu một bộ trang phục bằng muxơlin trắng nhờ đó trông bà "trẻ măng". Charles, con trai bà vẫn đi theo bà trong những cuộc vui. Họ tới thăm quảng trường Royale, nhìn lại những cái vòm và cửa sổ cao của ngôi nhà cũ.

Trong lúc đó thì tại Guernesey, Victor chong chất kiệt tác trên kiệt tác; hoàn thành Biệt thự Hauteville với Mauger người thợ làm đồ gỗ quý, tiếp tục quan tâm tới các cô người làm ngủ ở phòng bên, trang bị đồ đạc cho một ngôi nhà mới của Juliette, Cảnh tiên Hauteville, và chỉ còn ít thì giờ để nghĩ tới những vụ việc gia đình. tuy nhiên việc Adèle bỏ trốn vẫn làm ông lo lắng.

Victor Hugo gửi bà Hugo, 3 tháng sáu 1863: "Chắc em đã nhận được một bức thư của Victor và, có thể, một bức thư của Adèle? Bọn anh thấy không thể nào nó không viết cho em. Bọn anh thậm chí còn nghĩ nó thổ lộ với em nhiều hơn với bọn anh và cố nhiên nó sẽ cho em địa chỉ của nó. Trong trường hợp này, có thể em sẽ đi tìm nó để đưa nó về cùng em. Điều chắc hẳn không thể chấp nhận được là nó tìm cách cưới con người đó đầu anh ta không muốn. Anh e rằng có điều gì bất khả có tính cách tàng ẩn rồi sẽ lộ ra. Nói khác đi, làm sao giải thích được thái độ lạ lùng của Adèle, bởi tất cả đều được đồng tình và chấp thuận về phía chúng ta? Sự chống đối

không phải ở phía bên kia sao? Vậy thì làm sao Adèle có thể tự hạ mình và khăng khăng tới độ cố đuổi theo? Điều thiết yếu và cấp bách lúc này là phải có những thông tin cuối cùng và đầy đủ. Có phải Pinson không có một gia đình? Một người tình? Và những đứa con, ai biết được? Hãy viết thư cho bọn anh. Hãy cho bọn anh biết càng nhiều thông tin càng tốt. Hãy cho bọn anh biết có thể Adèle viết cho em những gì..."

Bà Hugo trở về Guernesey ngày 2 tháng bảy và lại đi Paris ngày 15 tháng tám. Một bức thư của Adèle, bỏ tại bưu điện New York ngày 14 tháng bảy, tới Biệt thự Hauteville khi bà đã lên đường. Ít lâu sau kẻ bỏ trốn báo cho người thân biết rằng cô đang ở Nouvelle-Ecosse, tại Halifax, nơi giờ đây Pinson đang đồn trú, và hôn lễ của họ đã cử hành.

Bà Hugo gửi Victor Hugo: "Adèle tự do, nó không vi phạm bất luận một luật lệ nào của con người khi cưới người nó yêu. Có lẽ nó nên tỏ ra tin tưởng chúng ta hơn, nhưng nếu chúng ta trách nó thì chắc gì nó không có điều để trách chúng ta? Cuộc đời nó không phải đã bị hi sinh cho những nghiệt ngã của chính trị hay sao? Những nghiệt ngã này đã không gia tăng với việc chọn lựa nơi chốn lưu đày hay sao? Trong lúc anh làm tròn bổn phận của chúng ta đối với con chúng ta không? Nó đã không có một cuộc sống bất hạnh đó sao?"

Người cha nhượng bộ, và để chứng thực sự vắng mặt của cô con gái, ông cho đăng trên các tờ báo ngày, vào tháng tám, lời báo tin hôn lễ của cô Hugo với trung úy Pinson và chuyến đi của đôi vợ chồng trẻ tới Canada. Victor Hugo gửi Hetzel, 10 tháng mười 1863: "Qua các tờ báo ngày, anh đã biết lý do khiến tôi chậm trả lời cho anh. Con gái tôi đã trở thành người Anh. Lưu đày, đây là những đòn đau của người đây! Chồng nó là một con người dũng cảm ở Crimée, chàng trai Anh, sĩ quan, con người quý tộc, nghiêm ngặt, hào hoa phong nhã. Chúng tôi sẽ là một gia đình trong đó ông già vợ, đã già, tượng trưng cho tương lai, và chàng rể, trẻ, tượng trưng cho quá khứ. Con gái tôi thích bộ mặt trẻ trung của quá khứ đó và đã chọn nó. Bởi đây là bổn phận của người cha, trường hợp này, tôi đã ký chứng nhận.

"Đôi vợ chồng đang trên đường tới Halifax. Giữa con rể và tôi, có khoảng cách tinh thần ngăn cách chúng tôi với nước Anh và khoảng cách vật chất ngăn cách chúng tôi với nước Mỹ. Nhưng quyền được hạnh phúc vẫn tồn tại. Con gái tôi sử dụng cái quyền đó và tôi không thể chê trách nó..."

Victor Hugo gửi Emile Deschamps, 16 tháng mười 1863: "Anh biết con gái tôi đã trở thành người Anh. Lưu đây là vậy đó..." Hỡi ơi! Đó chỉ là ảo ảnh của một tinh thần rối loạn. Pinson không hề có ý định cưới Adèle. Khi cô gái bất hạnh tới gặp anh tại Canada mà không báo trước, cô thấy anh đã có vợ, và thậm chí đã là cha. François-Victor, nhà Anh học trong gia đình, đã mở cả một cuộc điều tra. Qua người cho em gái anh thuê phòng, anh biết cô đang "sống một cuộc sống khép kín như nữ tu, ít nói, không tiếp bất luận ai". Nhiều người nói rằng ngày nào cô cũng tới đồn đợi chàng sĩ quan trẻ đi ra. Cô nhìn vào mắt anh, rồi đi theo anh tới nhà, không nói gì. Khi Adèle phải thú thật với François-Victor rằng cô đâu đã lấy chồng, cô tiếp lời rằng Pinson đã "phản bội, làm nhục, bỏ rơi cô". Victor Hugo gửi bà Hugo, 1 tháng chạp 1863: "Con người đó là một tên khốn nạn, kẻ hèn hạ nhất trong đám vô lại. Nó tôn vinh một sự lừa dối mười năm bằng một sự ruồng rẫy kiêu kỳ và lạnh lùng. Đó là một tâm hồn đen tối và ngu xuẩn. Nào, chúng ta hãy chúc mừng Adèle. Nó không cưới cái thứ đó, đó là một hạnh phúc lớn. Nó phải dứt bỏ giấc mơ khủng khiếp đó, cơn ác mộng vốn là sự điên rồ đó, đó nào phải tình yêu. Em hãy tác động nó, em yêu, em vẫn là trái tim rất đổi nhân hậu và trí tuệ rất đổi thanh cao. Adèle phải nhanh chóng trở về! Chúng ta sẽ nói rằng, hôn lễ đã không được cử hành trước lãnh sự Pháp nên không có giá trị tại Pháp và vì thấy không hợp chúng ta đã hủy bỏ. Victor và anh đã phác họa điều đó tại đây. Trong sáu tháng, Adèle sẽ trở về Hauteville, nó sẽ được gọi là bà Adèle, nó đã tới tuổi để được gọi như thế và chúng ta không có gì phải giải thích. Nó phải tách khỏi tên vô lại khốn kiếp đó, nó phải trở về, anh lo phần còn lại. Nó sẽ quên, nó sẽ khỏi. Con bé đáng thương vẫn chưa được hạnh phúc. Đã tới lúc nó phải được hạnh phúc... Anh sẽ tổ chức những buổi lễ dành cho nó tại Biệt thự Hauteville.

Anh sẽ gọi tất cả những bực tài trí tới. Anh sẽ đề tặng Adèle những cuốn sách. Anh sẽ biến nó thành vinh quang của tuổi già anh. Anh sẽ biểu dương cuộc sống lưu đày của nó, anh sẽ hàn gắn tất cả. Nếu một tên ngốc có sức để làm nhục thì Victor Hugo sẽ có sức để biểu dương. Sau đó khi nó được chữa lành và tươi tắn, chúng ta sẽ gả nó cho một người xứng đáng. Tên võ biên đó phải biến mất khỏi tư tưởng chúng ta..."

"Tên võ biên" buộc phải đưa ra lời biện minh, đã đáp lại rằng mình "chưa hề thiếu sót trong các phép tắc về danh dự, chưa bao giờ khuyến khích những hi vọng của cô Hugo, chưa bao giờ hỏi cưới cô". Anh đã hai lần, qua người trung gian, cầu xin cô hãy trở về. Để cô đừng nuôi ảo tưởng, anh đã xuất hiện trên xe với vợ dưới cửa sổ của cô. Nhưng Adèle vẫn không chịu rời Halifax, cuối cùng cô cũng tin vào hôn lễ tưởng tượng của cô, ngày lẫn đêm, cô chờ chồng tới.

Bởi cô gái chỉ mang theo nữ tang, Hugo quyết định trợ cấp cô một món tiền nhỏ: một trăm năm mươi frăng hàng tháng. Adèle báo đã nhận được tiền trợ cấp rất đúng ngày. Cô không muốn ai tới tìm cô, cô hầu như không tiêu pha và "cô thích cuộc sống trầm lặng này", sự điên rồ đặc biệt của cô biểu thị một giấc mơ hoàn thiện. Ba lần cô báo ngày về rồi cứ đình hoãn. Với người thân, cô trở thành một bóng ma xa xôi, đáng sợ, và niềm bí ẩn của nó nhắc họ nhớ tới những bi kịch khác của gia đình. Charles là con người nóng nảy và dâm dăng như ông nội anh, trung tướng Hugo, anh không chịu đựng được Gueresney nữa, nơi những cuộc chinh phục khả hữu đã trở nên hiếm hoi và nơi người gia trưởng dành hết đất sản cho mình. Ngay năm 1862, anh đã "ly khai". Năm đó kỳ phép xả hơi của anh lẽ ra kết thúc vào tháng mười, nhưng thay vì trở về Guernesey, anh đã đến ở tại Paris mà không báo trước cho biết. Victor Hugo gửi bà Hugo: "Charles đã làm khi tỏ ra chống đối và, như em nói, công kích anh". Bà Hugo gửi Victor Hugo: "Anh yêu, ngày hôm kia, Charles đã nói với em: "Con rất yêu cha, con chỉ sợ làm cha buồn, nhưng con muốn cha hiểu rằng con cũng cần thay đổi không khí..." Là người đàn ông ba mươi sáu tuổi, Charles cáo buộc

cha đã giám sát anh như công an và đã dám nói tới tai ông một lời phàn nàn.

Victor Hugo gửi Charles Hugo, 25 tháng hai 1862: "Charles thân yêu, ý kiến mật của con đã tới với cha và mọi người ở đây. Bọn cha đã đọc nó trong gia đình, mẹ con, Victor và cha, và không thể nào hiểu được nó. Con yêu, con hãy tẩy khỏi đầu óc con trò gián điệp huyền hoặc đó, ít xứng đáng với con cũng như với bọn cha. Tất cả những sự kiện con kể lại trong bản liệt kê của con và con than phiền đều mới mẻ với cha. Cha quyết tuyệt đối đánh tan trong đầu óc con cái bóng ma thô bỉ của một thứ cha công an quanh con. Cha yêu con bằng ruột gan của cha, sự ân cần của cha vây bọc con, đời cha thuộc về con... Công việc của cha không cho cha ngơi được phút nào. Cha phải ngưng ngang để hồi hải viết mấy dòng này cho con. Mẹ con sắp đến với con trong một tháng. Cha thèm được như mẹ con..."

Cuối năm 1864, Charles rời Paris để đến ở tại Bruxelles. ngày 17 tháng mười 1865, tại Saint-Josseten-Nolode, anh cưới con gái đỡ đầu của Jules Simon: Alice Dehaene. Cô gái mồ côi mười tám tuổi dịu hiền và xinh đẹp này được giám hộ bởi người cậu là Victor Bois, một kỹ sư tài năng và là người xây dựng đường sắt.

François Victor đang làm việc một cách dững cảm cho bản dịch trọn bộ Shakespeare, anh đỡ buồn chán hơn mọi người, và có lẽ anh vẫn ở lại với cha nếu một cái tang bất ngờ không tách anh khỏi hòn đảo. Từ lâu anh đã hứa hôn với một cô gái Guernesey, Emily de Putron, con gái của một kiến trúc sư đã từng làm việc cho Victor Hugo, và ông tán thành cuộc hôn nhân này. Điều chẳng may là Emily mắc phải bệnh lao. Trước ngày ấn định lễ cưới không lâu, cô trở nên héo hắt và bệnh cô trầm trọng thêm với một tốc độ khủng khiếp. Victor Hugo đã tới thăm cô. Cô mỉm cười nói với ông: "Con rất mong mình đừng chết..." Nhưng cô đã chết, ngày 14 tháng giêng 1865, và François - Victor đau buồn đến nỗi cha anh rất đổi lo sợ và bắt anh phải rời đảo trước lễ mai táng trong đó ông đã đọc một bài điệu văn cảm động. Sổ tay của Hugo: "Tôi đã nói với gia đình của Putron vẫn mong một

phần bài điệu văn của tôi được khắc trên mộ Emily, rằng tôi lo việc khắc này, bằng chữ lôm và thép vàng trên đá hoa cương Guernesey".

Bà Hugo theo con trai tới Bruxelles. lần này sự vắng mặt của bà sẽ kéo dài tới hai năm. Từ tháng giêng 1865 tới tháng giêng 1867, bà không xuất hiện tại Biệt thự Hauteville. Từ đây ông đạo sĩ già hầu như một mình trên ngọn núi đá của mình. Người em dâu tới giữ nhà cho ông. Julie Foucher đã kết hôn với một người thợ khắc, Paul Chenay, nhưng vợ chồng không thuận thảo với nhau. Juliette thì vẫn trung thành với nhiệm sở của mình. Người thân càng bỏ rơi người cha gia đình thì người tình già càng thuộc về nàng tình nhân chung thủy. "Nếu dám, Juliette nói, thì tôi sẽ cầu trời kéo dài sự lưu lại của tôi ở đây tới hết đời chúng tôi". Thỉnh thoảng, vào những ngày đáng ghi nhớ, một vài câu thơ mượt mà càng làm cho cuộc tình bền lâu mãi mãi:

Khi đôi tim vẫn yêu và già đi,
Hạnh phúc xiết bao thân thương sâu lắng!
Tình yêu! Hôn lễ thiêng liêng đắm thắm
Vẫn tỏa sáng khi ngọn lửa đã tàn.
Hai trái tim là một trong thời gian.
Từ bao kỷ niệm trong cùng quá khứ,
Nó biến cô đơn thành điều không thể.
Cuộc sống thuộc chúng ta, đúng không em?
Nó chan hòa ánh chói với chiều êm
Vẫn là tình yêu dẫn thành tình bạn...

Năm 1863 xuất hiện cuốn sách mà bà Hugo đã mất rất nhiều thời gian để viết: Victor Hugo theo lời kể một người chứng của đời ông. Trong công trình này, đâu là phần của Hugo? Một ghi nhận của François-Victor trả lời cho câu hỏi này: "Trong bữa ăn trưa bà Hugo hỏi chồng những gì đã xảy ra

tại Sân hiên trên biển và tại Biệt thự Hauteville vào khoảng mười một giờ sáng. Victor Hugo kể lại những sự kiện mà bà Hugo muốn biết trong một câu chuyện thuật lại tỉ mỉ thường kéo dài tới hết bữa ăn. Bữa ăn kết thúc, bà Hugo trở lên phòng mình và ghi lại thật ngắn gọn những gì bà đã nghe. Sáng hôm sau bà dặn gọi bà dậy sớm, cho mở toang những bức màn dày trong phòng mình, bảo mang tới một cái yên viết mà bà đặt trên giường, bà ngồi dậy và vừa uống một tách sôcôla vừa đọc lại những ghi chép của mình, rồi viết thiên tự sự cuối cùng đã được xuất bản..." Juliette, ôi phần thưởng tuyệt đỉnh của một đời nhún nhường! đã nhận được một bản Victor Hugo theo lời kể với lời đề tặng bằng thủ bút tác giả: "Tặng bà Juliette Drouet, viết trong lưu đày, tặng phẩm của lưu đày. Adèle VICTOR HUGO, Biệt thự Hauteville, 1863". Từ lúc bà không còn ở với "người yêu dấu vĩ đại" của mình, người vợ danh dự đã bớt đi phần nào sự nghiệt ngã đối với người vợ không cưới xin cũng xấp xỉ tuổi sáu mươi.

Ngày Noël 1864, trong một chuyến lưu lại ngắn tại Guernesey, bà Hugo, như mọi năm tổ chức tại đây một buổi lễ nho nhỏ dành cho trẻ em nghèo trên đảo, lần đầu tiên bà mời Juliette Drouet tới Biệt thự Hauteville: "Hôm nay chúng tôi tổ chức lễ Noël tại đây; Noël là lễ của trẻ em, và do đó, là lễ bọn trẻ của chúng ta. Mong bà nhún chút thì giờ tới dự buổi lễ của lòng bà..." Tự hào và tế nhị, Juliette từ chối: "Thưa bà, buổi lễ, chính bà tặng nó cho tôi. Bức thư của bà là một niềm vui thanh cao và dịu dàng, tôi rất cảm kích với nó. Bà biết những thói quen đơn độc của tôi và xin bà đừng giận tôi nếu hôm nay bức thư của bà đã đủ làm tôi sung sướng và mãn nguyện.

Niềm hạnh phúc này kể cũng khá to lớn. Bà nên thấy rằng việc tôi cứ ở lại trong bóng tối để chúc phúc cho bà và mọi người đang làm điều thiện thì cũng tốt thôi..."

Trong sự vắng mặt của Adèle, nàng cũng không chấp nhận lời mời của Victor Hugo vào ngày 9 tháng năm 1865: "Anh hãy cho phép em từ chối hạnh phúc và danh dự đó, nhân danh ba mươi năm dè dặt, kín đáo và kính trọng của em đối với ngôi nhà của anh và đối với ngôi nhà của em. Nếu có

bao giờ (điều em không dự kiến) em được là khách mời của anh, đó không phải trong tình cờ mà với một sự mưu tính được mọi người đồng tình, rằng em phải được đón tiếp tại nhà anh. Đừng bắt em phải từ bỏ thái độ cư xử của trọn cuộc đời em và hãy cho phép em được giữ nguyên phẩm giá và sự thánh thiện của tình yêu của em..." Nàng đã học quá tốt vai trò cuối cùng của đời nàng.

II - "NHỮNG NGƯỜI KHỐN KHỔ"

Hugo kém hơn giám mục Bienvenu nhiều. Tôi biết điều đó. Nhưng từ những đam mê ô hợp, đứa con của đất kia vẫn có khả năng tạo ra vị thánh ở trên con người này.

ALAIN

Từ ba mươi năm nay, Hugo vẫn suy nghĩ và làm việc cho một cuốn tiểu thuyết xã hội vĩ đại. Sự bất công của hình phạt, sự chuộc tội của người bị án, mô tả những nỗi khốn khổ, ảnh hưởng của một vị thánh đích thật, những chủ đề này vẫn lượn lờ trong đầu óc ông những ngày ông viết Ngày cuối cùng của người bị án. Claude Gueux và những bài thơ như Cho người nghèo. Ông đã tích lũy những ghi chép về nhà tù khổ sai; về đức ông Miollis; giám mục địa phận Digne; về người tù khổ sai Pierre Maurin, về công nghệ hột cườm tại Montreuil-sur-Mer; về một tên đầu cẳng ném tuyết vào phần ngực vai hờ của một cô gái gái điếm bất hạnh. Ngày 1840, ông đã lập ra một dàn ý của cuốn tiểu thuyết này: NHỮNG NỖI KHỐN CÙNG - Chuyện một ông thánh - Chuyện một người đàn ông - Chuyện một người đàn bà - Chuyện một dân tộc.

Tinh thần thời đại đang chuyển theo hướng này: George Sand, Eugène Sue và thậm chí Alexandre Dumas, Frédéric Soulié đều viết những cuốn tiểu thuyết về những nỗi khốn khổ của nhân dân. Sự thành công của Những bí ẩn của Paris chắc chắn đã ảnh hưởng tới bố cục của Những người khốn khổ, nhưng bản năng cùng năng khiếu tự nhiên của tác giả cũng đủ để dẫn dắt nó.

Nghiêng xuống người nghèo và người cần lao,

Tôi là người anh em trong tư tưởng.

Làm sao dẫn dắt đám đông cuộn sóng?

Tạo cho quyền sự phát triển vững vàng?

Giảm thiểu những thương khó của trần gian?

Đói kém, nhọc nhằn, nổi khổ, điều ác

Vẫn bám chặt lấy tôi bằng vuốt sắc.

Những câu thơ trên bộc lộ một cách chân thành những tình cảm thường hằng và mãnh liệt nơi ông. Từ 1845 tới 1848 ông gần như dành trọn thì giờ để viết Những nổi khổ nổi khổ, bấy giờ có tên gọi là Jean Tréjean.

Công việc đó bị đứt đoạn "vì lý do cách mạng". Dòng thác của Trừng phạt đã cuốn đi tất cả. Rồi những trầm tư mê mẩn mang về những điều thuộc thế giới thần thánh, và Những bài sử thi nho nhỏ, đã thu hút ông. Chính ngày 26 tháng tư 1860, khi quyết định không rời ngọn núi đá của mình nữa, ông mở chiếc rương sắt đựng bản thảo và những ghi chép về Những nổi khổ cùng, trong những chuyến đi lưu đày, chiếc rương này đã hơn một lần suýt bị chìm. "Tôi đã qua bảy tháng để suy ngẫm và soi rọi toàn bộ tác phẩm hiện diện trong đầu tôi để đạt tới một sự nhất quán tuyệt đối giữa những gì tôi viết cách đây mười hai năm và những gì sẽ viết hôm nay. Và chẳng tất cả đều đã được xây dựng một cách chắc chắn. Hôm nay, tôi tiếp tục (để không bao giờ rời nó nữa, tôi hi vọng thế) tác phẩm bỏ dở ngày 21 tháng hai 1848..."

Người ta biết rằng thực tại đã cung cấp hơn một điểm tựa cho Những người khổ nổi khổ. Đức ông Miollis, vị giám mục xác thật ngoài đời, chính là đức ông Myriel trong cuốn sách. Sự nghèo khổ của vị giám mục thánh thiện này, sự khổ hạnh, lòng bác ái cùng ngôn ngữ cao cả hồn nhiên của ông đã khiến mọi người ở Digne phải khâm phục.

Angelin, một linh mục phụ tá, từng là thư ký của đức ông Miollis, đã kể lại câu chuyện của Pierre Maurin, người tù khổ sai được trả tự do, bị tất cả những chủ khách sạn xua đuổi vì tờ hộ chiếu màu vàng của mình, đã đến gõ cửa tòa giám mục và đã được đón nhận vào đây như một người bạn, như Jean Valjean. Nhưng sau đó Pierre Maurin không ăn cắp những cây đèn bạc như Jean Vaijean; vị giám mục đã gọi ông tới người anh của mình, thiếu

tướng Miollis, ông này rất hài lòng và nhận ông làm lính hầu. Thế giới thật cung cấp kiểu mẫu cho những hình dạng quá mơ hồ, người nghệ sĩ đặt ánh sáng và bóng tối đúng chỗ.

Xa hơn, người viết tiểu thuyết dùng chính cuộc đời mình. Trong Những người khốn khổ, người ta gặp lại tu viện trưởng de Rohan, người bán sách Royol, bà má Sagnet, khu vườn ở ngõ Feuillantines, chàng trai Victor Hugo dưới cái tên Marius, và dưới cái tên Pontmercy, trung tướng Hugo. Marius đuổi theo Cosette như Victor đuổi theo Adèle; Marius hờn dỗi Cosette ba ngày bởi ngọn gió từ vườn Luxembourg đã thổi tung bộ áo dài thiêng liêng kia tới tận trên cao dây nịt vớ; Marius tiến bộ về chính trị giống như tác giả. Một ghi nhận năm 1860 chỉ rõ: "Biến đổi Marius hoàn toàn và cho anh phê phán Napoléon thật. Ba giai đoạn: 1/. Con người bảo hoàng, 2/. Con người theo chủ nghĩa Bonaparte, 3/. Con người cộng hòa". Juliette đã mang lại nhiều chi tiết đáng yêu cho cuộc sống của Cosette trong tu viện và người ta có một cuốn tập của nàng: Bản thảo viết tay của một nữ sinh nội trú tại tu viện Sainte-Madeleine, mà một phần được danh dự kết nối nguyên si vào tập bản thảo. Tại Guernesey, Hugo thêm nhiều chương: những chàng sinh viên và các cô công nhân trẻ đom đóm; câu chuyện thuật lại trận Waterloo, nhờ một cuốn sách hay của đại tá Charras, bạn ông; Thénardier, kẻ cướp các tử thi; tu viện Petit-Picpus; cuộc đào thoát trong chiếc quan tài; năm 1917; Louis-Philippe...

Trong suốt công trình dài lâu này, Juliette là một chỗ dựa thường xuyên và chắc chắn. Nàng ngưỡng mộ cuốn sách và chép nó một cách say mê. Nàng đã gặp lại Cosette, sau mười hai năm, như một người bạn: "Tôi hồi hả gặp lại cô bé đáng thương này và nóng lòng muốn biết số phận con búp bê xinh đẹp của cô. Tôi nóng lòng muốn biết liệu con qui Jabert kia có mất dấu ông thị trưởng cao quý đáng thương đó không..." Tháng năm 1861, nàng có danh dự được tới ở trong hai tháng tại khách sạn Colonne, Mont-Saint-Jean, nơi Victor Hugo muốn viết tại chỗ những chương dành cho trận Waterloo. Nàng theo ông khắp nơi, hái hoa xa cúc lam, hoa cúc và hoa mỹ nhân, mà nàng, vốn là con người sô vanh, kết thành những dấu hiệu. Đôi

khi ông bỏ nàng lại một mình ở đó để đi thăm gia đình tại Bruxelles. Bấy giờ nàng lao vào "công việc chép, liều thuốc thần cho mọi căn bệnh của em, công việc thân yêu nhỏ nhỏ mà em thích hơn cả mọi điều sau anh..." Rồi Hugo trở lại và họ lại cùng nhau lại bắt đầu khám phá những vườn cây ăn trái khủng khiếp nơi mỗi cây táo tây đều bị trúng đạn to hoặc nhỏ. "Bọn vệ binh Anh bị cụt tay cụt chân, hai mươi tiểu đoàn Pháp, trên bốn mươi binh đoàn của nữ hoàng bị tàn sát; ba ngàn người trong một ngôi nhà đồ nát tại Hougoumont, bị chém bằng kiếm, bị bầm nát, bị cắt cổ, bị bắn, bị thiêu; và tất cả những điều đó để hôm nay một người nông dân nói với một du khách: "Thưa ông, tôi xin ông ba frăng, nếu ông thích, tôi sẽ giải thích cho ông nghe chuyện Waterloo".⁽²³⁷⁾

Cuối cùng, cuốn sách hoàn tất. Victor Hugo gửi Auguste Vacquerie: "Sáng nay, 30 tháng sáu 1861, vào lúc tám giờ rưỡi, với ánh nắng tươi đẹp nơi cửa sổ, tôi đã kết thúc Những người khốn khổ. Tôi biết anh sẽ phần nào quan tâm tới cuốn tiểu thuyết này và tôi muốn tự tôi báo cho anh biết về nó. Tôi còn nợ anh mảnh giấy báo tin nợ. Anh đã có thiện cảm với tác phẩm này và anh đã gọi tên nó trong cuốn sách tuyệt vời của anh: Mặt nhìn nghiêng và nét nhăn. Vậy thì anh nên biết rằng đứa con được khỏe mạnh. Tôi viết những dòng này cho anh với giọt mực cuối cùng của cuốn sách..."

Victor Hugo biết đây là cuốn sách tốt và một công chúng rộng lớn sẽ đọc nó; ông muốn lợi dụng nó để bảo đảm mãi mãi cho tương lai những người thân của mình. Tìm tới nhà xuất bản nào đây? Ông thích Hetzel, nhưng không thấy ông này là một nhà buôn tốt. Một nhà xuất bản trẻ tuổi người Bỉ, Albert Lacroix. "Con người mảnh khảnh, hiếu động, say mê văn chương và lại rất có học thức, đầy nhiệt tình, diện mạo thật lạnh lợi, với đôi mắt ranh mãnh sau cái kiếng kẹp mũi mà anh không ngừng chử chặt trên chiếc mũi hơi khum và nhọn, khuôn mặt rậm rạp râu má màu hung...", đưa ra lời đề nghị và chấp nhận những điều kiện của tác giả: ba trăm ngàn frăng tiền độc quyền xuất bản trong mười hai năm. Đây là lần đầu tiên Hugo nhận được một món tiền như vậy: cho tới lúc đó, Lamatine, Scribe, Dumas cha, Eugène Sue đã kiếm được nhiều tiền hơn ông. Lacroix táo bạo nhưng

thiếu vốn; chủ nhà băng Oppenheimer cho anh mượn hai trăm ngàn frăng. Nhiều tờ báo ngày xin phép xuất bản tác phẩm từng kỳ. Hugo từ chối, để dành mọi cơ may cho nhà xuất bản và bởi sự chia cắt, theo ông, có hại cho tác phẩm nghệ thuật. Lacroix muốn cắt những đoạn có tính triết học. Hugo lại từ chối: "Màn kịch nhanh và nhẹ đem lại sự thành công trong mười hai tháng; màn kịch sâu sắc đem lại sự thành công trong mười hai năm".

Tại Paris, con người chung thủy Paul Meurice lại điều khiển và tổ chức việc quảng cáo. Bà Hugo, Auguste Vacquerie và Charles Hugo hỗ trợ ông. Paul Meurice gửi Victor Hugo, 6 tháng sáu 1862: "Từ sáu ngày nay, Paris đọc và ngấu ngiến Những người khốn khổ. Những gì đã xuất hiện, trong các câu chuyện trao đổi đầu tiên và cả trong lời lẽ của các tờ báo ngày, báo trước một hiệu cực kỳ to lớn. Người ta say mê, người ta bị chinh phục! Không còn những ý kiến bác bỏ nhỏ nhặt lẫn những lời dè dặt nghiêm ngặt. Cái toàn thể của sự cao cả, sự công bằng và lòng thương xót cực kỳ đó chi phối tất cả và buộc mọi người phải nhận nó một cách không cưỡng lại được. Thắng lợi. Lacroix, đã trả cho cuốn tiểu thuyết ba trăm ngàn frăng, thu về năm trăm mười bảy ngàn frăng, lời ròn, trong khoảng 1862 và 1868. Tại Bruxelles, một bữa tiệc được tổ chức để biểu dương Những người khốn khổ.

Giới phê bình ít nhiệt tình hơn. Đam mê chính trị làm méo mó phán đoán. Cuvillier-Fleury tố giác Hugo là "kẻ mị dân số một của Pháp". Barbey d'Aurevilly nói về "một lời ngụy biện dài dòng", một thứ "Paul de Kock tối nghĩa và không vui". Những người bạn: Jules Janin, Paul de Saint-Victor, Nefftzer, Louis Ulbach, Schérer, Jules Claretie đều nồng nhiệt đúng như điều người ta có thể mong đợi. Lamartine thận trọng: "Người bạn thân mến và nổi tiếng của tôi, ông viết cho Victor Hugo, tôi lóa mắt và sửng sờ trước tài năng lớn lao vượt bậc. Điều này thúc đẩy tôi viết về anh và về cuốn sách. Rồi tôi cảm thấy mình bị kìm lại bởi sự đối lập giữa những ý tưởng của chúng ta, và tuyệt nhiên không phải giữa những tình cảm của chúng ta. Tôi sợ làm tổn thương khi gay gắt chống lại chủ nghĩa xã hội bình quân, việc sáng tạo những hệ thống trái với tự nhiên. Vì vậy mà tôi dừng lại

và tôi nói với anh: tôi sẽ chỉ viết Những cuộc nói chuyện về văn chương của tôi khi nào Hugo dứt khoát nói với tôi: "Trái tim tôi không hề gì, tôi nhường hệ thống tôi cho Lamartine". Không có sự chiều lòng trong câu trả lời. Hãy chỉ nghĩ tới anh..."

Hugo để ông được tự do, và Lamartine viết một bài cay đắng. Những lời ca ngợi dành cho nhà văn, những lời bác bẻ thẳng cánh dành cho nhà triết học: "Cuốn sách này rất nguy hiểm... Nó mang lại cho đám đông thứ đam mê chết người nhất và khủng khiếp nhất, đó là đam mê cái bất khả..." Victor Hugo, bị tổn thương, ghi nhận: "Cái căn thử của một con thiên nga". Trong tờ Đại lộ, Baudelaire viết một bài giả đạo đức về cuốn tiểu thuyết "xây dựng, do đó mà hữu ích", nhưng lại thú thật với mẹ rằng mình đã dối trá khi "ca ngợi cuốn sách như nhóp và ngu ngốc đó... Gia đình Hugo và bọn môn đệ làm con phải kinh tởm". Baudelaire phẫn nộ với "tôn giáo của tiến bộ". Ông khâm phục Hugo nhà thơ, nhưng khi nhận được một bức thư của Hugo: "Tiến tới trước! Đó là từ của tiến bộ, đó cũng là tiếng hét của nghệ thuật. Tất cả ngôn từ của Thi ca là đó", những chữ hoa trịnh trọng đó khiến ông "mỉm cười hoặc nổi nóng theo tính khí của mình".

Ngày nay thời gian đã đưa ra lời phán xét. Những người khốn khổ đã được chấp nhận, trên toàn cõi thế giới, như một trong những tác phẩm vĩ đại của trí tuệ con người. Jean Valjean, giám mục Myriel, Javert, Fantine, la Thénardier, Marius, Cosette đã chiếm chỗ trong nhóm, không đông lắm, những nhân vật tiểu thuyết có tính phổ biến, bên cạnh BỐ Grandet, Bà Bovary, Olivier Twist, Natacha Rostow, anh em Karamazov, Swann và Charlus. Màn ảnh đã chiếm lĩnh cuốn tiểu thuyết này và từ đó, các nhân vật chính của Hugo đã đi vào quần chúng. Tại sao? Phải chăng cuốn sách không có khuyết điểm? Phải chăng Flaubert và Baudelaire đã lầm khi nói: "Đó không phải là con người?"

Thật ra đó là những con người đặc biệt, một số nhiều tính người hơn với lòng bác ái hoặc tình yêu, số khác ít tính người hơn vì sự tàn bạo hoặc sự thấp hèn. Nhưng trong nghệ thuật, đó là những con quái vật sống lâu khi

chúng là những con quái vật xinh đẹp. Hugo thích sự quá đáng, tính sân khấu, vẻ khổng lồ. Có lẽ điều đó không đủ để làm nên một kiệt tác. Nhưng những điều thái quá đó của ông được biện minh bởi những tình cảm cao thượng và chân thật. Hugo khâm phục đức ông Myriel một cách xác thật, ông yêu Jean Valjean một cách xác thật, ông kính trọng Javert với sự ghê rợn, nhưng vẫn một mực xác thật. Sự chân thành của tác giả, sự cao xa của cái nhìn, đó là một sự hòa trộn tốt đẹp của tính tiểu thuyết.

Trong Những người khốn khổ có khá đủ sự thật để bảo đảm tính đáng tin cần thiết trong một cuốn tiểu thuyết. Không những các nhân tố thật rất phong phú, mà phần lịch sử cũng có giá trị hàng đầu. Victor Hugo đã sống thời Đế chế, thời Vương chính Trùng hưng, cuộc cách mạng 1830. Ông đã quan sát, với một trí thông minh hiện thực, những động lực bí ẩn của sự kiện và con người. Chúng ta cần đọc lại chương về năm 1817 hoặc Vài trang sử về cuộc cách mạng 1830. Ở đó, tư tưởng có giá trị như phong cách. Đúng như Hugo đã nói, chế độ Vương chính Trùng hưng "tưởng đâu nó có sức mạnh vì Đế chế đã được mang đi trước mặt nó như một cái khung sân khấu. Nó không thấy rằng bản thân nó đã được mang tới cùng một cách. Nó không thấy rằng nó cũng nằm trong bàn tay đã từng loại bỏ Napoléon khỏi đó..." Chân dung của Louis - Philippe, công minh và gần như triu mến, đẹp như một trang của Retz hoặc Saint - Simon.

Các nhà phê bình đương thời, như nhà xuất bản đã dự kiến, tránh những phần phụ của tác phẩm. "Quá nhiều bài văn nghị luận triết học, họ nói. Chúng làm hại diễn biến của câu chuyện kể". Barbey d'Aurevilly, tuy thù nghịch, vẫn thú thật rằng ông buộc phải khâm phục trận Waterloo, "đã được kể lại, tôi thừa nhận điều này, với tính trữ tình đặc biệt của ông Hugo, nhà thơ đỉnh cao của súng đại bác, kèn hiệu, thao diễn, hỗn chiến và quân phục, trận đánh đó chiếm trọn tâm hồn chúng ta khắp nơi", nhưng ông nghĩ rằng bài tiểu luận đó, cũng như bài tiểu luận về tu viện Picpus, cũng như bài tiểu luận về đồng tiền, không ích lợi gì cho cuốn tiểu thuyết. Chúng ta hãy quan sát điều này: người ta cũng đã đưa ra lời trách cứ đó với Balzac, với Tolstoi, nhưng với Mérimée thì không hề. Việc mô tả vùng Guérande, ở

phần đầu cuốn Béatrix, quá dài dòng chẳng? Có thể, nhưng nếu không có những đoạn dài dòng đó, tác phẩm sẽ mất đi độ dày đặc của nó. Phải có những chờ đợi, những khoảng im lặng, những thời hạn. Bài tựa triết học của Những người khốn khổ bắt đầu bằng câu này: "Cuốn sách này là một cuốn sách đạo giáo". Đó là niềm bí ẩn. Sainte-Beuve là người có quá nhiều phê phán nên không nhận ra một kiệt tác, cố tránh không viết một bài, nhưng vẫn thầm kín ghi nhận trong sổ tay rằng giữa lúc mọi người thuộc thế hệ ông đang phơi bộ xương khô của họ dưới ánh mặt trời trên một chiếc ghế dài của điện Invalides, Victor Hugo vừa đưa ra một chứng cứ hiển hách của tuổi thanh xuân.

Trong bữa ăn tối tại Magny, khi Taine nói: "Hugo?... Hugo chẳng thành thật chút nào cả", Sainte-Beuve nổi nóng:

"Sao? Anh, Taine, anh đặt Musset trên Hugo! Nhưng Hugo, ông ấy đã cướp được, ngay dưới mũi của chính phủ rất đổi hùng mạnh này, sự thành công lớn nhất của thời đại này... Ông đã xâm nhập tất cả: phụ nữ, quần chúng, tất cả mọi người đều đã đọc ông... Nhưng khi đọc Thơ ca ngợi và balat, tôi đã mang tới ông tất cả những câu thơ của tôi... Người của tờ Địa cầu gọi ông là một con người thô bạo. Nhưng tất cả những gì tôi làm, chính ông đã xúi giục tôi... Trong mười năm, người của tờ Địa cầu không dạy tôi được gì..."

- Xin lỗi, Taine đáp lại, trong thời kỳ này Hugo là một sự kiện vĩ đại, nhưng...

- Anh Taine à, Sainte - Beuve ngắt lời, đừng nói tới Hugo!... Anh không biết ông ấy đâu. Ở đây, chỉ có chúng tôi là hai người biết ông ấy: Gautier và tôi... Nhưng tác phẩm của Hugo thì tuyệt vời!"⁽²³⁸⁾

III - NGỌN NÚI BỐC CHÁY

Một thiên tài không biên giới.

BAUDELAIRE

Théophile Gautier thì nói về Những người khốn khổ: "Cuốn sách không tốt cũng không xấu, đó không phải là một sản phẩm của con người, mà là cái gì tạo bằng nguyên tố". Có lẽ câu nói nên áp dụng cho những tác phẩm lưu đầy khác và đặc biệt là William Shakespeare, "cuốn sách phê bình hùng tráng và mênh mông như đại dương", cuộn cuộn dung nham từ đó trời lên những pho tượng khổng lồ còn nóng bỏng những ngọn lửa âm u. Victor Hugo quan tâm tới Shakespeare vì ba lý do: 1864 sẽ là năm kỷ niệm ba trăm năm, và do đó đề tài lại trở nên hiện đại; François-Victor yêu cầu ông viết một bài tựa cho bản dịch của anh; và nhất là ông thấy cần, bốn mươi năm sau Cromwell, thay bản tuyên ngôn bằng một bản tổng kết coi như bản chúc thư văn chương vừa của thế kỷ XIX vừa của chủ nghĩa lãng mạn.

Hugo biết ít về Shakespeare. Người ta còn nhớ báo hiệu đầu tiên tại Reims, tháng năm 1825, lúc bấy giờ Nodier đã dịch Vua Jean rất nhanh, và nhà thơ trẻ đã bị đảo lộn. Ông không muốn tiếp tục công việc đọc này trong bản dịch Letourneur và ông đã có lý. Nhưng Nodier, Vigny còn giới thiệu cho ông nhiều vở kịch khác của Shakespeare. Khi tới Jersey, François - Victor đã hỏi cha: "Cha lấp đầy sự lưu đầy bằng cách nào?" Người cha đáp: "Cha nhìn đại dương", rồi tiếp lời: "Còn con? - Con, người con nói, con sẽ dịch Shakespeare". Hugo đáp lại, giọng hùng hồn: "Có những con người - đại dương".

Đối thoại mang tính kịch, nhưng phải ca ngợi François - Victor, cho tới bấy giờ là con người lười biếng, đã dững cảm xông vào công việc vĩ đại này: "Ba mươi sáu vở kịch, một trăm hai mươi ngàn câu thơ phải dịch". Cuộc sống ở Guernesey thì buồn chán, anh được sự giúp đỡ của Emily de Putron. Hugo theo dõi công việc của con trong mức độ có thể của một

người hầu như không biết tiếng Anh, nhưng qua đó, ông có dịp suy ngẫm về thiên tài, về vai trò của nhà thơ, về nghệ thuật. Bàn về Shakespeare, ông thoáng thấy một cơ hội biện giải về Hugo. Cảm hứng làm vỡ cái khung: bài tựa trở thành cả một cuốn sách. Về Shakespeare?

Phần nào thôi. Đề tài đích thật là thiên tài, hoặc những thiên tài. Những người ông đặt trên bình diện của Shakespeare là Homère, Job, Eschyle, Isaê, Ezéchiel.

Lucrece, Rabelais, Cervantes. Chỉ có một người Pháp, một người Hy Lạp. Nhà xuất bản người Bỉ với chòm râu má màu hung, phản đối vì thiếu nước Đức. Anh gợi ý về Goethe. "Goethe chỉ có tài năng, Hugo đáp lại. Goethe chừng mực. Thiên tài thì luôn thái quá. Đó là do cái lượng vô hạn nơi họ. Họ chất chứa cái không ai biết tới. Euripide, Platon, Virgile, La Fontaine, Voltaire không có sự quá đáng lẫn bóng tối và sự khủng khiếp. Vậy thì họ thiếu cái gì?

Cái đó". Đó là câu trả lời cho những ai trách Hugo đích xác về cái đó. Trọn cuốn sách trước tiên là một lời biện hộ. Người ta không bao giờ được bình phẩm thiên tài. Ngay cả lỗi lầm cũng là giá trị của thiên tài. "Nghệ thuật, trong tư cách là nghệ thuật, không tiến tới trước lại lùi ra sau.... Kim tự tháp Ai Cập và Iliade mãi mãi vẫn ở phía trước. Các kiệt tác đều có một cái mức, giống nhau tất cả, sự tuyệt đối... Từ đó có sự tin chắc của các nhà thơ. Họ dựa vào tương lai với một niềm tin cao cả", và họ nhìn những người ngang hàng với họ trong quá khứ với tình nghĩa anh em. Hugo cảm thấy mình đồng đẳng với những con người vĩ đại nhất. Người đương thời cười mỉm trước sự kiêu hãnh này. "Nhà thơ của nước Anh phê phán bởi nhà thơ của nước Pháp", đó là lời của tờ quảng cáo cho cuốn sách, do tự tay tác giả viết.

Những con người vĩ đại của hàng loạt con người bí ẩn này, những thiên tài, có ba khả năng tỏa sáng: quan sát, tưởng tượng, trực giác. Họ quan hệ trực tiếp, không những với nhân loại và tự nhiên, mà cả với siêu nhiên. "Đỉnh cao của giấc mơ hiện diện trong Shakespeare. Nó hiện diện trong

khắp các nhà thơ vĩ đại". Đỉnh cao của giấc mơ. Đó là nhan đề của một chương viết cho William Shakespeare nhưng không được xuất bản, và đó là một trong những điểm then chốt của Victor Hugo. "Mọi con người mơ mộng đều có riêng cho mình thế giới mộng mơ đó. Một trạng thái tinh thần, trong chốc lát hoặc chỉ một phần, có tính cách phi lý, không phải là một sự kiện hiếm hoi, nơi một cá nhân lẫn một dân tộc". Đỉnh cao của giấc mơ, trong ý tưởng cũng như trong phong cách, là một văn bản chủ yếu. Nhưng vì một lý do mà người ta có thể đoán biết, Hugo không muốn xuất bản bài ca ngợi cơn điên đó. Cuốn William Shakespeare đã được bán cho Lacroix, sau khi ký, anh này thú thật rằng cũng nhân ngày kỷ niệm đó, anh ta đặt Lamartine viết một cuốn Shakespeare. "Tôi hi vọng rằng ông sẽ không thấy có điều gì bất tiện". Hugo nổi điên: "Tôi còn thấy hơn cả một điều xúc phạm. Xúc phạm đối với người bạn nổi tiếng của tôi là Lamartine, xúc phạm đối với tôi. Điều này giống như một cuộc đua qua đồng. Lamartine và tôi, chúng tôi giống như hai cậu học sinh thi đua giành giải thưởng với một đề tài đã ra... Anh nói với tôi rằng sự thành công mà anh hi vọng cho cuốn sách của tôi sẽ kéo theo việc cuốn sách nghiên cứu của Lamartine được bán chạy. Tôi ngờ việc tôi có thể kéo theo một nhà thơ vĩ đại như ông Lamartine và tôi ngờ việc ông Lamartine được kéo theo như vậy là điều dễ chịu..."

Hồi khác của ngày kỷ niệm ba trăm năm. Các nhà văn Pháp đã thành lập một Ủy ban Shakespeare. Victor Hugo được chỉ định làm chủ tịch, và bởi ông không thể đến dự bữa tiệc, Ủy ban đã quyết định để trống chiếc ghế của ông. Do đó mà trong suốt bữa ăn, Paris nhận ra khoảng trống do người lưu đày nổi tiếng để lại. Sau đó người ta di chuyển từ Khách sạn lớn tới nhà hát Porte - Saint - Martin nơi một vở Hamlet của Paul Meurice sẽ được diễn. George Sand đã biết, để được đọc tại bữa tiệc, một bức thư ca ngợi, "ngăn ngừa và tầm thường giải hòa Shakespeare và Voltaire". Nhưng nhà nước có thể vì sợ một vụ tai tiếng nên cấm chỉ bữa tiệc. Nhưng cả điều đó, Meurice nói với Vacquerie, cũng là một trò quảng cáo tuyệt vời cho cuốn sách.

Bữa tiệc bị cấm, cuốn sách xuất hiện. Mallarmé nói: "Có những trang được ghi tạc một cách tuyệt vời, nhưng nhiều điều khủng khiếp làm sao!" Báo chí dè dặt. Người ta trách một nhà thơ muốn làm nhà phê bình. "Tước phê bình khỏi nhà thơ, Hugo đáp lại, đó quả là một ước mơ kỳ lạ. Vậy thì ai biết rành đường hầm của mỏ hơn người công nhân mỏ?" Amédée Rolland, trong tờ Tạp chí Paris, nhạo báng: "Câu kết luận bí ẩn, và được che giấu rất kỹ là đây: "Người Pélasge vĩ đại chính là Homère, người Hy Lạp vĩ đại chính là Isaêe; người La Mã vĩ đại chính là Juvénal, người Anh vĩ đại chính là Shakespeare, người Đức vĩ đại chính là Beethoven". - Và người Pháp vĩ đại? Sao, không có à? Rabelais? - Không! - Molière? - Không! - Ông khó tính quá. Montesquieu được chớ? - Cũng không! - Voltaire? - Còn lâu! - Vậy thì ai đây? - Hugo! - Và về William Shakespeare chớ gì? Tôi nói về điều đó không hơn bản thân Hugo nói. Cái tên vĩ đại đó chỉ là một bảng hiệu..."

Trong khi đó, tại Bruxelles ông già kỳ diệu xếp các bản thảo của mình: "Tôi gởi tới Hauteville II⁽²³⁹⁾ một chiếc rương mới cỡ trung bình, có khóa, chứa phần tiếp theo (chưa từng xuất bản) của Truyền thuyết thế kỷ. Trong chiếc rương khác, Ngày tàn của Satan. Một ngàn frăng tiền thưởng, kịch; Can thiệp và Người bà, hài kịch; nhiều hồ sơ về những cái đang viết; Sổ tay, nhật ký từ 1840 tới 1848; thêm những bản thảo đã xuất bản: Những người khốn khổ, William Shakespeare, Truyền thuyết thế kỷ, Những bài hát của đường phố và rừng. Có một bản thảo gần như đã hoàn tất của Những bài hát của Gavroche và Những bài thơ của Gavroche và Những bài thơ của Jean Prouvère. Rồi Hành động và diễn văn lưu đày. Suzanne canh giữ chiếc rương này..." Dầu có chuyện gì xảy ra, du khách không thể lên đường mà không có mở hành trang dành cho cõi vĩnh hằng.

IV - "NHỮNG BÀI HÁT CỦA ĐƯỜNG PHỐ VÀ RỪNG"

William Shakespeare được xuất bản năm 1864; năm 1865, Những bài hát của đường phố và rừng gây kinh ngạc cho những kẻ gièm pha nhà thơ thần bí và nhà phê bình có tinh thần Prométhée khi bất chợt làm nhớ tới một Hugo dân dã và vui tánh. Trọn đời mình, ông đã yêu tình yêu và lấy làm vui thích được ca ngợi nó. Ngay từ thời niên thiếu, ông đã bị ám ảnh bởi một vài chủ đề phóng dăng: Thần đồng nội quen thói nhìn trộm, qua các cành cây, quan sát các nữ thần sông núi nõn nà; chàng học sinh, qua kẽ hở của tầng trên cùng, rình rập giờ đi ngủ của cô công nhân đóm dáng; đôi bàn chân trần xinh xắn và dịu dàng của một nàng tắm đã cởi giày; chiếc khăn choàng mở hé trên một phần ngực khêu gợi; chiếc váy vén tới dây nịt vớ màu hồng, trên một chiếc vớ thật căng; cuộc gặp gỡ với một cô gái lạ mặt:

Nàng đã cởi giày, nàng đã số tóc,
Ngồi, chân trần, , giữa đám cỏ nghiêng nghiêng,
Tôi qua đó tưởng đâu một nàng tiên.
"Em có muốn vào đồng chơi?" tôi hỏi.
Khẽ vỗ vào bờ làn nước êm ái,
Trong đám sậy cao, tôi thấy đến gần,
Cô nàng hốt hoảng, man dại, hân hoan,
Mái tóc lòa xòa, nàng cười khúc khích.

Trong những cái bìa của mình, ông có vô số những câu thơ với nguồn cảm hứng đó. Ngày 1847, ông đã nghĩ tới việc xuất bản Thơ đường phố, về sau ông đã tìm ra một nhan đề mới: Những bài hát của đường phố và rừng. Sau khi hoàn tất Truyền thuyết thế kỷ, thấy cần thư giãn, ông viết vài bài

mới cho tập thơ này; năm 1865, ông lại bổ sung nó lần nữa. Sự tương phản giữa cuốn sách này và những cuốn sách trước thật đáng kinh ngạc. Nhà thơ đã "tô con Pégase màu lục" và thả nó trên đồng cỏ. Tiếp nối những đợt sóng vươn dài của những câu thơ mười hai âm tiết là những đợt sóng lừng ngấn ngùi của những câu thơ tám âm tiết. Cả một tập thơ tám cụm âm tiết, tập hợp thành những đoạn thơ bốn câu, đoạn thơ của Théophile Gautier và của Henri Heine, điều này có vẻ như một sự đánh cuộc. Sự táo bạo của giọng điệu, tinh thoảng vẫn làm nhớ tới Musset thời trẻ, hẳn phải gây phẫn nộ cho các nhà phê bình đức hạnh và làm cho các đối thủ khoái trá. Louis Veillot đặc chí:

"Ông Hugo sinh năm 1802, điều này đưa ông tới gần điểm già dặn của hai ông lão đang len lỏi tứ gần Suzanne... Nếu các ông lão của Suzanne ca cẩm, cố nhiên họ ca cẩm Những bài hát của đường phố và rừng. Chúng ta thấy ở đó tất cả tâm hồn của họ. Thật ghê tởm!..."

Barbey d'Aurevilly, kẻ thù khác, thì chế giễu:

"Ông Victor Hugo, cây trompet đầu đàn khổng lồ dùng để báo hiệu tất cả các loại xung kích, muốn trở thành một Tircis trong văn chương, thổi và hát run run, trong ống sáo hương mộc tình tứ, với đôi môi và lồng ngực, bằng sức mạnh, bạn biết đấy, làm nứt cả những đường xoắn ốc bằng đồng thanh của những cây kèn rắn chắc nhất..."

Báo chí theo chủ nghĩa Bonaparte thích thú trông thấy một bằng chứng của trạng thái lão suy trong sở thích của một ông già về những sự ngông cuồng của tuổi trẻ. Người ta mô tả Hugo "bị hủy hoại bởi sự bê tha, không còn một sợi tóc trên đầu". Thật ra ông vẫn vững chắc như ngọn núi đá của mình, ông không hề mất đi thị hiếu khoái lạc, ông cho rằng đời sống giác quan là điều lành mạnh, và cát trên bãi biển và những chiếc giường đai vải của các cô tớ gái, ở Guernesey, vẫn còn phải chịu đựng những cơn hung hãn của ông già quá mạnh mẽ này. Phải chăng đó là tội ác? "Người ta có thể đưa những điệu hát thanh xuân ngày trước vào lời lẽ của một ông lão nghiêm túc mà không sợ lạc điệu? Người ta có thể biến mình thành người

xuất bản đi cáo của chính mình? Tác giả nghĩ tới điều đó. Do đó mà có cuốn sách này..."(240)

Lời biện giải vô ích. Những bài hát buộc người ta phải nhận chúng vì sự điêu luyện tuyệt vời của chúng. Những người chống đối thừa nhận điều này. Barbey d'Aurevilly ca ngợi "uy quyền tuyệt đối của người nhạc công đối với nhạc khí của mình... Người ta chưa từng thấy một điều như vậy trong ngôn ngữ Pháp, và thậm chí trong ngôn ngữ Pháp của ông Hugo..." Ông nói về sự đắm say do nét tài hoa của nhà thơ và nghệ thuật phi thường của những câu thơ mang tới người đọc. "Khi nhịp điệu được sử dụng một cách tài hoa như vậy, nó mang lại cảm giác mơ mộng không thể tả được, giống như đường lượn trong hội họa, được thể hiện bằng một tài năng ngang bằng. Ông Hugo là thiên tài của đường lượn trong thi ca. Ông biến câu thơ thành cái ông thích. Arlequin biến chiếc nón của mình thành một chiếc thuyền, một con dao găm, một cây đèn; ông Hugo làm lắm điều khác nữa với câu thơ của mình! Ông chơi với nó, như một ngày nọ, có lúc tôi tưởng đâu đó là một giấc mơ, tôi thấy ông chơi trống lục lạc cho một nàng du cư..."(241)

Con người khủng khiếp Veillot thêm thắt bằng những lời ca ngợi về mặt kỹ thuật: "Ít bông, ít từ chêm. Đó là thịt sống săn cứng nẩy lên với sức mạnh của bắp thịt và phập phồng với nhiệt lượng của máu. Tôi dám nói rằng tập thơ này là con vật xinh đẹp nhất hiện hữu trong ngôn ngữ Pháp..." Ở đây, kẻ thù tỏ ra công minh. Mọi người, cũng như Veillot, đều khâm phục sự rắn chắc duyên dáng và vạm vỡ của vô số những đoạn thơ như thế. Câu thơ tám cụm âm tiết ít được dùng từ chêm; nó đòi hỏi tưởng tượng và, để tránh sự đơn điệu, cơn điên đến từ sự xâm nhập của một ý tưởng bất ngờ:

Tình yêu thời hiện tại thì nhiều quá,
Thành những tập hợp trên những bàn cờ.
Bên nợ. Bên có. Các nàng chặn cừ

Xén lông cừu, với nhà băng vẫn ít.
Trái tim là cái máy đếm tối cao.
Cuối cùng người phụ nữ cũng đoán biết
Uy quyền khủng khiếp của Barême
Với tượng thân người Phrynée xinh đẹp.
Qua bao khoảnh khắc chiếc quạt vẫn quạt,
Càng thân thương hơn khi ánh mắt tinh,
Với Daphnis giơ ra chiếc má
Chlóa đưa ra bảng giá của mình.

Từng đoạn thơ hoàn hảo, từng nữ vũ công rướn lên không chút cố gắng, và rơi trở xuống đúng lúc. Ý tưởng trong tập thơ này không nhiều, đó là điều hiển nhiên.

Những lời ca ngợi rừng, mùa xuân, những nụ hôn, những cô gái đẹp, đôi chân hồng, cái nghèo. Lời quyết đoán, lập lại không biết bao nhiêu lần, rằng khắp nơi bản tính vẫn vậy. "Tấm choàng là chiếc váy trong. - Margot là Glycère đội mũ bà xơ". Nhưng sao? Người ta không được để lại trong khoảnh khắc tất cả những vấn đề lớn lao sâu sắc sao?

Phút giải lao này làm bạn cáu gắt?
Có gì đâu, bạn, rừng đã vàng rục,
Tôi viết trên tờ áp phích: Nghỉ ngơi,
Để trên cỏ xanh được phút vui cười.

Một vở ba lê được điều tiết chính chu, trong đó nhảy múa những từ lộng lẫy nhất của ngôn ngữ; một vở ba lê Watteau-Chévrier-Théocrète, trong đó những bài hát huê tình ở trong khuôn khổ những bức tranh, nơi các cô nàng thợ giặt bước vào, theo chân các nữ thần sông núi. Tiếng chũm chọe vang

lên, và bậc thầy thiên tài ba lê ra sức chứng tỏ cho người đọc thấy rằng, cả trong nhịp điệu dồn dập đó, ông vẫn có thể chuyển từ bài hát huê tình sang sử thi. Ở đây phải kể những bài thơ tuyệt vời: Mùa gieo mạ, Chiều, Từ sáu ngàn năm chinh chiến, Hồi tưởng những cuộc chiến tranh xưa. Người ta nghĩ tới nhiệt tình của Gautier, Banville, Daudet thời bấy giờ đã sử dụng cùng thứ công cụ mà không đạt tới sự lão luyện bậc thầy đó. Với những người thợ thủ công của ngôn ngữ, cảnh tượng của sự điêu luyện đó quá thật, như Barbey nói là "một lạc thú thần thánh". Công chúng thời thượng của Đế nhị Đế chế tạo cho cuốn sách một sự thành công trong việc bán. Nguồn cảm hứng, phóng dăng một cách duyên dáng, chính là nguồn cảm hứng của thời đại bấy giờ. Công chúng bình dân, đã đọc và đã tán thưởng Trừng phạt, không quan tâm tới loại thơ quá bác học này. George Sand, trong tờ Tương lai quốc gia, đã viết một bài rất hay về Những bài hát. Bà được tưởng thưởng bằng một bức thư tuyệt vời: "Trang ấy trả công cho cuốn sách của tôi... Thượng đế đã đưa ra giữa con người một chứng cứ: thiên tài. Bà hiện hữu, vậy thiên tài hiện hữu..." Đó là một hình thức mới của chứng cứ hữu thể học.

V - NGƯỜI LÀM VIỆC TRÊN BIỂN

Có một bằng chứng dài dòng về Hugo, giữa 1866 và 1869, mĩa mai nhưng chân thật, bằng chứng của Paul Stapfer, vị giáo sư Pháp văn trẻ tuổi, đến dạy văn chương trong một trường trung học ở Guernesey, và được nhà thơ đón tiếp tại nhà. Stapfer bấy giờ đang sống với người em dâu, Julie Chenay; trong các bữa ăn đều có người lưu vong lưng gù, Kesler. Người dân ở Guernesey ít quan tâm tới nhà văn nước ngoài với chủ nghĩa cộng hòa và những ý kiến về nữ hoàng Victoria vẫn gây khó chịu cho họ; chỉ có cô Carey, con gái của vị pháp quan, thích những bài thơ của ông và xem ông là con người vĩ đại. Stapfer chú ý tới dáng vẻ lịch sự và cao quý của ông già. Cương quyết và thẳng thắn, đầu đội một chiếc nón rộng vành, một chiếc áo khoác trên vai nếu thời tiết bị đe dọa, chân vòng cung, ông có dáng vẻ nghiêm trang trong bộ đồ rách rưới của một con người nghèo khổ.

Với phong cách Pháp cổ kính, với vẻ trịnh trọng và lễ độ quá đáng, ông luôn nói với Stapfer về "vinh dự được đón tiếp" anh. Câu chuyện trao đổi mặt đối mặt thật giản dị, tự nhiên và đầy chất trí tuệ kiểu Pháp. Trước một cử tọa đông đảo, ông trở nên khoa trương. Con người được thay thế bằng nhân vật. Ông công kích mạnh chủ nghĩa duy vật. Ông dẫn một câu của Taine, giọng ghê tởm: "Thói xấu và đức hạnh là những sản phẩm như đường và sunfat... Đó là phủ định sự khác biệt giữa điều thiện và điều ác. Tôi muốn có mặt tại Paris, phải, tôi muốn có mặt tại Viện hàn lâm để cùng giám mục d'Orléans bỏ phiếu chống lại nhà thông thái rôm rốp đó!" Người đáng ghét khác đối với ông là Racine: "Ông ấy không chắc chắn với công cụ của mình, Hugo nói, và thỉnh thoảng ông viết khá tồi":

Miễn cho tôi máu của người, tôi van,

Miễn nỗi kinh hoàng phải nghe nó thét...

Trái lại, ông ca ngợi Boileau của Lutrin, Molière của Kẻ đại dột, Corneille của những vở hài kịch, với sự thích thú của kẻ sành văn chương.

Sau bữa ăn tối, ông trở nên "tuyệt vời". Chàng trai Stapfer ghi nhận một cách ranh mãnh rằng bấy giờ những vấn đề lớn lao nhất: sự bất diệt của linh hồn, yếu tính của Thượng đế, sự cần thiết của việc cầu nguyện, sự phi lý của thuyết phiếm thần, sự phi lý của chủ nghĩa thực chứng, hai cái vô tận, đã được nêu lên và giải quyết. "Ôi, chủ nghĩa vô thần nghèo nàn làm sao! Nó nhỏ nhoi làm sao! Nó phi lý làm sao! Thượng đế hiện hữu. Tôi tin chắc vào sự hiện hữu của Người còn hơn sự hiện hữu của tôi... Riêng tôi, tôi không thể qua bốn giờ liền mà không cầu nguyện... Nếu tôi thức giấc nửa đêm, tôi cầu nguyện. Tôi cầu xin Thượng đế điều gì? Hãy cho tôi sức mạnh của Người. Tôi biết rõ đâu là điều thiện và đâu là điều ác, nhưng tự tôi, tôi không tìm ra sức mạnh để làm những điều tôi biết rõ... Chúng ta nơi Thượng đế. Người là tác giả của tất cả. Nhưng nói rằng Người đã sáng tạo thế giới là không đúng, bởi người vẫn đời đời sáng tạo thế giới. Người là Bản ngã của cái vô hạn. Người là... Em ngủ đấy hả, Adèle?"

Bởi chiều hôm đó bà Hugo có mặt tại Guernesey trong một cuộc viếng thăm ngắn. Ở tuổi sáu mươi bốn, đó là một con người đường bệ với cách trang điểm tươm tất, được tôn lên với mái tóc xoăn, làm nổi bật những hình dạng kiêu kỳ. Bà gây chú ý nơi ông giáo sư trẻ tuổi bằng sự hiển nhiên trịnh trọng của những ý kiến bà đưa ra: "Ông từ Paris đến, thưa ông? A! Paris là thành phố số một trên thế giới!..." Thỉnh thoảng bà vẫn sửa lưng Julie, em gái của bà, về những vấn đề ngôn ngữ: "A! Julie, làm sao em có thể nói; Médoc? Người ta nói: rượu xứ Médoc". Về những nhà văn thời đại, Victor Hugo bày tỏ ý kiến một cách thẳng thừng. Ông ngạc nhiên vì giờ đây giới phê bình muốn khám phá "những khía cạnh lớn lao trong thi ca Muset... Tôi thấy đúng và hay đáo để cái định nghĩa người ta đưa ra về ông: Cô Byron... Ông kém Lamartine xa. Chỉ có một nhà văn cổ điển trong thế kỷ này, một người duy nhất, các anh nghe rõ chớ? Đó là tôi. Tôi là con người thời này thông hiểu tiếng Pháp hơn ai hết. Sau tôi có Sainte - Beuve, Mérimée... Nhưng ông ta là một nhà văn ngẩn hơi. Điều độ, như họ vẫn nói. Lời khen tốt đẹp dành cho một tác giả, đúng vậy! Thiers là một nhà văn gác cổng đã tìm thấy người đọc nơi những người gác cổng... Courier là

tên vô lại bỉ ổi... Chateaubriand đầy ắp những điều kỳ diệu, nhưng đó là một con người không có tình yêu nhân loại, một bản tánh thô bỉ... Người ta cáo buộc tôi là con người kiêu hãnh, đúng, lòng kiêu hãnh của tôi tạo nên sức mạnh cho tôi".

Năm 1867 ấy chứng kiến một sự kiện lớn lao dưới con mắt của Juliette: một cuộc viếng thăm của bà Hugo tại Biệt thự Cảnh tiên, tức là nhà bà Drouet. Vắng mặt từ hai năm nay tại Guernesey, người đàn bà nhân hậu muốn cảm ơn người đã bảo đảm "sự tạm quyền êm thấm". Juliette buồn bã thấy "cái nôi của mình đảo ngược" và ngày tàn "vai trò nhà bếp vụng về của mình, nhưng rất hạnh phúc với dấu hiệu trù mển của "người vợ" dành nàng, và ngay sau đó nàng thăm đáp lại, như các vị lãnh đạo nhà nước. Juliette Drouet gởi Victor Hugo: "Em hối hả hoàn thành thủ tục lễ độ đó là do lòng tôn kính mà em rất lấy làm vinh dự được bày tỏ công khai với người vợ tuyệt vời của anh".

Kể từ lúc đó, nàng có thói quen can dự vào tất cả những tình cảm âu yếm gia đình. Ít lâu sau, nàng qua ba tháng tại Bruxelles bên con người yêu dấu của mình và được đón tiếp tại quảng trường Barricades. Nàng thậm chí còn được mời, với Charles, vợ và con trai anh, bé Georges (bốn tháng), đi nghỉ mát tại rừng Chaudfontaine trong mấy tuần. Tại đây nàng đọc sách cho bà Victor Hugo nghe, bởi đôi mắt của bà đã mệt mỏi. Juliette Drouet viết cho Victor Hugo, 12 tháng chín 1867: "Tim em không biết đang nghe tiếng nói của người nào trong bọn anh nữa. Em thích thú, say mê, choáng ngợp, hạnh phúc, điều mà một phụ nữ luống tuổi đáng thương như em khó lòng được phép. Lòng em dào dạt bao niềm hạnh phúc mà em vừa có được trong hai tuần lễ chan hòa tuổi xuân, hương hoa, mặt trời và tình yêu. Em ngưỡng vọng anh và em cầu phước cho anh..." Ở tuổi sáu mươi một, sau bao khổ hạnh dai dẳng và nghiệt ngã, cuối cùng nàng cũng nhắm nháp được hạnh phúc của "một sự phục hồi danh dự tế nhị và kín đáo".

Ngay tại Guernesey, những thành kiến đối với đôi nhân tình khác thường nhưng được thánh hóa bởi thời gian này cũng tan biến. Trong lúc vắng mặt

bà Hugo. Juliette được phép lưu lại một tháng tại Biệt thự Hauteville. Hạnh phúc nhất thời nhưng tuyệt diệu. Juliette Drouet gửi Victor Hugo: "Em muốn lợi dụng tất cả những khoảnh khắc và tất cả những cơ hội mà Thượng đế lòng lành và anh đã cho em và em xin tạ ơn Thượng đế và anh với tất cả sự ngưỡng vọng..." Trong khoảng thời gian đó có một nhóm diễn viên lưu động tới diễn vở Hernani tại Guernesey, và trong sự ngạc nhiên của Juliette vẫn dè chừng sáu mươi gia đình trên đảo và những thành kiến của họ, đó là một thành công. Tại Guernesey giờ đây người ta bán một tấm hình của Victor Hugo giữa những đứa trẻ, chụp trong lễ Noël, và chính người làm bánh mì cũng muốn mua bức chân dung "người cha trong gia đình của Biệt thự Hauteville".

Một nhịp sống mới đã được thiết lập. Bà Hugo chủ yếu sống tại Paris, nơi gia đình Charles thỉnh thoảng vẫn đến xin ở. François - Victor giữ tại Bruxelles, với Charles và Alice, ngôi nhà tại quảng trường Barricades; Julie Cheney và Juliette để mắt tới con người lưu vong vĩ đại tại Guernesey. Vào mùa hè, gia đình Hugo tập trung tại Bruxelles. Năm 1865, Baudelaire báo cho Acelle biết nhà thơ đã quyết định dứt khoát dọn về ở tại Belgique: "Dường như ông và đại dương có chuyện bất hòa với nhau! Hoặc ông không đủ sức để chịu đại dương, hoặc chính đại dương chán ông. Thật là khó lòng thu xếp chu đáo một lâu đài trên núi đá!..." Nhưng nói vậy là không đúng. Hugo vẫn nghĩ rằng nhờ Guenesey mà ông có sức làm việc và ông vẫn thích tòa "lâu đài" của mình.

Nhưng ông thấy mệt mỏi với gánh nặng của bốn gia đình: Paris, Bruxelles. Guernesey và Adèle xa xôi ở bên kia những biển cả. Ông dành cho Adèle một món tiền trợ cấp một trăm năm mươi frăng hàng tháng, cộng với (sau lời năn nỉ của người mẹ) ba trăm frăng, hai lần trong năm, để may quần áo. Tổng cộng, ông tốn cho gia đình, tiền trợ cấp và thuê mượn, khoảng ba mươi ngàn frăng. Lợi tức của ông (Ngân hàng Bruxelles, công trái hợp nhất) lên tới 48.500 frăng, cộng với 1.000 frăng của Viện. Nếu biết được rằng ông đã bán Những người khốn khổ hơn 300.000 frăng, rằng ông đã nhận được, cho những cuốn sách mới của mình, 40.000 frăng mỗi cuốn

(và một cuốn tiểu thuyết gồm bốn tập), rằng ngoài ra ông có những tiểu thuyết đăng từng kỳ và vô số sách tái bản, người ta mới nhận ra rằng ông rất giàu và người ta không khỏi ngạc nhiên với những cuộc mặc cả liên tục của ông với người thân của ông.

Do đó người ta nói rằng ông hà tiện và quan tâm hơn bao giờ hết, trong những ngày xế bóng của mình, tới việc đầu tư hàng năm một số dư của lợi tức. Cũng cần phải hiểu khúc chiết hơn lời phê phán đó bằng hai nhận xét. Nhận xét thứ nhất, là ngoài gia đình ông và Juliette Drouet, ông vẫn cho nhiều dầu không bắt buộc phải làm điều đó. Chính vì vậy mà sau khi giúp đỡ trong thời gian dài Hennes de Kessler, con người lưu vong cứ khẳng khẳng sống vượt lên trên những phương tiện của mình, cuối cùng Hugo đã thuê nhận ông này về ở hẳn tại Biệt thự Hauteville; chính vì vậy mà mỗi tuần, tại Guernesey, ông đãi thọ một bữa ăn ra trò cho bốn mươi đứa trẻ. Sổ tay ông ghi đầy những chuyện cứu giúp người khốn khổ: "9 tháng ba 1865, gửi cháo, thịt và bánh mì tới Marie Green và đứa con bệnh của chị... 15 tháng ba, gửi quần áo tả lót cho chị Oswald vừa sinh con... 28 tháng ba, gửi than tới gia đình O'Quien... 8 tháng tư gửi khăn trải giường tới Victoire Etasse, đang ở cũ..." Trong các món chi tiêu của nhà ông, luôn có một phần ba là cứu giúp. Tính hà tiện tốt lành.

Nhận xét thứ nhì là ông luôn thấy có bốn phận phải tiết kiệm vì tương lai gia đình sau cái chết của ông. Các con trai ông kiếm tiền ít thôi, còn Adèle thì không. Charles có một đứa con trai, Georges, ngày 31 tháng ba 1867. Đứa con này chết ngày 24 tháng tư 1868, nhưng nó sớm được thay thế (16 tháng tám 1868) bởi một Georges thứ nhì, cậu này sẽ sống và có một em gái: Jeanne, sau này là vợ của Léon Daudet. Victor Hugo gửi Charles, con trai: "Cha luôn nghĩ tới việc bảo đảm tương lai của Georges và của Jeanne, và vì vậy mà cha không bao giờ muốn chi tiêu ngoài lợi tức của cha. Con thấy một tia sáng khôn ngoan vẫn có thể le lói trong đầu óc những người già..." Ngoài ra, gia đình, nếu ông nương tay, thỉnh thoảng vẫn có thể đi tới chỗ hoang phí. Gửi Charles và François Victor: "Bây giờ chúng ta hãy nói chuyện gia đình. Cha thấy người bán rượu của con bán hơi đắt đấy. Cuối

tháng ba, cha sẽ trả tiền rượu gọi tới Bruxelles 334 frăng, tức là 978 frăng tiền rượu từ tháng mười, hơn 20.000 frăng chỉ tính tiền rượu thôi, mỗi năm. Con hãy kết luận đi..." Vượt quá những gì ông cho họ, vợ con ông phải mắc nợ ông, và thỉnh thoảng ông vẫn đặc xá cho họ.

Điều đó không ngăn cản bà Hugo trong việc vay mượn để giúp đỡ những người thân của bà. Bà độ lượng không giới hạn đối với em rể của bà, Paul Cheney, nghệ sĩ tồi với tâm hồn thấp kém; bà muốn nuông chiều Dédé đáng thương trong cuộc lưu đày của cô. Bản thân bà thì rất bệnh. Ngay từ thời kỳ ở Jersey, bà đã khiến người thân thuộc phải lo âu khi bà nhất thời bị mù một con mắt. Thật ra đó là một sự chảy máu võng mạc. Bà có những cơn rối loạn tim, những lúc choáng váng và bà biết mình bị đe dọa bởi chứng ngạt máu. Adèle gọi Julie, em gái: "Em không biết, chị đã viết di chúc. Người ta phải sống hưởng tới cái chết, sống với nó như với một người bạn. Chị đã để lại cho dì Anéline tốt bụng cuốn sách kinh hôn lễ của Didine". Chồng bà muốn tin rằng những chứng bệnh của bà nhẹ thôi: "Những gì mẹ các con cần, ông viết cho các con trai, là thịt đỏ và rượu ngon..." Cách chữa triệt để cho chứng tăng huyết áp quá mức.

Ông muốn tự tay chăm sóc bà, tại Guernesey. Ông viết cho Vacquerie vẫn ân cần để mắt tới bà: "Hãy nói với người vợ yêu của tôi đang đau đớn, tôi xin anh, anh Vacquerie thân mến, rằng nếu bà không sợ một chuyến vượt biển, Guernesey sẽ dang tay đón bà. Người đọc của bà ở Chaudfontaine⁽²⁴²⁾ sẽ đọc cho bà nghe tới chán thì thôi; Julie sẽ viết theo lời bà đọc, còn tôi, tôi sẽ làm tất cả những có thể làm bà vui và khuây khỏa. Nhờ mùa xuân, sức khỏe sẽ trở lại thôi..." Thiện chí thì không thiếu: "Mọi người hãy yêu thương anh, bởi anh thuộc về mẹ con em và ở nơi mẹ con em. Em là cuộc sống của anh, tuy xa xôi nhưng vẫn gắn chặt vào linh hồn anh. Người vợ yêu dấu của anh, những bức thư của em thật dịu dàng, sự dịu dàng ở trạng thái ngát hương. Anh hít thở một bức thư của em như đóa hoa mùa xuân tỏa rực của chúng ta. Đúng rồi, chúng ta phải kết hợp chặt chẽ với nhau. Anh siết chặt em trong đôi tay..."⁽²⁴³⁾

Trong khi đó thì Hugo vẫn lao động và sáng tạo. Năm 1866, ông xuất bản một cuốn tiểu thuyết dài: Những người làm việc trên biển. Ông thích những công trình đồ sộ và thích quan niệm cuốn sách này như tòa nhà khổng lồ của những định mệnh (anankè). Nhà thờ Đức Bà Paris (định mệnh của giáo lý), Những người khốn khổ (định mệnh của luật pháp), Những người làm việc trên biển (định mệnh của sự vật). Tác phẩm có những vẻ đẹp hùng vĩ. Trong đó Victor Hugo sử dụng những hiểu biết riêng tư mà ông đã thu lượm được, nhờ cuộc sống trên quần đảo của ông, về đại dương, tàu bè, những người giỏi nghề biển, sương mù và quái vật, núi đá và đông bão, những phong tục tập quán của Guernesey và những truyền thống văn hóa địa phương... Ông đã tạo cho cuốn tiểu thuyết tính cách sắc sảo và mới mẻ.

Chính tại đảo Serk, nơi ông đã từng sống, năm 1859, với Juliette và Charles, ông đã bỏ nhiều thì giờ quan sát những thao tác của những người làm việc trên tàu để leo lên một vách đá thẳng đứng; những hang đá của bọn buôn lậu; và con mực quý hiếm đã cung cấp cho ông một cuộc chiến đấu thảm khốc. Những trận bão phác họa trong những cuốn sổ tay sẽ phục vụ cho cuốn sách lúc đầu có tên gọi là Gilliatt người làm việc trên biển. Cuộc tự sát cuối cùng của Gilliatt đã được hình dung trước trong ghi nhận này: "Cảng Serk, 10 tháng sáu, mười một giờ sáng. - Người đàn ông trượt giữa các mỏm đá đỏ. Bị siết chặt trong phần chật hẹp, anh ta không thể trở lên được, đành phải chờ nước triều lên, lấp đầy kẽ nứt này. Cái chết khủng khiếp". Trong suốt thời gian lưu lại trên các hòn đảo, ông ghi nhận những tai họa mà đại dương là tác nhân. Nếu sóng biển, núi đá và quái vật trong Những người làm việc trên biển được mô tả theo mẫu bởi một họa sĩ lớn, những khuôn mặt hàng đầu không được tốt bằng. Một vài nhân vật dường như bước ra từ những cuốn tiểu thuyết của Dumas cha hoặc của Eugène Sue. Có những tên buôn lậu thoát thai từ ca kịch nhẹ, và những tên phản bội từ kịch mê-lô; còn các nhân vật chính, Gilliat và Déruchette, họ thuộc huyền thoại đặc biệt của tác giả. Déruchette là người vợ chưa cưới trẻ tuổi, cô gái lý tưởng và độc ác một cách vô ý thức, Adèle trước khi làm lỗi,

Adèle trước Adèle, mơ mộng tuổi hoa niên không ngừng ám ảnh ông, Gilliat biểu thị người bị thất sủng cao quý, bóng ma khác của Hugo. Từ thời trên căn gác nhỏ ở đường Dragon, ông đã không ngừng tạo ra những con người bị nhục và phản kháng đó. Rốt cuộc, tài năng và sự ngây thơ được cân nhắc, cuốn sách ra đời, lôi cuốn và mới mẻ, và phải thành công thôi.

Hugo không chút hối hả trong việc xuất bản nó, ông muốn bắt đầu ngay một cuốn tiểu thuyết khác: "Tôi còn không được bao năm trước mặt, và tôi có nhiều cuốn sách lớn để viết hoặc kết thúc". Nhưng Lacroix, đã được cả một gia sản với Những người khốn khổ, vẫn đang rình rập. Sự bông bột của anh đạt thắng lợi. Có một thứ hùng biện như thác đổ, vừa ca ngợi vừa than vãn, mà một nhà văn khó lòng cưỡng lại được. Hugo nhượng bộ và bán cho Lacroix hai quyển sách đã sẵn sàng: Những bài hát của đường phố và rừng và Những người làm việc trên biển, với giá một trăm hai mươi ngàn frăng. Ngay sau đó, hai ông giám đốc các tờ báo ngày, Milland và Villemessant, đề nghị đăng từng kỳ cuốn tiểu thuyết mới trên báo họ.

Milland sẵn sàng chi nửa triệu frăng, cộng với những luận cứ tình cảm: "Khi đưa ra một số báo đăng từng kỳ cuốn tiểu thuyết của ông, với giá mười xu, ông đã làm một điều mang tính đại chúng tuyệt hảo: ông đã đặt cuốn sách của ông trong tầm tay mọi người. Mọi người có thể đọc nó, và người mẹ trong gia đình, người công nhân tốt trong các thành phố, người nông dân tốt trong các vùng quê, có thể không cần lấy bớt đi một mẫu bánh mì của con họ hoặc một thanh củi trong bếp lửa người già mà vẫn gieo rắc quanh họ ánh sáng, niềm an ủi và trò vui, bằng việc đọc tác phẩm lỗi lạc của ông..." Hugo từ chối: "Mọi lý lẽ đều đã cạn kiệt trong ý thức văn chương của tôi. Chính nó buộc tôi phải nhìn xuống trước nửa triệu bạc đầu tôi có hối tiếc điều đó tới đâu. Những người làm việc trên biển phải xuất hiện dưới dạng sách thôi..."

Dưới dạng sách, Những người làm việc trên biển đã xuất hiện. François - Victor Hugo gửi cha: "Sự thành công của cha thật vĩ đại, phổ biến! Chưa bao giờ con thấy một sự nhất trí đến vậy. Thắng lợi của Những người khốn

khổ đã đi qua. Lần này bực thầy đã tìm ra một công chúng xứng đáng với mình. Cha đã được thấu hiểu. Chỉ cần nói thế. Bởi thấu hiểu, trong trường một tác phẩm như tác phẩm này, là ngưỡng mộ. Tên cha xuất hiện trên tất cả những tờ báo ngày, trên tất cả những bức tường, đằng sau tất cả các tủ kiếng, trên tất cả những cửa miệng..." Ông đã biến con mực ma thành đề tài thời sự. Các nhà bác học, được các nhà báo hỏi ý kiến, không cho rằng nó nguy hiểm. Cuộc tranh luận đã có lợi cho cuốn sách. Các nhà làm nón tung ta loại nón bạch tuộc hần đã được đội bởi những người làm việc trên biển, nói khác đi, bởi quý bà quý cô tới Dieppe và Trouvaille. Nhiều nhà hàng đưa ra món mực rưới nước sốt thập cẩm. Nhiều người thợ lặn trưng bày một con mực ma còn sống trong một bể kiếng, tại nhà Domède, khu Champs - Elysées. Từ Paris, bà Victor Hugo viết cho Julie Cheney, em gái: "Mực thành phong trào ở đây. Hỡi ơi, tại sao chồng chị lại là con mực xứ Guernesey trong trái tim chị?"

Tờ Mặt trời in lại cuốn tiểu thuyết từng kỳ, và mặc dầu cuốn sách đã xuất hiện trước đó, số lượng in của tờ báo vẫn tăng từ 28.000 tới 80.000 bản. Báo chí tỏ ra nhiệt tình. Cuốn sách đó không khơi dậy những cuộc tranh luận đảng phái. Trong cuốn sách đó, con người chỉ chiến đấu chống lại nguyên tố. "Ở đây, nhà phê bình trẻ tuổi Emile Zola nói, nhà thơ có trái tim và tưởng tượng hoàn toàn tự do. Ông không rao giảng nữa, ông không tranh cãi nữa. Chúng ta chứng kiến giấc mơ vĩ đại của trí tuệ mãnh liệt luôn cho con người đương đầu với khoảng rộng bao la. Nhưng sao đó chỉ cần một hơi thở để quật ngã con người - một hơi thở nhẹ thoát ra từ một cái miệng hồng tươi..." Ông diễn tả khá đạt những gì tác giả đã thử làm: "Tôi muốn, Hugo nói, ca ngợi lao động, ý chí, sự tận tụy, tất cả những gì giúp con người trở nên vĩ đại; tôi muốn chứng tỏ rằng vực thẳm nghiệt ngã nhất là trái tim, và những ai thoát khỏi biển cả vẫn không thoát khỏi người đàn bà..."

Bà Victor Hugo viết cho chồng, về cuốn sách, một bức thư ngoa dụ, tô điểm bằng những tính từ xứng đáng với Juliette và được tưởng thưởng bằng những lời ca ngợi: "Một trang tuyệt diệu. Em là một trí tuệ lớn và một trái

tim lớn. Em yêu dấu, anh hạnh phúc được làm vui lòng em dưới dạng tác giả..." Adèle nói nhiều về cái chết sắp tới của mình và nghĩ tới nó một cách thanh thản. "Duy có điều, bà nói, em buồn khi phải sống hết đời mình giữa lúc em đang ngưỡng vọng những tác phẩm vĩ đại của anh, và phải chết khi trí tuệ đã đến với em..." Giờ đây bà có những xác tín dân chủ và nói về "những điều mê tín trong quá khứ" với giọng khinh bỉ. Ôi, những bóng ma của gia đình Foucher!

VI - NGƯỜI NỮ CHIẾN BINH CUỐI CÙNG CỦA HERNANI

Vị tu sĩ nói với bà Teste: "Những khuôn mặt của ông chồng bà thì vô số".

PAUL VALÉRY

Từ cuộc đảo chính, những vở kịch của Victor Hugo, kẻ thù của chế độ, không được diễn tại Paris. Đến năm 1867, năm của cuộc Triển lãm toàn cầu. Người ta định trưng ra cho thế giới thấy những gì đẹp nhất của nước Pháp. Lacroix xuất bản một cuốn Paris - Hướng dẫn do Victor Hugo đề tựa. Nhà hát Pháp có thể nào, trong thời điểm đó, chối bỏ một trong những tác giả vĩ đại của mình không? Một cuộc diễn lại vở Hernani được gợi ý. Cảnh sát sẽ không làm cho nó bị la ó đó chớ? Những người đại diện của ông ở Paris, Vacquerie và Meurice, không tin điều đó.

Là người tình của nữ diễn viên Jane Essler Paul Meurice thích vở Ruy Blas tại nhà hát Odéon hơn, với người bạn gái của anh trong vai hoàng hậu, nhưng Hernani vẫn thắng. Để những kẻ la ó không còn dịp may nào, người ta sửa đổi những câu thơ từng bị lên án trước đây. Nhưng điều gây khó chịu cho công chúng năm 1867 chính là những thay đổi. Khán giả ngồi ở khu sau khoang nhạc vốn thuộc nằm lòng vở kịch, đã đứng dậy và cải chính những câu thơ. Từ Guernesey, Hugo gửi tới những "giấy thông hành" do ông ký tên và yêu cầu Vacquerie đóng dấu ấn lên chúng. Sự thành công thật lớn lao: Thắng lợi văn chương, biểu lộ chính trị, doanh thu tối đa (bảy ngàn frăng tiền vàng).

Bà Hugo quyết dự khán buổi diễn lại này. Vốn biết mọi sự xúc động có thể gây nguy hiểm cho bà, chồng và các con trai của bà muốn tránh cho bà ít ra cuộc tổng diễn tập để gây náo động. Bà không chịu nghe: "Tôi còn quá ít thời gian để sống nên phải tranh thủ xem buổi diễn lại vở Hernani, với tôi đó là để nhớ lại những năm tháng trẻ trung tươi đẹp của mình và tôi phải bỏ

lỡ buổi lễ này ư? Không bao giờ! Trước hết Hernani sẽ không bị la ó. Và chẳng tôi biết đương đầu với sự náo động... Đôi mắt tôi vẫn chịu nổi mà, cho dầu chúng có hề gì, tôi vẫn sẽ tới với vở Hernani, thậm chí phải cầm cố cái thân già này nếu cần. Điều chẳng may nó không đáng kể bao nhiêu..."

Sự nhún nhường đó thống thiết quá, cũng như khát vọng sống lại cuộc chiến Hernani đã từng minh họa năm hạnh phúc cuối cùng của đời bà. Paris thấy bà tỏa sáng và thay đổi nhiều. Bà theo dõi tất cả các buổi diễn tập, bà được Auguste Vacquerie dẫn vô, anh này bị thấp khớp nên phải lê bước tới nhà hát. Người mù và người bị liệt. Các tờ báo ngày lưu ý tới sự hiện diện của bà Hugo tại Paris, điều này khiến bà thích thú: "Tôi mang một cái tên kêu vang làm sao!" Các sinh viên, như xưa kia, vẫn đòi nhiều chỗ và sẵn sàng ủng hộ. Có người nói với Paul Meurice: "Ông Victor Hugo là tôn giáo của chúng tôi".

Sự thành công thì "không thể kể xiết". Tình từ này của Adèle, tuy nhiên bà vẫn kể: "Đó là sự cuồng nhiệt. Người ta hôn nhau tới tận quảng trường nhà hát. Tuổi trẻ, bằng nhiệt tình, đã vượt qua tuổi trẻ của 1830. Nó tỏ ra tuyệt vời, dũng cảm, sẵn sàng cho mọi điều. Tôi rất hạnh phúc, tôi bay bổng tới chín tầng mây!..." Trong phòng: Dumas, Gautier, Banville, Girardin, Jules Simon, Paul Meurice, Adolphe Crémieux, Auguste Vacquerie. Trên tầng thượng, tuổi trẻ các trường trung học. Trong mục bình phẩm của mình, Gautier viết: "Hỡi ơi, từ những đội quân lãng mạn cũ, chỉ còn lại một ít chiến binh! Nhưng tất cả những người sống sót đều có mặt ở đây, và chúng ta nhận ra họ, trong ghế ngả hoặc ghế lô của họ, với một niềm thích thú sâu muợn, khi nghĩ tới những người bạn đường nhân hậu đã mãi mãi khuất dạng. Và chẳng, Hernani không còn cần tới băng nhóm cũ nữa, không ai nghĩ tới việc tấn công nó..." Jules Janin khẳng định rằng không gì sánh được với lễ hội cuộc trở về bất ngờ này.

Sainte - Beuve gửi bà Victor Hugo, 21 tháng sáu 1867: "Thưa bà, giữa tất cả những lời chúc mừng gửi tới bà không thể thiếu lời chúc mừng của tôi: đây là cuộc tôn vinh rạng rỡ của những sự ngưỡng vọng và tình yêu của

tuổi trẻ chúng ta. Chính vì vậy mà thiên tài cũng có giờ của mình và nó là người của tất cả mọi khoảnh khắc: nó có hơn một buổi trưa lộng lẫy tràn bờ. Một trong những niềm hối tiếc cay đắng của tôi, khi bị đóng đinh vào chiếc ghế của mình, là đã không thể tham dự lễ hội kịch nghệ và thi ca này, để được nghe sát bên tai mình những tràng pháo tay đầy thiện cảm đánh thức bao nhiêu âm vang trong lòng chúng ta, và để cho mọi người thấy mình quyết không rời hàng ngũ các cựu chiến binh của Hernani..."

Chính ông cũng cảm nhận cái chết gần kề và những mối hận thù của ông cũng mờ nhạt đi. Ngày 5 tháng giêng 1866, ông viết cho Baudelaire, người vẫn thường gặp gia đình Hugo tại Bỉ:

"Hugo, đôi khi là láng giềng của ông, đã trở thành một người thuyết giáo và một gia trưởng: chủ nghĩa nhân ái bộc lộ ngay trong những câu chuyện vui của ông ấy. Ông rất tử tế đã thỉnh thoảng nói về tôi với bà Hugo, người bạn gái duy nhất, thường hằng của tôi trong cuộc đời này. Những kẻ khác không bao giờ tha thứ cho tôi đã có lúc cách biệt. Những người con (của Hugo) chỉ biết tôi qua những thành kiến. Những môn đệ của phong cách mới nhất thì tỏ ra ác cảm với tôi nhất đời, và tôi nghĩ họ sinh ra để bôi bác Trường phái ở giai đoạn cuối này và in lên nó một nét buồn cười không xóa đi được. Hugo bay lượn trên tất cả những điều đó, không lo lắng gì cho lắm, và tôi tin rằng nếu chúng tôi trực tiếp gặp nhau thì những tình cảm xa xưa trong chúng tôi sẽ thức dậy trong từng sợi tơ lòng bí ẩn; chúng tôi chưa bao giờ gặp nhau mà không có sự đồng tình, chỉ trong vài giây, tất cả vẫn như ngày nào..."

Tháng tư 1868, đứa con đầu lòng của Alice Hugo chết vì một chứng viêm màng não, và chính cô cũng có bầu năm tháng. Charles đưa vợ về Paris, và em anh lo việc chôn cất. Charles Hugo gửi François-Victor, 16 tháng tư 1868: "Đứa bé yêu quý và đáng thương không thể lên đường mà không có sự đưa tiễn của chúng ta, bởi em chính là anh, là Alice. Và chẳng nó vẫn ở lại với chúng ta: linh hồn nó không đi theo thân xác nó. Đứa em sắp ra đời sẽ mang linh hồn đó trở về với chúng ta nơi bản thân nó. Ngay

bây giờ, em hãy nói cha cần thay đổi cách gởi tiền và càng gởi nhiều hơn tới Paris, vì mẹ không có khả năng chi cấp cho những chi phí mới..." Bà Hugo cũng không thể còn sống được lâu. Charles gởi François-Victor: "Mẹ vẫn cứ thế. Axenfeld đã cảnh báo anh rằng mẹ bị một căn bệnh trầm trọng và những rối loạn cơ bản mà thuốc điều trị thì chỉ có tính cách tạm bợ... Bọn anh săn sóc mẹ và cố hết sức để làm cho mẹ được khuây khỏa..."

Charles muốn ở lại Paris và xuất bản một tờ báo ngày, nhưng đã đúng lúc chưa? Người cha được hỏi ý kiến, nói ông sẽ không đánh liều một xu cho một công cuộc như thế. Có khi cả tháng hơn ông không viết thư, bởi ông đã khởi công cho một cuốn tiểu thuyết mới: Theo lệnh vua (Par ordre du roi). Meurice đảm nhận việc chi trả các khoản tiền ăn ở, trích ra từ các buổi diễn lại Hernani. Bà Hugo gởi Victor Hugo, 3 tháng năm 1868: "Anh thân yêu, anh nên biết rằng Charles và vợ nó có hảo ý đến chỗ em, em rất vui vì có thể cho chúng ở mà không phải trả thêm tiền. Các món chi tiêu dôi ra là do việc ăn uống và các chi phí khác trong gia đình bọn em giờ đây đã gấp ba. Như Victor chắc đã nói cho anh biết, gánh nặng lớn nhất là lúc này tại Paris. Ở Bruxelles thì nhẹ rồi, bởi ở đó chỉ còn Victor và một cô hầu phòng, tất cả chỉ có hai người, bởi cô nấu bếp tạm thời đã bị cho nghỉ. Hẳn Victor cũng đã nói với anh rằng do đó anh cần phải gia tăng ngân sách bọn em. Với sự gia tăng này, liệu Meurice cần phải tiếp tục làm chủ nhà băng cho em hay không, với những nguồn lợi hoàn toàn bấp bênh của anh ta?"

"Hay là anh muốn chính anh trở thành chủ nhà băng, như đối với ngôi nhà ở Bruxelles? Anh phải biết Meurice có bao nhiêu tiền dự phòng và trong trường hợp anh ta vẫn còn là chủ nhà băng của chúng ta, anh phải hướng dẫn anh ta và cho biết anh ta đã tiêu dùng hết doanh thu của Hernani hay chưa. Em tính toán việc chi tiêu rất kỹ, nếu anh cần, em sẽ gởi những ghi chép cho anh. Cho tới ngày các con tới, em vẫn đứng vững trong những giới hạn mà anh đã biết. Vậy là em đã nói hết về phương diện vật chất của cuộc sống bọn em, rất buồn vì xa anh, nhưng vẫn còn gần biết bao với nỗi bất hạnh đã giáng xuống chúng ta..."

Tái bút của Charles Hugo: "Hẹn gặp cha ngàn lần kính yêu của con. Cám ơn bà Juliette nhân hậu và những giọt nước mắt của bà. Bà ấy rất yêu Georges. Con hôn bà và con hôn cha".

Charles thử thuyết phục người em trai tới Paris với anh. Cuộc sống ở đây dễ chịu làm sao.

Charles Hugo gửi François-Victor, 10 tháng năm 1868: "Gần như ngày nào bọn anh cũng ăn tối ngoài phố. Hôm qua bọn anh ăn với bà d'Aunet và cô con gái của bà, rất đáng yêu. Nếu em tới đây thì còn gì đẹp bằng. Về chuyện này chỉ có một lời khuyên thôi. Tinh thần khắc kỷ và ý thức của em khiến mọi người phải sửng sốt. Tại Paris chúng ta sẽ có phòng tiếp rộng rãi và thú vị nhất. Với những gì chúng ta tiêu pha ở Bruxelles, ở đây chúng ta sẽ được một cuộc sống kha khá và dễ chịu. Hơn nữa, chúng ta sẽ làm một trung tâm và không lâu chúng ta sẽ tạo ra những hoạt động văn chương có lợi. Đó là điều anh tin chắc. Về phần cha, anh nghĩ rằng cha chỉ được khi, bằng sự lưu lại của gia đình, có một chân tại Paris, trong dư luận và trong tâm hồn mọi người. Chúng ta sẽ là phòng tiếp của ngọn núi đá của cha. Nhưng ngày nào em còn nói: "Và nếu còn một, tôi là người đó" thì điều đó bất khả.

"Em có cần anh cho em biết tin tức về Bonaparte không? Anh đã trông thấy ông ta nhiều lần, tại Champs - Elysées và Rừng. Ông mập ra và hốc hác. Khuôn mặt xanh xao đầy những nếp nhăn. Người ta ít khi chào đón ông. Không có tiếng kêu gào. Tóm lại, ông ta vẫn trị vì. "Paris thật rạng rỡ. Những khu phố mới thật lộng lẫy. Giờ đây người ta xây cất những tòa nhà tráng lệ, theo mọi phong cách. Người ta tặng thêm những công viên nhỏ, những khu vườn, những nơi dạo chơi. Tất cả đều rực lên sự xa hoa. Ngựa, xe và phụ nữ đẹp là một lễ hội dành cho con mắt trong mọi khoảnh khắc..."

Nhưng François-Victor vẫn muốn trung thành với cuộc sống lưu vong, và Charles, hơi mĩa mai, đành buông tiếng thở dài: "Khi em còn là con người đó thì không còn gì để nói nữa!" Anh than phiền cha, 16 tháng sáu 1868: "Vẫn không có tin tức về cha. Cha không gửi cho bọn anh một xu

nào từ lúc bọn anh tới đây... Mẹ gửi cho em, để đưa Adèle, một trăm frăng mà anh cho vào thư này". 26 tháng sáu 1868: "Mẹ muốn biết cha có gửi cho Adèle ba trăm frăng vào tháng tư cho khoản trang phục mùa hè của nó hay không. Nếu cha chưa gửi thì em hãy yêu cầu cha gửi. Hãy khẩn khoản. Mẹ rất lo chuyện đó. Hãy viết thư cho anh biết". Nhưng rồi mùa hạ tới, và cùng với nó là thời gian xum họp tại Bruxelles, bà Hugo lấy làm vui mừng gặp lại chồng: "Về phần em, ngay khi bắt được anh, em sẽ bám riết lấy anh mà không cần xin phép anh. Em sẽ dịu dàng và dễ thương đến nỗi anh sẽ không đủ can đảm để rời em. Đó là phần cuối của giấc mơ em khi được chết trong tay anh". Suy yếu, bà bám vào sức mạnh thường khi vẫn làm bà khiếp sợ đó.

Điều mong ước của bà đã được thỏa mãn. Ngày 24 tháng tám 1868, bà dạo chơi trên chiếc xe ngựa mui gập với chồng, ông thật dịu dàng, bà thật vui vẻ. Ngày hôm sau, vào khoảng ba giờ chiều, bà bị một cơn cấp phát của chứng ngạt máu. Hơi thở như tiếng gió. Những cơn co thắt. Liệt nửa người. Sổ tay của Victor Hugo, 27 tháng tám 1868: "Adèle chết sáng nay, vào lúc sáu giờ rưỡi. Tôi đã vuốt mắt cho bà. Hỡi ơi! Thượng đế sẽ đón nhận phần hồn dịu hiền và vĩ đại đó. Tôi trả nó lại cho Người. Mong bà sẽ được ban phước lành. Theo ước nguyện của bà, chúng tôi chuyển linh cữu của bà tới Villequier để được gần con gái đáng yêu của chúng tôi đã chết". Vacquerie và Meurice từ Paris về tới ngay trong ngày, để chứng kiến việc khâm liệm. Trong áo quan, bác sĩ Emile Alix để khuôn mặt người chết trần trụi:

"Tôi lấy hoa bao quanh đầu. Tôi đặt quanh đầu một vòng hoa cúc trắng, không giấu khuôn mặt; tiếp theo tôi rải hoa lên khắp thân thể, đến đầy cả áo quan. Rồi tôi hôn lên trán bà và tôi thì thầm với bà: "Cầu cho em được phước lành!" tôi quì gối bên bà. Charles, rồi Victor, bước lại. Chúng vừa hôn bà vừa khóc và đến đứng sau tôi. Paul Meurice, Vacquerie và Alix đều khóc... Họ lần lượt cúi xuống và hôn bà. Đến năm giờ, người ta hàn áo quan bằng chì và bắt vít. Trước khi người ta đập nắp áo quan bằng gỗ sồi, tôi lấy từ trong túi một chiếc chìa khóa nhỏ và khắc lên lớp chì phía trên

đầu bà: V.H. Chiếc áo quan được đóng lại, tôi đã hôn lên nó. Trước khi dời bước, tôi đã mặc vào người bộ trang phục đen mà tôi sẽ không rời nữa..."

Victor Hugo theo linh cữu tới biên giới Pháp, Vacquerie, Meurice và bác sĩ Allix đi tới trận Villequier. Nhà thơ và mấy người con trai qua đêm tại Quiévrain. 29 tháng tám 1868: "Trong phòng, có một cuốn Những người khốn khổ có minh họa. Tôi đã viết lên đó tên tôi và ngày tháng và để lại kỷ niệm này cho chủ nhân. Sáng nay vào lúc chín giờ rưỡi, chúng tôi lại lên đường đi Bruxelles, và đến trưa thì tới... - 30 tháng tám: Đề nghị của Lacroix về những tác phẩm chưa hoàn thành của tôi. Nào! Phải bắt đầu làm việc lại thôi..." Bà Victor Hugo đã được chụp hình trên giường hấp hối, trong tư thế bi đát của tượng người nằm (chết). Trên một tấm hình phóng to của bức chân dung cuối cùng đó, được thực hiện cho riêng ông, Victor Hugo viết: Người khuất bóng yêu dấu được tha thứ..."

Ngày 1 tháng chín, ông nhận được tin tức về lễ mai táng, Paul Meurice nói thật tuyệt diệu. Victor Hugo ra lệnh khắc trên mộ:

ADÈLE,

VỢ CỦA VICTOR HUGO

Người ta mở chúc thư.

Victor Hugo gửi Auguste Vacquerie, 23 tháng chạp 1868: Một tờ bổ sung di chúc của vợ tôi chứa đựng điều này: "Tôi tặng cho Auguste chiếc yên viết bằng sơn mài của tôi và tất cả những món đồ nhỏ nhỏ trên bàn viết của tôi. Tôi tặng thêm cho anh một cái hầu bao đến từ bà Dorval, và được treo phía trên bức chân dung của Didine mà tôi đã thực hiện... Tôi tặng bà Paul Meurice chiếc xuyên mà tôi đeo hàng ngày, của Auguste đã tặng tôi..."

Tờ bổ sung di chúc đề ngày 21 tháng hai 1862. Từ ngày đó, vợ tôi không còn ở Guernesey nữa. Đồ đạc trên bàn bà (năm 1862) đã biến mất. Bà đã mang chiếc xuyên bạc tới Paris, trong khoảng thời gian cuối cùng, bà đã bị mất cắp nhiều. Chúng tôi đã tìm chiếc xuyên và vẫn chưa thấy..."

Chiếc xuyến không tìm ra được bởi Adèle thứ nhì, khi trốn đi, đã mang nhớ theo cùng vài món nữ trang thuộc về cô.

Adèle, vợ của Victor Hugo... Có phải đó là lòng kiêu hãnh? Ước muốn bắt lại trong cái chết người đã có lần thoát khỏi ông trong cuộc sống? Hoặc ca ngợi lòng chung thủy của người bạn gái? Juliette giải thích điều đó trong ý nghĩa này. Nàng không những không đòi được người đàn ông vĩ đại đã góa vợ cưới mình mà còn nguyện tôn thờ Adèle. Juliette Dronet gửi Hugo, Guernesey, 10 tháng mười 1868: "Dường như từ lúc em chiếm lại được cuộc đời em ở đây, tâm hồn em đã lớn lên và như được nhân đôi, và em cùng lúc yêu anh bằng linh hồn cao thượng người vợ thân yêu vắng bóng của anh và linh hồn em. Em cầu mong chị ấy, người chứng lừng danh của đời anh dưới thế gian này, sẵn lòng làm người chứng của em trước Thượng đế chốn cao vời kia. Em xin chị được phép yêu anh ngày nào em còn sống trong thế giới này, và trong thế giới khác. Em còn xin chị một chút tài thần thánh sẵn có của chị kia, tài làm cho anh hạnh phúc, và em hy vọng chị sẽ chấp thuận bởi chị nhìn thấu suốt tâm can em". Adèle có thật sự đem lại hạnh phúc cho chồng? Phải chăng ít ra, khi đã chấp nhận hoàn cảnh, bà đã không làm ông khổ thêm? Vợ của con người thiên tài luôn thấy mình vừa rất gần gũi vừa rất xa cách với cuộc sống "chừng như hủy hoại mọi cuộc sống khác" ấy.

Ngay sau đó, tại Biệt thự Hauterville, ông tiếp tục cuộc sống cần lao và qui củ. Mỗi thứ hai, bữa ăn chung của bốn mươi đứa trẻ nghèo. Mỗi tối, ăn tại Hauteville II. Tự hậu đó là nếp sống thường ngày của ông. Và từ sáng sớm tới hoàng hôn, lao động. Duy tiếp tục làm giàu tác phẩm mình. Một con người lục tuần báo trước một loạt tiểu thuyết: Người cười (hoặc nước Anh sau 1688), Nước Pháp trước 1789 (nhân đề còn phải tìm); Chín mươi ba. Chính thể quý tộc; chính thể quân chủ; chính thể dân chủ. Để viết Người cười, ông đã tìm kiếm tư liệu, như điều ông vẫn làm, một cách hù họa trong những cuốn sách tìm thấy ở các tiệm bán sách cũ ở Guernesey và ở Bruxelles, ông đi tới việc lập toàn bộ danh sách các vị công khanh của vương quốc, những bình đồ của thành phố Luân Đôn cổ kính, của Thượng

ngệ viện Anh. Điều gây ngạc nhiên là mở kiến thức phân tán và ô hợp này đã tạo nên một toàn cảnh gắn bó chặt chẽ. Hugo chú tâm tới hàng ngàn chi tiết lạ lùng và vô ích, nhưng ông cảm nhận cái cốt yếu.

Từ lâu ông tìm cái tên sách thích hợp. Ông đã báo cho Lacroix, nhà xuất bản tương lai của cuốn sách: Theo lệnh vua. Rồi, theo lời khuyên của bạn bè: Người cười. Tiểu thuyết lịch sử chẳng? Nó đồng thời, ông nói, là "kịch và truyện. Người ta sẽ thấy ở đây một nước Anh đầy bất ngờ. Thời đại là giai đoạn khác thường từ 1688 tới 1705. Đó là cuộc chuẩn bị cho thế kỷ XVIII của Pháp. Đó là thời của nữ hoàng Anne mà người ta nói rất nhiều và biết rất ít. Tôi tin sẽ có nhiều phát hiện trong cuốn sách này, cả cho nước Anh. Rốt cuộc, Macaulay chỉ là một sử gia bề mặt. Tôi đã cố tìm tòi sâu hơn"⁽²⁴⁴⁾ Hugo không quan niệm tiểu thuyết lịch sử như Walter Scott hoặc Dumas cha.

Những khuôn mặt vĩ đại của lịch sử chỉ nên nhìn thoáng từ xa, trên tấm cảnh phong, và nhìn nghiêng, tác giả chỉ bận tâm tới những nhân vật được sáng tạo ra. Hơn một liên hệ máu thịt gắn bó tác giả với cuốn sách. Sự hãi hùng của đứa trẻ trước cái giá treo cổ, trong đêm, gần gũi với những ảo tưởng khủng khiếp vẫn khuấy động tâm hồn Hugo từ thời thơ ấu. Nhân vật chính Gwynplaine (về sau là huân tước Clancharlie), giống như Triboulet, Didier, Quasimodo, Hernani, Jean Valjean, là một nạn nhân của xã hội. Bị hủy hoại ngay từ lúc mới sinh, người đàn ông với khuôn mặt luôn cười ghê rợn là một con người đau khổ. Được khôi phục lại trong những quyền hạn của mình, anh vẫn trung thành với những người bạn đường khốn khổ, và anh đã đọc, tại Thượng nghị viện trong những tiếng la ó, một bài diễn văn khiến người ta nhớ lại những bài diễn văn của Victor Hugo tại Nghị viện năm 1850.

Một nét khác nhờ đó cuốn sách nồng cuồng và ba rốc ở nhiều phương diện này vẫn đượm tính người: sự đối mặt của Gwynplaine với xác thịt. Từ thời niên thiếu vừa trong trắng vừa bị ám ảnh bởi khát vọng, ở Hugo luôn có một sự pha trộn ám ảnh và sợ sệt trước thân thể phụ nữ, "sự hứa hẹn cho

giác quan và sự đe dọa cho linh hồn". Trước Josiane đang ngủ, Gwynplaine đã run lên: "Sự khóa thân trong những nét gọn rõ đáng sợ. Một sự tổng hợp bí ẩn, gọi mời một cách trâng tráo. Tất cả khía cạnh tăm tối của người đàn ông buộc phải thực hiện lời cam kết. Ève tệ hại hơn Satan... Sự ngây ngất đáng ngại đưa tới thắng lợi thô bạo của bản năng trên bốn phận..."⁽²⁴⁵⁾ Một thắng lợi mà ông biết quá rõ và "con người bốn phận" trong ông vẫn e sợ.

Người cười không thành công bằng những cuốn tiểu thuyết trước, một phần do lỗi của Lacroix chỉ muốn biến cuốn sách thành một cơ hội thắng lợi về mặt thương mại, nhưng cũng bởi các nhà văn hiện thực và tự nhiên chủ nghĩa đã tập quen cho công chúng tìm kiếm cái thống thiết trong cái thường nhật. "Điều chắc chắn, Victor Hugo viết, là giữa tôi và những người cùng thời có một khoảng cách... Nếu nhà văn chỉ viết cho thời đại mình, có lẽ tôi sẽ bẻ viết và ném đi". Tuy nhiên, cũng vào giai đoạn đó, ông đã viết nhiều bài thơ đáng được ngưỡng mộ bởi thời đại ông và cả mọi thời đại, nhưng ông lại giấu kín chúng trong rương bởi không muốn xuất bản nhiều quá. Và chẳng, liệu ông còn những người cùng thời không? Lamartine đã chết. Đó là người vĩ đại nhất trong những Racine, không loại trừ Racine..." Vigny đã chết năm 1863. "Bandelaire đáng thương", trẻ hơn nhiều, đã qua đời ngay năm 1867. Dumas sút đi nhiều. Mérimée tàn dần vì một chứng bệnh tim. Sainte-Beuve với những căn bệnh cũ. Chỉ có Hugo còn khỏe mạnh, phong phú, phi thường. Gửi Auguste Vacquerie, 7 tháng giêng 1869: "Ồ! Tôi biết mình không già đi và trái lại cứ lớn lên, và chính trong tình trạng đó mà tôi cảm thấy cái chết đang tới gần. Bằng cơ của linh hồn xác đáng biết bao! Thân xác tôi suy tàn, linh hồn tôi tăng trưởng, đằng sau sự già cỗi của tôi có một sự bùng nổ..." Một con người khổng lồ? "Không, Michelet nói với anh em Goucourt, một vị Hỏa thần, một vị thần dị dạng đập sắt trong lò rèn ở giữa lòng trái đất".

Một bản Người cười được gửi tới bà Léonie d'Aunet với lời đề tặng thận trọng: Để tỏ lòng kính trọng. V. H.

VII - KẾT THÚC CUỘC LƯU ĐÀY

Năm 1869, những tiếng rắc báo hiệu tại Pháp sự cáo chung của chế độ. Thảm họa quân sự tại Mễ Tây Cơ, thất bại ngoại giao tại châu Âu đã khiến nhân dân Pháp giận dữ và nhục nhã. Vị Hoàng đế, mệt mỏi và bệnh hoạn, đành phải chịu thua thiệt và nói tóm "những chấm đen đang làm cho chân trời trở nên tối ám". Ông vẫn còn hy vọng thay đổi những gì ông không thể giữ được nữa. Một nhà báo trẻ tuổi, Henri Rochefort, hầu tước đích thật Rochefort-Lucay, chối bỏ đẳng cấp để củng cố uy quyền của mình; anh xuất bản từ Cây đèn lồng, báo đả kích ra hằng tuần, bất kính, trí tuệ, với số đầu tiên chứa đựng câu nói nổi tiếng: "Nước Pháp gồm ba mươi sáu triệu con người, không tính đến những con người bất mãn". Một trăm ngàn số báo được bán ra mỗi thứ năm. Được khích lệ bởi trường hợp này, các cựu biên tập viên của tờ Sự kiện (hai người con trai của Hugo, Paul Meurice, Auguste Vacquerie) cho rằng đã tới lúc thành lập một tờ báo ngày để tấn công vào Đế nhị Đế chế và qui tụ thêm hai nhà luận chiến nổi bật, bản thân Rochefort và Edouard Lockerooy, con trai của diễn viên. Người ta tìm một cái tên. Victor Hugo đề nghị: Tiếng gọi nhân dân. Tiếng gọi đàn được yêu thích hơn và được chọn. Tờ báo ra mắt ngày 8 tháng năm 1869 và in ngay năm mươi ngàn ấn bản.

Tiêu khiển, đả kích, tờ báo thành công. Từ Guernesey, Victor Hugo động viên các chiến binh. Gởi François-Victor 14 tháng năm 1869: "Cha muốn gởi tới con cũng như tới Charles tiếng reo vui của cha. Bài viết đầu tiên của con rất tích thú vì chứa đầy sức mạnh, sự cao cả và trí tuệ. Vả chẳng, các con hãy cứ yên tâm, Charles và con, không phải cha bắt đầu viết cho các con như vậy, trong tư cách người cha thật tốt, về tất cả những bài viết của các con đâu nhá. Nhưng cha gởi tới các con trước một tràng pháo tay khổng đẫy..." Cỡ nhiên tờ báo và các nhà báo đều bị truy hại. Phạt tiền, khám soát, truy tố. Số tay của Victor Hugo, 10 tháng chạp 1869: "Hôm nay người ta xét xử Charles. Nó có danh dự đã làm cho sự khốn khổ gào lên. Tốt lắm..."

Phần Hugo, ông đã hoàn tất Người cười và trở lại với sân khấu với vở Tocquemada. Như thông lệ, ông đã qua mùa hạ 1869 tại Bruyelles. Gửi Charles và François-Victor, 13 tháng bảy 1869: "Các con yêu, cha rất hài lòng khi biết các con đang có mặt tại Bruxelles. Cha sẽ tới đó từ ngày 31 tháng bảy tới 5 tháng tám, lúc này cha đã xong việc. Cha muốn đi chơi một chút. Trong thời gian cha lưu lại Bruxelles, các con sẽ cho cha ăn trưa (tức là cà phê và món sườn của cha), con cha, cha sẽ mời các con ăn tối, cả bốn người (kể luôn Georges đã có sáu cái răng), tại Khách sạn Bưu điện. Điều này sẽ đơn giản hóa việc phục vụ. Đừng quên là phải có một cô giúp việc ngủ trong phòng cạnh phòng cha (phần chính ngôi nhà trong cùng); cha luôn bị nghẹt thở trong đêm..." Ông nghĩ tới mọi việc. Sổ tay của Victor Hugo, 8 tháng tám 1869: "Tôi đã tìm được, tại quảng trường Barricades... một cô hầu phòng mới, Thérèse, cô ngủ ở sát phòng tôi. Cô xấu xí, người vùng Flandres, tóc vàng và không biết tuổi của mình. Tôi đã hỏi cô: "Cô có chồng chưa?" Cô đáp lời tôi, đúng điệu Paris: "Chuyện kinh hoàng!" 10 tháng tám 1869: "Năm giờ sáng. Thérèse..."

Tháng chín, ông chấp thuận tới Lausanne dự Hội nghị hòa bình. Trên đường xe lửa chạy qua, đám đông kêu to: "Victor Hugo muôn năm! Nền Cộng hòa muôn năm!" Ông đọc một bài diễn văn gửi "đồng bào của ông ở khắp châu Âu", bài diễn văn lẽ ra phải nói về hòa bình nhưng lại toát vẻ hiếu chiến: "Chúng ta muốn gì? Hòa bình... Nhưng chúng ta muốn nền hòa bình như thế nào đây? Chúng ta muốn nó bằng mọi giá chăng?... Không, chúng ta không muốn hòa bình dưới sự chuyên chế... Điều kiện đầu tiên của hòa bình là sự giải phóng. Vì sự giải phóng đó, chắc chắn phải có một cuộc cách mạng tối hậu và có thể một cuộc chiến tranh, đó sẽ là một cuộc chiến tranh cuối cùng..." Đó là cuộc chiến đầu tiên của những cuộc chiến "cuối cùng". Tự cho mình giờ đây là con người rộng rãi, một tháng sau, hoàng đế ban lệnh ân xá mới. Hugo đã đáp lại: "Trong Cromwell có câu thơ này: Ta tha thứ cho người. - Quyền gì, bạo chúa?"

Khi trở về, ông muốn cùng Juliette viếng Thụy Sĩ. Tại Schaffhouse, ông sung sướng được nhìn lại, sau ba mươi năm, thác sông Rhin. Sổ tay của

Hugo, 27 tháng chín 1869: "Tháp nước lộng lẫy. Khi Thượng đế làm cho các suối nước tuôn chảy, Người không tức thì kiệt lực và hết hơi như Louis XIV. Những nguồn nước của người tồn tại hàng triệu thế kỷ... Bên bờ vực, tôi đã ngắt một chiếc lá nhỏ màu lục và tôi tặng cho J.J.⁽²⁴⁶⁾, cộng với hai cánh hoa, trong lúc chúng tôi leo lên những bậc thang núi đá..." 1 tháng mười: "Tới Bruxelles, tôi gặp Alice đang ở cử. Một bé gái nhỏ xíu, sinh ở tháng thứ tám..." 4 tháng mười:

"Cô giúp việc mới, thay cho Thérèse, đêm nay ngủ ở phòng bên. Cô tên là Elise. Người nhà quê. Tóc nâu. Nước da ngăm đen." Tháng mười một ông lại lên đường đi Guernesey:

"Nhà tư tưởng cũng có cái xưởng của mình." Người lưu vong gù, Hennem de Kesler, mà ông rất yêu, chết ngày 6 tháng mười 1870. Vòng cô đơn siết lại. Nhưng rồi tới tháng sáu, mấy đứa cháu nội tới quây quần bên ông. Juliette tự cho mình là nhà thơ được giải của "bé Georges dễ thương" và viết đoạn thơ này:

Bé Georges đã hứa
Tới thăm các bạn hiền
Bé đến Guernesey
Để mọi người hôn bé...

Ở đó có tấm lòng. Người ông cho rào quanh bể nước, sân thượng và đặt trên bao lơn bọn trẻ một cái xô đựng đầy ruột bánh mì trên đó ông viết:

Chim sẻ và chim cổ đỏ,
Từ sông nước, từ không gian,
Hãy rủ nhau về đây ăn
Hỡi các cậu chim nho nhỏ
Hỡi cậu Georges bé xíu.

Ông vẫn làm việc, theo giờ giấc nghiêm ngặt, nhưng có vẻ như đó là hoạt động của những ngày cuối cùng trước một cuộc lên đường, người ta hồi hải hoàn tất những công việc còn dở dang trong lúc người ta đã thấy mình cách biệt với thế giới cũ. Mỗi người lơ mơ cảm nhận một điều gì sắp xảy ra. "Tự do vây quanh tòa nhà trong lúc nền móng đã sụp đổ". Tháng năm 1870, những cuộc cải cách được đưa ra trong một cuộc trưng cầu dân ý, và bảy triệu năm trăm ngàn phiếu thuận chừng như củng cố Đế chế tự do, nhưng "hàng ngàn nụ tuyết, Hugo nói, chỉ làm nên một trận tuyết lở bi thảm".

Sẽ còn lại gì từ mớ tuyết này,

Bức màn giá băng như tấm vải liệm,

Một giờ sau mặt trời mọc, ngày mai?

Tại châu Âu, Bismark tìm cách gây chiến. Sổ tay của Victor Hugo, 17 tháng bảy 1870: "Ba ngày trước, ngày 14 tháng bảy, trong lúc tôi đang trồng trong khu vườn của Biệt thự Hauteville cây sồi của các Quốc gia hợp nhất châu Âu thì chiến tranh bùng nổ tại châu Âu và thế không thể sai lầm của giáo hoàng bùng nổ tại La Mã. Trong một trăm năm sẽ không còn chiến tranh, sẽ không còn giáo hoàng, và cây sồi sẽ lớn mạnh..." Trong ba điều tiên tri này, chỉ có một điều được thực hiện. Cây sồi đã lớn. Với Hugo chiến tranh đặt ra một trường hợp lương tâm. Đế chế thắng lợi, đó là con người của ngày 2 tháng chạp được củng cố. Đế chế bị đánh bại, đó là nước Pháp bị làm nhục. Ông có nên trở về trong tư cách vệ binh quốc gia và chết vì nước Pháp, quên đi Đế chế? Với sự giúp đỡ của Juliette, ông soạn và đóng vali. Dầu sao ông cũng phải tới Bruxelles. Ngày 9 tháng tám, rõ ràng chiến tranh đã chuyển thành tai họa. Sổ tay của Victor Hugo, 9 tháng tám 1870: "Tôi sẽ dồn tất cả những bản thảo của mình vào ba chiếc rương và tự đặt mình trong tư thế sẵn sàng với bốn phận và sự biến..."

Ngày 15 tháng tám, ông xuống tàu cùng với Juliette, Charles, Alice, bọn trẻ, cô vú nuôi của bé Jeanne và ba cô giúp việc (Suzanne, Mariette và

Philomène). Ngày 18 tháng tám, họ lại dọn tới quảng trường Barricades. "Tôi đã tìm lại những thói quen của mình. Tôi tắm nước lạnh. Tôi làm việc trước bữa ăn trưa. Trong lúc Charles ngồi vào bàn, tôi đã đặt vào đĩa nó một cuộn tiền vàng một ngàn frăng với mảnh giấy này: Charles, con hãy để cha được trả cho chuyến đi của bé Jeanne! - Cha, 18 tháng tám 1870."

Ngày 19, ông tới xin một tờ hộ chiếu tại sứ quán Pháp. Với viên đại diện lâm thời, Antoine de Laboulaye, ông nói rằng ông trở về Pháp để làm nghĩa vụ công dân, nhưng ông không biết tới Đế chế: "Tại Pháp tôi chỉ muốn mình là một vệ binh quốc gia". Sổ tay của Victor Hugo, 19 tháng tám 1870: "Anh ta khá lễ độ và đã nói với tôi: "Trước hết, tôi xin chào nhà thơ vĩ đại nhất thế kỷ", đã yêu cầu tôi chờ tới chiều, và anh sẽ gửi hộ chiếu tới nhà tôi..."

Louis Koch, cháu của Juliette Drouet, lên đường đi Paris, anh sẽ gặp Meurice, Vacquerie, những người bạn, và nếu Hugo trở về thì anh sẽ đánh điện cho Philomène: "Hãy đưa bọn trẻ tới". Các tờ báo ngày tại Bruxelles loan tin Victor Hugo sẽ tòng quân và gọi ông là nguyên lão nghị viên.

Victor Hugo gửi François-Victor, 26 tháng tám 1870: "Victor yêu, cha rất buồn vì không có con ở đây hoặc không được gần con ở đó. Tất cả bắt đầu rối lên đây. Khi đã sẵn sàng lên đường, cha chú ý tới việc đừng để người ta có thể nói rằng chúng ta đi cứu giúp Đế chế. Cứu nước Pháp, cứu Paris, mất Đế chế: đó là mục tiêu. Nhất định cha sẽ hết lòng với chuyện này. Người ta vừa nói với cha rằng nếu cha tới Paris, cha sẽ bị bắt. Cha không tin chuyện đó và chuyện đó cũng sẽ không ngăn cản cha tới Paris vào cái ngày mà Paris bị đe dọa bởi những hậu quả của một trận Waterloo và đang lâm nguy. Chia sẻ cái chết của Paris, đó là một mục tiêu cao cả và cha e rằng tất cả những sự kiện gớm ghiếc kia chẳng có một ý nghĩa còn con nào. Nước Phổ dừng bước, một nền hòa bình ô nhục, một sự chia cắt, một sự thỏa hiệp, hoặc với Bonaparte, hoặc với dòng họ d'Orléans, cha kính tởm điều đó, và nếu nhân dân không rục rịch thì cha sẽ trở về với cuộc sống lưu đày".

Ngày 3 tháng chín, Hoàng đế đầu hàng, và ngày 4, chế độ Cộng hòa được công bố. Một bức điện tín đánh đi từ Paris: "Hãy đưa bọn trẻ tới ngay". Ngày năm, tại ghi sê nhà ga Bruxelles, bằng một giọng run run vì cảm động, Victor Hugo mua vé đi Paris. Ông đội một chiếc mũ phớt mềm, đeo nơi vai một chiếc túi da. Ông nhìn giờ, giờ kết thúc cuộc lưu đày, và với vẻ mặt thật xanh xao, ông nói với Jules Claretie, một nhà văn trẻ cùng đi với ông: "Tôi chờ khoảnh khắc này đã mười chín năm". Trong ngăn của ông bước lên Charles và Alice Hugo, Antonin Pronet. Tại Landrecies, ông thấy, trên đường, những người lính Pháp đầu tiên, những toán quân rút lui, mệt mỏi, vô vọng, Họ mặc áo capot và quần đỏ, Hugo ứa nước mắt thét về phía họ: "Nước Pháp muôn năm! Quân đội Pháp muôn năm!"

Họ lơ mờ nhìn, vẻ mặt ủ ê, ông già râu bạc phơ đang khóc: "Ôi, phải nhìn lại họ như thế, ông nói, nhìn lại họ trong chiến bại, những người lính của đất nước tôi!"

Người con của trung tướng Hugo đã từng biết tới một thời cái tên nước Pháp thân yêu đã làm run sợ người nước ngoài. Ông vẫn mơ hồ hi vọng được sống lại và thậm chí gây nên một cơn đột phát hào hùng. Ông đã không từng đoán trước tất cả điều đó hay sao? Ông đã không từng là thành trì tối cao của tự do hay sao? Ai là người có thể diu dắt nước Cộng hòa trẻ tuổi tốt hơn ông già đã không hề sai lầm từ mười chín năm nay? Trời sáng trắng và qua các cửa sổ toa, người ta nhìn đồng bằng nước Pháp, Hugo khóc. Xe lửa tới lúc chín giờ ba mươi lăm. Một đám đông mênh mông đang đợi. Cuộc đón tiếp khó tả xiết.

Con gái của Théophile Gautier, Judith có mặt ở đó. Ông theo người đẹp này tới một quán cà phê nhỏ của nhà ga. Tại đây nàng phải dang chân ngăn chặn một đám đông cuồng nhiệt tràn vào. Ông nói với nàng bằng một giọng nịnh đầm đáng yêu, rồi Paul Meurice tới và nói ông cần phải ngó lời hô hào quần chúng, Người ta mở cửa sổ. Từ một bao lơn của tầng một, rồi từ trên chiếc ghế xe ngựa mui gập, con người lưu đày vị đại đã phải nói tới bốn lần. Người ta kêu lên: "Victor Hugo muôn năm!", người ta đọc những câu

thơ của tập Trưng phạt. Người ta muốn đưa ông tới tòa thị sảnh. Ông nói to: "Không, thưa đồng bào!

Tôi không tới để làm lung lay chính phủ lâm thời của nước Cộng hòa, mà để ủng hộ nó". Người ta cũng kêu lên:

"Cậu Georges muôn năm!" Về tới đại lộ Frochot, nhà Paul Meurice, nơi ông sẽ ở, Victor Hugo nói với dân chúng: "Trong một tiếng đồng hồ, đồng bào đã bù đắp cho tôi hai mươi năm lưu đày!" Một trận bão to với sấm chớp rền vang ập tới trong đêm. Chính bầu trời cũng tiếp tay.

Phần mười - CÁI CHẾT VÀ SỰ BIẾN DẠNG

I - NĂM KHỦNG KHIẾP

Nếu không là người Pháp, tôi vẫn yêu Người, hỡi nước Pháp, và trong khổ đau Tôi vẫn tôn vinh người, tổ quốc Và vinh quang tôi, tình yêu duy nhất.

VICTOR HUGO

Trở về quê hương sau cuộc lưu đày dằng dặc quả là điều vừa dịu dàng vừa đáng sợ. Dịu dàng bởi người ta gặp lại những con người và nơi chốn người ta vẫn mơ về trong nỗi luyến tiếc khôn khổ. "Đất Pháp vàng rực và tươi đẹp xiết bao!" Hugo vẫn thì thầm tại Guernesey.

Đúng, gặp lại vùng đất đó, thành phố Paris yêu dấu đó quả là điều dịu dàng. Nhưng cũng đáng sợ bởi khi trở về người ta nhận ra rằng tất cả đều đã đổi thay (Đâu rồi, bếp lửa nơi ta sưởi ấm?); bởi bấy giờ người ta thấy đất nước như đông người chết hơn người sống; bởi người ta thấy mình hầu như xa lạ giữa bao nhiêu khuôn mặt mới; và bởi ngay khi trở về, người ta phải bước xuống từ núi Olympe của sự lưu đày, nơi chỉ có những ý tưởng thuần khiết trị vì, để trà trộn vào những chuyện cãi cọ của đường phố và những cảnh ồn ào lộn xộn trên quảng trường.

Trong hai mươi năm, Hugo là nhà tiên tri của chế độ Cộng hòa, là người thúc đẩy từ xa sự chống đối Đế chế. Cố nhiên ông lờ mờ hi vọng, vào tháng chín 1870 và mặc dầu ông chối bỏ điều này, được tôn làm người đứng đầu không thể chối cãi của một chính phủ đoàn kết để chống lại kẻ thù. Nhưng mọi sự đâu đó đã an bài. Ngày 4 tháng chín, thật thành thạo, Lucien Favre và các bạn ông đã chiếm tòa thị sảnh, nhờ đó ngăn cản việc hình thành một công xã Paris. Họ đã bầu lên vị chủ tịch chính phủ lâm thời là tướng Trochu, người chống chủ nghĩa Bonaparte, theo chủ nghĩa tăng lữ, theo chế

độ quân chủ vì tình cảm, nhưng bề ngoài có vẻ nắm được quân đội. Những người muốn thành lập công xã: Flourons, Blanqui, Ledru-Rollin, vẫn cố chịu đựng và không chấp nhận chế độ mới. Chắc hẳn họ muốn sáp nhập Hugo và uy tín của ông. Ông khôn ngoan giữ khoảng cách: "Tôi hầu như không thể kết hợp ăn ý với ai được", ông nói. Với ông, là nhà thơ của nước Cộng hòa vẫn có giá hơn làm tổng thống hoặc đối thủ. Tuy nhiên ông vẫn thấy chán ngấy. "Tôi là ông già lang thang man rợ trên biển cả". Trên ngọn núi đá của mình, ông là một vị thần linh của biển cả, trong một ngôi nhà ở Paris, ông lại trở thành một con người dễ bị tổn thương.

Tại nhà Paul Meurice, nơi ông đến ở, ông đã tiếp vô số những khách đến thăm: Louis Blanc, Jules Claretie, người mang tới cho ông một con ong vàng, bay từ chiếc áo choàng của Hoàng đế, các vị tướng tới xin lệnh ông, các viên chức nhà nước tới xin ông địa vị. Ông đáp: "Tôi không là gì cả". Ông gặp lại Théophile Gautier, dịu dàng, thân tình, nhưng ngượng nghịu, bởi Théo nhân hậu đã là người "ăn lương của Đế chế", nhà phê bình của tờ Người hướng dẫn, người giữ thư viện của công chúa Mathilde. "Tôi đã hôn ông ấy, Hugo nói. Ông có vẻ e sợ. Tôi đã mời ông tới ăn tối với tôi". Sự nghiêm khắc đối với Gautier là thái độ thiếu nhiệt tình: năm 1867, trong lúc diễn lại vở Hernani, ông đã tỏ ra dửng dưng cảm và trung thành như thời áo chèn hồng. Tờ Người hướng dẫn đòi cắt xén trong một bài từng kỳ của ông được coi là quá nhiệt tình, ông xin từ chức. Giờ đây, ông mất tất cả: "Tôi sẽ được chỉ định vào Viện, vào Thượng viện... Tôi cuối cùng cũng yên vị. Hấp! Tất cả đều cuốn xéo với nền Cộng hòa!"

Edmond de Goncourt tới thăm ông già của biển cả và ghi chép, đó là công việc của ông. Căn hộ của Paul Meurice đầy ắp bạn bè, họ nằm trên những chiếc ghế đi vắng. Charles Hugo trở nên béo mập một cách đáng ngại, trong trang phục vệ binh quốc gia, anh chơi với cậu bé Georges. Trong tranh tối tranh sáng, cái đầu của Hugo hiện ra với vẻ đường bệ. Người ta ngưỡng mộ, trên đầu ông, "những món tóc bạc phơ nổi loạn thường thấy trên đầu các nhà tiên tri của Michel-Ange, và trên mặt ông, một vẻ bình thản lạ thường, một vẻ bình thản gần như xuất thần. Đúng,

trạng thái xuất thần, nhưng trong đó thỉnh thoảng vẫn có những sự thức tỉnh, hầu như tắt ngấm sau đó, của một con mắt đen láy..."⁽²⁴⁷⁾ Goncourt hỏi ông có vui thích khi trở lại Paris không. "Có, tôi thích Paris lúc này, Hugo đáp. Tôi không muốn thấy rừng Boulogne thời rộn ràng xe ngựa, xe mui gập, xe lăn đô; tôi thích nó giờ đây khi nó là một bãi lầy lội, một đồng đồ nát... Trông đẹp lắm! Vĩ đại lắm!"

Trong cuộc viếng thăm này, Hugo tỏ ra "giản dị, hiền từ, dễ thương, không chút khoa trương hay bí ẩn. Người ta chỉ cảm nhận được nhân cách hiếm hoi của ông trong những điều ẩn ý tinh tế như khi ông nói về những việc làm đẹp Paris và khi ông trích dẫn Nhà thờ Đức Bà. Người ta biết ơn ông về sự lễ độ có phần lạnh lùng, có phần kiêu kỳ của ông, mà dẫu sao người ta vẫn thích gặp vào cái thời đầy rẫy những điều tầm thường này..." Trở thành con người dân chủ, ông vẫn giữ phẩm cách xa rời của người tu sĩ trẻ năm 1820. Giản dị nhưng không thân tình.

Goncourt, hoài nghi và nản lòng, đã chấp nhận thất bại; ông bắt gặp ở Victor Hugo một nhiệt tình hung hãn đáng kinh ngạc: "Chúng ta sẽ đứng dậy, ông già nói, chúng ta không được chết". Là con người rất đổi sô vanh, ông đã khóc khi nghe từng đoàn người hát ngoài đường phố bản La Marseillaise và Bài ca lên đường. "Tôi nghe tiếng thét vang dậy này: Một người Pháp phải sống vì nó, - Vì nó một người Pháp phải chết... Tôi nghe và tôi khóc. Nào, hỡi những con người dũng cảm! Tôi sẽ tới nơi nào các bạn tới..." Ông viết thư cho tướng Trochu để xin tòng quân. Các bạn ông thuyết phục ông rằng ông sống có ích hơn chết.

Ngay khi tới, ông đã viết Lời kêu gọi người Đức: "Các bạn Đức, người đang nói với các bạn là một người bạn... Đây là sự ngộ nhận bi thảm này? Hai quốc gia đã làm nên châu Âu. Hai quốc gia đó là Pháp và Đức. Châu Âu này, hôm nay, nước Đức muốn gạt bỏ nó. Được không? Cuộc chiến tranh này phải đâu phát xuất từ chúng tôi? Chính Đế chế mong muốn nó, chính Đế chế gây ra nó. Đế chế đã cáo chung. Tốt lắm. Chúng tôi không có điểm chung nào với cái xác chết đó... Các bạn Đức, nếu các bạn cứ khẳng

khăng, được thôi, các bạn đã được báo cho biết. Các bạn cứ ra tay, cứ tiến tới, cứ tấn công vào bức thành của Paris. Dưới bom đạn của các bạn, nó sẽ tự vệ. Còn tôi, già yếu, tôi sẽ có mặt ở đó, không vũ khí. Tôi phải có mặt bên quần chúng đang ngã xuống; tôi phàn nàn các bạn đã đứng về phía các ông vua giết người..." Ông hi vọng lời kêu gọi đó sẽ được nghe và nếu Victor xuất hiện giữa hai quân đội thì chiến tranh sẽ kết thúc. "Nó sẽ kết thúc đối với ông ta", một kẻ bông lơn mỉa mai.

Khi ông già thấy vòng thép siết chặt quanh Paris, ông trở nên dữ tợn: "Dường như bọn Phổ đã tuyên bố rằng nước Pháp là nước Đức và nước Đức là nước Phổ; rằng tôi đang nói đây, tôi sinh tại Lorraine, tôi là người Đức; rằng họ tạo ra đêm tối giữa trưa; rằng sông Eurotas, sông Nil, sông Tibre và sông Seine chỉ là chi nhánh của sông Sprée; rằng thành phố từ bốn thế kỷ nay vẫn soi sáng địa cầu không còn lý do tồn tại nữa; rằng Berlin đã đủ rồi... có gì chứng minh rằng mặt trời cần thiết đâu; rằng vả chăng chúng ta đã nêu gương xấu; rằng chúng ta là Gomorrhe, còn họ, người Phổ, là lửa của trời; rằng đã tới lúc phải kết thúc cho xong và tự hận giống người chỉ còn là một sức mạnh không đáng kể... Paris sẽ tự vệ, hãy yên tâm. Paris sẽ tự vệ một cách thẳng lợi. Hỡi đồng bào, mọi người hãy vào trận! Ô, Paris, người đã choàng vòng hoa lên pho tượng Strasbourg; lịch sử sẽ choàng lên người những vì sao!"

Thành phố bị vây hãm đã biến đổi. Những người làm nón bán những chiếc nón cát có chỏm của quân Phổ, do các người lính mang về và Hugo đã đưa một chiếc cho mấy đứa cháu nội của ông xem trong kính ngạc. Các cửa hàng thịt bày bán những con ngựa và những con lừa đã lột da. Quanh thành phố, những khu rừng bốc cháy và như thời Nét đẹp phương Đông ông đã ngắm những lúc mặt trời lặn, Victor Hugo đi xem những ngọn lửa nơi chân trời hoặc trái cầu bị giam hãm giữa bầu trời. Juliette đi theo ông trong những cuộc hành hương đó. Họ đi quanh Paris bằng đường xe lửa vòng đai. Họ kính ngạc trước những tòa nhà sừng sững mới xây cất của nam tước Haussamnn. Juliette trông thấy những đồng hoa dưới chân tượng Strasbourg mà xưa kia Pradier đã nắn đắp theo nàng. Tại nhiều nhà hát,

người ta đọc những bài thơ của tập Trưng phạt, tiền thân được dùng để mua súng đại bác cho đạo quân Paris. Thành công lớn lao đến nỗi Ủy ban có thể mua được ba khẩu đại bác được đặt tên Châteaudun, Trưng phạt và Victor Hugo. Các diễn viên tới diễn tập tại đại lộ Frochot, và Victor Hugo đã đón tiếp Frédérik Lemaître, Lia Félix, Marie Laurent. Ông rất sung sướng gặp lại bầu không khí sống động và ngậy ngất của sân khấu mà không ai quên được khi đã một lần hít thở.

Ngoài đường, người ta trông thấy những người lính bộ binh, dân quân, du kích thường mang đầy rau quả lượm được dưới làn đạn quân thù. Các cửa hàng trống rỗng. Những người thợ mặc áo bờ lu, đội nón tròn, kêu lên: "Công xã muôn năm!" Người ta tập hợp mọi lực lượng. Ngày 31 tháng mười, Công xã (Blanqui, Flourens) tìm cách lật đổ chính phủ lâm thời. Sổ tay của Victor Hugo: "Vào lúc nửa đêm, vệ binh quốc gia tìm tôi để tới tòa thị sảnh chủ trì, họ bảo, chính phủ mới. Tôi đáp lại rằng tôi chệ trách mưu toan này và tôi từ chối tới tòa thị sảnh. Ba giờ sáng, Blanqui và Flourens rời tòa thị sảnh và Trochu đã vào đó..." Báo chí ca ngợi ông đã né tránh.

Như mọi người dân Paris, ông thiếu ăn. "Người ta làm ba tê thịt chuột. Người ta nói món này ngon". Vườn bách thảo gửi gấu, hươu, linh dương tới ông. Ngày tết, ông tặng cho bé Georges và bé Jeanne cả một gói đồ chơi. Louis Koch tặng cho cô anh, Julicte, hai bắp cải và hai con chim đa đa. Quà dành cho vua chúa.

Người ông vui vẻ trong thiếu thốn và chuyển nó thành thơ. Ông gửi tới người đẹp Judith Gautier đã không thể nhận lời mời ăn tối:

Nếu em đến, người đẹp tôi ngưỡng vọng!

Tôi đã đãi em bữa tiệc vô song,

Tôi đã giết Pégase và nấu nướng

Để phục vụ em một cánh ngựa thần.

Ông viết đoạn thơ bốn câu trong di chúc của mình:

Không phải tro tôi để lại cho đời
Mà món nướng của tôi, món vương giả.
Hỡi những người đẹp, nếu ăn phải tôi,
Các em sẽ thấy tôi ngon biết mấy!

Paris tan tác trong các cuộc bắn phá; khu phố thời thơ ấu của ông, ngõ Feuillantines, tổn thất nặng, một trái đạn súng cối làm nổ tung, tại Saint-Sulpice, bàn thờ Đức Mẹ, nơi ngày xưa Victor Hugo đã làm lễ cưới. Những người bạn trong Công xã càng ngày càng thúc giục nhà thơ giúp họ lật đổ chính phủ. Giờ đây ông khinh bỉ Trochu vẫn luôn nói chuyện phá vòng vây mà chẳng xuất phát bao giờ. Ông viết về Trochu nhiều câu thơ thật nghiệt:

Chiến sĩ dũng cảm, chính trực, vô tài,
Đại bác tốt, nhưng lại lùn quá mức.

Tuy nhiên, ông lại thấy một cuộc nổi dậy trước sự hiện diện của kẻ thù còn nguy hiểm cho đất nước còn hơn cả việc duy trì chính phủ bất lực này, "chú lùn cứ tưởng mình có thể sinh một đứa con với nàng khổng lồ: nước Pháp". Paris đã chấp nhận sự vây hãm với một sự dũng cảm vui vẻ, rồi vở hài kịch hào hùng chuyển thành bi đát. Nạn đói hoành hành. Những trái pháo rít âm ỉ. Thành phố Saint-Cloud màu hồng nơi xa đã bốc cháy. Nhiều cuộc phá vòng vây đã thất bại tại Champagne, tại Montretout, "vì sự bất tài vô dụng của giới chỉ huy", người dân Paris nói. Nhà báo Henry Bauer đặt tên cho Trochu: "Một Emile Olivier trên lưng ngựa!" Ngày 29 tháng giêng là ngày đình chiến. Tuyết rơi như trong Chuộc tội. Con người cứng rắn Bismark nói: "Con ngáo ộp đã chết". Paris trông thấy gà, thịt tràn vào, và cả những chiếc nón cát có chỏm.

Để đem lại hòa bình, phải bầu ra một quốc hội đặt trụ sở tại Bordeaux. Cố nhiên Victor Hugo là ứng viên tại hạt Seine, và chắc chắn sẽ được bầu, ông lên đường đi Bordeaux.

Mặc dầu ý tưởng thuộc về quốc hội mặc nhiên công nhận sự thất trận khiến ông buồn lòng, ông vẫn không thể né tránh. Trong Sổ tay của ông: "Tôi đã tới Paris với hi vọng tìm ở đó một năm mờ. Tôi sẽ tới Bordeaux với ý nghĩ mang lại cho mình từ đó một cuộc lưu đày..." Ông lên đường ngày 13 tháng hai 1871. Quốc hội vừa được bầu ra, không đại diện cho những ý tưởng cộng hòa và yêu nước của Victor Hugo. Đất nước đang thiếu hụt mọi thứ, không còn mong muốn những người theo chủ nghĩa Bonaparte trách nhiệm về sự thất trận nữa; cũng không thích những người cộng hòa; đất nước bầu cho những cái khung quân chủ chủ nghĩa cũ và cho hòa bình. Đám cường hào ở thôn quê, những ông lão theo chủ nghĩa chính thống, từ 1830, không rời khỏi những tòa lâu đài của họ, gặp lại nhau tại Bordeaux trên những con đường rợp bóng của Tourny. Họ khiến nhà thơ nổi giận. Victor Hugo gửi Paul Meurice, 18 tháng giêng 1871: "Từ anh đến tôi, tình cảnh thật đáng ghê sợ. Quốc hội là một nghị viện khó tìm thấy, chúng ta ở đây với tỉ lệ năm mươi chống lại bảy trăm... Trước những đòn áp đảo sắp diễn ra của phe đa số, có thể không còn cách nào ngoài một cuộc từ chức tập thể có lý do. Bi kịch này sẽ còn lại mãi trong mạn sườn quốc hội và có thể gây tổn thương trầm trọng cho nó..."

Trong thành phố tràn ngập các dân biểu, thật khó lòng tìm ra chỗ ở, nhất là với Hugo là người luôn xê dịch với bầu đoàn của mình. Charles và gia đình anh tìm được một căn hộ nho nhỏ, 13, đường Saint-Mauz; Alice để ý thấy con số 13 vẫn đeo đuổi họ: người ta lên đường ngày 13 tháng hai, gồm mười ba người trong một toa phòng khách. Vốn mê tín, nhà thơ đánh hơi thấy một nỗi bất hạnh gần kề. Tuy nhiên, ngay khi ông xuất hiện, thành phố trở nên cuồng nhiệt. Những vệ binh quốc gia vẫy nón lười trai. Đám đông kêu rú lên đến nỗi nhà thơ, xúc động đến trào nước mắt, phải lánh mặt trong một quán cà phê nào đó. Ngày 16, các kết quả của Paris được công bố. Louis Blanc được 216.000 phiếu; Vigny, 214.000; Garibaldi, 200.000.

Tức thì con người thiếu uy quyền Thiers được bầu làm người đứng đầu quyền hành pháp bởi cánh hữu trong sẽ Gambetta, Louis Blanc, Buisson, Lockroy, Clemenceau bao quanh Victor Hugo và biến ông thành thủ lĩnh

cánh tả. Ngày của ông đầy ắp: những cuộc họp quốc hội, những cuộc họp của cánh tả, công việc riêng. Trong những lúc rỗi rảnh ông đưa bé Georges và bé Jeanne đi dạo: " Người ta có thể gọi tôi là đại biểu của dân và vú em". Ngày 26 tháng hai, ông được sáu mươi chín tuổi; ngày 28 Thiers đệ trình quốc hội, để phê chuẩn, một "hiệp ước ghê tởm": vùng Alsace và Lorraine bị hi sinh. Hugo tuyên bố sẽ không bỏ phiếu cho những sự dàn xếp đó.

"Paris cam chịu trước cái chết của nó, ông nói, chứ không phải trước sự ô danh của chúng ta... Điều đáng lưu tâm: đó là vì châu Âu đồng thời vì nước Pháp mà Paris trao cho chúng ta quyền cất lên tiếng nói. Paris đảm nhận chức năng kinh đô của châu lục..." Ông nói rằng thậm chí nếu nước Pháp ký thì nước Đức cũng không có hai tỉnh đó: "Chiếm đoạt không phải là sở hữu... Chinh phục là cướp bóc, chỉ có vậy... Đó là một sự kiện, đồng ý; quyền không phát xuất từ sự kiện. Alsace và Lorraine muốn ở lại với nước Pháp, chúng ở lại với nước Pháp, bất chấp tất cả, bởi nước Pháp có tên gọi là Cộng hòa và Văn minh; và về phần mình, nước Pháp sẽ không bao giờ từ bỏ nghĩa vụ của nó đối với Alsace và Lorraine, đối với chính nó, đối với thế giới. Thừa các bạn đồng viện, trong thủ phủ Strasbourg vinh quang, tan nát dưới bom đạn quân Phổ, có hai pho tượng. Gutenberg và Kléber. Làm sao chúng ta không cảm nhận nơi chúng ta một tiếng nói cất lên và thề với Gutenberg sẽ không để cho nền văn minh bị bóp nghẹt, và thề với Kléber sẽ không để cho nền Cộng hòa bị bóp nghẹt..."⁽²⁴⁸⁾

Ông báo trước cuộc phục hận: "Ồ! Một giờ sẽ điếm - chúng ta cảm nhận nó tới - cuộc phục hận phi thường đó. Ngay từ bây giờ chúng ta đã nghe tương lai thắng lợi của chúng ta đi những bước dài trong lịch sử. Đúng, ngay ngày mai, điều đó sẽ bắt đầu; ngay ngày mai, nước Pháp sẽ chỉ có một ý tưởng: tĩnh tâm, nghỉ ngơi trong cuộc trầm tư đáng sợ của sự tuyệt vọng, tìm lại những sức mạnh của mình; dạy dỗ đám trẻ; nuôi dưỡng, bằng những nỗi căm giận chính đáng, những đứa trẻ kia sẽ trở thành người lớn; rèn những khẩu đại bác và đào tạo công dân, tạo một quân đội nhất thiết phải là một dân tộc; kêu gọi khoa học phục vụ chiến tranh; nghiên cứu phương pháp của người Phổ, như La Mã đã nghiên cứu phương pháp của người

Carthage; củng cố, phục hưng, lại trở thành nước Pháp vĩ đại, nước Pháp năm 1792, nước Pháp của ý tưởng và nước Pháp của thanh gươm... Rồi bất chợt một ngày nào đó sẽ đứng dậy! A! Nó sẽ tuyệt vời; người ta sẽ thấy nó, bằng một cái nhảy, chộp lại Lorraine, chộp lại Alsace! Xong chưa? Chưa, chưa, xin hãy nghe tôi, nó còn chiếm lấy Trêves, Mayence, Cologne, Coblantz..., trọn vùng tả ngạn sông Rhin... và người sẽ nghe nước Pháp hét lên: Đến lượt ta! Hỡi nước Đức, có ta đây! Ta có phải là kẻ thù của người không? Không, ta là người chị em của người. Ta đã lấy lại tất cả và ta đã trả cho người tất cả, với một điều kiện, là chúng ta sẽ chỉ làm nên một dân tộc, một gia đình, một nước Cộng hòa duy nhất..."(249)

Lúc ra, người ta nghe một ông lão thuộc cánh hữu nói với một ông khác: "Louis Blanc đã tồi tệ, nhưng Victor Hugo còn tồi tệ hơn". Nhà thơ muốn trọn cánh tả rời khỏi Quốc hội cùng lúc với các đại biểu của Alsace và Lorraine.

Ông không được nghe theo. Khi Quốc hội, vốn e sợ Paris, quyết định đóng trụ sở tại Versailles, ông phản đối: "Chúng ta không nên xúc phạm Paris. Chúng ta đừng đi xa hơn nước Phổ. Quân Phổ đã chia cắt nước Pháp, chúng ta đừng chém đầu nó..." Ông không được nghe theo.

Ngày 8 tháng ba, quốc hội thảo luận về trường hợp Garibaldi. Người ta đề nghị hủy bỏ việc trưng cử (tại Algérie) của người Ý vĩ đại đã phục vụ nước Pháp trong những ngày đen tối nhất. Trong cơn náo động, Hugo phản đối sự điên rồ của phe đa số. Sao? Một người nước ngoài duy nhất đã tới chiến đấu cho nước Pháp; trong tất cả những vị tướng lãnh của cuộc chiến tranh này, ông ấy là người duy nhất chưa hề bị đánh bại, và người ta đòi loại trừ ông! Tử tước Lorgeril chặn ngang từng câu nói của ông, xem Garibaldi là "người giữ vai không quan trọng trong vở mê lô", và nói: "Quốc hội từ chối lời phát biểu của ông Hugo vì ông ấy không nói tiếng Pháp". Giữa những tiếng hò hét: "Trật tự!", ông chủ tịch yêu cầu Hugo giải thích: "Tôi xin làm vừa lòng các ông đây, ông đáp lời. Cách đây ba tuần, các ông đã từ chối nghe Garibaldi... Hôm nay các ông từ chối nghe tôi. Đủ

rời. Tôi xin từ nhiệm". Ông chủ tịch hoài công bộc lộ những hối tiếc của Quốc hội, Louis Blanc hoài công nói tới nỗi đau buồn của bao người Pháp khi thấy một con người thiên tài buộc lòng phải rời bỏ Quốc hội Pháp. "Bởi ông ấy đã muốn vậy!" một người thuộc cánh hữu nói: "Đó là ý chí của ông ấy", quận công Marmier tiếp lời. Cánh tả nhất trí mở một cuộc vận động tại nhà Hugo. Ngay ngày 11 tháng ba, ông đã chuẩn bị lên đường đi Arcachon. Ông sung sướng được bước ra và đóng sập cửa, rời khỏi cái Quốc hội mà ông khinh bỉ. Tuy nhiên ông tiếc nhiều điều chưa làm được và ghi nhận: "Những công việc được trù định mà việc từ nhiệm của tôi đã không cho phép tôi hoàn thành: Bãi bỏ án tử hình, bãi bỏ những hình phạt khổ nhục, cải tổ hệ thống quan tòa, vận động thành lập các Quốc gia hợp nhất châu Âu, quyền phụ nữ..." Chương trình có giá trị trong một thế kỷ.

Từ mấy ngày nay, Hugo khó ngủ. Ông nghĩ tới tất cả những con số 13 cứ tích tụ một cách kỳ dị kia và nghĩ ông còn phải rời bỏ một chỗ ở tạm thời vào ngày 13 tháng ba. Điềm chẳng lành. Ông nghe những tiếng đập ban đêm, như tiếng búa trên một tấm ván. Suốt ngày ông lang thang trong thành phố Bordeaux, đi viếng cung điện Gallien. Ông phải ăn tối tại nhà hàng Lanta, với Alice, Charles và ba người bạn. Đến giờ, Alice và khách mời đã có mặt, Charles chưa tới. Bỗng đâu, tên bồi bước vào và nói với Hugo có người muốn gặp ông bên ngoài. Đó là ông Porte, chủ nhân ngôi nhà số 13 đường Saint-Maur. "Thưa ông, xin ông hãy bình tĩnh, ông Charles... - Sao? - Ông ấy đã chết". Hugo dựa vào tường. "Phải, Porte tiếp lời, ông ấy đã gọi một chiếc xe ngựa... Khi mở cửa, tại quán Cà phê Bordeaux, người đánh xe thấy ông đã chết. Máu chảy qua mũi và miệng. Một chứng ngạt máu dữ dội". Hugo nói với Alice rằng ông sẽ quay lại, và chạy tới đường Saint-Maur. Sổ tay của Hugo, 14 tháng ba 1871: "Tôi đã an ủi Alice! Tôi đã khóc với nó. Lần đầu tiên tôi gọi nó bằng tiếng con tràu mền. Trả tiền bữa ăn tối hôm qua cho nhà hàng Lanta, bữa ăn tối mà chúng tôi đã đợi Charles: 27 frăng 75".

Hugo quyết định con trai ông sẽ được chôn cất tại nghĩa trang Père-Lachaise, trong mộ xây của trung tướng Hugo. Ông rời Bordeaux ngày 17

tháng ba, vào lúc sáu giờ rưỡi chiều, ủ rũ nhưng can đảm.

Dồn dập thử thách, dồn dập tai ương.

Người trầm tư chấp nhận không bối rối.

II - LỖI TẠI AI?

Tôi đã tới với những kẻ đắm tàu đang Chìm sâu trong tối, tôi yêu nỗi khổ ải Của bọn họ hơn niềm vui của các anh, Cùng họ chết hơn cùng các anh thống trị.

VICTOR HUGO

Chuyến xe lửa chở linh cữu Charles vào Paris giữa cơn nổi dậy. Công xã năm quyền. Những người cách mạng và những người yêu nước tập hợp lại, bằng sự giận dữ, chống lại hiệp ước và Quốc hội. Những tiếng đồn truyền khắp, người ta đánh nhau tại Montmartre, hai ông tướng có lẽ đã bị bắn. Tại ga Orléans, một đám đông đang đợi Victor Hugo và quan tài con trai ông. Người cha có tang tiếp bạn bè trong văn phòng của ông trưởng ga. Ông nói với Goncourt: "Anh đã bị tai họa, tôi cũng vậy. Nhưng trường hợp của tôi thì không bình thường: hai tiếng sét trong một cuộc đời!" Đoàn xe bắt đầu chạy. Một đám đông ô hợp, vài nhà văn, François-Victor bên cha, và quần chúng vô trang. "Sau chiếc quan tài, mái tóc bạc phơ của Hugo, dưới chiếc nón trùm đầu, nổi bật giữa đám người lẫn lộn, giống như cái đầu tu sĩ hiểu chiến thời Liên minh Thánh giáo"⁽²⁵⁰⁾. Tại quảng trường Bastille, bỗng hình thành quanh xe tang một đội danh dự tự phát, súng trường hạ thấp. trên suốt con đường dẫn tới nghĩa trang Père-Lachaise, nhiều toán vệ binh quốc gia giơ súng và chào cờ. Kèn trống cử nhạc chào. Những vật chướng ngại buộc đoàn người phải đi đường vòng.

Tại nghĩa trang, Vacquerie đọc diếu văn. Người ta ném hoa lên quan tài. Chiếc quan tài quá to so với hầm mộ, người ta phải gọt giữa đá, mất nhiều thì giờ. Về mặt trầm tư, Hugo nhìn mộ cha mà ông không thấy từ ngày lưu đày, chiếc quan tài của người con trai trưởng, và chỗ mà sắp tới đây cố nhiên ông sẽ chiếm lĩnh. Bất giác, những câu thơ hình thành trong đầu ông:

Cờ nghiêng xuống, kèn trống cử nhạc chào,

Từ Bastille tới chân đồi đầu hiu,
Nơi bao thế kỷ xa xưa yên ngủ
Dưới những cây bách rì rào trong gió.
Võ khí trong tay, dân vẫn trầm buồn,
Và từng đoàn quân lặng lẽ giăng hàng.

.....

Đứa con chết và người cha tàn tạ
Đang qua, kẻ mới đây còn trẻ, khỏe,
Người giấu đi giọt lệ của tuổi già
Và từng đoàn quân chào họ đi qua.

Trước khi quan tài được hạ xuống, Hugo quì xuống gối và hôn lên nó. Đó là nghi lễ của ông. Khi ông dời bước, đám đông vây lấy ông. Nhiều người lạ mặt nắm tay ông. "Dân tộc này yêu tôi như tôi yêu dân tộc này". Cùng Juliette, Alice và mấy đứa trẻ, ông lên đường đi Bruxelles ngay, nơi Charles đã sống từ ngày lấy vợ và nơi mở ra di sản, nợ nần chông chất. Một số người trách ông đã mượn một cái cơ thuận lợi để rời xa, thay vì chọn lựa. Tuy nhiên việc lưu lại Bruxelles lúc đó là một nhu cầu cấp thiết. Alice và Charles quen sống ở Spa, đã bị khốn đốn ở đó vì cờ bạc; bởi thua nhiều nên họ đã vay mượn nhiều. Sổ tay của Victor Hugo, 8 tháng tư 1871: "Alice và mấy đứa nhỏ đã ăn trưa... Sau đó, chúng tôi cùng Victor tới viên công chứng Van Halten. Ông đã thông báo với chúng tôi về hồ sơ nợ nần của gia đình. Những món nợ đó, công khai tại Bruxelles, lên tới 30.000 frăng...

Ngoài 30.000 frăng tiền nợ tại đây (của Charles và Alice), phải kể tới món nợ 41.125 frăng từ tờ Tiếng gọi đàn, và 8.000 frăng phải trả cho bác sĩ Émile Allix. Ngoài ra còn chi phí chôn cất tại Paris và công chứng viên tại Bruxelles..." 9 tháng tư 1871: "Tôi đã báo cho Victor biết là Alice phải trả

lại chiếc khăn san chưa trả tiền (khăn san với hình lá cọ vàng, 1.000 frăng) và trong mọi trường hợp tôi sẽ không trả món tiền đó vì tôi không muốn cho hai đứa trẻ phải chịu thêm sự mất mát đó..."

Hugo chăm chú theo dõi những sự kiện tại Paris. Chúng thật thê thảm. Người Pháp đánh nhau dưới con mắt của kẻ thù. Nếu Hugo thấy rằng mình có lợi cho một cái gì, hẳn ông đã trở về Paris, bất chấp những bốn phận gia đình. "Quả thật không gì giữ chân tôi được. Nhưng tôi nghĩ mình chỉ kích thích thêm tình hình. Tôi đã lầm khi luôn luôn nói lên sự thật, chỉ có sự thật, tất cả sự thật. Còn gì khó chịu hơn? Quốc hội không chấp nhận tôi, Công xã không biết tới tôi. Cố nhiên đó là lỗi của tôi..." Tin tức trở nên tệ hại. Công xã giết chóc và đốt phá. Versailles bắn phá Paris. "Tóm lại Công xã ngu xuẩn cũng như Quốc hội gớm ghiếc. Cả hai phía đều là sự điên rồ. Nhưng nước Pháp, Paris và nền Cộng hòa sẽ qua khỏi cơn khó khăn này...", ông nói thêm, cuối cùng tin tưởng vào sự khôn ngoan của một đất nước cổ kính. Ngày 20 tháng tám, ông được tin cái chết của Émile Deschamps, người bạn "đáng yêu" nhất, qua đời ở tuổi tám mươi, sau những cơn đau khủng khiếp. Trong đêm sáng trăng, ông nghe, trong đám cây của quảng trường Barricades, một con chim họa mi đang hát và tự hỏi phải chăng đó là "một trong những linh hồn yêu dấu" của ông. Jeanne nằm mơ trong giấc ngủ và buột miệng: "Cha!" Người cha đó đã chết. Người ông dạy cho Georges những bài tập đọc. Ông viết mấy câu thơ cho tờ Tiếng gọi đàn. Chúng có tên gọi là Một tiếng kêu và đó là một lời kêu gọi gửi tới những chiến binh vẫn mong ông chấm dứt cuộc giết chóc dã man này

Các bạn muốn gì đây, hỡi chiến binh?

Các bạn như ngọn lửa thiêu đốt lúa,

Hủy hoại hi vọng, lý tính, danh dự. Nước Pháp bên này, nước Pháp bên kia.

Dừng lại! Thắng lợi chỉ là mộ bia.

Phát đại bác người Pháp bắn người Pháp,

Chỉ ném ra chết chóc và ô nhục.

Ông không đồng tình với những điều thái quá của Công xã, nhưng vẫn yêu cầu chính phủ ở Versailles đừng đáp trả bạo lực bằng sự tàn ác. Không nên báo thù.

Tôi vững tin vào những từ: lý tính,
Tiến bộ, danh dự, bốn phận và quyền.
Sự thật không tới bằng con đường xiên.
Phục vụ nền cộng hòa bằng công chính,
Với mọi người, đó cũng là bốn phận.
Công chính, đó là hoa trái dịu dàng...
Tôi đã mất hai mươi năm lưu vong
Để giành lại cái quyền khắc khổ đó,
Trong đơn độc chối từ sự cuồng nộ,
Quay lưng trước những quá khích cuồng điên.
Tôi yêu kẻ thù trong ngục tối, xích xiềng,
Tôi đón nhận kẻ đã từng ra lệnh
Phát vãng tôi, và nếu là Chist
Có thể tôi vẫn phải cứu Judas...

Nhưng tại Paris cũng như Versailles, tinh thần thù hận vẫn thắng thế. Ngày nào Hugo cũng nghe tin một người bạn nào đó chết hoặc bị bắt. Flourens đã bị giết, Chaudey bị Công xã bắn, Lockroy bị Versailles bắt giữ. Rồi, khi người Versailles vào Paris, ngày 21 tháng năm, Rochefort và Henry Bauër vào tù; Louise Michel, "nàng trinh nữ đỏ" mà Victor Hugo khâm phục "lòng thương xót tuyệt vời", đang trong cơn nguy hiểm chết người. Công xã đã giết sáu mươi bốn con tin, Quốc hội đã bắn sáu ngàn tù

binh. Một trăm đôi một. "Những con người đó, Hugo viết, họ nói: Tất cả vì luật pháp, tất cả bởi luật pháp.

Họ đã làm gì? Những cuộc xử bắn qua loa, những cuộc giết chóc không cần phán quyết, những phiên tòa quân sự đặc biệt tình cờ..." Những người thất trận của Công xã rút lui về phía nước Bỉ; Hugo cho thông báo rằng ông sẽ cho những con người bị đày mới được tá túc trong nhà ông, 695 696 quảng trường Barricades, số 4. "Đừng đóng cửa trước những con người bỏ trốn, có thể họ vô tội, chắc chắn họ vô ý thức..."

Sự phản kháng của ông vì quyền trú ngụ xuất hiện trên tờ Nền độc lập Bỉ. Ông nhận được nhiều thư khen ngợi, nhưng trong đêm, ông bị đánh thức bởi những tiếng la ó: "Hugo phải chết! Tên bất lương phải chết! Treo cổ lên cột đèn!" Những hòn đá to làm vỡ kiếng, đèn chum. Bé Georges kinh hoàng kêu lên: "Đó là quân Phổ!" Một đám người cố phá những cánh cửa bản, nhưng không được. Họ gồm khoảng năm mươi cậu công tử bột. Thật ra chuyện không có gì trầm trọng lắm, nhưng một sắc lệnh của chính phủ Bỉ ra lệnh cho "ông Victor Hugo, nhà văn, sáu mươi chín tuổi, phải rời ngay vương quốc, với lệnh cấm không được trở lại đó trong tương lai".

Phải nói lời tôn vinh nước Bỉ bởi những cuộc phản kháng chống lại việc trục xuất đó rất mãnh liệt, tại Viện đại biểu cũng như trên khắp nước. Hugo viết một bức thư cao quý:

"Mọi sự nghiệp thất bại đều là một vụ kiện để thẩm cứu. Tôi nghĩ vậy. Chúng ta hãy xem xét trước khi phán xét, và nhất là trước khi kết án, và nhất là trước khi hành hình. Dường như giết ngay vẫn tốt hơn... Có thể luôn luôn có một chút lưu đày trong đời tôi là điều tốt. Và chẳng tôi quyết không lẫn lộn nhân dân Bỉ với chính phủ Bỉ, và vinh hạnh được cho cư trú lâu dài tại Bỉ, tôi tha thứ chính phủ và cảm ơn nhân dân..."

Trở về Pháp bấy giờ là đưa thân hứng chịu những cảnh tượng hung bạo và vô ích. Ông quyết định đi Luxembourg. Trong những chuyến đi mùa hè, ông đã dừng lại bốn lần, với Julicte, trong một thành phố nhỏ vùng Vianden đã mê hoặc ông vì hai lý do: người dân ở đây đã nhận ra ông và đã

tặng cho ông, dưới cửa sổ, một khúc nhạc sớm; và ông rất thích những đồng hồ nát của một tòa lâu đài cổ, trông rất Hugo, nhìn xuống thung lũng. Tại đó ông tìm thấy sự yên ả. Luxembourg đón tiếp ông niềm nở. Trên sân ga, những người đàn ông thì thầm khi đi qua sát bên ông: "Nền Cộng hòa muôn năm!" và vài người đàn bà thật đẹp nhìn ông với một ánh mắt dịu dàng khó tả.

Tại Vianden, ông mượn hai ngôi nhà: một ngôi nhà cổ kính, chạm trổ, nghiêng mình xuống dòng sông Our, dành cho ông; ngôi nhà khác, đối diện, dành cho người thân của ông. Ngay sau đó ông bắt tay vào công việc, sung sướng được trở về với cuốn tiểu thuyết và những bài thơ của mình, nhưng vẫn ngao ngán vì những tin tức từ Paris. Paul Meurice đã bị bắt, Vacquerie bị quấy rối; Rochefort hầu như chắc chắn sẽ bị lưu đày; Louise Michel, "cô bé man dại mơ mộng", thét vào hội đồng chiến tranh: "Nếu các ông không phải là những kẻ hèn nhát thì hãy giết tôi đi!" Hugo viết cho nàng nhiều câu thơ đẹp và chống lại sự quá đáng của những cuộc bắt bớ. Louis Blanc và Victor Schroelcher, thận trọng và lộ mặt hơn, đã tách khỏi ông. Sổ tay của Hugo, 13 tháng sáu, 1871: "Thằng thường đáp lại thằng thường... Tôi không muốn thấy tội ác màu đỏ lẫn tội ác màu trắng. Các anh đã im tiếng, tôi vẫn nói. Tôi chống lại nỗi bất hạnh của những người bại trận..."

Bởi đâu đâu người ta cũng nói ông sẵn sàng đón người lánh nạn, một phụ nữ mười tám tuổi, Marie Mercier, đã viết thư cho ông để xin nơi tá túc. Cô là vợ của Marie Mercier, thợ khóa, người đã chấp nhận cai quản một nhà tù ở Mazas dưới thời Công xã. Dầu anh ta không độc ác, có lẽ thế, anh đã bị bắn mà không cần phán xét, và vợ anh, như Sophie Hugo ngày trước, đã theo trên vết máu tới tận nghĩa trang Bercy chiếc xe tang chở đầy xác chết. Cô Marie Mercier đó, "góa phụ Garreau", xin việc làm. Hugo nói con dâu nhận cô làm người hầu phòng, chính ông sau đó biến cô thành người tình của mình. Cô nàng xinh đẹp, tóc nâu, với khuôn mặt tròn trĩnh và hồng hào, với đôi môi đỏ mọng; cô kể cho ông nghe những câu chuyện về Công xã. "Em đã trông thấy những suối máu ròn ròn".

Đang phải chịu cái tang lớn, Marie ngấp ngừng chưa muốn lao vào một tình yêu mới, nhưng Olympio có tài thuyết phục. "Ông có cách riêng để làm vui lòng chúng ta". Cô đã phải nói thế sau ba mươi năm. Cô không thấy có gì xấu trong chuyện này, cô bối rối, cô trẻ con, "với nỗi buồn phiền, cảnh bơ vơ, với vẻ quyến rũ nào lòng của tuổi mười tám, với những giọt nước mắt lấp lánh trên đôi má sau tấm mạng tang". "Ông ca ngợi, cô nói, tất cả những gì chúng tôi, chồng tôi và tôi, yêu quý: tự do, công lý, chế độ Cộng hòa..." Như ngày nào với Juliette, ông nói với cô về Thượng đế, về sự bất tử, về bông hoa, về cây cỏ, về vô hạn và tình yêu. "Cô yêu mến ông, khâm phục ông, ngưỡng mộ ông, và muốn ông cho cô một đứa con".⁽²⁵¹⁾ Để vâng lời ông, cô tắm khỏa thân trong dòng sông Our, trước người tình già trẻ trung của mình. Trong những cuộc đi dạo dài lâu, ông đưa nàng leo lên những ngọn núi lân cận. Trở về từ những cuộc leo trèo tình tứ đó, một mình trong ngôi nhà nhỏ, nơi ông đứng làm việc tại cái yên viết của mình, ông viết Năm khủng khiếp, Chín mươi ba, và những bài thơ cho Truyền thuyết thế kỷ mới, trong đó bàn về Mahomet, ông nói về mình:

Từng lúc ông bắt một nàng khỏa thân

Và ngắm nàng, rồi ngắm mây, buột miệng:

"Cái đẹp dưới đất, trên trời ánh sáng.

Những kỷ niệm đẫm máu của Marie Mercier gợi hứng cho ông viết nhiều bài thơ đẹp, buồn và cao cả, trong đó cất lên tiếng hát của những cô gái xông vào cái chết với sự khinh bỉ kiêu kỳ. Không mệt mỏi, ông lập lại rằng tất cả những con người bị đánh đập, truy bức đều là anh em của ông, rằng ông bênh vực những con người bị quật ngã, rằng súng đại bác không giải quyết được vấn đề, mà tình yêu:

Đây sự lay động của hồn biệt xứ:

- Ôi, mọi điều vẫn chưa nói, chưa xong,

Bởi người ta đã đào hố trên đường,

Chỉ vào một bức tường nơi đứng áp
Những con người đáng thương chờ ngã gục.
Bởi người ta hành hình trong tình cờ,
Không chọn lựa, dưới loạt đạn thờ ơ,
Người điên, kẻ cướp, người bệnh, cha, mẹ,
Rồi vôi vàng bằng vôi sống thiêu hủy
Xác người lớn cùng với xác trẻ con,
Xác loang máu, xác như vắn phập phồng.

Giữa lý tính quốc gia, gái điếm và lòng khoan dung, Hugo đã chọn lựa. Và chẳng lý tính đó có hợp lý mãi không? Bản thân nó có ích cho quốc gia? Để chế giễu nó, ông tìm lại giọng điệu của Trừng phạt và sự mỉa mai nghiệt ngã của nó:

Huynh đệ ư? Đó chỉ là viễn vông!
Mơ châu Âu tự do như châu Mỹ.
Đòi hỏi lý tính, thẩm tra, công lý,
Là xây nhà trên mây gió khói sương.

Hai tháng làm việc thật lực và hiệu quả. Việc chinh phục người phụ nữ đó gây cho tinh thần ông một sự hưng phấn cao độ. Nhiều người khác hiển dưng, tiện thể ông không từ chối. Cuối khoảng thời gian lưu lại, ông tới Thionville để thăm thành phố xưa kia cha ông đã từng phòng thủ và làm cho nổi tiếng, rồi ông lưu lại Altwies, nơi ông gặp lại Marie Mercier, giờ đây đã ổn định (nhờ ông) với nghề buôn nón. Những cuốn sổ tay đầy ắp những ghi chép thẳng lợi bằng tiếng Tây Ban Nha để che giấu những điều thầm kín trước con mắt tò mò, ghen tuông của Julicte.

Ngày 1 tháng mười, ông tới Paris. Người ta chào đón ông như thế nào đây? Tại Hội kịch tác gia, Xavier de Montépin đã yêu cầu trục xuất ông với

lý do là người ủng hộ một bè phái sát nhân. Xavier de Montépin là tác giả những thiên tiểu thuyết đăng từng kỳ trên báo, những vở kịch mê lô và câu châm ngôn đáng chú ý này: "Tự do ý thức là một từ vô nghĩa". Sổ tay của Hugo, 5 tháng chín 1871: "Cách đây một năm, tôi trở về Paris, người ta hoan hô tôi biết bao! Phản ứng hôm nay thì tệ hại làm sao!

Tôi đã làm gì chớ? Bồn phận thôi..." 16 tháng chín 1871: "Nhận một điện tín của Paul Meurice. Anh đã mượn cho chúng tôi, trong một năm, một căn hộ, đường La Rochefoucauld, 66..."

Ngày về khá thê lương. Ông đi dạo bằng xe với Julicte và trông thấy những đồng đồ nát của điện Tuileries, của tòa thị sảnh. Người ta cầu xin ông can thiệp giúp Rochefort.

Ông xin một cuộc hẹn với Thiers mà không hi vọng lắm. "Tôi chẳng là cái gì nữa!" Ông đáp xe lửa đi Versailles. Trong toa, một người đàn ông mang bao tay vàng nhận ra ông và nhìn ông vẻ giận dữ. Tại sảnh đường, người ta đưa ông vào một phòng khách phủ lụa xếp xếp màu đỏ sẫm, Thiers bước vào và tỏ ra thân mật hơn điều ông mong đợi. "Giữa chúng ta, Hugo nói, có những mối bất đồng không khoan nhượng. Nhưng những cuộc gặp gỡ giữa các ý thức là điều có thể".

Điều cần thiết lúc này là Rochefort không bị bắt, anh sẽ được tự do gặp các con và có thể viết. Hugo nhấn mạnh việc ân xá và mong người ta ngưng việc tuân thủ những người có ngù vai một cách mù quáng. Thiers thú nhận sự bất lực của mình: "Tôi chỉ là một tên độc tài đáng thương trong trang phục đen. Cũng như ông, tôi là một kẻ bại trận ra vẻ một con người chiến thắng, cũng như ông, tôi đi qua những lời nguyện rửa xối xả..." Trong toa về, một người đàn bà vừa nói với chồng vừa chỉ một dòng của tờ báo ngày: "Victor Hugo là một vị anh hùng. - Coi chừng! Người chồng nói, ông ấy kia kìa". Chị cầm lên chiếc nón của nhà thơ trên chiếc ghế dài và hôn lên miếng băng tang. Rồi chị nói: "Ông đã chịu đựng nhiều, thưa ông. Ông hãy tiếp tục bảo vệ những kẻ bại trận". Ông hôn lên tay chị.

Ngày hôm sau, ông đi gặp Rochefort. "Không có ông, tôi đã chết", người tù nói. Những ngày tiếp theo, Hugo muốn thăm Paris của ông. Hầu như tất cả những ngôi nhà ông đã từng ở giờ đây đều bị phá hủy. Trong tờ Tiếng gọi đàn, giờ đây đã được phép ra lại, ngay số đầu tiên ông viết một bức Thư gửi biên tập:

"Trong thời điểm hiện nay của chúng ta, có một việc để làm, một việc duy nhất. Việc gì? Đỡ nước Pháp dậy. Đỡ nước Pháp dậy cho ai? Có phải cho nước Pháp không? Không. Cho thế giới. Người ta không nhóm lại bó đuốc cho bó đuốc... Người ta nhóm lại bó đuốc cho cả kẻ đã dập tắt nó và, khi dập tắt nó, đã không còn thấy gì nữa.

Đúng, đích thị vì nước Đức mà người ta phải đỡ nước Pháp dậy, và đích thị từ nước Pháp mà tự do sẽ trở về với nó..."

Số báo là của hiếm. Hugo vẫn giữ những người đọc trung thành của mình, nhưng những con người có địa vị thì thù ghét ông. Bởi không thích đường lối chính trị của ông, các phòng tiếp, tất cả đều thiên về chế độ quân chủ và chủ nghĩa Bonaparte, luôn gièm pha tài năng của ông. Một hôm tại nhà công chúa Mathilde (mà cuộc lưu đày chỉ kéo dài hai năm), Théophile Gautier là người duy nhất bảo vệ ông: "Ồ! Dầu các ông nói gì đi chăng nữa, luôn luôn ông ấy vẫn là Hugo vĩ đại của hơi, của mây, của biển - nhà thơ của những chất lỏng!" Nhưng ông đã phạm phải một tội ác khi ông còn là nhà thơ của những nỗi khốn khổ.

Năm 1872 ấy có vẻ bi thảm với ông. Trong cuộc bầu cử tháng giêng, ông bị đánh bại, lòng khoan dung của ông dành cho các chiến sĩ công xã gây sợ hãi. Tháng hai, cô con gái bất hạnh của ông về Paris. Mấy lúc sau này, gia đình đã mất dấu Adèle. Khi Piuson được đổi về đồn trú tại La Barbade, cô theo anh tới đó nhưng không cho ai địa chỉ cả, và một thân một mình, không tiền của, cô đã rơi vào một cơn điên loạn khiến việc giam giữ cô trở nên cần thiết. Được nhận diện, cô được đưa về Pháp bởi một phụ nữ da đen, "bà Céline Alvarez Bà, một bà da đen và uy quyền tại thuộc địa". Số tay của Victor Hugo, 23 tháng hai 1872: "Người đàn bà da đen đầu tiên

trong đời tôi..." 6 tháng ba: "Tôi đã tới nhà bác sĩ Alix, mang cho bà Bà sẽ lên đường ngày 17 đi Trinidad (Liverpool):

1. Tiền thưởng thêm... 500
2. Chuyển đi của bà tới Trinité... 800
3. Chuyển đi của bà tới Liverpool... 100
4. Bồi thường chi phí linh tinh... 100

1.500 frăng

"Bà Bà đã trao lại cho tôi các món nữ trang của Adèle, tất cả đều hư hỏng và mất mát. Tôi tìm lại được chiếc nhẫn của vợ tôi. Tôi tặng bà Bà, để làm kỷ niệm, hai cái xuyên vàng, một cây ghim cài và các hoa tai cũng bằng vàng". 10 tháng ba: "Bà ấy lên đường ngày 12. Tôi đã trao cho bà 1.500 frăng tiền ngân hàng và đồ trang sức bằng vàng. Jeanne đang ở bên cạnh tôi. Nó nhìn trân trối người đàn bà da đen..." Có phải chỉ vì cái kỷ niệm về người bạn đường buồn thảm của mình mà "người đàn bà da đen đầu tiên trong đời tôi" đã nhận những món quà đó?

Adèle bị giam giữ tại Saint-Maudé. Cô chỉ rời khỏi nơi đó (sau cái chết của Victor Hugo) để tới lâu đài Suresnes, lãnh địa cũ của công chúa de Vaudémont, ngôi nhà tịnh dưỡng xa hoa, nơi cô chiếm lĩnh một gian. Chính tại đó cô chết, năm 1915, ở tuổi tám mươi lăm. Cô dịu dàng và không có vẻ gì bất hạnh, nhưng thường nói lời phi lý. Vẫn là người nữ nhạc công tài hoa, người chơi dương cầm không mệt mỏi, cô nhận về mình những vở nhạc kịch nổi tiếng nhất. Một nỗi "sợ thiếu hụt" kỳ lạ, kỷ niệm những ngày khổ khổ tại La Barbade khiến cô luôn giấu, như một con chó, những gì người ta cho cô. Như thời Eugène xưa kia, Hugo không nguôi với vết thương thâm kín này: "Con gái đáng thương Adèle của tôi, như đã chết còn hơn người chết... Có những xúc động mà tôi không muốn để lại dấu vết.

Cuộc viếng thăm con gái đáng thương của tôi hôm qua, tôi thấy trĩu nặng xiết bao!"

Chỉ có sự làm việc và cuộc sống nhọc dục mới giúp ông thoát khỏi những bóng ma. Đàn bà tiếp tục đóng một vai trò to lớn trong đời ông. "Nói chuyện là một cố gắng đối với tôi, ông nói với Murty; một bài diễn văn làm tôi mệt như phải làm tình ba lần, thậm chí bốn!" Bấy giờ ông đã bảy mươi tuổi. Một cuộc diễn lại vở Ruy Blas tại Odéon, một lần nữa, đưa các nữ diễn viên tới gần ông. Julicte dự các buổi đọc cho các diễn viên tương lai. "Julicte có mặt ở đó, Hugo ghi nhận ngày 2 tháng giêng, ôi kỷ niệm!"

Cái vai mà xưa kia bà Hugo đã vận động rút lại từ Julicte, vai hoàng hậu, giờ đây rơi vào Sarah Bernhardt, cô gái trẻ trung, dẻo dai, mượt mà, với đôi mắt mênh mông và giọng oanh vàng. Lúc đầu nàng tỏ ra không chịu nổi, ra vẻ con cứng, không chịu tốn công tới nhà Hugo, mà nàng coi như "người được ân xá của Công xã". Ông đã trị nhiều người như vậy và cho nàng vào khuôn phép. Khi biết "con quái vật", nàng sững diên lên: "Ông ấy, con quái vật, thật quyến rũ, và thật dí dỏm, thật tinh tế, thật tình tứ: một sự tình tứ, lãng lơ như một lời ca ngợi, chớ không như một sự lãng nhục. Ông còn tốt bụng với những con người hèn mọn, và luôn luôn vui vẻ. Có thể ông không là lý tưởng của sự thanh lịch, nhưng trong cử chỉ của ông có một sự điều độ, trong cách nói của ông có một sự dịu dàng, đúng là một cự công khanh của nước Pháp. Thường khi, để chế ngự một nghệ sĩ, ông nói bằng thơ. Một bữa nọ, trong một buổi diễn tập, tôi đang ngồi trên một chiếc bàn, đu đưa đôi chân. Biết tôi đang sốt ruột, ông đứng dậy và kêu lên:

Một nữ hoàng Tây Ban Nha khả kính

Thì không nên ngồi như thế trên bàn".

Ngày của buổi diễn đầu tiên, tác giả và nữ diễn viên đã thân mật với nhau. Sổ tay của Victor Hugo, 20 tháng hai 1872: "Nhà hát đầy ắp. Tôi đã gặp và âu yếm chúc mừng Sarah Bernhardt..." 28 tháng ba 1872: "Tôi đã đến nhà hát Odéon. Tôi đã gặp Sarah Bernhardt trong phòng nàng. Nàng

đang mặc quần áo..." Trong bữa ăn khuya sau buổi diễn thứ một trăm, tại nhà Braibant, ông được các người đẹp vây quanh. Sarah nói với ông: "Hãy hôn bọn em đi nào, bọn phụ nữ chúng em! Và hãy bắt đầu bằng em". Khi ông đã hôn tất cả những người đẹp hiện diện, nàng tiếp lời: "Hãy kết thúc bằng em!" Ngày 2 tháng mười một, ghi nhận một cuộc viếng thăm của nàng, Hugo viết tiếp trong sổ tay của mình: "Không có chuyện một đứa con ra đời..." Đã có một đứa con trai với hoàng thân de Ligne, liệu Sarah có nuôi dưỡng cùng một mong ước như Marie Mercier? Hẳn nàng tưởng mình đã mang thai với những tác phẩm của Hugo rồi chẳng? "Còn về nước Anh, chuyến đi đã được hoãn lại, nàng viết, ngay năm 1875 đó, cho bác sĩ de Lambert, y sĩ của nàng. Lý do đích thật là tôi sợ phải gặp những chấn động về Victor Hugo. Tôi phát bệnh hoạn, nóng nảy... nổi giận trước sự ngu xuẩn ích kỷ của nhiều người! Ngày mai, tôi sẽ thử cố gắng lần cuối cùng... Sarah".

Chính Sarah, năm 1872, đã tới báo tin cho "con quái vật" yêu dấu về cái chết của ông giám đốc nhà hát Odéon, Charles de Chilly. Trong đám tang Hugo đã gặp lại nam tước Taylor, đã tám mươi tuổi, thời hội văn và Vigny, ông này là một trong những người bạn đầu tiên của ông, từ hai mươi lăm năm nay không gặp lại, "Chúng tôi có thời gian để trở thành, ông ấy thượng nghị sĩ, tôi, kẻ lưu đày".

Trong số những phụ nữ ngưỡng mộ ông, không đếm xuể, gồm nữ diễn viên, nhà văn, các bà ở phòng tiếp, bấy giờ sẵn sàng dâng hiến và lấp đầy những cuốn sổ tay thăm kín của ông bằng những tấm hình của họ (được dán cẩn thận ở mặt sau một số tờ và thường kèm theo những đóa hoa khô), bà hoàng lúc đó là Judith Gautier, thật xinh đẹp, tóc đen nhánh, làn da trắng nõn phớt hồng, mắt to với hàng mi man dại tạo cho dáng vẻ bơ phờ của nàng một nét bí ẩn khó tả của một nữ nhân sư..." Ông đã quen biết nàng và tán tỉnh nàng từ lúc ở Bruxelles, nơi nàng tới cùng chồng, Catulle Mendès. Năm 1872, nàng thường gặp Hugo để cùng ông nói về cha nàng, Théophile nhân hậu, bấy giờ đang bị bệnh tim trầm trọng, và hơn bao giờ hết, buộc phải làm việc để sống. Hugo thân tình mời ông tới ở với ông tại Guernesey,

sau đó vì chuyến đi nguy hiểm cho người bệnh, ông đã xin được cho Gautier một món tiền trợ cấp. Ngày 12 tháng bảy, ông viết cho Judith một bài sônê, Hỡi nữ thần, người sắp chết xin chào:

Cái chết, cái đẹp: hai điều thăm sâu
Đầy ắp bóng tối và màu trời biếc,
Hai chị em khủng khiếp và dôi dào
Với cùng điều khó hiểu và bí mật.
Giọng nói, cái nhìn, tóc đen bím vàng,
Ôi phụ nữ! Hãy rực lửa yêu đương!
Những hạt trai lẫn khuất trong sóng biển,
Những cánh chim, trong rừng tối, lấp lánh.
Judith, định mệnh chúng ta sát kề
Đến khó tin khi nhìn mặt chúng ta,
Cả vực thăm trong mắt em thần thánh.
Trong hồn anh vực thăm vẫn lấp lánh,
Chúng ta gần quá đôi với trời cao
Bởi anh già và em đẹp xiết bao!

Ông đã bảy mươi tuổi, nàng hai mươi hai, nhưng nàng là tất cả đối với ông. Nàng tự nguyện, một cách dí dỏm và dịu dàng, bằng cách gởi một câu thơ từ Ruy Blas: "Chúa tể của em, "dưới chân người trong bóng tối, một người vẫn đợi..." Em đã nghĩ kỹ và em đã quyết định. Cám ơn. Judith".

Cuộc chinh phục ngậy ngất, say mê; ông mong Judith tới Biệt thự Hauteville. Bởi ông muốn ăn náu tại đó. Sự thành công của Ruy Blas khiến các giám đốc nhà hát đều muốn diễn lại những vở kịch khác của Victor Hugo. "Nhưng những cuộc diễn tập một vở kịch, ông nói, lại ngăn tôi viết

một vở khác, và bởi tôi chỉ còn bốn hoặc năm năm nữa để sáng tác, tôi muốn thực hiện những điều cuối cùng trong đầu... Thật ra, tôi phải rời xa". Luôn khát khao hiểu biết, lại quá quyến rũ, bị giày vò bởi những nhà chính trị và các bà các cô hâm mộ, ông mong được miệt mài viết và đọc trong cô đơn. Tuần trăng mật với Paris năm 1870 đã trở thành, nói theo Byron, tuần trăng bất hạnh năm 1872. Năm khủng khiếp đã được đón nhận không chút cuồng nhiệt. Báo chí oán trách ông đã can thiệp cho Louise Michel, cho Henri Rochefort, cho tất cả những người thất trận của Công xã và nghiêng về chủ nghĩa xã hội. "Khi bước xuống cầu thang, Goncourt viết, sau một cuộc thăm viếng đường La Rochefoucauld, trong khi vẫn xúc động với sự duyên dáng và sự lễ độ của con người vĩ đại này, trong thâm tâm tôi có một sự mĩa mai dành cho cái tiếng lóng thần bí, trống rỗng và kêu vang kia mà những người như Hugo, Michelet vẫn trịnh trọng khi buộc người xung quanh phải nhận họ, cũng như các nhà tiên đoán có quan hệ với thần linh". Tất cả đều kết hợp với nhau để biến cuộc lên đường thành điều đáng mong; với tất cả những nguyện vọng của người đàn bà ghen tuông và yêu chuộng cuộc sống ngoài trời, Juliette ca ngợi "Guernesey xinh đẹp và tốt lành". Bản thân Hugo cũng bày tỏ:

Bởi tôi xa lạ giữa nơi phố thị...

Bởi tôi nói phi lý tới độ ngĩ

Rằng chỉ có thắng lợi trong yêu thương...

Không còn chỗ giữa những con người cuồng tín cả hai phía, một lần nữa ông khát vọng cuộc lưu đày về vang và đầy tính cứu chuộc. Trên đường, ông sung sướng dừng chân tại Jersey, rồi đi Guernesey, ngày 7 tháng tám 1872.

III - CƠ SỰ VỀ CHIỀU

Trong tim tôi cũ kỹ, Cupidon

Đã trở về trong kèn trống rền vang...

VICTOR HUGO

Biệt thự Hauteville. Niềm vui gặp lại chỗ nhìn ngắm đầm đìa ánh sáng và sóng biển nhảy nhót. Juliette hớn hờ ra mặt: "Nhiệt tình và ánh sáng, mặt trời và tình yêu, trên mặt đất cũng như trong bầu trời, trong tim em và trong hồn em, em ngưỡng vọng anh... Mỗi sáng, nàng lại có dịp theo dõi tín hiệu, nàng lại trầm trồ "Vẻ đẹp hư ảo" của ngôi nhà được trang hoàng bởi vị chúa tể của nàng, nàng lại thoáng thấy cái thân thể mê đắm trong không khí giá lạnh của buổi ban mai, nàng lại sung sướng nhìn thấy "Người yêu dấu" của mình sẵn bước vào công việc. Trong vài tháng ông đã thực hiện những phác thảo cho cuốn Sân khấu tự do, nhiều bài thơ cho Truyền thuyết thế kỷ mới và một trong những cuốn tiểu thuyết đẹp nhất của ông: Chín mươi ba.

Lúc đầu, ngôi nhà cũng khá vui với sự hiện diện của Alice và các đứa trẻ. Nhưng một góa phụ trẻ thì khó lòng yêu thích sự cô đơn trên một hòn đảo, dưới sự giám hộ của người tình già ông cha chồng của mình. Bà Charles Hugo vốn dịu dàng và nhân hậu, có phải lỗi tại bà nếu bà buồn chán? Khi nói về Alice, Juliette trở nên cay đắng.

8 tháng chín 1872: "Mọi người không thường thức như chúng ta về quyến rũ của cuộc dạo chơi êm đềm trên hòn đảo lộng lẫy này..." Chỉ sau một tháng Alice quyết định đưa các con trở về Paris. Juliette Drouet gửi Victor Hugo, 27 tháng chín 1872: "Tim em se thắt khi em nghĩ tới những gì mà cuộc lên đường của họ sẽ gây ra cho anh... Em yêu anh nhưng em biết rõ rằng điều này không ngăn cản anh trở thành người cha bất hạnh nhất trong lúc này..."

Ngày 1 tháng mười, François-Victor (bệnh nặng, lao), Alice, Georges và Jeanne xuống tàu về Pháp. Sổ tay:

"Chúng lên xe... Tôi hôn Jeanne, con bé lấy làm kinh ngạc và nói với tôi, ông nội lên xe đi nào. Tôi đóng lại cửa xe... Xe chạy. Tôi nhìn theo chúng tới khúc quanh của con đường. Tất cả đều đã khuất dạng. Nỗi đau xé lòng..." 15 tháng mười: "Tôi không được tin tức gì của các cháu tôi. Đời tôi sẽ rút ngắn khi không trông thấy chúng nữa..." 3 tháng mười một: "Thư Alice.François-Victor rất đau đớn. Lòng tôi trĩu nặng ưu phiền..."

Paul Meurice, Edouard Lockroy thúc giục ông trở về Paris để tham gia hoạt động chính trị. Nhưng ông biết rằng đối với ông, Guernesey sẽ là sự cứu rỗi: "Trong một tuần, tôi làm được nhiều việc ở đây hơn ở Paris trong một tháng." Chất lượng có giá trị bằng số lượng... Théophile nhân hậu đã chết; Hugo viết cho Năm mồi của ông vài câu thơ đẹp nhất trong thi ca Pháp:

Bạn là người bạn, nhà thơ, trí tuệ:
Bạn lần trốn đêm tối của trần gian
Bước vào vinh quang, xa những tiếng ồn...
Chào bạn nơi ngưỡng âm ty nghiệt ngã,
Tôi tới đây, xin bạn đừng đóng cửa.
Hãy đi qua, qui luật không trừ ai;
Tất cả nghiêng xuống và thế kỷ này
Bước vào bóng tối nơi ta trốn tránh,
Xiết bao man rợ trong chiều hiu quạnh,
Tiếng những cây sồi người ta đồn phăng,
Làm giàu thêm cho Hercule anh hùng...

Tài khéo bậc thầy, không gì sánh kịp. Judith Gautier gửi Victor Hugo: "Chúa tể của em, cảm ơn. Từ khi cha em không còn trên đời này, đây là niềm vui thích thứ nhất em cảm nhận được... Cha sẽ vui xiết bao nếu cha biết được lời dâng tặng này của thần linh dành cho môn đệ! Nhưng những câu thơ đó không viết bằng nét chữ thân yêu của anh. Anh không gửi bản thảo cho em được hay sao?" Victor Hugo gửi Judith Gautier: "Bản thảo đây... Cha em, nhà thơ yêu quý và vĩ đại đã sống lại nơi em. Bởi mãi ngắm lý tưởng, ông đã tạo ra em, em trong tư cách đàn bà và trí tuệ là cái đẹp hoàn hảo. Anh hôn lên đôi cánh của em..." Lời thư tạo nên một âm hưởng thân mật.

Ông chưa bao giờ viết một cuốn tiểu thuyết nào với nhiều hạnh phúc hơn Chín mươi ba. 21 tháng mười một 1872: "Hôm nay tôi khởi sự viết Chín mươi ba (câu chuyện thứ nhất). Trong Phòng pha lê (Crystal room) của mình, dưới mắt tôi là bức chân dung của Charles và hai bức của Georges và Jeanne. Tôi lấy ra chiếc bình mực mới bằng pha lê mua ở Paris, tôi mở nắp một chai mực mới nguyên và đổ đầy bình mực mới, tôi lấy ra một ram giấy mua để viết cuốn sách này, một ngòi viết cũ tốt và tôi bắt đầu viết trang đầu tiên..." 16 tháng chạp: "Giờ đây tôi bắt đầu viết mỗi ngày, không ngừng, nếu Thượng đế cho phép..."

Viết thẳng về phía trước, đó là phương pháp của ông thời Nhà thờ Đức Bà Paris, ở tuổi ba mươi của mình; con người thất thập cổ lai hy không kém phần mãnh liệt lẫn sự kiên trì trong cảm hứng. Chín mươi ba, đó là cuộc xung đột, của tuổi trẻ ông, của quân cờ trắng và quân cờ xanh, không phải trong một tâm hồn như Marius của Những người khốn khổ, mà trong hành động, bối cảnh là những cuộc nổi loạn của đảng Bảo hoàng ở Bretagne và Vendéc vốn rất quen thuộc với ông. Fougères, Dol, những khu rừng với những thân cây rỗng, vùng Bocage với đất ruộng nhỏ hẹp, ngày xưa ông đã từng thăm viếng tất cả những nơi đó với Julicte, và đó cũng là quê hương của nàng. Nàng đã ghi lại cho ông những kỷ niệm về chuyến đi. Tiểu đoàn trưởng Hugo đã tham gia cuộc chiến tranh đó một cách ôn hòa. Người con trai có quyền lướt qua một đề tài như vậy, xử lý nó như một

trọng tài công minh và cho thấy, trong cả hai phe Bảo hoàng và Cộng hòa, sự cao cả bên cạnh sự tàn bạo. Gauvain, người chỉ huy trẻ tuổi của quân cờ xanh (mà Hugo đã gán cho cái tên gia đình của Julicte Drouet) là vị anh hùng thuần khiết và độ lượng, nhưng hầu tước de Lantenac, nhà quý phái thuộc phe Bảo hoàng, cũng đã xả thân để cứu ba đứa trẻ. Những câu chuyện trao đổi có vẻ sâu sắc. Nhưng cuộc Cách mạng Pháp cũng đầy tính sâu sắc. Các nhân vật chính của nó đã khoác những tư thế cao cả và giữ chúng nguyên vẹn tới chết. Để mô tả những bậc siêu nhân đó, ngay cả những khuyết điểm của Hugo cũng giúp ông trong việc đó. Juliette chép cuốn sách một cách nhiệt tình. "Em rồi lên vì ngưỡng mộ trước bản cửu chương những kiệt tác của anh."

Ngày 1 tháng giêng 1873, nàng lặp lại lời cầu nguyện nàng đã hình thành cho mình xưa kia: "Lạy Chúa, xin Người hãy thuận cho anh ấy trong con và hãy thuận cho con trong anh ấy. Hãy làm sao cho con đừng thiếu vắng anh ấy một ngày nào trong đời con và một khoảnh khắc nào trong cõi vĩnh hằng của con. Hãy làm sao để mãi mãi trong cuộc đời này và cuộc đời khác, con có ích và được yêu thương. Có ích cho người yêu dấu và được người đó yêu thương. Hãy cứu độ chúng con, hãy chuyển biến chúng con, hãy hợp nhất chúng con!..." Ngày kỷ niệm tình yêu của họ, nàng nhắc ông, lần thứ bốn mươi, buổi sáng tháng hai 1933 ấy, nàng đã gửi tới ông những nụ hôn và ông đã quay lại từng bước để hôn đáp lại nàng. "Bối cảnh đã thay đổi và em đã khoác dáng vẻ của tuổi già, nhưng trái tim em, tâm hồn em vẫn trẻ trung và vẫn ngưỡng mộ anh, như ngày đầu tiên em hiến thân cho anh..."

A, để giữ mãi nhiệt tình trong cuộc sống, nàng cần tới những nghi lễ và những kỷ niệm đó! Bởi vị chúa tể thần thánh của nàng vẫn bất trị. Ngày 20 tháng mười một 1872, khi Marie Mercier, vị nữ thủy thần của "sông Our với làn nước trong veo" xuất hiện tại Guernesey, người tình mùa hạ của nàng đã không niềm nở với nàng lắm.

Sổ tay của Victor Hugo: "Tôi đã động viên nàng đi Luân Đôn, và từ đó đi Bruxelles, tôi sẽ trả tiền tàu cho nàng..."

Chính vì Juliette, tháng ba 1872, đã thiếu thận trọng khi mượn một cô giữ việc quần áo trong nhà, là Blanche, hai mươi tuổi, đẹp một cách nguy hiểm. Cô nàng mới tới cũng có chút văn hóa: chính tả và chữ viết của nàng có thể cạnh tranh với Julic Chenay; nàng lại thuộc nhiều thơ, nhất là thơ của Hugo. Bà Drouet, mệt mỏi với công việc của người thư ký, định nâng nàng thành người chép tác phẩm Hugo. Nàng trong trắng và không đom đống. Gặp nàng tại nhà những người bạn cũ, rất trung thành với thời kỳ cuộc đảo chính, Juliette muốn giúp đỡ nàng mà không nghĩ tới việc nàng có thể gây hiểm họa cho chính hạnh phúc của mình.

Được nuôi dưỡng bởi ông bà Lanvin, Blanche được coi như con gái hoặc cháu gái của họ, chính họ cũng không bao giờ phủ nhận mối liên hệ bà con giả tưởng đó. Thật ra, Blanche-Marie-Zélia sinh ngày 4 tháng mười một 1849, cha mẹ vô danh. Trong trường này, luật nước Pháp bắt phải lấy ba tên tục, trong đó một tên coi như thay cho tên gia đình. Tóc nâu, với đôi mắt buồn và đẹp, hăn nàng đã làm cho Hugo phải ưa thích vì những đường nét hấp dẫn, những cử chỉ hài hòa và chậm rãi của nàng. Ông bà Lanvin, luôn tận tụy với Juliette và không có ảo tưởng về con quái vật Minotaure, đã khuyên cô con gái nuôi phải hết sức thận trọng. Và chẳng ở Paris nàng đã không phải gặp những cuộc tấn công để đẩy lùi. Judith Gautier, Sarah Bernhardt, Jane Essler, Eugénie Guinault, Zélie Robert, Albertine Séran và bao nhiêu người khác cũng đã đủ cho khát vọng của ông chủ rồi.

Tại Biệt thự Hauteville, chỉ có một mình Blanche với ông già của biển cả, và ông bắt đầu sử dụng những nét duyên dáng quyến rũ mãnh liệt của mình để tác động nàng. Vinh quang, tài năng, trí tuệ, sức mạnh sáng tạo, làm sao cô nàng đã chứng kiến sự tuôn trào của một dòng thác kiệt tác mà không bị chinh phục được? Sự ngưỡng mộ là một trong những con đường dẫn tới tình yêu. Nhưng vua David cũng đã bị cám dỗ. Có lúc ông đã thử chống lại ước muốn của mình một cách trung thực. Những cuốn sổ tay

chứng tỏ điều đó. 17 tháng giêng 1873: "Blanche. Hiểm họa. Hãy coi chừng. Tôi không muốn điều tệ hại cho nàng hay cho người tôi yêu..." Khi ông trở nên thúc bách, cô nàng đáng tội nghiệp tỏ vẻ khốn khổ đến nỗi phải gọi lòng thương của chàng tình: "Nàng chưa hề thuận cho tôi điều gì cả. Nàng ấp úng: Thưa ông..., và tôi: Thưa cô... tôi chỉ mới thấy được một chút vai của nàng..."

Chúng tôi trượt trên bờ dốc ái ân
Với tình yêu thần thánh và phản trắc,
Uốn lượn ngoằn ngoèo qua khu vườn lạ
Tới địa ngục, nhưng qua cõi bình lai.
Mùa xuân vẫn cho phép, vẫn gọi mời,
Chúng tôi bước đi, má nàng ửng đỏ,
Tôi biết gì trong niềm vui rộn rã,
Ngoài đôi tâm hồn với tiếng nói chung.

Ông đã đặt tên lại cho nàng là Alba và mang tới những câu thơ viết tặng nàng. Nàng choáng người, bị chinh phục nhưng vẫn tự vệ một cách mãnh liệt. Rồi sau vài tháng đấu tranh, cô gái đáng thương đành nhượng bộ và ban tặng ông, bởi nàng quá đẹp, cùng những niềm hạnh phúc mà xưa kia Juliette đã ban tặng. Ông đã nói với nàng điều đó, như đã nói điều đó với tất cả những người tình trước đây, bằng những câu thơ tuyệt vời. Chưa bao giờ con người mê hoặc già lão lại viết những bài thơ nóng bỏng đến thế. Thăng lợi của ông, như mọi khi, càng tăng cường sức mạnh sáng tạo của ông. Cuốn tiểu thuyết của ông toát vẻ đẹp của đồng quê, của những hàng rào đơm đầy hoa, bởi những buổi đi dạo với Blanche đã trả lại vẻ đẹp cho những bông lúa chín vàng.

Điều không may là tại Cảnh tiên Hauteville, Juliette, vốn quá quen phát hiện điều bất hạnh, đã nhanh chóng đoán ra điều gì đã xảy ra tại Biệt thự

Hauteville. Tuy nhiên, ngày 20 tháng năm, Hugo vẫn không quên những khúc kinh cầu thường lệ của mình: "Anh muốn rằng lúc tràn đầy diễm phúc này, đôi linh hồn chúng ta hòa quyện những tia sáng ban mai dịu dàng của chúng... Miệng anh hôn đôi bàn chân của em và linh hồn anh hôn linh hồn em..." Nhưng linh hồn kia vẫn dè chừng. Juliette nghe Blanche xưng tội. Nàng khóc lóc, xin lỗi, quả quyết rằng mình đã hứa hôn, cuối cùng với sự đồng ý của vợ chồng Lanvin, nàng sẽ rời Guernessey một cách êm thấm.

Sổ tay của Hugo, 1 tháng bảy 1873: "Blanche rời khỏi nhà Juliette. Nàng sẽ được thay thế bởi Henriette (Morvan) sẽ tới ngày 15 tháng bảy. Sáng nay Juliette lên đường đi Paris, qua ngã Tersey. Suzanne đã theo Blanche xuống tàu. Ngày mai thứ tư, không có chuyến đi Granville. Blanche phải lên đường đi Saint-Malo..." Juliette Drouet gửi Hugo, 1 tháng bảy 1873: "Em chứng kiến việc sửa soạn lên đường của Blanche, không khỏi xúc động, mặc dầu em có (hoặc tưởng mình có, cũng vậy thôi) nhiều lý do để không buồn chuyện cô ấy ra đi. Vả chăng, cô cũng muốn đi, và lúc này đây, mặt cô rạng rỡ niềm vui. Em mong một cách thành thật và hết lòng rằng cô sẽ tìm thấy hạnh phúc tại Paris. Thậm chí nếu có cơ hội góp phần vào chuyện đó, em rất sẵn sàng miễn sao điều đó không gây thiệt hại cho chính hạnh phúc của em..."

Có thể người đẹp Alba thừa thiện ý khi quả quyết với Juliette rằng "nàng trở về Paris để lấy chồng", có thể chính Hugo đã thể thốt một cách chân thật rằng ông sẽ không bao giờ gặp lại nàng. Nhưng lạc thú vẫn lôi cuốn mạnh hơn việc giữ lời thề. Chín mươi ba đã được hoàn thành, tin tức về François-Victor trở nên đáng lo ngại, Guernessey thiếu Alba khiến ông buồn chán. Ngày 31 tháng bảy 1872, ông đưa Juliette trở về Pháp. Mac-Mahon vừa thay thế Thiers; những người có ngòi vai thẳng lợi và người ta có thể tự hỏi có phải một cuộc đảo chính mới đang được chuẩn bị chăng. Dầu sao sự trấn áp vẫn thô bạo hơn. Rochelort, mà Thiers vì lời hứa vẫn giữ lại tại Pháp, đã đi Nouméa trong cái chuồng của những người tù khổ sai. Con người được ân xá vĩ đại sắp có việc làm... Khi ông nói về Quốc hội hoặc về

Mac-Mahon, "Một vẻ khắc nghiệt lộ rõ trên khuôn mặt ông và làm ánh mắt ông rục lên".

Ông tới sống tại Auteuil, đại lộ Sycomores tại nhà người con trai đang hấp hối được người chị dâu, vợ của Charles, tận tình săn sóc. Goucourt gặp họ tại đây, François - Victor trong một chiếc ghế bành, "Nước da vàng sáp, hai cánh tay chập lại trong dáng vẻ co ro", người cha đứng, "trong tư thế cứng đờ của người giáo đồ già phái Calvin trong vở kịch". Trong bữa ăn tối, Hugo uống rượu vùng Suresnes, không pha nước, và gọi lại những bữa ăn mà xưa kia Abel, anh ông, đã đãi tại nhà bà má Saguet, những cái trứng chiên bự chảng và những con gà giò quay. "Tại đó chúng tôi đã uống nhiều thứ rượu có màu hồng đậm xinh xinh này." Goucourt nghĩ rằng người ta không khỏi khó chịu khi nhìn cái sức khỏe cường tráng đó bên người con hấp hối, xanh xao vì lạnh.

Bất chấp những lời ông hứa với Juliette, Hugo vẫn gặp lại Blanche ngay. Ông đưa nàng tới ở tại bến Tournelle.

Hầu như mỗi chiều, sau bữa ăn, ông đều bước lên tầng trên xe hành khách chạy đường Batignoles - Vườn bách thảo, đi ngắm pho tượng sống này:

Nàng bảo tôi: Em vẫn mặc áo chằng?

Người đàn bà chỉ đẹp, tôi bảo nàng,

Khi khóa thân. Ôi mùa xuân chóng hết!

Chúng tôi cười rồi chúng tôi mơ ước.

Không mặt nạ, vui sao, Astarté,

Và mê li, Isis không vải che.

Một vì sao mọc, em thấy rồi chứ?

Thật lộng lẫy. - Em đây, anh ngắm thử.

Và trước Adonis, thần Vệ nữ phô bày...⁽²⁵²⁾

Thỉnh thoảng họ vẫn dạo chơi trong Vườn bách thảo.

Nàng mang theo giỏ khâu và khâu, "nghiêm trang và lặng lẽ", hoặc trong niềm vui bất chợt, nàng cất giọng hát một bài hát trẻ con. Đó là mỗi diễn tình kỳ lạ: Philémon và Amaryllis. Trên đường về, nếu gặp một người nghèo khổ, ông bố thí cho người này như để trang trải một món nợ nào đó đối với thần linh, và trong sổ tay của mình, ông tỉ mỉ ghi lại cái giá của lòng bác ái bên cạnh khoản chi phí của lạc thú. Để phê phán ông, Maurice Barrès nói, người ta cần nên hiểu những gì mà tình yêu thể chất đã gây thêm chấn động cho thiên tài của ông. Khi bản năng của người đàn ông và bản năng của nhà thơ cùng hợp sức lại thì đâu là sức mạnh đề kháng? Nhưng đôi khi, chính Hugo cũng tự lên án mình. Bên François-Victor đang suy yếu, Alice và lũ trẻ, nghĩ về cuộc sống hai mặt kia, có lúc ông cảm thấy luyến tiếc, gần như hối hận: một cảm nhận sa sút, nhục nhã. Đầu óc ông, ý thức ông mong muốn một tuổi già trong trắng hơn. Nhưng thân xác ông vẫn lôi kéo ông về phía tầng trên xe khách và pho tượng trắng muốt tại bến Tournelle.

Ôi, tinh thần bị thân xác chiếm đoạt!

Ôi, giác quan điên! Say sưa, trụy lạc!

Thiên nga hoen ố, thần linh suy đồi.

Xác thịt là bãi ngằm, là hạn kỳ,

Nơi khuyu xuống tinh thần lộng lẫy nhất.

Đâu một khách anh hùng không đổ sập?

Nó làm cho David phải bại vong

Trước Bethsabé, và Socrate

Trước Apasie, và nó trói buộc

Salomon trên giường nàng Sunam...

Các thí dụ nổi tiếng của những tuổi già phóng túng này không an ủi được bà Drouet. Tháng chín, bà nhờ một tổ chức trinh thám tư theo dõi ông và khám phá được điều bà gọi là "những cuộc phiêu lưu nhục nhã". Sổ tay, 19 tháng chín, 1873, 7 giờ 30: "Tai họa. Thư Juliette. Lo lắng khủng khiếp. Đêm kinh hoàng..." Để lại cho ông một bức thư vĩnh biệt, bà bỏ trốn như vào thời trẻ của mình. Hugo quay quắt trong bối rối, lo âu, tuyệt vọng, và cho người tìm bà, gửi điện tín đi khắp nơi.

Sổ tay, 22 - 24 tháng chín 1873: "Ba ngày lo lắng... Ba ngày khổ hình, và sự cần thiết lạnh lùng phải giữ bí mật: tôi phải giữ im lặng và dáng vẻ bình thường của mình. Tôi phải tỏ ra niềm nở. Tôi có trái tim tan nát..." Cuối cùng ông biết người ta đã trông thấy bà ở Bruxelles: "Đây là một tia sáng." Gặp lại, bà chấp nhận trở về. Sổ tay, 26 tháng chín 1873: "Tôi rõ không dự buổi tổng diễn tập vở Marie Tudor để không lỡ chuyến xe lửa tới lúc chín giờ năm phút. Tôi đã đợi năm khắc đồng hồ. Tôi chưa ăn gì. Tôi đã mua một ổ bánh mì một xu, và đã ăn hết một nửa. Tới chín giờ năm phút, xe lửa tới. Chúng tôi gặp lại nhau. Hạnh phúc ngang bằng tuyệt vọng..." Bởi ông yêu bà, một cách đắm thắm. "Linh hồn tôi đã bỏ đi", ông tự nhủ khi tưởng đã mất bà, nhưng vị thần đồng nội già lão, nơi ông, vẫn không muốn chết đi, và Juliette không thể nào chấp nhận việc một người đàn ông với một sức sống mãnh liệt vô song vẫn trẻ trung trong khi bà đã héo úa. Bà bắt ông thề "Trên đầu người con trai đang hấp hối", cắt đứt với Blanche. Lời cam kết đã không được tôn trọng. Sau cuộc khủng hoảng, ông sa ngã trở lại tức thì và những cuộc hẹn hò yêu đương lại phủ đầy các cuốn sổ tay.

Juliette Drouet gửi Victor Hugo, 16 tháng mười 1873: "Tất cả những gì em biết được là em sẽ không chịu được lâu hơn sự xung đột không ngừng tái sinh của người yêu luống tuổi đáng thương của em phải đương đầu với những cám dỗ trẻ trung dâng tới anh khi có thể. Anh không tìm kiếm chúng, điều chưa được chứng tỏ..." 18 tháng mười một 1873: "Anh yêu dấu, em không muốn nói hoai về cái số đào hoa của anh, nhưng em không thể không cảm nhận vẻ mặt buồn thảm của người yêu luống tuổi của mình giữa bọn đàn bà lăng lợ luôn "anh anh em em" bằng cái giọng ẽo à ẽo ợt

quen thuộc trong khi con bồ câu già của em đã kiệt sức vì cứ phải gù. Cuộc săn đuổi hư ảo đã kéo dài lâu lắm rồi mà anh vẫn không có vẻ gì mệt mỏi hay ngã lòng... Kể từ hôm nay, em để chìa khóa tim em dưới cánh cửa và em bỏ đi về phía Thượng đế lòng lành..." François-Victor chết ngày 26 tháng chạp 1873. Sổ tay của Victor-Hugo: "Lại một lần gãy, và đây là lần gãy cuối cùng trong đời tôi, trước mặt tôi chỉ còn Georges và Jeanne..."

Lễ an táng, như của Charles, thuần túy như mọi công dân. "Đông đảo làm sao! Flaubert viết cho George Sand. Và không một tiếng kêu, không một chút xáo trộn! Người cha đáng thương Hugo, mà tôi không thể cầm lòng không hôn, trông kiệt quệ nhưng khắc kỷ..." Một tờ báo ngày trách ông tới với đám tang con trai với chiếc nón mềm. Louis Blanc đọc một bài diếu văn cảm động:

"Trong hai người con trai của Victor Hugo, người trẻ sắp gặp người anh cả. Cách đây ba năm, cả hai đều tràn đầy sức sống. Cái chết đã ngăn cách họ, giờ đây tập hợp họ. Khi người cha của họ viết:

Từ tất cả những gì tôi đã có
Chỉ còn lại một trai và một gái.
Tôi một mình trong bóng tối đơn côi,
Thượng đế đã tước mất gia đình tôi...

"Khi tiếng kêu lo lắng này thốt ra từ trái tim lớn lao tan nát của ông: "Hãy ở lại, hai cháu còn lại với ta!" Ông có dự kiến rằng, với ông, thiên nhiên có thể nghiệt ngã tới đâu không? Ông có dự kiến rằng ngôi nhà không có trẻ sẽ là ngôi nhà của ông không? Như thể định mệnh, bằng cách giữ tương xứng phần đau khổ với vinh quang của ông, đã gây cho ông một nỗi bất hạnh ngang tầm tài năng ông."

Ngày 1 tháng giêng 1874, ông thức giấc lúc hai giờ sáng và viết một câu thơ đã đến với ông: "Tốt hơn hết giờ đây là gì? Chết." Nhưng ông biết rằng điều đó không đúng. Bất chấp những đòn đòn đập của định mệnh, cây sồi

già đó vẫn đứng vững, bất chấp những cái tang, Hugo vẫn làm việc trong hạnh phúc. Ông không mệt mỏi trong việc "hoàn thiện và củng cố chính mình trong nghệ thuật, Paul Valéry nói. Còn những câu thơ kỳ diệu nào - những câu thơ mà không một câu thơ nào sánh được về tầm mức, về mặt tổ chức bên trong, về âm vang, về tính phong phú - mà ông đã không viết trong giai đoạn cuối cùng của đời mình?" Maurice Barrès yêu "tiếng rì rào những câu thơ cuối cùng của Hugo khi chúng lan tỏa trên những bãi cát" và ngưỡng mộ "uy lực của một ông già trĩu nặng những kho tàng mà ông muốn đưa ra cho mọi người xem, và trong ít tháng trước khi chết, ông không tạc thành hình nữa mà chỉ đưa ra thứ vàng ròng..."

Hugo ý thức về sức mạnh cuối cùng và tuyệt vời đó. Tháng giêng 1874, trong bữa ăn tối tại nhà ông, ông nói với Houssaye: "Tôi như một khu rừng mà người ta đã đốn nhiều lần, những cây con càng lúc càng khỏe và sống dai. Đã nửa thế kỷ nay, tôi đã viết ra tư tưởng của mình bằng văn xuôi và bằng thơ, nhưng tôi cảm thấy mình chỉ mới nói một phần ngàn những gì có trong tôi..." Các nhà thơ trẻ vô vọng tìm kiếm một chỗ trên những đỉnh cao ông chưa chiếm lĩnh. Không thể đánh bại ông trên mảnh đất của ông, họ thử làm chuyện khác. Xu hướng tượng trưng ra đời, nhưng bài thơ tượng trưng nào có thể đẹp hơn, bí ẩn hơn và khó hiểu hơn bài Cầu thang? "Hành lang kỳ diệu" của Mallarmé không đưa tới "phòng gởi quần áo mênh mông" của Hugo sao? Mallarmé biết rõ điều đó và không ai nói hay hơn ông về những "sụp đổ lộng lẫy" của nhà thuật sĩ già. Là nghệ sĩ tung hứng bậc thầy, ông tiêu khiển bằng cách chứng minh câu thơ nào của trường phái trẻ đã từng được Hugo viết ra làm sao. "Và ông biết, ông nói, dưới mắt tôi câu thơ nào của ông đẹp nhất không? Chiều nay mặt trời lặn trong mây."

Với những người cùng thời, ông không còn được bao nhiêu quan hệ. Những người bạn thân đã chết. Ông không tới Viện hàn lâm. Trước đây ông rất thích những buổi làm việc của ban từ điển bởi ông ham viết về từ nguyên và bị quyến rũ bởi sự bí ẩn của lối liên tiếp. Nhưng giờ đây chính trị đã ngăn cách ông với các bạn đồng nghiệp của ông. Lần đầu tiên kể từ tháng chạp 1851, ông tới bến Conti ngày 29 tháng giêng 1871, dự một cuộc

bầu cử trong đó ông định bỏ phiếu cho con trai của người bạn già Alexandre Dumas. Sau hai mươi lăm năm vắng mặt, nhân sự của Viện không còn nhận ra ông nữa, và một trong các nhân viên phục vụ không cho ông vô. Một người khác nói: "Kìa! Chính ông Victor Hugo đấy!" Ông viện trưởng, khi điểm danh, đã quên ông. Chỉ có năm thành viên tới bắt tay ông, nhưng trong sân, mọi người đều hiếu kỳ và chào ông khi ông đi qua.

IV - 21, ĐƯỜNG CLICHY

Ngày 21 tháng tư 1874, gia đình dọn tới đường Clichy, số 21. Hugo đã mượn hai tầng: một tầng cho chính ông, Alice và hai đứa trẻ, tầng kia gồm các phòng tiếp và căn hộ của bà Drouet. Juliette không được thư thái nên dọn lên tầng của các phòng. Nhưng bấy giờ Alice than phiền rằng cô thiếu một phòng và dọa ra đi với Georges và Jeanne. Đó là cách gây áp lực mạnh nhất lên người ông và Juliette được yêu cầu trở xuống. Bà rất lấy làm buồn phiền chuyện này.

7 tháng năm 1874: "Anh yêu dấu, sự ngăn cách mà em lo sợ ngang bằng một nỗi bất hạnh giờ đây là một sự đã rồi. Lòng em đầy ắp những linh cảm buồn thảm. Cái từng ngăn cách chúng ta giống như một cây cầu bắc giữa đôi tim ta đã gãy. Kể từ chiều hôm nay, mọi sự thân mật đều ngưng lại giữa chúng ta... Em cố tự an ủi mình với ý nghĩ rằng hạnh phúc em mất đi là hạnh phúc anh nhận được với hai đứa cháu thân yêu của anh..."

Đương nhiên bà qui trách nhiệm cho "những yêu sách lạnh lùng và ích kỷ của bà Charles" đã gây ra tất cả những nỗi đau của bà. Ngay mùa hè năm trước, khi rời Guernesey để trở về đường Pigalle, bà đã viết: "Chúng ta hãy hợp nhất những lời cầu nguyện của chúng ta để sự yên bình, sự đoàn kết và hạnh phúc trở về trong gia đình và không bao giờ rời bỏ nó nữa...". Bà viết cho Victor của bà rằng ông là "nạn nhân thường trực của sự vô ơn thàm kín và riêng tư... Bà Charles không được gần gũi những người tốt để được khuyên nhủ, đã chịu những ảnh hưởng xấu của kẻ thù của anh mà không biết..." Nhưng Hugo thích Alice trẻ tuổi và xinh đẹp.

Các căn hộ ở tầng ba và tầng bốn; Hugo bước lên các cầu thang mà không thở hổn hển chút nào. Ông vẫn tỏ mắt như một thanh niên và khá kinh ngạc khi lần đầu tiên trong đời ông đau răng. "Chuyện gì thế này?" ông hỏi.

Mỗi buổi tối ông mời mười hai hoặc mười bốn khách tới ăn (con số 13 tiếp tục gây cho ông những nỗi sợ không vượt qua được). Ông thích tập hợp quanh ông những người đàn bà đáng yêu, hôn tay họ và chăm chút tới họ. Ông đứng đón khách, một chiếc cà vạt bằng lụa trắng hoặc đen dưới cái cổ bẻ. Bà Drouet ở bên phải ông, "với một vẻ thanh lịch hơi có tính sân khấu và quá thời", trong bộ áo nhung đen và khăn trùm bằng đăng ten cũ kỹ, nhợt nhạt. Thực đơn hầu như lúc nào cũng vậy, bởi Hugo không thích thay đổi: cá bơn với nước sốt kem, hoặc tôm hùm; bò nướng; pa tê gan; kem. Chủ nhân vẫn ngon miệng ngon nhiều. Sau bữa ăn tối, người ta bước vào phòng khách màu đỏ. Bà Drouet thiu thiu ngủ, "mái tóc bạc xinh đẹp của bà che khuôn mặt thanh tú như đôi cánh bồ câu, và những chiếc nơ của áo cánh bà lay động theo nhịp thở dịu dàng, gần như nhẵn nhụi của người đàn bà luống tuổi, uế oải.

Juliette đáng thương vẫn bảo vệ người tình già của mình nhưng vòng tròn địa ngục vẫn tiếp diễn. Gửi Victor Hugo, 13 tháng giêng 1874: "Em đã đưa mắt dõi theo anh tới khúc quanh, như đã từng làm như ngày xưa. Còn anh thì không quay lại dịu dàng ra dấu cho em như ngày trước. Điều đó chứng tỏ cái gì đây??? Em thích tốt hơn là đừng trả lời cho ba dấu hỏi có hình dạng những con gà mái ngúng nga ngúng nguẩy đó. Ngoài em và chúng ta, em thấy anh nên tống cổ dần dần tất cả những con đàn bà đã thỏa cứ lảng vảng quanh anh như những con chó cái chưa thỏa..." Dùng làm đề từ cho một bức thư, bà dẫn Voltaire: "Kẻ không có trái tim của tuổi mình / Thì ở tuổi mình ôm trọn bất hạnh."

Dầu người yêu của bà mỗi ngày vẫn đáp chuyến xe khách đường Batignoles - Vườn bách thảo để, theo lời ông, nhắm nháp "nồi cô đơn giữa đám đông", thật ra để đến nhà Blanche, sự ghen tuông của Juliette một thời vẫn gắn chặt vào Judine Gautier. Hugo đã hứa tự hậu nếu không chung thủy thì ít ra cũng thẳng thắn, và ông đã đưa cho Juliette xem những câu thơ viết cho bà J., người đẹp trắng ngần: Như tuyết mà không lạnh. Sự trung thực độc ác. Nhưng Juliette vẫn thích kẻ tình địch vinh quang này, con gái và vợ của nhà thơ, hơn cô gái tầm thường vô danh là Blanche kia.

Bà yêu cầu Victor cứ "hành động hoàn toàn tự do thoải mái" và tuyên bố sẽ không chống đối việc nhà thơ gặp gỡ "nàng thơ xinh đẹp" của mình. Ông thề thốt rằng ước muốn đó vẫn hoàn toàn có tính lý tưởng kiểu Platon. Cũng đã lâu rồi ông không còn như vậy nữa, và Juliette đáp lại rằng ham muốn đã đưa tới sự không chung thủy. Để an ủi bà, ông gửi tới bà những câu thơ đẹp như những câu tặng cho Judine: Gửi một người bất tử.

Em là ánh sáng, ớn sùng, vinh quang,
Em còn mãi, em sợ điều tàn tạ?
Là vẻ đẹp thiên đường, em lại sợ
Nhan sắc trần gian? Em đang trị vì,
Em lại sợ ánh lửa chóng tàn phai
Những cô nàng mà tháng tư đã quăng
Và như những tia le lói kia, đúng,
Như loài đàn sấm, roi ngựa, húng tây,
Sinh ra trong ánh sáng buổi ban mai,
Xông hương chốc lát lùm cây bãi cỏ
Và sống tới tàn buổi bình minh đó.
Tại sao và với ai, em phải ghen?
Em là tình vô tận, ngày không đêm.
Hãy yên tâm, hề chi em, ngọn lửa
Hiện diện như một linh hồn rực rỡ,
Em, phút mê li của vực thăm hồng
Cho nụ hôn vĩnh cửu của vàng dương,
Hề chi, trên bông hoa, một tia sáng,

Nơi tận cùng những bầu trời thăm thẳm,

Em là vì sao không sợ bóng hồng...

Bà "choáng người, xúc động tới tận cùng tâm hồn...

Điều khiến tôi, bà tiếp lời, có cảm giác như một mũi nhọn xuyên thủng tim tôi từ bên này sang bên kia..." Như thế những hành động ngông cuồng đã làm cho người tình già của bà hạnh phúc lắm! Nhưng ông thậm chí cũng không hạnh phúc. Juliette gửi Hugo: "Anh thích những trò bông lơn tình tứ cầu kỳ bất chấp thuộc dạng nào. Từ đó những nỗi chán chường và những xung đột trong cuộc sống của anh và trong lòng em. Anh đã hoài công ném hạnh phúc của anh và hạnh phúc của em vào cái thùng không đáy nọ, anh sẽ không bao giờ cho nó đủ đầy để tìm ra ở đó một giọt của thứ lạc thú mà anh háo hức muốn uống cho thỏa kia. Anh không hạnh phúc đâu, anh yêu đáng thương, em cũng không. Anh phải chịu đựng vết thương đau đớn vì đàn bà cứ to ra mãi, bởi anh không có can đảm chữa trị nó một lần cho tất cả. Em thì đau vì quá yêu anh. Mỗi người chúng ta đều có một căn bệnh không chữa được. Hỡi ơi!..." Và quả đúng như vậy, nơi người này cũng như người kia đều có một căn bệnh tình cảm và ý chí.

Nhưng sự mê sảng tình ái không làm tổn hại những buổi sáng làm việc. Ngay từ hừng đông, trong gian phòng ngổn ngang đồ đạc của ông, hàng xóm đã thấy ông đứng bên yên viết của mình, trong chiếc áo varơ đỏ và áo choàng xám. Buổi chiều, với bạn bè vây quanh, Flaubert nói, trông ông thật "tuyệt vời". Ngày 27 tháng chạp 1875, ăn tối tại đường Clichy, Edmond de Goncourt trông thấy ông trong chiếc râu đánh gô cổ nhưng, chiếc khăn choàng trắng vắt hờ quanh cổ, ông buông mình trên một chiếc ghế đi văng, và nói về vai trò hòa giải mà mai đây ông muốn đóng.

Bữa ăn tối giống như bữa ăn "của một cha xứ trong làng đã ông giám mục của mình". Có vợ chồng Banville, Saint-Victor, Dalloz, Juliette Drouet, Alice Hugo "tươi cười trong chiếc áo dài bằng dăng ten đen đã nhàu" cùng hai con. Trong phòng ăn với trần thấp, trên đầu khách mời, một

ngọn lửa đốt bằng ga tỏa sức nóng hừng hực. Alice lấy làm khó chịu và than phiền chuyện đó, nhưng Hugo vẫn uống sâm banh và nói dài dòng, giọng hoạt bát và hấp dẫn. Sau bữa ăn, ông đọc thơ.

"Chúng tôi gặp lại Hugo trong phòng ăn, ông đứng một mình trước bàn, chuẩn bị đọc thơ, trông ông như đang chuẩn bị một trò ảo thuật... Ông chậm rãi đeo cặp kính mà từ lâu vì đốm đáng ông ít khi dùng tới, dùng mù soa lau thật lâu, bằng những cử chỉ mơ mộng, những giọt mồ hôi trên vầng trán nổi rõ những đường gân. Cuối cùng ông bắt đầu bằng lời khai mào như để thông báo cho chúng tôi biết ông còn nhiều thế giới trọn vẹn trong đầu: "Thưa các ông, tôi đã bảy mươi bốn tuổi và tôi bắt đầu sự nghiệp của mình". Ông đọc một bài thơ thuộc phần tiếp theo của Truyền thuyết thế kỷ, trong đó có nhiều câu tuyệt đẹp. Nhìn Hugo đọc là điều lý thú. Trên lò sưởi được chuẩn bị như một sân khấu dành cho việc đọc, nơi mười bốn ngọn nến phản ánh trong gương, tạo thành một quầng sáng rực rỡ sau ông, khuôn mặt ông, một khuôn mặt ủ dột như ông nói, với vòng hào quang bao quanh, tách khỏi một luồng ánh sáng rạng rỡ lướt sát mái tóc, chòm râu bạc và như xuyên qua đôi tai chẻ hai của con người dâm dăng. Năm 1875, Alice đưa hai con đi Ý. Đường Vichy, ngoài những người bạn nhà văn còn có những người bạn chính trị gia: Louis Blanc, Jules Simon, Gambetta, Clémenceau. Dần dần, được xoa dịu bởi tình thế, người ta thiên về thái độ dung thứ đối với Công xã, và Hugo, con người ôn hòa, xuất hiện như một người báo trước. Háo hức với việc ông được lòng dân, Juliette mong thấy ông trở về với đời sống chính trị. Tháng giêng 1876, theo đề nghị của Clémenceau, ông ứng cử vào Thượng nghị viện và đắc cử ở vòng hai.

Juliette Hugo gởi Victor Hugo, 19 tháng giêng 1876:

"Dường như chỉ cần sự hiện của anh trong sự hỗn mang của những điều ngu ngốc và ô nhục này cũng có thể tạo ra ánh sáng, tức là điều tốt, cái đẹp, điều thiện, điều đúng, như câu nói: "Hãy có ánh sáng" (Fiat lux) của Thượng đế..." Nhưng ngay sau đó, ông thấy ảnh hưởng của mình thật ít ỏi.

Thái độ vô sỉ lấn lướt chủ nghĩa lý tưởng và Thượng nghị viện đầu tiên của nền đệ tam Cộng hòa lại quá nghèo nàn lý tưởng cộng hòa.

Hugo bênh vực ân xá và tố giác sự tương phản đáng xấu hổ giữa việc trấn áp những người của ngày 18 tháng Ba (tức là của Công xã) và sự bao dung đối với những người của ngày 2 tháng Chạp. "Đã tới lúc, phải chấm dứt sự ngạc nhiên của ý thức con người. Đã tới lúc phải từ bỏ sự sỉ nhục của hai thể lực và hai biện pháp đó. Vì những sự kiện của ngày 18 tháng Ba, tôi đòi hỏi sự ân xá, đầy đủ và trọn vẹn..." Người ta bỏ phiếu. Cho Hugo: mười phiếu. Tất cả phần còn lại của Thượng nghị viện đều chống. Nhưng những đám đông Paris chào đón ông niềm nở hơn nghị viện và ném những vòng hoa về phía ông. Juliette Drouet gửi Victor Hugo, 23 tháng ba 1876: "Nếu quần chúng có thể bỏ phiếu thì cuộc ân xá đã được công bố ngay lập tức và anh đã được ca tụng hết lời vì đã đòi hỏi nó một cách thật độ lượng và ngang nhiên. Nhưng đầu muốn đầu không cái đám ngu si hung dữ phải đi tới chỗ đó thôi".

Thất vọng trước thất bại đó, Juliette tiếc rẻ cuộc sống lưu đày và hòn đảo hạnh phúc: "Những con chim đã cảm thấy mùa xuân gần kề, chỉ cần nhìn chúng đuổi theo nhau rồi rít. Chính em cũng cảm thấy sống lại trong em bao kỷ niệm cuộc tình trẻ trung của chúng ta và trái tim cần cỗi của em càng đập mạnh hơn khi nghĩ tới anh trong khoảnh khắc này đây. Được yêu nhau tại Guernesey là điều tốt đẹp biết mấy... trong lúc khu vườn nhỏ của em nở đầy hoa và biển reo ca hiền hòa dưới cửa sổ. Ôi, em có thể đổi Versailles và cung điện của nó, Thượng nghị viện của nó và những diễn giả không tim không óc để được ngôi nhà nhỏ của em, Cảnh tiên Hauteville, hoặc những tiếng chó sủa trung thật của Biệt thự Hauteville..."

1877 là năm của những cuộc đấu đá chính trị. Thủ tướng chính phủ, Jules Simon, thân thuộc với đường Vichy, người Do Thái với khí chất hồng y La Mã, không thể nào đồng tình với Mac-Mahon là người không chịu được tinh thần bài Do Thái của Gambetta. "Chúng ta không thể đi chung đường với nhau, ông nói với Jules Simon, tôi thích thà bị lật đổ hơn thừa

lệnh Gambetta." Dưới mắt ông thống chế, đó là vấn đề tôn ti. Ông thông báo sẽ sử dụng quyền của mình theo hiến pháp, giải tán Nghị viện với sự đồng ý của Thượng nghị viện. Hugo tập họp tại nhà ông những thủ lĩnh cánh tả để cản trở ý đồ đó. Sổ tay Victor Hugo, 19 tháng tám 1877: "Tuyên ngôn của Mac-Mahon. Một con người khiêu khích nước Pháp..."

Vài ngày trước, tại đường Clichy, ông đã đón tiếp hoàng đế nước Brésil, don Pedro. Hoàng đế cư xử với ông như xưa kia đã từng mong muốn các nhà vua phải cư xử với ông: một cách ngang hàng. Khi bước vào, hoàng đế nói: "Ông hãy làm cho tôi yên tâm, tôi hơi nhút nhát đấy..."

Tôi có một tham vọng. Ông hãy giới thiệu tôi với cô Jeanne."

Hugo nói với cô bé: "Jeanne, ông giới thiệu với cháu vị hoàng đế xứ Brésil." Jeanne thì thầm giọng thất vọng: "Ông ấy không có trang phục..." Khi nhà thơ nói: "Bẩm hoàng đế, tôi xin giới thiệu cháu nội tôi với hoàng đế", vị hoàng đế đáp: "Ở đây chỉ có một hoàng đế, là Victor Hugo."

Don Pedro nhận lời dùng bữa tối, một ngày thứ ba, tại nhà Victor Hugo, với tư cách một du khách bình thường, bên cạnh những khách mời quen thuộc của ngày hôm đó. Thượng nghị viện giống như một cái ổ ong âm ỉ, Victor Hugo, mũi nhọn tiên phong những kẻ thù của Mac-Mahon, đặt ra câu hỏi thiết yếu: "Nếu tổng thống giải tán Nghị viện và nếu ông bị đánh bại thì ông có chịu thua không?" Một vị bộ trưởng hiện diện không dám trả lời. Ngày 21 tháng sáu, Victor Hugo đọc một bài diễn văn hùng hồn và hàm xúc chống lại việc giải tán Nghị viện: "Tôi không đòi hỏi gì hơn là tin vào sự trung thực, tôi lại nhớ rằng người ta đã tin vào điều đó. Không phải lỗi tại tôi nếu tôi còn nhớ. Tôi thấy nhiều điều giống nhau khiến tôi lo lắng, không phải cho tôi vốn không có gì để mất trong cuộc đời và có tất cả để được trong cái chết, mà cho đất nước tôi. Thừa các bạn đồng viện, các bạn sẽ nghe con người với mái tóc bạc đã trông thấy những gì các bạn có thể trông thấy lại, không có quyền lợi nào khác trên thế gian ngoài quyền lợi của các bạn, thẳng thắn khuyên tất cả, bạn hay thù, và không thể căm thù hay nói dối, bởi đã gần kề với chân lý vĩnh hằng. Các bạn sẽ đương đầu với

cái chưa biết. Xin hãy nghe kẻ đang nói với các bạn: "Cái chưa biết, tôi đã biết nó". Các bạn sắp bước lên một con tàu với cánh buồm run rẩy trong gió, sắp lên đường cho một chuyến đi xa đầy hứa hẹn. Xin hãy nghe kẻ đang nói với các bạn: "Hãy dừng lại! Tôi đã qua cuộc đắm tàu đó..."

Ông được hoan hô bởi cánh tả. Ngày hôm sau, Jeanne (tám tuổi) hỏi khi bước vào phòng ông: "Tại Thượng viện, chuyện gì đã xảy ra?" Mọi việc diễn ra tốt đẹp, nhưng bài diễn văn, như mọi khi, chỉ thuyết phục những người đã bị thuyết phục.

Việc giải tán được bỏ phiếu vừa sát: 149 phiếu chống lại 130. Trong các cuộc bầu cử, người Cộng hòa đạt được một đa số áp đảo: 326 phiếu chống lại 200. Địa vị của ông thống chế trở nên khó khăn cực kỳ. "Ông phải phục tùng hoặc từ bỏ thôi", Gambetta nói với ông. Ông phục tùng, rồi từ bỏ. Vai trò của Victor Hugo trong thắng lợi của phe tả đã bị hạn chế bởi tuổi tác của ông và sự xa rời của ông với vụ việc, nhưng không chối cãi được. Từ đó trong Đệ tam Cộng hòa, ông trở thành bậc gia trưởng và nhà thông thái.

Bậc gia trưởng có hơn một nàng Ruth. Mỗi ngày, sau bữa ăn trưa ông đều rời đường Vichy, "cảnh nhà địa ngục", nơi Lockroy, được Alice yêu thương, tỏ ra uy quyền và hay công kích, và nơi Juliette, bị giày vò bởi những tính khí đen tối, luôn lục lạo trong các túi, ngăn kéo bí mật, những ghi chép riêng tư. Khi thì Hugo tới nhà Blanche, khi thì ông gặp Marie - người đàn bà tằm, bởi cô nàng không được thành công trong cuộc sống và đã biên thư xin giúp đỡ. Nàng ngụ tại đường Crimée, không xa công viên Buttes - Chaumont và đại lộ Allemagne, trong một khu phố có xe điện đường Étoile-Moutholon - Quảng trường Trône chạy qua. Trong các cuốn sổ tay 1875-1878, những từ Crimée, Chaumont, Allemagne và Star Mouth (Étoile Moutholon) chỉ Marie Mercier: chúng thường đi kèm theo những từ tương trợ hoặc giúp đỡ với một con số. Tình yêu tìm về ông già với giá bao nhiêu đây! Những biểu tượng đậm đặng, thật rõ ràng, gọi những kỳ công của Olympio. Qua các cuốn sổ tay, chúng ta biết ông dẫn Marie tới Buttes-

Chaumont, tới chợ phiên các thức ăn có gia vị, và tới nghĩa trang Père-Lachaise.

"Tôi thường đi xe điện tử Étoile tới Trône, và xe khách từ Batignolles tới Vườn bách thảo, Victor Hugo viết cho ông chủ tịch hội đồng quản trị Tổng công ty xe khách nhân ngày đầu năm 1878. Xin ông cho phép tôi, qua trung gian của ông, được tặng những người lái xe và đánh xe ngựa của hai tuyến đường đó một số tiền năm mươi frăng..."

Cũng vào thời kỳ đó, bà d'Aunet, 182, đường Rivoli, nhắc Victor Hugo nhớ tới bà và xin tiền ông. "Tôi đã tặng nàng hai ngàn frăng. Gửi ngay". Người nào làm tan nát những trái tim thì luôn phải trả tiền thiệt hại cho chúng.

V - NGHỆ THUẬT LÀM ÔNG

Năm 1877, ông xuất bản Nghệ thuật làm ông. Ông luôn yêu trẻ thơ, ông hiểu chúng, ông vui sướng sâu sắc với những gì nguyên thủy, tự nhiên và nên thơ nơi chúng. Mất đi các con trai và con gái trong những tình huống bi đát, ông tha thiết gắn bó với các cháu. Georges xinh đẹp và nghiêm trang. Jeanne láu lỉnh và vui tánh. Người ông chơi với chúng, vẽ chân dung của chúng, giữ những đôi giày nhỏ xíu của chúng, như Jean Valjean giữ đôi giày của Cosettei lúc cô còn bé. Ông ghi nhận những từ của chúng. Jeanne nói: "Con là một tình yêu của ông nội: con không nói một từ đâu". Sổ tay của Victor Hugo, 31 tháng mười 1873: "Vi phạm một điều cấm đoán của mẹ liên quan tới một hũ mút, Georges nói với tôi: "Ông nội cho phép con đã ăn mút sáng nay được không?" 29 tháng chín: "Tối hôm qua, tôi bắt gặp trên giường mình một con búp bê đặt trên gối tôi để cho nó ngủ với ông nội". Ông thích thú với những khám phá đó. Ông cho phép cháu nội ông được bày đồ chơi trên bàn thảo của ông. 12 tháng mười một 1873: "Sau bữa ăn trưa, chúng tôi tới Saint-Mandé, Juliette và tôi, cùng bé Jeanne. Đứa cháu gái đáng thương của tôi trông rất khá, nó trầm tĩnh và cứ nhắc tới dì trên đường về..." Trên đường về họ đã ghé cửa hàng bánh ngọt. Lên bốn tuổi rưỡi (14 tháng hai 1873), Georges dự buổi diễn lại vở Marion de Lorme, và ngày hôm sau cậu luôn miệng lặp lại: "Người áo đỏ đi qua!" Trước nhà thờ Đức Bà, Georges nói giọng tự hào: "Những cái tháp của ông nội!" Hugo đề tặng cháu những cuốn sách của mình một cách trịnh trọng. Trên cuốn Năm khủng khiếp dành cho cháu nội, ông viết: "Gửi Georges, trong mười lăm năm nữa, kể từ đây."

Ông thích tương lai theo trái tim ông,

Bởi ông sẽ chết còn cháu sẽ lớn...

Và trên cuốn của Jeanne:

Thiên sử thi đầy bóng cháu, đọc đi, Jeanne, Và trở thành đàn bà, nhưng vẫn là thiên thần. Ông đòi hỏi con dâu và các cháu phải có mặt trong tất cả những bữa ăn tối. Người giúp việc chỉ có thể đặt chúng vào giường vào lúc mười một giờ. Nhưng đôi khi, Georges Hugo viết, "Chúng tôi ngủ ngay trong bữa ăn, bị ù tai bởi những giọng nói. Edmoud de Goncourt đã kể với tôi rằng một buổi tối Jeanne đã ngủ quên, tay cầm một cái đùi gà, má nằm gọn trong đĩa ăn..."⁽²⁵³⁾

Trong những ngày trọng đại, bọn trẻ uống mừng sức khỏe ông nội. "Con, người nhỏ nhất, con uống mừng người lớn nhất", Jeanne nói ngày 26 tháng hai. Cho ngày lễ của mình, Jeanne yêu cầu, giọng rụt rè: "Mang ra cho con bánh mì nướng." Nếu ông cầu nài, Jeanne bẻ lại: "Ông đừng rầy la người khác khi người ta yêu ông." Với bé Marthe Féval (ba tuổi) không được ngoan, Jeanne (sáu tuổi) nói giọng nghiêm trang: "Marthe! Ông Victor Hugo đang nhìn em đấy!" Người ông kể cho chúng nghe nhiều chuyện: Cậu bé hung dữ và con chó tốt bụng, Ông vua xấu và con bọ chét tốt... Bằng ống lông ngỗng, trên những mảnh giấy bìa, ông vẽ cho chúng những điểm tốt và xấu mà ông bắt gặp trên bàn ăn... "Khi thì đó là những khuôn mặt thiên thần của trẻ con với mái tóc quăn và với những vì sao bao quanh, khi thì đó là những con chim quái dị đang đậu trên những cành cây nở đầy hoa, há mỏ hát..."

Nghệ thuật làm ông hình thành một phần từ những ghi nhận của người ông "tha thiết và say mê". Nhiều bài thơ chỉ là những lời trẻ con viết thành thơ. Nhiều bài thơ khác bộc lộ những tình cảm của người ông, người đã từng gây chiến với một vị hoàng đế, kinh ngạc thấy mình bị khuất phục bởi một đứa trẻ. Nhưng ông nghĩ rằng nhà thơ luôn phải đi từ bình diện cuộc sống tới bình diện của sự bí ẩn. Tại Vườn bách thảo, ông đã nhìn những con quái vật cùng lúc với con mắt của tuổi thơ và con mắt của sự khôn ngoan. Ông già nghĩ:

Đừng đòi hỏi Thượng đế cần trọng luôn,

Hãy dung thứ chút cao hứng quá đáng

Của một nhà thơ lớn, và đừng giận
Nếu Người tô nhạt đi bông cây đào,
Uốn cong cầu vồng trên biển và, sau
Con chim ruồi, bay con voi hóa thạch.
Đó là tính khí của Người vẫn thích
Cho con giao long vào vực thăm, thêm
Con sâu vào máng nước, và không quên

Khoác vóc dáng lạ thường, biến thành một Rabelais, từ đó Michel-Auge lộ mặt.

Đó là Thượng đế, tôi rất hài lòng...

Đó cùng lúc là lời biện hộ cho Thượng đế và cho Hugo, cho những điều trái ngược của tự nhiên và những điều trái ngược của nhà thơ. Trước con cọp, trẻ con nói:

"Hãy nhìn con mèo to kia!" Nhà thơ bối rối trước "cái ngáp kinh hoàng của vực thăm buồn nản" và ngây ngất trông thấy "sự ghê sợ một bên và tình yêu một bên". Và bởi sự hoàn hảo về mặt kỹ thuật của người thợ thủ công không ngừng lớn lên, ông bổ sung cuốn sách bằng những bài thơ làm từ "cái không có gì", một số bài siêu thực một cách kỳ lạ, như bài Cơ sự về chiều, một số khác thiên về chủ nghĩa ấn tượng, như bài nói về những tiếng động của buổi hừng đông, buổi sáng, tại Guernesey:

Ánh sáng chiếu qua mí mắt. Tôi nghe
Bao âm thanh. Chuông nhà thờ Saint-Pierre.
Người tắm reo hò: Ở đây!... Xê lại!...
Chim hót líu lo và tiếng Georges gọi
Jeanne. Tiếng gà gáy. Tiếng bay

Cạo trên mái. Tiếng ngựa qua đầu đây.
Tiếng lưỡi liềm soàn soạt phạt cỏ.
Tiếng va chạm. Tiếng âm ì. Tiếng thợ
Lợp nhà đang đi trên mái nhà cao.
Tiếng cảng biển. Tiếng rít của máy tàu.
Tiếng quân nhạc ập tới đây dồn dập.
Tiếng nhôn nhao trên bến cảng, giọng Pháp:
"Cám ơn... Chào... Giã biệt..." Đã muộn rồi
Bởi con chim cổ đỏ hót bên tôi.
Từ một lò rèn xa xa tiếng búa.
Sóng bập bênh. Một con tàu ruồi tới
Trong hơi thở của biển cả mênh mông...⁽²⁵⁴⁾

Thành công thật vang dội. Con người vẫn thích những xúc động giản dị và dịu dàng. Một người ông chấp nhận và yêu mến vai trò của mình bao giờ cũng gây yêu thích. Trong lúc bao nhiêu nhà thơ ca ngợi người yêu của họ thì công việc thần thánh hóa trẻ con là điều mới mẻ. "Chỉ có nhà thơ của Truyền thuyết thế kỷ, Théodore de Banville viết, và chỉ có ông thôi, mới tưởng tượng ra sự chuyển vị này, bởi quả không sai khi nói rằng trong nghệ thuật và trong thi ca trẻ thơ bắt đầu có từ ông và chỉ bắt đầu sống trong tác phẩm ông..." Lần xuất bản đầu tiên hết sạch trong vài ngày; những lần tái bản nối tiếp nhau liền liền.

Georges và Jeanne trở thành những đứa trẻ đi vào truyền thuyết được Paris ngưỡng mộ như Luân Đôn ngưỡng mộ những vị hoàng tử của họ.

VI - CON QUI VÀ NƯỚC BƯỚC CỦA NÓ

Cả trước khi nhập quan, vật chất đã từ bỏ bạn.

VICTOR HUGO

Những buổi đi dạo êm đềm với Georges và Jeanne, những bài thơ tuyệt mỹ của người ông không thể làm sai lệch đi hình ảnh của Victor Hugo. Lòng ngưỡng mộ sự thuần khiết của tuổi thơ không kết liễu những nông công của người ông. Ngày 11 tháng giêng 1877, Alice tuyên bố với ông rằng sau sáu năm góa bụa, cô sẽ tái giá với Edouard Lockroy, dân biểu hạt Bouches-du-Rhône, cựu thư ký của Renan, nhà báo cay độc và hóm hỉnh. Sẵn sàng đặt làm thiệp báo hi, cô bày tỏ ước muốn trông thấy người cha chồng vinh quang xuất hiện trong chuyện này. Đó là cách yêu cầu đích thân ông Victor Hugo thông báo rằng bà Charles Hugo sẽ không còn mang cái tên danh tiếng kia nữa. Để giữ hình ảnh một gia đình đoàn kết, Victor Hugo nhượng bộ. Victor Hugo gửi Alice, 27 tháng ba 1877: "Alice thân yêu, con biết cha không bao giờ gửi thiệp báo hi. Tuy nhiên, vì con, cha sẽ thay đổi thói quen về điểm này. Cha không muốn từ chối điều con yêu cầu với một sự dịu dàng rất đổi duyên dáng và lịch sự. Vậy thì hãy cứ để cha vào thiệp báo hi, bởi con tha thiết mong điều đó. Còn Louis Blanc và Vacquerie (những người chứng trong hôn lễ) thì con không thể chọn ai tốt hơn..." Một hôm Alice ngỡ bắt gặp, trong một bài thơ của Hugo, một sự ám chỉ nào đó tới trường hợp những góa phụ không chung thủy và lấy làm phiền lòng. Nhận ra sự buồn phiền của người thiếu phụ, Hugo viết: "Alice dịu dàng, đáng yêu và thân mến, con gái của cha, con hãy yên tâm. Những câu thơ đó đã được viết ra cách đây một năm: cha sẽ cho con xem bản thảo. Cũng như con, cha biết rằng con đang trao gửi số phận của con cho một trái tim nhân hậu và bao dung. Cha không nghĩ tới điều gì khác ngoài việc cầu phước cho con..."

Cuộc hôn nhân đó tạo cơ hội cho Victor Hugo được tự do hơn trong những hoạt động của mình. Mặc dầu đã bảy mươi lăm tuổi, ông vẫn lợi dụng điều đó. Không phải ông không càng lúc càng ý thức về những bất hạnh của người già si tình. Ông đã viết một Philémon hư hỏng, hài kịch vẫn còn ở trạng thái phác thảo trong đó ông bàn tới chính nhân vật của ông một cách nghiêm khắc. Nỗi đau khổ của Baucis dụ dằng không giữ chân Philémon được, ông không cưỡng lại được trước những phù phép của cô nàng Eglé:

Yêu người trẻ thay vì người tình già,
Ăn thịt tươi với bánh mì ngon mới
Thay vì bánh qui với thịt muối.
Tôi choáng ngợp trong khoảnh khắc say mê,
Người tình già tôi đoạn tuyệt phải ra đi,
Tôi sắp thành tên vô lại khủng khiếp...

Trở về nhà sau những ngày truy lục, Philémon bắt gặp Baucis đã chết vì khốn khổ và buồn đau. Tuyệt vọng ông tìm nơi nương náu tại nhà người tình, nhưng Eglé chế giễu một cách tàn nhẫn người tình già đang thì thào: "Anh yêu em" giữa hai cơn ho. Kết thúc kịch bản: "Đêm ập xuống ông lão. Đó là con quỷ của ông - con quỷ tai hại của mỗi con người - đã làm ông chệnh choáng trong yêu đương dưới hình dạng của Eglé. Baucis là thiên thần của ông. Điều đó được nói tới trong một cảnh, sau khi chết..."

Qua vở kịch, người ta thấy Philémon tự đánh giá mình. Linh hồn không dung thứ "sự thỏa mãn như nhuốc của con vật". Và chẳng dầu thể xác có mạnh khỏe lắm thì tất cả điều đó cũng làm nó cạn kiệt. "Cảnh báo đầu tiên, điều lo lắng nghiêm túc", Hugo ghi nhận trong sổ tay. Và ngày 30 tháng sáu 1875: "Một hiện tượng mất trí nhớ kỳ lạ... kéo dài khoảng hai tiếng đồng hồ..."

Ông còn làm việc quá sức, xuất bản Câu chuyện một án mạng mà ông cho là hiện đại hơn bao giờ hết, ủng hộ cuộc ứng cử của Jules Grévy, phát biểu một cách hùng hồn trong lễ kỷ niệm một trăm năm của Voltaire, chủ trì một hội nghị văn học quốc tế. Quá nhiều, thậm chí đối với một con người khổng lồ. Trong đêm 27 rạng 28 tháng sáu 1878, thời tiết nóng nực, sau một bữa ăn dồi dào và một cuộc tranh luận sôi nổi (về một buổi lễ trọng thể vinh danh Rousseau-Voltaire) với Louis Blanc, ông bị một chứng sung huyết não nhẹ. Lời nói của ông trở nên luống cuống, cử chỉ của ông trở nên mơ hồ. Rồi ông có vẻ trấn tĩnh lại được, và ngày hôm sau ông lại muốn tới nhà Alba, bến Tournelle, bất chấp tất cả: "Anh yêu dấu, Juliette viết cho ông ngày 28 tháng sáu, lúc bảy giờ. Em thấy anh có vẻ mệt đấy..." Các bác sĩ Allix và Sée rất lo lắng, để mắt tới ông suốt ngày và khuyên ông từ rày nên từ bỏ những lạc thú của xác thịt. "Nhưng mà, ông nói một cách ngây thơ, các ông phải nhìn nhận rằng thiên nhiên cũng cần phải cảnh báo chứ!" Baucis - Juliette khuyên ông lên đường đi Guernesey càng sớm càng tốt và cuối cùng ông cũng đành nhượng bộ, ngày 4 tháng bảy.

Tại đây, ông lại bắt đầu bình phục, nhưng những cô nàng xinh đẹp quen thói ngẫu nhiên vẫn viết thư cho ông, Paul Meurice dùng làm hộp thư. Juliette lần này sống tại Biệt thự Hauteville, bà thấy ông, khi thư từ tới, giấu những phong bì trong túi. Bằng những dòng nguệch ngoạc hàng ngày, bà van ông hãy tự trọng:

20 tháng tám 1878: "Những sự quy lụy đầy tự hào của linh hồn em trước linh hồn anh luôn hướng tới người đàn ông thần thánh chính là anh chứ không phải một thần tượng tầm thường và đầy thú tính của những cuộc tình đòi bại và vô sỉ nhất định không phải là anh. Vinh quang của anh làm cho thế giới choáng ngợp, nó cũng soi sáng đời anh. Buổi bình minh của anh rất đổi thuần khiết, buổi hoàng hôn của anh nhất định phải linh thiêng và đáng kính. Dầu phải hi sinh những gì em còn lại để sống, em vẫn muốn giữ cho anh khỏi một vài lỗi lầm bất xứng với tài năng và tuổi tác uy nghi của anh..."

Hugo nổi cáu, la mắng bà và đặt biệt danh cho bà là cô giáo nhà trường. Làm sao, ông hỏi, bà có thể coi những bức thư của những cô nàng khùng điên đó là quan trọng? "Anh cảm nhận sâu sắc rằng linh hồn anh đã thuộc về linh hồn em", ông viết cho bà. Nhưng Juliette, bực tức, nhục nhã, thất vọng, bấy giờ tỏ ra "cực kỳ hung hăng". "Tất cả đều là cái cớ để bà gây gổ, Juana Lesclide, vợ người thư ký của Hugo nói. Người đàn bà có thể chết vì người mình yêu đó lại thích châm chích ông. Những cuộc cãi cọ muôn thuở đó đã đưa tới một trạng thái xúc động mãnh liệt, trong đó người bệnh nổi tiếng đổ lỗi cho người thân cận... Một sáng nọ, một cuộc khủng hoảng bùng nổ vì một bức thư của một cô giúp việc cũ, tiếp theo là những giọt nước mắt và những tiếng nghiến răng kèn kẹt... Đâu đó vừa tạm yên thì một trận phong ba mới nổi lên dữ dội, vì cái túi đeo khám phá trong chỗ giấu của phòng làm việc, nơi bà Drouet thường đột nhập và lục tung mọi thứ..."

Cái túi đeo với dấu tên V.H. chứa năm ngàn frăng bằng đồng tiền vàng. "Năm ngàn frăng này dùng để chiều lòng ai đây? Đó là câu hỏi bà đặt ra trong cơn hung hãn. Một lần khác, cả nhà nháo nhào lên vì chuyện mấy cuốn sổ tay bỏ túi có từ năm năm trước khám phá trong một góc và mang những cái tên đàn bà. Rồi thì nước mắt, những lời đả kích, bất hòa..." Một buổi chiều nọ, Hugo thích thú lang thang trên đường Cornets, tại Guernesey, vốn là con đường của những cuộc tình đối chác. Sau một cuộc cãi cọ dữ dội, bà Drouet tuyên bố với con người chứng nào tật nấy rằng bà đã quyết rời xa ông và bà đã dứt khoát. Bà nói rằng bà sẽ sống những ngày cuối cùng của mình tại Inéna, bên người cháu trai Louis Koch và ba đứa cháu nhỏ. Tháng mười, bà còn lưỡng lự không muốn theo Hugo đi Paris, bà muốn chia sẻ sự cô đơn của Juliette Chenay, người trông giữ Biệt thự Hauteville. Tuy nhiên ngày 9 tháng mười một, đôi tình nhân già vẫn cùng nhau bước xuống con tàu Diane.

Meurice đã mượn cho họ, tại đại lộ d'Eylau, số 130, một khách sạn nhỏ của công chúa Lusignan. Gia đình Lockroy, Georges và Jeanne dọn tới ở bên cạnh, số 132. Juliette trên nguyên tắc phải ở tầng một nhưng sau đó dọn lên tầng hai, trong một phòng cạnh phòng Victor Hugo. Phòng này

căng vải damat màu anh đào, bày biện một chiếc giường Louis XIII cột xoắn, một chiếc tủ com mốt trên đặt pho tượng nửa người biểu trưng nền Cộng hòa, và hai chiếc bàn chõng lên nhau trên đó ông đứng viết. Thật ra kể từ cơn cấp phát nhẹ, ông hầu như không làm việc nữa. Nhờ sự chăm chút của các môn đệ, những tập thơ đẹp vẫn xuất hiện hằng năm: năm 1879, Niềm thương xót tốt cùng; năm 1880, Các tôn giáo và tôn giáo, Con lừa; năm 1881, Bốn luồng trí tuệ; năm 1882, Torquemada; năm 1883, Truyền thuyết thế kỷ cuối cùng. Thế giới văn học, nửa chống đối, nửa thần phục, rất đối kinh ngạc với tuổi già phong phú này. Thật ra tất cả những bài thơ đó đều cũ.

Từ khi Alice Lockroy đã tách ra, Juliette đau đầu khổ không ít, vẫn phải cáng đáng vai trò bà chủ nhà. Vai trò nặng nề đối với một người phụ nữ đã già yếu. Hết hồi chuông này tới hồi chuông khác, hết bữa ăn tối này tới bữa ăn tối khác, chưa kể những lời tỏ tình dồn dập ập xuống như mưa đá tháng ba. Hugo giao cho bà, cùng với Richard Lesclide nhiệm vụ bốc tất cả những thư từ đến từ đại lộ d'Eylan để khỏi mất công đồng thời để gây lòng tin cho người bạn đường đầy ưu tư. Nhưng thư từ bí mật nhất lại đến với ông qua Paul Meurice. Được sự ủng hộ của Lockroy là người thỉnh thoảng vẫn thúc bách ông già vĩ đại, Juliette đạt được sự đoạn tuyệt hoàn toàn với Blanche. Người ta làm cho nàng này khiếp sợ bằng cách nói với nàng ta rằng Victor Hugo có thể chết bất đắc kỳ tử trong tay nàng, người ta quả quyết rằng nàng sẽ giết ông nếu không kịp lẩn tránh ông.

Juliette gửi tới nàng số tiền của Victor Hugo đủ để mua một tiệm sách, khuyên nàng nên lấy chồng và hứa thay mặt nàng xin lỗi bà Lanvin, sau cuộc phiêu lưu ở Guernesey, bà này vẫn không muốn gặp người có lỗi.

Một viên chức⁽²⁵⁵⁾, thân tín với Blanche, nhạy cảm với sắc đẹp, đề nghị tặng tên họ mình cho cô gái có ba tên tục.

Émile Rochereuil khá đẹp trai với khuôn mặt lãng mạn và thông minh. Anh biết Alba vào thời nàng từ Guernesey trở về: nàng đã kể với anh về những nỗi bất hạnh của mình; anh đề nghị cưới nàng, chính thức và với

nghi lễ tôn giáo. Bị bỏ rơi, nản lòng, vỡ mộng, nàng chấp thuận. Ngày 2 tháng chạp 1879, hôn lễ họ cử hành tại tòa hành chính quận XX và được ban phước lành tại nhà thờ Saint-Jean-Baptiste. Hai người hàng xóm của Blanche (Pierre Moreau, thợ hớt tóc, và Basile Moreau, người bán thịt) là người chứng của cô dâu; một người bà con (Constant Rochereuil) và một bạn đồng sự (Adrien Bornet, viên chức) là người chứng của chú rể. Không một thành viên nào của gia đình Lanvin có mặt tại lễ cưới, nhưng Victoira Larcher, bà góa phụ Rochereuil, đã đồng tình với hôn lễ của con trai.

Sổ tay của Victor Hugo, 17 tháng chạp 1879: "Đám cưới Blanche. Nàng đã thành hôn ngày 2 tháng chạp tại Belleville. Tôi biết được điều này nhờ một thư báo hi..." Một đứa con gái, Émilie, rồi hai đứa con trai, Georges và Louis, ra đời từ sự kết hợp trong đó Alba gặp bất hạnh. Chán nản, nàng bỏ liêu gia đình và việc buôn bán. Blanche rời xa, những người thay thế hồi hả tìm tới. Ở tuổi bảy mươi tám, Hugo vẫn lén lút viết thư cho Jeanne Essler, cho một cô nàng tên Adèle Gallois và cho Léonie de Vitrac, bà góa phụ Lesage, "ứng viên cho việc kế tục tôi, chỉ đòi hỏi cái bàn và cái giường, không đòi hỏi lợi lộc gì", Juliette viết, giọng mai mỉa. "Nàng là nhà thơ, nàng ngưỡng mộ anh và vẫn tỏ ra xứng hợp... Em hi vọng anh thôi đừng lôi kéo nàng ta về nhà anh một cách thiếu thận trọng... Mèo bị tấp nắn, thì luôn sợ nước lạnh; trái tim tan nát thì sợ những vết thương mới. Những vết thương của em còn chảy quá nhiều máu nên em không thể dừng dừng với chuyện này, và đầu cho con người đó hấp dẫn anh tới đâu, em van anh đừng để em phải lo lắng vì chuyện đó..."⁽²⁵⁶⁾

Người tình với trái tim cao quý bấy giờ có được một vài sự mãn nguyện cuối cùng. Tháng chín 1879, bà theo người yêu tới Villequier và rất tự hào được đón tiếp tại gia đình Vacquerie. Tuy vậy bà vẫn không cùng Victor Hugo ra nghĩa trang, và ông cũng không đề nghị điều đó với bà. Trong sự nhún nhường sâu sắc, phải chăng bản thân Juliette thấy một cuộc thăm viếng chung dưới bóng Adèle là điều sỗ sàng? Người ta có thể ngờ điều đó và người ta nhận ra, trên mảnh giấy hăng ngày của bà, một sự mỉa mai nhẹ nhàng va bí ẩn.

Juliette Drouet gửi Victor Hugo, Villequier, 13 tháng chín 1879: "Hôm qua em không dám xin anh được theo anh trong cuộc hành hương sùng kính của anh, nhưng em xin bổ sung cho sự hi sinh dành cho lòng tôn kính khốn khổ bằng lời cầu nguyện gửi tới Thượng đế và những linh hồn thân thương cao quý của anh. Nếu anh cho phép thì trước khi rời Villequier em sẽ tới quì trước những ngôi mộ kính yêu đó và, giữa trời, bày tỏ những dấu hiệu của lòng tôn kính sâu xa và sự cầu phước đời đời. Em sẽ chỉ làm điều đó với sự đồng tình của anh, bởi em không muốn xúc phạm lễ thói con người bằng cách bộc lộ ra ngoài cái tình cảm cao quý trong tâm hồn em dành cho tất cả những người thân yêu đã khuất bóng của anh..."

Trong khi đó thì Hugo trong sổ tay của mình:

12 tháng chín 1879: "Sau bữa ăn trưa, tôi đã đi thăm mộ con gái tôi. Nghĩa trang nằm sát bên nhà thờ. Mộ Adèle nằm giữa những ngôi mộ riêng rẽ của gia đình. Chồng nó nằm bên cạnh nó, với một câu khắc nhắc lại cuộc hôn nhân và cái chết của chúng. Phía dưới, người ta đọc: Mong sớm siêu thăng tịnh độ. Phía trước là mộ vợ tôi, với câu khắc này: ADELÈ, VỢ CỦA VICTOR HUGO. Xung quanh là những ngôi mộ của gia đình Vacquerie. Cầu nguyện. Yêu thương. Tôi đã ở lại đó tới sáu giờ chiều.

Tôi đã bước vào nhà thờ. Nhà thờ Villequier thuộc thế kỷ XV. Giản dị, nhưng đẹp và được gìn giữ chăm sóc chu đáo." 18 tháng chín 1879: "Tôi đã tới mộ. Cầu nguyện. Họ nghe tôi. Tôi nghe họ."

Năm 1881, lễ mừng Victor Hugo bước vào tuổi tám mươi được cử hành như một quốc lễ. Một cổng Khải Hoàn được dựng lên tại đại lộ Eylau. Dân chúng Paris được mời diễu hành, ngày 26 tháng hai, dưới các cửa sổ của nhà thơ. Các thành phố tỉnh lỵ gửi nhiều phái đoàn và hoa tới. Thủ tướng chính phủ, Juler Ferry, hôm trước đã tới liên kết chính phủ với cuộc bày tỏ lòng tôn kính này. Tất cả những hình phạt đều bãi bỏ trong nhà trường. Đứng nơi cửa sổ, đứng dưng với cái lạnh của tháng hai, Victor Hugo, giữa Georges và Jeanne, suốt ngày nhìn một cuộc diễu hành gồm sáu trăm ngàn

người hâm mộ đi qua. Một đồng hoa khổng lồ, cao như một bờ dốc, vươn lên từ mặt đường. Ông cảm ơn bằng một cái gật đầu uy nghi.

Đáp lời Charles de Pomairols đã nói ông đẹp xiết bao với mái tóc bạc trắng, đôi mắt mờ lẹ và hai đứa cháu nội trên tay, ông vừa nói vừa nhìn Georges và Jeanne: "Đúng, chúng rất đáng yêu. Chúng là những người cộng hòa bé nhỏ ưu tú..." Tuần lễ sau đó, ông bước vào Nghị viện Luxembourg, các thượng nghị sĩ đứng dậy và vỗ tay. Léon Say, người chủ trì phiên họp, đơn giản nói: "Thiên tài điều khiển phiên họp và Thượng viện vỗ tay chào đón." Người ta chưa bao giờ trông thấy một cảnh tượng tương tự. Con người vào thời kỳ già dặn đầy tham vọng của mình đã bó chặt mình trong bộ trang phục công khanh vàng rực, giờ đây có dáng vẻ "một người thợ mộc hay thợ nề già" khoác chiếc áo vét bằng vải paca đen, trông ông như một mỗm đá bị bọt sóng thời gian quất liên hồi, nước Pháp tôn sùng ông trong hình dạng và dáng dấp đó. Tháng bảy, đại lộ Eylau được đặt tên lại: Đại lộ Victor Hugo. Và bạn bè ông có thể viết: "Kính gửi ông Victor Hugo, tại đại lộ của ông."

Ngày 14 tháng bảy, cuộc diễu hành mới của những đội nhạc, đội kèn đồng, đội ca hát và hàng trăm lần bản La Marseillaise mà ông yêu thích. Ngày 21 tháng bảy, ngày thánh Victor là một lễ hội ấm cúng.

Blanche, không thể nào khuây khỏa được, vẫn trà trộn trong những đám đông của đại lộ huy hoàng. Nàng đi đi lại lại để ít ra được thoáng trông thấy người tình già thất lạc, nhưng không quên được. Nàng khốn khổ và nhận ra mình sống chung với một kẻ gian ác. Tên này "lạm dụng những tâm sự thầm kín của vợ, lấy tiền của nàng" và hăm dọa Lockroy sẽ cho in những bức thư và những bài thơ tình mà Blanche đã nhận được từ con người quyến rũ nổi tiếng. Giữa lúc Hugo đang được phong thần, sự tai tiếng đó còn trầm trọng hơn tội quả tang năm 1845. Phản ứng của nhà thơ là một tiếng kêu tuyệt vọng: "Cuộc đời chính trực lâu dài; tám mươi năm; tận tụy; bao hành động tốt với phụ nữ, cho phụ nữ, vì phụ nữ..." Kẻ làm tiền bán

khá đắt cho Lockroy những bản gốc. Alba với trái tim trong trắng phải chịu đựng cuộc mua bán ô nhục này.

"Nàng tiếp cận những người bạn của nhà thơ, bà Lesclide nói. Chúng tôi thường gặp nàng tại bảo tàng khuôn đúc tượng trong Louvre"; nàng tới đó để hỏi Lesclide về tin tức ông chủ. "Nàng nghe người ta nói về ông với tất cả sự háo hức! Khuôn mặt nghiêm trang của nàng sôi nổi lên trong giây phút, rồi nàng lại rơi vào sự thất vọng và bật khóc sướt mướt. Nỗi khổ đau đó rất chân thật." Đại lộ Victor Hugo, "Blanche thường dừng lại rất lâu trên vỉa hè, rình rập nhà thơ bước ra, tìm cách trông thấy ông. Paul Meurice có cảm tình với con người đau khổ đáng thương khi gặp nàng đi qua trước nhà... Một hôm bà Drouet nhận ra người hầu phòng cũ của mình. Bà ùng ùng nổi giận và gây chuyện với Hugo. Ôi, ghen tuông, căn bệnh vàng da của tâm hồn!

Từ 21 tháng tám tới 15 tháng chín 1882, Juliette, người tình danh dự cuối cùng trở nên "công khai", cùng Victor Hugo lưu lại Veules-les-Roses tại nhà Paul Meurice.

Bà thấy dễ chịu khi được chấp nhận trong ngôi nhà nơi trước đây bà Paul Meurice không bao giờ muốn tiếp nhận bà. Khi trở về bà phải nằm liệt giường. Bà chịu đựng một khối u ác tính đường tiêu hóa. Trên khuôn mặt người đàn bà trọng tuổi đã hóp lại vì chứng ung thư, không còn lại chút gì từ vẻ đẹp rạng rỡ của năm 1830, không còn lại gì ngoài vẻ dẹt dẹt của đôi mắt và chiếc miệng duyên dáng. Khi bà có thể ngồi trong khung cửa sổ, hoàn toàn co rúm lại, bà trông thấy, bên kia đại lộ, những khu vườn yên tĩnh của một tu viện, và để khỏi phải suy nghĩ, bà quan sát các bà sơ của giáo đoàn Khôn ngoan vẫn gọi bà nhớ tới thời thơ ấu của mình bên các nữ tu dòng thánh Benoît. Tự biết mình khó thoát chết, bà mong vấn đề "ngôi mộ kép" cuối cùng được giải quyết. Bà hiểu đó là mộ của Claire và của bà, từ lâu bà vẫn ao ước hai ngôi mộ sóng đôi, nhưng Hugo không chú ý tới việc tìm ra những biện pháp cần thiết. Juliette Drouet gửi Victor Hugo, 19 tháng mười 1881: "Để khỏi phiền hà tới anh, em xin anh để em lo chuyện

này một mình, vào một buổi sáng nào đó, không gây xáo trộn gì tới những thói quen của anh cũng như của gia đình. Anh không thể từ chối chuyện này với em, và em van anh hãy chấp thuận ngay tức khắc, bởi thời gian thúc bách lắm rồi..." Một năm sau (1 tháng mười 1882), người bệnh lại yêu cầu nhà thơ hãy "cùng chung tìm kiếm, trong những câu thơ cao quý mà xưa kia anh đã đề tặng em, những câu nào dùng cho mộ chí của em, khi chúng ta không còn ở trên đời này nữa..."

Đôi tình nhân già đã tới Saint-Mandé một lần cuối cùng, ngày 21 tháng sáu 1882. Juliette thăm mộ con gái. Hugo thăm cô con gái bị giam hãm. Ngay tám giờ sáng, ông đã nhận được một mảnh giấy cảm động: "Anh yêu dấu, em cảm ơn anh hôm nay đã dẫn em tới cuộc hẹn buồn bã và êm dịu tại Saint-Mandé. Em thấy dường như những luyện tiếc của em bớt cay đắng đi khi em ở bên mộ con em... Em mong rằng anh sẽ thấy cô con gái thân yêu của anh khỏe mạnh, và cả hai chúng ta sẽ trở về từ cuộc hành hương này, nếu không được an ủi, điều không còn khả hữu trên đời này nữa, thì ít ra cũng cam lòng với ý muốn của Thượng đế. Người ta còn nhớ ngày 22 tháng mười một 1832, vở Nhà vua vui đùa được diễn lần đầu tiên, và sau đó vở kịch bị cấm nên không được diễn lần thứ hai. Để làm lễ kỷ niệm năm mươi năm, Émile Perrin, giám đốc Nhà hát Pháp, sửa soạn diễn lại vở kịch vào ngày 22 tháng mười một 1882. Juliette Drouet, hấp hối, được vinh dự hiện diện trong buổi trình diễn, với Victor Hugo, trong lô của ban quản lý. Tổng thống nước cộng hòa, Jules Grévy, ngồi ở lô chính thức gần sân khấu. Sau lần tỏ lòng kính trọng này, Juliette chỉ còn đợi chết, không ăn uống gì.

VII - ÔI BÓNG TỐI!

Nàng nói: "Anh yêu, em chết đi,

Đừng thay em bằng bất luận một ai!

Không người tình nào khác!" Rồi ngược mắt

Nàng tiếp: "Bờn trên kia em sẽ chết!"

VICTOR HUGO

Về cái chết đang gần kề, bà nói ít chùng nào tốt chùng ấy, dầu bà biết rõ tình trạng của mình, bởi Victor Hugo (như Goethe) vẫn đòi hỏi người ta phải thoát khỏi nỗi buồn và trút bỏ mọi phiền muộn trước khi xuất hiện tại nhà ông. Tại các bữa ăn tối ở đại lộ d'Eylau, hốc hác, không nhận ra được nữa, Juliette diễn một vở hài kịch cao quý. "Bà không muốn người ta phải bận tâm tới bà tại bàn ăn và giơ cao chiếc ly không của mình lên khi Victor Hugo chúc sức khỏe bà và nói rằng ông hạnh phúc "được gặp bà năm mươi năm trước". Khi Victor Hugo gọi hỏi bà: "Bà không ăn sao, bà Drouet? - Không thưa ông, tôi không thể", bà đáp.

"Nhưng bà vẫn có thể trong đêm, với tiếng ho thật khê của Victor Hugo, thức dậy để chuẩn bị nước thuốc sắc 753 754 cho ông".⁽²⁵⁷⁾ Ngày 1 tháng giêng 1883, bà viết bức thư cuối cùng của mình: "Anh yêu dấu, em không biết mình ở đâu năm tới vào lúc này, nhưng em hạnh phúc được ký cho anh tờ chứng nhận em đang sống vào lúc này với chỉ một từ: Em yêu anh. - Juliette."

Ngày hôm ấy những mong ước cuối cùng của ông già là: "Khi anh nói với em: Hãy được phước lành - đó là trời.

Khi anh nói: Hãy ngủ yên - đó là đất. Khi anh nói: Anh yêu em - đó là anh." Bà không ăn uống gì được nữa. Mỗi tối, Victor Hugo tới bên bà trong một tiếng đồng hồ, và bà "nghe một cách sùng kính những lời ông nói để

thuyết phục bà rằng bà không đau khổ." Bà cố mỉm cười. Cho tới phút cuối, bà vẫn giữ thái độ dửng dưng cảm đó trước ông. Bà chết ngày 11 tháng năm 1883, ở tuổi bảy mươi bảy, Victor Hugo cho an táng bà tại nghĩa trang Saint-Mandé, gần bên Claire Pradier, dưới tấm đá lát mà chính Juliette đã chọn. Trĩu nặng buồn thương, ông không thể rời nhà lễ tang để theo đoàn người tới nghĩa trang. Auguste Vacquerie, người lo liệu việc tổng táng, đọc một bài diếu văn: "Người đàn bà mà chúng ta đang thương tiếc là một con người dửng dưng cảm..." Anh tuyên bố rằng "bà được quyền hưởng phần vinh quang của mình bởi bà đã dự phần thử thách".

Đó cũng là tình cảm của Victor Hugo. Nhân ngày kỷ niệm "đám cưới vàng" của họ, tháng hai 1883, ông đã tặng Juliette tấm hình với lời đề tặng: "Năm mươi năm tình yêu, cuộc hôn nhân đẹp nhất." Sự bày tỏ lòng quý trọng đúng đắn dành cho người đàn bà, sau một cuộc sống sóng gió, đã nêu tấm gương hi sinh trọn vẹn, dành cho một tình yêu cứu chuộc. Hugo có đáng với sự hi sinh đó không? Nếu khát vọng có yếu đi, sự gắn bó lúc nào cũng bền chặt. Bằng cách để cho Juliette dự vào tác phẩm của mình, ông đã tạo cho bà một cuộc đời không thể bắt chước được. Người ta đã nói nhiều tới "chủ nghĩa Hugo kinh khủng" của ông, nhưng để gọi lên những tình cảm như thế, ngoài thiên tài, còn phải có những phẩm chất con người. Ở Hugo không gì xứng đáng với lòng tin hơn tình yêu thường hằng của người đàn bà cao quý đó. Hugo biết điều đó:

Người ta sẽ đặt trên nấm mộ tôi,
Như trên vinh quang của tôi, kỷ niệm
Sâu sắc của một cuộc tình tuyệt vời
Là tội lỗi và đã thành đức hạnh...

Juliette để lại một chúc thư. Có lúc Juliette sở hữu một tài sản đích thật. Hugo đã để bà đứng tên bảy mươi cổ phần của Ngân hàng quốc gia Bỉ (trị giá một trăm hai mươi ngàn frăng năm 1881, tức là hơn hai mươi bốn triệu frăng năm 1954). Bây giờ ông nghĩ mình sẽ chết trước bà và muốn chu cấp

cho nhu cầu của người yêu. Khi thấy bà trong cơn tuyệt vọng (và nhất là khi vợ chồng Koch có một ảnh hưởng ngày càng lớn đối với bà), ông bảo bà ký một tờ chuyển nhượng. Ghi nhận của Juliette: "Hôm nay, 8 tháng chín 1881, Victor Hugo trở về, ông trọn quyền sở hữu bảy mươi cổ phần của Ngân hàng quốc gia Bỉ, trong đó ba mươi lăm cổ phần cho người giữ phiếu và ba mươi lăm có ghi tên, mà trước đây ông đã hào phóng tặng tôi. Giấy chuyển nhượng, như mong muốn của tôi, Ngân hàng quốc gia đã gửi tới ông ngay ngày hôm nay." Bù lại việc chuyển nhượng này và để tưởng thưởng sự vô tư cực kỳ của Juliette, Hugo bảo đảm cho bà một món lợi tức hai mươi ngàn frăng trong trường hợp, trái với mọi sự mong đợi, bà sống sót sau khi ông chết.

Còn lại với Juliette Gauvain, tức là Juliette Drouet, không những phiếu cổ phần mà cả nữ trang, đồ mỹ thuật và những giấy tờ quý báu. Sau cái chết của bà, dường như đồ đạc ở biệt thự Cảnh tiên Hauteville và ở Paris, những đồ bạc, nữ trang, bản thảo thư từ trao đổi, những bức chân dung, tất cả thuộc về cháu trai của bà, Louis Koch. Chúc thư của Juliette, mục 3: "Trong trường hợp ông Victor Hugo muốn mua lại, coi như kỷ niệm, tất cả những món được tôi di tặng trong hai mục trên, ý muốn của tôi là những người nhận di tặng đồng ý với việc bán các món nói trên theo ý muốn của ông Victor Hugo..."

"Mục 4: Còn những giá trị bằng tiền như bạc hoặc vàng đúc thành tiền và tiền ngân hàng có thể tìm thấy khá nhiều trong nhà tôi, tôi tuyên bố chúng thuộc về ông Victor Hugo, người đã giao tôi quản lý tài sản riêng của mình. Vì lẽ đó những giá trị bằng tiền này phải được trả lại ông trọn vẹn bởi là của ông.

Victor Hugo không mua lại món gì. Nếu ông xem xét những giấy tờ chất đống tại nhà Juliette, hẳn ông đã bắt gặp, giữa bao nhiêu vật kỷ niệm, bó thư tình của ông gửi cho bà Biard, mà xưa kia Léonie đã nhẫn tâm gửi tới người tình địch của mình. Nhưng Léonie, dầu đáng yêu mấy, vẫn không bao giờ chiếm lĩnh trong đời nhà thơ một chỗ như người tình có trái tim

cao quý. Từ ngày bà Drouet mất đi, tang tóc bao trùm lên trái tim và đầu óc nhà thơ:

Vắng nàng rồi, làm sao tôi sống được?

Ôi Thượng đế, xin hãy nhận tôi về,

Đừng đợi một ngày, đừng đợi một giờ,

Tôi sẽ ra sao tới ngày tận số?

VIII - CUỘC PHONG THẦN LÚC CHIỀU TÀN

Người ta không dễ dàng tách

Thượng đế khỏi những trái tim.

VICTOR HUGO

Đại lộ Victor Hugo, ông tiếp tục đón tiếp với thái độ lịch sự thường lệ, hôn tay những người đàn bà hoặc - khi họ mang găng - cổ tay trần của họ. Người thư ký tận tụy của ông, Richard Lesclide viết cho ông những bức thư. Mỗi chủ nhật, cuộc tiếp đón truyền thống thu hút một đám đông ồn ào. Hugo có vẻ xa lạ với tất cả. Camille Saint-Saëns, vẫn ăn tối tại đó, mô tả ông: "Bậc thầy ngồi ở đầu bàn, nói ít. Với vẻ tráng kiện, giọng nói cương quyết và vang rền, khí sắc vui vẻ trầm lặng, ông không có vẻ một ông già, mà đúng hơn một con người không tuổi, bất diệt, mà thời gian như không dám chạm tới. Hỡi ơi! Không gì kéo thời gian dừng lại, và bậc đại trí lỗi lạc này đã bắt đầu có những dấu hiệu lẫm lặc..."⁽²⁵⁸⁾

Sau cái chết của Juliette, Blanche Rochereuil đã cố tìm cách gặp lại ông. Mỗi quan hệ tỏa sáng đó vẫn là kỷ niệm duy nhất lớn lao trong cuộc đời xáo tung của nàng. Việc kế tục Drouet đã mở ra, "nàng hi vọng Victor Hugo khi đã vượt qua cái ách vẫn đè nặng lên cuộc sống của ông, cuối cùng cũng sẽ trở lại với nàng". Nhưng những con người tám mươi tuổi, nếu họ vẫn còn nhớ quá khứ xa xôi nhất, thì họ lại quên cả những sự kiện gần gũi nhất. Khi mất Juliette, Hugo đã năm năm không gặp lại Alba và có thể ông đã quên nàng. Nàng có tìm cách trao đổi thư từ với ông cũng vô ích. Những bức thư của nàng cho thấy "những sự xen kẽ của giận hờn và cầu xin, sự cứng nhắc và sự nhún nhường, và chúng luôn bị chặn lại, và bạn bè của Hugo giờ đây coi nàng như kẻ quấy rầy. "Blanche đã rời khỏi nơi đây,

Lesclide viết năm 1884. Người ta đã trưng dụng tài sản của cô. Cô rất khốn khổ và đang sống nơi tầng trên cùng một ngôi nhà ở đảo Saint-Louis..."

Hugo không muốn người ta tổ chức lễ kỷ niệm sinh nhật của mình nữa. "Lễ cho tôi! Các bạn hãy quên đi,/Đời tang tóc làm gì còn lễ hội!" Thân thể rã rời đó cuối cùng cũng phải hao mòn. Ông không thể chạy sau xe khách và bước lên tầng trên nữa. Tuy nhiên ông vẫn ra ngoài. Tại Viện hàn lâm, ông trở nên một mực chuyên cần. Khi một chiếc ghế bỏ trống, ông luôn bỏ phiếu cho Leconte de Lisle, bởi ông chán việc chọn lựa các ứng viên. Ông thư ký suốt đời, Camille Doucet, nói với ông: "Nhưng như vậy là không theo quy tắc. Người ta chỉ có thể bỏ phiếu khi có một thư ứng cử. - Tôi biết lắm, Hugo nói. Nhưng điều đó không thuận lợi nữa." Tại bữa ăn tối ở Magny, người ta dẫn một câu nói đẹp của ông: "Đã tới lúc tôi phải làm cho thế giới này vui bớt." Trong lúc mơ mộng, ông làm câu thơ này: "Tôi sắp thôi không cản trở chân trời."

Ông thường can thiệp, trên toàn thế giới, để cứu một người bị án, để bảo vệ người Do Thái chống lại một cuộc tàn sát (dưới thời Nga hoàng), bảo vệ những người nổi dậy chống một cuộc đàn áp. Chàng thiếu niên Romain Rolland còn giữ sổ báo Don Quichotte trong đó một bức vẽ màu biểu thị Ông lão Orphée, mái tóc bạc phơ như một vầng hào quang, đang chạm tay vào cây đàn lia, cất cao tiếng hát cho nạn nhân. Một thứ Tolstoê của Pháp. "Ông tự đặt định mình như người bảo vệ cho bầy đàn con người mênh mênh." Giọng nói khoa trương run run vì tuổi già, Rolland nói, nó không làm chùng tay bọn đao phủ, nhưng chúng tôi, hàng triệu con người, chúng tôi lắng nghe những tiếng dội xa của nó với lòng thành kính và tự hào." Điều tốt đẹp, điều thiết yếu là công lý phải được bảo vệ. "Tên của ông già Hugo đã kết hợp với tên của nền Cộng hòa. Vinh quang của ông, trong thế giới văn học nghệ thuật, là vinh quang duy nhất sống trong trái tim dân tộc Pháp..."⁽²⁵⁹⁾

Tháng tám năm 1883, chàng trai Romain Rolland lần đầu tiên gặp Victor Hugo. Đó là tại Thụy Sĩ, nơi Alice Lockroy đưa ông tới để tịnh dưỡng. Khu

vườn của khách sạn Byron tràn ngập bởi cả một đám đông từ hai bên bờ hồ Lemán đổ xô tới. Lá cờ tam tài bay phấp phới trên sân thượng. Người ông xuất hiện giữa hai đứa cháu nội. "Trông ông già làm sao, tóc bạc phơ, mặt nhăn nheo, mày chau, mắt sâu hoắm! Tôi tưởng đâu ông bước ra từ thời đại nào xa lắc." Đáp lại những tiếng kêu: "Hugo muôn năm!" ông đưa bàn tay lên như để găm to, và chính ông cũng kêu lên: "Nền Cộng hòa muôn năm!" Đám đông, Romain Rolland, "ăn ông bằng mắt và không thấy thỏa bao giờ." Một người thợ, đứng bên cạnh Rolland, nói với vợ:

"Hừ! Ông ấy xấu trai làm sao! Ông đẹp một cách hung bạo!" Tại Paris, người ta vẫn gặp ông trên đường phố, cả khi trời có tuyết, trong chiếc áo râu đánh gô giản dị. "Chiếc áo khoác của tôi, đó chính là tuổi trẻ tôi", ông nói.

Cùng Alice, ông đi thăm tượng thần Tự do và Bartholdi đang làm việc. Thường khi, ông ra đường với một nhà thơ nữ trẻ tuổi, người dịch Shelley và nguyên là người đọc của nữ hoàng Nga: Tola Dorian, tức công chúa Mestchersky. Đang đi bên nàng, một ngày nọ, trên cầu Iéna, ông bỗng dừng bước đối diện với mặt trời lặn. Chỉ cho người bạn đi cùng bầu trời sáng rực, ông nói: "Lộng lẫy làm sao! Cô bé, cô sẽ còn trông cảnh này lâu lắm. Nhưng tôi, tôi sắp thấy một cảnh tượng còn hùng vĩ hơn. Tôi già lắm rồi, tôi sắp chết. Tôi sẽ trông thấy Thượng đế. Trông thấy Thượng đế! Nói chuyện với Người! Điều lớn lao làm sao! Rồi tôi sẽ nói gì với Người đây? Tôi thường nghĩ tới điều đó. Tôi đang chuẩn bị điều đó..."

Ông vẫn trung thành với niềm tin vào sự bất tử. Có người khẳng định với ông rằng tất cả đều kết thúc với linh hồn sau thế giới này. Ông đáp lại: "Với linh hồn anh, điều có thể nhưng linh hồn tôi, tôi biết nó bất tử." Khi người thư ký của ông nhận xét: "Hôm nay trời khá lạnh", ông đáp: "Thời tiết đã thuộc người khác chứ không phải chúng ta." Hôm nay ngày chết của Juliette, ông đi nói những điều đó với một vị tu sĩ, dom Bosco. "Đúng, tôi đã tiếp ông ấy, vị tu sĩ này nói, và chúng tôi đã nói chuyện.

Có sự kính trọng con người trong trường hợp ông. Và rồi còn những người thân cận của ông!" Điều chắc chắn là khi ông cầu nguyện cho chính ông và cho những người thân của ông đã chết thì những người thân cận vô thần của ông lấy làm xấu hổ vì những sự yếu đuối đó và họ cố gắng ném một chiếc áo khoác lên "ông lão Noé say sưa với thế giới bên kia." Một chàng trai năng lui tới đại lộ Eylau những ngày chủ nhật, Anatole France, đã viết: "Phải nhìn nhận rằng ông ấy đã khuấy động từ ngữ hơn là ý tưởng. Thật là một điều khổ sở khi nhận ra rằng ông đã mang lại cho triết học cao xa nhất lắm điều mơ mộng tầm thường và rời rạc..." Người ta phải viện tới triết gia Renouvier để chống lại điều đó: "Tư tưởng của Hugo đúng là điều triết học phải thể hiện khi nó đồng thời là thơ ca", và Alain: "Trí thông minh soi sáng con người khéo léo. Nhưng đoán trước những gì người ta không hi vọng và những gì người ta không mong muốn, điều đó vượt khỏi trí thông minh. Từ đó thứ vinh quang bị la ó vẫn còn tồn tại đối với nhà thơ của chúng ta."

Từ lâu, ông già của biển cả biết mình tin những gì. Ông tin rằng một quyền uy tối thượng đã sáng tạo thế giới, chống đỡ nó và phán xét chúng ta; ông tin rằng chúng ta sống sót sau cái chết của thân xác chúng ta và chúng ta trách nhiệm về những hành vi của chúng ta; năm 1860 ông đã viết về sự thừa nhận lòng tin của mình: "Tôi tin nơi Thượng đế, tôi tin vào linh hồn. Tôi tin nơi trách nhiệm hành động. Tôi cầu xin sự phù hộ của người Cha toàn năng. Bởi lúc này các tôn giáo đều ở dưới bốn phận đối với nhân loại và đối với Thượng đế, không một tu sĩ nào được dự lễ an táng của tôi. Tôi để lại trái tim của tôi cho những con người mà tôi yêu thương. - V.H."

Ngày 31 tháng tám 1881 ông mạnh dạn viết một bản chúc thư: "Thượng đế. Linh hồn. Trách nhiệm. Ý niệm ba mặt đó đã đủ cho con người. Nó đã đủ cho tôi. Đó là tôn giáo đích thật. Tôi đã sống với nó. Tôi sẽ chết với nó. Chân lý, ánh sáng, công lý, ý thức, đó là Thượng đế."

"Tôi tặng bốn mươi ngàn frăng cho người nghèo. Tôi mong được đưa tới nghĩa địa trên cỗ xe tang của người nghèo."

"Những người thi hành chúc thư của tôi là các ông Jules Grévy, Léon Say, Léon Gambetta. Họ muốn thêm ai tùy ý họ. Tôi tặng tất cả những bản thảo của tôi và tất cả những gì tìm thấy, do tôi viết hoặc vẽ, cho Thư viện quốc gia tại Paris, một ngày nào đó sẽ là Thư viện các Quốc gia Hợp nhất của châu Âu.

"Tôi để lại một đứa con gái bệnh hoạn và hai đứa cháu nội. Tôi chúc lành cho tất cả.

Ngoài tám ngàn frăng mỗi năm cần cho con gái tôi, tất cả những gì thuộc về tôi đều thuộc về hai đứa cháu nội của tôi.

"Tôi lưu ý ở đây, như đã được dành trước, lợi tức hàng năm và trọn đời mà tôi tặng cho mẹ chúng, Alice, và tôi nâng lên mười hai ngàn frăng; và lợi tức hàng năm và trọn đời mà tôi tặng cho người đàn bà dũng cảm, trong cuộc đảo chính, đã liều cả mạng sống của mình để cứu mạng tôi và sau đó đã cứu chiếc rương chứa những bản thảo của tôi. [\(260\)](#)

"Tôi sẽ nhắm đôi mắt trần gian, nhưng đôi mắt tinh thần sẽ vẫn mở to hơn bao giờ. Tôi không cần kinh cầu nguyện của mọi nhà thờ. Tôi xin một lời cầu nguyện cho tất cả mọi linh hồn.

VICTOR HUGO."

Trong một tờ bổ sung di chúc ngắn trao cho Auguste Vacquerie ngày 1 tháng tám 1883, ông diễn tả cùng những ý tưởng đó, giọng xãng hơn và "Hugo" hơn: "Tôi tặng năm mươi ngàn frăng cho người nghèo. Tôi mong được đưa ra nghĩa trang trên cỗ xe tang của họ. Tôi từ chối kinh cầu nguyện của mọi nhà thờ. Tôi xin một lời cầu nguyện cho mọi linh hồn. Tôi tin nơi Thượng đế.

VICTOR HUGO."

Giờ đây ông biết cái chết đã gần kề. Trong sổ tay của ông, ngày 9 tháng giêng 1884:

"Buồn, điếc, già,

Lặng lẽ.

Hãy nhắm đôi mắt

Mở ra những bầu trời."

Vài ngày trước khi chết, ông tới ăn tối tại quán Lion d'Or cùng với ủy ban của Hội nhà văn. Bởi ông không nói gì, mọi người cứ tưởng ông ngu gât, nhưng ông nghe khá rõ và đáp lại, với sự hùng biện đáng kinh ngạc, một lời mời nâng cốc chúc mừng ông. Thỉnh thoảng ông mở một con mắt đen nhánh và khùng khiếp nhìn mọi người. Ông nói với cháu trai: "Tình yêu... Cháu hãy tìm kiếm tình yêu. Hãy ban tặng và nhận về niềm vui, và cứ yêu nhiều đến bao nhiêu có thể được." Ngay trong những ngày cuối cùng đó, vị thần đồng nội nơi ông cũng đòi hỏi phải có những nữ thần sông núi cho mình. "Tới phút chót, một nam tính đầy yêu sách, không bao giờ thỏa mãn." Cuốn sổ tay của ông, bắt đầu ngày 1 tháng giêng 1885, còn ghi nhận tám thành tích, thành tích sau cùng ngày 5 tháng tư 1885..."⁽²⁶¹⁾ Nhưng ông biết rằng ở tuổi ông, lạc thú lẫn vinh quang không còn là nơi ẩn náu chống lại cái chết nữa.

Lúc lấy tên mình lấp đầy hai cực

Cũng là lúc ta bị đẩy ra ngoài.

Một nơi lẩn trốn có ích lợi gì?

Thượng đế tới. Đừng mất công cài chốt

Kẻ quấy rầy đó, ta không tránh được

Ôi, người ta chết tàn nhẫn và nhanh,

Chỉ cần một chú ngựa nhảy hung hăng,

Một viên sỏi nơi sườn, một cánh cửa

Mở tháng giêng, một cơn co niệu đạo,

Thay vì một nàng, kìa một thầy tu!

Đối với ông, tai nạn chết người là một cơn sung huyết phổi ngày 18 tháng năm. Ông cảm thấy đó là sự kết thúc và nói với Paul Meurice bằng tiếng Tây Ban Nha: "Nó sẽ được hoan nghênh lắm!" Điều tuyệt vời là trong cơn mê sáng cuối cùng đó, ông còn làm một câu thơ hoàn hảo: "Đây là cuộc chiến đấu của đêm và ngày." Câu thơ thu tóm cuộc đời ông và mọi cuộc đời.

Ngày 21 tháng năm, hồng y giáo chủ Guibert, tổng giám mục Paris, viết cho bà Lockroy rằng ông đã "cầu nguyện cho người bệnh nổi tiếng", rằng nếu Victor Hugo muốn gặp một tu sĩ thì ông sẵn sàng tới giúp đỡ và an ủi, điều rất cần thiết trong những thử thách ác nghiệt này. Chính Edward Lockroy, trong thư trả lời, đã cảm ơn và từ chối. Ông tổng giám mục nhận được thư này, nói rằng: "Hugo rất muốn tới với Thượng đế nhưng không muốn Thượng đế tới với ông". Thật ra người ta đã không thể hỏi ý kiến của chính Hugo đang trong cơn hấp hối. Ông chết ngày 22 tháng năm sau khi nói lời vĩnh biệt Georges và Jeanne. Câu nói cuối cùng của ông: "Tôi thấy luồng ánh sáng đen" gợi lại một trong những câu thơ đẹp nhất của ông: "Đêm tỏa rực từ mặt trời đen khủng khiếp." Tiếng ran cuối cùng của ông nhắc người ta nhớ tới "Tiếng lạo xạo của những hòn đá cuội bị sóng biển lăn đi". "Một trận bão, sấm chớp và mưa đá ập xuống Paris vào giờ vị thần linh già hấp hối."⁽²⁶²⁾

Ngay khi được tin về cái chết của ông, Thượng viện và Hạ viện bế mạc cuộc họp để tuyên bố quốc tang. Người ta quyết định sẽ đưa ông vào điện Panthéon, điều mà Quốc hội lập hiến đã thông qua, và câu khắc: Những con người vĩ đại, tổ quốc ghi ơn sẽ được khôi phục trên trán tường, và linh cữu của Victor Hugo sẽ được an táng tại đây sau khi được quàn tại Khải Hoàn Môn:

Phải chứng kiến, trong đêm 31 tháng năm, sự canh thức của cả một thành phố lớn, nói theo Barrès. "Phải trông thấy chiếc quan tài được nâng lên trong đêm đen... trong khi những ngọn lửa màu lục của các trụ đèn khiến cho hàng hiên cung đình thêm buồn tẻ và trở nên sáng rực trên những bộ áo

giáp của các kỵ binh cầm đuốc giữ đám đông. Những dòng người như nước lũ mênh mông từ quảng trường Concorde dội vào những con ngựa đang hoảng sợ, cho tới hai trăm mét cách nhà táng và bùng lên trong sự cuồng nhiệt đầy ngưỡng vọng đã tạo nên một thần linh..."(263)

Mười hai nhà thơ Pháp trẻ tuổi tạo thành một đội danh dự. Khắp nơi, quanh Khải Hoàn Môn, trên các đại lộ, trong các ngôi nhà, hàng ngàn câu thơ đang rì rào, và "những từ, nhất là những từ, những từ!" bởi danh nghĩa của ông, sức mạnh của ông, nói theo Barrès, ở chỗ ông là "bậc thầy về từ ngữ Pháp". Đúng, bậc thầy của từ ngữ Pháp, đó là một trong những danh nghĩa của ông, nhưng ông còn một danh nghĩa khác, vang lừng hơn: bậc thầy của những tình cảm phổ biến. Bởi, hơn ai hết, ông đã ca ngợi những gì mà mọi người đã cảm nhận: sự sùng kính của nhân dân và tổ quốc khi tôn vinh người chết của họ, những niềm vui của một người cha trẻ, những vẻ đẹp của tuổi thơ, những cơn ngây ngất đầu tiên của tình yêu, bốn phận của mọi người đối với kẻ nghèo khổ, sự ghê tởm của thất bại và sự cao quý của lòng khoan dung. Tiếng nói của cả một dân tộc đang ru người chết ấy trong mờ. Đêm, Romain Rolland nói, đây hứng cảm. "Quảng trường Concorde, những thành phố Pháp đang chịu tang. Nhưng tại quảng trường Ngôi sao, quanh Khải Hoàn Môn, nơi vị thần linh chiến thắng đang ngủ trong vinh quang giành được từ tay đối thủ vĩ đại, Napoléon - Không có chuyện khóc lóc và lạy lỵ... Một Phiên chợ của họa sĩ Jordaens..." Đó là đám đông của các tầng lớp nhân dân quanh bộ xương của một vị hoàng đế. Rồi trước buổi rạng đông không lâu, "giữa niềm vui, sự long trọng, những vệ sĩ và lính lê dương, những đồng hoa và vòng hoa, những khí giới đó", người ta trông thấy "cỗ xe tang của người nghèo, trần trụi, đen tuyền, với vón vện hai vòng hoa hồng trắng. Người chết. Phán đề cuối cùng..."(264) Cũng vào giờ đó, dưới những cái vòm âm u của tu viện dòng Carmen ở Tulle, Marie-Hugo, cháu gái của ông tướng (tức là sơ Marie-Joseph de Jésus) vây quanh bởi các nữ tu đang quì gối, đang cầu nguyện trong bóng tối cho linh hồn đó được yên nghỉ đời đời.

Một đoàn người đưa tang hùng hậu hộ tống Victor Hugo từ quảng trường Ngôi sao tới điện Panthéon. Hai triệu người Pháp đi theo quan tài. Dọc theo hai bên những đại lộ với những dòng người cuồn cuộn đi qua, vô số những cột buồm mang những cái khiên trên đó người ta đọc:

Những người khốn khổ, Lá thu, Trầm tư, Chín mươi ba.

Trong các ngọn đèn đường thấp lên giữa ban ngày và đeo băng tang, một ngọn lửa nhợt nhạt run rẩy. Lần đầu tiên trong lịch sử loài người, một quốc gia trao cho nhà thơ những vinh dự mà tập quán cho tới bấy giờ chỉ dành cho vua chúa và tướng lãnh. Vào cái ngày tang chế và vinh quang đó, dường như nước Pháp muốn lặp lại với Victor Hugo những câu mà năm mươi năm trước chính ông đã nói với hình bóng Napoléon:

Một tang lễ đẹp sẽ dành cho người,

Chúng tôi rồi cũng có những trận đánh

Sẽ được phủ lên áo quan tôn kính.

Chúng tôi mời bè bạn khắp năm châu

Từ khắp các chân trời Á, Phi, Âu

Và chúng tôi đưa tới người dòng thơ trẻ

Ca ngợi nền tự do trẻ...

Cuộc phong thần này đã nhắc người ta nhớ tới những lễ tang vĩ đại của phương Đông. Các vị bộ trưởng và những đám đông tản ra. "Như các vị thống chế của Napoléon sau những cuộc giã từ tại Fontainebleau, khi từ điện Panthéon trở về, các tác giả già và trẻ đều kêu lên: Vậy là xong! Mallarmé không nói: Vậy là xong! mà tiếc rằng tại điện Panthéon, giữa những nhà bác học và chính trị gia đã quen thuộc với những cái vòm của các Nghị viện và Học viện, Hugo phải nằm trong tận cùng hầm mộ, khi tại vườn Luxembourg ông đã sống giữa những con bồ câu rừng xám, trong không gian thoáng đãng."⁽²⁶⁵⁾

Con người sớm chán tất cả, và cả việc ngưỡng mộ. Trong nửa thế kỷ tiếp theo, vinh quang của Hugo phải qua nhiều dông bão tẻ nhạt. Nhiều nhà thơ khác, Baudelaire, Mallarmé, Valéry, có vẻ hoàn hảo hơn, và bằng những đòi hỏi mới mẻ của họ, thật sự họ luôn đạt tới đó. Nhưng không có Hugo, hẳn không bao giờ có họ, như chính họ đã thừa nhận điều này: "Khi người ta hình dung, Baudelaire nói, thi ca Pháp ra sao trước khi ông xuất hiện, và từ đó nó đã trở lại như thế nào từ khi ông tới, khi người ta tưởng tượng nó khiêm tốn ra sao nếu ông không tới... người ta không thể không xem ông là một trong những bộ óc, hiếm hoi và do ý trời mà xuất hiện, đã tạo ra, trong trật tự văn học, sự cứu rỗi cho tất cả..." Và Valéry: "Ông chính là sức mạnh. Để đánh giá ông, chỉ cần tìm hiểu những gì mà những nhà thơ phát sinh quanh ông buộc phải sáng tạo để được tồn tại bên cạnh ông."

Từng thập kỷ cứ trôi qua. Thời gian xóa nhòa những ngọn đồi lớn, nhỏ, nhưng vẫn kính trọng những đỉnh cao. Trên đại dương quên lãng đã nuốt chửng bao tác phẩm của thế kỷ mười chín, quần đảo Hugo vẫn tự hào dựng thẳng những ngọn cao choàng bằng những hình ảnh xinh đẹp của mình. Những công trình bất hủ biểu trưng cho những kỷ niệm vĩ đại nhất của nước Pháp vẫn gắn bó bền chặt với một câu thơ nào đó của ông. Từ hai tòa tháp của nhà thờ Đức Bà, chính là chữ H của tên ông, tới nóc vòm của điện Invalides dưới đó vẫn còn phấp phới những lá cờ mà ngày nào hơi thở ông đã phả vào, từ Khải Hoàn Môn tới cây Cột Vendôme, cả Paris xuất hiện dưới mắt chúng ta như một bài thơ ca ngợi Victor Hugo, bài thơ bằng đá mà những giai đoạn ưu việt của lịch sử nước Pháp là những đoạn thơ.

Những buổi lễ kỷ niệm một trăm năm mười năm diễn ra tại điện Panthéon trong bầu không khí cung kính biết ơn gần như của đạo làm con. Trong hơn nửa thế kỷ nay, những cuộc chiến đấu của chúng ta đã tìm thấy ở ông một người chứng, những tiếng thì thầm của chúng ta một tiếng dội, những thiên sử thi của chúng ta một nhà thơ mạn du ngày nào. Từ cộng đồng cổ xưa và vinh quang, ông đã báo hiệu tất cả những lễ hội, ông đã đánh lên tất cả những hồi chuông báo động, ông đã đánh lên tất cả những hồi chuông báo tử. "Cho tới ngày nay, những câu thơ của ông, những tiếng

thét của ông, những cơn kích động của ông, những nụ cười của ông vẫn âm thầm hoạt động trong các thư viện và trong lớp đá những ngôi mộ..." (266).

Chúng tôi đã trông thấy, ngày 10 tháng sáu 1952, ngôi nhà thờ lớn đầy một đám đông trầm lặng; những lá cờ hiệu ba màu từ những vòm cao tới mặt đất, trông linh hoạt hẳn, như những ngọn lửa sống động, dưới ánh sáng những ngọn đèn chiếu; và qua những cánh cửa cao mở hé ra một khu phố cổ của Paris, như ngày trước quanh Khải Hoàn Môn, những dòng người như nước lũ mênh mông từng hồi dội vào sân trước nhà thờ Sainte-Geneviève. "Hỡi lớp cỏ dày, đâu rồi người chết?" Mấy hôm sau những buổi lễ trọng thể chính thức đó, chúng tôi đã hành hương tới mộ hai người đàn bà đáng được kết hợp với chúng.

Bà Drouet được chôn cất cạnh Claire, con gái bà, trong nghĩa trang Saint-Mandé. Những ngôi nhà ngoại ô vây quanh cánh đồng hoang vắng đó. Juliette đã yêu cầu trên tấm bia mộ của mình được khắc những câu thơ này của Victor Hugo:

Khi em chỉ còn là năm tro lạnh,
Khi đôi mắt mệt mỏi khép lại rồi,
Anh còn nhớ em không, anh nói đi:
Ý tưởng nàng của thế giới,
Tình yêu nàng của riêng tôi.

Nhưng Georges, Jeanne Hugo lẫn Louis Koch đều không tuân theo ước nguyện của người chết. Trong thời gian rất lâu trên tấm đá lát trần trụi, người ta không thấy tên tuổi lẫn ngày tháng. Phải đợi tới khi Juliette gặp được những người bạn muộn màng sau khi chết, ông và bà Louis Icart, nguyện vọng của bà mới được thực hiện. Ngày nay một Hội những người bạn của Juliette Drouet đảm nhận nhiệm vụ bảo dưỡng ngôi mộ kếp với lớp đá hoa trắng lóng lánh giữa những năm mồ hoang phế phủ đầy rêu. Tại

Villequier, khu nghĩa trang nhỏ nhiều đá cuội nằm nghiêng nghiêng bên hông một ngôi nhà thờ cổ kính vây quanh bởi một bức tường lẫn khuất sau những khóm hương mộc. Đây là nơi an táng của nhiều hoa tiêu và thủy thủ trên sông Seine. Nơi cửa vào, các gia đình Hugo và Vacquerie chiếm một nhóm mười chín ngôi mộ. Mỗi ngôi mộ đều có một cây hoa hồng, và Guillaume Apollinaire đã cùng André Billy tới đây năm 1914, hái trên mộ Léopoldine một bông hồng trắng mà ông mang về cho Elémir Bourges. Chúng ta đọc:

CHARLES VACQUERIE

26 tuổi

VÀ

LÉOPOLDINE VACQUERIE

NHỮ DANH HUGO

THÀNH HÔN NGÀY 15 THÁNG HAI

VÀ MẤT NGÀY 4 THÁNG TÁM 1843

Mong sớm siêu thăng tịnh độ

Tại đây, vào một ngày của năm 1847, Victor Hugo đã tới với một "bó ô rô xanh và hoa thạch thảo..." Đây là ADÈLE, VỢ CỦA VICTOR HUGO và bên trái, là Adèle Hugo khác, người con gái đáng thương với những cơn điên vô hại (1830-1915). Ở bên phải của người vợ, người ta còn dành chỗ rất lâu cho chồng bà, mặc dầu người ta không biết ông có thích yên nghỉ tại nghĩa trang Père-Lachaise bên các con trai và cha ông hay không. "Tổ quốc ghi ơn" đã trả lời cho câu hỏi khi đón ông về điện Panthéon. Chính lúc bấy giờ Auguste Vacquerie muốn được an táng tại ngôi làng vùng Normandie này, gần cha mẹ và bên người đàn bà anh yêu thương suốt đời một cách trong trắng. Chính anh viết lời đề trên mộ mình:

Mộ của tôi với mộ bà phải giống,

Và cái chết không làm tôi lúng túng.

Đó là tìm về tập quán cũ xưa,

Lấy lại phòng tôi bên cạnh phòng bà.

Chắc hẳn anh muốn nói tới mẹ anh, đang yên nghỉ bên cạnh các con chết đuối, nhưng phải chăng anh cũng phần nào nghĩ tới bà bạn của mình khi viết mấy câu thơ đó? Đó là điều chúng tôi tự hỏi. Từ phần đất nhô cao, buồn thiu này, chúng tôi nhìn con sông Seine, màu xám tro, và những chiếc tàu to đang lên ngược dòng sông. Những dải sương mù mờ nhạt tỏa lan, từ từ vây kín chúng tôi. Bất chợt dông bão nổ ra, dữ dội không ngờ. Sấm sét nối tiếp nhau dồn dập đến khiếp đảm. Nước chảy rùng rùng giữa các ngôi mộ và chúng tôi đành đứng yên tại chỗ bởi chớp giựt liên hồi. Sự gần gũi với Hugo luôn đặt tâm hồn người ta vào sự bí ẩn. Một lần cuối cùng, dường như vị thần linh già, chủ nhân của sương khói và mây mù, bằng cách giáng những đòn kinh hoàng vào các bức tường của bầu trời, đã muốn chứng tỏ với chúng ta rằng mặc dầu thân xác ông vắng mặt tại nghĩa trang gia đình này nhưng vẫn còn đó, bằng tinh thần, thiên tài mãnh liệt và đáng sợ.

33. Spalding, Hành trình về phương Đông, NXB T.Giới, 2009, tr.186. 34. Spalding, Hành trình về phương Đông, NXB T.Giới, 2009, tr.196, 197. 35. Spalding, Hành trình về Phương Đông, NXB T.giáo, 2009, tr.187. 36. Sách đã dẫn, tr.1988. 37. Sách đã dẫn, tr.196. 38. Sách đã dẫn, tr.192. 39. Spalding, Hành trình về Phương Đông, NXB T.giáo, 2009, tr.193. 40. Thích Thanh Từ, Tu là chuyên nghiệp, Thành Hội Phật Giáo, 1993, tr.23. 41. Sách đã dẫn, tr.53. 42. Spalding, Hành trình về Phương Đông, NXB T.Giới, 2009, tr 189,190. 43. Sách đã dẫn, tr.191. 44. Đoàn Xuân Mượu, Khoa học và những vấn đề tâm linh, NXB T.N, 2010, tr136. 45. Báo Khoa học và đời sống số 100 (2627), 20/08/2011, tr.10. 46. Báo đã dẫn số 125 (2652), 18/10/2011, tr.10 47. Đoàn Xuân Mượu, Khoa học và vấn đề Tâm linh, NXB T.N, 2010, tr.135. 48. Spalding, Hành trình về Phương Đông, NXB T.Giới, 2009, tr190. 49. Vietnam.net 17.00PM ngày 03/12/2010 50. Hồng Quang, Những vấn đề kiếp sau, NXB Phương Đông, 2011, tr129. 51. Sách đã dẫn trang 130. 52. Thích Nguyên Tạng, Chết và tái sinh, NXB Phương Đông, 2007, tr85. 53. Spalding hành trình về phương Đông phật giới, 2009, tr191. 54. Spalding hành trình về phương Đông phật giới, 2009, tr190. 1. Diệu Hạnh, Bùi Xuân Lý, Chết vào Trung âm và tái sinh NXB T.Giáo 2011, tr.118-119 1. Đồn Mượu, Con người là tiểu vũ trụ, NXB TN 2010, tr.94. 2. Đồn Xuân Mượu, Khoa học và vấn đề tâm linh, NXB TN 2010, tr.84 3. Spalding, Hành trình về phương Đông, NXB BTG 2009, tr.112. 4. Thiệu Vĩ Hoa, Chu dịch với dự đoán học, NXB VHHT 1995, tr.90. 1. Spalding, Hành trình về phương Đông, NXB Thế giới, 2009, tr.28. 2. Đoàn Xuân Mượu, Khoa học và vấn đề tâm linh, NXB TN, 2010, tr.79. 3. Hồng Quang, Những vấn đề kiếp sau, NXB Phương Đông, 2011, tr.64. 4. Giao trình Diệu Hạnh và Chân Giác Bùi Xuân Lý, NXB Tôn giáo, 2011, tr.19. 5. Châm Tâm, Niết Bàn Khái luận, NXB Tôn Giáo, 2006, tr.70-71. 6. Sách vừa dẫn, tr71 7. Hồng Quang biên dịch, Những vấn đề kiếp sau, NXB Phương Đông, 2011, tr.16. 8. Sách đã dẫn, tr.17. 9. Vũ Đức Huynh, Tổng luận về tướng pháp, NXB Hải Phòng, 2009, tr.8. 10. James Van Praagh, Lê Tuyên dịch Lê Già hiệu đính, NXB Đồng Nai, 2010, tr.7. 11. Chân tâm, Niết Bàn khái luận, NXB Tôn giáo, 2006, tr. 155. 12. Giáo Trình Diệu

Hạnh (dịch), Chết vào thân Trung âm, NXB Tôn Giáo, 2008, tr.33. 13. Giáo trình Diệu Hạnh và Chân giác Bùi Xuân Lý, Chết vào Trung âm và Tái sinh theo Phật giáo Tây Tạng, NXB T.G, 2008, tr.27, 28, 29, 30. 14. Sách đã dẫn tr. 31. 32. 33. 15. Bành Học Vân, Câu chuyện địa ngục, NXB LĐXH, 2008, tr.68. 16. Sách đã dẫn, tr.69 17. Hồng Quang (dịch), Những vấn đề kiếp sau, NXB Phương Đông, 2011, tr.76-77. 18 Đoàn Xuân Mượu, Khoa học và vấn đề tâm linh, NXBTN, 2010, tr.135. 19, 23(1), 23(2) Sách đã dẫn, tr.136-137. 19, 23(1), 23(2) Sách đã dẫn, tr.136-137. 20. James Van Praagh, Lê Tuyên (dịch) NXB Phương Đông, 2011, tr.29, 30. 21. Hồng Quang, Những vấn đề kiếp sau, NXB Phương Đông, 2011, tr.146, 148, 149. 22. James Van Praagh, Lê Tuyên (dịch), Thế giới vô hình, NXB Đồng Nai, 2010, tr.10 23 Sách đã dẫn, tr.11. (86) 24 Sách đã dẫn, tr.14. (86) 25. James Van Praagh, Lê Tuyên (dịch), Thế giới vô hình, NXB Đồng Nai, 2010, tr.15. 26. James Van Praagh, Lê Tuyên (dịch), Thế giới vô hình, NXB Đồng Nai, 2010, tr.16. 27. Sách đã dẫn, tr.17-18. 28. Sách đã dẫn, tr.10. 1. James Van Praagh, Lê Tuyên (dịch), Thế giới vô hình, NXB Đồng Nai, 2010, tr.32. 2. Giáo Trình Diệu Hạnh, Chết vào Thân Trung âm và tái sinh, NXB T.G, 2011, tr.98. 3. Thích Nguyên Tạng Chết và tái sinh, NXB P.Đ, 2007, tr.31. 4. Sách đã dẫn, tr.34 5. Thích Nguyên Tạng, Chết và tái sinh, NXB P.Đ, 2007, tr.34. 6. Sách đã dẫn, tr.35 7. Thích Nguyên Tạng, Chết và tái sinh, NXB P.Đ, 2007, tr.94. 8. Thích Nguyên Tạng, Chết và tái sinh, NXB P.Đ, 2007, tr.95. 9. Sách đã dẫn, tr.95 10. Sách đã dẫn, tr.21 11. Thích Thanh Từ, Tu là chuyên nghiệp, Thành hội P.G, 1993, tr.20 12. Vũ Đức Huynh, Tổng luận về tướng pháp, NXB Hải Phòng, 2009, tr.8 13. Bành Học Vân, Câu chuyện về địa ngục, NXB LĐXH, 2008, tr.5 14. Đoàn Xuân Mượu, Khoa học và vấn đề tâm linh, NXB TN, 2010, tr.136 15. TS. Đoàn Xuân Mượu, Khoa học và vấn đề tâm linh, NXB TN, 2010, tr.136 16. Giao Trình Diệu và Chân Giác Bùi Xuân Lý (dịch), Chết vào Thân Trung âm và tái sinh, NXB T.Giao, 2011, tr.12 17. Giao Trình Diệu và Chân Giác Bùi Xuân Lý (dịch), Chết vào Thân Trung âm và tái sinh, NXB T.Giao, 2011, tr.13 18. Chân Tâm, Niết Bàn khái luận, NXB T.Giáo, 2006, tr.27. 19. Niết bàn, sách đã dẫn, tr.49. 20. Spalding, Hành trình về phương Đông, NXB T.Giới,

2009, tr.187. 21. Hồng Quang, Những vấn đề kiếp sau, NXB P. Đông, 2011, tr.28, 29, 30. 22. Niết Bàn khái luận sách đã dẫn. 23. Chân Tâm, Niết Bàn khái luận, NXB T.Giáo, 2006, tr82. 24. Spalding - Nguyên Phòng, Hành trình về phương Đông, NXB T.Giới, 2009, tr.187 25. James Van Praagh - Lê Tuyên, Thế giới vô hình, NXB Đồng Nai, 2010. tr.10,11. 26. Chân tâm Niết bàn khái luận, NXB T.Giáo, 2006, tr46, 47. 27. Chân tâm Niết bàn khái luận, NXB T. Giáo, 2006, tr.103 28. Sách đã dẫn, tr.104. 29. Sách đã dẫn, tr27. 30. Chân Tâm, Niết Bàn khái luận, NXB T.Giáo, 2006, tr87. 31. Spalding, Hành trình về phương Đông, NXB T.Giới, 2009, tr.191. 32. Sách đã dẫn, tr.188 1. Spalding, Hành trình về phương Đông, NXB T.Giới, 2009, tr.188. 2. Spalding, Hành trình về phương Đông, NXB T.Giới, 2009, tr.188.

1\ . Lưu Á Châu sinh năm 1952, hiện là Trung tướng không quân Trung Quốc, Chính ủy Đại học Quốc phòng Trung Quốc, là một nhà văn có tiếng, từng được tặng một số giải thưởng văn học của Trung Quốc. 'Số không hạt nhân toàn cầu': tiếng Anh là Global Zero Luật rừng Hobbles, tức Hobbles Jungle: Các loài thú trong rừng dựa vào sức mạnh của mình mà giành lấy phần thụ hưởng. Con người cũng hành động như thế và nếu cần thiết, thậm chí họ còn tàn sát lẫn nhau hoặc biến đồng loại thành nô lệ. Đây là một triết lý của Thomas Hobbles (1588 - 1679, người Anh), triết gia duy vật máy móc, ủng hộ chế độ quân chủ chuyên chế, đề xuất Thuyết Khế ước có ảnh hưởng lớn tới thế giới. Cuộc chiến tranh 30 năm: Thirty Year's War, cuộc loạn chiến ở Châu Âu trong thời gian 1618 - 1648, chủ yếu diễn ra trên phần đất nay là nước Đức, có sự tham gia của nhiều cường quốc. Kế hoạch 14 điểm: còn gọi là Nguyên tắc 14 điểm, Fourteen Points, tức Chương trình hòa bình 14 điểm do Tổng Thống Mỹ Wilson đưa ra ngày 8/1/1918 tại Hội nghị Hòa Bình Paris sau khi chấm dứt Thế chiến I. Hội Quốc Liên: League of Nations, tổ chức liên minh các quốc gia kiểu như Liên Hợp Quốc hiện nay, tồn tại trong thời gian 1/1920 - 4/1946. Do Thượng viện Mỹ từ chối không cho Mỹ tham gia Hội này nên Hội hoạt động kém hiệu quả. Ngày 18/4/1946 Hội Quốc Liên tuyên bố giải tán (sau khi Liên Hợp Quốc thành lập ngày 24/10/1945). 5\ . Thuyết hồi kết lịch sử: The End of History, quan điểm do Francis Fukuyama đưa ra năm 1989, sau được phát triển trong

cuốn 'The End of History and the Last Man' xuất bản năm 1992. Fukuyama là học giả người Mỹ gốc Nhật. 6\.

Tơ - rút: Trust, hình thức liên minh nhiều doanh nghiệp để giảm cạnh tranh, nắm thị trường, định giá cả. Toynbee: có hai sử gia cùng tên này, nhưng trong sách không viết đầy đủ tên đệm. Theo người dịch, ở đây là Arnold Joseph Toynbee, 1889 - 1975, người Anh, tác giả bộ sách 12 tập 'A Study of History', còn gọi là 'History of the World' rất nổi tiếng, viết về sự thăng trầm của các nền văn minh, xuất bản 1934 - 1961. Ông còn là cố vấn chính về vấn đề Trung Đông của Bộ Ngoại giao Anh thời gian 1918 - 1950.

Trương đại soái: Tức Trương Tác Lâm 1875 - 1928, trùm quân phiệt Phụng hệ (1 phái hệ trong quân phiệt Bắc Dương), từ 1916 làm Đốc quân Phụng Thiên, theo phát xít Nhật, thống trị vùng Đông Bắc Trung Quốc, năm 1920 liên kết với quân phiệt Trực hệ trong chiến tranh giữa Trực hệ với Văn hệ, thắng Văn hệ, đứng đầu chính phủ quân phiệt Bắc Dương (đóng đô Bắc Kinh). Năm 1922 bị Trực hệ đánh bại, rút lên Đông Bắc. Năm 1924 đánh bại Trực hệ, lại đứng đầu chính phủ Bắc Dương. Năm 1928 bị quân đội Quốc dân của Tưởng Giới Thạch đánh bại, rút về Đông Bắc, dọc đường bị chết vì bom Nhật. Trương thiếu soái tức Trương Học Lương, 1901-2001, nhũ danh Tiểu Lục Tử, con trai Trương Tác Lâm. Từ 1917 theo cha làm việc trong quân đội Phụng hệ. Năm 1928 Lâm chết. Lương lên thay cha làm tổng tư lệnh ba tỉnh Đông Bắc Trung Quốc, và tuyên bố theo chính phủ Dân quốc do Tưởng Giới Thạch làm Tổng thống; nhờ đó thực hiện được việc thống nhất quân đội Trung Quốc. Lương được cử làm Tư lệnh Biên phòng Đông Bắc. Năm 1936, Lương chủ trương đoàn kết với Hồng quân của Đảng cộng sản Trung Quốc chống Nhật, nhưng Tưởng phản đối. Ngày 12/12/1936 khi Tưởng Giới Thạch đến Tây An thị sát, Lương cùng tướng Dương Hồ Thành bắt giữ Tưởng, yêu cầu thực hiện đoàn kết chống Nhật. Sau khi Tưởng chấp nhận yêu cầu này, Lương đưa Tưởng về Nam Kinh. Tưởng giam lỏng Lương cho đến năm 1946 khi Tưởng chạy ra Đài Loan có mang theo Lương. Đảng cộng sản Trung Quốc đánh giá cao tinh thần yêu nước chống Nhật của Lương.

1\.

Vương đạo: 'đạo của người làm vua' trong triết học chính trị phong kiến Trung Quốc, ý nói chính sách dùng nhân nghĩa trị thiên hạ của vua chúa

phong kiến Trung Quốc. Ngược lại là Bá đạo: chính sách dùng vũ lực, cường quyền để trị thiên hạ; Bá đạo còn có nghĩa là ngang ngược xấc láo.

Matteo Ricci: Nhà truyền đạo thiên chúa, 1552 - 1610, tên chữ Hán là Lợi Mã Đậ (Li Ma - T'eu), 1582 đến Trung Quốc, 1601 đến Bắc Kinh, quen nhiều học giả ở đây, có công giới thiệu khoa học tự nhiên phương Tây cho Trung Quốc.

An Nam: tên cũ do triều đại nhà Đường Trung Quốc đặt cho Việt Nam.

Miến Điện: Tên cũ của Myanmar.

Nguyên văn chữ Hán: Tế nhược phù khuynh. Khí Châu Nhai Nghị: 'Bàn việc bỏ quận Châu Nhai'. Năm 112 tr.CN. Hán Vũ Đế chinh phục nước Nam Việt (ở vùng Quảng Đông, đảo Hải Nam), lập 9 quận trên đảo Hải Nam, trong đó có quận Châu Nhai. Nhưng quận này thường xuyên nổi lên chống nhà Hán; quân nhà Hán bất lực không đàn áp nổi. Năm 46 tr. CN, Hán Nguyên Đế trưng cầu ý kiến quần thần giải quyết vấn đề này. Các quan đề nghị bỏ quận Châu Nhai, nhà vua chấp nhận và hạ chiếu chính thức bỏ quận Châu Nhai.

Nguyên văn chữ Hán: Bất thị sát nhân giả năng nhất chi, là một danh ngôn của Mạnh Tử.

Sách sử Trung Quốc in nhằm thành Tây Ban Nha, người dịch sửa lại cho đúng với lịch sử.

Đại đế Peter: 1672 - 1725, tức Pi - Ớt Đại đế nước Nga (1628 - 1725), Sa Hoàng đầu tiên thực hành cải cách hành chính, phát triển công thương nghiệp và văn hóa giáo dục, xây dựng lục quân và hải quân chính quy, tiến hành bành trướng ra ngoài biên giới.

Vasscoda Gama: người Bồ Đào Nha, 1460 - 1524, nhà hàng hải đầu tiên khám phá tuyến hàng hải từ Châu Âu vòng qua Mũi Good Hope đến Ấn Độ (1497 - 1499), phát hiện ra Ấn Độ, 1524 làm Tổng đốc Ấn Độ thuộc Bồ Đào Nha.

Chỉ Qua Vi Vũ 止戈为武 : Trong Hán tự , chữ 'Vũ' 武 (Võ) (trong vũ lực, vũ khí) do chữ 'Chỉ' 止 (dừng lại) và chữ 'Qua' 戈 (cây giáo, một thứ vũ khí thời xưa) hợp thành; 'Chỉ Qua' là 'Ngưng giáo' (tức không chiến đấu) cấu tạo thành chữ 'Vũ' 武. Chỉ Qua Vi Vũ còn được dùng như một thành ngữ, với nghĩa: võ công chân chính là võ công chấm dứt được chiến tranh; về sau lại có thêm ý: võ công chân chính là võ công chấm dứt được chiến tranh; về sau lại có thêm ý: võ công chân chính là không dùng vũ lực mà khuất phục được đối phương.

Chỉ Qua Vi Vũ là luận điểm nổi tiếng do Sở Trang Vương nêu ra đầu tiên. Ý nói người giỏi quân sự đều hết sức tránh chiến tranh mà cố gắng

dùng mưu lược để giải quyết tranh chấp đối phương. Đây là nửa sau về thứ nhất trong đôi câu đối tại miếu thờ Võ Hầu Gia Cát Lượng ở Thành Đô. Đôi câu đối này như sau: 能攻心则反侧自消,自古知兵非好战;/ 不审势即宽严皆误,后来治蜀要深思 Thomas Cleary: Nhà Hán học người Mỹ. Nguyên văn chữ Hán: Thượng binh phạt mưu (Dùng mưu lược thắng địch là trình độ dụng binh cao nhất) và Bất chiến nhi khuất chân chi binh (Không đánh mà hàng phục được toàn bộ kẻ địch). Đây là hai câu thiên 'Mưu công', trong ' Binh pháp tôn tử'. Sir Liddell Hart (1895 - 1970) người Anh, quân nhân, sử gia quân sự hàng đầu, nổi tiếng với lý thuyết chiến tranh cơ giới hóa (sử dụng xe tăng), nhà văn, nhà báo, tác giả hơn 30 cuốn sách, đáng kể là 'Lịch sử thế chiến II' Nguyên văn chữ Hán: Bách chiến bách thắng, phi thiện chi thiện giả dã; bất chiến nhi khuất nhân chi binh, thiện chi thiện giả dã. Nguyên văn chữ Hán: Hiệp hòa vạn bang. Nguyên văn chữ Hán: Tứ hải vô địch. Nguyên văn chữ Hán: Hóa can qua vi ngọc bạch. Ý nói thay chiến tranh bằng tình hữu nghị. Nguyên văn chữ Hán: Nhân giả vô địch. Biển Adriatic: vùng biển phân cách bán đảo Ý với bán đảo Balkan (gồm Croatia, Slovenia, Bosna và Hercegovina, Montenegro và Albania). Biển Aegean: vùng biển nằm giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Hy Lạp. Nguyên văn chữ Hán: Đắc đạo đa trợ, thất đạo quả trợ. Đây là một câu trong thiên 'Công Tôn Sưu Hạ' sách 'Mạnh Tử'. Nguyên văn chữ Hán: Đa hành bất nghĩa tất tự tệt. Nguyên văn chữ Hán: Sư xuất hữu danh. Nguyên văn chữ Hán: Nghĩa binh. Nguyên văn chữ Hán: Nghĩa chiến. Chủ nghĩa công lợi: Quan điểm lấy công hiệu thực tế hoặc lợi ích làm tiêu chuẩn hành vi. Học thuyết Darwin - xã hội: Tức Social - Darwinist Tdeology, lý thuyết cho rằng xã hội loài người tiến hóa thông qua thuyết đấu tranh sinh tồn, trong đó chủng tộc nào thông minh hơn, khỏe mạnh hơn, thích nghi với môi trường tốt hơn sẽ là chủng tộc có quyền tồn tại; chủng tộc nào dốt nát, ốm yếu, kém thích nghi với môi trường sẽ bị đào thải. 1\ . Người Tây dương, tức là người phương Tây 2\ . Người Đông dương, tức là người Nhật Bản Bernard Montgomery, 1887 - 1976, nguyên soái lục quân Anh, nhà chỉ huy quân sự nổi tiếng của lực lượng Đồng minh, từng đánh bại quân Đức đóng tại Châu Phi, tạo ra bước ngoặt trong thế chiến thứ II. Beaufre tức André Beaufre 1902 - 1975, lúc

kết thúc Thế Chiến II là đại tá trong quân đội kháng chiến Pháp do tướng De Gaulle chỉ huy, nhà chiến lược quân sự Pháp, đề xướng thành lập lực lượng hạt nhân độc lập của Pháp, tác giả sách 1940: *The Fall of France*

Clemenceau: Georger Clemenceau, 1841 - 1929, nhà chính trị, nhà báo, hai lần làm Thủ tướng Pháp (1906 - 1909; 1917 - 1920), tham gia và thao túng hội nghị hòa bình Paris sau thế chiến I, cố gắng làm suy yếu Đức, chống Liên Xô, phản đối chủ trương của Tổng thống Mỹ Wilson tại Hội nghị này.

3\ Alexis de Rocqueville, 1805 - 1859, nhà chính trị học và sử gia, nghị sĩ nền Cộng hòa thứ II nước Pháp, Ủy viên ban soạn thảo Hiến pháp, tác giả hai cuốn sách nổi tiếng *Nền dân chủ Mỹ*, chế độ cũ và Đại Cách mạng. .sup">(60) có viết một đoạn bình luận đặc sắc trong danh tác "*Nền dân chủ Mỹ*" xuất bản năm 1835 như sau:

Mahan tức Alfred Thayer Mahan, 1840 - 1914, người Mỹ, nhà chiến lược biển và sử gia nổi tiếng, người sáng lập thuyết 'Sức mạnh biển' (Sea Power Theory), từng là sỹ quan chỉ huy trong cuộc chiến Mỹ - Tây Ban Nha năm 1898, suốt đời cống hiến cho việc xây dựng quyền lực biển của Mỹ. Tổng thống F.Roosevelt ca ngợi ông là một trong những nhân vật vĩ đại nhất, có ảnh hưởng nhất trong đời sống của nước Mỹ. .sup">(61). Di chúc chính trị của Washington là kết tinh trí tuệ chiến lược của các bậc khai quốc công thần Mỹ, là sự sáng tạo của trí tuệ chiến lược Mỹ thời đại đó, là tư tưởng chỉ đạo thực tiễn chiến lược Mỹ 100 năm sau đó. Di chúc chính trị của Washington vừa là chiến lược lớn, phương châm lớn của nước Mỹ, cũng là tư tưởng lớn, lý thuyết lớn chiến lược của Mỹ. Di chúc này có thể sánh ngang bất kỳ trước tác tư tưởng chiến lược kinh điển nào trên thế giới. Di chúc chiến lược Washington và trước tác chiến lược của Mahan là hai tiêu chí đánh dấu nước Mỹ từ chiến lược thủ thành tiến tới chiến lược bành trướng.

Chủ nghĩa Monroe: Monoe Doctrine, học thuyết do Tổng thống Mỹ Monroe, học thuyết do Tổng thống Mỹ Monroe đề xuất, chủ trương phản đối sự can thiệp của Châu Âu và Tây bán cầu; trở thành nền tảng chính sách đối ngoại Mỹ. James Monroe, 1758 - 1831, là Tổng thống Mỹ thứ 5,

làm Tổng thống hai nhiệm kỳ (1817 - 1825). ⁽⁶²⁾ là giai đoạn hai và hình thái thứ hai của đại chiến lược Mỹ.

Roosevelt ở đây là Franklin Roosevelt , 1882 - 1945, Tổng thống Mỹ thứ 32, làm Tổng thống 4 nhiệm kỳ liền (1933 - 1945), được coi là Tổng thống tốt nhất nước Mỹ. ⁽⁶³⁾ trước ngày kết thúc Thế chiến II là giai đoạn bốn và hình thái thứ tư của đại chiến lược Mỹ.

Hull tức Cordell Hull, 1871 - 1955, Bộ trưởng Ngoại Giao Mỹ 1933 - 1943, người đảng Dân Chủ, ủng hộ New Deal của Roosevelt, chống Nhật xâm lược Trung Quốc, góp phần xây dựng Liên Hợp Quốc; giải Nobel Hòa Bình 1945. ⁽⁶⁴⁾ từng đưa ra một số ý tưởng và biện pháp sau này được sử gia Arthur Meier Schlesinger Jr gọi là “chủ nghĩa thế giới”. Họ cho rằng chiến tranh đã làm cho cơ cấu thế quân bình truyền thống của châu Âu bị phá hoại nặng, cần phải dựa vào Mỹ, Liên Xô và Anh Quốc để duy trì trật tự thế giới. Mỹ nên và có thể ở trong thế giới này, thông qua tổ chức Liên Hợp Quốc để giữ gìn kết cục an ninh tập thể thay cho thế quân bình và phạm vi thế lực của các nước lớn, bảo đảm địa vị lãnh tụ thế giới của Mỹ.

Là cọng rơm cuối cùng làm gãy lưng con lạc đà nhưng lại thu được chiến lợi phẩm là cả con lạc đà: câu này có nguồn gốc từ một ngạn ngữ tiếng Anh: 'The last straw on the camel's back', có nghĩa là cọng rơm cuối cùng chất trên lưng con lạc đà làm nó khiêu xuống (vì không chịu nổi sức nặng). Đống rơm chất trên lưng lạc đà quá nặng làm nó gãy lưng tất nhiên phải có cọng rơm cuối cùng gây ra tình trạng đó (tương tự: giọt nước tràn ly). Ở đây tác giả ví von công lao của Mỹ đối với hai cuộc Thế chiến chẳng là bao mà chiến thắng Mỹ thu được lại quá lớn. Người dịch cho rằng nước Mỹ có công rất lớn trong hai cuộc Thế chiến, nhất là Thế chiến II, đặc biệt trên mặt trận Thái Bình Dương, Mỹ chiến đấu kiên cường với Phát xít Nhật, buộc Nhật đầu hàng, tạo điều kiện cho nhiều nước Châu Á giành được độc lập, thoát khỏi chế độ thuộc địa. ⁽⁶⁵⁾

Chính sách mở cửa, tức Open Door Policy, do Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ John Hay đề xuất năm 1899 để áp dụng cho Trung Quốc khi nước này bị

các nước Phương Tây bắt nạt và xâm lược. Trung Quốc cho rằng chính sách này nhằm để quân bình lợi ích các nước phương Tây trong việc xâm xé Trung Quốc. ⁽⁶⁶⁾. Năm 1904 Roosevelt nêu “suy luận” về chủ nghĩa Monroe là hành động tăng cường sự chuyển biến đó.

Chiến tranh Phổ - Pháp: diễn ra trong thời gian 1/1870 - 5/1871, do Pháp tuyên chiến trước, kết thúc bằng thắng lợi của Phổ, đem lại sự thống nhất Đế Chế Đức dưới sự cai trị của vua Wilhelm I và đánh dấu sự sụp đổ của hoàng đế Pháp Napoléon III và Đế chế Pháp, sau đó được thay bằng nền Cộng hòa thứ III. Vùng Alsace - Lorraine bị Phổ chiếm cho đến khi Thế chiến I kết thúc. Hồi ấy Bismarck đang là Thủ tướng phục vụ triều đình Hoàng Đế Phổ Wilhelm I. ⁽⁶⁷⁾, Phổ thắng Pháp, Hoàng đế Pháp bị bắt làm tù binh. Nhưng nội bộ nước Phổ xảy ra sự chia rẽ sâu sắc về chính sách đối với Pháp. Đại sứ Đức tại Pháp nhiệm kỳ đầu tiên là Harry von Arnim chủ trương khôi phục chế độ hoàng đế của Pháp. Nhưng xuất phát từ mục đích chiến lược muốn Pháp trở nên bị cô lập, rối ren và suy yếu để sau này khó có thể cạnh tranh với Đức, Bismarck chủ trương khôi phục nền cộng hòa Pháp. Bismarck cho rằng một chính quyền cộng hòa không ổn định sẽ ở vào trạng thái cô lập bị cách ly trong một châu Âu mà chế độ quân chủ chiếm địa vị thống trị. Năm 1872, trong một bản tấu trình, Bismarck viết: “Đối với châu Âu vương triều liên hợp, quả núi lửa Paris (chính quyền cộng hòa không ổn định) không có chút nguy hiểm nào, nó sẽ tự cháy tự tắt”. Bismarck kiên trì để Pháp lập chế độ cộng hòa, để Pháp như một quả núi lửa không ổn định suốt ngày phun ra dân chủ, rơi vào tình trạng rối ren mất ổn định - đây là trạng thái lý tưởng có lợi nhất cho nước Đức. Nhưng Arnim ngoan cố kiên trì ý kiến của mình, cuối cùng ông này bị cách chức và bị tố cáo phạm tội phản quốc.

Nghị viện chế hiến (hoặc lập hiến): constituent assembly. ⁽⁶⁸⁾ có quyền lập pháp và quyền giám sát chính phủ nhưng không được thay chính phủ nắm chính quyền. Chính phủ nên “có chức, có quyền và ổn định”. Do chính phủ lâm thời chỗ nào cũng bị Nghị viện Chế hiến cản trở níu kéo, ngày 20 tháng 1 năm 1946 De Gaulle tức giận từ chức. Mãi cho tới tháng 9

năm 1958, khi bản hiến pháp nền Cộng hòa thứ V tăng cường đáng kể quyền lực của Tổng thống được thông qua, sau khi được bầu làm Tổng thống nhiệm kỳ thứ nhất, De Gaulle mới có điều kiện để triển khai hoài bão chính trị của mình.

Văn hóa Hobbes: nền văn hóa chịu ảnh hưởng của Thomas Hobbes, (xem chú thích 1 chương III), nhà triết học chính trị theo chủ nghĩa duy vật máy móc, ủng hộ chế độ quân chủ, đề ra thuyết Khế ước, có ảnh hưởng lớn tới thế giới. >(69) tới văn hóa Locke Văn hóa Locke: nền văn hóa chịu ảnh hưởng của John Locke, 1632 - 1704, triết gia duy vật người Anh, sáng lập chủ nghĩa Kinh nghiệm, chứng minh tri thức của nhân loại bắt nguồn từ thế giới cảm tính, là người đầu tiên trình bày toàn diện tư tưởng dân chủ hiến chính, chủ trương chính thể quân chủ lập hiến, có ảnh hưởng tới triết học và chính trị thế giới. >(70) và văn hóa Kant Văn hóa Kant: nền văn hóa chịu ảnh hưởng của triết gia Đức Immanuel Kant, 1724 - 1804, người sáng lập triết học duy tâm cổ điển Đức, chủ trương tri thức của nhân loại là hữu hạn. >(71) vừa là một quá trình dài lâu vừa cũng là một quá trình quanh co lắt léo. Trong quá trình đó nếu đánh mất sự cảnh giác đối với các âm mưu quỷ kế của thế lực nước ngoài thì ắt hẳn sẽ thất bại lớn. Bởi vậy, vẫn nên gượng nhẹ đối với sự phê phán “Thuyết âm mưu”, “Thuyết cạm bẫy”. Các phần tử tinh anh càng không được dùng ảo tưởng “Thuyết phi âm mưu” thậm chí “Thuyết Thiên thần” để làm quần chúng nhân dân u mê.

Nicholas John Skykman (1893 - 1943), người Mỹ gốc Hà Lan, nhà chiến lược học địa lý, được gọi là 'cha đẻ chính sách vây chặt' (god father of Containment), đề xuất Rimland Theory. Quỹ truyền thống Mỹ: tiếng Anh là The Heritage Foundation, một think tank hàng đầu của Mỹ, có xu hướng bảo thủ, đặt trụ sở tại Washington. Học giả Ezra Vogel, tác giả sách 'Japan As Numberone' Sự thăng trầm của các cường quốc: tức The Rise and Fall of the Great Power' Economic Change and Military Conflict From 1500 to 2000, xuất bản lần đầu năm 1987. Hiệp định Quảng trường: Tức Plaza Accord, là thỏa ước tài chính do Mỹ, Nhật, Đức, Anh, Pháp ký ngày

22/9/1985 tại khách sạn Plaza (Plaza nghĩa là Quảng trường), thành phố New York; nội dung chính là hạ giá đồng dollar Mỹ so với đồng Yên Nhật và đồng Mác CHLB Đức. Nguyên văn bản tiếng Trung Quốc là 1988, có lẽ là in nhầm, người dịch sửa là 1998. Bức màn sắt (Iron Curtain) là từ để gọi biên giới địa lý, biến giới tư tưởng mang tính biểu tượng chia cắt Châu Âu thành hai khu vực riêng từ cuối Thế chiến II đến cuối Chiến tranh lạnh (1991). Tháng 2/1946, Stalin phát biểu khẳng định Chủ nghĩa Cộng sản sẽ thắng và Chủ nghĩa Tư bản sẽ bị lật đổ, Liên Xô quyết tâm thiết lập chế độ Cộng sản ở Đông Âu. Trong diễn văn 'Nguồn tiếp sức cho Hòa Bình' tại Đại học West - minster ở Fulton, Missouri (Mỹ) ngày 5/3/1946, Winston Churchill (lúc này không còn là thủ tướng, nhưng vẫn có tiếng nói mạnh mẽ trên chính trường Anh) phản đối việc Stalin lập 'Bức màn sắt' ở Đông Âu, coi đó là biểu tượng chia cắt Châu Âu. Churchill kêu gọi Mỹ ngăn chặn Stalin lôi các nước Tây Âu vào bên trong bức màn sắt. Bản tiếng Trung Quốc in sai là Georger Tanya. Người dịch đã tra cứu lại, tên chính xác là Georger Santayana, 1863 - 1952, nhà thơ và triết gia Mỹ gốc Tây Ban Nha. Câu cách ngôn này nguyên văn là 'Those who cannot remember the past are condemned to repeat it'. (Ai quên quá khứ thì sẽ bị lên án là lặp lại quá khứ). Nguồn: 'The Life of Season'. China's strangery for of strang nation xuất bản năm 2007. Trung Mỹ quốc: tiếng Anh Chimerica; do Niall Ferguson (người Anh, giáo sư môn lịch sử tại Đại học Harvard) và Moritz Schularick (phó giáo sư kinh tế học tại John F. Kennedy Institute of the Free University of Berlin) đưa ra cuối năm 2006. Năm 1812 Châu Âu chìm trong chiến tranh, Hoàng đế Pháp Napoléon đưa đại quân tấn công Nga, kết quả đại bại, binh sĩ chết gần hết do đói rét; nhân dịp đó nhiều nước Châu Âu (kể cả Anh) nổi lên chống Pháp. Cũng năm đó Mỹ tuyên chiến với Anh; quân đội Anh chiếm thủ đô Mỹ, lẽ ra Mỹ sẽ gặp nhiều khó khăn, nhưng vì Anh đang dốc sức đánh Pháp, chính phủ Anh, sợ thua Napoleon nên không dám tiếp tục đánh Mỹ mà cuối cùng năm 1814 Anh ký hòa ước với Mỹ, nhờ đó Mỹ thoát nạn chiến tranh (1815 Anh và Phổ thắng Pháp). Vì thế tác giả nói tai họa của Châu Âu là cơ may của Mỹ. Chính phủ quân phiệt Bắc Dương: chính phủ của tập đoàn quân phiệt phong kiến do Viên Thế Khải

lập cuối đời nhà Thanh. Năm 1901 Viên nhậm chức Đại thần Bắc Dương. Sau Cách mạng Tân Hợi (1911), Viên cướp lấy chức Đại Tổng thống, hình thành tập đoàn quân phiệt đàn áp nhân dân, bán nước. Năm 1916, Viên chết, tập đoàn này chia rẽ, hỗn chiến với nhau; năm 1927 bị quân đội chính phủ cách mạng Tôn Trung Sơn tiêu diệt trong chiến tranh Bắc phạt. Tại hội nghị Hòa bình Paris (18/1 - 28/6/1919, có 32 nước tham gia, họp ở điện Versailles) nhằm giải quyết các vấn đề sau Thế chiến I, Tổng thống Mỹ Wilson đề ra kế hoạch hòa bình, trong đó có thỏa hiệp để Nhật kế thừa các đặc quyền của Đức tại tỉnh Sơn Đông trung Quốc, phái đoàn trung Quốc phản đối, không kí hòa ước Versailles. Ở đây tác giả muốn nói về Hội nghị Yalta (Yalta Conference), tức hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Liên Xô - Anh họp tại Yalta (Liên Xô) 4 - 11/2/1945 bàn các vấn đề sau khi Đức phát xít đầu hàng. Trong đó vì để tránh xung đột với Liên Xô, Mỹ đồng ý để Liên Xô được hưởng các đặc quyền của nước Nga Sa Hoàng tại Trung Quốc, như quyền thuê quân cảng Lữ Thuận - Đại Liên (một cảng biển và đô thị công nghiệp quan trọng của Trung Quốc) và khai thác một số tuyến đường sắt, thừa nhận giữ nguyên tình trạng hiện có của CHND Mông Cổ (mà Trung Quốc cho là đất của mình)... Khoản bồi thường Canh Tý: Năm 1900 Liên quân 8 nước phương Tây xâm lược Trung Quốc, năm sau ép chính quyền Mãn Thanh ký hiệp ước Tân Sửu, buộc Trung Quốc bồi thường cho 8 nước này 450 triệu lượng bạc (450 triệu dân, mỗi người nộp 1 lượng), gọi là khoản bồi thường Canh Tý. Năm 1908 - 1940, nhưng quy định chỉ dùng vào việc cho trung Quốc cử học sinh sang Mỹ du học. Nhờ đó trung Quốc có được một đội ngũ nhân tài cấp cao, về sau họ có đóng góp quyết định vào việc làm bom nguyên tử, vệ tinh và tên lửa. The Pentagon's New Map: War and Peace in the Twenty - First Century; xuất bản năm 2004. Charles Krauthammer: Nhà báo Mỹ nổi tiếng, sinh 1950, từng đoạt giải Pulitzer. Một lực lượng trước kia ít được chú ý nay nổi lên - ý nói lực lượng của bọn khủng bố nổi lên sau vụ 11 tháng 9. Samuel Philipa Huntington, 1927 - 2008, nhà khoa học chính trị nổi tiếng nước Mỹ, tác giả học thuyết 'sự đụng độ giữa các nền văn minh' ('Clash of Civilizations', đề ra năm 1993). Thời kỳ bùng nổ dân số: Tiếng Anh là Baby Boom, thời kỳ 1946 - 1964 số dân

Mỹ tăng thêm 78 triệu. Ngũ Bá Xuân Thu: Thời Xuân Thu (770 - 476 trước CN), Trung Quốc chia làm hơn 140 tiểu quốc chư hầu, đánh nhau liên miên, thông tin nhau, cuối cùng còn 5 nước lớn mạnh lại tiếp tục đánh nhau giành quyền bá chủ thiên hạ. Vua của 5 nước chư hầu tranh bá chủ lớn nhất là Tề Hoàn Công, Tống Tương Công, Tấn Văn Công, Tần Mục Công và Sở Trang Công được sử Trung Quốc gọi là 'Xuân Thu Ngũ Bá', tức 5 bá chủ thời Xuân Thu. Thất Hùng Chiến Quốc: 7 nước chư hầu mạnh nhất cuối thời Đông Chu thuộc thời kỳ Chiến Quốc (475 - 221 trước CN), là nhà nước Tề, Sở, Yên, Hàn, Triệu, Ngụy, Tần. Năm 221 trước CN Tần hoàn tất việc diệt 6 nước, thống nhất Trung Quốc. Ngũ Đại tức 5 đời: Sau đời Đường, thời gian 907 - 960 tại miền Bắc Trung Quốc lần lượt lập 5 chính quyền Lương, Đường, Tấn, Hán, Chu; lịch sử gọi là Ngũ Đại. Nguyên văn Chữ Hán: Tiên hoàng lập quốc dụng văn nho, kỳ sĩ đa vi bút mực câu. Sung quân: đưa tội phạm tới vùng biên ải làm lính thú hoặc làm lao dịch, được coi là một tội lưu đày. Di chuyển triều đình về miền nam: Ở đây nói việc nhà Tống chuyển kinh đô xuống miền nam: năm 1127, triều đình Bắc Tống bị nhà Kim (một liên quốc ở phía Bắc) tấn công, chiếm kinh đô Khai phong, bắt giam vua. Nhà Tống tiếp tục chống lại nhà kim. Năm 1411 hai bên thỏa thuận nhà Tống cắt toàn bộ miền bắc Trung Quốc cho nhà Kim và chuyển kinh đô xuống miền Nam (Hoàng Châu). Quách Sĩ Lập là tên chữ Hán của Karl Friedrich August Gutzlaff (tên tiếng Anh là Charles Gutzlaff), người Phổ, 1803 - 1851, một trong những nhà truyền đạo Tin Lành đầu tiên sang Viễn Đông truyền giáo. Tại Hong Kong hiện có đường phố Gutzlaff đặt tên ông. Publius Flavius Vegetius Renatus, 400 AD, có viết một số tác phẩm về đề tài chiến tranh, quân sự. Lãn Lương Sơn: lấy tích trong tiểu thuyết Thủy Hử, do không chịu nổi sự đàn áp và thối nát của triều đình nhà Bắc Tống, 108 hảo hán lãn Lương Sơn nhập bọn với nhau khởi nghĩa chiến đấu chống lại triều đình. Weber: Có nhiều người cùng tên Weber; ở đây có lẽ tác giả muốn nói đến Max Weber, người Đức, 1864 - 1920, một trong ba nhà tiên phong về lý thuyết quản lý cổ điển, người đặt nền móng cho ngành xã hội học. Machiavelli tức Micolò Machiavelli, 1469 - 1527, nhân vật trung tâm của bộ máy chính trị nước Ý thời kỳ Văn nghệ phục hưng, nhà

chính trị nhân văn kiệt xuất kiêm nhà thơ, nhà âm nhạc; có cống hiến lớn về chính trị, quân sự, văn học; nổi tiếng với hai tác phẩm The Prince (Quân vương) và Discourses on Livy (Bàn về chủ nghĩa cộng hòa). Nguyên tắc 'Bảo đảm hủy diệt lẫn nhau': Mutual assured destruction (M.A.D), một học thuyết chiến lược quân sự và chính sách an ninh quốc gia, trong đó việc hai bên tham gia chiến tranh sử dụng hết mức vũ khí hạt nhân sẽ dẫn tới hậu quả cả hai bên tấn công và phòng ngự đều cùng bị hủy diệt, theo đó những nước có vũ khí hạt nhân không được tấn công nước khác bằng vũ khí hạt nhân bởi điều xảy ra chắc chắn là hai bên cùng hủy diệt. Phố Wall: Từ dùng để chỉ thế lực tư bản tài chính Mỹ (Phố Wall ở thành phố New York là nơi tập trung nhiều cơ quan đại diện các công ty tài chính Mỹ). Kim Môn và Mã Tổ là hai quần đảo ở eo biển Đài Loan. Nơi đây là chiến trường chính giữ Đài Loan và Trung Quốc trong những năm 1950 - 1960; cũng là đề tài tranh cãi kịch liệt giữa hai ứng viên Tổng thống Mỹ (Kennedy và Nixon) trong cuộc chạy đua vào nhà Trắng năm 1960 về việc có nên sử dụng vũ khí nguyên tử với Trung Quốc trong trường hợp Đài Loan bị tấn công. Dự án 'Hai đạn, một vệ tinh': tiếng Trung Quốc là 'Lưỡng đạn nhất tinh': ban đầu là bom nguyên tử, tên lửa và vệ tinh nhân tạo. 'Đạn' thứ nhất là bom nguyên tử, sau diễn biến thành bom nguyên tử và bom khinh khí. 'Đạn' thứ hai là tên lửa. 16/10/1964 Trung Quốc thử thành công nổ quả bom nguyên tử đầu tiên; 17/6/1967 thử thành công nổ bom khinh khí; 24/4/1970 phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên. Đại cách mạng Pháp lật đổ chế độ quân chủ, lập chế độ quân chủ lập hiến, ngày 20/9/1792 lập chế độ cộng hòa. 10/8/1792, vua Louis và hoàng hậu là Marie Antoinette (người Áo) bị bắt. 17/1/1793, vua Louis bị kết án tử hình với tội danh âm mưu chống lại tự do nhân dân và an ninh chung. Hoàng hậu cũng lên máy chém ngày 16/10. Sáu nước bị nhà Tần diệt: thời gian 230 - 221 trước Công nguyên, vua nước Tần và Doanh Chính thống tính 6 nước chư hầu Hàn, Triệu, Ngụy, Sở, Yên, Tề, hoàn thành thống nhất Trung Hoa. Năm 206 tr. CN nhà Tần bị Lưu Bang và Hạng Vũ tiêu diệt. Một nghèo hai trắng: Nghèo: cơ sở vật chất kém; trắng: văn hóa khoa học lạc hậu. Đây là lời Mao Trạch Đông nói trong bài 'Bàn về 10 mối quan hệ lớn': 'Tôi từng nói,

chúng ta một là 'nghèo', hai là 'trắng'. 'Nghèo' là công nghiệp không có bao nhiêu, nông nghiệp cũng không phát triển; 'Trắng' là trang giấy trắng, trình độ văn hóa, trình độ khoa học đều chưa cao.' Một giàu hai công bằng: một là giàu, hai là phân phối công bằng của cải. Immanuel Wallerstein: người Mỹ (1930 -), nhà xã hội học, nhà khoa học lịch sử xã hội và nhà phân tích các hệ thống thế giới. Tác phẩm nói ở đây là cuốn The Decline of American Power: The U.S. in a Challenged World. Suy thoái Hối là nói sự thoái kinh tế Nhật dưới triều đại Heisei. Heisei (âm Hán Nhật Bình Thành) là tên gọi triều đại Nhật Hoàng do vua Akihito (Minh Nhân) trị vì từ 1989 cho tới nay. Dân tộc Đại hòa: tên gọi theo âm Hán - Nhật của dân tộc Nhật bản. Nguyên văn chữ Hán trong Kinh Dịch: An nhi bất vong nguy, tồn nhi bất vong công, trị nhi bất vong loạn. Tư Mã Tương Như: (khoảng 179 trước CN - ?) nhà văn chuyên viết phú (một thể văn vần) nổi tiếng thời Tây Hán Trung Quốc. Nguyên văn chữ Hán câu này là: Minh giả viễn kiến vu vị manh, nhi trí giả tị nguy vu vô hình. Orange: tên một gia tộc danh giá ở Châu Âu, nguyên quán tại lãnh địa Orange, nhiều thế hệ cai trị Hà Lan, trong đó William III từng làm vua nước Anh, Scotland và Ireland (1689 - 1702); gia tộc này từ 1815 cho tới nay là hoàng gia cai trị Hà Lan trên danh nghĩa. Sau các vụ khiêu khích của Anh, ngày 18/6/1812, Mỹ tuyên chiến với Anh đốt nhà Quốc hội Capitol và Nhà Trắng ở thủ đô Washington. Tháng 12/1814, hai nước ký Hòa ước, chấm dứt chiến tranh, lãnh thổ Mỹ giữ nguyên trạng. Valery Boldin: sinh 1935, năm 1981 tham gia ê kíp Gorbachev, sau làm trợ lý của tổng Bí thư đảng Cộng sản Liên Xô Gorbachev rồi Chánh văn phòng Tổng thống thời Gorbachev. Tác giả cuốn Mười năm rung chuyển thế giới: Thời đại Gorbachev do chánh văn phòng của ông chứng kiến (tiếng Anh: Ten Years that Shook the World: The Gorbachev Era as Witnessed by his Chief of Staff, xuất bản 1994. Romain Rolland (1866 - 1944): nhà văn, nhà hoạt động xã hội chống chiến tranh, đoạt giải Nobel Văn học năm 1915. 3\ 'giấu mình chờ thời': Nguyên văn tiếng Trung Quốc - 'thao quang dưỡng hối', nghĩa là giấu thực lực, chờ ngu giả đại, chờ thời cơ. 4\ Ohmae Kenichi: (sinh năm 1943), tiến sĩ vật lý hạt nhân, nhà quản lý học, nhà bình luận kinh tế nổi tiếng, từng phụ trách công

ty Mekin - sey company... Tác phẩm tiêu biểu có: 'Thế giới không biên giới', 'Tương lai lớn của sân khấu toàn cầu'. 5\ 'Khi Trung Quốc thống trị thiên hạ': sự trỗi dậy của Vương quốc trung ương và hội kết của thế giới phương Tây' tức sách When China Rules the world: The Rise of the Middle Kingdom and the End of the Western World, xuất bản năm 2009. Tác giả Martin Jacques, người Anh, sinh 1945, học giả và nhà báo, hiện là cây bút bình luận của báo The Times, giáo sư thỉnh giảng của Đại học Nhân dân Bắc Kinh. 6\ 'Thời báo Hoàn cầu': Một phụ trương của Nhật Báo Nhân Dân, cơ quan của Trung ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc 7\ Feodor Mikhailovich Dostoevsky, 1821 - 1881, nhà văn người Nga chuyên viết về sự bình đẳng trong xã hội; nổi tiếng với các tác phẩm 'Thằng Ngốc', 'Tội ác và trừng phạt'...; từng bị đày do tham gia cách mạng. 8\ De Gaulle tức Charles André Marie Joseph De Gaulle, 1890 - 1970, người lãnh đạo phong trào 'nước Pháp Tự do' chống Phát xít Đức trong thế chiến thứ II; sau khi nước Pháp được giải phóng từng làm người đứng đầu chính phủ Pháp lâm thời, rồi Thủ tướng (1944 - 1946; 1958), Tổng thống Pháp (1959 - 1969), chủ trương ngoại giao độc lập tự chủ không lệ thuộc Mỹ Công ty Đông và Tây Ấn Độ: ở đây tác giả muốn nói về công ty Đông và Tây Ấn Độ của Hà Lan (xin chớ nhầm với công ty Ấn Độ của Anh). Công ty Đông Ấn của Hà Lan, tên tiếng Anh Dutch East India Company (tên đầy đủ là Dutch United East India Com), tiếng Hà Lan Vereenig de Oostindische Compagnie, viết tắt VOC. lập 1602, giải tán 1799, là công ty tư nhân lớn nhất thế giới đương thời, có tính chất một nhà nước. Công ty có quân đội riêng gồm 10 nghìn lính đánh thuê, đội thương thuyền vũ trang 150 tàu, đội chiến thuyền 40 tàu, có cả nhà máy đóng tàu; cổ tức của công ty cao tới 40%. Công ty này năm 1624 phát hiện và lập thương cảng tại Mỹ, đặt tên là New York. Công ty Tây Ấn của Hà Lan (Dutch West India Com, thành lập năm 1621, là một chi nhánh của công ty Đông Ấn) là công ty tư nhân mạnh nhất, hiệu quả nhất thế giới xưa nay (hơn cả Microsoft, IBM, GM thời nay), lợi nhuận cao tới 200 - 300% (ngày nay công ty có lợi nhuận cao nhất là 20 - 30%) FED: viết tắt từ Federal Reserve System, tức Cơ quan Dự trữ Liên bang, tức Ngân hàng Nhà nước Mỹ. Trò chơi kết cục bằng số không: tiếng Anh là

rezo - sum game: các bên tham gia trò chơi cạnh tranh gay gắt với nhau, được của bên này có nghĩa là mất của bên kia, được và mất của hai bên cộng lại thì mãi mãi bằng rezo (số không); nơi khác, không tồn tại khả năng hai bên cộng tác với nhau. Clausewitz: Karl von Clausewitz, 1780 - 1831, người Đức, nhà lý luận quân sự và sử gia quân sự; tác phẩm chính 'Bàn về chiến tranh' (On war), chủ trương chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị, đề xuất quan niệm chiến tranh tổng thể. Bismarck: Otto Eduard Bismarck, 1815 - 1898, thủ tướng vương quốc Phổ (1862 - 1890), Tổng thống đế quốc Đức (1871 - 1890), lãnh đạo lực lượng quân đội đánh bại Pháp, Áo thống nhất nước Đức, còn gọi là 'Thủ tướng thép'. George Frost Kennan (1904 - 2005), nhà chiến lược Mỹ, người sáng lập học thuyết ngăn chặn Liên Xô, cha đẻ của chiến lược chiến tranh lạnh. Thanh gươm sắc Damocles: Theo truyền thuyết Hy Lạp cổ, Damocles là một bề tôi nhưng lại muốn làm vua; biết vậy, nhà vua bèn mở tiệc mời Damocles ngồi vào ngai vàng, phía trên có một thanh gươm sắc treo bằng sợi lông bươm ngựa (là loại sợi rất dễ đứt), nhằm để Damocles hiểu hoàn cảnh nguy hiểm của kẻ làm vua. Điển tích này dùng để nói tai họa sắp giáng xuống. Bản gốc tiếng Trung Quốc viết nhầm là 9, người dịch sửa là 8. Sir Winton Churchill, 1874 - 1965, nhà chính trị, nhà văn, Thủ tướng nước Anh 1940 - 1945, người lãnh đạo nước Anh chống lại Phát xít Đức trong thế chiến thứ II, ông đạt giải Nobel văn học năm 1953 1. (Đơn vị tiền tệ Ấn Độ) 2. Giờ cao điểm 1. Tên con chó - ND 1. Sinh năm 1943, là Tổng tư lệnh Bộ tham mưu của Quân đội Pakistan. Ông lên nắm chức tổng thống thông qua một cuộc đảo chính. Ông lên nắm quyền ngày 12 tháng 10 năm 1999, sau khi lật đổ Nawaz Sharif, Thủ tướng được bầu cử, và từ đó ông nắm quyền đứng đầu cơ quan hành pháp. Sau đó ông giữ chức Tổng thống Pakistan 1. Một công ty địa ốc lớn ở Ấn Độ 2. Một nghi thức truyền thống của người Hindu 1. Tổ chức Y tế Thế giới 1. Một loại nệm đặc trưng của Ấn Độ 1. Thịt Kashmiri và trứng 1. Một lễ hội truyền thống của người Hồi giáo 2. Danh hiệu của Vua chúa 1. Người hành hương tới Mecca - ND 1. Một quần đảo thuộc Ấn Độ 1. Ở đây, tác giả đang đề cập tới món của hồi môn mà nhà gái phải cho cô dâu trước khi về nhà chồng theo tập tục của người Ấn 1. Ấn Độ có ba

ngôn ngữ chính là tiếng Anh, tiếng Hindi và tiếng Urdu; tác giả là người vùng Peshawar, địa phương sử dụng tiếng Hindko làm ngôn ngữ chính 1. Lễ hội thả diều kéo dài hai ngày, diễn ra ở Lahore, thủ phủ tỉnh Punjab 1. Sau Thế chiến II, Anh trao trả độc lập cho Ấn Độ và phân chia lãnh thổ này dựa trên cơ sở tôn giáo: Tây Pakistan, Đông Pakistan (Hồi giáo) và Ấn Độ (đạo Hindu). Năm 1971, Đông Pakistan tách ra thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Bangladesh. Từ đó, lãnh thổ Pakistan chỉ còn ở miền tây. 2. (1953 - 2007): Cựu Thủ tướng Pakistan, người lãnh đạo Đảng Nhân dân Pakistan (PPP) 3. Hai tác phẩm trường ca cổ của Pakistan 1. Đoàn ông 1. (1898 – 1982): nhà thơ Ấn Độ 1. Abe: Abraham Lincoln Louis Guimbaud: Người mẹ của Victor Hugo. Louise Barthou: Trung tướng Hugo, tr. 43. Sđd. tr. 47. Sđd. tr. 53. Sainte - Beuve: Chân dung hiện đại, Q.II, tr.179. Theo Hồi ký của Guttinguer. Thần kịch nghệ trong huyền thoại Hy Lạp. Nàng thơ Pháp; Số ra ngày 12 tháng năm 1824. Về nước Đức. Léon Séché: Văn đoàn Nàng thơ Pháp, tr.82. Victor Hugo: Thư từ trao đổi, Q.I, tr. 3061. Victor Hugo: Gửi cha, tr. 107. s.đ.d. tr. 106. Victor Hugo: Thư từ trao đổi. Q.I, tr. 400. S.đ.d. Q.I, tr. 402. s.đ.d. Q.I, tr. 403. s.đ.d. Q.I, tr. 406. s.đ.d. Q.I, tr. 413. Victor Hugo: Lễ đăng quang của Charles X, (Thơ ca ngợi và balat, tr. 148). Victor Hugo, theo lời kể một nhân chứng, của đời ông, Q.II, tr. 138. s.đ.d. Q.II, tr. 130. balat (ballade): loại thơ trữ tình gồm bốn đoạn. Victor Hugo: Thơ ca ngợi và balat, tr. 336. Sainte - Beuve: Những ngày thứ hai đầu tiên, Q.I, tr.179. Sainte-Beuve: s.đ.d. Q.I, tr.173. Victor Hugo: Lại nói với em (Thơ ca ngợi và balat, tr.262) Sainte-Beuve: Truyện kể cho Adèle, tr.23. Charles Bruneau: Lịch sử ngôn ngữ Pháp, Q.XII, tr.199-204. Sainte-Beuve: Thư từ trao đổi, Q.I, tr.78-81. và ánh sáng. Victor Hugo: Thư từ trao đổi, tr.456. A fred de Musset: Mardoche, I. Thành phố Trébizonde và cô gái tóc vàng. Hoàng hậu và thuyền tatan. Victor Hugo: Sara người phụ nữ tắm (Nét đẹp phương Đông, tr.690). Claude Roy: Europe, 2-3-1952, tr.82. Victor Hugo: Nét đẹp phương Đông, tr.744. Victor Hugo: Người (Nét đẹp phương Đông, tr.752). Afred de Vigny: Nhật ký một nhà thơ, tr.892-893. Victor Hugo: Bài tựa của Nét đẹp phương Đông, tr.615-622. Armrand Hoog. Henri Brémond. Cuộc đời, tư tưởng và thơ của Joseph Delorme, tr.

27. Vigny. Frédéric Saulnier. Lorme. Đề từ: Tres par una. Ba người đàn ông cho một Sainte-Beuve: Khoái lạc (Volupté), Q.I, tr. 59-60. Sainte-Beuve: An ủi (Consolations), tr. 5-8 Sainte-Beuve: Sách tình (Livre d'amour), tr. 31-32. Sainte-Beuve: Khoái lạc, Q.I, tr. 108. Victor Hugo: Thư từ trao đổi, QI, tr. 462. Achate: nhân vật trong Enneêde (Virgile). Sainte-Beuve: Toàn bộ thư từ trao đổi, Q.I, tr. 179-180. Ernest Dupuy. Sainte-Beuve: Những ngày thứ hai mới, Q.V, tr. 456. Victor Hugo: Thư trừ trao đổi, QI, tr. 472. Victor Hugo: Lá thu, XIV, tr. 52-53. S.đ.d, XVII, tr. 58. Juste Olivier: Paris 1830, tr. 221. Victor Hugo: Vậy đâu là hạnh phúc? (Lá Thu, XVIII, tr. 61-62. Victor Hugo: Dọc sau tháng Bảy 1830 (Những khúc ca hoàng hôn). Sainte-Beuve: Khoái lạc, Q.I, tr. 321. Quá trình của Nhà Thờ Đức Bà Paris, tr. 448. Emile Faguet: Thế kỷ XIX, tr. 201. N.tr Victor Hugo: Nhà Thờ Đức Bà Paris. Sainte-Beuve: Toàn bộ thư từ trao đổi QI, tr. 222-223. Sainte-Beuve: Tuổi thơ của Adèle (Sách tình, IV, tr.8) vãi). Sémélé: Nữ thần, người yêu của Zeus và mẹ của Dionysos. Sainte-Beuve: Sách tình, XI, tr.40. Victor Hugo: Tình yêu - Đổng đá, tr.415. Victor Hugo theo lời kể một nhân chứng đời ông. Quyển I, tr.31-32. Louis Guimbaud: Người mẹ của Victor Hugo, tr.175. Victor Hugo: Tuổi thơ tôi (Thơ ca ngợi và balat, tr. 254) Victor Hugo theo lời kể một nhân chứng đời ông, Q.I, tr.53. L.Barthou, Trung tướng Hugo, tr.74-75. Victor Hugo: Chuyện xảy ra ở ngõ Feuillantines. Victor Hugo theo lời kể một nhân chứng đời ông, Q.I, tr.55-56. Victor Hugo: Ngày cuối cùng của một kẻ bị án, tr.681. Victor Hugo: Rừng Đen, (Trên đường, Q.II, tr.469). Victor Hugo: Hành vi và lời nói, Q.I, tr.14 Victor Hugo: Pyrénées (Trên đường, Q.II, tr.298). Léopold Mabilleau: Victor Hugo, tr.8. Larron: Kẻ cắp. Trên đất nước bị xâm lược. Victor Hugo: Nghệ thuật làm ông, IX, tr.493-495. Louis Guimbaud: Người mẹ của Victor Hugo, tr.210. Victor Hugo: Ngày cuối cùng của người bị án, tr.68. Léopold Mabilleau: Victor Hugo, tr.8 . Sainte-Beuve: Sách tình, XIII, tr.93-94. Hiện nay, đây là quảng trường Vosges, số 6 là viện bảo tàng Victor Hugo. Victor Hugo: Những tiếng nói nội tâm, tr.415. Afred de Vigny: tác giả Eloa. Antony và Emile Deschamps. Victor Hugo: Về Mirabeau. Juliette Drouet: Ngàn lẻ một bức thư tình gửi Victor Hugo, tr.40. s.đ.d. tr.46. s.đ.d., tr.51.

André Billy: Sainte - Beuve, cuộc đời và thời đại, Q.I, tr.253. Victor Hugo: Trầm tư, Q.II, tr.90. Victor Hugo: Nỗi buồn của Olympio (Ánh sáng và bóng tối, tr.631). Kính gửi đức vua Louis-Philippe, sau bản án tuyên đọc ngày 12 tháng bảy 1839. Nhà vua vừa mất người con gái, Marie, chết ở tuổi hai mươi sáu; 'đứa trẻ hoàng gia' là con trai của quận công d'Orléans. Paul Souchon: Hai người vợ của Victor Hugo, tr.115-116. Tiểu thuyết của Théophile Gautier, xuất bản năm 1837. Nơi Adèle Hugo đang ngồi mẫu cho họa sĩ vẽ. Ý muốn nói tới vở Ruy Blas vừa được xuất bản. Léopold Mabileau: Victor Hugo, tr.74. Victor Hugo: Sông Rhin. Charles-Isidore Vacquerie mất một tháng sau đám cưới con trai, tháng ba 1843 Sainte-Beuve: Toàn bộ thư từ trao đổi. Thư chưa xuất bản. Thư chưa xuất bản. Victor Hugo theo lời kể một nhân chứng của đời ông, Q.I, tr.274 Sainte-Beuve: Chân dung hiện đại, Q.I, tr.39 Louis Barthou: Trung tướng Hugo, tr.88. Victor Hugo: Ngày cuối cùng của một người bị án, tr.682 Victor Hugo: Thư từ trao đổi, Q.I, tr.291 Louis Barthou: Trung tướng Hugo, tr.95. Louis Barthou: Trung tướng Hugo, tr.99. Tháng tư 1810, Henry - Francois - Martin - Chopine, chồng của Marguerite Hugo, đã bị giết tại Tây Ban Nha trong một trận phục kích. Victor Hugo: Những tập thơ Pháp chưa xuất bản (1815-1818), tr.29. Victor Hugo: Truyền thuyết thế kỷ, Q.I, XXI, tr.490. Victor Hugo: Tuổi thơ tôi (Thơ ca ngợi và balat, tr.255). Marcel Prourt: Jean Santeuil, Q.I, tr.42. Victor Hugo: Gửi đồng bào, ngày 26 tháng năm 1848. Victor Hugo: Những người khốn khổ. Victor Hugo: Kỷ niệm riêng (Souvenirs personnels, tr. 99). Victor Hugo: s.đ.d. tr.115. Victor Hugo: Hành vi và lời nói, Q.I tr. 158. Victor Hugo: S.đ.d tr. 160. Victor Hugo: S.đ.d. tr.176. Victor Hugo: S.đ.d. tr. 651 Victor Hugo: S.đ.d. tr. 182. Victor Hugo: S.đ.d. t. 212. Raymond Escholin: Một người tình thiên tài, tr. 351 Raymond Escholier: S.đ.d. tr. 351-353 Louis Guimbaud: Victor Hugo và Juliette Dronet, tr. 169. Victor Hugo: Hành vi và lời nói, Q.I, tr.351-352. Victor Hugo: S.đ.d Q.I, tr.255-257. Victor Hugo: William Shakespeare. tr.476. Victor Hugo: Những người khốn khổ. Victor Hugo: Napoléon kẻ tiểu nhân, tr.141-143. Chuyến đi của một người đàn bà tới Epitzberg, của Léonie d'Aunet. Jean - Bertrand Barrère: Hugo, con người và tác phẩm,

tr.129. Hồi ký của Pierre Foucher, Paris, 1929. Gustave Simon: Cuộc đời một người đàn bà. Juliette Drouet: Ngàn lẻ một bức thư tình gửi cho Victor Hugo. Juliette Drouet: Ngàn lẻ một bức thư tình gửi cho Victor Hugo. Paul Berret. Paul Berret. Paul Berret. Tiếng Anh trong nguyên bản. Tiếng Anh trong nguyên bản. Victor Hugo và hai con trai. Victor Hugo: Thư từ trao đổi, Q.I, tr.294. Victor Hugo: Thư từ trao đổi, Q.I, tr.294-295. Victor Hugo: Đại dương, LIV, tr. 91. Victor Hugo: Ba tập thơ Pháp, tr.43-44. Victor Hugo: Những người khốn khổ, phần I, quyển III, chương 4, tr.121-123. Victor Hugo theo lời kể một nhân chứng của đời ông, Q.I, trang 378. sđd. tr.380. E. Benoît - Levy: Tuổi trẻ của Victor Hugo, tr.199. Theo Paul Berret. E. Benoît - Levy: Tuổi trẻ của Victor Hugo, tr.217. Victor Hugo: Thư từ trao đổi, Q.I, tr.197. Victor Hugo: Những cuộc già từ tuổi thơ, tr.445. Theo Louis Barthou. Victor Hugo: Khát vọng Vinh quang (Đại dương, VI, tr.31). Victor Hugo: Truyền thuyết thế kỷ, bài tựa. Victor Hugo: Thư từ trao đổi. Q.II, tr.310. Nhưng ông không biết rằng bên cạnh ông đang vui tươi hơn hờ, những người thân của ông đang ngột ngạt. Bà Hugo càng lúc càng xa rời Guernesey. Bởi không được hạnh phúc, bà cần tiêu khiển và thích, với sự ủy quyền, được đại diện cho vinh quang của chồng tại Pháp hoặc tại Anh. Julie Foucherm, ba mươi sáu tuổi, muốn rời xa Saint-Denis với ý định lấy chồng. Aglaé Viénot, con gái của một công chứng viên, mà Emile Deschamps đã cưới năm 1817, chết năm 1855. Victor Hugo: Những người khốn khổ. Edmond và Jules de Goncourt: Nhật ký, Q.II, tr.99. Tức là Cảnh tiên Hauteville nơi nhà thơ đưa Juliette Drouet tới ở khi nàng phải rời 'La Fallue' vì lý do ẩm ướt. Victor Hugo: Những bài hát về đường phố và rừng, điểm lại việc phê bình, tr.467. Victor Hugo: S.đ.d. tr. 467. Juliette Drouet. Victor Hugo: Thư từ trao đổi, Q.III. tr.105, Victor Hugo: Thư từ trao đổi, Q.III, tr. 140. Người cười, tr. 424-425. Tức là Juju, chỉ Juliette Dronet. Edmond de Goncourt, Nhật Ký, Q.IV, tr. 93. Victor Hugo: Diễn văn về chiến tranh đọc tại quốc hội ngày 1 tháng ba 1871. Victor Hugo: B.đ.d Edmond de Goncourt: Nhật ký. Q.IV, tr. 181. Henri Guillin: Victor Hugo bởi chính ông, tr. 58. Anacréon: nhà thơ cổ đại Hy Lạp. Victor Hugo: Trong giấc ngủ, tr. 419. E. Benoît - Levy: Tuổi trẻ của Victor Hugo, tr. 240. Victor

Hugo: Thư cho người vợ chưa cưới, tr. 14 Victor Hugo: Thư cho người vợ chưa cưới, tr. 12. S.đ.d. tr. 89 Victor Hugo: Thư cho người vợ chưa cưới, tr. 154-155. Victor Hugo: Thư cho người vợ chưa cưới, tr. 24. S.đ.d. tr. 22. S.đ.d. tr. 23. Raymond Escholier: Một người tình thiên tài, tr. 80. S.đ.d. tr. 22. S.đ.d. tr. 42 Victor Hugo: Nuda (Đại dương, LIX, tr.90). Georges Hugo: Ông tôi, tr. 31. Victor Hugo: Nghệ thuật làm ông, tr. 424. Emile-Constant Rochereuil (1849 - 1891). Juliette Drouet: Ngàn lẻ một bức thư tình gửi Victor Hugo, tr. 793-795. Louis Guimbaud: Victor Hugo và Juliette Drouet, tr. 254. Raymond Escholier: Một người tình thiên tài, tr. 617. Romain Rolland: Ông lão Orphée, trong tạp chí Europe, tháng hai, ba, 1952. Mục này vô hiệu, vì Juliette đã chết năm 1883. Henri Guillemin: Hugo bởi chính ông, tr. 58. Romain Rolland: Bài viết đã dẫn. Maurice Barrès: Những con người vong bản, tr. 216. Romain Rolland: Bài viết đã dẫn. Henri Mondor: Cuộc đời Mallarmé, tr. 470-471. Léon-Paul Fargue. Victor Hugo: Những đoạn phê bình, tr. 38. Victor Hugo: Trả lời thư gửi nhà vua của ông Ourry. Victor Hugo: Văn chương và triết học lẫn lộn, tr. 53. S.đ.d. tr. 53. S.đ.d. tr. 192. Alfred de Vigny: Nhật ký một nhà thơ. Victor Hugo theo lời kể một nhân chứng của đời ông, Q. II. tr. 7. S.đ.d. Q. II tr. 12. Victor Hugo: Thư cho người vợ chưa cưới, tr. 141. Sainte - Beuve. Victor Hugo: Thư cho người vợ chưa cưới, tr. 185. S.đ.d. tr. 35. S.đ.d. tr. 36. S.đ.d. tr. 36. S.đ.d. tr. 42 - 43. Victor Hugo: Thư từ trao đổi, Q. I, tr. 322 - 323. Victor Hugo: Thư từ trao đổi, QI, tr. 327. Victor Hugo: Thư từ trao đổi, Q. I, tr. 327. J. - B. Barrère: Nét độc đáo của Victor Hugo, QI, tr. 43. Victor Hugo: Thư từ trao đổi, Q. I, tr. 330. Victor Hugo: Theo lời một người chứng của đời ông, Q. II, tr. 51-52. Victor Hugo: Những người khốn khổ, phần III, Q. V, tr. 391-392. Victor Hugo: Thư cho người vợ chưa cưới, tr. 123-124. S.đ.d. tr. 51 và tr. 55. S.đ.d. tr. 79. S.đ.d. tr. 84-85. S.đ.d. tr. 64. S.đ.d. tr. 81. S.đ.d. tr. 64. S.đ.d. tr. 90. S.đ.d. tr. 90. S.đ.d. tr. 153. Louis Barthou: Trung tướng Hugo, tr. 115-116. Victor Hugo: Thư cho người vợ chưa cưới, tr. 72-73. S.đ.d. tr. 103. S.đ.d. tr. 103. S.đ.d. tr. 107. S.đ.d. tr. 106. S.đ.d. tr. 99-101. S.đ.d. tr. 117-118. S.đ.d. tr. 148. S.đ.d. tr. 150. S.đ.d. tr. 160. S.đ.d. tr. 163. S.đ.d. tr. 172. S.đ.d. tr. 173. S.đ.d. tr. 216. S.đ.d. tr. 232. Tu sĩ P. Dubois: Victor

Hugo và những ý tưởng tôn giáo, tr. 318. Victor Hugo: Những người khốn khổ, Phần V, Q VI, tr. 215. Victor Hugo: Lá mùa thu, XXIII tr. 70-71. Victor Hugo: Những người khốn khổ. Victor Hugo: Promontorium Somnii - Căn bệnh của William Shakespeare tr. 304 và 310-311.